

THƯ QUÁN BẢN THẢO

TẠP CHÍ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT • **Số 80 tháng 6 - 2018**



Cao Đông Khánh (1941 – 2000)

Chủ đề:

Cõi thơ Cao Đông Khánh

Tô Thầm Huy • Ngu Yên •
Phạm văn Kỳ Thanh • Khánh
Trường • Nguyễn Vy Khanh
• Lê Thị Huệ • Đinh Cường
• Trần Hoài Thư • Cái Trọng
Ty • Phạm văn Nhân •
Nguyễn Xuân Thiệp • Nhật
Nguyễn • Nguyễn Âu Hồng
• Thế Dũng • Nguyễn Thanh
Châu • Phan Xuân Sinh • Đỗ
Trường • Tô Thùy Yên •
Yên Sơn • Nguyễn Trọng
Khôi • Đàn Bách Kiếm •
Nguyễn Đức Tuấn

PHẦN THƯỜNG XUYÊN

Trần Hoài Thư • Phạm văn Nhân • Cam Li Nguyễn thị Mỹ Thanh •
Trần Vạn Giã • Nguyễn Âu Hồng • Trần Đình Sơn Cước • Nguyễn
Dương Quang • Trang Châu • Hà Thúc Sinh • Ngọc Bút • Nguyễn
An Bình

PHÁT HÀNH CÙNG LÚC VỚI THƯ QUÁN BẢN THẢO SỐ 80



TẬP CHÍ NÓI SỐ 1 (CD)

Chủ đề: *Lửa đốt ngoài giới hạn*

Chủ trương: Cao Đông Khánh & Bùi Huy

do Cao Đông Khánh diễn đọc

Thời gian # 75 phút

Edit, chuyển đổi dạng: Tô Thẩm Huy

Hình thức: Phạm văn Nhân

Liên lạc:

Trần Hoài Thư

Phạm văn Nhân

Tô Thẩm Huy

(Tặng theo yêu cầu – Không bán)



Muốn có Thi phẩm "Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn" của Cao Đông Khánh ?

Chúng tôi được biết bà quả phụ

Cao Đông Khánh hiện còn giữ

một số ít thi phẩm LĐNGH.

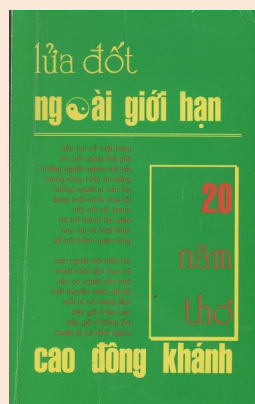
*Vậy quý bạn nào cần xin liên lạc
thẳng với :*

Mrs Huỳnh Ngọc Anh

6002 De Moss Drive

Houston, TX 77081.

Giá sách: \$20 + \$5 (cước phí)



Chủ đề: Cõi thơ Cao Đông Khánh

Mục lục

Lời tòa soạn /4

Sống và viết: Trần Hoài Thư (6), Phạm văn Nhân (12),
Cao Đông Khánh (17)

Phần chủ đề:

- Tô Thắm Huy : *Thân thể CDK (25), CDK- Kẽ say đắm hồn nhiên với cuộc đời (33)*
- Trần Hoài Thư: *Hành trình CDK (37)*
- Cái Trọng Ty: *Độc Lửa đốt ngoài giới hạn (64)*
- Nhật Nguyên : *CDK- Một kiếp, một đời, lấy đó làm vui (69)*
- Nguyễn Xuân Thiệp: *Những đoạn viết rời cho CDK (77)*
- Phạm văn Nhân: *Độc thơ CDK (82)*
- Tô Thắm Huy: *CDK- Tiếng thơ vô thể...(89)*
- Ngu Yên: *CDK: Niềm khát vọng mơ hồ (107)*
- Phan Xuân Sinh : *CDK- Người làm thơ trong chén rượu (132)*
- Nguyễn Âu Hồng : *CDK – Ngọn lửa ngoài giới hạn (139)*
- Tô Thắm Huy: *Đùa với người đàn bà không quen biết... (146)*
- Đỗ Trường: *CDK – “Lửa ngoài giới hạn” cháy không tạ từ (151)*

Chủ đề: Cõi thơ Cao Đông Khánh

Mục lục

Lời tòa soạn /4

Sống và viết: Trần Hoài Thư (6), Phạm văn Nhân (12),
Cao Đông Khánh (17)

Phần chủ đề:

- Tô Thắm Huy : *Thân thể CDK (25), CDK- Kẽ say đắm hồn nhiên với cuộc đời (33)*
- Trần Hoài Thư: *Hành trình CDK (37)*
- Cái Trọng Ty: *Độc Lửa đốt ngoài giới hạn (64)*
- Nhật Nguyên : *CDK- Một kiếp, một đời, lấy đó làm vui (69)*
- Nguyễn Xuân Thiệp: *Những đoạn viết rời cho CDK (77)*
- Phạm văn Nhân: *Độc thơ CDK (82)*
- Tô Thắm Huy: *CDK- Tiếng thơ vô thể...(89)*
- Ngu Yên: *CDK: Niềm khát vọng mơ hồ (107)*
- Phan Xuân Sinh : *CDK- Người làm thơ trong chén rượu (132)*
- Nguyễn Âu Hồng : *CDK – Ngọn lửa ngoài giới hạn (139)*
- Tô Thắm Huy: *Đùa với người đàn bà không quen biết... (146)*
- Đỗ Trường: *CDK – “Lửa ngoài giới hạn” cháy không tạ từ (151)*

- Nguyễn Vy Khanh: *CĐK- Ngọn lửa cuồng của ngôn ngữ* (170)
- Lê thị Huệ: *Thơ CĐK. Điều sáng khoái của vô nghĩa chữ* (173)
- Phạm văn Kỳ Thanh: *CĐK và tiếng vọng quê hương* (177)
- Khánh Trường: *CĐK, thơ và rượu* (189)
- Yên Sơn: *Chuyện bây giờ mới kể* (201)
- Đoàn Bách Kiếm: *Nhớ CĐK* (204)

Thơ:

Đình Cường (207), Tô Thảm Huy (209), Nguyễn Thanh Châu (213), Thế Dũng (214), Tô Thùy Yên (215).

Nhạc: Ngu Yên (216), Nguyễn Đức Tuấn (218)

- Phổ văn: Bài thơ đăng báo cuối cùng của CĐK (220)

Trích thơ Cao Đông Khánh (226)

Mục thường xuyên

văn:

- Cam Li Nguyễn thị Mỹ Thanh: *Màu Kỷ vật* (253)
- Nguyễn An Bình: *Tám thẻ bài* (263)
- Trang Châu: *Khi chiều xuống* (280)
- Phạm văn Nhân: *Sống với kỷ niệm* (291)
- Trần Hoài Thư: *Nhật ký ngưng bắn* (300)

Thơ:

Ngọc Bút (275), Trần Vạn Giã (277), Trần Đình Sơn Cước (285), Hà Thúc Sinh (288),

Nhạc: Ngu Yên (216), Nguyễn Đức Tuấn (218)

Đọc sách:

- Nguyễn Vy Khanh: *CĐK- Ngọn lửa cuồng của ngôn ngữ* (170)
- Lê thị Huệ: *Thơ CĐK. Điều sáng khoái của vô nghĩa chữ* (173)
- Phạm văn Kỳ Thanh: *CĐK và tiếng vọng quê hương* (177)
- Khánh Trường: *CĐK, thơ và rượu* (189)
- Yên Sơn: *Chuyện bây giờ mới kể* (201)
- Đoàn Bách Kiếm: *Nhớ CĐK* (204)

Thơ:

Đình Cường (207), Tô Thảm Huy (209), Nguyễn Thanh Châu (213), Thế Dũng (214), Tô Thùy Yên (215).

Nhạc: Ngu Yên (216), Nguyễn Đức Tuấn (218)

- Phổ văn: Bài thơ đăng báo cuối cùng của CĐK (220)

Trích thơ Cao Đông Khánh (226)

Mục thường xuyên

văn:

- Cam Li Nguyễn thị Mỹ Thanh: *Màu Kỷ vật* (253)
- Nguyễn An Bình: *Tám thẻ bài* (263)
- Trang Châu: *Khi chiều xuống* (280)
- Phạm văn Nhân: *Sống với kỷ niệm* (291)
- Trần Hoài Thư: *Nhật ký ngưng bắn* (300)

Thơ:

Ngọc Bút (275), Trần Vạn Giã (277), Trần Đình Sơn Cước (285), Hà Thúc Sinh (288),

Nhạc: Ngu Yên (216), Nguyễn Đức Tuấn (218)

Đọc sách:

- Nguyễn Âu Hồng: Đọc Thu Hoang Đường của Lê
văn Trung (307)

Giới thiệu sách

- Phạm văn Nhân phụ trách (313)

Giữa tòa soạn và thân hữu / 315

Phản phụ trang /317

Phác họa chân dung CDK: Nguyễn Trọng Khôi, Đinh
Cường

Hình bìa: THT trình bày

Địa chỉ liên lạc:

Email: tranhoaithu16@gmail.com

Trần Hoài Thư
719 Coolidge Street
Plainfield, NJ 08062

Cell: (908)9308743

- Nguyễn Âu Hồng: Đọc Thu Hoang Đường của Lê
văn Trung (307)

Giới thiệu sách

- Phạm văn Nhân phụ trách (313)

Giữa tòa soạn và thân hữu / 315

Phản phụ trang /317

Phác họa chân dung CDK: Nguyễn Trọng Khôi, Đinh
Cường

Hình bìa: THT trình bày

Địa chỉ liên lạc:

Email: tranhoaithu16@gmail.com

Trần Hoài Thư
719 Coolidge Street
Plainfield, NJ 08062

Cell: (908)9308743

THƯ TÒA SOẠN

Ý định thực hiện số chủ đề về Cao Đông Khánh sau khi chúng tôi được đọc một bài viết của Đoàn Bách Kiếm trên tạp chí Văn Học vào năm 2001 trong mục: *Đùa với Đường Thi*, trong đó, người viết kêu gọi sự đóng góp bài vở viết về Cao Đông Khánh để Văn học có thể xúc tiến thực hiện số chủ đề Tưởng niệm Cao Đông Khánh vào cuối năm 2001. Tuy nhiên, lời kêu gọi vang trong sa mạc.

Tôi gọi Phạm văn Nhân để nói lên ý định này. PVN hoan nghênh. Rồi PVN gọi Tô Thắm Huy tức Đoàn Bách Kiếm. TTH cũng hoan nghênh hết mình.

Từ đây, chúng tôi, một mặt tìm người đóng góp bài vở, một mặt tập trung viết. Lúc này chỉ nghĩ đến ba chữ: Cao Đông Khánh.

Riêng phần tôi hơi lo. Ai viết đây. Cao Đông Khánh có bạn rượu nhiều. Kể về kỷ niệm quanh bàn rượu thì dễ nhưng tìm người viết về cõi thơ Cao Đông Khánh cho có chất lượng thì khó. Rất khó.

Nhưng mọi giá phải làm. Mấy mươi năm từ khi Cao Đông Khánh chết, ít thấy ai nhắc nhở.

THƯ TÒA SOẠN

Ý định thực hiện số chủ đề về Cao Đông Khánh sau khi chúng tôi được đọc một bài viết của Đoàn Bách Kiếm trên tạp chí Văn Học vào năm 2001 trong mục: *Đùa với Đường Thi*, trong đó, người viết kêu gọi sự đóng góp bài vở viết về Cao Đông Khánh để Văn học có thể xúc tiến thực hiện số chủ đề Tưởng niệm Cao Đông Khánh vào cuối năm 2001. Tuy nhiên, lời kêu gọi vang trong sa mạc.

Tôi gọi Phạm văn Nhân để nói lên ý định này. PVN hoan nghênh. Rồi PVN gọi Tô Thắm Huy tức Đoàn Bách Kiếm. TTH cũng hoan nghênh hết mình.

Từ đây, chúng tôi, một mặt tìm người đóng góp bài vở, một mặt tập trung viết. Lúc này chỉ nghĩ đến ba chữ: Cao Đông Khánh.

Riêng phần tôi hơi lo. Ai viết đây. Cao Đông Khánh có bạn rượu nhiều. Kể về kỷ niệm quanh bàn rượu thì dễ nhưng tìm người viết về cõi thơ Cao Đông Khánh cho có chất lượng thì khó. Rất khó.

Nhưng mọi giá phải làm. Mấy mươi năm từ khi Cao Đông Khánh chết, ít thấy ai nhắc nhở.

Phải, nếu chúng tôi không khơi dậy ngọn lửa, thì lửa đốt ngoài giới hạn sẽ tắt. Đó là cả một thiệt thòi rất lớn cho văn học Việt Nam, đặc biệt ở hải ngoại.

Bởi vậy, mặc dù rất bận bịu với công việc hằng xưởng, nhưng nhà Đường thi Tô Thảm Huy cũng đã thức khuya dậy sớm để viết bài hay mời bạn bè thân hữu đóng góp bài vở. Phạm văn Nhân cũng ra công “động não” đọc miệt mài tập thơ để tìm những đoạn thơ hay nhất. Và tôi, thú thật, cũng vì mãi mãi nghiền ngẫm nên đôi khi bắt nổi nước sôi kêu réo hay nghe mùi khét cháy “tòa hương”, để hoảng hồn bỏ máy chạy vào bếp. Để cuối cùng là kết quả tốt đẹp không ngờ. Bài vở đóng góp từ thân hữu bạn bè càng lúc càng nhiều. Số trang càng lúc càng tăng.

Đặc biệt, trong kỳ phát hành này chúng tôi gửi đến quý bạn thân mến hai tạp chí cùng một lúc, mang cùng một chủ đề. Tạp chí thứ nhất là tạp chí giấy: Thư Quán Bản thảo số 80. Tạp chí thứ hai là *Tạp Chí Nói* số 1 do Cao Đông Khánh và Bùi Huy chủ trương. Lẽ ra *Tạp Chí Nói* số 1 phát hành cách đây 18 năm nhưng chưa kịp phổ biến thì nhà thơ đột ngột qua đời.

Vì số lượng CD giới hạn, chúng tôi chỉ gửi tặng Tạp Chí Nói theo yêu cầu.

Cuối cùng, xin được gửi đến quý bạn đọc, quý thân hữu những lời chúc lành của chúng tôi.

Thay mặt nhóm Chủ trương
Trần Hoài Thư

Phải, nếu chúng tôi không khơi dậy ngọn lửa, thì lửa đốt ngoài giới hạn sẽ tắt. Đó là cả một thiệt thòi rất lớn cho văn học Việt Nam, đặc biệt ở hải ngoại.

Bởi vậy, mặc dù rất bận bịu với công việc hằng xưởng, nhưng nhà Đường thi Tô Thảm Huy cũng đã thức khuya dậy sớm để viết bài hay mời bạn bè thân hữu đóng góp bài vở. Phạm văn Nhân cũng ra công “động não” đọc miệt mài tập thơ để tìm những đoạn thơ hay nhất. Và tôi, thú thật, cũng vì mãi mãi nghiền ngẫm nên đôi khi bắt nổi nước sôi kêu réo hay nghe mùi khét cháy “tòa hương”, để hoảng hồn bỏ máy chạy vào bếp. Để cuối cùng là kết quả tốt đẹp không ngờ. Bài vở đóng góp từ thân hữu bạn bè càng lúc càng nhiều. Số trang càng lúc càng tăng.

Đặc biệt, trong kỳ phát hành này chúng tôi gửi đến quý bạn thân mến hai tạp chí cùng một lúc, mang cùng một chủ đề. Tạp chí thứ nhất là tạp chí giấy: Thư Quán Bản thảo số 80. Tạp chí thứ hai là *Tạp Chí Nói* số 1 do Cao Đông Khánh và Bùi Huy chủ trương. Lẽ ra *Tạp Chí Nói* số 1 phát hành cách đây 18 năm nhưng chưa kịp phổ biến thì nhà thơ đột ngột qua đời.

Vì số lượng CD giới hạn, chúng tôi chỉ gửi tặng Tạp Chí Nói theo yêu cầu.

Cuối cùng, xin được gửi đến quý bạn đọc, quý thân hữu những lời chúc lành của chúng tôi.

Thay mặt nhóm Chủ trương
Trần Hoài Thư

SÔNG VÀ VIẾT

TRẦN HOÀI THU'

Chiếc xe hơi màu trắng

*Ở thị trấn nơi tôi ở có một người đàn bà
Chị nằm mãi miết trên giường suốt 3 năm nay
Đôi chân càng lúc càng nhỏ dần
Đôi mắt càng ngày càng mở lớn
Chị kể luôn luôn nhìn qua khung cửa của Nursing
home
về ngôi nhà bên cạnh hàng rào
Chị hỏi tôi ông viện trưởng đã đi Saigon chưa
Tôi trả lời ông chưa đi. Chiếc xe trắng còn đậu trước
nhà. Thấy không. Chiếc xe trắng còn đậu trước nhà
Từ đó chúng tôi cùng chuẩn bị để làm một chuyến du
hành khắp nơi bằng chiếc xe màu trắng
Vượt cả Thái Bình Dương, Đại Tây Dương
Xe chạy đi trong mây
Mây xanh lắm, và trắng lắm
Chúng tôi ngồi trong xe
Cùng vỗ tay và cùng hát:*

*Chiếc xe hơi màu trắng
Chiếc xe hơi màu trắng
Là la lá*

SÔNG VÀ VIẾT

TRẦN HOÀI THU'

Chiếc xe hơi màu trắng

*Ở thị trấn nơi tôi ở có một người đàn bà
Chị nằm mãi miết trên giường suốt 3 năm nay
Đôi chân càng lúc càng nhỏ dần
Đôi mắt càng ngày càng mở lớn
Chị kể luôn luôn nhìn qua khung cửa của Nursing
home
về ngôi nhà bên cạnh hàng rào
Chị hỏi tôi ông viện trưởng đã đi Saigon chưa
Tôi trả lời ông chưa đi. Chiếc xe trắng còn đậu trước
nhà. Thấy không. Chiếc xe trắng còn đậu trước nhà
Từ đó chúng tôi cùng chuẩn bị để làm một chuyến du
hành khắp nơi bằng chiếc xe màu trắng
Vượt cả Thái Bình Dương, Đại Tây Dương
Xe chạy đi trong mây
Mây xanh lắm, và trắng lắm
Chúng tôi ngồi trong xe
Cùng vỗ tay và cùng hát:*

*Chiếc xe hơi màu trắng
Chiếc xe hơi màu trắng
Là la lá*

Chiếc xe hơi màu trắng

*Ô chiếc xe sơn màu trắng
Chiếc xe sơn màu trắng
Nó chưa đi
Nó còn chờ chúng ta!
là la lá...*

Về một bài minh xác...

Thời gian qua có một tin chẳng mấy vui đến từ trong nước Đó là việc nhà thơ Từ Hoài Tấn và Nguyễn Miên Thảo công khai “tuyên chiến” với nhà thơ Mùng Mán.

Chung qui là qua bài viết “Ký ức xanh” của Mùng Mán đăng trên tạp chí Quán Vãn do nhà văn Nguyễn Minh chủ trương, Mùng Mán đã không nhắc gì đến Từ Hoài Tấn và Nguyễn Miên Thảo trong việc hình thành thi văn đoàn “Cuồng Biển” lúc cả ba còn ở tuổi học trò cùng góp tay xây dựng. Mặt khác MM lại còn “thay đổi giới tính” làm nhà thơ Từ Hoài Tấn phải bức bối lên tiếng:

“Không rõ MM có ý gì khi **thay đổi giới tính và nguy tạo tên Sim Trần cho tôi**. Bỗng nhiên tôi trở thành con gái không hiểu vì có gì? **Tôi cho rằng điều này đã xúc phạm tới nhân cách của tôi.**”

Quý bạn nào muốn đọc toàn bài minh xác cứ tìm trên mạng. Bài post trên một số trang quen thuộc.

Có một điều nhà thơ Từ Hoài Tấn và Nguyễn Miên Thảo đã quên. Đó là nhà thơ Mùng Mán đang ở vào cái tuổi thất thập khi viết bài này. Cái tuổi mà răng bắt

Chiếc xe hơi màu trắng

*Ô chiếc xe sơn màu trắng
Chiếc xe sơn màu trắng
Nó chưa đi
Nó còn chờ chúng ta!
là la lá...*

Về một bài minh xác...

Thời gian qua có một tin chẳng mấy vui đến từ trong nước Đó là việc nhà thơ Từ Hoài Tấn và Nguyễn Miên Thảo công khai “tuyên chiến” với nhà thơ Mùng Mán.

Chung qui là qua bài viết “Ký ức xanh” của Mùng Mán đăng trên tạp chí Quán Vãn do nhà văn Nguyễn Minh chủ trương, Mùng Mán đã không nhắc gì đến Từ Hoài Tấn và Nguyễn Miên Thảo trong việc hình thành thi văn đoàn “Cuồng Biển” lúc cả ba còn ở tuổi học trò cùng góp tay xây dựng. Mặt khác MM lại còn “thay đổi giới tính” làm nhà thơ Từ Hoài Tấn phải bức bối lên tiếng:

“Không rõ MM có ý gì khi **thay đổi giới tính và nguy tạo tên Sim Trần cho tôi**. Bỗng nhiên tôi trở thành con gái không hiểu vì có gì? **Tôi cho rằng điều này đã xúc phạm tới nhân cách của tôi.**”

Quý bạn nào muốn đọc toàn bài minh xác cứ tìm trên mạng. Bài post trên một số trang quen thuộc.

Có một điều nhà thơ Từ Hoài Tấn và Nguyễn Miên Thảo đã quên. Đó là nhà thơ Mùng Mán đang ở vào cái tuổi thất thập khi viết bài này. Cái tuổi mà răng bắt

đầu rụng, mắt mờ, tai điếc, hay không nghe rõ, bộ bán cầu trí nhớ đã bắt đầu “thu vàng”, chứ không phải còn “xuân xanh”!

Nếu hai ông bạn già của tôi vào nhà Dưỡng Lão, chung đụng với những người già cả cùng lứa tuổi thất thập này, chắc hai ông bạn sẽ hiểu về ảnh hưởng của bộ nhớ là như thế nào. Tôi nghĩ là hai ông bạn sẽ chấp tay vái tạ vì trí nhớ của mình vẫn còn lành lặn, không bị loạn óc, loạn não, lú lẫn, Alzheimer như bài thơ *Chiếc xe sơn màu trắng* của tôi viết ở phần đầu và sẽ bỏ qua mọi chuyện, dù đúng dù sai. Vì tất cả là “mơ hồ”! (Chữ của Cao Đông Khánh).

Tôi nhớ khoảng năm 1969, tôi và Phạm văn Nhân có hỏi nhà thơ Hoàng Ngọc Châu (tức nhà thơ Hoàng thị Thủy Tiên, Hoàng Gổ Quí), về thi văn đoàn mà anh ấy chủ trương. Anh ấy thú thật là quên, ngay cả tên những thành viên của nhóm.

Xin nhớ năm đó là năm 1969. Bây giờ là năm 2018. Hơn nửa thế kỷ trôi qua! Khủng khiếp!

“THT già”

Mới đây, ông bạn văn Phạm văn Nhân có nhã ý làm một số chủ đề “Trần Hoài Thư vẫn còn mãi đam mê”. Ông kèm kẹp, khóa chân khóa tay tôi. Tuy nhiên, nhờ vậy, tôi mới có dịp được đọc những kỷ niệm của bạn bè qua những hồi ức của họ. Tôi càng hiểu về sự mầu nhiệm của văn chương. Nhờ văn chương mà tôi có một chỗ trong lòng bạn bè và độc giả.

Trong số các bài gửi đến tòa soạn để đóng góp cho chủ đề, có bài của nhà thơ Võ Chân Cửu rất thú vị. Chỉ tiếc

đầu rụng, mắt mờ, tai điếc, hay không nghe rõ, bộ bán cầu trí nhớ đã bắt đầu “thu vàng”, chứ không phải còn “xuân xanh”!

Nếu hai ông bạn già của tôi vào nhà Dưỡng Lão, chung đụng với những người già cả cùng lứa tuổi thất thập này, chắc hai ông bạn sẽ hiểu về ảnh hưởng của bộ nhớ là như thế nào. Tôi nghĩ là hai ông bạn sẽ chấp tay vái tạ vì trí nhớ của mình vẫn còn lành lặn, không bị loạn óc, loạn não, lú lẫn, Alzheimer như bài thơ *Chiếc xe sơn màu trắng* của tôi viết ở phần đầu và sẽ bỏ qua mọi chuyện, dù đúng dù sai. Vì tất cả là “mơ hồ”! (Chữ của Cao Đông Khánh).

Tôi nhớ khoảng năm 1969, tôi và Phạm văn Nhân có hỏi nhà thơ Hoàng Ngọc Châu (tức nhà thơ Hoàng thị Thủy Tiên, Hoàng Gổ Quí), về thi văn đoàn mà anh ấy chủ trương. Anh ấy thú thật là quên, ngay cả tên những thành viên của nhóm.

Xin nhớ năm đó là năm 1969. Bây giờ là năm 2018. Hơn nửa thế kỷ trôi qua! Khủng khiếp!

“THT già”

Mới đây, ông bạn văn Phạm văn Nhân có nhã ý làm một số chủ đề “Trần Hoài Thư vẫn còn mãi đam mê”. Ông kèm kẹp, khóa chân khóa tay tôi. Tuy nhiên, nhờ vậy, tôi mới có dịp được đọc những kỷ niệm của bạn bè qua những hồi ức của họ. Tôi càng hiểu về sự mầu nhiệm của văn chương. Nhờ văn chương mà tôi có một chỗ trong lòng bạn bè và độc giả.

Trong số các bài gửi đến tòa soạn để đóng góp cho chủ đề, có bài của nhà thơ Võ Chân Cửu rất thú vị. Chỉ tiếc

là bài ấy đã đi trên blog TTNM, nên ông bạn Phạm văn Nhân quyết định không đăng vì nó đã đi trên mạng rồi.

Giờ đây, tôi thoát được kềm kẹp của ông bạn PVN để bày tỏ lòng cảm ơn đến bạn thơ Võ Chân Cữu. Bạn VCC dù ở mãi tận VN mịt mù vẫn còn có lòng nhớ đến kẻ này, để viết câu chuyện “thú vị hi hữu” có một không hai, khiến kẻ này, có cảm giác người như bay lơ lửng, cứ tưởng mình là nhân vật “VIP” số 1 qua mặt tất cả !!!

Dưới đây là bài viết của VCC:

“THT già” (bài của Võ Chân Cữu)

...Qua nhiều chuyện truyền tụng, tính cách Trần Hoài Thư (cả con người cũng như trong tác phẩm) đã góp phần cứu nạn không ít người. Cùng trong nhóm Nhân Sinh với Nguyễn Âu Hồng ở Nha Trang, nhà thơ Trần Vạn Giã nhớ mãi một chuyện thú vị hy hữu. Khoảng năm 1972, Giã đang đào ngũ, trong người không có một mảnh giấy lộn. Một bữa, sau chia tay nhóm bạn văn nghệ ở nhà họa sĩ Thanh Hồ gần ga Nha Trang, anh ra leo lên xe lửa, đi tàu chợ định về quê ẩn núp cho an thân. Tới Ninh Hòa, anh xuống tàu để đi tắt theo đường bộ. Bất ngờ một xe Tuần Cảnh hỗn hợp lại chặn đầu, soát giấy rồi hốt anh lên. Xe chạy ngược về phía nam. Số thanh niên bị tình nghi được đưa vào một đồn cảnh sát dã chiến tại khu vực Suối Dầu, địa bàn nằm giữa Nha Trang và căn cứ Cam Ranh.

Khi được gọi lên thẩm vấn, Trần Vạn Giã nhanh mắt nhận ra trên bàn viên đại úy đồn trưởng có mấy tờ tạp chí Văn, Khởi Hành... (Những năm này chính quyền

là bài ấy đã đi trên blog TTNM, nên ông bạn Phạm văn Nhân quyết định không đăng vì nó đã đi trên mạng rồi.

Giờ đây, tôi thoát được kềm kẹp của ông bạn PVN để bày tỏ lòng cảm ơn đến bạn thơ Võ Chân Cữu. Bạn VCC dù ở mãi tận VN mịt mù vẫn còn có lòng nhớ đến kẻ này, để viết câu chuyện “thú vị hi hữu” có một không hai, khiến kẻ này, có cảm giác người như bay lơ lửng, cứ tưởng mình là nhân vật “VIP” số 1 qua mặt tất cả !!!

Dưới đây là bài viết của VCC:

“THT già” (bài của Võ Chân Cữu)

...Qua nhiều chuyện truyền tụng, tính cách Trần Hoài Thư (cả con người cũng như trong tác phẩm) đã góp phần cứu nạn không ít người. Cùng trong nhóm Nhân Sinh với Nguyễn Âu Hồng ở Nha Trang, nhà thơ Trần Vạn Giã nhớ mãi một chuyện thú vị hy hữu. Khoảng năm 1972, Giã đang đào ngũ, trong người không có một mảnh giấy lộn. Một bữa, sau chia tay nhóm bạn văn nghệ ở nhà họa sĩ Thanh Hồ gần ga Nha Trang, anh ra leo lên xe lửa, đi tàu chợ định về quê ẩn núp cho an thân. Tới Ninh Hòa, anh xuống tàu để đi tắt theo đường bộ. Bất ngờ một xe Tuần Cảnh hỗn hợp lại chặn đầu, soát giấy rồi hốt anh lên. Xe chạy ngược về phía nam. Số thanh niên bị tình nghi được đưa vào một đồn cảnh sát dã chiến tại khu vực Suối Dầu, địa bàn nằm giữa Nha Trang và căn cứ Cam Ranh.

Khi được gọi lên thẩm vấn, Trần Vạn Giã nhanh mắt nhận ra trên bàn viên đại úy đồn trưởng có mấy tờ tạp chí Văn, Khởi Hành... (Những năm này chính quyền

thường điều sĩ quan quân đội về kiêm nhiệm chỉ huy các đơn vị cảnh sát vùng xa). Anh lấy giọng bình tĩnh chào viên chỉ huy:

- Đại úy mê văn nghệ dữ hê!

Viên đồn trưởng nghe vậy liền bất ngờ bỏ bút, ngẩng đầu lên nhìn một hồi rồi hỏi:

- Anh là ai, giấy tờ tùy thân đâu? Làm gì ra đó, định theo Việt Cộng hả?

Giã cười tươi, nói như thiệt:

- Thừa đại úy, tôi định ra nhìn kỹ khu bị pháo kích lấy khung cảnh để diễn tả cho đúng trong một truyện đang viết. Tôi là Trần Hoài Thư!

Nghe tên qua, viên đại úy liền cười tươi, rồi để tờ khảo cung qua một bên (Năm này nhà văn Trần Hoài Thư không còn ở sư đoàn 22, đã vào miền Tây Nam bộ, qua một đơn vị mới). Một giờ sau, nhà văn “Trần Hoài Thư giả” được cho lên xe đưa về Nha Trang để được phúc tra xác minh (nếu đào ngũ sẽ được hưởng ân huệ phục hồi quân hàm). Anh được xếp ngồi ở cabin gần tài xế. Khá bất ngờ là khi đến đầu thành phố Nha Trang, tại một đoạn khá vắng, anh lái xe đã bám tay anh Giã, nói nhỏ: Đại úy nói khi tôi giả bộ ra phía sau sửa xe, anh nhảy xuống. Chạy đi đâu thì đi. Mà cho khéo đó!

Dưới đây là bài của Trần Văn Giã dưới hình thức lá thư:

“THT giả”(thư của Trần Văn Giã)

Năm 1972 tôi trốn ở Nha Trang nhưng ở nhà Thanh Hồ khó an toàn vì có cả NSM,TV cũng nhập khẩu ở đây nên tôi nhờ người bạn cũ từng ở Đại học xá Minh

thường điều sĩ quan quân đội về kiêm nhiệm chỉ huy các đơn vị cảnh sát vùng xa). Anh lấy giọng bình tĩnh chào viên chỉ huy:

- Đại úy mê văn nghệ dữ hê!

Viên đồn trưởng nghe vậy liền bất ngờ bỏ bút, ngẩng đầu lên nhìn một hồi rồi hỏi:

- Anh là ai, giấy tờ tùy thân đâu? Làm gì ra đó, định theo Việt Cộng hả?

Giã cười tươi, nói như thiệt:

- Thừa đại úy, tôi định ra nhìn kỹ khu bị pháo kích lấy khung cảnh để diễn tả cho đúng trong một truyện đang viết. Tôi là Trần Hoài Thư!

Nghe tên qua, viên đại úy liền cười tươi, rồi để tờ khảo cung qua một bên (Năm này nhà văn Trần Hoài Thư không còn ở sư đoàn 22, đã vào miền Tây Nam bộ, qua một đơn vị mới). Một giờ sau, nhà văn “Trần Hoài Thư giả” được cho lên xe đưa về Nha Trang để được phúc tra xác minh (nếu đào ngũ sẽ được hưởng ân huệ phục hồi quân hàm). Anh được xếp ngồi ở cabin gần tài xế. Khá bất ngờ là khi đến đầu thành phố Nha Trang, tại một đoạn khá vắng, anh lái xe đã bám tay anh Giã, nói nhỏ: Đại úy nói khi tôi giả bộ ra phía sau sửa xe, anh nhảy xuống. Chạy đi đâu thì đi. Mà cho khéo đó!

Dưới đây là bài của Trần Văn Giã dưới hình thức lá thư:

“THT giả”(thư của Trần Văn Giã)

Năm 1972 tôi trốn ở Nha Trang nhưng ở nhà Thanh Hồ khó an toàn vì có cả NSM,TV cũng nhập khẩu ở đây nên tôi nhờ người bạn cũ từng ở Đại học xá Minh

Mạng đang dạy học trong Cam Ranh chuyển tải tôi về tạm cư ở Bãi Giếng ,Cam Đức thị xã Cam ranh. Đây là một xứ đạo và tôi bị Cảnh Sát bắt giải giao đến Chi cuộc Cảnh sát Cam Đức.Viên Trung Úy Cảnh sát đã chiến (thời điểm này tình hình an ninh căng thẳng nên đưa CSDC và Quân đội qua nắm các Chi cuộc CS và các Chi khu) tôi không nhớ tên viên Trung úy CSDC Chi cuộc trưởng này..

Tôi được viên CSDC này hỏi cung.Tôi nhìn trên bàn viên CSDC có tập thơ của Lưu Vân và tờ Văn. Tôi chớp lấy thời cơ và nói :

-Thưa Trung úy, Lưu Vân là bạn tôi.

Viên trung úy CSDC hỏi:

-Mày biết Lưu Vân làm gì ?

Tôi trả lời:

-Dạ đang làm văn phòng ở Quân Lao Nha Trang

Viên trung úy CSDC nhìn thẳng vào mắt tôi và gần giọng hỏi: Mày làm gì quen nhà thơ Lưu Vân ?

Tôi chẳng gì sợ sệt và hồn nhiên như cây cỏ nhìn trả đũa vào đôi mắt đối phương trả lời:

- Tôi là Trần Hoài Thư nhà văn .

Tay trung úy CSDC đứng dậy bắt tay thân thiện và nói tôi đọc anh trên BK,Văn bây giờ hân hạnh được diện kiến sau đó sai lính mở còng số 8 và TVG được mời thuốc “con lạc đà”, khói thuốc bay bay nếu còn thêm

...

Sau đó làm thủ tục giải giao. Trung úy CSDC bày tôi khai: trốn quân dịch và lên Lam Sơn anh có trốn về thì gặp tôi, tôi sẽ giúp anh. TVG giải giao bằng xe honda, người cảnh sát lái xe chạy rất chậm chắc có ý cho tôi nhảy trốn nhưng chưa đúng thời điểm tôi phải làm.

Dòng đời xuôi ngược trên số phận, tôi không trở về

Mạng đang dạy học trong Cam Ranh chuyển tải tôi về tạm cư ở Bãi Giếng ,Cam Đức thị xã Cam ranh. Đây là một xứ đạo và tôi bị Cảnh Sát bắt giải giao đến Chi cuộc Cảnh sát Cam Đức.Viên Trung Úy Cảnh sát đã chiến (thời điểm này tình hình an ninh căng thẳng nên đưa CSDC và Quân đội qua nắm các Chi cuộc CS và các Chi khu) tôi không nhớ tên viên Trung úy CSDC Chi cuộc trưởng này..

Tôi được viên CSDC này hỏi cung.Tôi nhìn trên bàn viên CSDC có tập thơ của Lưu Vân và tờ Văn. Tôi chớp lấy thời cơ và nói :

-Thưa Trung úy, Lưu Vân là bạn tôi.

Viên trung úy CSDC hỏi:

-Mày biết Lưu Vân làm gì ?

Tôi trả lời:

-Dạ đang làm văn phòng ở Quân Lao Nha Trang

Viên trung úy CSDC nhìn thẳng vào mắt tôi và gần giọng hỏi: Mày làm gì quen nhà thơ Lưu Vân ?

Tôi chẳng gì sợ sệt và hồn nhiên như cây cỏ nhìn trả đũa vào đôi mắt đối phương trả lời:

- Tôi là Trần Hoài Thư nhà văn .

Tay trung úy CSDC đứng dậy bắt tay thân thiện và nói tôi đọc anh trên BK,Văn bây giờ hân hạnh được diện kiến sau đó sai lính mở còng số 8 và TVG được mời thuốc “con lạc đà”, khói thuốc bay bay nếu còn thêm

...

Sau đó làm thủ tục giải giao. Trung úy CSDC bày tôi khai: trốn quân dịch và lên Lam Sơn anh có trốn về thì gặp tôi, tôi sẽ giúp anh. TVG giải giao bằng xe honda, người cảnh sát lái xe chạy rất chậm chắc có ý cho tôi nhảy trốn nhưng chưa đúng thời điểm tôi phải làm.

Dòng đời xuôi ngược trên số phận, tôi không trở về

nơi viên trung úy CSĐC nhân hậu, yêu văn chương và cũng không bao giờ gặp lại sau khi chiến tranh Việt Nam kết thúc. Tôi vẫn nhớ và cầu nguyện cho anh ấy...

Anh THT ơi

May mà biết tôi “THT giả” thì tôi bầm người. Hay không bằng hên.

Kể lại đầu đuôi để anh nghe cho vui, tôi suốt đời khó quên câu chuyện này.

So sánh hai bài viết về “THT giả”, tôi thấy bài của Võ Chân Cầm thù ghét nhiều tình tiết kiểu tiểu thuyết. Tuy nhiên cả hai đều có cùng một mẫu số chung: Đó là tình thân giữa những người làm văn nghệ miền Nam - đặc biệt ngoài vòng đai SG -, và tình độc giả.

Bởi vậy, khi đọc bài viết của Từ Hoài Tấn, Nguyễn Miên Thảo lên tiếng về một bài viết của Mùng Mán, tôi cảm thấy buồn, thật buồn.

Bạn bè cầm bút miền Nam còn sót lại bao nhiêu người. Thời trẻ thì thương mến nhau, coi như anh em. Nhưng tuổi sắp xuống lỗ rồi thì hục hặc với nhau, sao mà không buồn được!

Phạm Văn Nhân

Đi thăm Mộ Cao Đông Khánh

Sáng ngày 7 tháng 4 năm 2018. Ba anh em chúng tôi, gồm Phạm Văn Nhân, Tô Thắm Huy và Hoàng Nam Sơn ngồi uống cà phê tại Magic Cup. Trời Houston

nơi viên trung úy CSĐC nhân hậu, yêu văn chương và cũng không bao giờ gặp lại sau khi chiến tranh Việt Nam kết thúc. Tôi vẫn nhớ và cầu nguyện cho anh ấy...

Anh THT ơi

May mà biết tôi “THT giả” thì tôi bầm người. Hay không bằng hên.

Kể lại đầu đuôi để anh nghe cho vui, tôi suốt đời khó quên câu chuyện này.

So sánh hai bài viết về “THT giả”, tôi thấy bài của Võ Chân Cầm thù ghét nhiều tình tiết kiểu tiểu thuyết. Tuy nhiên cả hai đều có cùng một mẫu số chung: Đó là tình thân giữa những người làm văn nghệ miền Nam - đặc biệt ngoài vòng đai SG -, và tình độc giả.

Bởi vậy, khi đọc bài viết của Từ Hoài Tấn, Nguyễn Miên Thảo lên tiếng về một bài viết của Mùng Mán, tôi cảm thấy buồn, thật buồn.

Bạn bè cầm bút miền Nam còn sót lại bao nhiêu người. Thời trẻ thì thương mến nhau, coi như anh em. Nhưng tuổi sắp xuống lỗ rồi thì hục hặc với nhau, sao mà không buồn được!

Phạm Văn Nhân

Đi thăm Mộ Cao Đông Khánh

Sáng ngày 7 tháng 4 năm 2018. Ba anh em chúng tôi, gồm Phạm Văn Nhân, Tô Thắm Huy và Hoàng Nam Sơn ngồi uống cà phê tại Magic Cup. Trời Houston

ngày hôm đó trở rét kinh khủng. Bầu trời âm u. Gió thổi mạnh, mang cái rét từ miền Bắc đổ về. Tôi không thể ngồi bên ngoài nhâm nhi tách cà phê nóng, để cho Huy và Sơn phì phà hơi thuốc lá buổi sáng trong ngày, đành phải vào bên trong để tránh cái lạnh buốt da.

Gió và rét làm cho khớp gối của tôi càng đau buốt. Đau kinh khủng. Định về nhà để tránh cái rét đang đổ xuống Houston, thì anh bạn Tô Thắm Huy rủ tôi đi thăm mộ anh Cao Đông Khánh. Nam Sơn không đi vì bận công việc. Tôi đi với Tô Thắm Huy. Phải nói đây là một cơ duyên kết hợp lại khi anh Trần Hoài Thư gọi cho tôi đề nghị số TQBT 80 này giới thiệu nhà thơ Cao Đông Khánh. Tôi biết tại Houston này anh Cao Đông Khánh khi còn sinh tiền anh rất thân với nhà thơ Tô Thắm Huy còn có biệt hiệu là Đàn Bách Kiếm khi anh viết về Đường Thi. Cho nên khi anh Huy rủ tôi đi thăm mộ anh Khánh tôi không từ chối; mặc dù trời hôm ấy rét kinh khủng. Chẳng những thế gió lại thổi mạnh từng cơn. Thăm mộ anh để thả cho anh một nén nhang, cảm ơn anh đã gửi tặng tôi một tập thơ: " Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn" khi tôi còn ở Amarillo 20 năm về trước. Đồng thời cũng báo cho anh biết là chúng tôi đang thực hiện một số báo chủ đề về anh trong tháng bảy này.

Đây là lần đầu tiên tôi đến nghĩa trang của người Việt trong thành phố Houston mà tôi đang sống. Những ngôi mộ không giống như những ngôi mộ ở quê nhà. Tất cả đều bằng phẳng, trên lớp cỏ được cắt xén cẩn thận. Chân tôi bước trên lớp cỏ không biết mộ nằm ở đâu. Nơi nào đầu nơi nào chân. Đi rất khó khăn trên lớp cỏ trong nghĩa trang. Phải vịn vào vai anh Huy mà

ngày hôm đó trở rét kinh khủng. Bầu trời âm u. Gió thổi mạnh, mang cái rét từ miền Bắc đổ về. Tôi không thể ngồi bên ngoài nhâm nhi tách cà phê nóng, để cho Huy và Sơn phì phà hơi thuốc lá buổi sáng trong ngày, đành phải vào bên trong để tránh cái lạnh buốt da.

Gió và rét làm cho khớp gối của tôi càng đau buốt. Đau kinh khủng. Định về nhà để tránh cái rét đang đổ xuống Houston, thì anh bạn Tô Thắm Huy rủ tôi đi thăm mộ anh Cao Đông Khánh. Nam Sơn không đi vì bận công việc. Tôi đi với Tô Thắm Huy. Phải nói đây là một cơ duyên kết hợp lại khi anh Trần Hoài Thư gọi cho tôi đề nghị số TQBT 80 này giới thiệu nhà thơ Cao Đông Khánh. Tôi biết tại Houston này anh Cao Đông Khánh khi còn sinh tiền anh rất thân với nhà thơ Tô Thắm Huy còn có biệt hiệu là Đàn Bách Kiếm khi anh viết về Đường Thi. Cho nên khi anh Huy rủ tôi đi thăm mộ anh Khánh tôi không từ chối; mặc dù trời hôm ấy rét kinh khủng. Chẳng những thế gió lại thổi mạnh từng cơn. Thăm mộ anh để thả cho anh một nén nhang, cảm ơn anh đã gửi tặng tôi một tập thơ: " Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn" khi tôi còn ở Amarillo 20 năm về trước. Đồng thời cũng báo cho anh biết là chúng tôi đang thực hiện một số báo chủ đề về anh trong tháng bảy này.

Đây là lần đầu tiên tôi đến nghĩa trang của người Việt trong thành phố Houston mà tôi đang sống. Những ngôi mộ không giống như những ngôi mộ ở quê nhà. Tất cả đều bằng phẳng, trên lớp cỏ được cắt xén cẩn thận. Chân tôi bước trên lớp cỏ không biết mộ nằm ở đâu. Nơi nào đầu nơi nào chân. Đi rất khó khăn trên lớp cỏ trong nghĩa trang. Phải vịn vào vai anh Huy mà

bước không thì ngã. Khổ nỗi, lại quên cây gậy. Vừa đi, anh Huy giải thích cho tôi biết để tránh không đạp lên những ngôi mộ của người quá cố.

Với tôi khi nhìn thấy những ngôi mộ nằm dưới mặt đất đều giống nhau. Có khác chẳng là những bia mộ. Những mộ bia khác nhau kích thước. Bề thế. Rất đẹp có khắc tên và hình của người quá cố. Đang đi, anh Huy chỉ cho tôi ngôi mộ của tướng Vĩnh Lộc. Nguyễn Phước Vĩnh Lộc bên phải, có ngày sinh, ngày mất. Còn bên trái là tên của vợ ông. Ca sĩ Minh Hiếu. Chưa có ngày mất. Tôi dừng lại cúi đầu chào ông; vì dù sao ông cũng một thời làm tổng cục trưởng Quân Huấn của tôi. Còn tôi chỉ là một sĩ quan "cắc kè".

Còn mộ nhà thơ Cao Đông Khánh nằm gần hàng rào.



(Bia mộ nhà thơ Cao Đông Khánh, do Tô Thẩm Huy và bạn bè dựng)

bước không thì ngã. Khổ nỗi, lại quên cây gậy. Vừa đi, anh Huy giải thích cho tôi biết để tránh không đạp lên những ngôi mộ của người quá cố.

Với tôi khi nhìn thấy những ngôi mộ nằm dưới mặt đất đều giống nhau. Có khác chẳng là những bia mộ. Những mộ bia khác nhau kích thước. Bề thế. Rất đẹp có khắc tên và hình của người quá cố. Đang đi, anh Huy chỉ cho tôi ngôi mộ của tướng Vĩnh Lộc. Nguyễn Phước Vĩnh Lộc bên phải, có ngày sinh, ngày mất. Còn bên trái là tên của vợ ông. Ca sĩ Minh Hiếu. Chưa có ngày mất. Tôi dừng lại cúi đầu chào ông; vì dù sao ông cũng một thời làm tổng cục trưởng Quân Huấn của tôi. Còn tôi chỉ là một sĩ quan "cắc kè".

Còn mộ nhà thơ Cao Đông Khánh nằm gần hàng rào.



(Bia mộ nhà thơ Cao Đông Khánh, do Tô Thẩm Huy và bạn bè dựng)

Bên cạnh một cây dương. Bóng cây dương ôm chầm trên ngôi mộ anh trong những ngày nắng bỏng của thành phố Houston này, mà theo anh Tô Thắm Huy nói nơi an nghỉ cuối đời của anh Cao Đông Khánh là do anh Tô Thùy Yên chọn chỗ này. Còn mộ bia là do anh Tô Thắm Huy và bạn bè dựng. Bên cạnh ngôi mộ còn có vòi nước. Bia mộ nhỏ, nằm trên đất không như những mộ bia khác được xây dựng rất kiên cố và đẹp. Trên mộ bia có ghi những hàng chữ sau đây:

*Chỗ Nghỉ Ngơi
Của
Cao Đông Khánh
Jan 16-1941_ Dec 12-2000
Một hôm xuống núi xin hơi đốt
Tôi hỏi người ta ở chốn nào
Ở đây nơi đó không tư tưởng
Mưa nhỏ ngoài kia rất thản nhiên.*

Bia mộ lâu ngày nên đất bám vào, chữ khó đọc. Trời rét. Gió thổi mạnh. Rất lạnh và rất lạnh. Rất khó khăn để thắp một nén nhang. Hình như có sự phù hộ của người quá cố hay sao đó, bỗng dưng có một lon nhựa lớn dưới gốc dương. Huy nói đây rồi. Huy bảo tôi cầm lon nhựa, anh lom khom quẹt lửa trong ống lon để tránh gió. Việc đốt nhang rồi cũng xong.

Anh Tô Thắm Huy nói tôi đứng ở đây để anh đi tìm giấy và khăn về lau chùi mộ bia cho Khánh. Tôi đứng nép vào gốc dương để tránh gió lạnh. Sau khi anh tìm được giấy lau, anh ngồi xuống, sẵn có vòi nước bên

Bên cạnh một cây dương. Bóng cây dương ôm chầm trên ngôi mộ anh trong những ngày nắng bỏng của thành phố Houston này, mà theo anh Tô Thắm Huy nói nơi an nghỉ cuối đời của anh Cao Đông Khánh là do anh Tô Thùy Yên chọn chỗ này. Còn mộ bia là do anh Tô Thắm Huy và bạn bè dựng. Bên cạnh ngôi mộ còn có vòi nước. Bia mộ nhỏ, nằm trên đất không như những mộ bia khác được xây dựng rất kiên cố và đẹp. Trên mộ bia có ghi những hàng chữ sau đây:

*Chỗ Nghỉ Ngơi
Của
Cao Đông Khánh
Jan 16-1941_ Dec 12-2000
Một hôm xuống núi xin hơi đốt
Tôi hỏi người ta ở chốn nào
Ở đây nơi đó không tư tưởng
Mưa nhỏ ngoài kia rất thản nhiên.*

Bia mộ lâu ngày nên đất bám vào, chữ khó đọc. Trời rét. Gió thổi mạnh. Rất lạnh và rất lạnh. Rất khó khăn để thắp một nén nhang. Hình như có sự phù hộ của người quá cố hay sao đó, bỗng dưng có một lon nhựa lớn dưới gốc dương. Huy nói đây rồi. Huy bảo tôi cầm lon nhựa, anh lom khom quẹt lửa trong ống lon để tránh gió. Việc đốt nhang rồi cũng xong.

Anh Tô Thắm Huy nói tôi đứng ở đây để anh đi tìm giấy và khăn về lau chùi mộ bia cho Khánh. Tôi đứng nép vào gốc dương để tránh gió lạnh. Sau khi anh tìm được giấy lau, anh ngồi xuống, sẵn có vòi nước bên

cạnh, anh châm chút lau từng con chữ khắc trên mộ bia. Tôi nghĩ như anh đang lau trên thân thể của người bạn anh khi còn sống ngã bệnh. Sự tỉ mỉ với từng động tác của anh Huy lau từng con chữ trên mộ bia. Rõ dần. Rõ dần. Làm tôi liên tưởng đến như vậy; bởi khi nhà thơ Cao Đông Khánh còn sinh tiền, anh với Tô Thắm Huy là bạn thân. Nhìn hành động của Huy, lau chậm chậm trên từng con chữ trên mộ bia trong cái rét và gió bắc thổi về hôm ấy, tôi mới thấy hết cái tình của anh dành cho nhà thơ Cao Đông Khánh là vậy. Bỗng dưng, hai câu thơ cuối trong bài thơ : Gởi Người Dưới Mộ của thi sĩ Đinh Hùng làm tôi nhớ:

*Nỗi lòng xưa dậy tan thanh vắng
Hơi đất mê người - Trăng hiện lên.*

Sau khi thấp nhang và lau chùi từng con chữ trên mộ bia cho nhà thơ Cao Đông Khánh xong. Anh đưa tôi đến thăm mộ của hai Bác, đáng sinh thành của anh Tô Thắm Huy.

Ra khỏi nghĩa trang, tôi nhớ hai câu thơ của Tô Thắm Huy làm đi trên Gió O năm nào. Viết cho Cao Đông Khánh:

*Mây một bữa nằm im như giun đế
Tao một bữa ngồi im như bàn ghế
Nhớ mây cười con mắt đỏ đường gân*

Houston, ngày 22 tháng 4 năm 2018



cạnh, anh châm chút lau từng con chữ khắc trên mộ bia. Tôi nghĩ như anh đang lau trên thân thể của người bạn anh khi còn sống ngã bệnh. Sự tỉ mỉ với từng động tác của anh Huy lau từng con chữ trên mộ bia. Rõ dần. Rõ dần. Làm tôi liên tưởng đến như vậy; bởi khi nhà thơ Cao Đông Khánh còn sinh tiền, anh với Tô Thắm Huy là bạn thân. Nhìn hành động của Huy, lau chậm chậm trên từng con chữ trên mộ bia trong cái rét và gió bắc thổi về hôm ấy, tôi mới thấy hết cái tình của anh dành cho nhà thơ Cao Đông Khánh là vậy. Bỗng dưng, hai câu thơ cuối trong bài thơ : Gởi Người Dưới Mộ của thi sĩ Đinh Hùng làm tôi nhớ:

*Nỗi lòng xưa dậy tan thanh vắng
Hơi đất mê người - Trăng hiện lên.*

Sau khi thấp nhang và lau chùi từng con chữ trên mộ bia cho nhà thơ Cao Đông Khánh xong. Anh đưa tôi đến thăm mộ của hai Bác, đáng sinh thành của anh Tô Thắm Huy.

Ra khỏi nghĩa trang, tôi nhớ hai câu thơ của Tô Thắm Huy làm đi trên Gió O năm nào. Viết cho Cao Đông Khánh:

*Mây một bữa nằm im như giun đế
Tao một bữa ngồi im như bàn ghế
Nhớ mây cười con mắt đỏ đường gân*

Houston, ngày 22 tháng 4 năm 2018



CAO ĐÔNG KHÁNH

ÁNH SÁNG TỰ PHÁT CỦA ĐÌNH CƯỜNG TỈNH THỦ DẦU MỘT

LTS: Sự say mê về hội họa nói riêng và Mỹ thuật nói chung của Cao Đông Khánh đã được bạn ông là Phạm văn Kỳ Thanh kể lại như sau:

“Khánh vẽ nhiều nhưng không triển lãm và coi đó là thú rong chơi ở đời không quan trọng. Chính vì thế Khánh không có Duyên và không có Nợ hoặc Nghiệp với hội họa tuy anh có tay nghề rất cao và được trường ốc huấn luyện khá nghiêm chỉnh.” (Trích từ bài viết của PVKT đăng trong số này).

Dưới đây là bài viết của Cao Đăng Khánh về tranh Đình Cường, nhân kỳ triển lãm tranh Đình Cường tại đại học George Mason Virginia vào năm 1994. Chúng ta sẽ thấy, dù bài viết là văn đi nữa nhưng chất thơ thì tràn trề lại láng...Cũng qua bài viết, ta còn hiểu thêm về ảnh hưởng của yếu tố đất đai và địa lý trong việc tự phát và phát quang tài năng. Nếu sơn mài Thủ Dầu Một đã óng ánh tràn ngập tranh Đình Cường, thì chính địa linh An Phú Đông – Saigon – Gia Định đã nẩy mầm và mọc lên tươi tốt cây lá nhân người nhà thơ họ Cao.

Đó là lý do tại sao chúng tôi đi bài này trong phần Sống và Viết. (TQBT)

CAO ĐÔNG KHÁNH

ÁNH SÁNG TỰ PHÁT CỦA ĐÌNH CƯỜNG TỈNH THỦ DẦU MỘT

LTS: Sự say mê về hội họa nói riêng và Mỹ thuật nói chung của Cao Đông Khánh đã được bạn ông là Phạm văn Kỳ Thanh kể lại như sau:

“Khánh vẽ nhiều nhưng không triển lãm và coi đó là thú rong chơi ở đời không quan trọng. Chính vì thế Khánh không có Duyên và không có Nợ hoặc Nghiệp với hội họa tuy anh có tay nghề rất cao và được trường ốc huấn luyện khá nghiêm chỉnh.” (Trích từ bài viết của PVKT đăng trong số này).

Dưới đây là bài viết của Cao Đăng Khánh về tranh Đình Cường, nhân kỳ triển lãm tranh Đình Cường tại đại học George Mason Virginia vào năm 1994. Chúng ta sẽ thấy, dù bài viết là văn đi nữa nhưng chất thơ thì tràn trề lại láng...Cũng qua bài viết, ta còn hiểu thêm về ảnh hưởng của yếu tố đất đai và địa lý trong việc tự phát và phát quang tài năng. Nếu sơn mài Thủ Dầu Một đã óng ánh tràn ngập tranh Đình Cường, thì chính địa linh An Phú Đông – Saigon – Gia Định đã nẩy mầm và mọc lên tươi tốt cây lá nhân người nhà thơ họ Cao.

Đó là lý do tại sao chúng tôi đi bài này trong phần Sống và Viết. (TQBT)



Cao Đông Khánh – Đình Cường (1997)

Từ Saigon, Gia Định ra, nếu đi ngả cầu Bình Lợi, rồi, rẽ trái, đi về Bình Phước, Lái Thiêu, Bún ... dựa theo bờ sông Cái Bè, có những lớp vườn trái cây, sầm uất, mướt màu, che bóng mát u tịch. Cam, quýt, dâu, bưởi, ổi, sầu riêng, dừa ... từng lúc, từng mùa, ăn trái quanh năm. Đất đen bóng như thoa mỡ, trong chốn u ẩn của những tàng cây giao cành nhánh với nhau, những chùm trái cây chín tới, vàng, đỏ, thấp thoáng, óng ánh ... kết động, như những niềm vui, những hạnh phúc, chắc chắn, để dành riêng cho cư dân ở miệt đó, là, truyền đời, là, từ kiếp này qua kiếp khác, là, phải trồng thêm, vào, để lớp cây này tàn đi, sẽ, có lớp mới thay thế, quanh năm, trăm năm, ngàn năm ... Cái màu vàng, đỏ ... của trái cây chín tới, như tự nó phát quang. Trái cây đó, màu sắc đó, hương thơm đó, vị ngọt đó là tinh túy được kết hợp bởi đất đai khí hậu ngàn năm ở đó. Và, từ đó mà đi, nhà thơ Bùi Giáng “vào đất rộng, kính chào



Cao Đông Khánh – Đình Cường (1997)

Từ Saigon, Gia Định ra, nếu đi ngả cầu Bình Lợi, rồi, rẽ trái, đi về Bình Phước, Lái Thiêu, Bún ... dựa theo bờ sông Cái Bè, có những lớp vườn trái cây, sầm uất, mướt màu, che bóng mát u tịch. Cam, quýt, dâu, bưởi, ổi, sầu riêng, dừa ... từng lúc, từng mùa, ăn trái quanh năm. Đất đen bóng như thoa mỡ, trong chốn u ẩn của những tàng cây giao cành nhánh với nhau, những chùm trái cây chín tới, vàng, đỏ, thấp thoáng, óng ánh ... kết động, như những niềm vui, những hạnh phúc, chắc chắn, để dành riêng cho cư dân ở miệt đó, là, truyền đời, là, từ kiếp này qua kiếp khác, là, phải trồng thêm, vào, để lớp cây này tàn đi, sẽ, có lớp mới thay thế, quanh năm, trăm năm, ngàn năm ... Cái màu vàng, đỏ ... của trái cây chín tới, như tự nó phát quang. Trái cây đó, màu sắc đó, hương thơm đó, vị ngọt đó là tinh túy được kết hợp bởi đất đai khí hậu ngàn năm ở đó. Và, từ đó mà đi, nhà thơ Bùi Giáng “vào đất rộng, kính chào

Bình Dương,” tức là, vào sâu đến quận Phú Cường tỉnh Thủ Dầu Một ngày xưa, tức là, vào đến vùng đất sét, vào đến vùng nước suối, nước mỗi, vào đến vùng canh chua lá giang, vào đến vùng tiểu công nghệ, lò chén, lò gốm, vào đến vùng tranh sơn mài:

*Hồn em như tranh sơn mài
Vào trong ánh sáng mang hài đi ra*

Tức là, vào đến nội địa nghệ thuật của Thành Lễ, vào đến ngôi nhà văn học của Nguyễn Đình Chiểu nơi mà Lục Vân Tiên, Kiều Nguyệt Nga khởi nghiệp, vào đến nguyên quán của Người Đẹp Bình Dương.

*Trước tôi, trước có một thời
Quá giang chiếc lá khô rơi ngoài, vàng
Bồi dung nhan nguyệt tàn tàn
Phía trong dọn rửa ngổn ngang tình hình
Trước tôi, trước mấy chuyện tình
Giếng sâu thăm thăm rọi hình tứ thân
Một chân thiếp mọc ngoài sân
Đón anh xuống phố cho gần ngón tay
Một chân thiếp mọc nằm dài
Thư về thị xã nói ngày ghé thăm
Đứng trên gò uốn đỏ bầm
Dưới che lò gốm vẽ trăm con rồng
Vẽ con công, vẽ cội bông
Chén cơm gạo lúc chỉ hồng trên môi
Trước tôi, trước chỗ tôi ngồi
Nấu xanh mấy cọng mỏng tơ hiền ngoài
Chậu hoa vạn thọ mừng hai
Ngẩng trông một đám mưa mây ngoài trời
Trước tôi, trước mặt em cười
Một ngôi trong sáng giữa trời Ngọc Ân*

Bình Dương,” tức là, vào sâu đến quận Phú Cường tỉnh Thủ Dầu Một ngày xưa, tức là, vào đến vùng đất sét, vào đến vùng nước suối, nước mỗi, vào đến vùng canh chua lá giang, vào đến vùng tiểu công nghệ, lò chén, lò gốm, vào đến vùng tranh sơn mài:

*Hồn em như tranh sơn mài
Vào trong ánh sáng mang hài đi ra*

Tức là, vào đến nội địa nghệ thuật của Thành Lễ, vào đến ngôi nhà văn học của Nguyễn Đình Chiểu nơi mà Lục Vân Tiên, Kiều Nguyệt Nga khởi nghiệp, vào đến nguyên quán của Người Đẹp Bình Dương.

*Trước tôi, trước có một thời
Quá giang chiếc lá khô rơi ngoài, vàng
Bồi dung nhan nguyệt tàn tàn
Phía trong dọn rửa ngổn ngang tình hình
Trước tôi, trước mấy chuyện tình
Giếng sâu thăm thăm rọi hình tứ thân
Một chân thiếp mọc ngoài sân
Đón anh xuống phố cho gần ngón tay
Một chân thiếp mọc nằm dài
Thư về thị xã nói ngày ghé thăm
Đứng trên gò uốn đỏ bầm
Dưới che lò gốm vẽ trăm con rồng
Vẽ con công, vẽ cội bông
Chén cơm gạo lúc chỉ hồng trên môi
Trước tôi, trước chỗ tôi ngồi
Nấu xanh mấy cọng mỏng tơ hiền ngoài
Chậu hoa vạn thọ mừng hai
Ngẩng trông một đám mưa mây ngoài trời
Trước tôi, trước mặt em cười
Một ngôi trong sáng giữa trời Ngọc Ân*

Đến Thủ Dầu Một còn là, đến nơi chôn nhau cắt rốn của họa sĩ Đinh Cường. Với tranh của Cường, vật chất, như tự nó, tự phát quang.

Tôi gặp Cường ở thủ đô Hoa Thịnh Đốn, năm ngoái, vào “mùa Thu vàng mười chập cánh nhẹ như mê.” Ở đó, tôi gặp lại Kiều Chinh, Phó Ngọc Văn... những người thân mật nhiều năm về trước, đã có sẵn thâm tình; ở đó, tôi còn có Ngọc Dũng, Phạm Nhuận, Nguyễn Văn Phán, tự nhiên tự khắc, như chưa từng xa lạ với nhau bao giờ cả; ở đó, có Nguyễn Thị Hoàng Bắc, nhẹ như muốn chập cánh; ở đó gặp Đinh Cường, như ra mắt nhau, hết sức ngạc nhiên khi tìm được ra rằng ông là người Thủ Dầu Một, là quê cha của tôi.

Đinh Cường, Thủ Dầu Một và tranh đình Cường, tôi nhìn được chất liệu của Thủ Dầu Một ở nơi Đinh Cường, là, ánh sáng tự phát nơi tranh của ông có hồn sơn mài óng ánh. Đó là, ánh sáng tự phát của trái cây chín tới ẩn tàng trong bóng mát u tịch của vùng đất ven sông Bé. Đó là, nước mọi nước suối nẩy lên từ các vùng đất sét nắng đỏ sao, miệt Bà Trà Tân Khánh. Đó là, nghệ thuật khổ luyện của võ công, trải qua nhiều tầng lớp kỹ thuật.

Đó là sự thành tựu sau một thời gian mài miệt làm việc. Đó là Thủ Dầu Một, là Đinh Cường và tranh của Đinh Cường, là Thủ Dầu Một ngọt lịm trái xoài chín cây vùng Bến Cát.

Ở Hoa Thịnh Đốn, ngôi nhà của Đinh Cường nhỏ, hàng trăm tấm tranh để chồng chất trong 3 phòng ngủ, 1 phòng khách khiến nó trở thành một xưởng vẽ. Mà thật vậy, nó là xưởng vẽ, bởi vì, giá vẽ đó, dao cạo đó, sơn

Đến Thủ Dầu Một còn là, đến nơi chôn nhau cắt rốn của họa sĩ Đinh Cường. Với tranh của Cường, vật chất, như tự nó, tự phát quang.

Tôi gặp Cường ở thủ đô Hoa Thịnh Đốn, năm ngoái, vào “mùa Thu vàng mười chập cánh nhẹ như mê.” Ở đó, tôi gặp lại Kiều Chinh, Phó Ngọc Văn... những người thân mật nhiều năm về trước, đã có sẵn thâm tình; ở đó, tôi còn có Ngọc Dũng, Phạm Nhuận, Nguyễn Văn Phán, tự nhiên tự khắc, như chưa từng xa lạ với nhau bao giờ cả; ở đó, có Nguyễn Thị Hoàng Bắc, nhẹ như muốn chập cánh; ở đó gặp Đinh Cường, như ra mắt nhau, hết sức ngạc nhiên khi tìm được ra rằng ông là người Thủ Dầu Một, là quê cha của tôi.

Đinh Cường, Thủ Dầu Một và tranh đình Cường, tôi nhìn được chất liệu của Thủ Dầu Một ở nơi Đinh Cường, là, ánh sáng tự phát nơi tranh của ông có hồn sơn mài óng ánh. Đó là, ánh sáng tự phát của trái cây chín tới ẩn tàng trong bóng mát u tịch của vùng đất ven sông Bé. Đó là, nước mọi nước suối nẩy lên từ các vùng đất sét nắng đỏ sao, miệt Bà Trà Tân Khánh. Đó là, nghệ thuật khổ luyện của võ công, trải qua nhiều tầng lớp kỹ thuật.

Đó là sự thành tựu sau một thời gian mài miệt làm việc. Đó là Thủ Dầu Một, là Đinh Cường và tranh của Đinh Cường, là Thủ Dầu Một ngọt lịm trái xoài chín cây vùng Bến Cát.

Ở Hoa Thịnh Đốn, ngôi nhà của Đinh Cường nhỏ, hàng trăm tấm tranh để chồng chất trong 3 phòng ngủ, 1 phòng khách khiến nó trở thành một xưởng vẽ. Mà thật vậy, nó là xưởng vẽ, bởi vì, giá vẽ đó, dao cạo đó, sơn

đó, và bức tranh còn ướm chưa xong đó. Ở trong hàng trăm tác phẩm của mình, Đinh Cường trông rất uy nghi. Nhưng cũng chính ở trong chỗ đó, có khi, ông rất cô đơn, như lạc loài trong chính cái mê hồn trận mình đã tạo ra.

Cái mê hồn trận của Đinh Cường chứa chấp hiểu biết và kinh nghiệm của hội họa Tây Phương thế kỷ thứ 20, tức là, hoàn toàn thoát khỏi nguyên tắc vẽ thật giống và vẽ chi tiết theo kiểu truyền thần, thoát khỏi cả các truyền phái Impressionism, Realism (Ấn Tượng, Hiện Thực)... Rút tĩa kinh nghiệm ngay nơi kiểu cách của thế kỷ thứ 20, từ các trường phái Symbolism (Tượng Trung), Fauvism, Cubism (Lập Thể), Expressionism (Biểu Tượng), Abstract (Trừu tượng), Fantasy (Mộng Ảo), Dada, Surrealism (Siêu Thực), vân vân...

Trường phái này, trường phái nọ, thật ra, chẳng phải là những điều ghê gớm, cao cả mà chúng chỉ là những điều rất dễ hiểu và thông thường.

Hãy nhìn, tiến bộ của khoa học và kỹ thuật, nếu chúng ta ở ngoài chúng ta sẽ không hiểu, thấy nó hoàn toàn xa lạ và ngoài sức tưởng tượng, nhưng, nếu sống ngay trong xã hội áp dụng kỹ thuật, thì, mọi sự đều dễ hiểu và bình thường, một cách thường thức. Hội họa cũng vậy, muốn hiểu, cần phải ở chung với nó, có kiến thức về nó...

Nhìn thoáng qua, toàn thể tranh Đinh Cường, người ta nhận diện ra Đinh Cường, có tài năng, có ở với Hội Họa Sử, có tìm kiếm, có thực tập, có suy tư ... để sau cùng, tạo ra cho chính mình một sắc thái đặc thù.

Chất liệu chính là sơn dầu, mà sơn dầu là chất liệu chính

đó, và bức tranh còn ướm chưa xong đó. Ở trong hàng trăm tác phẩm của mình, Đinh Cường trông rất uy nghi. Nhưng cũng chính ở trong chỗ đó, có khi, ông rất cô đơn, như lạc loài trong chính cái mê hồn trận mình đã tạo ra.

Cái mê hồn trận của Đinh Cường chứa chấp hiểu biết và kinh nghiệm của hội họa Tây Phương thế kỷ thứ 20, tức là, hoàn toàn thoát khỏi nguyên tắc vẽ thật giống và vẽ chi tiết theo kiểu truyền thần, thoát khỏi cả các truyền phái Impressionism, Realism (Ấn Tượng, Hiện Thực)... Rút tĩa kinh nghiệm ngay nơi kiểu cách của thế kỷ thứ 20, từ các trường phái Symbolism (Tượng Trung), Fauvism, Cubism (Lập Thể), Expressionism (Biểu Tượng), Abstract (Trừu tượng), Fantasy (Mộng Ảo), Dada, Surrealism (Siêu Thực), vân vân...

Trường phái này, trường phái nọ, thật ra, chẳng phải là những điều ghê gớm, cao cả mà chúng chỉ là những điều rất dễ hiểu và thông thường.

Hãy nhìn, tiến bộ của khoa học và kỹ thuật, nếu chúng ta ở ngoài chúng ta sẽ không hiểu, thấy nó hoàn toàn xa lạ và ngoài sức tưởng tượng, nhưng, nếu sống ngay trong xã hội áp dụng kỹ thuật, thì, mọi sự đều dễ hiểu và bình thường, một cách thường thức. Hội họa cũng vậy, muốn hiểu, cần phải ở chung với nó, có kiến thức về nó...

Nhìn thoáng qua, toàn thể tranh Đinh Cường, người ta nhận diện ra Đinh Cường, có tài năng, có ở với Hội Họa Sử, có tìm kiếm, có thực tập, có suy tư ... để sau cùng, tạo ra cho chính mình một sắc thái đặc thù.

Chất liệu chính là sơn dầu, mà sơn dầu là chất liệu chính

của Hội Họa Tây Phương. Lịch sử hội họa, trường phái hội họa cũng lấy tranh sơn dầu làm căn bản để phân định, tranh Đinh Cường phải được nhìn ngắm trong sự hiểu biết về tranh sơn dầu của hội họa sử thế giới.

Sau thế chiến thứ II, đầu thập niên 50, ở Paris, ở New York, xuất hiện, rõ rệt, trường phái Trừu Tượng (Abstract). Những họa sĩ của trừu tượng người ta nhìn thấy tiềm ẩn lập thể, siêu thực, dã thú...

Ở Việt Nam, đến đầu thập niên 60, nhóm Sáng Tạo xuất hiện, trình bày những kiểu cách văn chương mới mẻ gần gũi, mật thiết với dòng văn chương tư tưởng Tây Phương sau thế chiến thứ II. Như cùng một nhịp với Sáng Tạo, một số họa sĩ trẻ tung ra một số tranh trừu tượng, trong đó có họa sĩ Đinh Cường.

Chỉ trong khoảng hơn một giờ, ở trong cái nhà xưởng vẽ của Đinh Cường, tôi thấy, qua tranh và qua cái người đàn ông có vẻ rụt rè đó một niềm tự tin bền vững của người làm nghệ thuật. Tôi thấy, ông tự tin ở kiến thức, ở sự am hiểu sâu rộng về hội họa, thế giới, về điều ông làm, về điều ông muốn làm. Tôi thấy, ông tự tin ở kỹ thuật sử dụng dao cạo, kỹ thuật sử dụng màu sắc, dựng tranh, dựng hình ... và gửi gắm cư mang của mình trong sáng tác phẩm.

Tôi thấy Trừu Tượng Đinh Cường có mang thể tính của Dã Thú, của Siêu Thực...

Chỉ khoảng trên dưới một tiếng đồng hồ, với Đinh Cường và tranh Đinh Cường, tôi thấy, bị vây khốn bởi những màu sắc tự phát quang, từ những tĩnh vật trong tranh ... những màu lý lục, những màu hồng ngọc, những màu trắng bằng bạc, những màu vàng kim loại

của Hội Họa Tây Phương. Lịch sử hội họa, trường phái hội họa cũng lấy tranh sơn dầu làm căn bản để phân định, tranh Đinh Cường phải được nhìn ngắm trong sự hiểu biết về tranh sơn dầu của hội họa sử thế giới.

Sau thế chiến thứ II, đầu thập niên 50, ở Paris, ở New York, xuất hiện, rõ rệt, trường phái Trừu Tượng (Abstract). Những họa sĩ của trừu tượng người ta nhìn thấy tiềm ẩn lập thể, siêu thực, dã thú...

Ở Việt Nam, đến đầu thập niên 60, nhóm Sáng Tạo xuất hiện, trình bày những kiểu cách văn chương mới mẻ gần gũi, mật thiết với dòng văn chương tư tưởng Tây Phương sau thế chiến thứ II. Như cùng một nhịp với Sáng Tạo, một số họa sĩ trẻ tung ra một số tranh trừu tượng, trong đó có họa sĩ Đinh Cường.

Chỉ trong khoảng hơn một giờ, ở trong cái nhà xưởng vẽ của Đinh Cường, tôi thấy, qua tranh và qua cái người đàn ông có vẻ rụt rè đó một niềm tự tin bền vững của người làm nghệ thuật. Tôi thấy, ông tự tin ở kiến thức, ở sự am hiểu sâu rộng về hội họa, thế giới, về điều ông làm, về điều ông muốn làm. Tôi thấy, ông tự tin ở kỹ thuật sử dụng dao cạo, kỹ thuật sử dụng màu sắc, dựng tranh, dựng hình ... và gửi gắm cư mang của mình trong sáng tác phẩm.

Tôi thấy Trừu Tượng Đinh Cường có mang thể tính của Dã Thú, của Siêu Thực...

Chỉ khoảng trên dưới một tiếng đồng hồ, với Đinh Cường và tranh Đinh Cường, tôi thấy, bị vây khốn bởi những màu sắc tự phát quang, từ những tĩnh vật trong tranh ... những màu lý lục, những màu hồng ngọc, những màu trắng bằng bạc, những màu vàng kim loại

... là những màu sắc như thoát ra từ những thời gian chồng chất, thoát ra từ những tầng tầng khối lượng ... Đó là, ánh sáng của bao la trùng điệp. Đây là, ánh sáng của chiều sâu thăm thẳm.

Kìa là, ánh sáng của tiếng động. Kìa là, ánh sáng của ruột núi ngàn năm... Cái ánh sáng tự phát đó, của hòn đá, nụ hoa, của cá, của mắt, không phải là ánh phản chiếu từ mặt trời hay từ đèn mà là ánh sáng của chính vật chất đó. Của nó, của một mình nó có, của cá biệt ... và, hình như nó chẳng có ảnh hưởng đến những vật kề cận. Đó là ánh sáng của tàn phế của trí tuệ, riêng tư.

Dưới những bồi đắp của sơn, ánh sáng thoát ra hàm chứa tiềm năng bền vững tự tại của nghệ thuật Sơn Dầu, họa sĩ Đinh Cường mang tranh ra mắt thế giới. Đó là tranh của người di tản, sinh quán Thủ Dầu Một, xứ Việt Nam.

... là những màu sắc như thoát ra từ những thời gian chồng chất, thoát ra từ những tầng tầng khối lượng ... Đó là, ánh sáng của bao la trùng điệp. Đây là, ánh sáng của chiều sâu thăm thẳm.

Kìa là, ánh sáng của tiếng động. Kìa là, ánh sáng của ruột núi ngàn năm... Cái ánh sáng tự phát đó, của hòn đá, nụ hoa, của cá, của mắt, không phải là ánh phản chiếu từ mặt trời hay từ đèn mà là ánh sáng của chính vật chất đó. Của nó, của một mình nó có, của cá biệt ... và, hình như nó chẳng có ảnh hưởng đến những vật kề cận. Đó là ánh sáng của tàn phế của trí tuệ, riêng tư.

Dưới những bồi đắp của sơn, ánh sáng thoát ra hàm chứa tiềm năng bền vững tự tại của nghệ thuật Sơn Dầu, họa sĩ Đinh Cường mang tranh ra mắt thế giới. Đó là tranh của người di tản, sinh quán Thủ Dầu Một, xứ Việt Nam.

CAO ĐÔNG KHÁNH

(16/01/1941 – 12/12/2000)

NGƯỜI THI SĨ HẮM HỞ ÔM HÔN CUỘC ĐỜI



Nguyễn Trọng Khôi – Cao Đông Khánh

LTS: Thi sĩ Cao Đông Khánh đã từ giã chúng ta 17 năm 6 tháng. Ngọn lửa anh đốt ở ngoài giới hạn vẫn mãi mãi bập bùng hắt lên ánh sáng, sưởi ấm thân phận giống nòi, vượt ve những đam mê, say đắm của con người muôn thuở, nhắc nhở chúng ta về một thiên đường kỳ ảo, nơi mà khổ đau là hạnh phúc, tui nhục là vinh quang, khát khao là giải thoát, bởi tình yêu là

CAO ĐÔNG KHÁNH

(16/01/1941 – 12/12/2000)

NGƯỜI THI SĨ HẮM HỞ ÔM HÔN CUỘC ĐỜI



Nguyễn Trọng Khôi – Cao Đông Khánh

LTS: Thi sĩ Cao Đông Khánh đã từ giã chúng ta 17 năm 6 tháng. Ngọn lửa anh đốt ở ngoài giới hạn vẫn mãi mãi bập bùng hắt lên ánh sáng, sưởi ấm thân phận giống nòi, vượt ve những đam mê, say đắm của con người muôn thuở, nhắc nhở chúng ta về một thiên đường kỳ ảo, nơi mà khổ đau là hạnh phúc, tui nhục là vinh quang, khát khao là giải thoát, bởi tình yêu là

rượu ngọt, hoà tan mọi thịnh suy trên cuộc tuần du vô vọng của kiếp người.

Thư Quán Bản Thảo hân hoan kính mời độc giả một lần nhớ lại, ghé thăm cõi người Cao Đông Khánh.

*Trân trọng,
Hoa Kỳ, Tháng 6, 2018*

Thân Thế CAO ĐÔNG KHÁNH

Cao Đông Khánh tên thật là Cao Đồng Khánh, sinh cuối năm Canh Thìn, tháng chạp, ngày 19, đầu năm 1941, ngày 16, tháng 1. Vì thế, anh thường bảo anh là con rồng từ đầu tới đuôi, từ lúc được thụ thai đến lúc chào đời. Anh mất ngày 17 tháng 11 năm Canh Thìn, là ngày thứ Ba 12/12/2000, trước ngày sinh nhật 60 đúng 5 tuần. Những ngày gần cuối năm 2000 anh háo hức đón chờ thiên niên kỷ mới. Một thiên niên kỷ mà anh tin là sẽ đầy những biến chuyển trọng đại. Anh đã hội họp chuẩn bị lòng mình để cất cánh bay trên ngọn gió mới. Và say sưa dự tính một buổi tiệc sinh nhật 60 tung bừng hào kiệt giang hồ từ tứ xứ tụ về. Sự đã không thành.

Xong trung học ở Sài Gòn, anh lên trọ học ở Đà Lạt. Rồi sau một thời gian ngắn ở trong quân đội – không rõ anh ở binh chủng nào vì CDK vốn ít nói về quá khứ - CDK giải ngũ vì bị một miếng lựu đạn làm mù một mắt. Năm 1966, là trưởng nam trong gia đình -

rượu ngọt, hoà tan mọi thịnh suy trên cuộc tuần du vô vọng của kiếp người.

Thư Quán Bản Thảo hân hoan kính mời độc giả một lần nhớ lại, ghé thăm cõi người Cao Đông Khánh.

*Trân trọng,
Hoa Kỳ, Tháng 6, 2018*

Thân Thế CAO ĐÔNG KHÁNH

Cao Đông Khánh tên thật là Cao Đồng Khánh, sinh cuối năm Canh Thìn, tháng chạp, ngày 19, đầu năm 1941, ngày 16, tháng 1. Vì thế, anh thường bảo anh là con rồng từ đầu tới đuôi, từ lúc được thụ thai đến lúc chào đời. Anh mất ngày 17 tháng 11 năm Canh Thìn, là ngày thứ Ba 12/12/2000, trước ngày sinh nhật 60 đúng 5 tuần. Những ngày gần cuối năm 2000 anh háo hức đón chờ thiên niên kỷ mới. Một thiên niên kỷ mà anh tin là sẽ đầy những biến chuyển trọng đại. Anh đã hội họp chuẩn bị lòng mình để cất cánh bay trên ngọn gió mới. Và say sưa dự tính một buổi tiệc sinh nhật 60 tung bừng hào kiệt giang hồ từ tứ xứ tụ về. Sự đã không thành.

Xong trung học ở Sài Gòn, anh lên trọ học ở Đà Lạt. Rồi sau một thời gian ngắn ở trong quân đội – không rõ anh ở binh chủng nào vì CDK vốn ít nói về quá khứ - CDK giải ngũ vì bị một miếng lựu đạn làm mù một mắt. Năm 1966, là trưởng nam trong gia đình -

anh là người con thứ hai, sau chị Cao Hồng Hạnh, người chị cả đã gặp nạn trên biển Đông, cả gia đình không ai sống sót - cậu Ba Khánh được thân phụ là đại thương gia Cao Đồng Hưng cho đi du học ở California để chuẩn bị sau này về Việt Nam quản lý cơ sở đồn điền cà phê và công việc xuất cảng gạo, cát trắng Cam Ranh (sang Nhật làm thủy tinh). Tại California, anh lập gia đình với Gail Ann, mở cơ sở buôn bán, và làm chương trình phát thanh Echo from Viet Nam, chống lại những tuyên truyền của nhóm phản chiến đang khuấy động vùng Berkeley. Họ có với nhau 2 người con, một gái một trai: Cao Tân Khánh và Cao Uy Dũ, tức Danny Cao. Độ một tháng sau đám ma Khánh, Danny mới biết tin và về đến Houston thăm mộ cha. Dịp ấy, thi sĩ Tô Thủy Yên, vốn là người bạn gia đình với chị Cao Hồng Hạnh từ nhiều năm, và tôi, có dịp gặp Danny và ngồi nói chuyện khá lâu cho Danny nghe về người cha mà Danny không có cơ hội được gần gũi. Cả hai chị em Cao Tân Khánh và Cao Uy Dũ đều có máu nghệ sĩ. Danny Cao Uy Dũ là một nhạc sĩ trumpet lừng danh ở vùng Bay area. Cao Tân Khánh là một nghệ sĩ trang trí từng triển lãm ở San Francisco, nay đã dọn về sống ở New Orleans. (Muốn biết thêm có thể vào website của Danny Cao là <http://www.duuy.net/>, và của Cao Tân Khánh là <https://tankhanhcao.com/> Muốn nghe Cao Uy Dũ hát và thổi kèn có thể vào www.youtube.com/watch?v=AwmjKA-OmQ8.) Sống với Gail Ann được mấy năm thì Khánh trở về Việt Nam để giúp gia đình trông coi các cơ sở kinh doanh lúc ấy ngày một bận rộn, nhất là sau khi một người em trai của anh bị trúng đạn chết ở Xa Lộ Biên Hoà. Năm 1975, khi miền Nam sụp đổ, CDK kẹt lại. Trong 4 năm sau

anh là người con thứ hai, sau chị Cao Hồng Hạnh, người chị cả đã gặp nạn trên biển Đông, cả gia đình không ai sống sót - cậu Ba Khánh được thân phụ là đại thương gia Cao Đồng Hưng cho đi du học ở California để chuẩn bị sau này về Việt Nam quản lý cơ sở đồn điền cà phê và công việc xuất cảng gạo, cát trắng Cam Ranh (sang Nhật làm thủy tinh). Tại California, anh lập gia đình với Gail Ann, mở cơ sở buôn bán, và làm chương trình phát thanh Echo from Viet Nam, chống lại những tuyên truyền của nhóm phản chiến đang khuấy động vùng Berkeley. Họ có với nhau 2 người con, một gái một trai: Cao Tân Khánh và Cao Uy Dũ, tức Danny Cao. Độ một tháng sau đám ma Khánh, Danny mới biết tin và về đến Houston thăm mộ cha. Dịp ấy, thi sĩ Tô Thủy Yên, vốn là người bạn gia đình với chị Cao Hồng Hạnh từ nhiều năm, và tôi, có dịp gặp Danny và ngồi nói chuyện khá lâu cho Danny nghe về người cha mà Danny không có cơ hội được gần gũi. Cả hai chị em Cao Tân Khánh và Cao Uy Dũ đều có máu nghệ sĩ. Danny Cao Uy Dũ là một nhạc sĩ trumpet lừng danh ở vùng Bay area. Cao Tân Khánh là một nghệ sĩ trang trí từng triển lãm ở San Francisco, nay đã dọn về sống ở New Orleans. (Muốn biết thêm có thể vào website của Danny Cao là <http://www.duuy.net/>, và của Cao Tân Khánh là <https://tankhanhcao.com/> Muốn nghe Cao Uy Dũ hát và thổi kèn có thể vào www.youtube.com/watch?v=AwmjKA-OmQ8.) Sống với Gail Ann được mấy năm thì Khánh trở về Việt Nam để giúp gia đình trông coi các cơ sở kinh doanh lúc ấy ngày một bận rộn, nhất là sau khi một người em trai của anh bị trúng đạn chết ở Xa Lộ Biên Hoà. Năm 1975, khi miền Nam sụp đổ, CDK kẹt lại. Trong 4 năm sau

đó, anh liên tục vào ra các trại tù Cộng Sản. Thời gian này, anh có lúc sống ở Đà Lạt với một người đàn bà tên Trang, và có với bà ấy một người con gái tên là Yến. Năm 1979, sau mấy lần vượt biên thất bại, cuối cùng CĐK đã vượt thoát. Tại đảo tỵ nạn ở Mã Lai, anh kết bạn với chị Huỳnh Ngọc Anh. Ít tháng sau khi đặt chân đến Mỹ, họ đã tìm đến nhau, và rồi sinh được hai người con gái là Cao Hữu Hạnh và Cao Trâm Hương nay cũng đã trưởng thành.

Năm 1980, ngay sau khi mới định cư ở Nam California, thơ CĐK đã xuất hiện như một luồng gió mới trên các tạp chí văn chương hải ngoại, nhiều bài thơ được thai ngén từ lúc còn ở trại tỵ nạn Mã Lai. Năm 1981, anh cho xuất bản tập thơ đầu tay: *Lịch Sử Tình Yêu* ở California. Đây là tập thơ đầu tiên đúng nghĩa ở hải ngoại. Ý tưởng tinh khôi, ngôn ngữ mới. Thiết tha những bi thương u uẩn, hạnh phúc khổ đau, những cảnh, những hình, nồng nàn da thịt, thơm mùi phở xá, chan hoà nắng mưa. Việt Nam, và Sài Gòn, và Lục Tỉnh, hiện hồn sống dậy: *đĩa com tám điểm điểm mờ hành, ly nước mía mát cả má môi*. Tập thơ đã được người đọc đón nhận bằng nhiều yêu mến, và đã phần nào làm bùng lên sức sống của dòng thơ hải ngoại. Tháng 12, 1996 *Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn* xuất bản tại Houston, Texas. Có lẽ nó đã đi một bước trước, một bước xa hơn, cách cảm nhận của người đương thời. Ngoài những bài được in lại từ *Lịch Sử Tình Yêu*, nhiều bài thơ trong LĐNGH đẩy giới hạn của sự cảm thụ thi ca ra xa hơn những chỗ người ta quen thuộc. Đòi hỏi người đọc phải động não, phải gồng mình chơi với tác giả, chứ không chỉ ngồi yên thụ hưởng. Có lẽ vì thế, trong 4 năm, từ lúc xuất bản đến lúc tác giả vĩnh viễn ra

đó, anh liên tục vào ra các trại tù Cộng Sản. Thời gian này, anh có lúc sống ở Đà Lạt với một người đàn bà tên Trang, và có với bà ấy một người con gái tên là Yến. Năm 1979, sau mấy lần vượt biên thất bại, cuối cùng CĐK đã vượt thoát. Tại đảo tỵ nạn ở Mã Lai, anh kết bạn với chị Huỳnh Ngọc Anh. Ít tháng sau khi đặt chân đến Mỹ, họ đã tìm đến nhau, và rồi sinh được hai người con gái là Cao Hữu Hạnh và Cao Trâm Hương nay cũng đã trưởng thành.

Năm 1980, ngay sau khi mới định cư ở Nam California, thơ CĐK đã xuất hiện như một luồng gió mới trên các tạp chí văn chương hải ngoại, nhiều bài thơ được thai ngén từ lúc còn ở trại tỵ nạn Mã Lai. Năm 1981, anh cho xuất bản tập thơ đầu tay: *Lịch Sử Tình Yêu* ở California. Đây là tập thơ đầu tiên đúng nghĩa ở hải ngoại. Ý tưởng tinh khôi, ngôn ngữ mới. Thiết tha những bi thương u uẩn, hạnh phúc khổ đau, những cảnh, những hình, nồng nàn da thịt, thơm mùi phở xá, chan hoà nắng mưa. Việt Nam, và Sài Gòn, và Lục Tỉnh, hiện hồn sống dậy: *đĩa com tám điểm điểm mờ hành, ly nước mía mát cả má môi*. Tập thơ đã được người đọc đón nhận bằng nhiều yêu mến, và đã phần nào làm bùng lên sức sống của dòng thơ hải ngoại. Tháng 12, 1996 *Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn* xuất bản tại Houston, Texas. Có lẽ nó đã đi một bước trước, một bước xa hơn, cách cảm nhận của người đương thời. Ngoài những bài được in lại từ *Lịch Sử Tình Yêu*, nhiều bài thơ trong LĐNGH đẩy giới hạn của sự cảm thụ thi ca ra xa hơn những chỗ người ta quen thuộc. Đòi hỏi người đọc phải động não, phải gồng mình chơi với tác giả, chứ không chỉ ngồi yên thụ hưởng. Có lẽ vì thế, trong 4 năm, từ lúc xuất bản đến lúc tác giả vĩnh viễn ra

đi, và cả mãi đến bây giờ, gần 18 năm sau đó, LĐNGH ít thấy được nhắc đến. Thơ CĐK như đang bị chìm dần vào quên lãng. Nhưng không. Nó vẫn âm ỉ cháy trong hồn người đọc. Nhà thơ Ngu Yên, khi dõi mắt phóng cái nhìn tổng quan về quãng thời gần 50 năm thơ hải ngoại, đã phải nhắc đến CĐK trước hết, và đã phải thốt lên: Cao Đông Khánh là “*một trong vài nhà thơ đại diện*” cho dòng thơ hải ngoại. Dòng thơ Cao Đông Khánh không ngừng ở LĐNGH. Trước khi mất, CĐK đã đưa cho bạn bè xem bản thảo một xấp những bài thơ mới của anh. Tôi đã được đọc một số những bài thơ ấy. Phong cách khác trước. Như là một pho truyện thần tiên, kỳ thoại, ở một cõi trời mây ngũ sắc, ở một nơi ngoài giới hạn của cõi trần gian bụi bặm. Hình thức là những câu văn xuôi, tựa như kiểu cách trong bài *Cánh Đồng Trầm Thủy*, hay *Nghĩa Vụ Hòa Bình*, du dương lời cuốn trong một nhịp điệu bằng hình ảnh lạ kỳ. Sau khi Khánh mất một cách đột ngột, chúng tôi, những người bạn của anh, chuyền tay nhau đọc, dự định in tập thơ ấy. Và thế nào mà rồi không biết, xấp thơ ấy nay đã thất lạc! Không ai nhớ ai giữ, ai cất ở đâu. Chúng tôi thật có lỗi với anh, và với giới thưởng ngoạn thi ca. Tuy nhiên, tôi tin là anh sẽ về dẫn dắt, chỉ đường, chỉ lối cho chúng ta. Và bản thảo của tập thơ thứ ba của CĐK, gồm nhiều bài thơ chép tay, sẽ lại xuất đầu lộ diện. Lần này nhất định chúng sẽ phải được xuất bản ngay khi tìm ra.

T.B. Đã từ lâu lắm tôi muốn làm một số báo đặc biệt tưởng niệm Cao Đông Khánh. Hỏi Cao Xuân Huy còn làm chủ bút tờ Văn Học, chúng tôi đã giống tiếng kêu gọi bài vở viết về người thi sĩ tài hoa ấy. Nhưng tuyệt không một âm vọng. Trên tờ Phổ Vãn, lời kêu gọi của

đi, và cả mãi đến bây giờ, gần 18 năm sau đó, LĐNGH ít thấy được nhắc đến. Thơ CĐK như đang bị chìm dần vào quên lãng. Nhưng không. Nó vẫn âm ỉ cháy trong hồn người đọc. Nhà thơ Ngu Yên, khi dõi mắt phóng cái nhìn tổng quan về quãng thời gần 50 năm thơ hải ngoại, đã phải nhắc đến CĐK trước hết, và đã phải thốt lên: Cao Đông Khánh là “*một trong vài nhà thơ đại diện*” cho dòng thơ hải ngoại. Dòng thơ Cao Đông Khánh không ngừng ở LĐNGH. Trước khi mất, CĐK đã đưa cho bạn bè xem bản thảo một xấp những bài thơ mới của anh. Tôi đã được đọc một số những bài thơ ấy. Phong cách khác trước. Như là một pho truyện thần tiên, kỳ thoại, ở một cõi trời mây ngũ sắc, ở một nơi ngoài giới hạn của cõi trần gian bụi bặm. Hình thức là những câu văn xuôi, tựa như kiểu cách trong bài *Cánh Đồng Trầm Thủy*, hay *Nghĩa Vụ Hòa Bình*, du dương lời cuốn trong một nhịp điệu bằng hình ảnh lạ kỳ. Sau khi Khánh mất một cách đột ngột, chúng tôi, những người bạn của anh, chuyền tay nhau đọc, dự định in tập thơ ấy. Và thế nào mà rồi không biết, xấp thơ ấy nay đã thất lạc! Không ai nhớ ai giữ, ai cất ở đâu. Chúng tôi thật có lỗi với anh, và với giới thưởng ngoạn thi ca. Tuy nhiên, tôi tin là anh sẽ về dẫn dắt, chỉ đường, chỉ lối cho chúng ta. Và bản thảo của tập thơ thứ ba của CĐK, gồm nhiều bài thơ chép tay, sẽ lại xuất đầu lộ diện. Lần này nhất định chúng sẽ phải được xuất bản ngay khi tìm ra.

T.B. Đã từ lâu lắm tôi muốn làm một số báo đặc biệt tưởng niệm Cao Đông Khánh. Hỏi Cao Xuân Huy còn làm chủ bút tờ Văn Học, chúng tôi đã giống tiếng kêu gọi bài vở viết về người thi sĩ tài hoa ấy. Nhưng tuyệt không một âm vọng. Trên tờ Phổ Vãn, lời kêu gọi của

anh Nguyễn Xuân Thiệp cũng không có kết quả. Và như thế, giấc mơ làm số báo đặc biệt cho Khánh đã từ từ chìm vào quên lãng. Cho đến khi Kim Mao Su Vương Trần Hoài Thư một sáng nọ quét con mắt viễn thám vào trời thơ hải ngoại thấy lung linh bóng dáng Cao Đông Khánh, quyết định số 80 Thư Quán Bản Thảo sẽ là số đặc biệt về Cao Đông Khánh. Con mắt viễn thám ấy nhìn thấu thế gian, lục lọi ra cả những tài liệu, bài vở, mà có trường hợp ngay cả tác giả nó là tôi cũng không nhớ là mình đã từng viết bài ấy. Và thế là bắt đầu một cuộc vận động liên lạc với các bạn văn cũ từng quen biết với Cao Đông Khánh. Là người sửa bản in cho *Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn*, tôi còn giữ trong tay độ mười quyển. Chúng liền được theo ngả bưu điện bay đi khắp nơi. Và lần này, một phần có lẽ vì thời gian đã chín mùi để mọi người nhìn lại *Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn*, một phần vì tấm lòng tha thiết của hai người chủ trương Thư Quán Bản Thảo là Trần Hoài Thư và Phạm Văn Nhân, sự hưởng ứng từ mọi nơi là tràn đầy tình cảm, là “*làm một số về CDK là quý lắm*” (Nguyễn Xuân Thiệp), là “*CDK xứng đáng, làm đi, moi sẽ viết bài*” (Ngu Yên), là “*tôi sẽ gửi những tài liệu về người bạn đặc biệt ấy*” (Phạm Văn Kỳ Thanh), và là sự đồng tình đến từ cả những người chỉ đọc thơ mà chưa bao giờ gặp Khánh. Nhưng, nếu không có sự nhiệt thành của Thư Quán Bản Thảo chắc không bao giờ có số báo đặc biệt về Cao Đông Khánh. Chuyện in ấn đã đành, nhưng không là gì so với lòng yêu mến *Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn*, so với lòng hăng hái, thúc dục, đôi khi đến độ căng cả giây thần kinh, của hai người điều hành TQBT. Thay mặt cho chị Huỳnh Ngọc Anh và gia đình, và cho bạn bè của Cao Đông Khánh, tôi xin được

anh Nguyễn Xuân Thiệp cũng không có kết quả. Và như thế, giấc mơ làm số báo đặc biệt cho Khánh đã từ từ chìm vào quên lãng. Cho đến khi Kim Mao Su Vương Trần Hoài Thư một sáng nọ quét con mắt viễn thám vào trời thơ hải ngoại thấy lung linh bóng dáng Cao Đông Khánh, quyết định số 80 Thư Quán Bản Thảo sẽ là số đặc biệt về Cao Đông Khánh. Con mắt viễn thám ấy nhìn thấu thế gian, lục lọi ra cả những tài liệu, bài vở, mà có trường hợp ngay cả tác giả nó là tôi cũng không nhớ là mình đã từng viết bài ấy. Và thế là bắt đầu một cuộc vận động liên lạc với các bạn văn cũ từng quen biết với Cao Đông Khánh. Là người sửa bản in cho *Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn*, tôi còn giữ trong tay độ mười quyển. Chúng liền được theo ngả bưu điện bay đi khắp nơi. Và lần này, một phần có lẽ vì thời gian đã chín mùi để mọi người nhìn lại *Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn*, một phần vì tấm lòng tha thiết của hai người chủ trương Thư Quán Bản Thảo là Trần Hoài Thư và Phạm Văn Nhân, sự hưởng ứng từ mọi nơi là tràn đầy tình cảm, là “*làm một số về CDK là quý lắm*” (Nguyễn Xuân Thiệp), là “*CDK xứng đáng, làm đi, moi sẽ viết bài*” (Ngu Yên), là “*tôi sẽ gửi những tài liệu về người bạn đặc biệt ấy*” (Phạm Văn Kỳ Thanh), và là sự đồng tình đến từ cả những người chỉ đọc thơ mà chưa bao giờ gặp Khánh. Nhưng, nếu không có sự nhiệt thành của Thư Quán Bản Thảo chắc không bao giờ có số báo đặc biệt về Cao Đông Khánh. Chuyện in ấn đã đành, nhưng không là gì so với lòng yêu mến *Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn*, so với lòng hăng hái, thúc dục, đôi khi đến độ căng cả giây thần kinh, của hai người điều hành TQBT. Thay mặt cho chị Huỳnh Ngọc Anh và gia đình, và cho bạn bè của Cao Đông Khánh, tôi xin được

tri ân tình cảm Thư Quán Bản Thảo đã dành cho anh,
và nhất là, lòng yêu mến dành cho những câu thơ,
những con chữ của *Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn*.

Bùi Huy.
Houston, tháng 5, 2018

LỬA ĐỐT NGOÀI GIỚI HẠN **Ghi Chú của Tác Giả**

LTS: Một điểm đặc biệt của LĐNGH là thi tập ấy
được chia ra làm nhiều chương, mỗi chương một tựa đề
riêng, nối kết nhau, như lời giải thích dưới đây của tác
giả, in ở đầu tập thơ:

*Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn xin được coi như là một
truyện dài.*

*Truyện dài này viết về những biến chuyển nội tâm
của một người Việt Nam bình thường, giống như mọi
người Việt Nam di tản sống lưu lạc ngoài xứ sở, còn
cất giữ tâm thế căn cước tỵ nạn chính trị của hấn như
cất giữ chính lương tri của mình.*

*Bối cảnh truyện là lịch sử Việt Nam bắt đầu từ
tháng Hai tháng Ba năm 1975 đến bây giờ với nhiều
nơi chốn hấn đã sống, đã ở, đã đến, đã đi với nhiều
nhân vật liên hệ, có cùng hoàn cảnh.*

*Hấn là một người mất nước, một tù nhân, một kẻ
vượt biên, một thuyền nhân đi đến Hiệp Chúng Quốc,
đi đến cộng đồng các quốc gia, đi đến Liên Hiệp
Quốc, đi đến với loài người, một đại thể muốn được*

tri ân tình cảm Thư Quán Bản Thảo đã dành cho anh,
và nhất là, lòng yêu mến dành cho những câu thơ,
những con chữ của *Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn*.

Bùi Huy.
Houston, tháng 5, 2018

LỬA ĐỐT NGOÀI GIỚI HẠN **Ghi Chú của Tác Giả**

LTS: Một điểm đặc biệt của LĐNGH là thi tập ấy
được chia ra làm nhiều chương, mỗi chương một tựa đề
riêng, nối kết nhau, như lời giải thích dưới đây của tác
giả, in ở đầu tập thơ:

*Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn xin được coi như là một
truyện dài.*

*Truyện dài này viết về những biến chuyển nội tâm
của một người Việt Nam bình thường, giống như mọi
người Việt Nam di tản sống lưu lạc ngoài xứ sở, còn
cất giữ tâm thế căn cước tỵ nạn chính trị của hấn như
cất giữ chính lương tri của mình.*

*Bối cảnh truyện là lịch sử Việt Nam bắt đầu từ
tháng Hai tháng Ba năm 1975 đến bây giờ với nhiều
nơi chốn hấn đã sống, đã ở, đã đến, đã đi với nhiều
nhân vật liên hệ, có cùng hoàn cảnh.*

*Hấn là một người mất nước, một tù nhân, một kẻ
vượt biên, một thuyền nhân đi đến Hiệp Chúng Quốc,
đi đến cộng đồng các quốc gia, đi đến Liên Hiệp
Quốc, đi đến với loài người, một đại thể muốn được*

kết hợp để bước vào thế kỷ thứ 21.

Ở trong tâm ý thức đó, với kinh nghiệm về một quốc gia bị quốc tế bỏ rơi, bị tự do phản bội, hẳn không đến để quy lụy xin xỏ được cứu vớt, mà đến ngang nhiên, mặc dù đã trải qua biết bao nhiêu khổ ải, để nói với thế giới rằng dân tộc của hẳn vì loài người mà phải gánh vác khổ hình, thứ khổ hình bị áp đặt bởi lý thuyết, chủ nghĩa được đem ra áp dụng dưới ý đồ xoay sở để điều khiển và khống chế con người. Hẳn đến, như một người mang đại nguyện, xây đắp lại lương tri cho con người để mỗi người trở thành một nhân vật trọn vẹn, độc lập, hàm chứa, một Con Người Vô Biên, một Thế Giới Riêng, biết kính trọng người khác, những Thế Giới Láng Giềng; để từ đó dẫn đến sự liên kết các quốc gia, các dân tộc, nếu cần.

Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn được chia thành 15 chương, có in lại phần nhiều thơ trong tập Lịch Sử Tình Yêu xuất bản năm 1981 tại California.

Như tôi đã trình bày trong Lịch Sử Tình Yêu, công việc tôi làm, ít nhiều, xin coi là những ghi nhận từ vô số người tôi gặp, tôi quen, tôi đọc, cũng như từ chính tôi, được sắp xếp theo cung bậc âm thanh sẵn có của ngôn ngữ Việt Nam theo ý riêng; nếu có bị ảnh hưởng của người khác thì đó là điều tôi hãnh diện và tôi kính trọng.

Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn nhận lãnh nhiều giúp đỡ của bằng hữu mới được hoàn thành và xuất bản, tôi chân thành cảm tạ.

*rằng anh sẽ nhớ em đã khóc
như một trái chín mùi tư tưởng*

kết hợp để bước vào thế kỷ thứ 21.

Ở trong tâm ý thức đó, với kinh nghiệm về một quốc gia bị quốc tế bỏ rơi, bị tự do phản bội, hẳn không đến để quy lụy xin xỏ được cứu vớt, mà đến ngang nhiên, mặc dù đã trải qua biết bao nhiêu khổ ải, để nói với thế giới rằng dân tộc của hẳn vì loài người mà phải gánh vác khổ hình, thứ khổ hình bị áp đặt bởi lý thuyết, chủ nghĩa được đem ra áp dụng dưới ý đồ xoay sở để điều khiển và khống chế con người. Hẳn đến, như một người mang đại nguyện, xây đắp lại lương tri cho con người để mỗi người trở thành một nhân vật trọn vẹn, độc lập, hàm chứa, một Con Người Vô Biên, một Thế Giới Riêng, biết kính trọng người khác, những Thế Giới Láng Giềng; để từ đó dẫn đến sự liên kết các quốc gia, các dân tộc, nếu cần.

Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn được chia thành 15 chương, có in lại phần nhiều thơ trong tập Lịch Sử Tình Yêu xuất bản năm 1981 tại California.

Như tôi đã trình bày trong Lịch Sử Tình Yêu, công việc tôi làm, ít nhiều, xin coi là những ghi nhận từ vô số người tôi gặp, tôi quen, tôi đọc, cũng như từ chính tôi, được sắp xếp theo cung bậc âm thanh sẵn có của ngôn ngữ Việt Nam theo ý riêng; nếu có bị ảnh hưởng của người khác thì đó là điều tôi hãnh diện và tôi kính trọng.

Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn nhận lãnh nhiều giúp đỡ của bằng hữu mới được hoàn thành và xuất bản, tôi chân thành cảm tạ.

*rằng anh sẽ nhớ em đã khóc
như một trái chín mùi tư tưởng*

*của quốc gia và cộng đồng thế giới
của mai Việt Nam hồi mai Việt Nam*

*Cao Đông Khánh
Houston, Texas, cuối năm 1996*

*của quốc gia và cộng đồng thế giới
của mai Việt Nam hồi mai Việt Nam*

*Cao Đông Khánh
Houston, Texas, cuối năm 1996*

TÔ THẨM HUY

CAO ĐÔNG KHÁNH KỂ SAY Đắm HỒN NHIÊN VỚI CUỘC ĐỜI

Điều phải nói đầu tiên về con người Cao Đông Khánh là sự say đắm cuộc đời một cách đến là lạ kỳ. Có ai đó đã nói là phải cố làm sao sống giữa hai nhịp đập của trái tim. Khánh sống như thế!

Thứ đến phải nói là cung cách hồn nhiên, tươi cười trước những buồn vui, khổ đau, hạnh phúc của anh. Khánh như không biết sợ, trước cả những tai ách, nghịch cảnh. Bị cầm búa gõ lên đầu anh vẫn cười mà nghe âm nhạc dậy lên trong đầu. Bị gõ vào vật gia bảo đau thấu trời xanh anh vẫn mở miệng ra khoe hàm răng: *Tự do, hạnh phúc*. Bị đánh gãy hàm răng, cái đầu anh vẫn sáng trưng: *Chủ quyền, như con giết cha mẹ*.

Không hận thù, không oán trách. Không đắc thắng, không vinh quang. Được như thế, là bởi con người ấy nhìn khổ đau và hạnh phúc, thất bại và thành công, thịnh và suy, chỉ cách nhau một nhịp tim đập. Cùng một lúc, Khánh nhìn thấy cả hai mặt của đồng tiền. Cùng một lúc. (Đây cũng chính là điểm làm thơ Khánh lung linh ảo diệu.)

Một cách rất là hồn nhiên như thế.

Chỉ say đắm. Vui chơi. Tất cả, ngoại trừ thơ, là *ne pas*.

Sau khi Khánh mất ít lâu, một bữa nọ tôi la cà đi cắt

TÔ THẨM HUY

CAO ĐÔNG KHÁNH KỂ SAY Đắm HỒN NHIÊN VỚI CUỘC ĐỜI

Điều phải nói đầu tiên về con người Cao Đông Khánh là sự say đắm cuộc đời một cách đến là lạ kỳ. Có ai đó đã nói là phải cố làm sao sống giữa hai nhịp đập của trái tim. Khánh sống như thế!

Thứ đến phải nói là cung cách hồn nhiên, tươi cười trước những buồn vui, khổ đau, hạnh phúc của anh. Khánh như không biết sợ, trước cả những tai ách, nghịch cảnh. Bị cầm búa gõ lên đầu anh vẫn cười mà nghe âm nhạc dậy lên trong đầu. Bị gõ vào vật gia bảo đau thấu trời xanh anh vẫn mở miệng ra khoe hàm răng: *Tự do, hạnh phúc*. Bị đánh gãy hàm răng, cái đầu anh vẫn sáng trưng: *Chủ quyền, như con giết cha mẹ*.

Không hận thù, không oán trách. Không đắc thắng, không vinh quang. Được như thế, là bởi con người ấy nhìn khổ đau và hạnh phúc, thất bại và thành công, thịnh và suy, chỉ cách nhau một nhịp tim đập. Cùng một lúc, Khánh nhìn thấy cả hai mặt của đồng tiền. Cùng một lúc. (Đây cũng chính là điểm làm thơ Khánh lung linh ảo diệu.)

Một cách rất là hồn nhiên như thế.

Chỉ say đắm. Vui chơi. Tất cả, ngoại trừ thơ, là *ne pas*.

Sau khi Khánh mất ít lâu, một bữa nọ tôi la cà đi cắt

tóc dưới phố. Đạo ấy hàng quán Việt Nam ở Houston còn tụ tập ở downtown, chứ chưa dọn về khu Bellaire. Đang ngồi lim dim cắt tóc thì nghe các cô la lớn: *Chú Khánh tụi bay ơi.* Thì ra chương trình phát thanh VOVN của ông nhạc sĩ Đăng Khánh đang phát lại buổi ca sĩ Duy Trác phỏng vấn Cao Đông Khánh. Tôi hỏi các cô: *Mấy em cũng quen ông Cao Đông Khánh hả?* Trả lời: *Quen chứ chú. Chú Khánh hỏi đó mỗi tuần đều ghé đây giao báo. Ông hay mặc cái áo thun 3 lỗ. Ướt đầm mồ hôi mà cứ hỏi tụi bay coi tao có sexy không. Lần nào cũng qua tiệm bên cạnh mua cho tụi con mỗi đĩa một ly cà phê sữa đá. Hôm ông chết con khóc quá trời.* Khánh vui như thế đó. Gặp Khánh là thấy vui. Phúc cho những kẻ đã gặp Khánh. Nhưng không phải ai gặp Khánh cũng có phúc. Những người mô phạm, đạo mạo không ưa Khánh. Họ bảo Khánh du đảng, nát rượu, nói tục v.v...Thật là thiệt thòi cho họ. Mà còn tuý hoàn cảnh chứ. Ra ngoài đời, đi đứng làm ăn, khác với lúc ngồi trên chiếu rượu chứ. Trong những không khí nghiêm trang Khánh nói chuyện rất lễ phép, rất nên nếp, rất có duyên là đằng khác. Nghe Khánh nói chuyện phỏng vấn với ca sĩ Duy Trác ai cũng thấy ngay cậu Ba Nam kỳ là con nhà gia giáo.

Tôi được gặp và gần gũi Cao Đông Khánh khoảng 10 năm cuối của đời anh. Nhưng thơ Khánh thì nhóm bạn chúng tôi đã yêu mến ngay từ khi *Lịch Sử Tình Yêu* xuất hiện trước đó cả chục năm. Đạo ấy, chúng tôi có người thuộc lòng cả tập LSTY, đêm nào chúng tôi cũng nằm đọc thơ cho nhau nghe, cả thơ Tô Thùy Yên, Thanh Tâm Tuyền, Bùi Giáng, rồi cả đám cười ôm nhau sung sướng. Thời 1975 -1982 là thời chúng tôi truyền khẩu thơ cho nhau. Chúng tôi phải đọc cho nhau

tóc dưới phố. Đạo ấy hàng quán Việt Nam ở Houston còn tụ tập ở downtown, chứ chưa dọn về khu Bellaire. Đang ngồi lim dim cắt tóc thì nghe các cô la lớn: *Chú Khánh tụi bay ơi.* Thì ra chương trình phát thanh VOVN của ông nhạc sĩ Đăng Khánh đang phát lại buổi ca sĩ Duy Trác phỏng vấn Cao Đông Khánh. Tôi hỏi các cô: *Mấy em cũng quen ông Cao Đông Khánh hả?* Trả lời: *Quen chứ chú. Chú Khánh hỏi đó mỗi tuần đều ghé đây giao báo. Ông hay mặc cái áo thun 3 lỗ. Ướt đầm mồ hôi mà cứ hỏi tụi bay coi tao có sexy không. Lần nào cũng qua tiệm bên cạnh mua cho tụi con mỗi đĩa một ly cà phê sữa đá. Hôm ông chết con khóc quá trời.* Khánh vui như thế đó. Gặp Khánh là thấy vui. Phúc cho những kẻ đã gặp Khánh. Nhưng không phải ai gặp Khánh cũng có phúc. Những người mô phạm, đạo mạo không ưa Khánh. Họ bảo Khánh du đảng, nát rượu, nói tục v.v...Thật là thiệt thòi cho họ. Mà còn tuý hoàn cảnh chứ. Ra ngoài đời, đi đứng làm ăn, khác với lúc ngồi trên chiếu rượu chứ. Trong những không khí nghiêm trang Khánh nói chuyện rất lễ phép, rất nên nếp, rất có duyên là đằng khác. Nghe Khánh nói chuyện phỏng vấn với ca sĩ Duy Trác ai cũng thấy ngay cậu Ba Nam kỳ là con nhà gia giáo.

Tôi được gặp và gần gũi Cao Đông Khánh khoảng 10 năm cuối của đời anh. Nhưng thơ Khánh thì nhóm bạn chúng tôi đã yêu mến ngay từ khi *Lịch Sử Tình Yêu* xuất hiện trước đó cả chục năm. Đạo ấy, chúng tôi có người thuộc lòng cả tập LSTY, đêm nào chúng tôi cũng nằm đọc thơ cho nhau nghe, cả thơ Tô Thùy Yên, Thanh Tâm Tuyền, Bùi Giáng, rồi cả đám cười ôm nhau sung sướng. Thời 1975 -1982 là thời chúng tôi truyền khẩu thơ cho nhau. Chúng tôi phải đọc cho nhau

nghe luôn, kéo không, lỡ có quên thì kiểm thơ đâu ra mà đọc. Nên khi LSTY xuất bản năm 1981, chúng tôi vui thích như vớ được mưa rào, như đám trẻ nhỏ vớ được món đồ chơi mới. Tôi được 10 năm yêu mến *Lịch Sử Tình Yêu*. Rồi được thêm 10 năm giang hồ, đi phá làng phá xóm với Khánh. Ban ngày đi làm mỗi đứa mỗi ngả, đêm đêm tụ họp say sưa đọc thơ đến sáng, bàn luận lung tung, cười giỡn chí choé. Đi chơi với Cao Đông Khánh là điều vui không thể tả. Con người anh lúc nào cũng đầy sức sống, đầy náo động. Nhưng phải là tay có nội công mới đi chơi nổi với Khánh. Anh không phải là người có tử lượng cao lắm. Cao, nhưng không cao lắm. Nhưng có gió nhè. Ngồi uống rượu với anh một hai chai whiskey, cognac thế nào anh cũng lăn ra ngủ một giấc. Xong ngồi dậy nhậu tiếp, đến sáng cũng được, mà mình lúc đó thì đã mệt rồi. Nhiều bữa quán rượu đóng cửa lúc 2 giờ sáng, chúng tôi vẫn không muốn chia tay. Đứng ngoài bãi đậu xe nói chuyện phải quấy với đất trời. Xong đó rồi, có khi lại chạy đến nhà ai đó nhậu tiếp. Có khi lại vào các bar Mề ôm các senorita nhảy đầm, mỗi bài trả một đô la.

Bước chân anh có lẽ đã dẫm lên mọi ngõ ngách của Sài Gòn-Chợ Lớn. Không ai tả Sài Gòn hay như anh. Anh làm linh hồn của thành phố ấy bùng dậy trong thơ. Mà chẳng riêng gì Sài Gòn, cả miền Nam Việt Nam, từ Cam Ranh, đến Đơn Dương, Thừa Thiên, Quảng Trị...đều sống dậy trong thơ CDK. Khánh bước trên trần gian như đi dự tiệc, lòng hân hoan phơi phới. Gặp ai cũng chực ôm chầm, nói lời ngọt ngào, âu yếm. Tôi nhớ mãi hình ảnh hôm ra mắt *Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn* ở Houston. Đứng trên sân khấu, Khánh nói: “*Nói như Michael Jackson, I love you*”. Rồi hôn vào micro cái

nghe luôn, kéo không, lỡ có quên thì kiểm thơ đâu ra mà đọc. Nên khi LSTY xuất bản năm 1981, chúng tôi vui thích như vớ được mưa rào, như đám trẻ nhỏ vớ được món đồ chơi mới. Tôi được 10 năm yêu mến *Lịch Sử Tình Yêu*. Rồi được thêm 10 năm giang hồ, đi phá làng phá xóm với Khánh. Ban ngày đi làm mỗi đứa mỗi ngả, đêm đêm tụ họp say sưa đọc thơ đến sáng, bàn luận lung tung, cười giỡn chí choé. Đi chơi với Cao Đông Khánh là điều vui không thể tả. Con người anh lúc nào cũng đầy sức sống, đầy náo động. Nhưng phải là tay có nội công mới đi chơi nổi với Khánh. Anh không phải là người có tử lượng cao lắm. Cao, nhưng không cao lắm. Nhưng có gió nhè. Ngồi uống rượu với anh một hai chai whiskey, cognac thế nào anh cũng lăn ra ngủ một giấc. Xong ngồi dậy nhậu tiếp, đến sáng cũng được, mà mình lúc đó thì đã mệt rồi. Nhiều bữa quán rượu đóng cửa lúc 2 giờ sáng, chúng tôi vẫn không muốn chia tay. Đứng ngoài bãi đậu xe nói chuyện phải quấy với đất trời. Xong đó rồi, có khi lại chạy đến nhà ai đó nhậu tiếp. Có khi lại vào các bar Mề ôm các senorita nhảy đầm, mỗi bài trả một đô la.

Bước chân anh có lẽ đã dẫm lên mọi ngõ ngách của Sài Gòn-Chợ Lớn. Không ai tả Sài Gòn hay như anh. Anh làm linh hồn của thành phố ấy bùng dậy trong thơ. Mà chẳng riêng gì Sài Gòn, cả miền Nam Việt Nam, từ Cam Ranh, đến Đơn Dương, Thừa Thiên, Quảng Trị...đều sống dậy trong thơ CDK. Khánh bước trên trần gian như đi dự tiệc, lòng hân hoan phơi phới. Gặp ai cũng chực ôm chầm, nói lời ngọt ngào, âu yếm. Tôi nhớ mãi hình ảnh hôm ra mắt *Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn* ở Houston. Đứng trên sân khấu, Khánh nói: “*Nói như Michael Jackson, I love you*”. Rồi hôn vào micro cái

chặt. Hình ảnh ấy thật đẹp, thật Cao Đông Khánh. Như là đứa trẻ, cứ mỗi mỗi khám phá ra những điều kỳ lạ mới trên đời. Lòng tràn trề ngạc nhiên lẫn thú vị, chỉ muốn nhảy lên, khoe niềm vui tìm thấy với mọi người. Hay là như những lần bỗng bất chợt Khánh choàng vai ôm tôi nói “*Huy ơi tao thương mày quá*”, rồi quay ra cao hứng đọc thơ sang sảng. Còn những chuyện không hay, chẳng lành, khi chạm vào Khánh đều dội ngược, tung đi mất dạng.

Nhạc sĩ Phạm Văn Kỳ Thanh, người từng đi chơi với CĐK trước tôi nhiều năm, từ thời du học trước 1975, nói anh thấy ở CĐK ba con người khác nhau, một *nhà kinh doanh* lỗ lã vì tánh tình nghệ sĩ, một *hoạ sĩ phá phách* với cọ sơn, ống mực, và một *thi sĩ lung bùng* trong cái giới hạn của ngôn ngữ vốn dĩ là mâu thuẫn, bất lực. Những điều ấy có lẽ đúng. Nhưng ở CĐK tôi nhìn thấy một con người nữa: Một thiền sinh ở cảnh giới *Bát Nhã ngũ uẩn giai không*, tuy chẳng khi nào thấy Khánh đọc một câu kinh hay câu kệ. Anh sống với cái tâm nhiên, sáng khoái, nhìn cuộc thịnh suy như giọt sương *thảo đầu phô*.

Một Lỗ Trí Thâm Hoa Hoà Thượng, trong 108 anh hùng Lương Sơn bạc. Hăm hở ôm hôn cuộc đời.

Tôi vui chơi giữa đời ới a, biết đâu nguồn cội.

Mà nguồn cội biết hay không biết, đã có là sao?

Tô Thảm Huy
Houston, 12 tháng 5, 2018

chặt. Hình ảnh ấy thật đẹp, thật Cao Đông Khánh. Như là đứa trẻ, cứ mỗi mỗi khám phá ra những điều kỳ lạ mới trên đời. Lòng tràn trề ngạc nhiên lẫn thú vị, chỉ muốn nhảy lên, khoe niềm vui tìm thấy với mọi người. Hay là như những lần bỗng bất chợt Khánh choàng vai ôm tôi nói “*Huy ơi tao thương mày quá*”, rồi quay ra cao hứng đọc thơ sang sảng. Còn những chuyện không hay, chẳng lành, khi chạm vào Khánh đều dội ngược, tung đi mất dạng.

Nhạc sĩ Phạm Văn Kỳ Thanh, người từng đi chơi với CĐK trước tôi nhiều năm, từ thời du học trước 1975, nói anh thấy ở CĐK ba con người khác nhau, một *nhà kinh doanh* lỗ lã vì tánh tình nghệ sĩ, một *hoạ sĩ phá phách* với cọ sơn, ống mực, và một *thi sĩ lung bùng* trong cái giới hạn của ngôn ngữ vốn dĩ là mâu thuẫn, bất lực. Những điều ấy có lẽ đúng. Nhưng ở CĐK tôi nhìn thấy một con người nữa: Một thiền sinh ở cảnh giới *Bát Nhã ngũ uẩn giai không*, tuy chẳng khi nào thấy Khánh đọc một câu kinh hay câu kệ. Anh sống với cái tâm nhiên, sáng khoái, nhìn cuộc thịnh suy như giọt sương *thảo đầu phô*.

Một Lỗ Trí Thâm Hoa Hoà Thượng, trong 108 anh hùng Lương Sơn bạc. Hăm hở ôm hôn cuộc đời.

Tôi vui chơi giữa đời ới a, biết đâu nguồn cội.

Mà nguồn cội biết hay không biết, đã có là sao?

Tô Thảm Huy
Houston, 12 tháng 5, 2018

TRẦN HOÀI THU'

**HÀNH TRÌNH
CAO ĐÔNG KHÁNH**
tản mạn

I

CAO ĐÔNG KHÁNH và ĐỜI THẬT

Đối với bạn bè, Cao Đông Khánh chỉ được nhớ bởi tánh hào sảng, sống bạt mạng, uống rượu hũ chìm hũ nổi, chửi thề như điên, và đọc thơ rất có hồn. Lại thêm một hàm răng sún!

Bạn bè ông nhiều lắm. Và bàn rượu đã tạo nên tình bạn. Mỗi lần nhắc đến CĐK là mỗi lần nhắc đến bàn rượu, đọc thơ chứ không nhắc đến một con mắt giả, một miếng lựu đạn nằm yên phía trái của trái tim hay tại sao miệng ông hàm răng ắn dẫu cái còn cái mất. Cũng không ai thắc mắc về cái thời thanh xuân của ông. Tại sao ông lại đi lính, binh chủng gì, trong khi ông có thể tìm cánh cửa du học để thoát khỏi nanh vuốt con quái vật chiến tranh hay có thể phục vụ ở Saigon. Ông là con tử phú Cao Đông Hưng mà cả Saigon Gia Định ai cũng biết mà. Họ không nhắc, bởi vì ông không bao giờ nhắc, hay tâm sự với họ về những ngày mang đồng phục ấy. Ngay cả thơ ông cũng ít thấy một hai giòng về

TRẦN HOÀI THU'

**HÀNH TRÌNH
CAO ĐÔNG KHÁNH**
tản mạn

I

CAO ĐÔNG KHÁNH và ĐỜI THẬT

Đối với bạn bè, Cao Đông Khánh chỉ được nhớ bởi tánh hào sảng, sống bạt mạng, uống rượu hũ chìm hũ nổi, chửi thề như điên, và đọc thơ rất có hồn. Lại thêm một hàm răng sún!

Bạn bè ông nhiều lắm. Và bàn rượu đã tạo nên tình bạn. Mỗi lần nhắc đến CĐK là mỗi lần nhắc đến bàn rượu, đọc thơ chứ không nhắc đến một con mắt giả, một miếng lựu đạn nằm yên phía trái của trái tim hay tại sao miệng ông hàm răng ắn dẫu cái còn cái mất. Cũng không ai thắc mắc về cái thời thanh xuân của ông. Tại sao ông lại đi lính, binh chủng gì, trong khi ông có thể tìm cánh cửa du học để thoát khỏi nanh vuốt con quái vật chiến tranh hay có thể phục vụ ở Saigon. Ông là con tử phú Cao Đông Hưng mà cả Saigon Gia Định ai cũng biết mà. Họ không nhắc, bởi vì ông không bao giờ nhắc, hay tâm sự với họ về những ngày mang đồng phục ấy. Ngay cả thơ ông cũng ít thấy một hai giòng về

đời tư – lúc đi lính hay lúc ông vượt biển, ở trại tị nạn. Chính cái quá khứ quá sức mờ mờ ấy, khiến cho một số ít người xem thời tuổi trẻ của ông ăn chơi trác táng. Họ chỉ nhìn ông qua hình ảnh một chàng công tử bạc liêu. Bởi vì ông có cái tội: Cái tội con nhà tỷ phú.

Có thật vậy không?

Trong bài viết “Ó Biển ra khơi”, không biết viết lúc nào, được đăng lại trên đặc san Thủy quân lục chiến hải ngoại “Sóng Thần” năm 2017, Cao Đông Khánh hé lộ phần nào về thời tuổi trẻ của ông:

*...không hiểu tại sao, có lẽ vì bộ quân phục bết sóng biển hấp dẫn và lôi cuốn quá nên hẳn đã xin về Thủy Quân Lục Chiến và được bổ sung về Tiểu Đoàn 8 Ó Biển cho đến ngày gầy sùp. **Điều này làm tôi ngạc nhiên và bồi hồi về một giai đoạn của dĩ vãng thanh niên của tôi.***

*Khoảng năm 1960, 1961 tôi lên Đà Lạt đi học bởi vì thằng bạn tâm giao tự lúc thiếu thời vào Võ Bị Khóa 17. Trăng nước Xuân Hương, mù sương ngoạn mục, thông xanh nắng lạnh, **với tuổi 20 trước chiến cuộc sắp dẫn thân**, thân thể tròn lẳn môi má hồng đào của phụ nữ Đà Lạt hiện ra thành những ám ảnh thanh bình bất biến mà vời vợi xa. Không hiểu tại sao, nhưng sau đó, cả chục thằng tôi quen thuộc Khóa 16 và 17 măn khóa đều kéo nhau về với TQLC. Từ đó tôi đi chơi với Cọp Biển, ra Vũng Tàu, lên Thủ Đức, tôi thân thuộc với Quái Đểu, Trâu Diên, Sói Biển, Kinh Ngư...Tổng bị thương đầy mình, Hoàng bơ phờ sau trận Bình Giả, Bình rút tiểu đoàn về hậu cứ Sóng Thần, áo rằn ri tiến chiếm dinh Gia Long trong cuộc đảo chính lật đổ Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Tôi tới lui với đám Hắc Long, Thần Ưng Cẩm Tử, Hùm Xám, Mãnh Hổ... Đầu thập niên 70 Ó Biển năm Quảng Trị, 1972 ở San Francisco, tôi nhận được*

đời tư – lúc đi lính hay lúc ông vượt biển, ở trại tị nạn. Chính cái quá khứ quá sức mờ mờ ấy, khiến cho một số ít người xem thời tuổi trẻ của ông ăn chơi trác táng. Họ chỉ nhìn ông qua hình ảnh một chàng công tử bạc liêu. Bởi vì ông có cái tội: Cái tội con nhà tỷ phú.

Có thật vậy không?

Trong bài viết “Ó Biển ra khơi”, không biết viết lúc nào, được đăng lại trên đặc san Thủy quân lục chiến hải ngoại “Sóng Thần” năm 2017, Cao Đông Khánh hé lộ phần nào về thời tuổi trẻ của ông:

*...không hiểu tại sao, có lẽ vì bộ quân phục bết sóng biển hấp dẫn và lôi cuốn quá nên hẳn đã xin về Thủy Quân Lục Chiến và được bổ sung về Tiểu Đoàn 8 Ó Biển cho đến ngày gầy sùp. **Điều này làm tôi ngạc nhiên và bồi hồi về một giai đoạn của dĩ vãng thanh niên của tôi.***

*Khoảng năm 1960, 1961 tôi lên Đà Lạt đi học bởi vì thằng bạn tâm giao tự lúc thiếu thời vào Võ Bị Khóa 17. Trăng nước Xuân Hương, mù sương ngoạn mục, thông xanh nắng lạnh, **với tuổi 20 trước chiến cuộc sắp dẫn thân**, thân thể tròn lẳn môi má hồng đào của phụ nữ Đà Lạt hiện ra thành những ám ảnh thanh bình bất biến mà vời vợi xa. Không hiểu tại sao, nhưng sau đó, cả chục thằng tôi quen thuộc Khóa 16 và 17 măn khóa đều kéo nhau về với TQLC. Từ đó tôi đi chơi với Cọp Biển, ra Vũng Tàu, lên Thủ Đức, tôi thân thuộc với Quái Đểu, Trâu Diên, Sói Biển, Kinh Ngư...Tổng bị thương đầy mình, Hoàng bơ phờ sau trận Bình Giả, Bình rút tiểu đoàn về hậu cứ Sóng Thần, áo rằn ri tiến chiếm dinh Gia Long trong cuộc đảo chính lật đổ Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Tôi tới lui với đám Hắc Long, Thần Ưng Cẩm Tử, Hùm Xám, Mãnh Hổ... Đầu thập niên 70 Ó Biển năm Quảng Trị, 1972 ở San Francisco, tôi nhận được*

thơ từ bạn Cọp Biển kể chuyện đứa mất đứa còn trên Đại Lộ Kinh Hoàng của Mùa Hè Đỏ Lửa. Tôi ở Hoa Kỳ từ năm 1966, nhưng Việt Nam vẫn gần kề bên tôi ở cái tư cách cầm súng của chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa...

(nguồn: Đặc san Sóng Thần TQLCVN hải ngoại 2017 – trg 252)

Qua đoạn văn trích dẫn, chúng ta không thể tìm một chàng Cao Đông Khánh ăn chơi kiêu công tử bạc liêu mà ngược lại ông là người trẻ tuổi hiếu học, hiếu bạn, dần thân, nhập cuộc...luôn luôn tự hào “Việt Nam vẫn gần kề bên tôi ở cái tư cách cầm súng của chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa” và luôn luôn “bồi hồi về một giai đoạn của dĩ vãng thanh niên” của mình.

Chính vì dần thân nhập cuộc nên ông đã bị mất một con mắt. Chuyện bị thương này trong LĐNGH chỉ một giòng ngắn ngủi:

*tôi con thú liếm vết thương đã cũ
hai lần được tạm dụng trong hoàng cung em
lần thứ nhất, tôi trọng thương ở Huế
lần thứ hai này, đứa con thất lạc của lương tâm
(Tôn nữ lưu vong, tr. 115)*

Tôi không dám khẳng định ông bị “trọng thương ở Huế” theo nghĩa bạch văn của nó. Hay có thể là một vết thương lòng quá nặng chẳng? Đọc thơ ông tôi không dám đưa ra kết luận. Bởi đối với ông tất cả đồng nghĩa là mơ hồ:

Ngôn từ, hôn vĩa của mơ hồ. Tình yêu, hình bóng của mơ hồ. Hạnh phúc, chất men của mơ hồ. (Bộ điệu của

thơ từ bạn Cọp Biển kể chuyện đứa mất đứa còn trên Đại Lộ Kinh Hoàng của Mùa Hè Đỏ Lửa. Tôi ở Hoa Kỳ từ năm 1966, nhưng Việt Nam vẫn gần kề bên tôi ở cái tư cách cầm súng của chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa...

(nguồn: Đặc san Sóng Thần TQLCVN hải ngoại 2017 – trg 252)

Qua đoạn văn trích dẫn, chúng ta không thể tìm một chàng Cao Đông Khánh ăn chơi kiêu công tử bạc liêu mà ngược lại ông là người trẻ tuổi hiếu học, hiếu bạn, dần thân, nhập cuộc...luôn luôn tự hào “Việt Nam vẫn gần kề bên tôi ở cái tư cách cầm súng của chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa” và luôn luôn “bồi hồi về một giai đoạn của dĩ vãng thanh niên” của mình.

Chính vì dần thân nhập cuộc nên ông đã bị mất một con mắt. Chuyện bị thương này trong LĐNGH chỉ một giòng ngắn ngủi:

*tôi con thú liếm vết thương đã cũ
hai lần được tạm dụng trong hoàng cung em
lần thứ nhất, tôi trọng thương ở Huế
lần thứ hai này, đứa con thất lạc của lương tâm
(Tôn nữ lưu vong, tr. 115)*

Tôi không dám khẳng định ông bị “trọng thương ở Huế” theo nghĩa bạch văn của nó. Hay có thể là một vết thương lòng quá nặng chẳng? Đọc thơ ông tôi không dám đưa ra kết luận. Bởi đối với ông tất cả đồng nghĩa là mơ hồ:

Ngôn từ, hôn vĩa của mơ hồ. Tình yêu, hình bóng của mơ hồ. Hạnh phúc, chất men của mơ hồ. (Bộ điệu của

mơ hồ, tr. 272)

Nếu là thật, thì vết thương không phải do đạn AK hay chông mìn, nhưng là do từ trái lựu đạn. Có thể một miếng đâm trúng mắt, một miếng ghim trúng ngực, cạnh phía trái của trái tim. "*miếng miếng lựu đạn còn kẹt góc trái tim anh giữ se sắt ký ức*" (trang 311), và theo kinh nghiệm của một kẻ từng bị "viếng thăm" bởi trái mìn cầu gai, tôi biết sẽ còn rất nhiều miếng khác nằm ngủ yên trong da thịt của ông. Bởi lẽ khi lựu đạn nổ hàng ngàn li ti miếng thép hay gang bắn ra chứ không phải một vài miếng đâu!

Riêng về con mắt bị hư của ông, lần này không còn mơ hồ nữa. Ông đã hé lộ sự mất mát to lớn này qua câu: "lấy con mắt giả đập nát giữa bàn rượu" :

*mùa gặt trên không trung. Mở cửa
trại tế bản nhân loại
lấy con mắt giả đập nát giữa bàn rượu
(Cánh đồng trăm thủy)*

Riêng chuyện ông bị đánh gãy răng trong trại tù, chúng ta không thấy trong tiểu sử của ông. Bạn bè chỉ nhớ đến ông với hàng răng sún khó có thể tìm ở người thứ hai ở lứa tuổi của ông:

*Tin như sét đánh ngang trời
Từ nay tao mất một người sún răng
Tịch sao mà tịch quá hăng
Rượu chưa uống cạn đã thẳng mất rồi (1)
(Yên Sơn)*

Phạm văn Kỳ Thanh kể lại trong bài viết của ông (đăng trong số này) lý do tại sao:

mơ hồ, tr. 272)

Nếu là thật, thì vết thương không phải do đạn AK hay chông mìn, nhưng là do từ trái lựu đạn. Có thể một miếng đâm trúng mắt, một miếng ghim trúng ngực, cạnh phía trái của trái tim. "*miếng miếng lựu đạn còn kẹt góc trái tim anh giữ se sắt ký ức*" (trang 311), và theo kinh nghiệm của một kẻ từng bị "viếng thăm" bởi trái mìn cầu gai, tôi biết sẽ còn rất nhiều miếng khác nằm ngủ yên trong da thịt của ông. Bởi lẽ khi lựu đạn nổ hàng ngàn li ti miếng thép hay gang bắn ra chứ không phải một vài miếng đâu!

Riêng về con mắt bị hư của ông, lần này không còn mơ hồ nữa. Ông đã hé lộ sự mất mát to lớn này qua câu: "lấy con mắt giả đập nát giữa bàn rượu" :

*mùa gặt trên không trung. Mở cửa
trại tế bản nhân loại
lấy con mắt giả đập nát giữa bàn rượu
(Cánh đồng trăm thủy)*

Riêng chuyện ông bị đánh gãy răng trong trại tù, chúng ta không thấy trong tiểu sử của ông. Bạn bè chỉ nhớ đến ông với hàng răng sún khó có thể tìm ở người thứ hai ở lứa tuổi của ông:

*Tin như sét đánh ngang trời
Từ nay tao mất một người sún răng
Tịch sao mà tịch quá hăng
Rượu chưa uống cạn đã thẳng mất rồi (1)
(Yên Sơn)*

Phạm văn Kỳ Thanh kể lại trong bài viết của ông (đăng trong số này) lý do tại sao:

Quãng năm 1980 Khánh đã vượt biển tới Mỹ. Trong kỳ hội ngộ này Khánh kể chuyện đi tù cải tạo mấy năm và bị đánh gãy hết răng vì tính bướng bỉnh.

Một chi tiết khá thú vị khác mà tôi tìm thấy trên NET trong một mục diễn đàn để gián tiếp giải thích tại sao răng ông cái còn cái mất. Có một thảo luận viên bút danh là Văn Từ kể là bạn thân với CĐK thời ở Houston. Ông ta kể:

...Trước năm 1975 anh về lại Việt Nam là trở thành giám đốc của Phú Thọ Công Ty, rồi biến cố 75 đưa anh vào tù. Phú Thọ công ty "được" chính quyền mới tiếp quản và xung vào công quỹ, chẳng may họ chưa biết làm việc nên những lô hàng thực phẩm của Phú Thọ công ty lên meo mốc, lúc đó đại diện chính quyền mới yêu cầu cha của Cao Đồng Khánh là ông Cao Đồng Hưng hướng dẫn cách bảo quản, ông Hưng đã khôn ngoan nói rằng: con tôi du học từ Mỹ về mới nắm biết kỹ thuật, nhưng nó đang bị các ông cầm tù! Cũng nhờ lời nói đó mà Cao Đồng Khánh được tiếp đón niềm nở từ trong tù ra ngoài, và Cao Đồng Khánh đã “hân hoan” trình bày tất cả những kỹ thuật bảo quản thực phẩm cho chính quyền, nên ngay sau đó họ lại đưa anh vô tù tiếp! (2)

Xem thế đủ biết cái giòng máu “an phú đông” và “saigon gia đình” tiềm ẩn trong máu huyết của ông nó mạnh mẽ như thế nào !

Riêng chuyến vượt biển của ông vào tháng 6-79 không phải êm xuôi thuận buồm xuôi mái. Ghe bị chết máy,

Quãng năm 1980 Khánh đã vượt biển tới Mỹ. Trong kỳ hội ngộ này Khánh kể chuyện đi tù cải tạo mấy năm và bị đánh gãy hết răng vì tính bướng bỉnh.

Một chi tiết khá thú vị khác mà tôi tìm thấy trên NET trong một mục diễn đàn để gián tiếp giải thích tại sao răng ông cái còn cái mất. Có một thảo luận viên bút danh là Văn Từ kể là bạn thân với CĐK thời ở Houston. Ông ta kể:

...Trước năm 1975 anh về lại Việt Nam là trở thành giám đốc của Phú Thọ Công Ty, rồi biến cố 75 đưa anh vào tù. Phú Thọ công ty "được" chính quyền mới tiếp quản và xung vào công quỹ, chẳng may họ chưa biết làm việc nên những lô hàng thực phẩm của Phú Thọ công ty lên meo mốc, lúc đó đại diện chính quyền mới yêu cầu cha của Cao Đồng Khánh là ông Cao Đồng Hưng hướng dẫn cách bảo quản, ông Hưng đã khôn ngoan nói rằng: con tôi du học từ Mỹ về mới nắm biết kỹ thuật, nhưng nó đang bị các ông cầm tù! Cũng nhờ lời nói đó mà Cao Đồng Khánh được tiếp đón niềm nở từ trong tù ra ngoài, và Cao Đồng Khánh đã “hân hoan” trình bày tất cả những kỹ thuật bảo quản thực phẩm cho chính quyền, nên ngay sau đó họ lại đưa anh vô tù tiếp! (2)

Xem thế đủ biết cái giòng máu “an phú đông” và “saigon gia đình” tiềm ẩn trong máu huyết của ông nó mạnh mẽ như thế nào !

Riêng chuyến vượt biển của ông vào tháng 6-79 không phải êm xuôi thuận buồm xuôi mái. Ghe bị chết máy,

và bị vào nước, phải đổi hướng về Mã Lai thay vì Nam Dương, mặc dù ai cũng biết, đèn Mã Lai là bị xô đuổi (3)

Viết ra những điều không thấy kê trong tiểu sử, không ngoài mục đích là muốn chứng minh *Lửa đốt ngoài giới hạn* được xây dựng từ kinh nghiệm cuộc sống của nhà thơ. Ông vừa là chứng nhân cũng vừa là nạn nhân. Ông đã sống hết mình. Trải lòng ra với bạn bè. Với tình yêu. Với đất nước. Với nỗi thống khổ của dân tộc ông, đồng bào ông. Vì vậy, xin đừng nhìn ông như là một “công tử Bạc Liêu” một tay “nát rượu” mà trái lại hãy nhìn ông với con mắt giả khi ông móc ra “đập nát giữa bàn rượu” và những chiếc răng bị đánh gãy trong tù! Đó là những hạt châu lông lánh. Như hai câu thơ của Tô Thâm Huy:

*Tao một bữa nhớ mày hàng răng sún
Mắt một con lông lánh ngó cuộc đời*

Đó là lý do tại sao người đọc đã dành cho ông một chỗ đứng trân trọng trong giòng sinh hoạt văn học nghệ thuật hải ngoại.

oOo

Theo bạn bè của ông, bàn rượu càng được bốc men là nhờ ông đọc thơ. Họa sĩ Khánh Trường đã viết nhiều về khả năng thiên phú này. Càng say ông càng đọc hay. Rất tiếc, tôi không được nghe, dù lòng rất ao ước.

Mãi đến khi làm số báo này, tôi mới được nghe ông đọc thơ. Không phải nghe ông đọc thơ giữa buổi nhậu

và bị vào nước, phải đổi hướng về Mã Lai thay vì Nam Dương, mặc dù ai cũng biết, đèn Mã Lai là bị xô đuổi (3)

Viết ra những điều không thấy kê trong tiểu sử, không ngoài mục đích là muốn chứng minh *Lửa đốt ngoài giới hạn* được xây dựng từ kinh nghiệm cuộc sống của nhà thơ. Ông vừa là chứng nhân cũng vừa là nạn nhân. Ông đã sống hết mình. Trải lòng ra với bạn bè. Với tình yêu. Với đất nước. Với nỗi thống khổ của dân tộc ông, đồng bào ông. Vì vậy, xin đừng nhìn ông như là một “công tử Bạc Liêu” một tay “nát rượu” mà trái lại hãy nhìn ông với con mắt giả khi ông móc ra “đập nát giữa bàn rượu” và những chiếc răng bị đánh gãy trong tù! Đó là những hạt châu lông lánh. Như hai câu thơ của Tô Thâm Huy:

*Tao một bữa nhớ mày hàng răng sún
Mắt một con lông lánh ngó cuộc đời*

Đó là lý do tại sao người đọc đã dành cho ông một chỗ đứng trân trọng trong giòng sinh hoạt văn học nghệ thuật hải ngoại.

oOo

Theo bạn bè của ông, bàn rượu càng được bốc men là nhờ ông đọc thơ. Họa sĩ Khánh Trường đã viết nhiều về khả năng thiên phú này. Càng say ông càng đọc hay. Rất tiếc, tôi không được nghe, dù lòng rất ao ước.

Mãi đến khi làm số báo này, tôi mới được nghe ông đọc thơ. Không phải nghe ông đọc thơ giữa buổi nhậu

hay giữa một đám đông ồn ào. Mà “nghe” cả một “tạp chí nói” dài trên một tiếng đồng hồ, với giọng đọc có một không hai của CDK từ đầu đến cuối hầu hết các bài thơ trong “Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn”.

Mở đầu chúng ta nghe lời người xướng ngôn:



“Tạp chí văn chương do Cao Đông Khánh và Bùi Huy chủ trương phát hành bằng văn nói từ Houston Texas.

Tạp chí nói số 1. Số đặc biệt về thi phẩm Lửa đốt ngoài giới hạn của Cao Đông Khánh do chính nhà thơ Cao Đông Khánh trình bày.”

Tạp chí nói số 1 dự trù phát hành tại Houston nhưng chưa kịp thì nhà thơ của chúng ta qua đời. May mắn người đồng chủ trương tạp chí nói này là Bùi Huy (Tô Thắm Huy) còn giữ được. Để hôm nay, sau 18 năm vô âm, nay nó lại tái ngộ, phát lại giọng đọc có một không hai của Cao Đông Khánh. Và tạp chí TQBT là tạp chí duy nhất được hân hạnh phát hành cùng một lúc chung với tạp chí “nói” số 1 này như ước nguyện của nhà thơ CDK. Quý bạn nào muốn có CD này, xin liên lạc tòa soạn, chúng tôi sẽ gửi biểu tặng.

(1) nguồn: Audio Duy Trác & Phương Hoa đọc trên đài Houston, TX trong chương trình tưởng niệm Cao

hay giữa một đám đông ồn ào. Mà “nghe” cả một “tạp chí nói” dài trên một tiếng đồng hồ, với giọng đọc có một không hai của CDK từ đầu đến cuối hầu hết các bài thơ trong “Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn”.

Mở đầu chúng ta nghe lời người xướng ngôn:



“Tạp chí văn chương do Cao Đông Khánh và Bùi Huy chủ trương phát hành bằng văn nói từ Houston Texas.

Tạp chí nói số 1. Số đặc biệt về thi phẩm Lửa đốt ngoài giới hạn của Cao Đông Khánh do chính nhà thơ Cao Đông Khánh trình bày.”

Tạp chí nói số 1 dự trù phát hành tại Houston nhưng chưa kịp thì nhà thơ của chúng ta qua đời. May mắn người đồng chủ trương tạp chí nói này là Bùi Huy (Tô Thắm Huy) còn giữ được. Để hôm nay, sau 18 năm vô âm, nay nó lại tái ngộ, phát lại giọng đọc có một không hai của Cao Đông Khánh. Và tạp chí TQBT là tạp chí duy nhất được hân hạnh phát hành cùng một lúc chung với tạp chí “nói” số 1 này như ước nguyện của nhà thơ CDK. Quý bạn nào muốn có CD này, xin liên lạc tòa soạn, chúng tôi sẽ gửi biểu tặng.

(1) nguồn: Audio Duy Trác & Phương Hoa đọc trên đài Houston, TX trong chương trình tưởng niệm Cao

Đông Khánh

(2) nguồn: trang web Huyền Không Lý Số mục diễn đàn.

(3) Việc xô đẩy này đã được hãng thông tấn UPI đánh đi, tin tức loan truyền khắp thế giới, được báo Pharos-Tribune ở bang Indiana đăng tải ngày 24-6-1979 dưới hàng tít: Refugee Boats Turned Back To Sea (Thuyền tị nạn quay trở lại biển).

Trong bản tin này có nhắc đến Cao Đông Khánh, cho biết ghe của ông bị hư máy và bị nước vào, lẽ ra đi Indonesia nhưng phải đành hướng mũi quay về Mã Lai dù ai ai cũng biết nếu đến đó, ghe sẽ bị kéo trở ra biển.

II

Từ con mắt đến lá cờ, những ẩn dụ độc đáo trong thơ Cao Đông Khánh

Ẩn dụ được khai thác và áp dụng triệt để trong thơ Cao Đông Khánh. Mỗi giòng, mỗi đoạn hình như đều phủ chiếc bóng của ẩn dụ. Viết bao nhiêu cũng không hết. Chúng tôi chỉ xin được đề cập đến hai hình ảnh có tính cách phổ quát. Đó là con mắt và lá cờ. Bởi ai ai trong chúng ta, đều mang, đều thấy, và đều rõ.

1. Con mắt

Đông Khánh

(2) nguồn: trang web Huyền Không Lý Số mục diễn đàn.

(3) Việc xô đẩy này đã được hãng thông tấn UPI đánh đi, tin tức loan truyền khắp thế giới, được báo Pharos-Tribune ở bang Indiana đăng tải ngày 24-6-1979 dưới hàng tít: Refugee Boats Turned Back To Sea (Thuyền tị nạn quay trở lại biển).

Trong bản tin này có nhắc đến Cao Đông Khánh, cho biết ghe của ông bị hư máy và bị nước vào, lẽ ra đi Indonesia nhưng phải đành hướng mũi quay về Mã Lai dù ai ai cũng biết nếu đến đó, ghe sẽ bị kéo trở ra biển.

II

Từ con mắt đến lá cờ, những ẩn dụ độc đáo trong thơ Cao Đông Khánh

Ẩn dụ được khai thác và áp dụng triệt để trong thơ Cao Đông Khánh. Mỗi giòng, mỗi đoạn hình như đều phủ chiếc bóng của ẩn dụ. Viết bao nhiêu cũng không hết. Chúng tôi chỉ xin được đề cập đến hai hình ảnh có tính cách phổ quát. Đó là con mắt và lá cờ. Bởi ai ai trong chúng ta, đều mang, đều thấy, và đều rõ.

1. Con mắt

Khi chiến tranh đã cướp đi một con mắt, cái cửa sổ linh hồn ấy khép lại, thì nó mở ra trong thơ Cao Đông Khánh với những gì đắng cay và thiết tha nhất. Nỗi yêu thương, sự cảm thông này càng đậm sâu, sau những ngày tháng 4/1975.

Thật vậy, trước tháng tư 75, với nhà thơ, đôi mắt SG là đôi mắt bất tử. Bởi chúng có hạt châu:
đôi mắt như là hạt châu ngó nhìn trên dưới như trời sáng trắng (153)

hay là hình ảnh thu nhỏ của biển xanh, giữa lá trời mây trắng:
Nàng có chất rượu trong chiếc kẹo bọc chocolat, có đôi mắt tròn như biển xanh ở chính giữa trời mây trắng (tr.9)

Nó là con mắt có nhiều chân trời, nhưng có một chân trời luôn luôn em dành cho anh:
*con mắt có chân trời phía trước
những chân trời con mắt tiếp theo
em tóc ngắn môi đường da mật
có chân trời con mắt kề bên anh
(Tháng 13, tr. 246)*

Nhưng sau tháng 4 năm 1975, đôi mắt bất tử ấy đã không còn nữa. Trái lại chúng phản ánh nỗi chờ đợi đến mỗi mòn thắt ruột thắt gan mà người dân miền Nam đã dành cho người thân của mình. Ở Suối Máu hay ở bất cứ một trại cải tạo nào trên toàn cõi VN :

tôi một bữa đợi em mòn con mắt

Khi chiến tranh đã cướp đi một con mắt, cái cửa sổ linh hồn ấy khép lại, thì nó mở ra trong thơ Cao Đông Khánh với những gì đắng cay và thiết tha nhất. Nỗi yêu thương, sự cảm thông này càng đậm sâu, sau những ngày tháng 4/1975.

Thật vậy, trước tháng tư 75, với nhà thơ, đôi mắt SG là đôi mắt bất tử. Bởi chúng có hạt châu:
đôi mắt như là hạt châu ngó nhìn trên dưới như trời sáng trắng (153)

hay là hình ảnh thu nhỏ của biển xanh, giữa lá trời mây trắng:
Nàng có chất rượu trong chiếc kẹo bọc chocolat, có đôi mắt tròn như biển xanh ở chính giữa trời mây trắng (tr.9)

Nó là con mắt có nhiều chân trời, nhưng có một chân trời luôn luôn em dành cho anh:
*con mắt có chân trời phía trước
những chân trời con mắt tiếp theo
em tóc ngắn môi đường da mật
có chân trời con mắt kề bên anh
(Tháng 13, tr. 246)*

Nhưng sau tháng 4 năm 1975, đôi mắt bất tử ấy đã không còn nữa. Trái lại chúng phản ánh nỗi chờ đợi đến mỗi mòn thắt ruột thắt gan mà người dân miền Nam đã dành cho người thân của mình. Ở Suối Máu hay ở bất cứ một trại cải tạo nào trên toàn cõi VN :

tôi một bữa đợi em mòn con mắt

*Từ Suối Máu em về xanh như lá cây
(Uẩn tình kẻ xa xứ)*

Nó là đôi mắt đắm đắm, nhưng đắm đắm dành cho
những phố phường, con đường, ly nước mía, má, môi,
Nhà Bè, Ngã Tư Bảy Hiền ... đã mất:

*tôi một bữa ngồi yên như bàn ghế
nặng rọi trong đầu những trắng bao la
còn đôi mắt tôi ở Nhà Bè ở Gia Định
Ngã Tư Bảy Hiền ly nước mía, má, môi
(Uẩn tình kẻ xa xứ)*

Cái nhìn đắm đắm ấy, được nhà văn Tường Năng Tiến
kể lại, sau tháng 4-75:

*...Cũng có khi tôi ngồi trước một xe bán bò viên, chăm
chăm nhìn thùng nước lèo vừa mở nắp, và tưởng
chừng như không gian (của cả Sài Gòn hoa lệ) bỗng
ngạt ngào hương vị. Chút nước thánh này – sau khi đã
nhai thiệt chậm miếng thịt pha gân vừa ròn, vừa ngậy
– hoà nhẹ với chút xú tương đỏ, tương đen, cùng ớt
xa tế ngọt ngọt cay cay làm cho thằng bé xuýt xoa ...
cho đến lúc cuối đời.*

(Tường Năng Tiến. *Người & Đất Saigon*, nguồn
Internet)

Bây giờ, con mắt Saigon trở thành con mắt điếm chỉ:

*lỗ nào em nói cho anh
lỗ kim khí lạnh lỗ nhìn giới nghiêm
lỗ châu mai lỗ đồng tiền
lỗ con mắt ngó em điếm chỉ anh
(14 kiểm duyệt khúc ở Saigon)*

*Từ Suối Máu em về xanh như lá cây
(Uẩn tình kẻ xa xứ)*

Nó là đôi mắt đắm đắm, nhưng đắm đắm dành cho
những phố phường, con đường, ly nước mía, má, môi,
Nhà Bè, Ngã Tư Bảy Hiền ... đã mất:

*tôi một bữa ngồi yên như bàn ghế
nặng rọi trong đầu những trắng bao la
còn đôi mắt tôi ở Nhà Bè ở Gia Định
Ngã Tư Bảy Hiền ly nước mía, má, môi
(Uẩn tình kẻ xa xứ)*

Cái nhìn đắm đắm ấy, được nhà văn Tường Năng Tiến
kể lại, sau tháng 4-75:

*...Cũng có khi tôi ngồi trước một xe bán bò viên, chăm
chăm nhìn thùng nước lèo vừa mở nắp, và tưởng
chừng như không gian (của cả Sài Gòn hoa lệ) bỗng
ngạt ngào hương vị. Chút nước thánh này – sau khi đã
nhai thiệt chậm miếng thịt pha gân vừa ròn, vừa ngậy
– hoà nhẹ với chút xú tương đỏ, tương đen, cùng ớt
xa tế ngọt ngọt cay cay làm cho thằng bé xuýt xoa ...
cho đến lúc cuối đời.*

(Tường Năng Tiến. *Người & Đất Saigon*, nguồn
Internet)

Bây giờ, con mắt Saigon trở thành con mắt điếm chỉ:

*lỗ nào em nói cho anh
lỗ kim khí lạnh lỗ nhìn giới nghiêm
lỗ châu mai lỗ đồng tiền
lỗ con mắt ngó em điếm chỉ anh
(14 kiểm duyệt khúc ở Saigon)*

Nó không còn là cửa sổ của tâm hồn mà là lỗ thị giác phế thải. Để thấy lịch sử tiếp tục trào máu:

*Lịch sử vẫn tiếp tục chảy máu
từ lỗ thị giác phế thải*

Rõ ràng, con mắt trong LÔNGH được phân chia thành ba loại chính: Con mắt bắt tử, con mắt điềm chỉ và con mắt phế thải.

2. Lá cờ

Ẩn dụ đã phủ màu cờ. Không cần nêu đích danh, cờ này là cờ vàng ba sọc đỏ, cờ kia là cờ đỏ ngôi sao vàng. Hay cờ nọ là cờ Hiệp chủng quốc, cờ Hoa Kỳ.

Trước hết là lá cờ miền Nam (VNCH): nó được thếp vàng, dù trước tháng 4/75 hay ở hải ngoại:

*trên đường ranh các thành phố
Lá cờ thếp vàng dấu ẩn lưu vong
Ngôn ngữ phá vỡ đêm tội tà trần đóng
Rõ tiếng cười Cung Chúc Tân Xuân
(Sài Gòn nhỏ - tr.227)*

Đó là màu vàng chín ngọt của trái cây vùng nhiệt đới:

Nó không còn là cửa sổ của tâm hồn mà là lỗ thị giác phế thải. Để thấy lịch sử tiếp tục trào máu:

*Lịch sử vẫn tiếp tục chảy máu
từ lỗ thị giác phế thải*

Rõ ràng, con mắt trong LÔNGH được phân chia thành ba loại chính: Con mắt bắt tử, con mắt điềm chỉ và con mắt phế thải.

2. Lá cờ

Ẩn dụ đã phủ màu cờ. Không cần nêu đích danh, cờ này là cờ vàng ba sọc đỏ, cờ kia là cờ đỏ ngôi sao vàng. Hay cờ nọ là cờ Hiệp chủng quốc, cờ Hoa Kỳ.

Trước hết là lá cờ miền Nam (VNCH): nó được thếp vàng, dù trước tháng 4/75 hay ở hải ngoại:

*trên đường ranh các thành phố
Lá cờ thếp vàng dấu ẩn lưu vong
Ngôn ngữ phá vỡ đêm tội tà trần đóng
Rõ tiếng cười Cung Chúc Tân Xuân
(Sài Gòn nhỏ - tr.227)*

Đó là màu vàng chín ngọt của trái cây vùng nhiệt đới:

mai trời vàng biển xanh rừng biếc
chắc em còn nhớ chuyện xưa nay
cây đu đủ thật là nhiệt đới
màu lá cờ chín ngọt trái cây
(Lá cờ cho mãi Việt Nam – tr. 151)

Rồi đến lá cờ mà mỗi thuyền nhân mang theo sau khi
họ đổ bộ lên đất liền. Đó là lá cờ lương tâm:

bọn người trời biển kia
thoát khỏi tầm truy nã
nếu có người còn nhớ
mỗi thuyền nhân đổ bộ
mỗi lá cờ lương tâm
bấy giờ ở Ba Lan
bấy giờ ở Đông Âu
(Nói chuyện với trù tịch. tr. 297)

Kể đến là lá cờ sau 30 tháng 4-75.
Nếu Trần Dần trong thời Nhân Văn Giai Phẩm chỉ thấy
mưa sa trên màu cờ đỏ:
Tôi bước đi không thấy phố thấy nhà
Chỉ thấy mưa sa trên màu cờ đỏ
Thì ngược lại, nhà thơ Cao Đông Khánh không thấy
mưa sa mà thấy một giòng xuất huyết thổ hết ra ngoài
dĩ vãng tương lai.
Trước hết ông có cảm giác như một du khách lạc vào
thành phố xưa:

tôi bước, bước qua như một du khách
thành phố ngày xưa, câu chuyện truyền kỳ
màu những lá cờ một giòng xuất huyết

mai trời vàng biển xanh rừng biếc
chắc em còn nhớ chuyện xưa nay
cây đu đủ thật là nhiệt đới
màu lá cờ chín ngọt trái cây
(Lá cờ cho mãi Việt Nam – tr. 151)

Rồi đến lá cờ mà mỗi thuyền nhân mang theo sau khi
họ đổ bộ lên đất liền. Đó là lá cờ lương tâm:

bọn người trời biển kia
thoát khỏi tầm truy nã
nếu có người còn nhớ
mỗi thuyền nhân đổ bộ
mỗi lá cờ lương tâm
bấy giờ ở Ba Lan
bấy giờ ở Đông Âu
(Nói chuyện với trù tịch. tr. 297)

Kể đến là lá cờ sau 30 tháng 4-75.
Nếu Trần Dần trong thời Nhân Văn Giai Phẩm chỉ thấy
mưa sa trên màu cờ đỏ:
Tôi bước đi không thấy phố thấy nhà
Chỉ thấy mưa sa trên màu cờ đỏ
Thì ngược lại, nhà thơ Cao Đông Khánh không thấy
mưa sa mà thấy một giòng xuất huyết thổ hết ra ngoài
dĩ vãng tương lai.
Trước hết ông có cảm giác như một du khách lạc vào
thành phố xưa:

tôi bước, bước qua như một du khách
thành phố ngày xưa, câu chuyện truyền kỳ
màu những lá cờ một giòng xuất huyết

*thổ hết ra ngoài dĩ vãng tương lai
(Một quốc gia, một cuộc đời – tr. 15)*

Sau đó có cảm giác là viên đạn nổ trong đầu, vì màu cờ đỏ máu:

*viên đạn trong đầu tao nổ bay phát phới ngọn **cờ đỏ máu mắt** (141)*

Cuối cùng là lá cờ Mỹ. Ông gọi nó là cờ hư ảo. Thử tưởng tượng một người tị nạn mới đặt chân đến Mỹ, đứng trong phi trường, bên ngoài là sương mù, ta càng hiểu tại sao nhà thơ khoác cho hai chữ “hư ảo”:

*em đến. Đúng ngo. Phi trường chưa hết lạnh
dưới dáng **cờ hư ảo** ngó mênh mông
miếng đất không quen. Gặp người chưa biết
lỡ gặp nhau. Tình cờ. Không hiểu ra sao?(tr. 245)*

III

"Lửa đốt ngoài giới hạn"

Cái nhan đề "Lửa đốt ngoài giới hạn" của thi phẩm Cao Đông Khánh đã bắt tôi suy nghĩ rất lung mấy ngày hôm nay.

*thổ hết ra ngoài dĩ vãng tương lai
(Một quốc gia, một cuộc đời – tr. 15)*

Sau đó có cảm giác là viên đạn nổ trong đầu, vì màu cờ đỏ máu:

*viên đạn trong đầu tao nổ bay phát phới ngọn **cờ đỏ máu mắt** (141)*

Cuối cùng là lá cờ Mỹ. Ông gọi nó là cờ hư ảo. Thử tưởng tượng một người tị nạn mới đặt chân đến Mỹ, đứng trong phi trường, bên ngoài là sương mù, ta càng hiểu tại sao nhà thơ khoác cho hai chữ “hư ảo”:

*em đến. Đúng ngo. Phi trường chưa hết lạnh
dưới dáng **cờ hư ảo** ngó mênh mông
miếng đất không quen. Gặp người chưa biết
lỡ gặp nhau. Tình cờ. Không hiểu ra sao?(tr. 245)*

III

"Lửa đốt ngoài giới hạn"

Cái nhan đề "Lửa đốt ngoài giới hạn" của thi phẩm Cao Đông Khánh đã bắt tôi suy nghĩ rất lung mấy ngày hôm nay.



hình do Trần Hoài Thư thực hiện từ nhu liệu Photoshop

Câu hỏi: nếu ngoài giới hạn của thành phố là ngoại ô,
thì ngoài giới hạn của đất liền là gì?
Dĩ nhiên là biển cả.

Tôi bỗng nghĩ đến con thuyền giữa biển đêm, đốt lửa
để kêu cứu vì ván thuyền đã bị nứt, nước đã vào lòng
khoang. Chúng tôi đã bỏ những vải vóc ngay cả áo mặc
trên người, lẫn dầu cặn vào cái thùng thiếc để trên
boong thuyền để đốt hầu các tàu đầu đó có thể thấy
chúng tôi.

Chúng tôi đã đốt lửa ngoài giới hạn.

Đây chỉ là một nhận định chủ quan. Có thể mỗi người
có một nhận định khác sau khi đọc tập thơ.

Có thể nói, trong suốt tập thơ, biển mang một dấu ấn
rất đậm sau tháng 4-1975. Đó là nơi mà già trẻ lớn bé -
ngay cả cột đèn nếu biết đi - ai ai cũng nô nức mong
chờ đến đó, dù biết rằng ở đó là một mồ chôn tập thể



hình do Trần Hoài Thư thực hiện từ nhu liệu Photoshop

Câu hỏi: nếu ngoài giới hạn của thành phố là ngoại ô,
thì ngoài giới hạn của đất liền là gì?
Dĩ nhiên là biển cả.

Tôi bỗng nghĩ đến con thuyền giữa biển đêm, đốt lửa
để kêu cứu vì ván thuyền đã bị nứt, nước đã vào lòng
khoang. Chúng tôi đã bỏ những vải vóc ngay cả áo mặc
trên người, lẫn dầu cặn vào cái thùng thiếc để trên
boong thuyền để đốt hầu các tàu đầu đó có thể thấy
chúng tôi.

Chúng tôi đã đốt lửa ngoài giới hạn.

Đây chỉ là một nhận định chủ quan. Có thể mỗi người
có một nhận định khác sau khi đọc tập thơ.

Có thể nói, trong suốt tập thơ, biển mang một dấu ấn
rất đậm sau tháng 4-1975. Đó là nơi mà già trẻ lớn bé -
ngay cả cột đèn nếu biết đi - ai ai cũng nô nức mong
chờ đến đó, dù biết rằng ở đó là một mồ chôn tập thể

đang chờ đợi họ:

*hỡi ơi con bạn hàng xuôi ngược
trái cây quốc cấm giấu trong lòng
hỏi thăm cho biết đường ra biển
nước lớn khi nào tới cửa sông
(Rồng bay phượng múa, tr. 56)*

Sự chọn lựa là sự chọn lựa tự nguyện, một sự chọn lựa
thiên đàng:

*đói ăn lúa mục qua ngày
chỗ tôi hạnh phúc chìm ngoài biển Đông
(Tinh thần - tr. 34)*

Để rồi, những chiếc ghe, thuyền được trưng dụng tối
đa. Dù nó là chiếc ghe bầu, loại ghe chỉ được dùng trên
sông. Nó trở thành con cá - tiếng mà người vượt biển
dùng để chỉ ghe thuyền chở họ:

*Chương Dương sánh ánh trăng vàng võ
rọi thấu vào trong dạ não nùng
con cá lội qua Cầu Ông Lãnh
như chiếc ghe bầu khảm héo hon
(Rồng bay phượng múa, tr. 56)*

Và khi chiếc ghe bầu đã rời cửa sông, bắt đầu ra biển.
Quay nhìn lại quê nhà, lòng người vượt biển vui buồn
ngổn ngang. Vui là biết thuyền đã thoát đi trót lọt cái ải
đôn kiểm soát ở cửa biển nhưng buồn vì biết rằng
từ đây em vĩnh viễn bỏ lại quê nhà khiến em bật khóc
như mưa:

đang chờ đợi họ:

*hỡi ơi con bạn hàng xuôi ngược
trái cây quốc cấm giấu trong lòng
hỏi thăm cho biết đường ra biển
nước lớn khi nào tới cửa sông
(Rồng bay phượng múa, tr. 56)*

Sự chọn lựa là sự chọn lựa tự nguyện, một sự chọn lựa
thiên đàng:

*đói ăn lúa mục qua ngày
chỗ tôi hạnh phúc chìm ngoài biển Đông
(Tinh thần - tr. 34)*

Để rồi, những chiếc ghe, thuyền được trưng dụng tối
đa. Dù nó là chiếc ghe bầu, loại ghe chỉ được dùng trên
sông. Nó trở thành con cá - tiếng mà người vượt biển
dùng để chỉ ghe thuyền chở họ:

*Chương Dương sánh ánh trăng vàng võ
rọi thấu vào trong dạ não nùng
con cá lội qua Cầu Ông Lãnh
như chiếc ghe bầu khảm héo hon
(Rồng bay phượng múa, tr. 56)*

Và khi chiếc ghe bầu đã rời cửa sông, bắt đầu ra biển.
Quay nhìn lại quê nhà, lòng người vượt biển vui buồn
ngổn ngang. Vui là biết thuyền đã thoát đi trót lọt cái ải
đôn kiểm soát ở cửa biển nhưng buồn vì biết rằng
từ đây em vĩnh viễn bỏ lại quê nhà khiến em bật khóc
như mưa:

*ngó theo mút mắt, thuyền trở thành sương đậm
em chảy thành nước mắt bật cơn mưa*

Em có thể là người vượt thoát, hay là Saigon, hay cả hai.

Nhưng người đau đớn hơn hết là người vượt thoát. Hẳn phải bỏ tất cả, đành đoạn. Hẳn đã "chặt một chân để làm tin". Một ẩn dụ bi thảm, xé ruột xé gan, để nói lên cái tình yêu to lớn của hân dành cho Saigon:

*Để anh nhắc ngày anh ra biển
chặt một chân để lại làm tin
hãy xẻ khô cát làm lương thực
em ráng sống giùm anh nghe em
nghe đó em người làm nhân chứng
tình yêu này như hỏa diệm sơn
(Đường Ngô thị Tâm, tr. 100)*

Nhưng đó chỉ là một khắc tan nát cõi lòng. Bây giờ mới là sự thật. Một sự thật ngoài giới hạn.
Xin hãy xem hai tấm hình dưới đây để hiểu rõ thế nào là giới hạn và ngoài giới hạn:

*ngó theo mút mắt, thuyền trở thành sương đậm
em chảy thành nước mắt bật cơn mưa*

Em có thể là người vượt thoát, hay là Saigon, hay cả hai.

Nhưng người đau đớn hơn hết là người vượt thoát. Hẳn phải bỏ tất cả, đành đoạn. Hẳn đã "chặt một chân để làm tin". Một ẩn dụ bi thảm, xé ruột xé gan, để nói lên cái tình yêu to lớn của hân dành cho Saigon:

*Để anh nhắc ngày anh ra biển
chặt một chân để lại làm tin
hãy xẻ khô cát làm lương thực
em ráng sống giùm anh nghe em
nghe đó em người làm nhân chứng
tình yêu này như hỏa diệm sơn
(Đường Ngô thị Tâm, tr. 100)*

Nhưng đó chỉ là một khắc tan nát cõi lòng. Bây giờ mới là sự thật. Một sự thật ngoài giới hạn.
Xin hãy xem hai tấm hình dưới đây để hiểu rõ thế nào là giới hạn và ngoài giới hạn:



Hình bên trái là con tàu Noah thời đại hồng thủy. Họa sĩ đã căn cứ vào Thánh kinh Cựu ước để phác họa. Còn hình phải là con thuyền vượt biển.

Tàu Noah dù sao cũng là tàu an toàn, bảo đảm cho một chuyến hải hành mà Thượng Đế đã đặc ân dành cho loài người. Còn con thuyền của người vượt biển thì khác. Chỉ một cơn sóng lớn, hay gió mạnh là có thể làm chìm kéo theo những người trên thuyền. Trên quả đất này, trong cái lịch sử hải hành, có bao giờ có một con thuyền mà cánh buồm được dùng bằng cái màn vải, không có mui che mưa che nắng, không có bánh lái... Vậy mà nó vẫn ra khơi xuất ngoại khiến cả loài người phải quay về hướng VN mà hỏi tại sao.

Nó vẫn làm li hướng mũi ra khơi, ngút ngàn vô định, giữa bao la của trời đất và mệnh mông của đại dương. May mắn lắm mới gặp biển lặng im như mặt hồ, nhưng cũng có khi biển động mạnh. Trước khi biển lên cơn,



Hình bên trái là con tàu Noah thời đại hồng thủy. Họa sĩ đã căn cứ vào Thánh kinh Cựu ước để phác họa. Còn hình phải là con thuyền vượt biển.

Tàu Noah dù sao cũng là tàu an toàn, bảo đảm cho một chuyến hải hành mà Thượng Đế đã đặc ân dành cho loài người. Còn con thuyền của người vượt biển thì khác. Chỉ một cơn sóng lớn, hay gió mạnh là có thể làm chìm kéo theo những người trên thuyền. Trên quả đất này, trong cái lịch sử hải hành, có bao giờ có một con thuyền mà cánh buồm được dùng bằng cái màn vải, không có mui che mưa che nắng, không có bánh lái... Vậy mà nó vẫn ra khơi xuất ngoại khiến cả loài người phải quay về hướng VN mà hỏi tại sao.

Nó vẫn làm li hướng mũi ra khơi, ngút ngàn vô định, giữa bao la của trời đất và mệnh mông của đại dương. May mắn lắm mới gặp biển lặng im như mặt hồ, nhưng cũng có khi biển động mạnh. Trước khi biển lên cơn,

mây trời bỗng dưng đổi sang một màu đen ngòm, bay rợp che cả mặt trời, làm mặt biển màu xanh cũng phải đen như mực vì không có mặt trời. Binh đoàn mây, thiết giáp mây, chiến xa mây, tiếp tục ào ạt phô diễn sức mạnh trên cao, vì quá thấp nên ta có thể nhận ra tốc độ. Đồng loạt trọng pháo nã những tiếng sấm động rền, với những tia chớp liên hồi lóe sáng tứ bề. Rồi gió bắt đầu nổi. Lòng người có cảm giác những tầng mây mặc áo đen ngòm đồng phục nặng như thép dè:

*trận mây đồng phục nặng như thép
ứng chút đời xưa rạng chỗ ngồi
(Rồng bay phượng múa)*

....

*ta chờ đại dương hàng nghìn cân nặng
còn một chút em nhẹ nhẹ cuộc đời
đất cát lở, trôi theo dòng nước lạ
lắm tàu sẽ chìm, uổng ngợp mệnh mông
(khởi hành, tr. 86)*

.....

*xô chìm xuống nước như mưa
hỏi sao em khóc như chưa nỡ nùng
biển dề trên nặng vô cùng
dạ thừa đâu có ngại ngừng đâu anh
(sinh tử, tr. 84)*

Có biết bao chiếc đã chìm dưới đáy biển. Và những người trên thuyền sau khi chết tám thân họ sẽ được "định cư" ở đâu - hải phận quốc tế, hay lãnh hải quốc gia - dưới chiều sâu của biển?:

mây trời bỗng dưng đổi sang một màu đen ngòm, bay rợp che cả mặt trời, làm mặt biển màu xanh cũng phải đen như mực vì không có mặt trời. Binh đoàn mây, thiết giáp mây, chiến xa mây, tiếp tục ào ạt phô diễn sức mạnh trên cao, vì quá thấp nên ta có thể nhận ra tốc độ. Đồng loạt trọng pháo nã những tiếng sấm động rền, với những tia chớp liên hồi lóe sáng tứ bề. Rồi gió bắt đầu nổi. Lòng người có cảm giác những tầng mây mặc áo đen ngòm đồng phục nặng như thép dè:

*trận mây đồng phục nặng như thép
ứng chút đời xưa rạng chỗ ngồi
(Rồng bay phượng múa)*

....

*ta chờ đại dương hàng nghìn cân nặng
còn một chút em nhẹ nhẹ cuộc đời
đất cát lở, trôi theo dòng nước lạ
lắm tàu sẽ chìm, uổng ngợp mệnh mông
(khởi hành, tr. 86)*

.....

*xô chìm xuống nước như mưa
hỏi sao em khóc như chưa nỡ nùng
biển dề trên nặng vô cùng
dạ thừa đâu có ngại ngừng đâu anh
(sinh tử, tr. 84)*

Có biết bao chiếc đã chìm dưới đáy biển. Và những người trên thuyền sau khi chết tám thân họ sẽ được "định cư" ở đâu - hải phận quốc tế, hay lãnh hải quốc gia - dưới chiều sâu của biển?:

*Cánh đồng. Cánh đồng biển
tìn nước mắt khổng lồ
vậy mà em đến nơi
xảy ra một điều khác
quốc tế hay quốc gia
dưới chiều sâu thăm thiết
(cánh đồng biển - tr. 19)*

Nếu ví Cao Miên thời Pol Pot là "The killing field", thì biển bây giờ, dưới mắt nhà thơ là "cánh đồng biển". Biển đã thay vào chữ "giết người" (killing). Biển hung hãn bội phần nhưng cũng dịu dàng bội phần. Khỏi cần đào đất chôn sống, khỏi cần lấy búa đập đầu, chỉ cần một trận gió cuốn, một cơn sóng lớn cuồn cuộn, hay máy tàu bị liệt, lương thực nước ngọt bị cạn, là hàng chục, hàng trăm, bao nhiêu làm sao biết, cùng rủ nhau mà tự sát tập thể:

*đây chết chẳng thấy xương
thấy sao bốn phía thấy đường như không
chân trời một vết giương cung
khom khom tôi đứng như buồm đứt dây
(tr.84)*

Chết không thấy xương, vì nghĩa trang là đáy biển. Nhưng có những xác người thỉnh thoảng tấp vào bờ hải đảo:

*một người nằm chết dưới mặt trời ngó thân thể gầy trơ
những chỗ ruồi đậu những chỗ máu mủ chứa hạt đá
quý bật trận mưa dầm nàng hơ hời khóc.*

*Cánh đồng. Cánh đồng biển
tìn nước mắt khổng lồ
vậy mà em đến nơi
xảy ra một điều khác
quốc tế hay quốc gia
dưới chiều sâu thăm thiết
(cánh đồng biển - tr. 19)*

Nếu ví Cao Miên thời Pol Pot là "The killing field", thì biển bây giờ, dưới mắt nhà thơ là "cánh đồng biển". Biển đã thay vào chữ "giết người" (killing). Biển hung hãn bội phần nhưng cũng dịu dàng bội phần. Khỏi cần đào đất chôn sống, khỏi cần lấy búa đập đầu, chỉ cần một trận gió cuốn, một cơn sóng lớn cuồn cuộn, hay máy tàu bị liệt, lương thực nước ngọt bị cạn, là hàng chục, hàng trăm, bao nhiêu làm sao biết, cùng rủ nhau mà tự sát tập thể:

*đây chết chẳng thấy xương
thấy sao bốn phía thấy đường như không
chân trời một vết giương cung
khom khom tôi đứng như buồm đứt dây
(tr.84)*

Chết không thấy xương, vì nghĩa trang là đáy biển. Nhưng có những xác người thỉnh thoảng tấp vào bờ hải đảo:

*một người nằm chết dưới mặt trời ngó thân thể gầy trơ
những chỗ ruồi đậu những chỗ máu mủ chứa hạt đá
quý bật trận mưa dầm nàng hơ hời khóc.*

(tr. 101)

Thoát được bão tố, người vượt biển chưa hết mừng, thì đến một đại nạn khác. Đó là nạn hải tặc:

*gió biển lạnh như dao thọc vào thân thể
người tìm kiếm gì trong tứ cố vô thân
ta chỉ còn đây một chút sinh mạng nhỏ
hạt linh hồn của kẻ biệt quê hương
(Hải tặc)*

Tội tình cho em, bây giờ em trở thành tể vật cho bọn
dâm tặc cuồng bạo. Thử hỏi còn có giới hạn nào để cho
đám thú người ngừng thôi nhảy múa man rợ, với mã tấu
lưu đạn trong tay?

*soi mặt xuống biển, trở thành tể vật
em nỡ nà rách lớp vỏ che thân
em cũng như ta sẽ suốt đời cô quạnh
đã một lần làm kẻ xưng danh
(hải tặc)*

.....

*em nói, chồng em chết tù cải tạo
những đứa con ngọc ngà chết ở biển đông
còn đứa trẻ khôi ngô này, sinh ở trại tị nạn
cha nó đang làm hải tặc Thái Lan
(mẫu đối thoại ở Hoa Thịnh Đốn, tr. 165)*

.....

*tháng Chạp lục địa tới tháng Giêng
biển những tháng trời gầm rung chuyển nóc cô đơn*

(tr. 101)

Thoát được bão tố, người vượt biển chưa hết mừng, thì đến một đại nạn khác. Đó là nạn hải tặc:

*gió biển lạnh như dao thọc vào thân thể
người tìm kiếm gì trong tứ cố vô thân
ta chỉ còn đây một chút sinh mạng nhỏ
hạt linh hồn của kẻ biệt quê hương
(Hải tặc)*

Tội tình cho em, bây giờ em trở thành tể vật cho bọn
dâm tặc cuồng bạo. Thử hỏi còn có giới hạn nào để cho
đám thú người ngừng thôi nhảy múa man rợ, với mã tấu
lưu đạn trong tay?

*soi mặt xuống biển, trở thành tể vật
em nỡ nà rách lớp vỏ che thân
em cũng như ta sẽ suốt đời cô quạnh
đã một lần làm kẻ xưng danh
(hải tặc)*

.....

*em nói, chồng em chết tù cải tạo
những đứa con ngọc ngà chết ở biển đông
còn đứa trẻ khôi ngô này, sinh ở trại tị nạn
cha nó đang làm hải tặc Thái Lan
(mẫu đối thoại ở Hoa Thịnh Đốn, tr. 165)*

.....

*tháng Chạp lục địa tới tháng Giêng
biển những tháng trời gầm rung chuyển nóc cô đơn*

*em mười tám tuổi vừa tầm tay hái tặc
rước em về làm áp trại phu nhân
(người mẫu của mùa xuân, tr. 303)*

.....

*Em nằm ở một góc lổa lồ, hết then thùng hết sợ hãi.
Những người đàn bà khóa thân chung quanh tôi im
lặng. Tôi nói, anh yêu em.
(tháng 6 hoàn hảo - tr. 117)*

Cuối cùng, chiếc thuyền đã đến được bên bờ. Nó là một chiếc may mắn. Hấn quý hôn đất. Không phải "quý hôn đất thân yêu/ Quảng Trị ơi..." mà là đất người, đất xem hấn là kẻ đổ bộ nhập cư bất hợp lệ. Hấn cảm ơn:

*cám ơn từng người một cám ơn quý ông bà, cám ơn
chút lương tâm kể từ đây, tự nguyện, suốt đời diên đại
làm gia súc nuôi người thế giới anh em.
(lên bộ, tr. 87)*

Hấn bắt đầu đón cây dựng nhà tạm trú. Hấn bắt đầu nhận lòng thương xót của nhân loại qua từng khẩu phần phát mỗi ngày. Hấn có mặt trong hàng dài dằng dặc người đợi lãnh một thùng nước ngọt.

*lên bờ cát nóng chân con
lên ngôi bụi cỏ không còn ngày xưa
ngàn người xin giọt nước mưa
một người xin một chỗ trưa trời trống
cây dương liễu mọc chỗ nằm
cọng rau đắng mọc trong lằm lũi em*

*em mười tám tuổi vừa tầm tay hái tặc
rước em về làm áp trại phu nhân
(người mẫu của mùa xuân, tr. 303)*

.....

*Em nằm ở một góc lổa lồ, hết then thùng hết sợ hãi.
Những người đàn bà khóa thân chung quanh tôi im
lặng. Tôi nói, anh yêu em.
(tháng 6 hoàn hảo - tr. 117)*

Cuối cùng, chiếc thuyền đã đến được bên bờ. Nó là một chiếc may mắn. Hấn quý hôn đất. Không phải "quý hôn đất thân yêu/ Quảng Trị ơi..." mà là đất người, đất xem hấn là kẻ đổ bộ nhập cư bất hợp lệ. Hấn cảm ơn:

*cám ơn từng người một cám ơn quý ông bà, cám ơn
chút lương tâm kể từ đây, tự nguyện, suốt đời diên đại
làm gia súc nuôi người thế giới anh em.
(lên bộ, tr. 87)*

Hấn bắt đầu đón cây dựng nhà tạm trú. Hấn bắt đầu nhận lòng thương xót của nhân loại qua từng khẩu phần phát mỗi ngày. Hấn có mặt trong hàng dài dằng dặc người đợi lãnh một thùng nước ngọt.

*lên bờ cát nóng chân con
lên ngôi bụi cỏ không còn ngày xưa
ngàn người xin giọt nước mưa
một người xin một chỗ trưa trời trống
cây dương liễu mọc chỗ nằm
cọng rau đắng mọc trong lằm lũi em*

Vậy mà chưa yên đâu. Lại thêm một đại nạn khác bủa xuống thân phận người vượt biển. Đó là việc chính quyền Mã Lai xô đuổi dân vượt biển bằng cách kéo tàu ghe của họ trở ra biển.

Nhà thơ Cao Đông Khánh có mặt trong thời điểm đó. Đó là năm 1979. Cao điểm của vượt biển. Ghe ông đáng lẽ đến Nam Dương nhưng cuối cùng phải đổi hướng đến Mã Lai vì thuyền bị hở nước và máy tàu bị liệt (1).

Cảnh tượng thuyền ghe bị kéo ra hải phận quốc tế và chính sách xua đuổi dân tị nạn đã được nhà thơ mô tả thật đậm trong LĐNGH, như một bản cáo trạng hùng hồn:

*đến từ biển khơi người đuổi xua về biển cả
từ biển cả trở về đầy giông tố biển khơi
người đánh đập ta, con thú hoang dại
ta lỡ tin người nên chẳng dám xót xa
ta lại trở về từ hải cảng lộng gió
145 người khác nói già từ
mai một biết đâu gặp nhau ngoài ấy
thở hết ra ngoài hơi ấm nhân sinh
tự biển trở về, như ma quỷ ám
145 người chết giữa đại dương
và số còn lại, ngày mai thanh toán
cùng một lúc với chính ta bằng lưỡi hái thủy thần
thuyền buổi sáng chạy theo tàu sắt xám
chứa nước cho đầy cho mặn chát tâm can
đập vào đầu óc truân chuyên, nghe tự nhiên trống
rỗng
rỗng như là bong bóng vỡ trên không
người lôi kéo, liên miên, theo tiếng cười ngây dại*

Vậy mà chưa yên đâu. Lại thêm một đại nạn khác bủa xuống thân phận người vượt biển. Đó là việc chính quyền Mã Lai xô đuổi dân vượt biển bằng cách kéo tàu ghe của họ trở ra biển.

Nhà thơ Cao Đông Khánh có mặt trong thời điểm đó. Đó là năm 1979. Cao điểm của vượt biển. Ghe ông đáng lẽ đến Nam Dương nhưng cuối cùng phải đổi hướng đến Mã Lai vì thuyền bị hở nước và máy tàu bị liệt (1).

Cảnh tượng thuyền ghe bị kéo ra hải phận quốc tế và chính sách xua đuổi dân tị nạn đã được nhà thơ mô tả thật đậm trong LĐNGH, như một bản cáo trạng hùng hồn:

*đến từ biển khơi người đuổi xua về biển cả
từ biển cả trở về đầy giông tố biển khơi
người đánh đập ta, con thú hoang dại
ta lỡ tin người nên chẳng dám xót xa
ta lại trở về từ hải cảng lộng gió
145 người khác nói già từ
mai một biết đâu gặp nhau ngoài ấy
thở hết ra ngoài hơi ấm nhân sinh
tự biển trở về, như ma quỷ ám
145 người chết giữa đại dương
và số còn lại, ngày mai thanh toán
cùng một lúc với chính ta bằng lưỡi hái thủy thần
thuyền buổi sáng chạy theo tàu sắt xám
chứa nước cho đầy cho mặn chát tâm can
đập vào đầu óc truân chuyên, nghe tự nhiên trống
rỗng
rỗng như là bong bóng vỡ trên không
người lôi kéo, liên miên, theo tiếng cười ngây dại*

*ta phải đại khờ nhập cuộc rất phong lưu
gió cấp sáu thổi qua đời tư thông suốt
không biết vô ngã nào, tan biến đi đâu
cuộc vui chấm dứt, bập bênh mù giữa biển
điều đã lên trời và đã đứt dây
ta liếm thân thể em truyền chút hơi ấm còn lại
và em thấm vào lạnh xương tủy ta
(Xua đuổi, tr. 89- 90)*

Tập thơ gồm 15 chương mà biển hầu như chiếm cứ hầu hết. Không ngạc nhiên, bởi tập thơ gồm những bài được sáng tác trong cao điểm của làn sóng tị nạn, với biết bao nhiêu thảm kịch của thuyền nhân, mà CĐK là một. Chúng ta có thể đọc thấy những khúc đoạn trường này, những lời kêu trầm thống này, không phải ở trong một vài bài tượng trưng như 12 tháng biển, hay cánh đồng biển... nhưng cứ mỗi lần mở một trang ra, thế nào biển cũng thấy ló, khi rõ khi mờ. Tôi thử kiểm bao nhiêu chữ biển, bao nhiêu chữ đại dương, tôi đếm tất cả trên 200 chữ! Đủ chúng tỏ biển đã gây vào tâm não của nhà thơ rất mạnh, rất đậm qua những dòng thơ quá đổi bi thiết như sau:

Tháng sáu trên bãi biển nắng mưa tôi làm người ngoại quốc, tôi nói Anh ngữ với người bản xứ rất vui. Người ta hăm hiếp đàn bà của tôi, thử cho biết mùi trái cây lạ. Người ta nói chuyện với tôi về kinh tế chính trị của thế giới này của Á Châu này của xứ sở này của dân tộc kia. Người ta không cấp phát lương thực để coi đói khát thế nào. Người ta đánh vào đầu để coi chảy máu thế nào. Người ta xô xuống biển để coi chơi với thế nào. Người ta lừa xuống những ghe đánh cá phé thái

*ta phải đại khờ nhập cuộc rất phong lưu
gió cấp sáu thổi qua đời tư thông suốt
không biết vô ngã nào, tan biến đi đâu
cuộc vui chấm dứt, bập bênh mù giữa biển
điều đã lên trời và đã đứt dây
ta liếm thân thể em truyền chút hơi ấm còn lại
và em thấm vào lạnh xương tủy ta
(Xua đuổi, tr. 89- 90)*

Tập thơ gồm 15 chương mà biển hầu như chiếm cứ hầu hết. Không ngạc nhiên, bởi tập thơ gồm những bài được sáng tác trong cao điểm của làn sóng tị nạn, với biết bao nhiêu thảm kịch của thuyền nhân, mà CĐK là một. Chúng ta có thể đọc thấy những khúc đoạn trường này, những lời kêu trầm thống này, không phải ở trong một vài bài tượng trưng như 12 tháng biển, hay cánh đồng biển... nhưng cứ mỗi lần mở một trang ra, thế nào biển cũng thấy ló, khi rõ khi mờ. Tôi thử kiểm bao nhiêu chữ biển, bao nhiêu chữ đại dương, tôi đếm tất cả trên 200 chữ! Đủ chúng tỏ biển đã gây vào tâm não của nhà thơ rất mạnh, rất đậm qua những dòng thơ quá đổi bi thiết như sau:

Tháng sáu trên bãi biển nắng mưa tôi làm người ngoại quốc, tôi nói Anh ngữ với người bản xứ rất vui. Người ta hăm hiếp đàn bà của tôi, thử cho biết mùi trái cây lạ. Người ta nói chuyện với tôi về kinh tế chính trị của thế giới này của Á Châu này của xứ sở này của dân tộc kia. Người ta không cấp phát lương thực để coi đói khát thế nào. Người ta đánh vào đầu để coi chảy máu thế nào. Người ta xô xuống biển để coi chơi với thế nào. Người ta lừa xuống những ghe đánh cá phé thái

*kéo tôi bỏ vào hải phận quốc tế.
(tr. 114)*

.....

*như vậy đó, biển hàng ngày tăng trưởng
biển mọc trong đầu biển khắp tay chân
biển xót xa em từ cái răng cái tóc
con mỹ nhân ngư này tên gọi thuyền nhân
(tạm dung, tr. 92)*

Thuyền nhân ấy như một cây giá trắng:

*em gieo đậu mọc thành cây giá trắng
mang nặng trên đầu hạt quả khứ kinh phong*



cọng giá nằm ngang

. Nếu đầu cọng giá là cái hạt mầm to tướng đè xuống cái thân cọng yếu ớt mong manh, trơn trụi thì cái đầu của người tị nạn cũng vậy. Nó cũng bị chất chùng hàng lớp thảm kịch này đến thảm kịch khác, đè xuống trên một tấm thân bị mất hết tất cả, chỉ còn tấm thân trơn trụi chẳng khác nào cọng giá. Như tấm tranh phác thảo bởi TQT được vẽ cách đây hơn 15 năm, với một con vật đầu bự tổ bố làm tôi hình dung đến một cái cọng-giá-người không hơn không kém!

*kéo tôi bỏ vào hải phận quốc tế.
(tr. 114)*

.....

*như vậy đó, biển hàng ngày tăng trưởng
biển mọc trong đầu biển khắp tay chân
biển xót xa em từ cái răng cái tóc
con mỹ nhân ngư này tên gọi thuyền nhân
(tạm dung, tr. 92)*

Thuyền nhân ấy như một cây giá trắng:

*em gieo đậu mọc thành cây giá trắng
mang nặng trên đầu hạt quả khứ kinh phong*



cọng giá nằm ngang

. Nếu đầu cọng giá là cái hạt mầm to tướng đè xuống cái thân cọng yếu ớt mong manh, trơn trụi thì cái đầu của người tị nạn cũng vậy. Nó cũng bị chất chùng hàng lớp thảm kịch này đến thảm kịch khác, đè xuống trên một tấm thân bị mất hết tất cả, chỉ còn tấm thân trơn trụi chẳng khác nào cọng giá. Như tấm tranh phác thảo bởi TQT được vẽ cách đây hơn 15 năm, với một con vật đầu bự tổ bố làm tôi hình dung đến một cái cọng-giá-người không hơn không kém!



Thú và người, hình phác thảo của TQT

Lửa đốt trên biển là tín hiệu SOS, nhưng khó nhận được lòng đoái thương của thế giới hàng hải thương thuyền. Từ tàu buôn, tàu hàng, tàu chuyển vận. Cho dù có lòng đoái thương đi nữa, nhưng nếu họ cứu thuyền vượt biển, họ sẽ phải chịu trách nhiệm ở việc tìm một quốc gia chấp thuận người vượt biển lên bờ. Chỉ còn cách duy nhất là cung cấp thực phẩm, nước uống. Rồi bỏ đi. Còn lại, giữa biển đêm, chiếc thuyền nhỏ nhoi, và ngọn lửa SOS càng lúc càng yếu và tắt hẳn, vì hết vãi vốc hay dầu đốt.

Chúng ta không biết rõ số phận của chiếc thuyền đốt lửa trong đêm. Nó sẽ được đến bờ an toàn hay là chiếc không may. Nếu không may, đáy biển Đông lại có thêm những bộ xương mới. Để rồi chúng nằm đầy đờ đờ kiếp kiếp trong nỗi quên lãng của con người.



Thú và người, hình phác thảo của TQT

Lửa đốt trên biển là tín hiệu SOS, nhưng khó nhận được lòng đoái thương của thế giới hàng hải thương thuyền. Từ tàu buôn, tàu hàng, tàu chuyển vận. Cho dù có lòng đoái thương đi nữa, nhưng nếu họ cứu thuyền vượt biển, họ sẽ phải chịu trách nhiệm ở việc tìm một quốc gia chấp thuận người vượt biển lên bờ. Chỉ còn cách duy nhất là cung cấp thực phẩm, nước uống. Rồi bỏ đi. Còn lại, giữa biển đêm, chiếc thuyền nhỏ nhoi, và ngọn lửa SOS càng lúc càng yếu và tắt hẳn, vì hết vãi vốc hay dầu đốt.

Chúng ta không biết rõ số phận của chiếc thuyền đốt lửa trong đêm. Nó sẽ được đến bờ an toàn hay là chiếc không may. Nếu không may, đáy biển Đông lại có thêm những bộ xương mới. Để rồi chúng nằm đầy đờ đờ kiếp kiếp trong nỗi quên lãng của con người.

Không phải thế đâu.

*Để anh kể cho em tưởng tượng một đêm, gió khô hết
hơi thở người chết dưới biển lên đảo viếng thăm họ
xây cất thành phố lộng lẫy đầy lương thực và vũ khí để
làm trạm trở về cho Nguyễn*

*Nguyễn đi xa Nguyễn nhớ cha mẹ anh đi xa anh nhớ
em khóc từng đoàn quân hùng dũng phát xuất tổng
hành dinh một màu cờ vàng đoàn cơ giới chạy ra hải
cảng trên con đường đã mang tên em*

*Để anh kể cho em sung sướng điểm xuất quân một
ngày hy vọng trên con đường anh đặt tên em trên hải
đảo anh nằm chờ chết.
(đường Ngô thị Tâm, tr. 100)*

Đẻ rồi, bao nhiêu vong hồn sẽ bay lên trời, nhập vào
mây, và dưới đáy biển kia, con cháu Lạc long quân và
Âu Cơ sẽ gặp lại tổ tiên họ. Tất cả chuẩn bị cho cuộc
hồi cư:

*Ở ngoài Biển Đông có chỗ để cho mây dưỡng sức là
nơi phát xuất ngựa hồng, giống đỏ như son thoa môi
cho em ngày đám cưới. Ở dưới Nam Hải có nơi để cho
đá mọc là chỗ rồng sinh đẻ; Long Quân từ Côn Đảo,
Phú Quốc nhập cảnh Cửu Long noi theo con đường
cao trên đỉnh Trường Sơn quá bộ Côn Luân vào chơi
lục địa. Nơi khởi ngọn Hương Giang có voi châu hổ
phục. Chốn phát xuất Hồng Hà có phượng múa long
thăng. Có nẻo Di Linh vào rừng Bảo Lộc. Có chỗ để
dành xây tổ uyên ương.*

Không phải thế đâu.

*Để anh kể cho em tưởng tượng một đêm, gió khô hết
hơi thở người chết dưới biển lên đảo viếng thăm họ
xây cất thành phố lộng lẫy đầy lương thực và vũ khí để
làm trạm trở về cho Nguyễn*

*Nguyễn đi xa Nguyễn nhớ cha mẹ anh đi xa anh nhớ
em khóc từng đoàn quân hùng dũng phát xuất tổng
hành dinh một màu cờ vàng đoàn cơ giới chạy ra hải
cảng trên con đường đã mang tên em*

*Để anh kể cho em sung sướng điểm xuất quân một
ngày hy vọng trên con đường anh đặt tên em trên hải
đảo anh nằm chờ chết.
(đường Ngô thị Tâm, tr. 100)*

Đẻ rồi, bao nhiêu vong hồn sẽ bay lên trời, nhập vào
mây, và dưới đáy biển kia, con cháu Lạc long quân và
Âu Cơ sẽ gặp lại tổ tiên họ. Tất cả chuẩn bị cho cuộc
hồi cư:

*Ở ngoài Biển Đông có chỗ để cho mây dưỡng sức là
nơi phát xuất ngựa hồng, giống đỏ như son thoa môi
cho em ngày đám cưới. Ở dưới Nam Hải có nơi để cho
đá mọc là chỗ rồng sinh đẻ; Long Quân từ Côn Đảo,
Phú Quốc nhập cảnh Cửu Long noi theo con đường
cao trên đỉnh Trường Sơn quá bộ Côn Luân vào chơi
lục địa. Nơi khởi ngọn Hương Giang có voi châu hổ
phục. Chốn phát xuất Hồng Hà có phượng múa long
thăng. Có nẻo Di Linh vào rừng Bảo Lộc. Có chỗ để
dành xây tổ uyên ương.*

(Bầy ngựa trên linh địa, tr. 2)

Và Saigon, Chợ Lớn lại tái sinh:

*Sài Gòn Chợ Lớn dưới mặt đất
ngõ hẻm đời sau rồi địa hình
tiếng nói cất lên, ngoài tiếng nói
của đàn ông nói chuyện với rồng
tiếng hát cất lên, ngoài tiếng hát
để về khuya phượng múa chung quanh
(Rồng bay, phượng múa)*

Vâng, Saigon Chợ Lớn dưới mặt đất, chứ không phải ở trên dương trần. Có nghĩa là cõi khác, đời sau. Để rồi tiếng hát lời ca, rồng bay phượng múa...

(1) báo Pharos-Tribune ở bang Indiana đăng tải ngày 24-6-1979 dưới hàng tit: Refugee Boats Turned Back To Sea (Thuyền tị nạn quay trở lại biển) có phỏng vấn nhà thơ CDK.

(Bầy ngựa trên linh địa, tr. 2)

Và Saigon, Chợ Lớn lại tái sinh:

*Sài Gòn Chợ Lớn dưới mặt đất
ngõ hẻm đời sau rồi địa hình
tiếng nói cất lên, ngoài tiếng nói
của đàn ông nói chuyện với rồng
tiếng hát cất lên, ngoài tiếng hát
để về khuya phượng múa chung quanh
(Rồng bay, phượng múa)*

Vâng, Saigon Chợ Lớn dưới mặt đất, chứ không phải ở trên dương trần. Có nghĩa là cõi khác, đời sau. Để rồi tiếng hát lời ca, rồng bay phượng múa...

(1) báo Pharos-Tribune ở bang Indiana đăng tải ngày 24-6-1979 dưới hàng tit: Refugee Boats Turned Back To Sea (Thuyền tị nạn quay trở lại biển) có phỏng vấn nhà thơ CDK.

CÁI TRỌNG TY

ĐỌC LỬA ĐÓT NGOÀI GIỚI HẠN,

Mãi đến khi chàng đã nằm sâu trong mộ huyết, nàng cùng bạn bè đến thăm mộ phần. Nghe kể rằng buổi nào còn đùa giỡn ở trần gian, Cao Đông Khánh mơ thấy động Vũ Thủy khai suối tiên ngàn, nghìn xưa róc rách, nàng mỉm cười, đắm chiêu, lưỡng lự...Sá hề chi một mùi hương hoa tưởng dung, nàng rón rén tưới rượu trần gian lên mộ chàng thi sĩ. Hỡi ơi, động thiên đường tử mở. Biết bao kẻ đại khờ đắm say ảo giác.

Chàng đã siêu thoát về cõi trời vô ngại. Kỷ niệm hôm ấy còn đọng lại trần gian âm ba mật ngọt, làm hôn mê người kẻ chợ.

*Tháng giêng trên ấy tuyết rơi dưới này mưa lũ
ở giữa cuộc đời lạnh lẽo long đong
mặt trời quốc sắc trong tư phần phú quý
có một ngôi nhà trong khoé mắt em (CĐK)*

Chàng công tử Sài Gòn Chợ Lớn ngày nào nay đã hóa thân thành chàng thi sĩ Cao Đông Khánh, hào sảng trong thi ca.

*khi anh về Đakao
vỗ lên bàn bọc thiết
tách cà phê thượng thừa
(Tính Sở)*

Hào khí kẻ sĩ ngùn ngụt cháy như thanh kiếm Kiều

CÁI TRỌNG TY

ĐỌC LỬA ĐÓT NGOÀI GIỚI HẠN,

Mãi đến khi chàng đã nằm sâu trong mộ huyết, nàng cùng bạn bè đến thăm mộ phần. Nghe kể rằng buổi nào còn đùa giỡn ở trần gian, Cao Đông Khánh mơ thấy động Vũ Thủy khai suối tiên ngàn, nghìn xưa róc rách, nàng mỉm cười, đắm chiêu, lưỡng lự...Sá hề chi một mùi hương hoa tưởng dung, nàng rón rén tưới rượu trần gian lên mộ chàng thi sĩ. Hỡi ơi, động thiên đường tử mở. Biết bao kẻ đại khờ đắm say ảo giác.

Chàng đã siêu thoát về cõi trời vô ngại. Kỷ niệm hôm ấy còn đọng lại trần gian âm ba mật ngọt, làm hôn mê người kẻ chợ.

*Tháng giêng trên ấy tuyết rơi dưới này mưa lũ
ở giữa cuộc đời lạnh lẽo long đong
mặt trời quốc sắc trong tư phần phú quý
có một ngôi nhà trong khoé mắt em (CĐK)*

Chàng công tử Sài Gòn Chợ Lớn ngày nào nay đã hóa thân thành chàng thi sĩ Cao Đông Khánh, hào sảng trong thi ca.

*khi anh về Đakao
vỗ lên bàn bọc thiết
tách cà phê thượng thừa
(Tính Sở)*

Hào khí kẻ sĩ ngùn ngụt cháy như thanh kiếm Kiều

Phong nơi Nhạn Môn Quan, lưới trùng vây điệp điệp của quần hùng trung nguyên. Bởi một tên gọi Khất Đan mà bao hệ lụy, quê hương mịt mù gió cát nơi ngoại mộng mà Kiều Phong bị truy sát. Ngã chấp của con người còn nặng nề âm khí, kỷ thị chia rẽ. Ngọn giáo vô luân thọc sâu vết thương người ngã ngựa, muôn trùng uất nghẹn, biết bao đau bể đau đớn lắm than. Nơi xã hội không còn chỗ đứng của con người lương thiện.

Một thuyền nhân, CDK đã vượt qua địa ngục có thật. Cõi thơ dĩ kỳ tài hoa, những ẩn dụ thông minh làm ta suy nghĩ bàng hoàng. Tính dục trong thơ phát tán cái xung năng trầm uất bật kêu những vần thơ rướm máu, xót xa cô quạnh.

*Con trốn anh chị mưa như rút ruột
hoa nở bề ngang nhan sắc khai trương*

Hay

*gió ở chiều cao hay gió ở chiều sâu
ở cửa giữa em thế nào cũng tiện
ở giữa cửa bùa mê hay ở giữa cửa hồng nhan?
(Những Vương Quốc Tân Khai)*

Hoặc

*Khi tôi đến Frisco
tôi là thằng đào ngũ phản bội
mùi quê hương trong biển dữ kinh hoàng
(Khi Tôi Đến Hoa Kỳ)*

Đọc thơ người tôi đau đớn xiết bao. Những phận bèo lênh đênh tứ xứ, những hạnh phúc trong sâu thẳm mù lòa. Nói dùm tôi nơi quê quán đích thực để quay về... ở đâu bây giờ... Chàng kẻ lưu vong vô vọng... chúng ta ư:

Phong nơi Nhạn Môn Quan, lưới trùng vây điệp điệp của quần hùng trung nguyên. Bởi một tên gọi Khất Đan mà bao hệ lụy, quê hương mịt mù gió cát nơi ngoại mộng mà Kiều Phong bị truy sát. Ngã chấp của con người còn nặng nề âm khí, kỷ thị chia rẽ. Ngọn giáo vô luân thọc sâu vết thương người ngã ngựa, muôn trùng uất nghẹn, biết bao đau bể đau đớn lắm than. Nơi xã hội không còn chỗ đứng của con người lương thiện.

Một thuyền nhân, CDK đã vượt qua địa ngục có thật. Cõi thơ dĩ kỳ tài hoa, những ẩn dụ thông minh làm ta suy nghĩ bàng hoàng. Tính dục trong thơ phát tán cái xung năng trầm uất bật kêu những vần thơ rướm máu, xót xa cô quạnh.

*Con trốn anh chị mưa như rút ruột
hoa nở bề ngang nhan sắc khai trương*

Hay

*gió ở chiều cao hay gió ở chiều sâu
ở cửa giữa em thế nào cũng tiện
ở giữa cửa bùa mê hay ở giữa cửa hồng nhan?
(Những Vương Quốc Tân Khai)*

Hoặc

*Khi tôi đến Frisco
tôi là thằng đào ngũ phản bội
mùi quê hương trong biển dữ kinh hoàng
(Khi Tôi Đến Hoa Kỳ)*

Đọc thơ người tôi đau đớn xiết bao. Những phận bèo lênh đênh tứ xứ, những hạnh phúc trong sâu thẳm mù lòa. Nói dùm tôi nơi quê quán đích thực để quay về... ở đâu bây giờ... Chàng kẻ lưu vong vô vọng... chúng ta ư:

*Nhất khứ Cô Tô bất phục phản
Ngạn bàng đào lý vị thùy xuân
(Cô Tô đến, chẳng hồi hương
Vì ai bận đẹp, đào thương bây giờ)
(Tây Thi Thạch - Bia đá Tây Thi,
Lâu Dĩnh, Thịnh Đường)*

Trong ý thức của cuộc chiến dai dẳng từ nguyên sơ không chấp nhận, khi lực lượng cổ thủ khước từ. Chàng bị dồn nén bởi thân phận kẻ lưu đầy trên chính quê nhà, kẻ lưu vong mịt mù nơi xứ lạ, chấp chờn bản ngã sâu thương ưu uất. Những vần thơ ẩn dụ bằng bạc tố chất libido, những khoái cảm sâu xa, trầm thống của Freud trong vô thức, tiềm thức, ý thức làm bật rễ những vần thơ lạ lùng quái dị:

*em ngó gò đống Nga
biển hoang tàn ám ảnh
mọc trong đầu tử thi
(Cảng Nước Mặn)*

Và
*những đêm ân ái trên hằng vạn mặt hồ băng
giá
dấu vết chổ nằm như bóng chim bay
(Di Tản America)*

Cao Đông Khánh là một thuyền nhân. Tiếng thơ đích thực giữa trùng vây khốn nạn, nơi bọn nội thù, giông tố, hải tặc, cày nát con đường sạn đạo Chàng đã đi qua. Đoạn đường ghê rợn đến bờ Tự Do, nghìn thu đầm máu. Cái tính mạng mong manh đặt trong cuộc cờ sống chết. Thật ngưỡng mộ một quá khứ thuyền nhân bi tráng hào hùng. Lịch sử lặp lại bi thảm hơn. Thuở

*Nhất khứ Cô Tô bất phục phản
Ngạn bàng đào lý vị thùy xuân
(Cô Tô đến, chẳng hồi hương
Vì ai bận đẹp, đào thương bây giờ)
(Tây Thi Thạch - Bia đá Tây Thi,
Lâu Dĩnh, Thịnh Đường)*

Trong ý thức của cuộc chiến dai dẳng từ nguyên sơ không chấp nhận, khi lực lượng cổ thủ khước từ. Chàng bị dồn nén bởi thân phận kẻ lưu đầy trên chính quê nhà, kẻ lưu vong mịt mù nơi xứ lạ, chấp chờn bản ngã sâu thương ưu uất. Những vần thơ ẩn dụ bằng bạc tố chất libido, những khoái cảm sâu xa, trầm thống của Freud trong vô thức, tiềm thức, ý thức làm bật rễ những vần thơ lạ lùng quái dị:

*em ngó gò đống Nga
biển hoang tàn ám ảnh
mọc trong đầu tử thi
(Cảng Nước Mặn)*

Và
*những đêm ân ái trên hằng vạn mặt hồ băng
giá
dấu vết chổ nằm như bóng chim bay
(Di Tản America)*

Cao Đông Khánh là một thuyền nhân. Tiếng thơ đích thực giữa trùng vây khốn nạn, nơi bọn nội thù, giông tố, hải tặc, cày nát con đường sạn đạo Chàng đã đi qua. Đoạn đường ghê rợn đến bờ Tự Do, nghìn thu đầm máu. Cái tính mạng mong manh đặt trong cuộc cờ sống chết. Thật ngưỡng mộ một quá khứ thuyền nhân bi tráng hào hùng. Lịch sử lặp lại bi thảm hơn. Thuở

Hoàng Tử Lý Long Tường (1174 con Vua Lý Anh Tông
giống thuyền vượt thoát ra cửa Thần Phù đến xứ Cao Ly) trong sự bức hại đời Trần.

*Những thuyền nhỏ chở bọn người biệt xứ
Chạy vô cùng mù mịt đất trời đêm*

...

*Em chảy thành, nước mắt bật cơn mưa
Chiều hồn phách cũng theo người mất tích
(Khởi Hành)*

Trời ơi hải tặc Thái Lan, nổi nhục nhã loài người, sự
man rợ tột cùng.

*Soi mặt xuống biển, trở thành té vật
Em nổi nà rách lớp võ che thân
(Hải Tặc)*

Cảm thương nỗi bi thống của người con gái Việt
Nam, tôi viết mấy lời xót xa chia sẻ cùng Cao Đông
Khánh:

*ôi đau đớn em tôi cô gái nhỏ
chúng bóc trần em như thỏi chocolate
con nhục thể nhe hàm răng mã tấu
chúng ngoạm lên đầu vú lửa thanh tân (CTT)*

Bạn tôi, BH, trong đêm chúng tôi rong chơi cỡi ta
bà, tụ họp ở nhà Trần Hoài Thư cùng với Phạm Văn
Nhân, Phạm Cao Hoàng, và Lâm Thuý, giữa men rượu,
đã hào hứng đọc những câu thơ say đắm của Cao Đông
Khánh. Tôi đã mềm người lắng nghe thích thú, xin
chép lại ra đây để nhớ lại một kỷ niệm đẹp:

*Tôi một bữa ngồi yên như bàn ghế
nặng rội trong đầu những trắng bao la*

Hoàng Tử Lý Long Tường (1174 con Vua Lý Anh Tông
giống thuyền vượt thoát ra cửa Thần Phù đến xứ Cao Ly) trong sự bức hại đời Trần.

*Những thuyền nhỏ chở bọn người biệt xứ
Chạy vô cùng mù mịt đất trời đêm*

...

*Em chảy thành, nước mắt bật cơn mưa
Chiều hồn phách cũng theo người mất tích
(Khởi Hành)*

Trời ơi hải tặc Thái Lan, nổi nhục nhã loài người, sự
man rợ tột cùng.

*Soi mặt xuống biển, trở thành té vật
Em nổi nà rách lớp võ che thân
(Hải Tặc)*

Cảm thương nỗi bi thống của người con gái Việt
Nam, tôi viết mấy lời xót xa chia sẻ cùng Cao Đông
Khánh:

*ôi đau đớn em tôi cô gái nhỏ
chúng bóc trần em như thỏi chocolate
con nhục thể nhe hàm răng mã tấu
chúng ngoạm lên đầu vú lửa thanh tân (CTT)*

Bạn tôi, BH, trong đêm chúng tôi rong chơi cỡi ta
bà, tụ họp ở nhà Trần Hoài Thư cùng với Phạm Văn
Nhân, Phạm Cao Hoàng, và Lâm Thuý, giữa men rượu,
đã hào hứng đọc những câu thơ say đắm của Cao Đông
Khánh. Tôi đã mềm người lắng nghe thích thú, xin
chép lại ra đây để nhớ lại một kỷ niệm đẹp:

*Tôi một bữa ngồi yên như bàn ghế
nặng rội trong đầu những trắng bao la*

*còn đôi mắt tôi ở Nhà Bè, ở Gia Định
ở ngã tư Bảy Hiền, ly nước mía má môi*

Chàng đã nhập thiền nơi trí tưởng bay về bản thổ mù khơi. Phải chăng Nhà Thơ đã ngộ cái Ngã và Vô Ngã trong Kinh Hoa Nghiêm? Những vằn thơ mềm mại trong veo "*nắng rọi trong đầu những trắng bao la.*" Vượt qua Ngã chấp hẹp hòi đến một bến bờ hạnh phúc miên viễn.

Chúng ta, một bộ phận lưu vong vô xứ, nghĩ về Quê Hương nơi quan ải mịt mù.

Cái Trọng Ty
Tháng 5 2018

*còn đôi mắt tôi ở Nhà Bè, ở Gia Định
ở ngã tư Bảy Hiền, ly nước mía má môi*

Chàng đã nhập thiền nơi trí tưởng bay về bản thổ mù khơi. Phải chăng Nhà Thơ đã ngộ cái Ngã và Vô Ngã trong Kinh Hoa Nghiêm? Những vằn thơ mềm mại trong veo "*nắng rọi trong đầu những trắng bao la.*" Vượt qua Ngã chấp hẹp hòi đến một bến bờ hạnh phúc miên viễn.

Chúng ta, một bộ phận lưu vong vô xứ, nghĩ về Quê Hương nơi quan ải mịt mù.

Cái Trọng Ty
Tháng 5 2018

NHẬT NGUYỄN

CAO ĐÔNG KHÁNH: MỘT KIẾP. MỘT ĐỜI. LẤY ĐÓ LÀM VUI ^(*)

Tựa và những chữ in nghiêng: thơ Cao Đông Khánh .

Rất nhiều bạn bè văn nghệ, bạn đời thường viết về anh. Họ có cùng với anh những kỷ niệm đậm men say, những ký ức rung rung khi nhật nhạn hồi tưởng. Họ nói về anh: “Thơ Cao Đông Khánh là lịch sử thuyền nhân dưới những góc nhìn táo bạo, khốc liệt nhưng vẫn tiềm ẩn hồn thơ” (Sao Khuê, Trẻ Online, 29/9/2015)

Riêng tôi, làm sao tôi có thể mở từng bản lề cánh cửa của quá khứ, có thể tách dù chỉ một mảnh trong từng vạt kỷ niệm nhỏ nhoi với anh, với bạn bè ngày ấy khi mọi thứ ở cuộc đời này, đã một ngày đột nhiên “một bữa hừng hực” biến mất cùng “Lửa Đốt Ngoài Giới-Hạn”. Dù bao năm trôi qua, khi mừng tượng lại, trong trí tưởng của tôi, ở buổi tối họp mặt cùng với bạn bè thân hữu gần xa, anh đứng đó, nơi góc khuất cạnh chiếc bàn ngổn ngang nào ly nào rượu, lưng chênh vênh dựa tường, tay cầm ly rượu, dáng vẻ vừa tán thưởng vừa lơ đãng, đôi mắt lúc hờ hững lúc lim dim như bàng quan với những âm thanh xao xác chung quanh. Anh, lúc ấy, như lạc vào một thế giới mơ mơ hồ hồ dường như không gian kia, tiếng đàn ấy là tiếng nỉ non của rừng cây giạt gió khua động lá, và tiếng hát dội trong lồng ngực anh những âm thanh trầm đục bề bồng của khuôn mặt muôn hình muôn vẻ gọi tên đời sống.

NHẬT NGUYỄN

CAO ĐÔNG KHÁNH: MỘT KIẾP. MỘT ĐỜI. LẤY ĐÓ LÀM VUI ^(*)

Tựa và những chữ in nghiêng: thơ Cao Đông Khánh .

Rất nhiều bạn bè văn nghệ, bạn đời thường viết về anh. Họ có cùng với anh những kỷ niệm đậm men say, những ký ức rung rung khi nhật nhạn hồi tưởng. Họ nói về anh: “Thơ Cao Đông Khánh là lịch sử thuyền nhân dưới những góc nhìn táo bạo, khốc liệt nhưng vẫn tiềm ẩn hồn thơ” (Sao Khuê, Trẻ Online, 29/9/2015)

Riêng tôi, làm sao tôi có thể mở từng bản lề cánh cửa của quá khứ, có thể tách dù chỉ một mảnh trong từng vạt kỷ niệm nhỏ nhoi với anh, với bạn bè ngày ấy khi mọi thứ ở cuộc đời này, đã một ngày đột nhiên “một bữa hừng hực” biến mất cùng “Lửa Đốt Ngoài Giới-Hạn”. Dù bao năm trôi qua, khi mừng tượng lại, trong trí tưởng của tôi, ở buổi tối họp mặt cùng với bạn bè thân hữu gần xa, anh đứng đó, nơi góc khuất cạnh chiếc bàn ngổn ngang nào ly nào rượu, lưng chênh vênh dựa tường, tay cầm ly rượu, dáng vẻ vừa tán thưởng vừa lơ đãng, đôi mắt lúc hờ hững lúc lim dim như bàng quan với những âm thanh xao xác chung quanh. Anh, lúc ấy, như lạc vào một thế giới mơ mơ hồ hồ dường như không gian kia, tiếng đàn ấy là tiếng nỉ non của rừng cây giạt gió khua động lá, và tiếng hát dội trong lồng ngực anh những âm thanh trầm đục bề bồng của khuôn mặt muôn hình muôn vẻ gọi tên đời sống.

Anh đứng đó mà dường như không ở đó.
Anh ở đó mà dường như không đứng đó.

Tôi nghĩ, lúc ấy, chính trong căn phòng đèn đầy mọi tiếng động, anh đang lạc vào thế giới của riêng anh, xa lạ chung quanh nhưng lại vô cùng gần gũi cõi mệnh mong, không rõ, vì với tôi, lúc nào anh cũng có vẻ lảng đàng tựa như bước chân đi qua lớp sương lụa mà không hề để ý rằng, mình vừa đi qua, vừa lướt qua đám đông bộn bề trần gian với chút ngạc nhiên lẫn băn khoăn. Tôi nhớ, lúc ấy, sau khi chấm dứt bài hát, anh vỗ vai V. “Tao thích thằng này”

Yêu và thích, với anh thật giản dị, như thế, những câu nói ấy xuất phát từ cái khoác vai mạnh mẽ, từ trái tim tràn trề những mạch máu hào hứng, nồng nổi không dấu diếm. Ít khi tôi được đọc những câu thơ dành cho người anh yêu, lại nhớ nhưng một cách đắm thắm dữ dội, tựa như thế giới ấy sẽ bị tan biến, sẽ đổ nát vì Em. Một lời hẹn lờ.

*Em hẹn. Một tháng. Có lẽ mùa băng rã.
Rừng núi căm căm. Nứt. Đổ. Kinh hoàng.
Một tháng nữa. Một tháng. Trời đất động.
Hồn vía nào không khỏi kinh tâm.*

Có phải đó là cách bày tỏ tình yêu, chỉ một Cao Đông Khánh, qua những góc cạnh lạ lùng, gần như ngưỡng mộ, tôn sùng. Có phải đó là hình ảnh lạ lẫm, chấp chới của nữ thần tình yêu đặt tên hạnh phúc. Nữ thần ban cho anh những ân sủng tuyệt vời để anh thoả thích bơi lội trong bốn mùa trần tục diệu kỳ say đắm.

Anh đứng đó mà dường như không ở đó.
Anh ở đó mà dường như không đứng đó.

Tôi nghĩ, lúc ấy, chính trong căn phòng đèn đầy mọi tiếng động, anh đang lạc vào thế giới của riêng anh, xa lạ chung quanh nhưng lại vô cùng gần gũi cõi mệnh mong, không rõ, vì với tôi, lúc nào anh cũng có vẻ lảng đàng tựa như bước chân đi qua lớp sương lụa mà không hề để ý rằng, mình vừa đi qua, vừa lướt qua đám đông bộn bề trần gian với chút ngạc nhiên lẫn băn khoăn. Tôi nhớ, lúc ấy, sau khi chấm dứt bài hát, anh vỗ vai V. “Tao thích thằng này”

Yêu và thích, với anh thật giản dị, như thế, những câu nói ấy xuất phát từ cái khoác vai mạnh mẽ, từ trái tim tràn trề những mạch máu hào hứng, nồng nổi không dấu diếm. Ít khi tôi được đọc những câu thơ dành cho người anh yêu, lại nhớ nhưng một cách đắm thắm dữ dội, tựa như thế giới ấy sẽ bị tan biến, sẽ đổ nát vì Em. Một lời hẹn lờ.

*Em hẹn. Một tháng. Có lẽ mùa băng rã.
Rừng núi căm căm. Nứt. Đổ. Kinh hoàng.
Một tháng nữa. Một tháng. Trời đất động.
Hồn vía nào không khỏi kinh tâm.*

Có phải đó là cách bày tỏ tình yêu, chỉ một Cao Đông Khánh, qua những góc cạnh lạ lùng, gần như ngưỡng mộ, tôn sùng. Có phải đó là hình ảnh lạ lẫm, chấp chới của nữ thần tình yêu đặt tên hạnh phúc. Nữ thần ban cho anh những ân sủng tuyệt vời để anh thoả thích bơi lội trong bốn mùa trần tục diệu kỳ say đắm.

*Em nhỏ nhẹ làm vui từng chi tiết
Những sắc rau xanh một tín ngưỡng linh đình
Mỗi tiếng nói. Mỗi miếng ăn. Mỗi hơi thở mỏng
Có linh hồn con mắt ở bên trong .*

Với anh, bạn hữu là những thực thể rất thiêng liêng, rất quý trọng, không phải do tình cờ gặp gỡ. Nếu đã là bạn thì hẳn người đó đã dạo chơi đâu đó với anh trong một kiếp nào xa xưa. Trong một sát na nào đó mệnh mỏng cõi cần khôn vũ trụ, đã tình cờ gặp lại

*Những kẻ có tiền kiếp một lần tẻ tịu
Một kiếp một đời lấy đó làm vui .*

Người Bắc và người Trung thường thích ngâm thơ khi muốn diễn tả tình cảm được gửi gắm trong bài thơ và thường, âm điệu của giọng ngâm mang lại cho người nghe cảm giác rung động sâu trầm tự trong trái tim. Có chút man mác. Có chút ghen ngào. Nhưng với anh, anh chỉ đọc thơ. Đó là cung cách của một người miền Nam bộc trực, thẳng thắn và hào phóng. Đôi khi nhuộm chút giang hồ, bạt mạng.

Nghe anh đọc thơ, tôi- hốt- nhiên thấy tôi của những ngày kinh hoàng cùng khổ, tả tôi đói khát trong “sở thú người” mà anh miêu tả. Tôi nhìn tôi qua anh với nỗi u uất mê sảng trong thân phận tị nạn.

Buồn bã. Bất lực. Tuyệt vọng khi nhớ về quê hương.

Qua những chuyển động âm thanh nhức nhối, bi thương kia, tôi nghĩ, dù bài thơ đã dứt, người đọc đã

*Em nhỏ nhẹ làm vui từng chi tiết
Những sắc rau xanh một tín ngưỡng linh đình
Mỗi tiếng nói. Mỗi miếng ăn. Mỗi hơi thở mỏng
Có linh hồn con mắt ở bên trong .*

Với anh, bạn hữu là những thực thể rất thiêng liêng, rất quý trọng, không phải do tình cờ gặp gỡ. Nếu đã là bạn thì hẳn người đó đã dạo chơi đâu đó với anh trong một kiếp nào xa xưa. Trong một sát na nào đó mệnh mỏng cõi cần khôn vũ trụ, đã tình cờ gặp lại

*Những kẻ có tiền kiếp một lần tẻ tịu
Một kiếp một đời lấy đó làm vui .*

Người Bắc và người Trung thường thích ngâm thơ khi muốn diễn tả tình cảm được gửi gắm trong bài thơ và thường, âm điệu của giọng ngâm mang lại cho người nghe cảm giác rung động sâu trầm tự trong trái tim. Có chút man mác. Có chút ghen ngào. Nhưng với anh, anh chỉ đọc thơ. Đó là cung cách của một người miền Nam bộc trực, thẳng thắn và hào phóng. Đôi khi nhuộm chút giang hồ, bạt mạng.

Nghe anh đọc thơ, tôi- hốt- nhiên thấy tôi của những ngày kinh hoàng cùng khổ, tả tôi đói khát trong “sở thú người” mà anh miêu tả. Tôi nhìn tôi qua anh với nỗi u uất mê sảng trong thân phận tị nạn.

Buồn bã. Bất lực. Tuyệt vọng khi nhớ về quê hương.

Qua những chuyển động âm thanh nhức nhối, bi thương kia, tôi nghĩ, dù bài thơ đã dứt, người đọc đã

đột ngột đặt dấu chấm hết hay chấm ngừng lơ lửng, nhưng người nghe vẫn còn trong tâm trạng bàng hoàng, hình như còn chờ đợi anh sẽ dẫn dắt họ đi tiếp, đến một thế giới khác, thế giới cuồng nộ của đau khổ, tràn trề xúc cảm, của niềm đau che dấu sau tiếng cười khinh mạn.

Đã mười mấy năm, tôi vẫn nhớ như in cảm giác mê hoặc ấy, nó như lời cuốn tôi lạc trong khu rừng đầy âm thanh, nhiều nhưng tiếng động mà ở đó, hạnh phúc và đau khổ hoà quyện vào nhau như một chất nhựa keo bám chặt trong từng giây, từng phút theo nhịp thở. Đôi khi đột ngột choáng voáng bởi một cú va vấp. Đôi khi như vừa nhấp phải ngụm rượu cay. Không quá đắng nhưng đủ để say. Để ngây ngất.



Tưởng tượng. Anh đứng đó, giọng đọc sang sảng như bốc cháy lời thơ, anh ném chữ nghĩa về mọi phía và thu nó lại bằng những ngón tay phù thủy, rồi xô đẩy

đột ngột đặt dấu chấm hết hay chấm ngừng lơ lửng, nhưng người nghe vẫn còn trong tâm trạng bàng hoàng, hình như còn chờ đợi anh sẽ dẫn dắt họ đi tiếp, đến một thế giới khác, thế giới cuồng nộ của đau khổ, tràn trề xúc cảm, của niềm đau che dấu sau tiếng cười khinh mạn.

Đã mười mấy năm, tôi vẫn nhớ như in cảm giác mê hoặc ấy, nó như lời cuốn tôi lạc trong khu rừng đầy âm thanh, nhiều nhưng tiếng động mà ở đó, hạnh phúc và đau khổ hoà quyện vào nhau như một chất nhựa keo bám chặt trong từng giây, từng phút theo nhịp thở. Đôi khi đột ngột choáng voáng bởi một cú va vấp. Đôi khi như vừa nhấp phải ngụm rượu cay. Không quá đắng nhưng đủ để say. Để ngây ngất.



Tưởng tượng. Anh đứng đó, giọng đọc sang sảng như bốc cháy lời thơ, anh ném chữ nghĩa về mọi phía và thu nó lại bằng những ngón tay phù thủy, rồi xô đẩy

người nghe vào tâm trạng hụt hẫng chao đảo say sóng. Cái cảm giác ấy óng ánh dị thường mà cũng ngào ngạt chất men say. Chất men pha hỗn tạp ở đời sống trần tục trộn lẫn quá khứ bi thương mà hình như ký ức ấy luôn gọi tên anh, xô, đẩy, níu anh dạt về một phía.

Ngôn ngữ thơ. Có phải là sự nổi loạn, phản kháng khi cái ác hồi sinh, cá tính bất cần đời nhìn sự vật trần trụi qua lăng kính của màu xám xịt đời sống, màu đen phận người, màu bùn của đất, với lời cảm thán “*những con đường trở lại đi suốt đời không hết, những món nợ ân tình khi nào trả cho xong. Sống chết một đời không đủ để yêu nhau ...*”

Thơ của anh, ngôn ngữ của anh, chẳng gò ép bởi vần điệu nào mà mệnh mông vô vần cung điệu, vô vần những cung bậc cảm xúc, đọc mà xây xẩm, mà ngất ngư. Ở ngôn ngữ rất riêng đó, cách dùng chữ rất lạ lùng, kỳ dị và lôi cuốn ..

*Em. Cảm giác thật gần.
Gần như khiếp đảm.
Cảm tưởng ở xa.
Xa lạnh lẽo hơi người*

Anh trộn lẫn không gian vào thời gian. Nhào nặn ban ngày vào ban đêm lỏng lẻo. Trộn máu, mồ hôi và mùi đất nung ngai ngái đặt tên tuyệt vọng.

Anh hồi hải viết, hít hơi thở mà viết...như thể nhốt đêm vào thình không để níu kéo một bình minh.

Và, hào sảng “*Mở cửa không trung. Mở. Vô tận*”. Vô tận bởi anh đã đi cùng trời cuối đất. Ra ngoài biển mưa đưa anh đi qua núi mây tầng lớp. Đi qua sông qua

người nghe vào tâm trạng hụt hẫng chao đảo say sóng. Cái cảm giác ấy óng ánh dị thường mà cũng ngào ngạt chất men say. Chất men pha hỗn tạp ở đời sống trần tục trộn lẫn quá khứ bi thương mà hình như ký ức ấy luôn gọi tên anh, xô, đẩy, níu anh dạt về một phía.

Ngôn ngữ thơ. Có phải là sự nổi loạn, phản kháng khi cái ác hồi sinh, cá tính bất cần đời nhìn sự vật trần trụi qua lăng kính của màu xám xịt đời sống, màu đen phận người, màu bùn của đất, với lời cảm thán “*những con đường trở lại đi suốt đời không hết, những món nợ ân tình khi nào trả cho xong. Sống chết một đời không đủ để yêu nhau ...*”

Thơ của anh, ngôn ngữ của anh, chẳng gò ép bởi vần điệu nào mà mệnh mông vô vần cung điệu, vô vần những cung bậc cảm xúc, đọc mà xây xẩm, mà ngất ngư. Ở ngôn ngữ rất riêng đó, cách dùng chữ rất lạ lùng, kỳ dị và lôi cuốn ..

*Em. Cảm giác thật gần.
Gần như khiếp đảm.
Cảm tưởng ở xa.
Xa lạnh lẽo hơi người*

Anh trộn lẫn không gian vào thời gian. Nhào nặn ban ngày vào ban đêm lỏng lẻo. Trộn máu, mồ hôi và mùi đất nung ngai ngái đặt tên tuyệt vọng.

Anh hồi hải viết, hít hơi thở mà viết...như thể nhốt đêm vào thình không để níu kéo một bình minh.

Và, hào sảng “*Mở cửa không trung. Mở. Vô tận*”. Vô tận bởi anh đã đi cùng trời cuối đất. Ra ngoài biển mưa đưa anh đi qua núi mây tầng lớp. Đi qua sông qua

suối qua kinh rạch qua nhân tình chẳng chịt thế thái. Và anh đã tìm gì ? Gặp gì ?

Không. Anh không cần bất cứ điều gì cho riêng mình ngoài những ngôn ngữ kỳ lạ, dữ dội, đau đớn như tiếng hú thống thiết của loài sói cô đơn. Như dòng nham thạch chảy miệt mài dưới lòng hỏa diệm sơn. Như dòng nước âm ỉ đổ tràn qua con đập bung vỡ hăm hở hoà nhập vào biển lớn bởi những đợt sóng bi thương lẫn phần nộ.

Có phải. Khi sự thống khổ vượt qua giới hạn, mọi thứ sẽ bóc trần nguyên hình bộ mặt đau đớn của cảm xúc.

Và khô tận.

Tôi sống, cảm giác ngọn gió đâm trước ngực

...

Mùi tên tắm độc ghim đầy chân tay

Gửi về Việt nam cho đến xương tàn cốt rụi

Rất đặc biệt. Anh Cao Đông Khánh ạ. Anh không thể lẫn với bất cứ ai .

Và, cái ngang tàng khí phách ấy, rành rành ra kia:

Tôi sống làm mộ bia

Cho bạn bè thân hữu

Tôi sống làm chứng nhân

Đâu có cần ngôn ngữ

Buổi sáng uống chén trà mặt trời

Buổi chiều ly rượu mặt trăng

Tôi là thằng đào ngũ phản bội

suối qua kinh rạch qua nhân tình chẳng chịt thế thái. Và anh đã tìm gì ? Gặp gì ?

Không. Anh không cần bất cứ điều gì cho riêng mình ngoài những ngôn ngữ kỳ lạ, dữ dội, đau đớn như tiếng hú thống thiết của loài sói cô đơn. Như dòng nham thạch chảy miệt mài dưới lòng hỏa diệm sơn. Như dòng nước âm ỉ đổ tràn qua con đập bung vỡ hăm hở hoà nhập vào biển lớn bởi những đợt sóng bi thương lẫn phần nộ.

Có phải. Khi sự thống khổ vượt qua giới hạn, mọi thứ sẽ bóc trần nguyên hình bộ mặt đau đớn của cảm xúc.

Và khô tận.

Tôi sống, cảm giác ngọn gió đâm trước ngực

...

Mùi tên tắm độc ghim đầy chân tay

Gửi về Việt nam cho đến xương tàn cốt rụi

Rất đặc biệt. Anh Cao Đông Khánh ạ. Anh không thể lẫn với bất cứ ai .

Và, cái ngang tàng khí phách ấy, rành rành ra kia:

Tôi sống làm mộ bia

Cho bạn bè thân hữu

Tôi sống làm chứng nhân

Đâu có cần ngôn ngữ

Buổi sáng uống chén trà mặt trời

Buổi chiều ly rượu mặt trăng

Tôi là thằng đào ngũ phản bội

Mùi quê hương trong biển dữ kinh hoàng

Và, sau tất cả, là một Cao Đông Khánh:

Hắn cô đơn. Hắn trọn vẹn. Biết bao. Hắn có huyền thoại. Hắn có những ngàn năm trước và những mơ hồ trước đó. Hắn có những ngàn năm sau và những mơ hồ sau đó. Hắn là một thế giới riêng, một vô biên sống bên cạnh những tư duy khác, những con người vô biên khác, những thế giới láng giềng.

Ai cũng có những thể dạng hạnh phúc riêng trong cô đơn của họ.

Đối với hắn, không có vấn đề hoài nghi. Mọi sự thật giả căn cứ trên những định ước tương đối, kể cả, đời sống hữu hạn cũng hàm chứa cái vô hạn cực kỳ. (Thế Giới Láng Giềng)

Với những câu thơ mang nét đặc biệt phá cách và một ấn tượng riêng, thơ Cao Đông Khánh như một tác phẩm nghệ thuật với bút pháp phóng khoáng, hình ảnh hỗn mang, mỗi vệt màu mang nét chấm phá không hình thù, sau mảng băng quơ là hào khí cao ngạo ngất trời lồng lừng.

Ở đó, nó đã tái hiện quá khứ bi thương của đất nước, tiếng phẫn uất khẩn thiết của loài người bị dồn vào đường cùng, sự đấu tranh để sinh tồn và cả những hoài bão, đôi khi chỉ một bước giữa lằn ranh sinh tử.

Không có nhiều mảnh ký ức để tôi có thể mở ra, để có thể nhìn ngắm những hạnh phúc riêng khắc khoải trong cô đơn, và có thể ghép lại từng trang hạnh phúc bất tận, đôi khi, vượt ngoài giới hạn.

Mùi quê hương trong biển dữ kinh hoàng

Và, sau tất cả, là một Cao Đông Khánh:

Hắn cô đơn. Hắn trọn vẹn. Biết bao. Hắn có huyền thoại. Hắn có những ngàn năm trước và những mơ hồ trước đó. Hắn có những ngàn năm sau và những mơ hồ sau đó. Hắn là một thế giới riêng, một vô biên sống bên cạnh những tư duy khác, những con người vô biên khác, những thế giới láng giềng.

Ai cũng có những thể dạng hạnh phúc riêng trong cô đơn của họ.

Đối với hắn, không có vấn đề hoài nghi. Mọi sự thật giả căn cứ trên những định ước tương đối, kể cả, đời sống hữu hạn cũng hàm chứa cái vô hạn cực kỳ. (Thế Giới Láng Giềng)

Với những câu thơ mang nét đặc biệt phá cách và một ấn tượng riêng, thơ Cao Đông Khánh như một tác phẩm nghệ thuật với bút pháp phóng khoáng, hình ảnh hỗn mang, mỗi vệt màu mang nét chấm phá không hình thù, sau mảng băng quơ là hào khí cao ngạo ngất trời lồng lừng.

Ở đó, nó đã tái hiện quá khứ bi thương của đất nước, tiếng phẫn uất khẩn thiết của loài người bị dồn vào đường cùng, sự đấu tranh để sinh tồn và cả những hoài bão, đôi khi chỉ một bước giữa lằn ranh sinh tử.

Không có nhiều mảnh ký ức để tôi có thể mở ra, để có thể nhìn ngắm những hạnh phúc riêng khắc khoải trong cô đơn, và có thể ghép lại từng trang hạnh phúc bất tận, đôi khi, vượt ngoài giới hạn.

Đã gần mười tám năm...

Mọi thứ, với tôi, dường như chỉ mới hôm qua. Dường như thời gian đã đứng lại ở khoảng khắc của chừng ấy năm, lần hội ngộ ngắn ngủi và bàng hoàng chia lìa.

Nhớ giọng đọc thơ sang sảng như được thoát ra từ sâu thẳm trong lồng ngực nhức nhối.

Nhớ tiếng nói, tiếng cười và dáng đi lừng lững, mặc kệ đời sống xung quanh đè nặng, phơi bày những đẩy đưa phù phiếm.

Anh đã bước vào cánh cửa hư vô.

Đã già từ cõi tạm, già từ người yêu, bạn bè, cũng bất ngờ như khi anh đến trần gian ...

Xin mượn câu thơ của anh Tô Thắm Huy để chia tay, cùng anh :

*Mây một bữa nằm im như giun dế
Tao một bữa ngồi im như bàn ghế
Nhớ mây mà không muốn khóc bữa nay.*

Nhật Nguyễn

Đã gần mười tám năm...

Mọi thứ, với tôi, dường như chỉ mới hôm qua. Dường như thời gian đã đứng lại ở khoảng khắc của chừng ấy năm, lần hội ngộ ngắn ngủi và bàng hoàng chia lìa.

Nhớ giọng đọc thơ sang sảng như được thoát ra từ sâu thẳm trong lồng ngực nhức nhối.

Nhớ tiếng nói, tiếng cười và dáng đi lừng lững, mặc kệ đời sống xung quanh đè nặng, phơi bày những đẩy đưa phù phiếm.

Anh đã bước vào cánh cửa hư vô.

Đã già từ cõi tạm, già từ người yêu, bạn bè, cũng bất ngờ như khi anh đến trần gian ...

Xin mượn câu thơ của anh Tô Thắm Huy để chia tay, cùng anh :

*Mây một bữa nằm im như giun dế
Tao một bữa ngồi im như bàn ghế
Nhớ mây mà không muốn khóc bữa nay.*

Nhật Nguyễn

NGUYỄN XUÂN THIỆP

NHỮNG ĐOẠN RỜI VIẾT CHO CAO ĐÔNG KHÁNH

Cao Đông Khánh ra đi mới đó mà đã gần 18 năm.

Nhớ ngày nào một thời gian ngắn sau khi Khánh đi, Bùi Huy ghé nhà chơi, anh em có bàn với nhau: Phở Văn sẽ ra một số đặc biệt chủ đề Cao Đông Khánh vào tháng 12 này. Bởi vậy, đã có một lời rao đăng trên báo giấy Phở Văn số 11 kêu gọi bạn văn, bạn chơi bạn nhậu của Cao Đông Khánh gửi bài về. Công việc tưởng sẽ tiến hành như mong muốn thì được tin Tô Thùy Yên và Bùi Huy đang chuẩn bị làm một tuyển tập riêng cho Cao Đông Khánh. Cũng là quá tốt. Phở Văn sẽ thu hẹp khoảng đất lại, để cho Khánh một chỗ ngồi, như một tưởng nhớ tới bạn, hằng năm...

Trong chỗ giao tình, người viết những dòng này chơi với Cao Đông Khánh được chừng một vài năm. Không nhớ do ai giới thiệu (Tô Thùy Yên?) Một vài năm thôi nhưng cũng đủ đậm đà để bất cứ lúc nào cũng dành cho nhau những tình cảm tốt đẹp nhất. Một lần khoảng năm 1998, Nguyễn cùng gia đình lái xe đi Houston dự chương trình Mùa Thời Gian của Lê Uyên & Phương ở sân khấu Đại Học Rice do Ngu Yên tổ chức. Tới nơi đã thấy Cao Đông Khánh ngồi sẵn trong khán trường với tập thơ Lửa Đốt Ngoài Giới hạn trong tay để tặng mình. Rồi còn chuyển xe mùa thu lên đọc

NGUYỄN XUÂN THIỆP

NHỮNG ĐOẠN RỜI VIẾT CHO CAO ĐÔNG KHÁNH

Cao Đông Khánh ra đi mới đó mà đã gần 18 năm.

Nhớ ngày nào một thời gian ngắn sau khi Khánh đi, Bùi Huy ghé nhà chơi, anh em có bàn với nhau: Phở Văn sẽ ra một số đặc biệt chủ đề Cao Đông Khánh vào tháng 12 này. Bởi vậy, đã có một lời rao đăng trên báo giấy Phở Văn số 11 kêu gọi bạn văn, bạn chơi bạn nhậu của Cao Đông Khánh gửi bài về. Công việc tưởng sẽ tiến hành như mong muốn thì được tin Tô Thùy Yên và Bùi Huy đang chuẩn bị làm một tuyển tập riêng cho Cao Đông Khánh. Cũng là quá tốt. Phở Văn sẽ thu hẹp khoảng đất lại, để cho Khánh một chỗ ngồi, như một tưởng nhớ tới bạn, hằng năm...

Trong chỗ giao tình, người viết những dòng này chơi với Cao Đông Khánh được chừng một vài năm. Không nhớ do ai giới thiệu (Tô Thùy Yên?) Một vài năm thôi nhưng cũng đủ đậm đà để bất cứ lúc nào cũng dành cho nhau những tình cảm tốt đẹp nhất. Một lần khoảng năm 1998, Nguyễn cùng gia đình lái xe đi Houston dự chương trình Mùa Thời Gian của Lê Uyên & Phương ở sân khấu Đại Học Rice do Ngu Yên tổ chức. Tới nơi đã thấy Cao Đông Khánh ngồi sẵn trong khán trường với tập thơ Lửa Đốt Ngoài Giới hạn trong tay để tặng mình. Rồi còn chuyển xe mùa thu lên đọc

thơ ở thành phố Saint Paul, Minnesota, năm 1999. Rồi những dự tính giới thiệu Tôi Cùng Gió Mùa, đọc thơ ở trường Đại Học trước sinh viên, ra một tạp chí văn chương. Khánh nói: Chúng ta phải chiếm lĩnh trận địa ngay từ bây giờ, kéo rồi không còn đất nữa. Khi nhận được Phố Vần những số đầu tiên, Khánh rất vui và hứa sẽ viết bài nghiêm chỉnh và thường xuyên cho tờ báo. Rồi bạn ra đi, để lại cho Phố Vần bài thơ Trăng Trong Vịnh Frisco...

Ồi Cao Đông Khánh. Bạn làm thơ từ thuở thiếu niên, không ung ý, tự đốt sạch hết vào năm 1975. Tiếp tục làm thơ năm 1976. Thơ xuất hiện lần đầu trên tạp chí Quê Hương, California 1980. Trong ban biên tập chủ lực Nhân Chứng 1981, Văn 1983. Có thơ, truyện ngắn, tạp văn, tác phẩm Lịch Sử Tình Yêu, Nhân Chứng xuất bản 1981. Nổi bật nhất trong các tác phẩm của Cao Đông Khánh là tập thơ Lửa đốt ngoài giới hạn.

Nhớ lại khoảng năm 2001, sau khi Cao Đông Khánh ra đi, mình có viết một bài ngắn tưởng niệm bạn, nay xin trích đăng lại.

Bây giờ, ngồi nghĩ về thơ Cao Đông Khánh -hai tập Lịch Sử Tình Yêu và Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn- mới thấy rằng chúng ta chưa nói đủ những gì cần phải nói về thơ Cao Đông Khánh. Kể viết những dòng này đến đây sau các bạn, nên chỉ được đọc một bài phỏng vấn Cao Đông Khánh đăng trên Văn Học. Ngoài ra, hình như chưa có nhà văn, nhà phê bình nào viết về thơ Cao Đông Khánh một cách đầy đủ, sâu sắc. Có thể lâu ngày người ta trở nên dị ứng với những chuyến tàu vượt trùng khơi bão tố đi tìm một bến bờ dung thân. Có thể người ta không còn xúc cảm nữa trước cái căn cước tị nạn (chữ của Cao Đông Khánh) của mình và người.

thơ ở thành phố Saint Paul, Minnesota, năm 1999. Rồi những dự tính giới thiệu Tôi Cùng Gió Mùa, đọc thơ ở trường Đại Học trước sinh viên, ra một tạp chí văn chương. Khánh nói: Chúng ta phải chiếm lĩnh trận địa ngay từ bây giờ, kéo rồi không còn đất nữa. Khi nhận được Phố Vần những số đầu tiên, Khánh rất vui và hứa sẽ viết bài nghiêm chỉnh và thường xuyên cho tờ báo. Rồi bạn ra đi, để lại cho Phố Vần bài thơ Trăng Trong Vịnh Frisco...

Ồi Cao Đông Khánh. Bạn làm thơ từ thuở thiếu niên, không ung ý, tự đốt sạch hết vào năm 1975. Tiếp tục làm thơ năm 1976. Thơ xuất hiện lần đầu trên tạp chí Quê Hương, California 1980. Trong ban biên tập chủ lực Nhân Chứng 1981, Văn 1983. Có thơ, truyện ngắn, tạp văn, tác phẩm Lịch Sử Tình Yêu, Nhân Chứng xuất bản 1981. Nổi bật nhất trong các tác phẩm của Cao Đông Khánh là tập thơ Lửa đốt ngoài giới hạn.

Nhớ lại khoảng năm 2001, sau khi Cao Đông Khánh ra đi, mình có viết một bài ngắn tưởng niệm bạn, nay xin trích đăng lại.

Bây giờ, ngồi nghĩ về thơ Cao Đông Khánh -hai tập Lịch Sử Tình Yêu và Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn- mới thấy rằng chúng ta chưa nói đủ những gì cần phải nói về thơ Cao Đông Khánh. Kể viết những dòng này đến đây sau các bạn, nên chỉ được đọc một bài phỏng vấn Cao Đông Khánh đăng trên Văn Học. Ngoài ra, hình như chưa có nhà văn, nhà phê bình nào viết về thơ Cao Đông Khánh một cách đầy đủ, sâu sắc. Có thể lâu ngày người ta trở nên dị ứng với những chuyến tàu vượt trùng khơi bão tố đi tìm một bến bờ dung thân. Có thể người ta không còn xúc cảm nữa trước cái căn cước tị nạn (chữ của Cao Đông Khánh) của mình và người.

Thơ Cao Đông Khánh, cũng như văn của Hà Thúc Sinh, đã không được chú ý đúng mức, như lẽ công bằng đòi hỏi phải như vậy. Mà thơ Cao Đông Khánh đâu phải là thứ văn chương tiêu khiển, thù tạc. Nó là tiếng nói trung thực, dũng cảm của một con người trước những thế lực hung hãn, trong ba đào của những biến chuyển thời đại. Nó là nghệ thuật, là khai phá, mới mẻ và táo bạo. Hãy đọc lại *Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn* và chìm vào trong đó để nghe những dư ba động võ của bi kịch người. Hãy nghe tiếng thơ của Cao Đông Khánh vang lên, không hề lỗi nhịp, ở quảng trường thời đại. Khánh đã bút phá tất cả để tiến lên phía trước, sừng sững như một pháo đài trong lửa, gió, nước, vàng trắng và mặt trời. Như Khánh, hãy nói lớn tiếng giữa "con cái hiểu dễ của Satan diễn tẩn tuồng Tân Ước / Trò chơi tín ngưỡng trí trá trù yểm / Chẳng thà em, khuôn viên, hư thực. Make Love Not War / Hoa cúc dại nở trong kẹt háng thơm mùi mặt trời mọc" (*Trăng Trong Vịnh Frisco*). Ngang tàng, táo bạo, mới và đẹp. Cao Đông Khánh đã đóng góp phần mình vào thơ của một thời. Những năm sau này, khi viết về thơ hải ngoại, người viết văn sử sẽ phải nhắc đến tác giả của *Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn*.

Đêm nay, ngòi nhớ đến Khánh, cũng một vầng trăng trong khu vườn đầy lá rụng. Vàng trắng và vàng lá. Như Khánh nói, "Em mở màn cửa sổ / Những cánh trắng trong vịnh Frisco bay vào". Thi sĩ hãy ngủ yên.

Trên là đoạn văn viết tháng 12. 2001. Lúc đó chưa đọc bài viết của Nguyễn Vy Khanh. Bài nhận định của Nguyễn Vy Khanh về Cao Đông Khánh rất đạt, có tựa đề CAO ĐÔNG KHÁNH, NGỌN LỬA CUỒNG CỦA

Thơ Cao Đông Khánh, cũng như văn của Hà Thúc Sinh, đã không được chú ý đúng mức, như lẽ công bằng đòi hỏi phải như vậy. Mà thơ Cao Đông Khánh đâu phải là thứ văn chương tiêu khiển, thù tạc. Nó là tiếng nói trung thực, dũng cảm của một con người trước những thế lực hung hãn, trong ba đào của những biến chuyển thời đại. Nó là nghệ thuật, là khai phá, mới mẻ và táo bạo. Hãy đọc lại *Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn* và chìm vào trong đó để nghe những dư ba động võ của bi kịch người. Hãy nghe tiếng thơ của Cao Đông Khánh vang lên, không hề lỗi nhịp, ở quảng trường thời đại. Khánh đã bút phá tất cả để tiến lên phía trước, sừng sững như một pháo đài trong lửa, gió, nước, vàng trắng và mặt trời. Như Khánh, hãy nói lớn tiếng giữa "con cái hiểu dễ của Satan diễn tẩn tuồng Tân Ước / Trò chơi tín ngưỡng trí trá trù yểm / Chẳng thà em, khuôn viên, hư thực. Make Love Not War / Hoa cúc dại nở trong kẹt háng thơm mùi mặt trời mọc" (*Trăng Trong Vịnh Frisco*). Ngang tàng, táo bạo, mới và đẹp. Cao Đông Khánh đã đóng góp phần mình vào thơ của một thời. Những năm sau này, khi viết về thơ hải ngoại, người viết văn sử sẽ phải nhắc đến tác giả của *Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn*.

Đêm nay, ngòi nhớ đến Khánh, cũng một vầng trăng trong khu vườn đầy lá rụng. Vàng trắng và vàng lá. Như Khánh nói, "Em mở màn cửa sổ / Những cánh trắng trong vịnh Frisco bay vào". Thi sĩ hãy ngủ yên.

Trên là đoạn văn viết tháng 12. 2001. Lúc đó chưa đọc bài viết của Nguyễn Vy Khanh. Bài nhận định của Nguyễn Vy Khanh về Cao Đông Khánh rất đạt, có tựa đề CAO ĐÔNG KHÁNH, NGỌN LỬA CUỒNG CỦA

NGÔN NGỮ viết năm 2001. Sau đây là một vài trích đoạn.

“Thơ Cao Đông Khánh xuất hiện khi làn sóng thuyền nhân lên cao độ những năm 1980-1981, khi lương tâm nhân loại phải đương đầu với thảm kịch thuyền nhân Việt Nam, khi những tuyên truyền khuynh tả và chủ nghĩa bạo tàn đã để rơi mặt nạ! Thủ phạm đã rõ nhưng nạn nhân cũng đã quá nhiều, hàng trăm ngàn người trong số gần hai triệu thuyền nhân rời bỏ quê hương đã không bao giờ đến bến. Họ, những thảm kịch mà công luận quốc tế cuối cùng đã biết đến, đã nhìn thấy, họ đã bỏ mình nơi biển cả, trong rừng sâu, vì bạo lực, vì bất nhân của người đối với người,... Cao Đông Khánh là thuyền nhân, ông đã sống cái bi trạng đó và ông đã dùng thơ để lên tiếng, như Trường Ca Vượt Biên:

"như vậy đó, biển hàng ngày tăng trưởng
biển mọc trong đầu biển khắp tay chân
biển xót xa em từ cái răng cái tóc
con mỹ nhân ngư này tên gọi thuyền nhân"

(Tạm Dung, Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn, tr. 91)

"... em nói, chồng em chết tù cải tạo
những đứa con ngọc ngà chết ở biển đông
còn đứa trẻ khôi ngô này, sinh ở trại tị nạn
cha nó đang làm hải tặc Thái lan..."
(LĐNGH, tr. 164).

Đối với Cao Đông Khánh, biển đã trở nên cuộc đời, đã thành ám ảnh, nhà tù:

"... Để anh nhắc ngày anh ra biển
chặt một chân để lại làm tin

NGÔN NGỮ viết năm 2001. Sau đây là một vài trích đoạn.

“Thơ Cao Đông Khánh xuất hiện khi làn sóng thuyền nhân lên cao độ những năm 1980-1981, khi lương tâm nhân loại phải đương đầu với thảm kịch thuyền nhân Việt Nam, khi những tuyên truyền khuynh tả và chủ nghĩa bạo tàn đã để rơi mặt nạ! Thủ phạm đã rõ nhưng nạn nhân cũng đã quá nhiều, hàng trăm ngàn người trong số gần hai triệu thuyền nhân rời bỏ quê hương đã không bao giờ đến bến. Họ, những thảm kịch mà công luận quốc tế cuối cùng đã biết đến, đã nhìn thấy, họ đã bỏ mình nơi biển cả, trong rừng sâu, vì bạo lực, vì bất nhân của người đối với người,... Cao Đông Khánh là thuyền nhân, ông đã sống cái bi trạng đó và ông đã dùng thơ để lên tiếng, như Trường Ca Vượt Biên:

"như vậy đó, biển hàng ngày tăng trưởng
biển mọc trong đầu biển khắp tay chân
biển xót xa em từ cái răng cái tóc
con mỹ nhân ngư này tên gọi thuyền nhân"

(Tạm Dung, Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn, tr. 91)

"... em nói, chồng em chết tù cải tạo
những đứa con ngọc ngà chết ở biển đông
còn đứa trẻ khôi ngô này, sinh ở trại tị nạn
cha nó đang làm hải tặc Thái lan..."
(LĐNGH, tr. 164).

Đối với Cao Đông Khánh, biển đã trở nên cuộc đời, đã thành ám ảnh, nhà tù:

"... Để anh nhắc ngày anh ra biển
chặt một chân để lại làm tin

hãy xẻ khô cát làm lương thực
em ráng sống giùm anh nghe em
nghe đó em người làm nhân chứng
tình yêu này như hỏa diệm sơn

Để anh kể cho em tưởng tượng
một đêm, gió khô hết hơi thở
người chết dưới biển lên đảo viếng thăm ..."
(Đường Ngô Thị Tâm, LĐNGH tr. 100)

Bài Trường Ca Vượt Biển, ra mắt trên tạp chí Quê Hương tháng 1-1980, đã như một tiếng kêu thương nhức nhối. Nhưng rồi nhà thơ đã dành cho tình yêu một chỗ lớn, xuất bản Lịch Sử Tình Yêu năm 1981 và 15 năm sau những thống khoái cuộc đời, đã trở lại với tuyển tập Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn. Tình-yêu được đặt trong hành trình cuộc đời một đời người Việt từng sống những thăng trầm của sinh mệnh đất nước và dân-tộc: đi lính, bị thương, du học Hoa-kỳ, hồi hương và ở lại với Việt-Nam bị cộng sản miền Bắc xâm chiếm, rồi làm thuyền nhân, sống hết mình đời lưu vong và sống trọn vẹn với văn-chương rồi vĩnh viễn ra đi vì bệnh tật..."

Đến đây chúng ta đã nhận chân được khuôn mặt thơ Cao Đông Khánh. Thơ Khánh là tiếng nói của một thời, đồng thời nó là con người Cao Đông Khánh -một gã Nam Kỳ ngang tàng, táo bạo và cũng rất nghệ sĩ, rất thơ. Như vậy việc Thư Quán Bản Thảo của Trần Hoài Thư thực hiện một số chủ đề Cao Đông Khánh là xứng đáng và cần thiết.

Nguyễn Xuân Thiệp

hãy xẻ khô cát làm lương thực
em ráng sống giùm anh nghe em
nghe đó em người làm nhân chứng
tình yêu này như hỏa diệm sơn

Để anh kể cho em tưởng tượng
một đêm, gió khô hết hơi thở
người chết dưới biển lên đảo viếng thăm ..."
(Đường Ngô Thị Tâm, LĐNGH tr. 100)

Bài Trường Ca Vượt Biển, ra mắt trên tạp chí Quê Hương tháng 1-1980, đã như một tiếng kêu thương nhức nhối. Nhưng rồi nhà thơ đã dành cho tình yêu một chỗ lớn, xuất bản Lịch Sử Tình Yêu năm 1981 và 15 năm sau những thống khoái cuộc đời, đã trở lại với tuyển tập Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn. Tình-yêu được đặt trong hành trình cuộc đời một đời người Việt từng sống những thăng trầm của sinh mệnh đất nước và dân-tộc: đi lính, bị thương, du học Hoa-kỳ, hồi hương và ở lại với Việt-Nam bị cộng sản miền Bắc xâm chiếm, rồi làm thuyền nhân, sống hết mình đời lưu vong và sống trọn vẹn với văn-chương rồi vĩnh viễn ra đi vì bệnh tật..."

Đến đây chúng ta đã nhận chân được khuôn mặt thơ Cao Đông Khánh. Thơ Khánh là tiếng nói của một thời, đồng thời nó là con người Cao Đông Khánh -một gã Nam Kỳ ngang tàng, táo bạo và cũng rất nghệ sĩ, rất thơ. Như vậy việc Thư Quán Bản Thảo của Trần Hoài Thư thực hiện một số chủ đề Cao Đông Khánh là xứng đáng và cần thiết.

Nguyễn Xuân Thiệp

Độc thơ CAO ĐÔNG KHÁNH

Tản mạn của Phạm Văn Nhân

Tôi nhớ cũng khá lâu rồi. Gần 20 năm thì phải. Khi còn ở thành phố Amarillo, tôi nhận được tập : *Lửa Đốt Ngoài Giời Hạn* của nhà thơ Cao Đông Khánh gửi tặng. Tôi đọc thấy tập thơ của ông khác với những tập thơ của những tác giả khác gửi tặng tôi. Tôi thấy như một cuốn tiểu thuyết thơ gồm 15 chương. Có dẫn giải ghi chú cho mỗi chương rạch ròi.

Qua tập thơ, tôi biết nhà thơ là một trong nhiều thuyền nhân, chạy thoát khỏi quê hương sau tháng 4 năm 1975. 20 năm ông lưu trú xứ người. 20 năm thơ ông bay bổng. Vì, *Lửa Đốt Ngoài Giời Hạn* của ông, không hẳn là một tập thơ đơn thuần với những bài thơ tình; mà đây là một tập thơ viết lên những sự kiện của một người từng trải qua những khổ đau, mất mát, tù tội. Ngoài ra còn là một chứng nhân của bao nhiêu đau thương trên đất, trên biển, trên xứ người...Mà trong cái mất mát đó nhà thơ Cao Đông Khánh không nói lên lòng hận thù giữa con người với con người mà ông đã từng trải qua những khổ đau ấy.

Một điều thú vị khi tôi nhận tập thơ bất kỳ của ai, thói

Độc thơ CAO ĐÔNG KHÁNH

Tản mạn của Phạm Văn Nhân

Tôi nhớ cũng khá lâu rồi. Gần 20 năm thì phải. Khi còn ở thành phố Amarillo, tôi nhận được tập : *Lửa Đốt Ngoài Giời Hạn* của nhà thơ Cao Đông Khánh gửi tặng. Tôi đọc thấy tập thơ của ông khác với những tập thơ của những tác giả khác gửi tặng tôi. Tôi thấy như một cuốn tiểu thuyết thơ gồm 15 chương. Có dẫn giải ghi chú cho mỗi chương rạch ròi.

Qua tập thơ, tôi biết nhà thơ là một trong nhiều thuyền nhân, chạy thoát khỏi quê hương sau tháng 4 năm 1975. 20 năm ông lưu trú xứ người. 20 năm thơ ông bay bổng. Vì, *Lửa Đốt Ngoài Giời Hạn* của ông, không hẳn là một tập thơ đơn thuần với những bài thơ tình; mà đây là một tập thơ viết lên những sự kiện của một người từng trải qua những khổ đau, mất mát, tù tội. Ngoài ra còn là một chứng nhân của bao nhiêu đau thương trên đất, trên biển, trên xứ người...Mà trong cái mất mát đó nhà thơ Cao Đông Khánh không nói lên lòng hận thù giữa con người với con người mà ông đã từng trải qua những khổ đau ấy.

Một điều thú vị khi tôi nhận tập thơ bất kỳ của ai, thói

quen của tôi hay xem lối trình bày, sắp chữ của tập sách. Trong đó có ghi hai chữ Bùi Huy. 20 năm sau, không ngờ tôi lại gặp Bùi Huy tại thành phố Houston nơi tôi dọn về để ở. Trở thành thân quen. Vã lại Bùi Huy là bạn thân của Cao Đông Khánh. Lại một điều thú vị nữa khi anh Trần Hoài Thư gọi cho tôi là số TQBT 80 này làm số chủ đề về nhà thơ Cao Đông Khánh. Tôi đồng ý ngay, và nói chuyện với Bùi Huy. Người bạn tôi vui lắm.

Gần 20 năm qua. Một khoảng thời gia khá dài. Hôm nay, đọc lại tập thơ *Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn* của ông tôi mới thấy phục ông qua từng ý, từng câu, từng con chữ mà ông dùng để diễn tả những câu thơ qua từng chương một.

Ai cũng có những kỷ niệm, thời ấu thơ, thời mới lớn, thời vào đời. Những kỷ niệm từ một xóm làng, từ một con phố, từ một con đường. Và nhất là những kỷ niệm đau buồn khi phải bỏ nước ra đi trên những chiếc thuyền con bé bỏng sau tháng 4/1975 trước một đại dương bao la đầy nguy hiểm. Những kỷ niệm ấy, qua thơ của Cao Đông Khánh, càng đậm nét nhờ lối dùng chữ tài hoa của ông. Như trong bài: *Rồng bay Phượng Múa*, chỉ 8 câu đầu trong bài (xin trích):

*Sài Gòn Chợ Lớn mưa như chớp
nát cả trùng dương một khắc thôi
chim én bay ngang về Xóm Chiếu
nước rồng ngọt át giọng hàng rong
hời ời con bạn hàng xuôi ngược
trái cây quốc cấm giấu trong lòng*

quen của tôi hay xem lối trình bày, sắp chữ của tập sách. Trong đó có ghi hai chữ Bùi Huy. 20 năm sau, không ngờ tôi lại gặp Bùi Huy tại thành phố Houston nơi tôi dọn về để ở. Trở thành thân quen. Vã lại Bùi Huy là bạn thân của Cao Đông Khánh. Lại một điều thú vị nữa khi anh Trần Hoài Thư gọi cho tôi là số TQBT 80 này làm số chủ đề về nhà thơ Cao Đông Khánh. Tôi đồng ý ngay, và nói chuyện với Bùi Huy. Người bạn tôi vui lắm.

Gần 20 năm qua. Một khoảng thời gia khá dài. Hôm nay, đọc lại tập thơ *Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn* của ông tôi mới thấy phục ông qua từng ý, từng câu, từng con chữ mà ông dùng để diễn tả những câu thơ qua từng chương một.

Ai cũng có những kỷ niệm, thời ấu thơ, thời mới lớn, thời vào đời. Những kỷ niệm từ một xóm làng, từ một con phố, từ một con đường. Và nhất là những kỷ niệm đau buồn khi phải bỏ nước ra đi trên những chiếc thuyền con bé bỏng sau tháng 4/1975 trước một đại dương bao la đầy nguy hiểm. Những kỷ niệm ấy, qua thơ của Cao Đông Khánh, càng đậm nét nhờ lối dùng chữ tài hoa của ông. Như trong bài: *Rồng bay Phượng Múa*, chỉ 8 câu đầu trong bài (xin trích):

*Sài Gòn Chợ Lớn mưa như chớp
nát cả trùng dương một khắc thôi
chim én bay ngang về Xóm Chiếu
nước rồng ngọt át giọng hàng rong
hời ời con bạn hàng xuôi ngược
trái cây quốc cấm giấu trong lòng*

*hỏi thăm cho biết đường ra biển
nước lớn khi nào tới cửa sông*

...

Bài thơ dài, tôi chỉ trích ra 8 câu đầu. Với thuật dùng chữ và ẩn dụ ngôn từ của tác giả, người đọc phải hiểu ngay cái bối cảnh của miền Nam lúc bấy giờ, sau tháng 4/1975. Vâng! *Trái cây quốc cấm giấu trong lòng/ hỏi thăm cho biết đường ra biển/nước lớn khi nào tới cửa sông.*

Một bài thơ khác chứng tỏ tài hoa của ông. Đó là bài *Mấy Kiếp Một Thành Phố* (chương ba) Xin trích vài câu:

*Kho 5 kho 7 lên hàng, đầy ngoại quốc
bên kia Thủ Thiêm nhà lá lụp xụp
bến đò chở hai bờ cách biệt
nhà quê em hái hoa bắt bướm
cái bông trở hồng nhiều chỗ bên trong...*

Ý câu thơ đầy ẩn dụ rất tuyệt vời. Tại sao: cái bông không trở màu vàng, màu xanh, màu trắng mà trở màu hồng: *nhà quê em hái hoa bắt bướm. cái bông trở hồng nhiều chỗ bên trong???*

Theo tôi, những con chữ của ông dùng trong thi tập này nhiều như phù sa sông Cửu Long bồi đắp; vì ông là người Miền Nam. Nơi sinh: An Phú Đông. Gia Định. Nay là quận 12. Nếu thời kháng chiến, phần đất này đã sản sinh một thời oanh liệt chống Pháp như qua nhạc phẩm: *Đây An Phú Đông* của nhạc sĩ Lê Bình." *Đây An Phú Đông. Ôi! An Phú Đông. Ngày nào quân đi reo vang hùng dũng. Đây An Phú Đông. Ôi! An Phú Đông. Muôn đời uy linh sống với núi sông*" thì bây giờ, nó

*hỏi thăm cho biết đường ra biển
nước lớn khi nào tới cửa sông*

...

Bài thơ dài, tôi chỉ trích ra 8 câu đầu. Với thuật dùng chữ và ẩn dụ ngôn từ của tác giả, người đọc phải hiểu ngay cái bối cảnh của miền Nam lúc bấy giờ, sau tháng 4/1975. Vâng! *Trái cây quốc cấm giấu trong lòng/ hỏi thăm cho biết đường ra biển/nước lớn khi nào tới cửa sông.*

Một bài thơ khác chứng tỏ tài hoa của ông. Đó là bài *Mấy Kiếp Một Thành Phố* (chương ba) Xin trích vài câu:

*Kho 5 kho 7 lên hàng, đầy ngoại quốc
bên kia Thủ Thiêm nhà lá lụp xụp
bến đò chở hai bờ cách biệt
nhà quê em hái hoa bắt bướm
cái bông trở hồng nhiều chỗ bên trong...*

Ý câu thơ đầy ẩn dụ rất tuyệt vời. Tại sao: cái bông không trở màu vàng, màu xanh, màu trắng mà trở màu hồng: *nhà quê em hái hoa bắt bướm. cái bông trở hồng nhiều chỗ bên trong???*

Theo tôi, những con chữ của ông dùng trong thi tập này nhiều như phù sa sông Cửu Long bồi đắp; vì ông là người Miền Nam. Nơi sinh: An Phú Đông. Gia Định. Nay là quận 12. Nếu thời kháng chiến, phần đất này đã sản sinh một thời oanh liệt chống Pháp như qua nhạc phẩm: *Đây An Phú Đông* của nhạc sĩ Lê Bình." *Đây An Phú Đông. Ôi! An Phú Đông. Ngày nào quân đi reo vang hùng dũng. Đây An Phú Đông. Ôi! An Phú Đông. Muôn đời uy linh sống với núi sông*" thì bây giờ, nó

cũng tạo ra một Cao Đông Khánh với những bài thơ thật tuyệt vời.

Đọc thơ Cao Đông Khánh, người đọc phải suy nghĩ, phải động não mới thấy cái hay trong từng câu thơ của ông....

Ví dụ bài Mấy Kiếp Một Thành Phố (trang 27):

" Sài Gòn cỏ dại trên nóc cao ốc

rêu mốc ẩm thấp

*Trên trí tuệ của thành phố thấm xuống tay chân nấu
chảy đồ phụ tụng điện tử, thật ổng khối lò rèn chế tạo
cuộc xéng đào xới tương lai.*

Sài Gòn, còn lại,

là nơi tạm dung cho những kẻ định cư bất hợp pháp.

Thơ Cao Đông Khánh không hần học, oán hờn.

Như trong đoạn thơ ngắn 4 câu bài Cải Tạo (trang 33, Kiểm Duyệt Khúc Ở Sài Gòn) đó ai tìm thấy được hai chữ: hận thù. Với ông, những con chữ trong thơ phải mang một ý, từ đẹp nhưng sâu lắng. Hận thù trong từng con chữ, theo tôi không phải là thơ.

Ông viết:

" Ngủ trên rừng ngủ trong mây

ngủ đêm gia súc ngủ ngày mộng tỉnh

một đàn gió thổi lung linh

phá sơn lâm một đám những hình nộm xưa.

Tại sao là: ngủ đêm gia súc? Ông dùng cụm từ này thật tuyệt vời, khó có nhà thơ nào dùng cụm từ này để diễn tả cảnh bao nhiêu con người bị bỏ chung vào một căn phòng hẹp.

cũng tạo ra một Cao Đông Khánh với những bài thơ thật tuyệt vời.

Đọc thơ Cao Đông Khánh, người đọc phải suy nghĩ, phải động não mới thấy cái hay trong từng câu thơ của ông....

Ví dụ bài Mấy Kiếp Một Thành Phố (trang 27):

" Sài Gòn cỏ dại trên nóc cao ốc

rêu mốc ẩm thấp

*Trên trí tuệ của thành phố thấm xuống tay chân nấu
chảy đồ phụ tụng điện tử, thật ổng khối lò rèn chế tạo
cuộc xéng đào xới tương lai.*

Sài Gòn, còn lại,

là nơi tạm dung cho những kẻ định cư bất hợp pháp.

Thơ Cao Đông Khánh không hần học, oán hờn.

Như trong đoạn thơ ngắn 4 câu bài Cải Tạo (trang 33, Kiểm Duyệt Khúc Ở Sài Gòn) đó ai tìm thấy được hai chữ: hận thù. Với ông, những con chữ trong thơ phải mang một ý, từ đẹp nhưng sâu lắng. Hận thù trong từng con chữ, theo tôi không phải là thơ.

Ông viết:

" Ngủ trên rừng ngủ trong mây

ngủ đêm gia súc ngủ ngày mộng tỉnh

một đàn gió thổi lung linh

phá sơn lâm một đám những hình nộm xưa.

Tại sao là: ngủ đêm gia súc? Ông dùng cụm từ này thật tuyệt vời, khó có nhà thơ nào dùng cụm từ này để diễn tả cảnh bao nhiêu con người bị bỏ chung vào một căn phòng hẹp.

Còn nữa. Tại sao là "một đàn gió thổi lung linh"? Thường người ta nói một cơn gió thoảng, hay một làn gió thoảng qua. Cơn gió hay làn gió chỉ trong chốc lát, thoảng qua rồi hết. Nhưng với Cao Đông Khánh dùng "một đàn gió" có nghĩa là bất tận. Thổi vào ai: những hình nộm xưa. Mà hình nộm xưa là ai? Không nói. Người đọc phải hiểu. Tôi hiểu. Hình nộm xưa trong đó có tôi.

Rồi cũng trong bài : *Rồng Bay Phượng Múa* nhưng dòng thơ của ông dùng những con chữ vừa tượng hình, vừa tượng thanh gợi nhớ cho người Sài Gòn những kỷ niệm khó quên một thời. Sài Gòn Chợ Lớn mưa như chớp/ nát cả trùng dương một khắc thôi. Vâng, mưa trong vài phút mà nước ngập tứ bề. Nát cả trùng dương. Ông dùng chữ sao mà tuyệt vời quá. Những con chữ trong bài thơ để những người xa xứ hay bỏ xứ mà đi ngồi nhớ lại một Sài Gòn xưa. "Trận mây đồng phục nặng như thép/ ửng chút đời xưa rặng chỗ ngồi. Quá tuyệt! Trận mây đồng phục là trận mây đen bao phủ trước cơn mưa. Nhưng, ửng chút đời xưa... Tại sao là "ửng chút đời xưa..." theo tôi nghĩ ông đưa hiện tượng quang học vào thơ của ông. ửng. Có phải là thoáng chút ánh sáng giữa đêm và ngày khi bình minh vừa ló dạng hay giữa ngày và đêm (chút ánh sáng ngày còn sót lại). ửng chiều. ửng sáng. ửng một chút thôi dù chỉ là một sát na cũng: rặng một chỗ ngồi. Chỗ ngồi đây là thời đã qua. Trận mưa đồng phục ta phải hiểu qua hai cách: thực và ảo. Thực là thời tiết ở Sài Gòn. Ảo là đoàn quân mà con chữ ông đang dùng: như lá trên rừng đang chuyển mưa. Ấm chỉ sau ngày 30/4. Để cho ông: ửng chút đời xưa một chỗ ngồi. Theo tôi đọc hết bài

Còn nữa. Tại sao là "một đàn gió thổi lung linh"? Thường người ta nói một cơn gió thoảng, hay một làn gió thoảng qua. Cơn gió hay làn gió chỉ trong chốc lát, thoảng qua rồi hết. Nhưng với Cao Đông Khánh dùng "một đàn gió" có nghĩa là bất tận. Thổi vào ai: những hình nộm xưa. Mà hình nộm xưa là ai? Không nói. Người đọc phải hiểu. Tôi hiểu. Hình nộm xưa trong đó có tôi.

Rồi cũng trong bài : *Rồng Bay Phượng Múa* nhưng dòng thơ của ông dùng những con chữ vừa tượng hình, vừa tượng thanh gợi nhớ cho người Sài Gòn những kỷ niệm khó quên một thời. Sài Gòn Chợ Lớn mưa như chớp/ nát cả trùng dương một khắc thôi. Vâng, mưa trong vài phút mà nước ngập tứ bề. Nát cả trùng dương. Ông dùng chữ sao mà tuyệt vời quá. Những con chữ trong bài thơ để những người xa xứ hay bỏ xứ mà đi ngồi nhớ lại một Sài Gòn xưa. "Trận mây đồng phục nặng như thép/ ửng chút đời xưa rặng chỗ ngồi. Quá tuyệt! Trận mây đồng phục là trận mây đen bao phủ trước cơn mưa. Nhưng, ửng chút đời xưa... Tại sao là "ửng chút đời xưa..." theo tôi nghĩ ông đưa hiện tượng quang học vào thơ của ông. ửng. Có phải là thoáng chút ánh sáng giữa đêm và ngày khi bình minh vừa ló dạng hay giữa ngày và đêm (chút ánh sáng ngày còn sót lại). ửng chiều. ửng sáng. ửng một chút thôi dù chỉ là một sát na cũng: rặng một chỗ ngồi. Chỗ ngồi đây là thời đã qua. Trận mưa đồng phục ta phải hiểu qua hai cách: thực và ảo. Thực là thời tiết ở Sài Gòn. Ảo là đoàn quân mà con chữ ông đang dùng: như lá trên rừng đang chuyển mưa. Ấm chỉ sau ngày 30/4. Để cho ông: ửng chút đời xưa một chỗ ngồi. Theo tôi đọc hết bài

thơ Ròng Bay Phượng Múa mới thấy hết cái hay của một Cao Đông Khánh trong thuật dùng chữ của ông. Nhắc lại mỗi lần đọc tập thơ ông là phải "động não" mới thấy hết thú vị khi đọc thơ của Cao Đông Khánh.

Một điểm đặc biệt khác tôi tìm ra khi đọc tập thơ tặng của ông lúc ông còn sống là không bao giờ ông nói đến "cái tôi" của ông. Cái chung của thiên hạ thì ông nâng niu, nhất là giới bình dân. Cho nên với tôi: ông là người của chung. Của quần chúng. Cho nên thơ ông cũng mang tính chất đó. Ngay cả bản thân ông bị thương mất một con mắt. Ông chỉ nói vồn vện có một câu: Lịch Sử vẫn tiếp tục chảy máu/ Từ lỗ thị giác phế thải...

Houston, ngày 9/5/2018

thơ Ròng Bay Phượng Múa mới thấy hết cái hay của một Cao Đông Khánh trong thuật dùng chữ của ông. Nhắc lại mỗi lần đọc tập thơ ông là phải "động não" mới thấy hết thú vị khi đọc thơ của Cao Đông Khánh.

Một điểm đặc biệt khác tôi tìm ra khi đọc tập thơ tặng của ông lúc ông còn sống là không bao giờ ông nói đến "cái tôi" của ông. Cái chung của thiên hạ thì ông nâng niu, nhất là giới bình dân. Cho nên với tôi: ông là người của chung. Của quần chúng. Cho nên thơ ông cũng mang tính chất đó. Ngay cả bản thân ông bị thương mất một con mắt. Ông chỉ nói vồn vện có một câu: Lịch Sử vẫn tiếp tục chảy máu/ Từ lỗ thị giác phế thải...

Houston, ngày 9/5/2018



hình: Internet

**em đạp xe mini trời gió mềm trong áo
thành phố bập bênh trôi giữa nắng mênh mông
sợi tóc chẻ hai gần đường xích đạo
vạt áo sau lưng khép hờ Saigon
(cdk)**



hình: Internet

**em đạp xe mini trời gió mềm trong áo
thành phố bập bênh trôi giữa nắng mênh mông
sợi tóc chẻ hai gần đường xích đạo
vạt áo sau lưng khép hờ Saigon
(cdk)**

TÔ THÂM HUY

CAO ĐÔNG KHÁNH
TIẾNG THƠ VÔ THỂ, LUNG LINH
HẮT TỪ CỎI NGOÀI GIỚI HẠN

Cao Đông Khánh có chỉ một con mắt. Con mắt chỉ một, mà nhìn sự vật từ nhiều góc. Cùng một lúc. Như tranh chân dung Picasso, một khuôn mặt, mấy góc nhìn, quện lẫn vào nhau.

Tôi một bữa đợi em mòn con mắt
Từ suối máu em về xanh như lá cây
Những kẻ sống chết cho độc lập tự do bị xử tội
phản quốc
Anh bỏ đi rồi em ở với ai

Đang nhìn thấy em về xanh như lá cây, cùng lúc nhìn thấy *bạo quyền xử tội kẻ anh hùng yêu nước*, bỗng nhiên lại thấy ngâm ngùi: rồi mai đây em sẽ ở với ai. Ý tưởng chuyển góc nhìn đến bất ngờ. Anh bỏ đi, em sống với ai, điều ấy liên hệ gì đến kẻ sống chết cho độc lập tự do bị xử tội phản quốc? Cái logic thông thường chẳng thể nào hiểu những câu thơ ấy ra làm sao, đến từ cõi nào. Những hình ảnh tưởng chừng chẳng liên hệ gì với nhau bỗng rất tình cờ đan kết trong một mối tương giao mơ hồ, mà lại thật như *hai mùa mưa nắng rõ như gương*. Ấy là cái lẽ của tựa đề chương 1 của LĐNGH: *Sự Thật của Mơ Hồ*.

TÔ THÂM HUY

CAO ĐÔNG KHÁNH
TIẾNG THƠ VÔ THỂ, LUNG LINH
HẮT TỪ CỎI NGOÀI GIỚI HẠN

Cao Đông Khánh có chỉ một con mắt. Con mắt chỉ một, mà nhìn sự vật từ nhiều góc. Cùng một lúc. Như tranh chân dung Picasso, một khuôn mặt, mấy góc nhìn, quện lẫn vào nhau.

Tôi một bữa đợi em mòn con mắt
Từ suối máu em về xanh như lá cây
Những kẻ sống chết cho độc lập tự do bị xử tội
phản quốc
Anh bỏ đi rồi em ở với ai

Đang nhìn thấy em về xanh như lá cây, cùng lúc nhìn thấy *bạo quyền xử tội kẻ anh hùng yêu nước*, bỗng nhiên lại thấy ngâm ngùi: rồi mai đây em sẽ ở với ai. Ý tưởng chuyển góc nhìn đến bất ngờ. Anh bỏ đi, em sống với ai, điều ấy liên hệ gì đến kẻ sống chết cho độc lập tự do bị xử tội phản quốc? Cái logic thông thường chẳng thể nào hiểu những câu thơ ấy ra làm sao, đến từ cõi nào. Những hình ảnh tưởng chừng chẳng liên hệ gì với nhau bỗng rất tình cờ đan kết trong một mối tương giao mơ hồ, mà lại thật như *hai mùa mưa nắng rõ như gương*. Ấy là cái lẽ của tựa đề chương 1 của LĐNGH: *Sự Thật của Mơ Hồ*.

*Em đã ngây thơ cũng đã mấy ngàn năm, tình
cờ những chuyện không cần thiết xảy đến,
không còn mây trong lòng trời, trong dạ,
không còn vòng ôm mát cánh tay nước suối,
nắng đã mỏng lớp lớp, con đường phía trước
mặt gió thổi tới, tuyết đóng giá hơi thở...*

*Mây trên trời, mây trong dạ. Cánh tay. Nước suối.
Làn nắng mỏng. Gió thổi trên con đường. Hơi thở
lạnh giá. Tuyết. Ngàn ấy những hình ảnh hiện lên trên
giấy, theo một mối tương hệ, hay không theo mối
tương hệ nào, chẳng nên thắc mắc, không cần thiết.
Bức tranh trừu tượng nọ vẽ hình cái gì là chuyện thứ
yếu. Nó gọi nên cảm xúc gì cơ chứ!*

*Em đã ngây thơ được mấy ngàn năm, tình cờ
tiếng nói đó, ở đây, ở ánh sáng, ở đời, ở tận, ở
trong, ở ngoài, ở vậy.*

*Em đã ngây thơ chắc rằng anh thấu hiểu, và
em cảm ơn anh về một điều mơ hồ là sự thật,
một điều sự thật là mơ hồ.*

Đang: ở đời, ở tận, ở trong, ở ngoài, ở chỗ này, ở
chỗ kia, chỗ nọ, bỗng nhiên ở vậy. Ở vậy? Nó có gọi
lên hình ảnh *Em ở vậy nuôi con*? Chẳng nên bắt con
bướm đang bay lượn ngoài trời kia dừng lại mà hỏi nó
đang đi đâu, làm gì. Bướm và nắng, và cây cỏ đất trời.
Xin để cho chúng đan dứ với nhau.

Thơ Khánh đến từ một mối linh cảm ảo diệu với
mọi vật, cả những vật thông thường, như với đĩa com
tầm, có những miếng hành lá xanh xanh, loang loáng
mỡ, có mẹ ẵm con về thăm ngoại... những điều chẳng
ai thêm cho vào trong thơ. Tôi không biết sở học của

*Em đã ngây thơ cũng đã mấy ngàn năm, tình
cờ những chuyện không cần thiết xảy đến,
không còn mây trong lòng trời, trong dạ,
không còn vòng ôm mát cánh tay nước suối,
nắng đã mỏng lớp lớp, con đường phía trước
mặt gió thổi tới, tuyết đóng giá hơi thở...*

*Mây trên trời, mây trong dạ. Cánh tay. Nước suối.
Làn nắng mỏng. Gió thổi trên con đường. Hơi thở
lạnh giá. Tuyết. Ngàn ấy những hình ảnh hiện lên trên
giấy, theo một mối tương hệ, hay không theo mối
tương hệ nào, chẳng nên thắc mắc, không cần thiết.
Bức tranh trừu tượng nọ vẽ hình cái gì là chuyện thứ
yếu. Nó gọi nên cảm xúc gì cơ chứ!*

*Em đã ngây thơ được mấy ngàn năm, tình cờ
tiếng nói đó, ở đây, ở ánh sáng, ở đời, ở tận, ở
trong, ở ngoài, ở vậy.*

*Em đã ngây thơ chắc rằng anh thấu hiểu, và
em cảm ơn anh về một điều mơ hồ là sự thật,
một điều sự thật là mơ hồ.*

Đang: ở đời, ở tận, ở trong, ở ngoài, ở chỗ này, ở
chỗ kia, chỗ nọ, bỗng nhiên ở vậy. Ở vậy? Nó có gọi
lên hình ảnh *Em ở vậy nuôi con*? Chẳng nên bắt con
bướm đang bay lượn ngoài trời kia dừng lại mà hỏi nó
đang đi đâu, làm gì. Bướm và nắng, và cây cỏ đất trời.
Xin để cho chúng đan dứ với nhau.

Thơ Khánh đến từ một mối linh cảm ảo diệu với
mọi vật, cả những vật thông thường, như với đĩa com
tầm, có những miếng hành lá xanh xanh, loang loáng
mỡ, có mẹ ẵm con về thăm ngoại... những điều chẳng
ai thêm cho vào trong thơ. Tôi không biết sở học của

anh cao sâu thế nào, kiến thức anh lớn rộng ra sao, mục đã quán bao nhiêu quần thư... Những năm tháng gần gũi Khánh chẳng bao giờ nghe anh nói về sách vở. Nhưng mọi việc anh ngắm nhìn, mà anh ngắm nhìn đủ thứ trên đời bằng một sức mẫn cảm mạnh khác thường, đều “bắt bằng” như trái billard trên bàn nỉ xanh, là là lần trúng đích. Từ con ngựa thành Troia trong thần thoại Hy Lạp, đến con ngựa ô trong ca dao Việt Nam, đến con cuốn chiếu, con rắn truông có cái lưỡi của em, đến đàn ngựa kim đi kinh lý chữ nghĩa, đến Quy Nhơn có ông Địa ngồi hút thuốc, đến con lạc đà trung thổ vàng như sa mạc sớm mai... Những hình ảnh ấy trong thơ CĐK, chúng như khoác lên người một vẻ lâm ly, kỳ bí, ảo diệu, mê hoặc. Tại sao lại Quy Nhơn? Bộ những nơi khác không có ông Địa hay sao? Hai chữ Quy Nhơn ở đây có thừa, có vô ích, vô nghĩa chẳng? Thừa không, có thể nó vô nghĩa nhưng không vô ích, không thừa chút nào. Bỏ hai chữ Quy Nhơn ra thì ông Địa đang như là bằng xương bằng thịt, bỗng biến thành pho tượng bằng sành đất.

*Anh bắt ngựa không gian, thắng xe song mã,
mời bạn bè lên chơi...Trên bàn cờ có khô
lân, chả phụng, lấy mặt trăng làm chiếc đĩa
đựng rau sống, mỗi sắc rau ngát ngào hương
vị một tín ngưỡng, mà...tôi nghiệp cho em mọi
bữa riêng mâm, mà, nước mắt lưng tròng.*

Cuộc ngao du lên trời với CĐK thật là hào hứng. Mà tại sao đang tung bừng vui sướng là thế bỗng dừng lại có người đàn bà nước mắt lưng tròng? Phải chăng con mắt ấy lúc nào cũng nhìn thấy hai mặt của sự vật cùng một lúc.

anh cao sâu thế nào, kiến thức anh lớn rộng ra sao, mục đã quán bao nhiêu quần thư... Những năm tháng gần gũi Khánh chẳng bao giờ nghe anh nói về sách vở. Nhưng mọi việc anh ngắm nhìn, mà anh ngắm nhìn đủ thứ trên đời bằng một sức mẫn cảm mạnh khác thường, đều “bắt bằng” như trái billard trên bàn nỉ xanh, là là lần trúng đích. Từ con ngựa thành Troia trong thần thoại Hy Lạp, đến con ngựa ô trong ca dao Việt Nam, đến con cuốn chiếu, con rắn truông có cái lưỡi của em, đến đàn ngựa kim đi kinh lý chữ nghĩa, đến Quy Nhơn có ông Địa ngồi hút thuốc, đến con lạc đà trung thổ vàng như sa mạc sớm mai... Những hình ảnh ấy trong thơ CĐK, chúng như khoác lên người một vẻ lâm ly, kỳ bí, ảo diệu, mê hoặc. Tại sao lại Quy Nhơn? Bộ những nơi khác không có ông Địa hay sao? Hai chữ Quy Nhơn ở đây có thừa, có vô ích, vô nghĩa chẳng? Thừa không, có thể nó vô nghĩa nhưng không vô ích, không thừa chút nào. Bỏ hai chữ Quy Nhơn ra thì ông Địa đang như là bằng xương bằng thịt, bỗng biến thành pho tượng bằng sành đất.

*Anh bắt ngựa không gian, thắng xe song mã,
mời bạn bè lên chơi...Trên bàn cờ có khô
lân, chả phụng, lấy mặt trăng làm chiếc đĩa
đựng rau sống, mỗi sắc rau ngát ngào hương
vị một tín ngưỡng, mà...tôi nghiệp cho em mọi
bữa riêng mâm, mà, nước mắt lưng tròng.*

Cuộc ngao du lên trời với CĐK thật là hào hứng. Mà tại sao đang tung bừng vui sướng là thế bỗng dừng lại có người đàn bà nước mắt lưng tròng? Phải chăng con mắt ấy lúc nào cũng nhìn thấy hai mặt của sự vật cùng một lúc.

Sự linh cảm giữa con mắt CĐK với sự vật thường là sôi nổi, gay cấn. Có lúc nó nóng bỏng như lửa đốt, có lúc lạnh lẽo đến rùng mình, có lúc hào hứng đến say mê, có lúc buồn đến muốn chết, vui đến muốn khóc, nhưng không bao giờ nó tẻ nhạt. Hai bài thơ Khánh hay đọc trong buổi tiệc, *Rồng Bay Phượng Múa*, và *Uẩn Tình Kẻ Xa Xứ*, là hai trường hợp điển hình. Tuy không phải là hai bài thơ hay nhất của CĐK, nhưng là hai bài thơ không ai có thể làm hay hơn, nếu muốn nói về cái giao tình giữa kẻ viễn khách và cái cố quận mình đã ăn ngủ với nó. Ai từng sống với Sài Gòn đọc hai bài thơ ấy mà không ngậm ngùi, nghe như nó câu vào lòng. *Cầu chữ Y yêu kiều ba ngã, Có ngã lui về để dưỡng quân*. Ngã lui về của Bình Xuyên Bảy Viễn. *Đào kép cải lương say tứ chiến, ngã tư quốc tế đứng xàng xê*. Nghe thấy cả tiếng lơ xe đồ gọi khách. Nhớ Sài Gòn như thấy nó ở trước mặt. Sự linh cảm giữa con mắt và sự vật ấy đã là khác lạ, mà sự linh cảm giữa cảm xúc trong lòng với con chữ bỏ ra trên giấy lại còn ảo diệu hơn. Hai điều ấy làm thơ CĐK có khả năng truyền lửa đến người đọc độc đáo hơn ai hết. Bởi vì cảm xúc thì đã bùng lửa sống, hình ảnh thì đã linh động, mà từ ngữ trong thơ lại còn thiên hình vạn trạng. Bình dân cũng lắm. Lắm lắm. Mà văn hoa lại còn lắm lắm hơn. Thử đếm xem có bao nhiêu chữ khác nhau trong thơ Cao Đông Khánh. Bên cạnh những chữ bình dân là biết bao những chữ văn vẻ. Người ta dễ bị những tiếng bình dân, vốn lạ mắt trong thi ca, làm chói cả mắt. Mà đâm ra không nhìn thấy tài “kéo” chữ tài tình của Khánh vào những chỗ thanh tao lịch sự, diễm lệ đến bất ngờ. Có người bảo Cao Đông Khánh “nghèo túng” ngữ vựng, nên buộc lòng phải dùng vốn ngôn ngữ miền Nam

Sự linh cảm giữa con mắt CĐK với sự vật thường là sôi nổi, gay cấn. Có lúc nó nóng bỏng như lửa đốt, có lúc lạnh lẽo đến rùng mình, có lúc hào hứng đến say mê, có lúc buồn đến muốn chết, vui đến muốn khóc, nhưng không bao giờ nó tẻ nhạt. Hai bài thơ Khánh hay đọc trong buổi tiệc, *Rồng Bay Phượng Múa*, và *Uẩn Tình Kẻ Xa Xứ*, là hai trường hợp điển hình. Tuy không phải là hai bài thơ hay nhất của CĐK, nhưng là hai bài thơ không ai có thể làm hay hơn, nếu muốn nói về cái giao tình giữa kẻ viễn khách và cái cố quận mình đã ăn ngủ với nó. Ai từng sống với Sài Gòn đọc hai bài thơ ấy mà không ngậm ngùi, nghe như nó câu vào lòng. *Cầu chữ Y yêu kiều ba ngã, Có ngã lui về để dưỡng quân*. Ngã lui về của Bình Xuyên Bảy Viễn. *Đào kép cải lương say tứ chiến, ngã tư quốc tế đứng xàng xê*. Nghe thấy cả tiếng lơ xe đồ gọi khách. Nhớ Sài Gòn như thấy nó ở trước mặt. Sự linh cảm giữa con mắt và sự vật ấy đã là khác lạ, mà sự linh cảm giữa cảm xúc trong lòng với con chữ bỏ ra trên giấy lại còn ảo diệu hơn. Hai điều ấy làm thơ CĐK có khả năng truyền lửa đến người đọc độc đáo hơn ai hết. Bởi vì cảm xúc thì đã bùng lửa sống, hình ảnh thì đã linh động, mà từ ngữ trong thơ lại còn thiên hình vạn trạng. Bình dân cũng lắm. Lắm lắm. Mà văn hoa lại còn lắm lắm hơn. Thử đếm xem có bao nhiêu chữ khác nhau trong thơ Cao Đông Khánh. Bên cạnh những chữ bình dân là biết bao những chữ văn vẻ. Người ta dễ bị những tiếng bình dân, vốn lạ mắt trong thi ca, làm chói cả mắt. Mà đâm ra không nhìn thấy tài “kéo” chữ tài tình của Khánh vào những chỗ thanh tao lịch sự, diễm lệ đến bất ngờ. Có người bảo Cao Đông Khánh “nghèo túng” ngữ vựng, nên buộc lòng phải dùng vốn ngôn ngữ miền Nam

trong thơ. Eo ôi. Ông có đọc thơ Cao Đông Khánh không vậy ông? Ông đọc mấy bài? Tôi mời ông đọc lại, chỉ một nửa bài thơ của Cao Đông Khánh, xem ông có muốn nói lại không:

*tôi bước, bước qua như một du khách
thành phố ngày xưa, câu chuyện truyền kỳ
màu những lá cờ một giòng xuất huyết
thổ hết ra ngoài dĩ vãng tương lai*

*nhà cửa hôm nay rất ngoài trí nhớ
cây chột già nua trời đất cũng già
quá một đời người, tôi sống cũng lạ
những đám oan hồn áo với bụi bay*

*gió chột lạnh lòng, ngọn roi nghiệt ngã
tôi ngợp thời gian ngập trắng u hoài
hạnh phúc của tôi dấu trong hành lý
một lượng vàng ròng em giữ đi xa*

*em đã nhìn tôi nhẹ như ngọn lửa
rừng đã một lần cháy tận gốc cây
một miếng than hồng ngậm trong thân thể
tro bụi sá gì một chút riêng tư*

*tôi bắt ghé ngồi ngay cửa sổ chết
người đến người đi khắc dấu lưu danh
thành vết xâm mình cực kỳ lập thể
một miếng da hùm để lại u linh*

Đủ chưa ông? Nửa nhé:

chén chè đậu xanh, miếng bánh da lợn

trong thơ. Eo ôi. Ông có đọc thơ Cao Đông Khánh không vậy ông? Ông đọc mấy bài? Tôi mời ông đọc lại, chỉ một nửa bài thơ của Cao Đông Khánh, xem ông có muốn nói lại không:

*tôi bước, bước qua như một du khách
thành phố ngày xưa, câu chuyện truyền kỳ
màu những lá cờ một giòng xuất huyết
thổ hết ra ngoài dĩ vãng tương lai*

*nhà cửa hôm nay rất ngoài trí nhớ
cây chột già nua trời đất cũng già
quá một đời người, tôi sống cũng lạ
những đám oan hồn áo với bụi bay*

*gió chột lạnh lòng, ngọn roi nghiệt ngã
tôi ngợp thời gian ngập trắng u hoài
hạnh phúc của tôi dấu trong hành lý
một lượng vàng ròng em giữ đi xa*

*em đã nhìn tôi nhẹ như ngọn lửa
rừng đã một lần cháy tận gốc cây
một miếng than hồng ngậm trong thân thể
tro bụi sá gì một chút riêng tư*

*tôi bắt ghé ngồi ngay cửa sổ chết
người đến người đi khắc dấu lưu danh
thành vết xâm mình cực kỳ lập thể
một miếng da hùm để lại u linh*

Đủ chưa ông? Nửa nhé:

chén chè đậu xanh, miếng bánh da lợn

nụ nằng ngọt ngào trong ngõ hẻm xưa
...trời cũng rất xanh xanh ngoài kiếp trước
giọt nắng dưới tàng cây khế lao chao
vài ly rượu thuốc thơm thơm mùi cỏ
vạt áo bước vào yếu điệu phía sau
...nhà sàn san sát con kinh nước cạn
ngây ngây mùi bùn nằng nằng tươi tươi

con sông sáng trong, một ngày bắt tận
giòng nước thân sinh đầu chuyển hải hành
những chuyện đời sau chắc là cũng vậy
sắt rỉ trên tàu ghi dấu viễn dương

trao trả hết, hết, sạch trơn ký ức
nghĩ một ngày, hoang vắng một ngày
pho sách cổ kính soạn ra đốt sạch
như sinh mạng tôi, sự phụ, đừng buồn

ý nghĩa ngọn cờ thật là đầm máu
chiều xẻ trên trời đỏ loét vết thương
mẹ đã sinh con trong hầm trú ẩn
tiếng đạn bom rền như pháo liên hoan

điểm điểm mờ hành trên đĩa cơm tấm
nét ngọc còn tươi thuở mới sinh thời
hỏi chuyện dân tình chẳng được sung sướng
sỏi đá nuốt vào trong dạ bao dung

lưỡi hái cắt ngang rớt vàng ngọn lúa
như lửa gần rơm cháy rực đời người
tôi khóc bạn bè, không còn nước mắt

nụ nằng ngọt ngào trong ngõ hẻm xưa
...trời cũng rất xanh xanh ngoài kiếp trước
giọt nắng dưới tàng cây khế lao chao
vài ly rượu thuốc thơm thơm mùi cỏ
vạt áo bước vào yếu điệu phía sau
...nhà sàn san sát con kinh nước cạn
ngây ngây mùi bùn nằng nằng tươi tươi

con sông sáng trong, một ngày bắt tận
giòng nước thân sinh đầu chuyển hải hành
những chuyện đời sau chắc là cũng vậy
sắt rỉ trên tàu ghi dấu viễn dương

trao trả hết, hết, sạch trơn ký ức
nghĩ một ngày, hoang vắng một ngày
pho sách cổ kính soạn ra đốt sạch
như sinh mạng tôi, sự phụ, đừng buồn

ý nghĩa ngọn cờ thật là đầm máu
chiều xẻ trên trời đỏ loét vết thương
mẹ đã sinh con trong hầm trú ẩn
tiếng đạn bom rền như pháo liên hoan

điểm điểm mờ hành trên đĩa cơm tấm
nét ngọc còn tươi thuở mới sinh thời
hỏi chuyện dân tình chẳng được sung sướng
sỏi đá nuốt vào trong dạ bao dung

lưỡi hái cắt ngang rớt vàng ngọn lúa
như lửa gần rơm cháy rực đời người
tôi khóc bạn bè, không còn nước mắt

con cá dư thừa ướp muối phơi khô

cây cầu lớt ván bắc qua dĩ vãng

tiếng gõ vang lừng theo nhịp bánh xe

người đánh đập tôi thành ra âm nhạc

âm nhạc hùng cường riêng một quốc gia

Vâng, có miếng bánh da lợn, có chén chè đậu xanh, có tàng cây khế, có ly rượu thuốc. Nhưng mấy đoạn thơ trên có độ mấy chữ, mấy từ là tiếng Nam bộ vậy ông? Hay hầu hết nó là tiếng Việt ở mức độ đẹp nhất của nó? Không Bắc kỳ hay Nam kỳ, Nam bộ gì hết. Tiếng Việt đấy ông ạ. Chỉ vì xưa nay ông không thấy tiếng Nam trong thơ, giờ có người dùng một số tiếng ấy một cách tự nhiên như hít thở, mà ông lại lười biếng, dễ dãi, đâm ra choáng mắt, mở miệng nói càn. *Sỏi đá nuốt vào trong dạ bao dung*. Chao ôi, nuốt sỏi đá mà còn dạ bao dung được sao! *Lưỡi hái cắt ngang rớt vàng ngọn lúa*. Ui cha, đẹp đến thế là cùng. *Tôi khóc bạn bè không còn nước mắt, con cá dư thừa ướp muối phơi khô*. Khóc đến cạn cả nước mắt, đến độ con cá trở thành dư thừa, đem ướp muối phơi khô. Con cá hay con mắt đem ướp muối phơi khô? Mà con cá ấy là con cá gì vậy, ông biết không? Không phải là con cá sấu nhỏ giọt lệ phình phờ ông nhé. Mà ông có thấy *chiều xẻ trên trời đỏ loét vết thương* bao giờ chưa vậy? Cái gì xẻ rách trời từ ngọn cờ đâm máu?

Thơ Cao Đông Khánh óng ánh đủ sắc màu. Mọi chuyện có lúc như là gần gũi, sờ mó được: giọt nắng

con cá dư thừa ướp muối phơi khô

cây cầu lớt ván bắc qua dĩ vãng

tiếng gõ vang lừng theo nhịp bánh xe

người đánh đập tôi thành ra âm nhạc

âm nhạc hùng cường riêng một quốc gia

Vâng, có miếng bánh da lợn, có chén chè đậu xanh, có tàng cây khế, có ly rượu thuốc. Nhưng mấy đoạn thơ trên có độ mấy chữ, mấy từ là tiếng Nam bộ vậy ông? Hay hầu hết nó là tiếng Việt ở mức độ đẹp nhất của nó? Không Bắc kỳ hay Nam kỳ, Nam bộ gì hết. Tiếng Việt đấy ông ạ. Chỉ vì xưa nay ông không thấy tiếng Nam trong thơ, giờ có người dùng một số tiếng ấy một cách tự nhiên như hít thở, mà ông lại lười biếng, dễ dãi, đâm ra choáng mắt, mở miệng nói càn. *Sỏi đá nuốt vào trong dạ bao dung*. Chao ôi, nuốt sỏi đá mà còn dạ bao dung được sao! *Lưỡi hái cắt ngang rớt vàng ngọn lúa*. Ui cha, đẹp đến thế là cùng. *Tôi khóc bạn bè không còn nước mắt, con cá dư thừa ướp muối phơi khô*. Khóc đến cạn cả nước mắt, đến độ con cá trở thành dư thừa, đem ướp muối phơi khô. Con cá hay con mắt đem ướp muối phơi khô? Mà con cá ấy là con cá gì vậy, ông biết không? Không phải là con cá sấu nhỏ giọt lệ phình phờ ông nhé. Mà ông có thấy *chiều xẻ trên trời đỏ loét vết thương* bao giờ chưa vậy? Cái gì xẻ rách trời từ ngọn cờ đâm máu?

Thơ Cao Đông Khánh óng ánh đủ sắc màu. Mọi chuyện có lúc như là gần gũi, sờ mó được: giọt nắng

dưới tàng cây khế, nhà sàn san sát, lá cờ thổ máu... Lại có lúc như người được: con kinh nước cạn, *ngây ngây mùi bùn, nắng nắng tươi tươi*. Lại có lúc xa vời, mơ mơ hồ hồ như không có thực: Có hay không, một *cây cầu lót ván bắc qua dĩ vãng*? Có hay không cái *thành phố ngày xưa câu chuyện truyền kỳ*, nơi *tôi bắc ghế ngồi ngay cửa sổ chết*?

Lại có lúc thơm tho đến ngọt ngào mùi mẫn. Tôi yêu lắm đợt trà sau lớp áo. Đẹp quá.

*em xuất hiện, mùa xuân nảy lộc
vườn tược ầu thời kết nặng trái cừu mang
...cúc áo mở ra, đợt trà non nót
tôi mộng nhìn vào ảo tưởng thanh xuân*

Số vốn từ vựng của Cao Đông Khánh thật là sung mãn. Đã thế, lại ít thấy ai tận dụng hết cái vốn ngữ vựng của mình như anh. Đã thế, anh lại là kẻ hào phóng chữ nghĩa, sài chữ rộng rãi như sài tiền. Thật trái ngược với ông bạn Cao Xuân Huy nổi tiếng là người kiệm chữ. Nếu thơ Tô Thùy Yên chắc chắn như thơ Đỗ Phủ, mỗi chữ dùng đều hết sức cần trọng, không thể thêm bớt, thay đổi gì, thì thơ Cao Đông Khánh ùn ùn những chữ là chữ. Nhưng không phải vì thế mà là thừa chữ, là ném tung toé ra trên giấy thiếu chủ đích. Thơ Khánh không vung theo chiêu thế nhất định. Mà như đường kiếm của Lệnh Hồ Xung, lấy vô chiêu thắng hữu chiêu, lấp lánh hoa kiếm. Chúng tạo nên cái chất mơ hồ, hư ảo, làm mê hoặc người đọc.

dưới tàng cây khế, nhà sàn san sát, lá cờ thổ máu... Lại có lúc như người được: con kinh nước cạn, *ngây ngây mùi bùn, nắng nắng tươi tươi*. Lại có lúc xa vời, mơ mơ hồ hồ như không có thực: Có hay không, một *cây cầu lót ván bắc qua dĩ vãng*? Có hay không cái *thành phố ngày xưa câu chuyện truyền kỳ*, nơi *tôi bắc ghế ngồi ngay cửa sổ chết*?

Lại có lúc thơm tho đến ngọt ngào mùi mẫn. Tôi yêu lắm đợt trà sau lớp áo. Đẹp quá.

*em xuất hiện, mùa xuân nảy lộc
vườn tược ầu thời kết nặng trái cừu mang
...cúc áo mở ra, đợt trà non nót
tôi mộng nhìn vào ảo tưởng thanh xuân*

Số vốn từ vựng của Cao Đông Khánh thật là sung mãn. Đã thế, lại ít thấy ai tận dụng hết cái vốn ngữ vựng của mình như anh. Đã thế, anh lại là kẻ hào phóng chữ nghĩa, sài chữ rộng rãi như sài tiền. Thật trái ngược với ông bạn Cao Xuân Huy nổi tiếng là người kiệm chữ. Nếu thơ Tô Thùy Yên chắc chắn như thơ Đỗ Phủ, mỗi chữ dùng đều hết sức cần trọng, không thể thêm bớt, thay đổi gì, thì thơ Cao Đông Khánh ùn ùn những chữ là chữ. Nhưng không phải vì thế mà là thừa chữ, là ném tung toé ra trên giấy thiếu chủ đích. Thơ Khánh không vung theo chiêu thế nhất định. Mà như đường kiếm của Lệnh Hồ Xung, lấy vô chiêu thắng hữu chiêu, lấp lánh hoa kiếm. Chúng tạo nên cái chất mơ hồ, hư ảo, làm mê hoặc người đọc.

Xin mời đọc vài đoạn thơ của Khánh. Đọc mơ mơ, hồ hồ, mới thú vị:

Con Rắn Nhỏ Trong Vườn Địa Đàng
(Tặng Phạm Mỹ Lộc)

*Em có cái đầu ở trên ngọn cây và hàng muôn
vàn tiếng nói thống thiết, và tấm thân em như
con hổ mang lượn múa dưới tiếng kèn của
người xà thủ động vọng. Em có bàn tay hẻo
lánh và im lặng như con trăn chờ mồi, mà mỗi
ngón tay, những ngón tay, như đám mây che
khuất khu rừng sầm uất của anh. Em có đầu
lười như con rắn truông và hàm răng thật là
ngoài sức tưởng tượng, những chiếc răng nanh
bén nhọn chứa đầy nọc độc. Và em có cuộc đời
như hoa trinh nữ, có cuộc đời như con cuốn
chiếu, có cuộc đời như con sư tử, có cuộc đời
như rồng ở trên mây.*

*Em có một lần ở trên vườn địa đàng, một lần
cắn trái cấm, một lần nhìn lại tấm thân, rồi tự
đó e lệ thẹn thùng về sự mỹ miều của sự tự
nhiên, nên truân chuyên trắc trở tự đó.*

*Từ đó... ai cũng đi tìm bí mật của sự thật,
không ai tin ở sự thật, ai cũng tạo huyền thoại
cho sự thật, vẽ rắn thành rồng, vẽ sư tử thành
kỳ lân, vẽ ó thành loan phụng. Ai cũng mộng
thành chim hồng chim học vũ lộng đất trời, ai
cũng bày mưu lập kế tung hoành ngang dọc, ai*

Xin mời đọc vài đoạn thơ của Khánh. Đọc mơ mơ, hồ hồ, mới thú vị:

Con Rắn Nhỏ Trong Vườn Địa Đàng
(Tặng Phạm Mỹ Lộc)

*Em có cái đầu ở trên ngọn cây và hàng muôn
vàn tiếng nói thống thiết, và tấm thân em như
con hổ mang lượn múa dưới tiếng kèn của
người xà thủ động vọng. Em có bàn tay hẻo
lánh và im lặng như con trăn chờ mồi, mà mỗi
ngón tay, những ngón tay, như đám mây che
khuất khu rừng sầm uất của anh. Em có đầu
lười như con rắn truông và hàm răng thật là
ngoài sức tưởng tượng, những chiếc răng nanh
bén nhọn chứa đầy nọc độc. Và em có cuộc đời
như hoa trinh nữ, có cuộc đời như con cuốn
chiếu, có cuộc đời như con sư tử, có cuộc đời
như rồng ở trên mây.*

*Em có một lần ở trên vườn địa đàng, một lần
cắn trái cấm, một lần nhìn lại tấm thân, rồi tự
đó e lệ thẹn thùng về sự mỹ miều của sự tự
nhiên, nên truân chuyên trắc trở tự đó.*

*Từ đó... ai cũng đi tìm bí mật của sự thật,
không ai tin ở sự thật, ai cũng tạo huyền thoại
cho sự thật, vẽ rắn thành rồng, vẽ sư tử thành
kỳ lân, vẽ ó thành loan phụng. Ai cũng mộng
thành chim hồng chim học vũ lộng đất trời, ai
cũng bày mưu lập kế tung hoành ngang dọc, ai*

cũng nhân danh đám đông cấp phát số phận, ai cũng đóng vai Thượng Đế ban bố hạnh phúc. Ai cũng từ đó khởi đi.

Còn lại một mình em quanh quẩn ở đời như rắn ở bong cây.

Có con rắn nhỏ mỹ miều trong góc còn sót lại của vườn địa đàng, im ỉn và cô đơn nhớ lại lúc khởi đầu. Khởi đầu, với dấu răng ranh mãnh và ngây thơ của nàng Eva trên trái cấm đỏ, tự cổ chí kim trở thành ra vàng thau lẫn lộn...

Có con rắn nhỏ lìm dim dưới gốc táo tiên nhiệm của thời kỳ khai thiên, có miếng đất đầu thai của địa cầu ở trung tâm điểm vạn vật mà không ai thèm để ý, có uyên ỷ của tự do trong mạch máu, có công chính trong ngôn ngữ mà chẳng có ai chọn lựa, nên chàng Adam thao thức ngàn năm... nhớ lại người xử nữ đời xưa tinh khiết như chồi hoa bạch ngọc của cây tôn giáo.

Nơi nhàn cư bị kẻ lạ xâm nhập, có con rắn nhỏ hiền lương lẫn tránh cuồng cuồng, trong cơn sợ hãi kinh hoàng, nó mổ vào gót chân hồi hộp của kẻ chung tình...

Mơ mơ hồ hồ thế là đã đủ. Chẳng nên suy tư chi lắm. Đã thấy nàng Eva có bàn tay im lặng như con trăn đang chờ mồi, đang với hái trái cấm mà đâm ra e lệ

cũng nhân danh đám đông cấp phát số phận, ai cũng đóng vai Thượng Đế ban bố hạnh phúc. Ai cũng từ đó khởi đi.

Còn lại một mình em quanh quẩn ở đời như rắn ở bong cây.

Có con rắn nhỏ mỹ miều trong góc còn sót lại của vườn địa đàng, im ỉn và cô đơn nhớ lại lúc khởi đầu. Khởi đầu, với dấu răng ranh mãnh và ngây thơ của nàng Eva trên trái cấm đỏ, tự cổ chí kim trở thành ra vàng thau lẫn lộn...

Có con rắn nhỏ lìm dim dưới gốc táo tiên nhiệm của thời kỳ khai thiên, có miếng đất đầu thai của địa cầu ở trung tâm điểm vạn vật mà không ai thèm để ý, có uyên ỷ của tự do trong mạch máu, có công chính trong ngôn ngữ mà chẳng có ai chọn lựa, nên chàng Adam thao thức ngàn năm... nhớ lại người xử nữ đời xưa tinh khiết như chồi hoa bạch ngọc của cây tôn giáo.

Nơi nhàn cư bị kẻ lạ xâm nhập, có con rắn nhỏ hiền lương lẫn tránh cuồng cuồng, trong cơn sợ hãi kinh hoàng, nó mổ vào gót chân hồi hộp của kẻ chung tình...

Mơ mơ hồ hồ thế là đã đủ. Chẳng nên suy tư chi lắm. Đã thấy nàng Eva có bàn tay im lặng như con trăn đang chờ mồi, đang với hái trái cấm mà đâm ra e lệ

giữa vườn địa đàng. Bây giờ xin mời trở về với thực tại lâm ly, gay cần:

*Sáng trời soi xuống lòng sông
Râu ra lún phún như lông người tình
Lấy gương soi lại cái hình
Trái tim mục rã trong mình mấy tôi*

Soi lại cái hình? Thấy gì? Thấy mấy câu thơ của khách giang hồ San Đông Võ Sơn Hồ:

*Có lên được chín tầng trời
Cũng nghe Thượng Đế nghìn đời lặng thinh
Có nhìn thấu tới cửa mình
Cũng không thấy được cái hình nhân gian*

Cái hình nhân gian nó tròn hay méo? Cái râu lún phún nó buồn hay vui? Hào hứng thay!

Ngoài đời thế nào là chuyện khác, nhưng trong thơ, Cao Đông Khánh không làm chính trị.

Anh làm chứng nhân cho lịch sử, cho tai ương của những người Việt Nam đi tìm tự do:

*soi mặt xuống biển, trở thành tế vật
em nồn nà rách lớp vỏ che thân
những giọt máu trong người em rỉ rả
những giòong máu trên đầu ta, mờ cảnh tượng
chung quanh
gió biển lạnh như dao thọc vào thân thể
người tìm kiếm gì trong tứ cố vô thân*

Anh nói lên nỗi thống khổ của giống nòi. Nói lên sự giả dối, gian ác, của thế lực, của bạo quyền. Của những kẻ bắt chước mô hình của tôn giáo để, oái ăm

giữa vườn địa đàng. Bây giờ xin mời trở về với thực tại lâm ly, gay cần:

*Sáng trời soi xuống lòng sông
Râu ra lún phún như lông người tình
Lấy gương soi lại cái hình
Trái tim mục rã trong mình mấy tôi*

Soi lại cái hình? Thấy gì? Thấy mấy câu thơ của khách giang hồ San Đông Võ Sơn Hồ:

*Có lên được chín tầng trời
Cũng nghe Thượng Đế nghìn đời lặng thinh
Có nhìn thấu tới cửa mình
Cũng không thấy được cái hình nhân gian*

Cái hình nhân gian nó tròn hay méo? Cái râu lún phún nó buồn hay vui? Hào hứng thay!

Ngoài đời thế nào là chuyện khác, nhưng trong thơ, Cao Đông Khánh không làm chính trị.

Anh làm chứng nhân cho lịch sử, cho tai ương của những người Việt Nam đi tìm tự do:

*soi mặt xuống biển, trở thành tế vật
em nồn nà rách lớp vỏ che thân
những giọt máu trong người em rỉ rả
những giòong máu trên đầu ta, mờ cảnh tượng
chung quanh
gió biển lạnh như dao thọc vào thân thể
người tìm kiếm gì trong tứ cố vô thân*

Anh nói lên nỗi thống khổ của giống nòi. Nói lên sự giả dối, gian ác, của thế lực, của bạo quyền. Của những kẻ bắt chước mô hình của tôn giáo để, oái ăm

thay, cổ võ cho một chủ thuyết vô thần:

...bữa tiệc ảo tưởng của thế kỷ 20

Ai hóa đá thành bánh mì thành cơm gạo?

Ta cấp phát lương thực!

Ta không đem đến hòa bình. Mà, đem đến thù nghịch. Đem đến chia rẽ, cha với mẹ, vợ với chồng, con với cái, anh với chị với em, không ngoại trừ ai hết, cho tới khi nào mọi người cuốn lá cờ mình theo ta.

Hãy dâng hiến gia tài, lấy mọi vật làm của chung, mỗi người được cấp phát đồng đều tùy sự cần dùng. Ngợi khen ta hằng ngày, tức là làm đẹp lòng mọi người.

Sách Tân Ước mở ra. Kể kia đến.

Những môn đồ của ta, vì ta, xây dựng địa đàng.

Hãy đánh lưới người như đánh cá. Hãy cắt đầu người như cắt tóc. Hãy thọc huyết người, chặt thịt người như đồ tể.

Giết bỏ kẻ thù, ám hại kẻ ghét. Hãy chửi kẻ rửa mình, phân thân kẻ khinh rẻ mình, ai vả mình một bên má, hãy vả lại hai bên...

Sách Tân Ước mở ra. Kể kia đến

Môn đồ của ta ngự trên mọi người,

lo lắng cho mọi người.

Môn đồ của ta, người của ta, vào nhà nào, ở nhà đó, ăn uống lương thực trong nhà, vào thành phố nào, tịch thu mọi vật rồi cấp phát cho người nào

thay, cổ võ cho một chủ thuyết vô thần:

...bữa tiệc ảo tưởng của thế kỷ 20

Ai hóa đá thành bánh mì thành cơm gạo?

Ta cấp phát lương thực!

Ta không đem đến hòa bình. Mà, đem đến thù nghịch. Đem đến chia rẽ, cha với mẹ, vợ với chồng, con với cái, anh với chị với em, không ngoại trừ ai hết, cho tới khi nào mọi người cuốn lá cờ mình theo ta.

Hãy dâng hiến gia tài, lấy mọi vật làm của chung, mỗi người được cấp phát đồng đều tùy sự cần dùng. Ngợi khen ta hằng ngày, tức là làm đẹp lòng mọi người.

Sách Tân Ước mở ra. Kể kia đến.

Những môn đồ của ta, vì ta, xây dựng địa đàng.

Hãy đánh lưới người như đánh cá. Hãy cắt đầu người như cắt tóc. Hãy thọc huyết người, chặt thịt người như đồ tể.

Giết bỏ kẻ thù, ám hại kẻ ghét. Hãy chửi kẻ rửa mình, phân thân kẻ khinh rẻ mình, ai vả mình một bên má, hãy vả lại hai bên...

Sách Tân Ước mở ra. Kể kia đến

Môn đồ của ta ngự trên mọi người,

lo lắng cho mọi người.

Môn đồ của ta, người của ta, vào nhà nào, ở nhà đó, ăn uống lương thực trong nhà, vào thành phố nào, tịch thu mọi vật rồi cấp phát cho người nào

chào đón ta,

Hãy tìm sẽ gặp, hãy hỏi sẽ có, hãy gõ sẽ mở.

Hỏi mà không có thì cưỡng chiếm. Gõ mà không mở thì phá mà vào

Kẻ kia đến. Sách Tân Ước mở ra

Phàm ai không theo ta thì nghịch, không được tha thứ đâu. Ai không thân hiệp với ta thì tan lạc. Ai không khiếp sợ? Tóc trên đầu người có bao nhiêu sợi ta đã đếm hết. Ai chống lại, bị xử chết. Những con cháu đời sau kẻ đó sẽ ở dưới địa ngục. Ai thù của mà không dâng thì nghịch. Kẻ nào bỏ nhà cửa, cha mẹ, anh em theo ta thì trong đời này được hưởng nhiều hơn.

Sách Tân Ước mở ra. Satan đến

Mọi người hoan hô cổ vũ ngày phán xét tới nơi.

Xác chết ở đâu chim ó nhóm tại đó.

Mở sách Tân Ước ra. Jerzy Popeiluszlo () đến.*

Túp lều ở biên giới tuyết trắng xứ Ba Lan

như giọt lệ hãy còn ẩm ngày lễ Misa đầu tiên

cho nghiệp đoàn công nhân nhà máy thép Warsaw.

() J. Popeiluszlo (1947-1984): Linh mục Ba Lan, người chủ trương Radio Free Europe, tranh đấu cho Nghiệp Đoàn Công Nhân Thép, dẫn đường khai mở Tự do, mạng Dân chủ cho Ba Lan, bị công an ám hại lúc 37 tuổi.(TTH)*

CĐK làm kẻ sĩ thời mạt pháp. Anh lên tiếng phải

chào đón ta,

Hãy tìm sẽ gặp, hãy hỏi sẽ có, hãy gõ sẽ mở.

Hỏi mà không có thì cưỡng chiếm. Gõ mà không mở thì phá mà vào

Kẻ kia đến. Sách Tân Ước mở ra

Phàm ai không theo ta thì nghịch, không được tha thứ đâu. Ai không thân hiệp với ta thì tan lạc. Ai không khiếp sợ? Tóc trên đầu người có bao nhiêu sợi ta đã đếm hết. Ai chống lại, bị xử chết. Những con cháu đời sau kẻ đó sẽ ở dưới địa ngục. Ai thù của mà không dâng thì nghịch. Kẻ nào bỏ nhà cửa, cha mẹ, anh em theo ta thì trong đời này được hưởng nhiều hơn.

Sách Tân Ước mở ra. Satan đến

Mọi người hoan hô cổ vũ ngày phán xét tới nơi.

Xác chết ở đâu chim ó nhóm tại đó.

Mở sách Tân Ước ra. Jerzy Popeiluszlo () đến.*

Túp lều ở biên giới tuyết trắng xứ Ba Lan

như giọt lệ hãy còn ẩm ngày lễ Misa đầu tiên

cho nghiệp đoàn công nhân nhà máy thép Warsaw.

() J. Popeiluszlo (1947-1984): Linh mục Ba Lan, người chủ trương Radio Free Europe, tranh đấu cho Nghiệp Đoàn Công Nhân Thép, dẫn đường khai mở Tự do, mạng Dân chủ cho Ba Lan, bị công an ám hại lúc 37 tuổi.(TTH)*

CĐK làm kẻ sĩ thời mạt pháp. Anh lên tiếng phải

quấy với thế giới, với lương tâm nhân loại: Xin mời đọc một bài thơ nữa của Cao Đông Khánh. Bài thơ dài, nhưng phải đọc nguyên bài. Để thấy sự dẫn dắt ý tưởng và cách sắp xếp con chữ tài tình của Cao Đông Khánh. Đọc, bằng lương tri của kẻ lưu vong.

Mẫu Đối Thoại Ở Hoa Thịnh Đốn

*đám sương bay qua chỗ tôi ngồi lặng
em đứng mơ hồ thành phố lạ đăm đăm
con mắt trở ra đám mây kỳ dị
không biết làm sao trời lá đầy vàng*

*đám sương bay qua nơi tôi đứng ngó
thành phố đều hiu,ngồi vắng vẻ công viên
tắm lá nâu sồng đậu trên mái tóc
như tượng đá khô em mặc áo cũ mềm*

*đám sương bay qua nơi con nắng bạc
giống như thời gian tôi đến lặng thinh
đôi mắt khép hương trời mây mắt biệt
xác lá khô đầy trên thân thể em*

*chỗ tôi đến ngồi trên cỏ ẩm ướt
em nói hình như em quen biết tôi
tôi nói, phải, khắp thời dĩ vãng
tôi cũng như loài mãi vũ sơn đông*

*tôi nói, phải, bằng hữu tôi như lá
đêm hiện hồn về nói chuyện vũ lâm
mấy đĩa đập đá làm đau đón đá
mấy đĩa sống còn khổ sai chung thân*

quấy với thế giới, với lương tâm nhân loại: Xin mời đọc một bài thơ nữa của Cao Đông Khánh. Bài thơ dài, nhưng phải đọc nguyên bài. Để thấy sự dẫn dắt ý tưởng và cách sắp xếp con chữ tài tình của Cao Đông Khánh. Đọc, bằng lương tri của kẻ lưu vong.

Mẫu Đối Thoại Ở Hoa Thịnh Đốn

*đám sương bay qua chỗ tôi ngồi lặng
em đứng mơ hồ thành phố lạ đăm đăm
con mắt trở ra đám mây kỳ dị
không biết làm sao trời lá đầy vàng*

*đám sương bay qua nơi tôi đứng ngó
thành phố đều hiu,ngồi vắng vẻ công viên
tắm lá nâu sồng đậu trên mái tóc
như tượng đá khô em mặc áo cũ mềm*

*đám sương bay qua nơi con nắng bạc
giống như thời gian tôi đến lặng thinh
đôi mắt khép hương trời mây mắt biệt
xác lá khô đầy trên thân thể em*

*chỗ tôi đến ngồi trên cỏ ẩm ướt
em nói hình như em quen biết tôi
tôi nói, phải, khắp thời dĩ vãng
tôi cũng như loài mãi vũ sơn đông*

*tôi nói, phải, bằng hữu tôi như lá
đêm hiện hồn về nói chuyện vũ lâm
mấy đĩa đập đá làm đau đón đá
mấy đĩa sống còn khổ sai chung thân*

những người những kẻ điều hành ngôn ngữ
tiếng đập cửa đêm, tiếng xét hỏi ngày
tiếng sắt gõ trên xương, tiếng máy phóng thanh nói
nói với tôi hoài tôi chẳng còn tôi

em cũng nói, tôi như cây trốc gốc
sự thật, điều tàn, thời tiết bức tử tôi
còn cội rễ tôi ở bên kia bờ biển
để dành cho bạn bè ăn sống đỡ qua ngày

chuyến xe bus đưa nhau vào thành phố
giữa đám tạp chủng người, em nói, yêu tôi
trên sợi kính hoàng tôi sẩy chân chơi với.
tôi nhận ra, tôi, thẳng đào ngũ tội đồ

ngôn ngữ cắt hết tay chân, tôi thành tàn phế
em với mùa đông lạnh lùng sẽ mọc dưới gốc cây
tuyết đóng nghìn cân như núi trên đầu óc
thế giới loài người hỏi tôi, tại sao?

tại sao có lương tâm? tại sao người hỏi?
tại sao sống trong rừng? tại sao chết ngoài khơi?
tại sao có quốc gia? tại sao có mặt trời?
tại sao chìm én bay trong mùa xuân thế giới?

người hỏi tôi, tại sao di tản?
tại sao ở Berlin có ranh giới Đông Tây?
tại sao có Tự Do? tại sao có Cộng sản?
tại sao trẻ con chết đói ở Đông Dương không được
xưng tụng anh hùng?

người hỏi tôi thế nào, người trả lời thế đó

những người những kẻ điều hành ngôn ngữ
tiếng đập cửa đêm, tiếng xét hỏi ngày
tiếng sắt gõ trên xương, tiếng máy phóng thanh nói
nói với tôi hoài tôi chẳng còn tôi

em cũng nói, tôi như cây trốc gốc
sự thật, điều tàn, thời tiết bức tử tôi
còn cội rễ tôi ở bên kia bờ biển
để dành cho bạn bè ăn sống đỡ qua ngày

chuyến xe bus đưa nhau vào thành phố
giữa đám tạp chủng người, em nói, yêu tôi
trên sợi kính hoàng tôi sẩy chân chơi với.
tôi nhận ra, tôi, thẳng đào ngũ tội đồ

ngôn ngữ cắt hết tay chân, tôi thành tàn phế
em với mùa đông lạnh lùng sẽ mọc dưới gốc cây
tuyết đóng nghìn cân như núi trên đầu óc
thế giới loài người hỏi tôi, tại sao?

tại sao có lương tâm? tại sao người hỏi?
tại sao sống trong rừng? tại sao chết ngoài khơi?
tại sao có quốc gia? tại sao có mặt trời?
tại sao chìm én bay trong mùa xuân thế giới?

người hỏi tôi, tại sao di tản?
tại sao ở Berlin có ranh giới Đông Tây?
tại sao có Tự Do? tại sao có Cộng sản?
tại sao trẻ con chết đói ở Đông Dương không được
xưng tụng anh hùng?

người hỏi tôi thế nào, người trả lời thế đó

còn tôi hỏi em rằng, em có yêu tôi?
em chẳng trả lời, em nhìn tôi, đôi mắt
con mắt tản cư ngoài sương, con mắt lá rau răm

tôi gặp em, làm chi, nơi ngày đêm ảm thấp
chân đạp lên đầu từng tiếng gõ long lay
dưới hầm chứa đồ phế thải, phía trên sinh hoạt
em nấu ầm trà rửa bát mớ meo tôi

em sống dưới mặt đất, thuộc loài giun dế
đứng giữa đám đông coi cũng giống con người
sinh lực lao động không bằng máy móc
ồ chủ nghĩa này, ồ xã hội kia

người dạy cho em làm kẻ chiến bại
nên bản ngã em, còn lại, phục tùng
khuôn mặt đóng rêu trên đường nước mắt chảy
em sống ở ngoại ô của chỗ văn minh

em ngồi trong góc tối nghe ngoài kia tiếng động
như con mèo, rình nhật nguyệt chu niên
mẹ một bữa kia đưa con vô nội
tự đó trọn đời mang dấu lãnh cung

mai mốt, bây giờ làm sao biết được
tuổi trẻ, tình yêu, như trái đã rơi
cây đã cháy như cá đã nướng
cũng như em đã sống ở đời

em nói, chồng em chết tù cải tạo
những đứa con ngọc ngà chết ở biển đông
còn đứa trẻ khôi ngô này, sinh ở trại tị nạn

còn tôi hỏi em rằng, em có yêu tôi?
em chẳng trả lời, em nhìn tôi, đôi mắt
con mắt tản cư ngoài sương, con mắt lá rau răm

tôi gặp em, làm chi, nơi ngày đêm ảm thấp
chân đạp lên đầu từng tiếng gõ long lay
dưới hầm chứa đồ phế thải, phía trên sinh hoạt
em nấu ầm trà rửa bát mớ meo tôi

em sống dưới mặt đất, thuộc loài giun dế
đứng giữa đám đông coi cũng giống con người
sinh lực lao động không bằng máy móc
ồ chủ nghĩa này, ồ xã hội kia

người dạy cho em làm kẻ chiến bại
nên bản ngã em, còn lại, phục tùng
khuôn mặt đóng rêu trên đường nước mắt chảy
em sống ở ngoại ô của chỗ văn minh

em ngồi trong góc tối nghe ngoài kia tiếng động
như con mèo, rình nhật nguyệt chu niên
mẹ một bữa kia đưa con vô nội
tự đó trọn đời mang dấu lãnh cung

mai mốt, bây giờ làm sao biết được
tuổi trẻ, tình yêu, như trái đã rơi
cây đã cháy như cá đã nướng
cũng như em đã sống ở đời

em nói, chồng em chết tù cải tạo
những đứa con ngọc ngà chết ở biển đông
còn đứa trẻ khôi ngô này, sinh ở trại tị nạn

cha nó đang làm hải tặc Thái Lan

*khúc gỗ giáng hương một lần đóng búa
mưa gió lâu ngày rã mục dấu ghi danh
còn dĩ vãng, tương lai và em, như không liên hệ
điều bí ẩn của tôi là đã yêu em.*

Những điều ấy, Cao Đông Khánh lên tiếng cảnh giác với chúng ta, tố cáo với nhân loại, mà trong lòng không mấy may thù hận, oán than, căm giận. Trái tim ấy chỉ biết có yêu thương chân thật. Lời có thể ngang tàng, phóng túng. Nhưng lòng là chan chứa hân hoan, ân cần tha thiết. Là mơ một ngày thế giới đại đồng. *Imagine all the people, living life in peace.*

Nói về Cao Đông Khánh có thể nói mãi không sao thôi. Tôi mới chỉ nói đến có dăm bảy bài thơ, vài ba chương sách, trong 15 chương của *Lửa Đốt Ngoài Giời Hận*. Nhưng thôi. Vậy cũng đủ rồi. Thi sĩ Ngu Yên đã phóng con mắt hàn lâm phân tích rất ráo 15 chương ấy. Đã đem cái học thuật Tây phương với cái ánh tân kỳ, nào là metanarative, comparative literature, soi rọi cõi thơ Cao Đông Khánh. Xin mời quý vị lật những trang ấy có đăng trong Thư Quán Bản Thảo số 80 này mà biết thêm về những chương khác. Xem có đúng là thơ CDK vẫn còn quanh quẩn trong chủ nghĩa dân tộc? Tôi thì tôi thấy CDK, bằng một cách độc đáo, trên một quỹ đạo riêng là của anh, đã bay xa nhiều người đương thời, cả Tây lẫn Ta, mà hoà vào cái tiếng nói tinh khôi của nhân loại là tiếng thơ muôn đời, muôn thuở. Cao Đông Khánh, trước hết, và sau cùng, là kẻ đi rong chơi, đi bày tỏ nhiều điều. Kể lại những điều anh trông thấy trong chuyến ngao du sơn cùng thuỷ tận, thiên hà xa

cha nó đang làm hải tặc Thái Lan

*khúc gỗ giáng hương một lần đóng búa
mưa gió lâu ngày rã mục dấu ghi danh
còn dĩ vãng, tương lai và em, như không liên hệ
điều bí ẩn của tôi là đã yêu em.*

Những điều ấy, Cao Đông Khánh lên tiếng cảnh giác với chúng ta, tố cáo với nhân loại, mà trong lòng không mấy may thù hận, oán than, căm giận. Trái tim ấy chỉ biết có yêu thương chân thật. Lời có thể ngang tàng, phóng túng. Nhưng lòng là chan chứa hân hoan, ân cần tha thiết. Là mơ một ngày thế giới đại đồng. *Imagine all the people, living life in peace.*

Nói về Cao Đông Khánh có thể nói mãi không sao thôi. Tôi mới chỉ nói đến có dăm bảy bài thơ, vài ba chương sách, trong 15 chương của *Lửa Đốt Ngoài Giời Hận*. Nhưng thôi. Vậy cũng đủ rồi. Thi sĩ Ngu Yên đã phóng con mắt hàn lâm phân tích rất ráo 15 chương ấy. Đã đem cái học thuật Tây phương với cái ánh tân kỳ, nào là metanarative, comparative literature, soi rọi cõi thơ Cao Đông Khánh. Xin mời quý vị lật những trang ấy có đăng trong Thư Quán Bản Thảo số 80 này mà biết thêm về những chương khác. Xem có đúng là thơ CDK vẫn còn quanh quẩn trong chủ nghĩa dân tộc? Tôi thì tôi thấy CDK, bằng một cách độc đáo, trên một quỹ đạo riêng là của anh, đã bay xa nhiều người đương thời, cả Tây lẫn Ta, mà hoà vào cái tiếng nói tinh khôi của nhân loại là tiếng thơ muôn đời, muôn thuở. Cao Đông Khánh, trước hết, và sau cùng, là kẻ đi rong chơi, đi bày tỏ nhiều điều. Kể lại những điều anh trông thấy trong chuyến ngao du sơn cùng thuỷ tận, thiên hà xa

tắp. Những điều trông thấy từ con mắt một con, từ trái tim mẫn cảm, từ trí tưởng tượng bạt ngàn của dòng thời gian, không gian vô tận. Kể lại bằng một giọng nói say đắm. Bằng một ngôn ngữ lấp lánh muôn màu, muôn vẻ, đầy sáng tạo, chập chờn lung linh, ấm áp mê hoặc. Khởi đi từ lập thể, cánh chim bằng vút tung bay tít về vô hạn, giọng thơ ấy lúc cuối đời dội lại tiếng thơ *vô thể*, tiếng thơ của u linh không còn sắc tướng, tiếng thơ của mơ hồ tan lẫn sự thật, của quá khứ quyện vào tương lai tan biến. Điều ấy thấy rõ nhất ở thi tập *Địa Lý Ái Tình*, tập thơ thứ ba của Cao Đông Khánh, mà tiếc thay, nay đang thất lạc đâu đó ngoài vô hạn, còn chẳng là chút dư vị đọng lại trong hồn...

Đọc thơ Khánh nên đọc từng mảnh, từng hồi, từng lúc. Nên thỉnh thoảng gấp sách lại. Đôi lúc nên tắt đi giọng đọc thơ say đắm trong CD của Tạp Chí Nói số 1 mà chúng tôi gửi tặng quý vị. Để có thể trầm mình trong những cảm xúc mà chỉ anh, một mình anh, có thể đem đến cho cuộc đời.

Bởi vì điều bí ẩn của Cao Đông Khánh là đã yêu chúng ta.

*Người đã một lần như kỳ tài kiếm khách
Tiếng thơ, lưỡi guơm đâm suốt trái tim
Những dòng máu độc chảy ra ngoài cơ thể
Tôi sống trở lại làm người, nhưng rất cô đơn.*

Tô Thắm Huy,
Houston, Tiết Lập Hạ, 2018

tắp. Những điều trông thấy từ con mắt một con, từ trái tim mẫn cảm, từ trí tưởng tượng bạt ngàn của dòng thời gian, không gian vô tận. Kể lại bằng một giọng nói say đắm. Bằng một ngôn ngữ lấp lánh muôn màu, muôn vẻ, đầy sáng tạo, chập chờn lung linh, ấm áp mê hoặc. Khởi đi từ lập thể, cánh chim bằng vút tung bay tít về vô hạn, giọng thơ ấy lúc cuối đời dội lại tiếng thơ *vô thể*, tiếng thơ của u linh không còn sắc tướng, tiếng thơ của mơ hồ tan lẫn sự thật, của quá khứ quyện vào tương lai tan biến. Điều ấy thấy rõ nhất ở thi tập *Địa Lý Ái Tình*, tập thơ thứ ba của Cao Đông Khánh, mà tiếc thay, nay đang thất lạc đâu đó ngoài vô hạn, còn chẳng là chút dư vị đọng lại trong hồn...

Đọc thơ Khánh nên đọc từng mảnh, từng hồi, từng lúc. Nên thỉnh thoảng gấp sách lại. Đôi lúc nên tắt đi giọng đọc thơ say đắm trong CD của Tạp Chí Nói số 1 mà chúng tôi gửi tặng quý vị. Để có thể trầm mình trong những cảm xúc mà chỉ anh, một mình anh, có thể đem đến cho cuộc đời.

Bởi vì điều bí ẩn của Cao Đông Khánh là đã yêu chúng ta.

*Người đã một lần như kỳ tài kiếm khách
Tiếng thơ, lưỡi guơm đâm suốt trái tim
Những dòng máu độc chảy ra ngoài cơ thể
Tôi sống trở lại làm người, nhưng rất cô đơn.*

Tô Thắm Huy,
Houston, Tiết Lập Hạ, 2018

NGU YÊN

CAO ĐÔNG KHÁNH NIỀM KHÁT VỌNG NỖI MƠ HỒ

Lời Giới Thiệu của Thư Quán Bản Thảo: Nhà thơ Ngu Yên đang âm thầm thực hiện bộ biên khảo “50 Năm Thơ Hải Ngoại”, dự định sẽ xuất bản vào năm 2025. Bài viết dưới đây là phần tóm tắt, tổng hợp từ 3 chương khác nhau của bộ sách ấy. Chúng tôi xin cảm ơn thi sĩ Ngu Yên đã cho phép đăng bài viết này ở đây, và trân trọng giới thiệu cùng quý độc giả.

Dòng thơ hải ngoại, như bất kỳ một dòng thơ nào có căn cước chứng minh, có nét độc đáo nhận diện, đều phải có tác phẩm nổi bật và tác giả phẩm hạng.

Cao Đông Khánh là một trong vài nhà thơ trong giai đoạn đầu tiên, xứng đáng làm dấu ấn cho dòng thơ ấy qua ba sắc diện: 1- chống chế độ Cộng Sản, 2- hoài hương, và 3- hội nhập. Phần thơ mang tâm trạng hoài hương vượt trội hơn hết. Bạn đọc thơ, có bao giờ tự hỏi:

- Thơ Cao Đông Khánh “hay” ở chỗ nào? Nói một cách kỹ thuật hơn, giá trị của thơ ông ở đâu?
- Vì sao trong cuốn sách sẽ xuất bản “Năm Mươi Năm Thơ Hải Ngoại, 1975-2025” tôi lại chọn Cao Đông

NGU YÊN

CAO ĐÔNG KHÁNH NIỀM KHÁT VỌNG NỖI MƠ HỒ

Lời Giới Thiệu của Thư Quán Bản Thảo: Nhà thơ Ngu Yên đang âm thầm thực hiện bộ biên khảo “50 Năm Thơ Hải Ngoại”, dự định sẽ xuất bản vào năm 2025. Bài viết dưới đây là phần tóm tắt, tổng hợp từ 3 chương khác nhau của bộ sách ấy. Chúng tôi xin cảm ơn thi sĩ Ngu Yên đã cho phép đăng bài viết này ở đây, và trân trọng giới thiệu cùng quý độc giả.

Dòng thơ hải ngoại, như bất kỳ một dòng thơ nào có căn cước chứng minh, có nét độc đáo nhận diện, đều phải có tác phẩm nổi bật và tác giả phẩm hạng.

Cao Đông Khánh là một trong vài nhà thơ trong giai đoạn đầu tiên, xứng đáng làm dấu ấn cho dòng thơ ấy qua ba sắc diện: 1- chống chế độ Cộng Sản, 2- hoài hương, và 3- hội nhập. Phần thơ mang tâm trạng hoài hương vượt trội hơn hết. Bạn đọc thơ, có bao giờ tự hỏi:

- Thơ Cao Đông Khánh “hay” ở chỗ nào? Nói một cách kỹ thuật hơn, giá trị của thơ ông ở đâu?
- Vì sao trong cuốn sách sẽ xuất bản “Năm Mươi Năm Thơ Hải Ngoại, 1975-2025” tôi lại chọn Cao Đông

Khánh làm nhà thơ mở đầu? Thay vì nhà thơ Cao Tần, hoặc những nhà thơ chống cộng kịch liệt trong thời điểm di tản-vượt biên như Hà Huyền Chi, hoặc nhà thơ sáng tác trường giang tình tự như Du Tử Lê?

Bởi thơ họ Cao nổi bật: 1- thuật ngữ lạ lẫm, 2- tứ thơ biến ảo, 3- thẩm mỹ bao gồm tính và nét Đông lẫn Tây, 4- thể hiện lịch sử, xã hội cổ xú và tha hương, 5- văn hóa chủ bằng bạc tự nhiên trong văn hóa khách. Trên hết, những điều vừa kể kết hợp với tư tưởng về nỗi “mơ hồ” đã tạo ra tầm vóc của ông.

Dĩ nhiên, thơ Cao cũng có những giới hạn trong tư thế toàn cầu và những khiếm khuyết thông thường khi sáng tác do bản chất kế thừa di sản thi ca chưa được phân biệt, tìm hiểu trong môi trường văn chương đối sánh (Comparative Literature.) Cho đến khi qua đời, di sản thơ của ông vẫn còn quanh quẩn trong chủ nghĩa dân tộc.

I. Ý Thức Về Sáng Tác: Cửa mở sẵn dành cho những người không biết tưởng tượng. (Derrek Landy)

“Tôi bắt ghê ngồi ngay cửa sổ chết
người đến người đi khắc dấu lưu danh
thành vết xâm mình cực kỳ lập thể
một miếng da hùm để lại u linh” (1)

Cao Đông Khánh ý thức về sáng tác một cách rõ ràng. Ông viết: “Đôi khi tôi làm thi sĩ, nhiều khi tôi không làm, bởi vì không ai khai giải nổi được bí mật của mọi người tưởng tượng một cách vừa ý.”(2) Làm thơ không phải dễ, không phải lúc nào cũng có thể làm. Sự khó khăn là khai giải những bí mật của con người. Khác với một số lớn thi sĩ muốn khám phá bí mật của siêu nhiên, của huyền bí, ông khẳng định: bí mật của mọi người và

Khánh làm nhà thơ mở đầu? Thay vì nhà thơ Cao Tần, hoặc những nhà thơ chống cộng kịch liệt trong thời điểm di tản-vượt biên như Hà Huyền Chi, hoặc nhà thơ sáng tác trường giang tình tự như Du Tử Lê?

Bởi thơ họ Cao nổi bật: 1- thuật ngữ lạ lẫm, 2- tứ thơ biến ảo, 3- thẩm mỹ bao gồm tính và nét Đông lẫn Tây, 4- thể hiện lịch sử, xã hội cổ xú và tha hương, 5- văn hóa chủ bằng bạc tự nhiên trong văn hóa khách. Trên hết, những điều vừa kể kết hợp với tư tưởng về nỗi “mơ hồ” đã tạo ra tầm vóc của ông.

Dĩ nhiên, thơ Cao cũng có những giới hạn trong tư thế toàn cầu và những khiếm khuyết thông thường khi sáng tác do bản chất kế thừa di sản thi ca chưa được phân biệt, tìm hiểu trong môi trường văn chương đối sánh (Comparative Literature.) Cho đến khi qua đời, di sản thơ của ông vẫn còn quanh quẩn trong chủ nghĩa dân tộc.

I. Ý Thức Về Sáng Tác: Cửa mở sẵn dành cho những người không biết tưởng tượng. (Derrek Landy)

“Tôi bắt ghê ngồi ngay cửa sổ chết
người đến người đi khắc dấu lưu danh
thành vết xâm mình cực kỳ lập thể
một miếng da hùm để lại u linh” (1)

Cao Đông Khánh ý thức về sáng tác một cách rõ ràng. Ông viết: “Đôi khi tôi làm thi sĩ, nhiều khi tôi không làm, bởi vì không ai khai giải nổi được bí mật của mọi người tưởng tượng một cách vừa ý.”(2) Làm thơ không phải dễ, không phải lúc nào cũng có thể làm. Sự khó khăn là khai giải những bí mật của con người. Khác với một số lớn thi sĩ muốn khám phá bí mật của siêu nhiên, của huyền bí, ông khẳng định: bí mật của mọi người và

đặc biệt là bí mật tường tượng. Dẫn đến hai điều:

1- Ông thể hiện tinh thần Hậu Hiện Đại không quan tâm đến Thượng Đế, mà chú trọng đến nhân sinh. Ông viết: “... hẩn nhìn thấy, tự trong mơ hồ, hình ảnh của Đức Chúa Giê Su chịu tội cho loài người là hình ảnh của người gánh nước (nặng hơn vác Thánh Giá).”(3)

Đọc bài thơ “Bữa Tiệc Người”, bạn đọc sẽ nhận ra một dụ ngôn được tái dựng, biến dạng từ Kinh Thánh, “phạm pháp” đối với siêu bản (metanarrative, Lyotard) và mĩa mai chế độ Cộng Sản:

“Sách Tân Ước mở ra. Kẻ kia đến
ngọn đèn mặt trời trên đỉnh núi khô
thấy chưa? Điều bí mật
mở cửa bản năng
con người ăn thịt sống uống máu tươi
bữa tiệc ảo tưởng của thế kỷ 20

- ai hóa đá thành bánh mì thành cơm gạo?”

2- Không thể nào khám phá tận cùng bí mật. Có bí mật nào mà không phát sinh từ hư cấu? Mọi bí mật đều bắt nguồn từ tường tượng. Bản chất của tường tượng là thay đổi. Làm sao có thể khám phá toàn diện? Vì vậy, làm thơ là hành trình vô tận. Mỗi thi sĩ chân chính chỉ đi được một khúc đường, khám phá một số điều, nói lên sự minh bạch một cách mơ hồ. “mai một, bây giờ làm sao biết được / tuổi trẻ, tình yêu, như trái đã rơi / cây đã cháy như cá đã nướng / cũng như em đã sống ở đời” (4).

Nói minh bạch một cách mơ hồ, Cao Đông Khánh có lối nói riêng, mang chất giọng của kẻ giang hồ miền nam. Bằng một sinh hoạt ẩn dụ, ông nói về làm thơ qua những hình ảnh hiện đại: “Nhiều khi tôi làm thơ như những giờ phút ái ân không chứng tỏ nỗ lực vậy mà hai

đặc biệt là bí mật tường tượng. Dẫn đến hai điều:

1- Ông thể hiện tinh thần Hậu Hiện Đại không quan tâm đến Thượng Đế, mà chú trọng đến nhân sinh. Ông viết: “... hẩn nhìn thấy, tự trong mơ hồ, hình ảnh của Đức Chúa Giê Su chịu tội cho loài người là hình ảnh của người gánh nước (nặng hơn vác Thánh Giá).”(3)

Đọc bài thơ “Bữa Tiệc Người”, bạn đọc sẽ nhận ra một dụ ngôn được tái dựng, biến dạng từ Kinh Thánh, “phạm pháp” đối với siêu bản (metanarrative, Lyotard) và mĩa mai chế độ Cộng Sản:

“Sách Tân Ước mở ra. Kẻ kia đến
ngọn đèn mặt trời trên đỉnh núi khô
thấy chưa? Điều bí mật
mở cửa bản năng
con người ăn thịt sống uống máu tươi
bữa tiệc ảo tưởng của thế kỷ 20

- ai hóa đá thành bánh mì thành cơm gạo?”

2- Không thể nào khám phá tận cùng bí mật. Có bí mật nào mà không phát sinh từ hư cấu? Mọi bí mật đều bắt nguồn từ tường tượng. Bản chất của tường tượng là thay đổi. Làm sao có thể khám phá toàn diện? Vì vậy, làm thơ là hành trình vô tận. Mỗi thi sĩ chân chính chỉ đi được một khúc đường, khám phá một số điều, nói lên sự minh bạch một cách mơ hồ. “mai một, bây giờ làm sao biết được / tuổi trẻ, tình yêu, như trái đã rơi / cây đã cháy như cá đã nướng / cũng như em đã sống ở đời” (4).

Nói minh bạch một cách mơ hồ, Cao Đông Khánh có lối nói riêng, mang chất giọng của kẻ giang hồ miền nam. Bằng một sinh hoạt ẩn dụ, ông nói về làm thơ qua những hình ảnh hiện đại: “Nhiều khi tôi làm thơ như những giờ phút ái ân không chứng tỏ nỗ lực vậy mà hai

đứa giống như khiêu vũ nhẹ nhàng xuyên qua khoảng hành lang bóng đêm đông đặc, xâm nhập vào khu vực Harlem nơi nhiều mộng mị nên nhiều thăm sát nhất Hoa Kỳ, tình cờ gặp một danh thủ bóng rổ hay một võ sĩ hạng nặng, một kịch sĩ, một danh ca... người nào đi đứng cũng nhún nhảy trong chiếc thuyền buồm màu đen no gió chờ đợi trăm năm vẫn chưa đến lúc khởi hành” (5). Nói minh bạch một cách mơ hồ nhưng không phải vô nghĩa hoặc tầm thường. Chẳng phải vô cớ mà Platon đã viết: “Thi sĩ thốt lên những điều lớn lao và uyên thâm mà bản thân họ cũng không hiểu.” Platon muốn nói đến kinh nghiệm sống và tư duy của người làm thơ, dẫn vật lâu ngày, âm ỉ trong tâm thức, một hôm xuất thần thể hiện ra văn tự. Sự tinh lọc của vô thức vượt qua giới hạn nhận thức. Cao Đông Khánh làm thơ như vậy và phát hành hai tập thơ. Tập thơ đáng kể là “Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn”, thơ tuyển chọn từ 1976-1996.

2. Phong Độ: Thi sĩ, thực sự là kẻ trộm lửa. (Arthur Rimbaud.)

Phong độ là nghệ thuật thông đạt của tác giả, bao gồm phong cách, sử dụng thuật ngữ, xây dựng tứ thơ, trình bày điều muốn giải thích, theo sở học và cá tính của một người. Tất cả gom vào bốn chữ: sáng tạo cá nhân. Sáng tạo không đáng tin. Tự nó là thứ gì vô hình. Một trù tượng có thể bóp méo, bẻ cong, nhồi nắn thành thiên hình vạn trạng. Sáng tạo thơ chỉ có tác dụng khi nhập vào ngôn ngữ hoặc văn bản. Tôi sẽ tiếp xúc và giải thích văn bản “Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn” qua một phần vay mượn từ Giải Cấu Trúc của Derrida: Truy lùng sự khác biệt (*différance*) và phần khác vay mượn từ Jacques Lacan (1977), thứ tự của kinh nghiệm xuất

đứa giống như khiêu vũ nhẹ nhàng xuyên qua khoảng hành lang bóng đêm đông đặc, xâm nhập vào khu vực Harlem nơi nhiều mộng mị nên nhiều thăm sát nhất Hoa Kỳ, tình cờ gặp một danh thủ bóng rổ hay một võ sĩ hạng nặng, một kịch sĩ, một danh ca... người nào đi đứng cũng nhún nhảy trong chiếc thuyền buồm màu đen no gió chờ đợi trăm năm vẫn chưa đến lúc khởi hành” (5). Nói minh bạch một cách mơ hồ nhưng không phải vô nghĩa hoặc tầm thường. Chẳng phải vô cớ mà Platon đã viết: “Thi sĩ thốt lên những điều lớn lao và uyên thâm mà bản thân họ cũng không hiểu.” Platon muốn nói đến kinh nghiệm sống và tư duy của người làm thơ, dẫn vật lâu ngày, âm ỉ trong tâm thức, một hôm xuất thần thể hiện ra văn tự. Sự tinh lọc của vô thức vượt qua giới hạn nhận thức. Cao Đông Khánh làm thơ như vậy và phát hành hai tập thơ. Tập thơ đáng kể là “Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn”, thơ tuyển chọn từ 1976-1996.

2. Phong Độ: Thi sĩ, thực sự là kẻ trộm lửa. (Arthur Rimbaud.)

Phong độ là nghệ thuật thông đạt của tác giả, bao gồm phong cách, sử dụng thuật ngữ, xây dựng tứ thơ, trình bày điều muốn giải thích, theo sở học và cá tính của một người. Tất cả gom vào bốn chữ: sáng tạo cá nhân. Sáng tạo không đáng tin. Tự nó là thứ gì vô hình. Một trù tượng có thể bóp méo, bẻ cong, nhồi nắn thành thiên hình vạn trạng. Sáng tạo thơ chỉ có tác dụng khi nhập vào ngôn ngữ hoặc văn bản. Tôi sẽ tiếp xúc và giải thích văn bản “Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn” qua một phần vay mượn từ Giải Cấu Trúc của Derrida: Truy lùng sự khác biệt (*différance*) và phần khác vay mượn từ Jacques Lacan (1977), thứ tự của kinh nghiệm xuất

hiện qua ngôn ngữ: 1- biểu tượng hoặc ẩn dụ, 2- tưởng tượng, 3- thực tế. Nói ngược lại, vai trò thực tế được tưởng tượng hóa trong thơ Cao Đồng Khánh chia sẻ những gì với chúng ta qua biểu tượng và ẩn dụ?

Ẩn dụ và biểu tượng: Trước hết, thực tế trong thơ chỉ là hình ảnh tái lập phản ánh hiện thực để “khai giải” điều tác giả muốn nói. “Tất cả những gì có thể nhìn thấy chỉ là đại biểu cho những gì không nhìn thấy.” (Seth Adam Smith, Rip Van Winkle.) Thơ Cao chú trọng ẩn dụ, biểu tượng và phúng dụ, nhưng không tái dựng những loại ẩn dụ, biểu tượng tồn kho quen thuộc. Bằng tài năng riêng, ông đã tân thời hóa, sử dụng những chuyện bình thường xảy ra để ám thị một ý nghĩa khác. “Tôi khóc bạn bè không còn nước mắt / con cá dư thừa ướp muối phơi khô.” (6) Con cá đó là ai? Có phải cá chết, mắt vẫn mở mà khô? “Em hãy kể tôi như trái cây lột vỏ / để quá đêm ngày hơi gió thịt xương tôi.” (7) Phong cách thông đạt từ cái đại diện (signifier) qua ý nghĩa khác của cái được đại diện (signified) là đường lối giải thích của Cấu Trúc Luận, dẫn đầu là Saussure. Qua Giải Cấu Trúc, không có cái đại diện và cái được đại diện, chỉ có cái đại biểu với nhiều ý nghĩa khác nhau trong mỗi văn bản. Như vậy, “Tôi khóc bạn bè đã quá nhiều, khóc thêm chỉ vô ích. Bản thân cảm thấy dư thừa, nhưng cá khô muối chờ đợi một cơ hội hữu ích.” Ông viết tiếp: “chưa hết một ngày tôi thành hoang đảo / gió đập trên đầu nước dưới dâng lên / tôi tưởng tôi chìm giữa hành quân khúc / tiếng nói con người như sóng bao quanh” (8).

Thuật ngữ và câu thơ: Cũng như nhiều nhà thơ kế thừa phong cách làm thơ trước năm 1975 ở miền nam, ông quan tâm đến thuật ngữ. Giá trị thơ đặt trên quan niệm

hiện qua ngôn ngữ: 1- biểu tượng hoặc ẩn dụ, 2- tưởng tượng, 3- thực tế. Nói ngược lại, vai trò thực tế được tưởng tượng hóa trong thơ Cao Đồng Khánh chia sẻ những gì với chúng ta qua biểu tượng và ẩn dụ?

Ẩn dụ và biểu tượng: Trước hết, thực tế trong thơ chỉ là hình ảnh tái lập phản ánh hiện thực để “khai giải” điều tác giả muốn nói. “Tất cả những gì có thể nhìn thấy chỉ là đại biểu cho những gì không nhìn thấy.” (Seth Adam Smith, Rip Van Winkle.) Thơ Cao chú trọng ẩn dụ, biểu tượng và phúng dụ, nhưng không tái dựng những loại ẩn dụ, biểu tượng tồn kho quen thuộc. Bằng tài năng riêng, ông đã tân thời hóa, sử dụng những chuyện bình thường xảy ra để ám thị một ý nghĩa khác. “Tôi khóc bạn bè không còn nước mắt / con cá dư thừa ướp muối phơi khô.” (6) Con cá đó là ai? Có phải cá chết, mắt vẫn mở mà khô? “Em hãy kể tôi như trái cây lột vỏ / để quá đêm ngày hơi gió thịt xương tôi.” (7) Phong cách thông đạt từ cái đại diện (signifier) qua ý nghĩa khác của cái được đại diện (signified) là đường lối giải thích của Cấu Trúc Luận, dẫn đầu là Saussure. Qua Giải Cấu Trúc, không có cái đại diện và cái được đại diện, chỉ có cái đại biểu với nhiều ý nghĩa khác nhau trong mỗi văn bản. Như vậy, “Tôi khóc bạn bè đã quá nhiều, khóc thêm chỉ vô ích. Bản thân cảm thấy dư thừa, nhưng cá khô muối chờ đợi một cơ hội hữu ích.” Ông viết tiếp: “chưa hết một ngày tôi thành hoang đảo / gió đập trên đầu nước dưới dâng lên / tôi tưởng tôi chìm giữa hành quân khúc / tiếng nói con người như sóng bao quanh” (8).

Thuật ngữ và câu thơ: Cũng như nhiều nhà thơ kế thừa phong cách làm thơ trước năm 1975 ở miền nam, ông quan tâm đến thuật ngữ. Giá trị thơ đặt trên quan niệm

“ngôn từ đặc địa” không còn là tiêu chuẩn cao giá. Tuy nhiên nỗ lực sử dụng ngôn từ “mới lạ”, âm sắc “kêu vang”, ý nghĩa “bằng bạc”, nhất là đọc lên nghe lằng mạn du dương, xuất hiện vào những năm đầu thập niên 1970, kéo dài và mang theo ra hải ngoại. Sự lạm dụng thuật ngữ đôi khi đưa đến sáo ngữ: Rùm beng mà không có trọng lượng. Tiến thêm một cấp nữa, sáo ngữ trở thành ngôn từ bí hiểm, không còn ai hiểu.

Cao Đông Khánh phối hợp thuật ngữ và văn phạm thơ, tạo ra những câu thơ biến hóa, rồi những khi xuất thần, câu thơ bay lên lộng lẫy: “gió nhiệt đới tươm mồ hôi mật / tiếng đạn xa bay thâu lâu đời / mưa óng ả từng sợi diệp lục / guốc sương mù son đỏ gót chân” (9). Hoặc “người ta móc thân thể em lấy hạt minh châu / thân xác còn dư ướp trầm hương cho biển” (10). Hoặc “con mắt có chân trời phía trước / những chân trời con mắt tiếp theo / em tóc ngắn môi đường da mật / có chân trời con mắt kẻ bên anh” (11). Trong “Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn” có rất nhiều câu thơ như vài ví dụ trên. Và xen lẫn những câu thơ sáo ngữ: “sợi tóc chẻ hai gần đường xích đạo / vạt áo sau lưng khép hờ Sài Gòn” (12). Hoặc “giữa sân rộng em đứng hình cây kiềng / mùa nhãn thơm như núm vú hồng / trầm cỏi hoàng bào trở thành dân giả / từ lãnh cung ai ngó xuống nghìn trùng” (13). Khi những câu thơ hoặc đoạn thơ chỉ làm cho bài thơ dài hơn mà không gia tăng hoặc độc đáo hóa ý nghĩa bài thơ, là những câu nên xóa bỏ.

Tứ thơ: Nhưng cơ sở của thơ không phải là câu, mà là tứ. Nét đặc sắc của tứ thơ Cao nằm nơi hình ảnh biến ảo. Sự linh hoạt giao hòa giữa những hình ảnh trong cách thể biến chuyển bất ngờ, tạo ra kinh ngạc, gây thú vị cho thưởng ngoạn. “Khuy áo cũ có thời gian chứng

“ngôn từ đặc địa” không còn là tiêu chuẩn cao giá. Tuy nhiên nỗ lực sử dụng ngôn từ “mới lạ”, âm sắc “kêu vang”, ý nghĩa “bằng bạc”, nhất là đọc lên nghe lằng mạn du dương, xuất hiện vào những năm đầu thập niên 1970, kéo dài và mang theo ra hải ngoại. Sự lạm dụng thuật ngữ đôi khi đưa đến sáo ngữ: Rùm beng mà không có trọng lượng. Tiến thêm một cấp nữa, sáo ngữ trở thành ngôn từ bí hiểm, không còn ai hiểu.

Cao Đông Khánh phối hợp thuật ngữ và văn phạm thơ, tạo ra những câu thơ biến hóa, rồi những khi xuất thần, câu thơ bay lên lộng lẫy: “gió nhiệt đới tươm mồ hôi mật / tiếng đạn xa bay thâu lâu đời / mưa óng ả từng sợi diệp lục / guốc sương mù son đỏ gót chân” (9). Hoặc “người ta móc thân thể em lấy hạt minh châu / thân xác còn dư ướp trầm hương cho biển” (10). Hoặc “con mắt có chân trời phía trước / những chân trời con mắt tiếp theo / em tóc ngắn môi đường da mật / có chân trời con mắt kẻ bên anh” (11). Trong “Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn” có rất nhiều câu thơ như vài ví dụ trên. Và xen lẫn những câu thơ sáo ngữ: “sợi tóc chẻ hai gần đường xích đạo / vạt áo sau lưng khép hờ Sài Gòn” (12). Hoặc “giữa sân rộng em đứng hình cây kiềng / mùa nhãn thơm như núm vú hồng / trầm cỏi hoàng bào trở thành dân giả / từ lãnh cung ai ngó xuống nghìn trùng” (13). Khi những câu thơ hoặc đoạn thơ chỉ làm cho bài thơ dài hơn mà không gia tăng hoặc độc đáo hóa ý nghĩa bài thơ, là những câu nên xóa bỏ.

Tứ thơ: Nhưng cơ sở của thơ không phải là câu, mà là tứ. Nét đặc sắc của tứ thơ Cao nằm nơi hình ảnh biến ảo. Sự linh hoạt giao hòa giữa những hình ảnh trong cách thể biến chuyển bất ngờ, tạo ra kinh ngạc, gây thú vị cho thưởng ngoạn. “Khuy áo cũ có thời gian chứng

giám / sút nút từng giai đoạn truân chuyên / con đò chở
mỹ nhân đời trước / chờ luôn người thất thế qua sông”
(14). Đã là mỹ nhân, nhất định sẽ bị sút nút. Mỹ nhân bị
bạc đãi, áo cũ khuy lòn. “Như một loài thủy sản không
xương / con hải sư một hôm bình phục / lông lá điều tàn
còn chi để xung vương” (15). Đôi khi, thoát hiện một
tứ thơ làm người đọc ngỡ, e rằng không mấy liên
quan: “Một ngày không biết nói chuyện với ai / nhớ quê
hương như nhớ vợ ngoại tình.” (16) Vợ ngoại tình? can
dự gì đến quê hương? Nghĩ lại, thật đúng. Vừa biểu
hiện lại vừa biểu tượng. Ở quê nhà, trên đường lưu lạc,
biết bao nhiêu người vợ lâm vào cảnh bị xâm phạm
hoặc phải hiến dâng tiết hạnh. Dưới chế độ Cộng sản,
quê hương như người đàn bà không thể thủ tiết chờ
chồng.

Có thể nói, Cao Đông Khánh xây dựng tứ thơ linh hoạt,
sôi nổi, bất ngờ, thú vị... từ vô thức. Chỉ vô thức mới
có thể cho hình ảnh biến hóa không luận lý, không
nguyên nhân. Tứ thơ đến tự nhiên, sắp xếp bên nhau
cũng tự nhiên, hầu như đầy đặn khắp trang sách, tạo ra
lửa và lửa cháy ra ngoài trang sách:

“Còn sót lại ta như cây tróc vỏ / trắng trắng xanh mát
ruột gỗ hồng đào / tình sương cô độc trong chiều sâu
xa lộ / chạy mù mê về chỗ đứng đêm qua” (Đêm xuống
núi thăm người tình cũ.)

“Rừng có tên nàng mặt trời lót chữ thị / Ái có chữ tình
mây có nồng cốt thịt xương / Đầu môi ủy mị cầu kinh
thiên phú / Thời đại mỹ nhân trên chót lưỡi lưu tình”
(Con sư tử măng tơ.)

“bầy kên kên đáp xuống đợi chờ bạo ngược / chờ tương
lai khô hơi thở nồng nàn / rửa miếng thịt máu tươi còn
nóng / ăn miếng mồi hy vọng thê lương” (Xứ ái tình.)

giám / sút nút từng giai đoạn truân chuyên / con đò chở
mỹ nhân đời trước / chờ luôn người thất thế qua sông”
(14). Đã là mỹ nhân, nhất định sẽ bị sút nút. Mỹ nhân bị
bạc đãi, áo cũ khuy lòn. “Như một loài thủy sản không
xương / con hải sư một hôm bình phục / lông lá điều tàn
còn chi để xung vương” (15). Đôi khi, thoát hiện một
tứ thơ làm người đọc ngỡ, e rằng không mấy liên
quan: “Một ngày không biết nói chuyện với ai / nhớ quê
hương như nhớ vợ ngoại tình.” (16) Vợ ngoại tình? can
dự gì đến quê hương? Nghĩ lại, thật đúng. Vừa biểu
hiện lại vừa biểu tượng. Ở quê nhà, trên đường lưu lạc,
biết bao nhiêu người vợ lâm vào cảnh bị xâm phạm
hoặc phải hiến dâng tiết hạnh. Dưới chế độ Cộng sản,
quê hương như người đàn bà không thể thủ tiết chờ
chồng.

Có thể nói, Cao Đông Khánh xây dựng tứ thơ linh hoạt,
sôi nổi, bất ngờ, thú vị... từ vô thức. Chỉ vô thức mới
có thể cho hình ảnh biến hóa không luận lý, không
nguyên nhân. Tứ thơ đến tự nhiên, sắp xếp bên nhau
cũng tự nhiên, hầu như đầy đặn khắp trang sách, tạo ra
lửa và lửa cháy ra ngoài trang sách:

“Còn sót lại ta như cây tróc vỏ / trắng trắng xanh mát
ruột gỗ hồng đào / tình sương cô độc trong chiều sâu
xa lộ / chạy mù mê về chỗ đứng đêm qua” (Đêm xuống
núi thăm người tình cũ.)

“Rừng có tên nàng mặt trời lót chữ thị / Ái có chữ tình
mây có nồng cốt thịt xương / Đầu môi ủy mị cầu kinh
thiên phú / Thời đại mỹ nhân trên chót lưỡi lưu tình”
(Con sư tử măng tơ.)

“bầy kên kên đáp xuống đợi chờ bạo ngược / chờ tương
lai khô hơi thở nồng nàn / rửa miếng thịt máu tươi còn
nóng / ăn miếng mồi hy vọng thê lương” (Xứ ái tình.)

“Lưỡi dao phân tâm xẻ em ra thành nhiều mảnh, vài miếng mỹ miều trong tranh cảnh Picasso, có miếng thịt da, có miếng trái tim, có miếng lý trí... miếng điên, miếng khùng, miếng dại, miếng khôn... có miếng trung thành, có miếng phản bội... em sống nhọc nhằn rơi mất miếng lương tâm.” (Một đêm một đời từ một thế kỷ.” (Trang 273.)

Rất nhiều những tứ thơ biến hóa, đôi lúc mê mê tỉnh tỉnh, đôi lúc đầu Sở mình Ngô, không lý luận mà hợp lý, không thể giải thích mà tự đứng cảm được ý nghĩa. Đây là khả năng cao nhất trong thơ của ông.

Tứ thơ linh hoạt kiểu này cũng xuất hiện trong Lục Bát, gần gũi thần sắc Bùi Giáng hơn vóc dáng Kiều. Mô tả ca sĩ da đen hát nhạc Jazz, ông viết: “Em như con rắn trườn vào / đèn xanh ngọn lá trắng trào mộng ra / đêm mun nhạc rộn màu da / giọng cao mất tích giọng xa nổi gần / ...” (17). Tặng Khánh Trường, nhà văn đương thời nhiều khê tình ái, ông viết: “tại anh đội lớp người ta / cửa không mưa gió vào ra lộng hành / then thùng em đỏ em xanh / dạ thừa từ đó cũng đành vậy thôi.” (18). Theo tôi, lục bát không phải là thể thơ có thể cuu mang tài năng của ông, cũng không phải các thể thơ 5 chữ, 7 chữ, 8 chữ, hoặc thơ tự do, mà chính là thể thơ xuôi.

Thể thơ: Vào thế kỷ 17, ở Nhật Bản, nhà thơ hài cú Ba Sô (Matsuo Basho) là người đầu tiên tạo ra thể thơ xuôi, bằng cách phối hợp văn xuôi với thơ hài cú, sử dụng trong một chuyến du hành lên miền bắc, ghi lại trong tác phẩm Oku no Hosomichi (Con đường mòn xuyên sâu nội địa). Nobuyuki Yuasa dịch sang Anh ngữ: The Narrow Road to the Deep North. Chắc ông cũng không thể ngờ, thể thơ này được sử dụng rộng rãi

“Lưỡi dao phân tâm xẻ em ra thành nhiều mảnh, vài miếng mỹ miều trong tranh cảnh Picasso, có miếng thịt da, có miếng trái tim, có miếng lý trí... miếng điên, miếng khùng, miếng dại, miếng khôn... có miếng trung thành, có miếng phản bội... em sống nhọc nhằn rơi mất miếng lương tâm.” (Một đêm một đời từ một thế kỷ.” (Trang 273.)

Rất nhiều những tứ thơ biến hóa, đôi lúc mê mê tỉnh tỉnh, đôi lúc đầu Sở mình Ngô, không lý luận mà hợp lý, không thể giải thích mà tự đứng cảm được ý nghĩa. Đây là khả năng cao nhất trong thơ của ông.

Tứ thơ linh hoạt kiểu này cũng xuất hiện trong Lục Bát, gần gũi thần sắc Bùi Giáng hơn vóc dáng Kiều. Mô tả ca sĩ da đen hát nhạc Jazz, ông viết: “Em như con rắn trườn vào / đèn xanh ngọn lá trắng trào mộng ra / đêm mun nhạc rộn màu da / giọng cao mất tích giọng xa nổi gần / ...” (17). Tặng Khánh Trường, nhà văn đương thời nhiều khê tình ái, ông viết: “tại anh đội lớp người ta / cửa không mưa gió vào ra lộng hành / then thùng em đỏ em xanh / dạ thừa từ đó cũng đành vậy thôi.” (18). Theo tôi, lục bát không phải là thể thơ có thể cuu mang tài năng của ông, cũng không phải các thể thơ 5 chữ, 7 chữ, 8 chữ, hoặc thơ tự do, mà chính là thể thơ xuôi.

Thể thơ: Vào thế kỷ 17, ở Nhật Bản, nhà thơ hài cú Ba Sô (Matsuo Basho) là người đầu tiên tạo ra thể thơ xuôi, bằng cách phối hợp văn xuôi với thơ hài cú, sử dụng trong một chuyến du hành lên miền bắc, ghi lại trong tác phẩm Oku no Hosomichi (Con đường mòn xuyên sâu nội địa). Nobuyuki Yuasa dịch sang Anh ngữ: The Narrow Road to the Deep North. Chắc ông cũng không thể ngờ, thể thơ này được sử dụng rộng rãi

trên thế giới trong suốt thế kỷ 20.

Vào thời đoạn di tản và vượt biên, hầu hết các nhà thơ hải ngoại sáng tác bằng những thể thơ quen thuộc. Cao Đông Khánh đã dần thân thử nghiệm thể thơ xuôi và thành tựu. Mãi đến giờ (2017) vẫn chưa thấy nhà thơ hải ngoại nào có lượng và phẩm thơ xuôi vượt qua ông. “bầy ngựa trên linh địa” là một trong những bài thơ xuôi, bày tỏ nội lực và cá tính của Cao Đông Khánh. Hình ảnh con ngựa, một loài thú tiền thân của rồng, một đại biểu anh hùng traten mạc, một cá tính trung thành, một giang hồ vó câu trên núi đồi, đồng bằng, sa mạc. Bầy ngựa mà ông để thơ cuối đi từ ca dao “đưa nàng về dinh” cho đến con ngựa của Phù Đổng Thiên Vương phun lửa đẹp giặc, thoát từ trời Đông sang trời Tây, nhập vào con ngựa thành Troy. “Một ngày anh nghĩ đến câu thơ thấp thoáng núi biển, trời đất và tình yêu rộng đến vô chừng trong cô đơn hèn mọn một góc tịch liêu, nghĩ đến con ngựa màu sương mù chờ tuổi tác qua những thế kỷ tâm lý mà ngôn từ dùng để tuyên truyền cổ võ cho cuộc nội chiến huynh đệ tương tàn giữa loài người với nhau.” [...] Bạn đọc có nhìn ra con ngựa màu sương mù chờ tuổi tác phóng qua cõi phù du. Ông nhẩn nhủ, sao không bay nhảy với đất trời tình yêu vô hạn mà mãi mê tàn sát anh em?

“Ngựa ô anh thắng kiệu vàng, anh tra khớp bạc, anh phi nước đại, lục lạc đồng đen, búp sen ngó dậm, dây cương nhuộm thắm, cán roi anh bịt đồng xòa, anh đưa nàng đi dự đại hội anh hùng, ở đó, những chàng hoàng tử ước mơ của gái dậy thì đi quyền múa kiếm, phi hành trên đầu cây ngọn cỏ, thấy, con vượn bông con lên non hái trái, mà, cảm thương nàng phận gái còn son.” [...] Bạn đọc có trượt theo trầm bổng của tứ thơ bắt chợt từ

trên thế giới trong suốt thế kỷ 20.

Vào thời đoạn di tản và vượt biên, hầu hết các nhà thơ hải ngoại sáng tác bằng những thể thơ quen thuộc. Cao Đông Khánh đã dần thân thử nghiệm thể thơ xuôi và thành tựu. Mãi đến giờ (2017) vẫn chưa thấy nhà thơ hải ngoại nào có lượng và phẩm thơ xuôi vượt qua ông. “bầy ngựa trên linh địa” là một trong những bài thơ xuôi, bày tỏ nội lực và cá tính của Cao Đông Khánh. Hình ảnh con ngựa, một loài thú tiền thân của rồng, một đại biểu anh hùng traten mạc, một cá tính trung thành, một giang hồ vó câu trên núi đồi, đồng bằng, sa mạc. Bầy ngựa mà ông để thơ cuối đi từ ca dao “đưa nàng về dinh” cho đến con ngựa của Phù Đổng Thiên Vương phun lửa đẹp giặc, thoát từ trời Đông sang trời Tây, nhập vào con ngựa thành Troy. “Một ngày anh nghĩ đến câu thơ thấp thoáng núi biển, trời đất và tình yêu rộng đến vô chừng trong cô đơn hèn mọn một góc tịch liêu, nghĩ đến con ngựa màu sương mù chờ tuổi tác qua những thế kỷ tâm lý mà ngôn từ dùng để tuyên truyền cổ võ cho cuộc nội chiến huynh đệ tương tàn giữa loài người với nhau.” [...] Bạn đọc có nhìn ra con ngựa màu sương mù chờ tuổi tác phóng qua cõi phù du. Ông nhẩn nhủ, sao không bay nhảy với đất trời tình yêu vô hạn mà mãi mê tàn sát anh em?

“Ngựa ô anh thắng kiệu vàng, anh tra khớp bạc, anh phi nước đại, lục lạc đồng đen, búp sen ngó dậm, dây cương nhuộm thắm, cán roi anh bịt đồng xòa, anh đưa nàng đi dự đại hội anh hùng, ở đó, những chàng hoàng tử ước mơ của gái dậy thì đi quyền múa kiếm, phi hành trên đầu cây ngọn cỏ, thấy, con vượn bông con lên non hái trái, mà, cảm thương nàng phận gái còn son.” [...] Bạn đọc có trượt theo trầm bổng của tứ thơ bắt chợt từ

con ngựa thanh xuân biến qua con vượn thương cảm, từ
hân hoan đưa nàng dự đại hội tình ái anh hùng bổng
chốc vì đâu nên thương xót phận gái không chồng?

“Anh bắt ngựa không gian, thắng xe song mã, mời bạn
bè lên chơi trên ngôi nhà ngoài vô tận, nói chuyện đông
tây, uống rượu đọc thơ... Trên bàn cơm có khô lân chả
phụng, anh lấy mặt trăng làm chiếc đĩa đựng rau sống,
mỗi sắc rau ngát ngào hương vị một tín ngưỡng, mà, tội
nghiệp cho em mọi bữa riêng mâm, mà, nước mắt lung
trông.” Bạn đọc có nghe tiếng “mà” đệm đều đều như
một bài ca hoặc một hơi thơ chưa muốn chấm dứt? Thi
sĩ bỗng dung thốt lên những tứ thơ kỳ dị, không phải
siêu thực, không phải hóa ảo, không phải khoa học viễn
tưởng, mà chỉ kỳ lạ đủ để thấy sự khác biệt giữa ước
mơ hư cấu và hiện thực trên mâm ăn nước mắt rung
rung.

Thơ có đủ trí tuệ và cảm xúc sẽ như ngọn lửa phừng
lên theo gió. Sở học qua tư duy sinh kinh nghiệm. Hứng
khởi đưa cảm nhận đến giây phút xuất thần. Khi trí tuệ
và cảm xúc thành một, thơ đầy trọng lượng mà bay cao
nhẹ nhàng. Arthur Rimbaud viết: “Thi sĩ thực sự là kẻ
trộm lửa. Chịu trách nhiệm đối với nhân loại, thậm chí
đối với thú vật. Thi sĩ phải bảo đảm tầm nhìn có thể
được cảm nhận, yêu thích, lắng nghe. Nếu những gì
mang đến ngoài hình thể, hãy cho chúng hình thể. Nếu
không có, cứ để không có. Một loại ngôn ngữ phải
được tìm thấy... của linh hồn, cho linh hồn. bao gồm tất
cả: hương vị, thanh sắc, ý nghĩ vật lộn với ý nghĩ.” Thơ
họ Cao có ngôn ngữ riêng, có hương vị, có thanh sắc.
Bạn đọc có tìm thấy “ý tưởng vật lộn với ý tưởng”
trong thơ Cao Đông Khánh?

3. Nhịp Sống: Tự truyện của thi sĩ là thơ của ông, bắt

con ngựa thanh xuân biến qua con vượn thương cảm, từ
hân hoan đưa nàng dự đại hội tình ái anh hùng bổng
chốc vì đâu nên thương xót phận gái không chồng?

“Anh bắt ngựa không gian, thắng xe song mã, mời bạn
bè lên chơi trên ngôi nhà ngoài vô tận, nói chuyện đông
tây, uống rượu đọc thơ... Trên bàn cơm có khô lân chả
phụng, anh lấy mặt trăng làm chiếc đĩa đựng rau sống,
mỗi sắc rau ngát ngào hương vị một tín ngưỡng, mà, tội
nghiệp cho em mọi bữa riêng mâm, mà, nước mắt lung
trông.” Bạn đọc có nghe tiếng “mà” đệm đều đều như
một bài ca hoặc một hơi thơ chưa muốn chấm dứt? Thi
sĩ bỗng dung thốt lên những tứ thơ kỳ dị, không phải
siêu thực, không phải hóa ảo, không phải khoa học viễn
tưởng, mà chỉ kỳ lạ đủ để thấy sự khác biệt giữa ước
mơ hư cấu và hiện thực trên mâm ăn nước mắt rung
rung.

Thơ có đủ trí tuệ và cảm xúc sẽ như ngọn lửa phừng
lên theo gió. Sở học qua tư duy sinh kinh nghiệm. Hứng
khởi đưa cảm nhận đến giây phút xuất thần. Khi trí tuệ
và cảm xúc thành một, thơ đầy trọng lượng mà bay cao
nhẹ nhàng. Arthur Rimbaud viết: “Thi sĩ thực sự là kẻ
trộm lửa. Chịu trách nhiệm đối với nhân loại, thậm chí
đối với thú vật. Thi sĩ phải bảo đảm tầm nhìn có thể
được cảm nhận, yêu thích, lắng nghe. Nếu những gì
mang đến ngoài hình thể, hãy cho chúng hình thể. Nếu
không có, cứ để không có. Một loại ngôn ngữ phải
được tìm thấy... của linh hồn, cho linh hồn. bao gồm tất
cả: hương vị, thanh sắc, ý nghĩ vật lộn với ý nghĩ.” Thơ
họ Cao có ngôn ngữ riêng, có hương vị, có thanh sắc.
Bạn đọc có tìm thấy “ý tưởng vật lộn với ý tưởng”
trong thơ Cao Đông Khánh?

3. Nhịp Sống: Tự truyện của thi sĩ là thơ của ông, bắt

kỳ thứ gì khác chỉ là chú thích. (Yevgeny Yevtushenko)
Tập “Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn” chia làm 15 chương.
Mỗi chương có tiêu đề khác nhau. Tác giả sắp xếp theo
thứ tự thời gian. Mỗi tiêu đề và những bài thơ trong
chương đó là mỗi mảnh rời, có ý nghĩa riêng biệt. Khi
sắp chung, trở thành một tổ hợp thơ, ghi chép một phần
đời của một người lưu xứ làm thơ.

Mỗi chương đều có một bài viết ngắn, một loại thơ
xuôi lẫn văn xuôi, như một dẫn nhập và giải thích tiêu
đề. 15 bài viết này kết hợp lại là một câu chuyện về
quan điểm và suy tư của tác giả. Câu chuyện của một
người đàn ông sống mơ hồ.

Điều để lưu ý: ông mở đầu tập thơ bằng chương: Sự
Thật Của Mơ Hồ và chấm dứt bằng chương: Bộ Điều
Của Mơ Hồ. “Mơ hồ” là cụm từ được lặp lại nhiều lần
trong tập thơ. Cho thấy có điều gì ám ảnh trong tiềm
thức, khiến cho ông “mơ hồ” với đời sống và với bản
thân. Như vậy, nỗi “mơ hồ” này là gì?

Toàn bộ tập thơ phản ánh hai xã hội: 1- thế giới hội
tưởng và 2- thế giới hội nhập.

Lịch sử và xã hội ông đã bỏ lại bên kia bờ Thái Bình
Dương, bao gồm tình yêu, bằng hữu, quê nhà... trở
thành nỗi ám ảnh sâu đậm, luôn luôn túc trực trong
máu huyết, chờ đúng khoảnh khắc để gia nhập vào chữ
nghĩa. Cao Đông Khánh chống Cộng, Cao Đông Khánh
nhớ nhà, như bất kỳ một người Việt nào di tản, lưu
vong, vượt biên, H.O. ... Nhưng Cao Đông Khánh làm
thơ phản đối, kết án chế độ Cộng Sản, làm thơ hoài
tưởng quá khứ, làm thơ thương nhớ quê hương, một
cách khác. Một cách hực lửa nhưng vẫn giữ được sắc
thái văn chương. Rốt ráo, thi sĩ vẫn có chỗ khác biệt
với binh sĩ.

kỳ thứ gì khác chỉ là chú thích. (Yevgeny Yevtushenko)
Tập “Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn” chia làm 15 chương.
Mỗi chương có tiêu đề khác nhau. Tác giả sắp xếp theo
thứ tự thời gian. Mỗi tiêu đề và những bài thơ trong
chương đó là mỗi mảnh rời, có ý nghĩa riêng biệt. Khi
sắp chung, trở thành một tổ hợp thơ, ghi chép một phần
đời của một người lưu xứ làm thơ.

Mỗi chương đều có một bài viết ngắn, một loại thơ
xuôi lẫn văn xuôi, như một dẫn nhập và giải thích tiêu
đề. 15 bài viết này kết hợp lại là một câu chuyện về
quan điểm và suy tư của tác giả. Câu chuyện của một
người đàn ông sống mơ hồ.

Điều để lưu ý: ông mở đầu tập thơ bằng chương: Sự
Thật Của Mơ Hồ và chấm dứt bằng chương: Bộ Điều
Của Mơ Hồ. “Mơ hồ” là cụm từ được lặp lại nhiều lần
trong tập thơ. Cho thấy có điều gì ám ảnh trong tiềm
thức, khiến cho ông “mơ hồ” với đời sống và với bản
thân. Như vậy, nỗi “mơ hồ” này là gì?

Toàn bộ tập thơ phản ánh hai xã hội: 1- thế giới hội
tưởng và 2- thế giới hội nhập.

Lịch sử và xã hội ông đã bỏ lại bên kia bờ Thái Bình
Dương, bao gồm tình yêu, bằng hữu, quê nhà... trở
thành nỗi ám ảnh sâu đậm, luôn luôn túc trực trong
máu huyết, chờ đúng khoảnh khắc để gia nhập vào chữ
nghĩa. Cao Đông Khánh chống Cộng, Cao Đông Khánh
nhớ nhà, như bất kỳ một người Việt nào di tản, lưu
vong, vượt biên, H.O. ... Nhưng Cao Đông Khánh làm
thơ phản đối, kết án chế độ Cộng Sản, làm thơ hoài
tưởng quá khứ, làm thơ thương nhớ quê hương, một
cách khác. Một cách hực lửa nhưng vẫn giữ được sắc
thái văn chương. Rốt ráo, thi sĩ vẫn có chỗ khác biệt
với binh sĩ.

Lịch sử và xã hội nơi ông định cư, cho ông một tầm nhìn lớn hơn về tình người và những điều kiện của tự do. Cho ông kiến thức rộng rãi, cho ông kinh nghiệm đa dạng, nhưng trong thơ, dường như, luôn luôn ông đưa ra những cảm nhận so sánh, cảm thán về sự cách biệt giữa hai thế giới trong cùng một thời đại.

Người tinh ý có thể nhận ra ông đọc nhiều văn chương ngoại quốc và sự ảnh hưởng có thể nhận ra là phong thái của nhà thơ lừng lẫy ngang tàng, dám nói dám làm, Allen Ginsberg (1926-1977). Có lẽ lối làm thơ theo thể thơ xuôi cũng đến từ nhà thơ thủ lĩnh của phong trào The Beat. Trường ca “Hú” nổi tiếng hàng đầu của Ginsberg cũng sáng tác trong thể thơ này.

Đọc 15 chương Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn.

Trước đây, văn học tranh cãi về thơ vị nghệ thuật hoặc vị nhân sinh. Điều này nay đã lỗi thời. Thơ từ giữa thế kỷ 19, đã nhìn ra: 1- Thẩm mỹ cần thiết cho thi ca. Đẹp là một phần trong căn cước của thơ. Những nguyên lý thẩm mỹ nêu ra từ thời đại Ánh Sáng (Age of Enlightenment) được chủ nghĩa Hiện Đại cải thiện, đã thể hiện trong thi ca đến nửa đầu thế kỷ 20. Tiếp theo, tuy Hậu Hiện Đại đặt ra nghi vấn, tranh luận và đề nghị những khác biệt về cơ sở thẩm mỹ, nhưng thừa nhận “cái đẹp” của thơ, dù đẹp một cách khác. 2- Phong trào phát triển nghệ thuật vào xã hội với khái niệm lịch sử và xã hội tạo ra nghệ thuật, từ giữa thế kỷ 20 đã dẫn quan điểm thơ vị nhân sinh trở thành một phần khác trong căn cước thơ. Thơ đến từ con người và cho con người, là điều không thể chối cãi. Thơ Cao Đông Khánh thể hiện cả hai: vị thẩm mỹ và vị nhân sinh.

Chương 1: Sự Thật Của Mơ Hồ.

Trong bài viết ngắn, nhân vật “Hấn”, đại diện cho tác

Lịch sử và xã hội nơi ông định cư, cho ông một tầm nhìn lớn hơn về tình người và những điều kiện của tự do. Cho ông kiến thức rộng rãi, cho ông kinh nghiệm đa dạng, nhưng trong thơ, dường như, luôn luôn ông đưa ra những cảm nhận so sánh, cảm thán về sự cách biệt giữa hai thế giới trong cùng một thời đại.

Người tinh ý có thể nhận ra ông đọc nhiều văn chương ngoại quốc và sự ảnh hưởng có thể nhận ra là phong thái của nhà thơ lừng lẫy ngang tàng, dám nói dám làm, Allen Ginsberg (1926-1977). Có lẽ lối làm thơ theo thể thơ xuôi cũng đến từ nhà thơ thủ lĩnh của phong trào The Beat. Trường ca “Hú” nổi tiếng hàng đầu của Ginsberg cũng sáng tác trong thể thơ này.

Đọc 15 chương Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn.

Trước đây, văn học tranh cãi về thơ vị nghệ thuật hoặc vị nhân sinh. Điều này nay đã lỗi thời. Thơ từ giữa thế kỷ 19, đã nhìn ra: 1- Thẩm mỹ cần thiết cho thi ca. Đẹp là một phần trong căn cước của thơ. Những nguyên lý thẩm mỹ nêu ra từ thời đại Ánh Sáng (Age of Enlightenment) được chủ nghĩa Hiện Đại cải thiện, đã thể hiện trong thi ca đến nửa đầu thế kỷ 20. Tiếp theo, tuy Hậu Hiện Đại đặt ra nghi vấn, tranh luận và đề nghị những khác biệt về cơ sở thẩm mỹ, nhưng thừa nhận “cái đẹp” của thơ, dù đẹp một cách khác. 2- Phong trào phát triển nghệ thuật vào xã hội với khái niệm lịch sử và xã hội tạo ra nghệ thuật, từ giữa thế kỷ 20 đã dẫn quan điểm thơ vị nhân sinh trở thành một phần khác trong căn cước thơ. Thơ đến từ con người và cho con người, là điều không thể chối cãi. Thơ Cao Đông Khánh thể hiện cả hai: vị thẩm mỹ và vị nhân sinh.

Chương 1: Sự Thật Của Mơ Hồ.

Trong bài viết ngắn, nhân vật “Hấn”, đại diện cho tác

giả, tự nhận là kẻ nửa quê nửa tỉnh. Tình cờ cảm nhận được nỗi mơ hồ ngàn năm của dân tộc Việt. Kinh nghiệm đó trở thành hồn vía giúp cho hẩn chấp nhận mọi hệ lụy đời sống. Giữa bàn cờ phức tạp của chính trị thế giới, giữa những đổi thay xáo trộn tang thương ở quê nhà, ông đề nghị một giải pháp xây dựng thể quân bình: Đồng Nguyên hóa Việt Nam để sinh tồn. Rõ ràng, ông không chỉ làm thơ. Mà làm thơ với suy tư một tương lai tốt đẹp cho dân Việt. Tuy nhiên, tận thâm sâu ông cũng biết: Đồng Nguyên hóa chỉ là giấc mơ, một lý tưởng vịn vào để sống.

Bài thơ đáng quan tâm trong chương này là: “Bầy ngựa trên linh địa.”

Chương 2: Khởi Loạn.

Cộng Sản chiếm miền nam. Hẩn trở thành tội đồ. Sống với niềm tin: hồn vía đất nước là hơi thở của mỗi người Việt.

Hư cấu thăng hoa là cách sinh tồn của thất vọng, của người bó tay chưa tìm ra lối thoát. Khác với Freud, vô thức thể hiện trong giấc mơ, Lacan đi xa hơn, vô thức vào giấc mơ, thể hiện qua ngôn ngữ. Ước mơ thầm kín và ngôn ngữ là một. Ông chấm dứt bài viết bằng câu: “đó là sự mơ hồ có thật.”

Bài thơ “Một quốc gia một cuộc đời” có những đoạn thơ ghi nhận hình ảnh hiện trạng ở Việt nam, bị quan nhưng vẫn vẽ: “hạnh phúc của tôi giấu trong hành lý / một lượng vàng ròng em giữ đi xa / em đã nhìn tôi nhẹ như ngọn lửa / rừng đã một lần cháy tận gốc cây / một miếng than hồng ngậm trong cơ thể / tro bụi sá gì một chút riêng tư”

Chương 3: Mất Tên Đồi Chủ.

Sài Gòn mất tên. Miền nam đổi chủ. Dân nam trở thành

giả, tự nhận là kẻ nửa quê nửa tỉnh. Tình cờ cảm nhận được nỗi mơ hồ ngàn năm của dân tộc Việt. Kinh nghiệm đó trở thành hồn vía giúp cho hẩn chấp nhận mọi hệ lụy đời sống. Giữa bàn cờ phức tạp của chính trị thế giới, giữa những đổi thay xáo trộn tang thương ở quê nhà, ông đề nghị một giải pháp xây dựng thể quân bình: Đồng Nguyên hóa Việt Nam để sinh tồn. Rõ ràng, ông không chỉ làm thơ. Mà làm thơ với suy tư một tương lai tốt đẹp cho dân Việt. Tuy nhiên, tận thâm sâu ông cũng biết: Đồng Nguyên hóa chỉ là giấc mơ, một lý tưởng vịn vào để sống.

Bài thơ đáng quan tâm trong chương này là: “Bầy ngựa trên linh địa.”

Chương 2: Khởi Loạn.

Cộng Sản chiếm miền nam. Hẩn trở thành tội đồ. Sống với niềm tin: hồn vía đất nước là hơi thở của mỗi người Việt.

Hư cấu thăng hoa là cách sinh tồn của thất vọng, của người bó tay chưa tìm ra lối thoát. Khác với Freud, vô thức thể hiện trong giấc mơ, Lacan đi xa hơn, vô thức vào giấc mơ, thể hiện qua ngôn ngữ. Ước mơ thầm kín và ngôn ngữ là một. Ông chấm dứt bài viết bằng câu: “đó là sự mơ hồ có thật.”

Bài thơ “Một quốc gia một cuộc đời” có những đoạn thơ ghi nhận hình ảnh hiện trạng ở Việt nam, bị quan nhưng vẫn vẽ: “hạnh phúc của tôi giấu trong hành lý / một lượng vàng ròng em giữ đi xa / em đã nhìn tôi nhẹ như ngọn lửa / rừng đã một lần cháy tận gốc cây / một miếng than hồng ngậm trong cơ thể / tro bụi sá gì một chút riêng tư”

Chương 3: Mất Tên Đồi Chủ.

Sài Gòn mất tên. Miền nam đổi chủ. Dân nam trở thành

con vật kinh tế: Kinh Tế Nam Bang. Trở thành con vật
cải tạo, lưu đày. Cửa sông, cửa biển trở thành lối thoát.
Bài “Chứng Tích Kim Sang” là bản cáo trạng nói lên
thân phận của hạng phụ nữ bần hàn trong chế độ Cộng
Sản: “nó hàng đêm ngủ với em hàng ngày tổ cáo em.../
nó tổ cáo em chẳng biết hoan hô / Thị Kim Sang /
chẳng biết nói hoan hô / dồn thuốc độc vào môi miệng
rực rỡ / chẳng biết nói hoan hô... / khi Thị Kim Sang
nằm im / nắm cơm phần người chết để dành cho người
sống.”

Bài “Đời Hoa Của Gió”, những câu thơ thi vị mô tả
chuyện khôn cùng: “nàng ồm nom như sao một ngôi /
đêm sáng ngời chỗ quần áo rách / trạm kiểm soát xét
con bạn hàng / cười rất tình nói chuyện rất ngọt /
chồng, đôi mắt, những ngày thăm nuôi / chàng héo hon
như cây thiếu nước / nhìn đó anh em còn nguyên vẹn /
chỗ thân thể để dành cho anh.../ Nàng trắng tinh như tờ
giấy sạch / đổi ra vàng mua đôi mắt chồng / gởi đi xa
chàng đâu có hiểu / chỗ thân thể đâu còn của anh /
tiếng ve khua mùa hè lộng lẫy / nàng ngồi nhẹ như đêm
sáng trắng / mai chồng về nàng sẽ tự vận...”

Chương 4: Nhập Tràng.

Tác giả dùng hình ảnh “quỷ nhập tràng” như một biểu
tượng ám chỉ “- Chỉ ngay chỗ người chết nằm trong tủ
kính. Nó bảo, đời đời sống mãi trong sự nghiệp”. Đặc
biệt, ông liên kết với sách Tân Ước qua ba điều cảm dỗ
của Sa Tăng. Có thể với ngụ ý, hy vọng nơi Thiên Chúa
Giáo sẽ phản kháng chế độ? Hoặc khuyến cáo người
dân trước sự dụ dỗ của nhà cầm quyền Hà Nội? “Kinh
Dương Vương đã mất nỏ thần / đàn bò câu giấy bay
trên chỗ trình diễn / kẻ cầm gươm sáng loáng hào hùng
/ cây cối mọc vùn vụt một khoảng hoang phế / người xạ

con vật kinh tế: Kinh Tế Nam Bang. Trở thành con vật
cải tạo, lưu đày. Cửa sông, cửa biển trở thành lối thoát.
Bài “Chứng Tích Kim Sang” là bản cáo trạng nói lên
thân phận của hạng phụ nữ bần hàn trong chế độ Cộng
Sản: “nó hàng đêm ngủ với em hàng ngày tổ cáo em.../
nó tổ cáo em chẳng biết hoan hô / Thị Kim Sang /
chẳng biết nói hoan hô / dồn thuốc độc vào môi miệng
rực rỡ / chẳng biết nói hoan hô... / khi Thị Kim Sang
nằm im / nắm cơm phần người chết để dành cho người
sống.”

Bài “Đời Hoa Của Gió”, những câu thơ thi vị mô tả
chuyện khôn cùng: “nàng ồm nom như sao một ngôi /
đêm sáng ngời chỗ quần áo rách / trạm kiểm soát xét
con bạn hàng / cười rất tình nói chuyện rất ngọt /
chồng, đôi mắt, những ngày thăm nuôi / chàng héo hon
như cây thiếu nước / nhìn đó anh em còn nguyên vẹn /
chỗ thân thể để dành cho anh.../ Nàng trắng tinh như tờ
giấy sạch / đổi ra vàng mua đôi mắt chồng / gởi đi xa
chàng đâu có hiểu / chỗ thân thể đâu còn của anh /
tiếng ve khua mùa hè lộng lẫy / nàng ngồi nhẹ như đêm
sáng trắng / mai chồng về nàng sẽ tự vận...”

Chương 4: Nhập Tràng.

Tác giả dùng hình ảnh “quỷ nhập tràng” như một biểu
tượng ám chỉ “- Chỉ ngay chỗ người chết nằm trong tủ
kính. Nó bảo, đời đời sống mãi trong sự nghiệp”. Đặc
biệt, ông liên kết với sách Tân Ước qua ba điều cảm dỗ
của Sa Tăng. Có thể với ngụ ý, hy vọng nơi Thiên Chúa
Giáo sẽ phản kháng chế độ? Hoặc khuyến cáo người
dân trước sự dụ dỗ của nhà cầm quyền Hà Nội? “Kinh
Dương Vương đã mất nỏ thần / đàn bò câu giấy bay
trên chỗ trình diễn / kẻ cầm gươm sáng loáng hào hùng
/ cây cối mọc vùn vụt một khoảng hoang phế / người xạ

thủ thổi kèn / rần đủ màu múa lông lánh vẫy / nhạc
hùng ca vang động hậu trường / trên sân khấu ban kịch
nói vỗ tay / khen ngợi đám khán giả phục tùng”

Bài “Bữa Tiệc Người” là bài thơ chống cộng bằng cách
xây dựng một phúng dụ liên quan đến sách Tân Ước.

Chương 5: Thế Giới Tư Tình.

“Kẻ ở, bắt khuất, không luận bàn, không trình diễn, nín
tiếng, im hơi, nhưng mơ hồ, họ nói chuyện với rồng, ca
hát cho phượng, hồn thiêng của đất nước. Họ tạo dựng
nơi họ sống thành một thế giới riêng, một quốc gia
riêng, một hoàng triều cương thổ riêng.” Một thế giới
tưởng tượng của bất lực và chờ đợi. Bất kỳ là quyền uy
nào chỉ có thể cấm đoán, ngăn chặn hành động và ngôn
từ của người dân nhưng không bao giờ có thể giam cầm
được tưởng tượng. Trong khía cạnh này, trong thời thế
đó, nhà văn, nhà thơ, nghệ sĩ đóng vai trò phản kháng
quan trọng hơn chiến sĩ.

Bài “Rồng bay Phượng Múa” chứng tỏ được ba diện
mục về Cao Đông Khánh: 1- Tài năng sử dụng thuật
ngữ tạo tứ thơ: “... hồi ơi con bạn hàng xuôi ngược /
trái cây quốc cấm giấu trong lòng... / em nhớ giăng
mùng khi xé bóng / kéo đời đưa vồng suốt hôn mê... /
trận mây đồng phục nặng như thép / ửng chút đời xưa
rạng chỗ ngồi / những người cách mặt gần như nhớ /
những mặt trời xây xẩm trở về... / nửa đêm em đổ mồ
hôi trộm / như nụ cười che chở thịt da.../ 2- Mô tả quê
nhà vừa hiện thực tan tác, vừa hồi tưởng đẹp đẽ. Theo
dõi hình ảnh Sài Gòn, Chợ Lớn, Khánh Hội, Phú
Nhuận, Gia Định... vừa quen vừa lạ, vừa sinh động
trong những hoàn cảnh thương khó mà tài tình văn
chương. 3- Xiển dương văn chương nam kỳ. Chất giọng
miền nam ít thấy trong thơ Việt, nhất là những bài thơ

thủ thổi kèn / rần đủ màu múa lông lánh vẫy / nhạc
hùng ca vang động hậu trường / trên sân khấu ban kịch
nói vỗ tay / khen ngợi đám khán giả phục tùng”

Bài “Bữa Tiệc Người” là bài thơ chống cộng bằng cách
xây dựng một phúng dụ liên quan đến sách Tân Ước.

Chương 5: Thế Giới Tư Tình.

“Kẻ ở, bắt khuất, không luận bàn, không trình diễn, nín
tiếng, im hơi, nhưng mơ hồ, họ nói chuyện với rồng, ca
hát cho phượng, hồn thiêng của đất nước. Họ tạo dựng
nơi họ sống thành một thế giới riêng, một quốc gia
riêng, một hoàng triều cương thổ riêng.” Một thế giới
tưởng tượng của bất lực và chờ đợi. Bất kỳ là quyền uy
nào chỉ có thể cấm đoán, ngăn chặn hành động và ngôn
từ của người dân nhưng không bao giờ có thể giam cầm
được tưởng tượng. Trong khía cạnh này, trong thời thế
đó, nhà văn, nhà thơ, nghệ sĩ đóng vai trò phản kháng
quan trọng hơn chiến sĩ.

Bài “Rồng bay Phượng Múa” chứng tỏ được ba diện
mục về Cao Đông Khánh: 1- Tài năng sử dụng thuật
ngữ tạo tứ thơ: “... hồi ơi con bạn hàng xuôi ngược /
trái cây quốc cấm giấu trong lòng... / em nhớ giăng
mùng khi xé bóng / kéo đời đưa vồng suốt hôn mê... /
trận mây đồng phục nặng như thép / ửng chút đời xưa
rạng chỗ ngồi / những người cách mặt gần như nhớ /
những mặt trời xây xẩm trở về... / nửa đêm em đổ mồ
hôi trộm / như nụ cười che chở thịt da.../ 2- Mô tả quê
nhà vừa hiện thực tan tác, vừa hồi tưởng đẹp đẽ. Theo
dõi hình ảnh Sài Gòn, Chợ Lớn, Khánh Hội, Phú
Nhuận, Gia Định... vừa quen vừa lạ, vừa sinh động
trong những hoàn cảnh thương khó mà tài tình văn
chương. 3- Xiển dương văn chương nam kỳ. Chất giọng
miền nam ít thấy trong thơ Việt, nhất là những bài thơ

có giá trị: Rừng Bay Phụng Múa là một. “Sài Gòn Khánh Hội gió trai lơ / khi ấy còn tơ gái núi về / đào kép cải lương say tứ chiến / Ngã tư quốc tế đứng sàng xê.../ qua ngõ cầu Bông mới túi thân / chiếc xe đồ cũ hơn chùa miếu / chờ hết vàng son tới ử ê / nhớ thương cũng mỗi cánh cao vút / đáp xuống cầu Ba Cánh xa hơi / mọc thêm một cái chân thời thế / con thú về Lục Tinh mất tiêu.../ Bài “Ồ vậy vá trời” cũng là bài thơ đáng quan tâm.

Chương 6: Chân Rừng tay Biển.

Ông thao thức với thân phận người vượt biển, vượt biên. Ông trao tặng cho họ sứ mệnh đại nguyện đi hòa giải xung khắc để mang đến cảm thông. Rồi chất vấn quốc tế về nhân đạo, nhân quyền. Ông cảm thấu được quyền lực của ngôn ngữ, một phương tiện hợp lý để đày đọa nhau. Kishand Wizdom nói: “Ngôn ngữ dùng miễn phí. Tùy vào cách sử dụng, có thể tạo ra tổn kém.” Cao Đông Khánh viết: “một ngày ta mọc lên cùng với mặt trời / buộc tội kẻ sử dụng ngôn ngữ hành thích con người.”

Bài “Anh hùng mặt vắn” trường ca về hành trình và số mệnh của người vượt biên. Bao gồm 10 bài thơ, theo thứ tự: 1- khởi hành, 2- hải tặc, 3- lên bộ, 4- tạm trú, 5- xua đuổi, 6- nhân đạo, 7- tạm dung, 8- mưu sinh, 9- hồi sinh, 10- thất lạc. Bài thơ thời thế, nhân quyền, kẻ tội quốc tế, thăm vấn đất trời, nói lên tâm vốc của Cao Đông Khánh.

Chương 7: Người Bất Hợp Pháp.

Tiếp tục chất vấn thái độ và chính sách cư xử của các quốc gia đối với người tị nạn. Đặc biệt, ông ca ngợi phụ nữ, biểu tượng Mẹ Việt Nam, đã gánh nhận, hy sinh, chịu đựng, bao dung trong mọi hoàn cảnh. Nhà thơ

có giá trị: Rừng Bay Phụng Múa là một. “Sài Gòn Khánh Hội gió trai lơ / khi ấy còn tơ gái núi về / đào kép cải lương say tứ chiến / Ngã tư quốc tế đứng sàng xê.../ qua ngõ cầu Bông mới túi thân / chiếc xe đồ cũ hơn chùa miếu / chờ hết vàng son tới ử ê / nhớ thương cũng mỗi cánh cao vút / đáp xuống cầu Ba Cánh xa hơi / mọc thêm một cái chân thời thế / con thú về Lục Tinh mất tiêu.../ Bài “Ồ vậy vá trời” cũng là bài thơ đáng quan tâm.

Chương 6: Chân Rừng tay Biển.

Ông thao thức với thân phận người vượt biển, vượt biên. Ông trao tặng cho họ sứ mệnh đại nguyện đi hòa giải xung khắc để mang đến cảm thông. Rồi chất vấn quốc tế về nhân đạo, nhân quyền. Ông cảm thấu được quyền lực của ngôn ngữ, một phương tiện hợp lý để đày đọa nhau. Kishand Wizdom nói: “Ngôn ngữ dùng miễn phí. Tùy vào cách sử dụng, có thể tạo ra tổn kém.” Cao Đông Khánh viết: “một ngày ta mọc lên cùng với mặt trời / buộc tội kẻ sử dụng ngôn ngữ hành thích con người.”

Bài “Anh hùng mặt vắn” trường ca về hành trình và số mệnh của người vượt biên. Bao gồm 10 bài thơ, theo thứ tự: 1- khởi hành, 2- hải tặc, 3- lên bộ, 4- tạm trú, 5- xua đuổi, 6- nhân đạo, 7- tạm dung, 8- mưu sinh, 9- hồi sinh, 10- thất lạc. Bài thơ thời thế, nhân quyền, kẻ tội quốc tế, thăm vấn đất trời, nói lên tâm vốc của Cao Đông Khánh.

Chương 7: Người Bất Hợp Pháp.

Tiếp tục chất vấn thái độ và chính sách cư xử của các quốc gia đối với người tị nạn. Đặc biệt, ông ca ngợi phụ nữ, biểu tượng Mẹ Việt Nam, đã gánh nhận, hy sinh, chịu đựng, bao dung trong mọi hoàn cảnh. Nhà thơ

Nobel Ba Lan, Szymborska cũng từng ca tụng người mẹ Việt nam trong thơ của bà. Theo ông, mẹ Việt Nam chính thực là Nữ Thần Tự Do.

Bài “Hạt kim cương di tản” và “Tôn nữ lưu vong”, là hai bài thơ vinh danh người phụ nữ Việt trong hành trình vượt biên.

Chương 8: Thân Phận Phù Trầm.

Hắn đã đến bờ tự do. Bị bỏ rơi. Như một kẻ hợp pháp lưu vong. Ở quê nhà, biết bao nhiêu người trở thành dân quốc cấm. Bị ruồng bỏ, lưu lạc ngay trên chính quê hương của họ.

Ba bài “Kẻ Quốc cấm”, “Khi tôi đến Hoa Kỳ”, “Tâm sự người di tản”, phản ánh tâm tư người tị nạn trong xã hội mới, hoang mang với kỷ niệm xưa. Ghi nhận một loại lịch sử bên lề, thực tế nhưng không mấy liên quan đến những trang chính sử.

Chương 9: Căn Cước Lưu Vong.

Hắn là người tị nạn chính trị, không rời bỏ quê hương bằng bất kỳ lý do nào khác. Căn cước là tị nạn chính trị, xem đó như lương tri của người lưu xứ. Và hắn tiếp tục ước mơ ngày trở về dựng lại nước Nam.

“Uẩn tình kẻ xa xứ” là tâm tình chủ yếu trong phần này. “em đâu biết. tôi bây giờ, hầu như cây kiềng / bỏ phế trong nhà cùng mấy năm qua / tôi sống, cảm giác, ngọn dáo đâm trước ngực.” “Lá Cờ Việt Nam” cũng là bài thơ nên đọc, với những câu thơ chuyển tứ tài tình: “mai tôi về như con sóng dữ / tóc dưới biển mọc linh hồn người / trồng cội hoa cho thơm dòng nước / nước một dòng lịch sử luân lưu.../ mai biết chừng nào mai biết đâu / làng xóm khuất giữa lũ lau sậy / giết con rắn lầy lại hạt châu / nắm mộ mòn không mang tên tuổi”.

Chương 10: Trong Vòng Phong Tỏa.

Nobel Ba Lan, Szymborska cũng từng ca tụng người mẹ Việt nam trong thơ của bà. Theo ông, mẹ Việt Nam chính thực là Nữ Thần Tự Do.

Bài “Hạt kim cương di tản” và “Tôn nữ lưu vong”, là hai bài thơ vinh danh người phụ nữ Việt trong hành trình vượt biên.

Chương 8: Thân Phận Phù Trầm.

Hắn đã đến bờ tự do. Bị bỏ rơi. Như một kẻ hợp pháp lưu vong. Ở quê nhà, biết bao nhiêu người trở thành dân quốc cấm. Bị ruồng bỏ, lưu lạc ngay trên chính quê hương của họ.

Ba bài “Kẻ Quốc cấm”, “Khi tôi đến Hoa Kỳ”, “Tâm sự người di tản”, phản ánh tâm tư người tị nạn trong xã hội mới, hoang mang với kỷ niệm xưa. Ghi nhận một loại lịch sử bên lề, thực tế nhưng không mấy liên quan đến những trang chính sử.

Chương 9: Căn Cước Lưu Vong.

Hắn là người tị nạn chính trị, không rời bỏ quê hương bằng bất kỳ lý do nào khác. Căn cước là tị nạn chính trị, xem đó như lương tri của người lưu xứ. Và hắn tiếp tục ước mơ ngày trở về dựng lại nước Nam.

“Uẩn tình kẻ xa xứ” là tâm tình chủ yếu trong phần này. “em đâu biết. tôi bây giờ, hầu như cây kiềng / bỏ phế trong nhà cùng mấy năm qua / tôi sống, cảm giác, ngọn dáo đâm trước ngực.” “Lá Cờ Việt Nam” cũng là bài thơ nên đọc, với những câu thơ chuyển tứ tài tình: “mai tôi về như con sóng dữ / tóc dưới biển mọc linh hồn người / trồng cội hoa cho thơm dòng nước / nước một dòng lịch sử luân lưu.../ mai biết chừng nào mai biết đâu / làng xóm khuất giữa lũ lau sậy / giết con rắn lầy lại hạt châu / nắm mộ mòn không mang tên tuổi”.

Chương 10: Trong Vòng Phong Tỏa.

“Hình như, hấn ở với, nhưng hấn không ở trong cuộc đời, hấn ở đâu đó, ở chung quanh, ở trên, ở ngoài, để nhìn ngắm chính hấn đang sống tận tuyệt trong những điều bất ý liên can.” Đoạn văn bộc lộ tâm sự của một người chán chường, lơ mơ trong đời sống tha hương. Không đạt được ước mơ trở về dựng nước, lại phải đối phó với những xấu xé tranh giành của đồng hương, những người chung cảnh ngộ nhưng khác ý đồ.

Bài “Mẫu đối thoại ở Hoa Thịnh Đốn”, “Ra phố”, “Tuổi con chim quỳên” tô đậm căn cước thơ Cao Đông Khánh. Dường như không gặp chút khó khăn nào, khi ông xử lý việc tái dụng ca dao vào thơ hiện đại. Chim Quỳên ăn trái nhãn lồng (cá quen nước chầu, vợ chồng quen hơi,) bỗng dựng trở thành tuổi con chim Quỳên.

Chương 11: Nguyễn Ước Trùng Khôi.

Nguyễn ước của ông là nguyên bản, là cái bản sắc tinh khôi trong hồn vía dân tộc. Khát vọng tìm về nguyên bản để tìm lại những gì đã mất và để giữ vững hồn vía bản thân trong xã hội và văn hóa khác biệt và quỳên rũ. “Trở về với tiếng nói, với ngôn ngữ, với nguồn cội để thấy lại hồn vía của mình, thấy lại sự lặn dạn của quê hương trong giai đoạn thâm nhận Dương lịch, bị mặt trời đeo đuổi, chấp nhận ảnh hưởng văn hóa Tây Phương; thấy lại xương máu của tiền nhân đã đổ ra cho hồn thiêng của đất nước đó; thấy lại những người vượt biên vượt biển mưu tìm tự do đã chết ở dọc đường; thấy lại hai mùa mưa nắng rõ như gương.

là thấy lại cái nguyên bản Việt Nam.”

Vẫn những câu thơ giăng lưới theo kiểu lạ thường. Khi đọc quen sẽ nhiễm chất mê hoặc. “mùa hè nắng hạn nứt hơi thở / xa lộ về nam theo tiếng sương / có mặt trắng xám, mặt trời tím / có mặt tôi ngồi cửa hải đăng / lóc

“Hình như, hấn ở với, nhưng hấn không ở trong cuộc đời, hấn ở đâu đó, ở chung quanh, ở trên, ở ngoài, để nhìn ngắm chính hấn đang sống tận tuyệt trong những điều bất ý liên can.” Đoạn văn bộc lộ tâm sự của một người chán chường, lơ mơ trong đời sống tha hương. Không đạt được ước mơ trở về dựng nước, lại phải đối phó với những xấu xé tranh giành của đồng hương, những người chung cảnh ngộ nhưng khác ý đồ.

Bài “Mẫu đối thoại ở Hoa Thịnh Đốn”, “Ra phố”, “Tuổi con chim quỳên” tô đậm căn cước thơ Cao Đông Khánh. Dường như không gặp chút khó khăn nào, khi ông xử lý việc tái dụng ca dao vào thơ hiện đại. Chim Quỳên ăn trái nhãn lồng (cá quen nước chầu, vợ chồng quen hơi,) bỗng dựng trở thành tuổi con chim Quỳên.

Chương 11: Nguyễn Ước Trùng Khôi.

Nguyễn ước của ông là nguyên bản, là cái bản sắc tinh khôi trong hồn vía dân tộc. Khát vọng tìm về nguyên bản để tìm lại những gì đã mất và để giữ vững hồn vía bản thân trong xã hội và văn hóa khác biệt và quỳên rũ. “Trở về với tiếng nói, với ngôn ngữ, với nguồn cội để thấy lại hồn vía của mình, thấy lại sự lặn dạn của quê hương trong giai đoạn thâm nhận Dương lịch, bị mặt trời đeo đuổi, chấp nhận ảnh hưởng văn hóa Tây Phương; thấy lại xương máu của tiền nhân đã đổ ra cho hồn thiêng của đất nước đó; thấy lại những người vượt biên vượt biển mưu tìm tự do đã chết ở dọc đường; thấy lại hai mùa mưa nắng rõ như gương.

là thấy lại cái nguyên bản Việt Nam.”

Vẫn những câu thơ giăng lưới theo kiểu lạ thường. Khi đọc quen sẽ nhiễm chất mê hoặc. “mùa hè nắng hạn nứt hơi thở / xa lộ về nam theo tiếng sương / có mặt trắng xám, mặt trời tím / có mặt tôi ngồi cửa hải đăng / lóc

đêm xóa sạch dấu trời đất / hết thấy vô cùng nhập cảnh
em / chim sa hun hút trong mê sáng / ở cuối con đường
sét sáng trung / cánh tay với gọi ngoài vô vọng / ngó
ngần vời trông lối thủy trầm” (20).

Bài “Michelle” là bài thơ tình biểu lộ sự cảm động một cách trí thức. Một trong những thơ tình hay nhất của Cao Đông Khánh. Không nên bỏ qua, tìm nơi trang 192. Bài “Lời tỏ tình với người đàn bà thoáng gặp”, tuy lời lẽ không ngọc ngà bằng “Michelle” nhưng lối thơ xuôi với những hơi thơ dài, liên tục, nối nhau, cho thấy sức thôi thúc của thơ tràn ăm ắp, chen lấn trào ra văn bản. Không phải ai cũng có khả năng này.

Chương 12: Định Liệu Của Lương Tri.

Hắn, người di tản, tìm hiểu và nhận định về sự lập quốc của Hoa Kỳ. Họ cũng có những mơ hồ cần thiết để trải qua những tàn nhẫn khốc liệt, thành lập quốc gia. Họ cũng là những người di tản, di dân, vượt biên, vượt biển... “Tuy nhiên nhờ cái sự mơ hồ đó, hắn hồi phục được trọn vẹn xuân sắc cho sự mơ hồ bình tâm của quê hương hắn mà cái biểu tượng rõ ràng nhứt là tình yêu, tiếng nói, và tấm lòng rộng mở một cách trọn vẹn, tinh khiết, thuần hậu như lúc thâm nhận mơ hồ.”

Bài “Di tản America” có hơi hám thơ Ginsberg nhưng đầy đầy những ý nghĩ giả dụ. Giả dụ America phải di tản như cuộc di tản cuối tháng 4 năm 1975 ở Việt Nam. Di tản America không cấp bách, không có lý do chính đáng, nhưng có mĩa mai, có ngụ ý xâm lược, có tưởng tượng tái lập lịch sử. Một giả dụ hư cấu với ý nghĩa “những hoài nghi cũng giống như những mơ hồ / những kẻ uống nước sông Hassayampa / quên hết nói thật / quên hết mơ hồ quên sạch hoài nghi” (trang 209).

Chương 13: Thế Giới Láng Giềng.

đêm xóa sạch dấu trời đất / hết thấy vô cùng nhập cảnh
em / chim sa hun hút trong mê sáng / ở cuối con đường
sét sáng trung / cánh tay với gọi ngoài vô vọng / ngó
ngần vời trông lối thủy trầm” (20).

Bài “Michelle” là bài thơ tình biểu lộ sự cảm động một cách trí thức. Một trong những thơ tình hay nhất của Cao Đông Khánh. Không nên bỏ qua, tìm nơi trang 192. Bài “Lời tỏ tình với người đàn bà thoáng gặp”, tuy lời lẽ không ngọc ngà bằng “Michelle” nhưng lối thơ xuôi với những hơi thơ dài, liên tục, nối nhau, cho thấy sức thôi thúc của thơ tràn ăm ắp, chen lấn trào ra văn bản. Không phải ai cũng có khả năng này.

Chương 12: Định Liệu Của Lương Tri.

Hắn, người di tản, tìm hiểu và nhận định về sự lập quốc của Hoa Kỳ. Họ cũng có những mơ hồ cần thiết để trải qua những tàn nhẫn khốc liệt, thành lập quốc gia. Họ cũng là những người di tản, di dân, vượt biên, vượt biển... “Tuy nhiên nhờ cái sự mơ hồ đó, hắn hồi phục được trọn vẹn xuân sắc cho sự mơ hồ bình tâm của quê hương hắn mà cái biểu tượng rõ ràng nhứt là tình yêu, tiếng nói, và tấm lòng rộng mở một cách trọn vẹn, tinh khiết, thuần hậu như lúc thâm nhận mơ hồ.”

Bài “Di tản America” có hơi hám thơ Ginsberg nhưng đầy đầy những ý nghĩ giả dụ. Giả dụ America phải di tản như cuộc di tản cuối tháng 4 năm 1975 ở Việt Nam. Di tản America không cấp bách, không có lý do chính đáng, nhưng có mĩa mai, có ngụ ý xâm lược, có tưởng tượng tái lập lịch sử. Một giả dụ hư cấu với ý nghĩa “những hoài nghi cũng giống như những mơ hồ / những kẻ uống nước sông Hassayampa / quên hết nói thật / quên hết mơ hồ quên sạch hoài nghi” (trang 209).

Chương 13: Thế Giới Láng Giềng.

Hắn nói, sự liên hệ giữa người và người là chừng mực, tương đối, tạm bợ giữa hai thế giới. “Sự liên hệ giữa người với người, có khi được giải thích như, thông qua một người thứ ba vô hình, người vô hình đó là người tình lý tưởng mà cả hai bên đều cảm nhận, người vô hình đó là sự mơ hồ thật sự giữa những thế giới người biệt lập.” Ông trở thành một lý thuyết gia. Xây dựng một lập luận vô cùng lý tưởng và lạ lẫm. Sự liên hệ giữa hai người là cùng yêu mến một người thứ ba, nhân vật đó tượng trưng cho sự mơ hồ có thật, để nối kết những thế giới biệt lập của mỗi người. Lập luận tưởng tượng này không có cơ sở luận lý nhưng biểu lộ tấm lòng và năng lực sáng tạo.

“Xứ ái tình”, “Đêm xuống núi thăm người tình cũ”, “Để tưởng nhớ một mùi hương”, “Người có trái tim mặt trời”, “Người thợ tiện ái tình”, ... là những bài thơ tình đạt được tình ái. Tên tình nhân khắc vào chữ trong mỗi bài, dễ dàng, nhẹ nhàng, như trí nhớ từ vô thức, có sao viết vậy. Khả năng này, người yêu thơ đã từng chứng kiến nơi Bùi Giáng.

“Tháng 13” tình thơ huyền ảo trong những thơ tình họ Cao. Lờ lẽ lúc thực lúc mộng, “em đến. Đúng ngộ. Phi trường chưa hết lạnh / dưới dáng cò hư ảo ngó mênh mông / miếng đất không quen. Gặp người chưa biết / lỡ gặp nhau. Tình cò. Không hiểu ra sao?” (245) Chỉ ngần ấy mở đầu, không hiểu ra sao?, khiến cho người đọc vội vàng muốn đọc cho hết bài thơ dài, xem thử ra sao.

Chương 14: Tiểu Tiết Niêm Phong.

Hắn tỉnh té nhận ra: đời sống mỗi lúc mỗi kiểu. Người đời thường vô thức hóa: đời sống là nhất quán, dù thăng trầm trước sau vẫn nằm trong định mệnh. Sartre phản đối, tuyên bố, con người tự tạo ra sinh mệnh cho

Hắn nói, sự liên hệ giữa người và người là chừng mực, tương đối, tạm bợ giữa hai thế giới. “Sự liên hệ giữa người với người, có khi được giải thích như, thông qua một người thứ ba vô hình, người vô hình đó là người tình lý tưởng mà cả hai bên đều cảm nhận, người vô hình đó là sự mơ hồ thật sự giữa những thế giới người biệt lập.” Ông trở thành một lý thuyết gia. Xây dựng một lập luận vô cùng lý tưởng và lạ lẫm. Sự liên hệ giữa hai người là cùng yêu mến một người thứ ba, nhân vật đó tượng trưng cho sự mơ hồ có thật, để nối kết những thế giới biệt lập của mỗi người. Lập luận tưởng tượng này không có cơ sở luận lý nhưng biểu lộ tấm lòng và năng lực sáng tạo.

“Xứ ái tình”, “Đêm xuống núi thăm người tình cũ”, “Để tưởng nhớ một mùi hương”, “Người có trái tim mặt trời”, “Người thợ tiện ái tình”, ... là những bài thơ tình đạt được tình ái. Tên tình nhân khắc vào chữ trong mỗi bài, dễ dàng, nhẹ nhàng, như trí nhớ từ vô thức, có sao viết vậy. Khả năng này, người yêu thơ đã từng chứng kiến nơi Bùi Giáng.

“Tháng 13” tình thơ huyền ảo trong những thơ tình họ Cao. Lờ lẽ lúc thực lúc mộng, “em đến. Đúng ngộ. Phi trường chưa hết lạnh / dưới dáng cò hư ảo ngó mênh mông / miếng đất không quen. Gặp người chưa biết / lỡ gặp nhau. Tình cò. Không hiểu ra sao?” (245) Chỉ ngần ấy mở đầu, không hiểu ra sao?, khiến cho người đọc vội vàng muốn đọc cho hết bài thơ dài, xem thử ra sao.

Chương 14: Tiểu Tiết Niêm Phong.

Hắn tỉnh té nhận ra: đời sống mỗi lúc mỗi kiểu. Người đời thường vô thức hóa: đời sống là nhất quán, dù thăng trầm trước sau vẫn nằm trong định mệnh. Sartre phản đối, tuyên bố, con người tự tạo ra sinh mệnh cho

bản thân. Con người hiện sinh đó mới quan tâm từng chi tiết, từng thời điểm, từng giai đoạn sống. Mới quyết định với ý thức sinh tồn. Con người đó mới hiểu rõ “chi tiết của đời sống mỗi lúc mỗi kiểu. mỗi người mỗi cách, mỗi nơi mỗi cảnh. Mở ra hết mọi ràng buộc để cho con người tận hưởng cả phần trí tuệ lẫn phần thân xác.” Và đời sống của hắn đồng dạng với Alexis Zorba the Greek.

Bài “Julia Vinograd và người đàn ông dính lúu” cho người đọc cảm tưởng đang đọc thơ của phong trào Tân Kỳ Dị (New Weird Fiction). Thực tế lịch sử, thực tại, tưởng tượng, kỳ quái, quện vào nhau, không có khe hở. Những ai nghiên cứu về tính mới lạ trong thơ Việt nên đọc bài này ở trang 253.

Chương 15: Điệu Bộ Mơ Hồ.

Mở đầu bằng “mơ hồ”. Chấm dứt bằng “mơ hồ”. Ông thực sự muốn nói về “mơ hồ”. “Ngôn từ, hồn vía của mơ hồ. Tình yêu, hình bóng của mơ hồ. Hạnh phúc, chất men của mơ hồ. Chúng ở với con người nhưng con người lại đi tìm ở ngoài ngàn dặm.” Hắn đã tìm thấy. Đã nhìn ra. “từ cánh đồng Tương trong mơ hồ, hắn nhìn thấy huyền thoại của tương lai, những cánh đồng ngoài vô tận của những dân tộc đi khai thác vũ trụ, cánh đồng Trầm Thủy ở miệt đồng bằng sông Cửu Long và Âu Cơ, Lạc Long Quân, hắn thấy...”

bản thân. Con người hiện sinh đó mới quan tâm từng chi tiết, từng thời điểm, từng giai đoạn sống. Mới quyết định với ý thức sinh tồn. Con người đó mới hiểu rõ “chi tiết của đời sống mỗi lúc mỗi kiểu. mỗi người mỗi cách, mỗi nơi mỗi cảnh. Mở ra hết mọi ràng buộc để cho con người tận hưởng cả phần trí tuệ lẫn phần thân xác.” Và đời sống của hắn đồng dạng với Alexis Zorba the Greek.

Bài “Julia Vinograd và người đàn ông dính lúu” cho người đọc cảm tưởng đang đọc thơ của phong trào Tân Kỳ Dị (New Weird Fiction). Thực tế lịch sử, thực tại, tưởng tượng, kỳ quái, quện vào nhau, không có khe hở. Những ai nghiên cứu về tính mới lạ trong thơ Việt nên đọc bài này ở trang 253.

Chương 15: Điệu Bộ Mơ Hồ.

Mở đầu bằng “mơ hồ”. Chấm dứt bằng “mơ hồ”. Ông thực sự muốn nói về “mơ hồ”. “Ngôn từ, hồn vía của mơ hồ. Tình yêu, hình bóng của mơ hồ. Hạnh phúc, chất men của mơ hồ. Chúng ở với con người nhưng con người lại đi tìm ở ngoài ngàn dặm.” Hắn đã tìm thấy. Đã nhìn ra. “từ cánh đồng Tương trong mơ hồ, hắn nhìn thấy huyền thoại của tương lai, những cánh đồng ngoài vô tận của những dân tộc đi khai thác vũ trụ, cánh đồng Trầm Thủy ở miệt đồng bằng sông Cửu Long và Âu Cơ, Lạc Long Quân, hắn thấy...”

Thơ Cao Đông Khánh

CÁNH ĐỒNG TRÀM THỦY

Mở cửa, không gian em, mở. Thật lẫm ly
thêm mùi mở hơi thơm
đàn bà của tôi. Lén bang, hiệp chứng,
đường ranh giới như sợi dây ảo thuật
tháo gỡ gút mắt hắc tố
đi thăm thế giới bằng - không hình thường trú của Hoa Kỳ
Nơi nào cũng có ~~Việt Nam~~ ^{Việt Nam} chắc nhân loại.
Nhìn ngàn năm thôn em bằng
cặp mắt Chữ Đông Tử.

thủ bút CDK – tư liệu của TTH

Hắn nói giùm tâm sự của ông. Cuối cùng hắn tìm thấy nỗi mơ hồ, như một lẽ sống còn. Kể truyền huyền thoại Âu Cơ Lạc Long Quân. Đi xa hơn, hắn dự phóng dân Việt và những dân tộc đi tìm đất sống mới, nơi những cánh đồng vô tận ngoài địa cầu sẽ cưu mang. Cao Đông Khánh quả thật đã đi ra ngoài giới hạn của văn học Việt lúc đương thời. Ông tìm đến khuynh hướng khoa học viễn tưởng (đã thịnh hành tại Hoa Kỳ và Âu Châu từ 1960 đến nay. Vào cuối thế kỷ 20, Hoa Kỳ, Nga và Nhật đã hợp tác xây dựng thử nghiệm thành phố ngoài không gian. Nơi họ thử trồng trọt và chăn nuôi gia súc, với hy vọng sẽ tạo ra những miền “đất hứa” cho nhân loại tương lai.)

Bài thơ then chốt trong phần này là “Cánh đồng Tràm Thủy” nhưng bài “Một đêm một đời từ một thế kỷ” cho người đọc những tư duy sau gần hai mươi năm định cư hải ngoại. Trong khi “Cánh đồng Tràm Thủy” mở ra một ước mơ, “Một đêm một đời từ một thế kỷ” trở thành lời an ủi cho một niên kỷ sắp qua.

Thơ Cao Đông Khánh

CÁNH ĐỒNG TRÀM THỦY

Mở cửa, không gian em, mở. Thật lẫm ly
thêm mùi mở hơi thơm
đàn bà của tôi. Lén bang, hiệp chứng,
đường ranh giới như sợi dây ảo thuật
tháo gỡ gút mắt hắc tố
đi thăm thế giới bằng - không hình thường trú của Hoa Kỳ
Nơi nào cũng có ~~Việt Nam~~ ^{Việt Nam} chắc nhân loại.
Nhìn ngàn năm thôn em bằng
cặp mắt Chữ Đông Tử.

thủ bút CDK – tư liệu của TTH

Hắn nói giùm tâm sự của ông. Cuối cùng hắn tìm thấy nỗi mơ hồ, như một lẽ sống còn. Kể truyền huyền thoại Âu Cơ Lạc Long Quân. Đi xa hơn, hắn dự phóng dân Việt và những dân tộc đi tìm đất sống mới, nơi những cánh đồng vô tận ngoài địa cầu sẽ cưu mang. Cao Đông Khánh quả thật đã đi ra ngoài giới hạn của văn học Việt lúc đương thời. Ông tìm đến khuynh hướng khoa học viễn tưởng (đã thịnh hành tại Hoa Kỳ và Âu Châu từ 1960 đến nay. Vào cuối thế kỷ 20, Hoa Kỳ, Nga và Nhật đã hợp tác xây dựng thử nghiệm thành phố ngoài không gian. Nơi họ thử trồng trọt và chăn nuôi gia súc, với hy vọng sẽ tạo ra những miền “đất hứa” cho nhân loại tương lai.)

Bài thơ then chốt trong phần này là “Cánh đồng Tràm Thủy” nhưng bài “Một đêm một đời từ một thế kỷ” cho người đọc những tư duy sau gần hai mươi năm định cư hải ngoại. Trong khi “Cánh đồng Tràm Thủy” mở ra một ước mơ, “Một đêm một đời từ một thế kỷ” trở thành lời an ủi cho một niên kỷ sắp qua.

Sau khi đọc 15 chương thơ, bây giờ là lúc phải tìm đến kết luận: Nỗi mơ hồ của Cao Đông Khánh là gì? Mơ hồ là cảm giác được nhưng không rõ. Không thể giải thích rành mạch nhưng cảm nhận sự hiện diện của nó.

Không thể chối cãi người thi sĩ này đã có khát vọng ngay từ khi chứng kiến Cộng Sản chiếm miền Nam. Cũng như một số người yêu nước đầy nhiệt huyết, ông mang giấc mơ lật đổ nhà cầm quyền Hà Nội, trở về xây dựng lại quê hương mới, tốt đẹp hơn, lý tưởng hơn, hoặc ít nhất là như miền nam trước tháng 4 năm 1975. Câu chuyện này không phải của một người, không phải của nhiều người Việt, mà chuyện của thế giới. Ông là người có ý thức chính trị rõ rệt, có khả năng thấu triệt tinh thần, ý nguyện và việc làm của cộng đồng người Việt lưu vong, di dân và di trú. Giấc mơ kéo dài nhạt nhòa, hy vọng mỗi mòn, vô vọng. Còn chẳng là những âm i thỉnh thoảng sôi sục qua chữ nghĩa.

Ông sớm nghĩ đến một câu trả lời khác, triết lý hơn, lý tưởng hơn: Đồng Nguyên Hoá Việt Nam. Tuy nhiên, Đồng Nguyên hóa là việc không thể thực hiện với cá tính dân tộc: 50 con lên núi, 50 con xuống biển. Tìm về nguyên bản là việc của một người, không phải cho đám đông. Sự thất bại của nhà tư tưởng Kim Định là bằng chứng để suy gẫm. Ông dư biết những điều này nhưng không thể xóa bỏ niềm khát vọng. Ông nghĩ đến một nơi xa xôi trong ảo ảnh: cánh đồng Trầm Thủy, nghĩ đến một miền đất hứa cho dân tộc ở ngoài không gian... Có lý tưởng, khát vọng, không thể thực hiện, sẽ trở thành vết thương trong tâm tư, âm thầm trong đời sống. Cưu mang nỗi niềm đó tạo ra cảm giác, cảm tưởng mơ hồ. Vì vậy, thơ của ông vào tận sâu xa là niềm khát vọng trở thành nỗi mơ hồ, lơ mơ đi qua cuộc

Sau khi đọc 15 chương thơ, bây giờ là lúc phải tìm đến kết luận: Nỗi mơ hồ của Cao Đông Khánh là gì? Mơ hồ là cảm giác được nhưng không rõ. Không thể giải thích rành mạch nhưng cảm nhận sự hiện diện của nó.

Không thể chối cãi người thi sĩ này đã có khát vọng ngay từ khi chứng kiến Cộng Sản chiếm miền Nam. Cũng như một số người yêu nước đầy nhiệt huyết, ông mang giấc mơ lật đổ nhà cầm quyền Hà Nội, trở về xây dựng lại quê hương mới, tốt đẹp hơn, lý tưởng hơn, hoặc ít nhất là như miền nam trước tháng 4 năm 1975. Câu chuyện này không phải của một người, không phải của nhiều người Việt, mà chuyện của thế giới. Ông là người có ý thức chính trị rõ rệt, có khả năng thấu triệt tinh thần, ý nguyện và việc làm của cộng đồng người Việt lưu vong, di dân và di trú. Giấc mơ kéo dài nhạt nhòa, hy vọng mỗi mòn, vô vọng. Còn chẳng là những âm i thỉnh thoảng sôi sục qua chữ nghĩa.

Ông sớm nghĩ đến một câu trả lời khác, triết lý hơn, lý tưởng hơn: Đồng Nguyên Hoá Việt Nam. Tuy nhiên, Đồng Nguyên hóa là việc không thể thực hiện với cá tính dân tộc: 50 con lên núi, 50 con xuống biển. Tìm về nguyên bản là việc của một người, không phải cho đám đông. Sự thất bại của nhà tư tưởng Kim Định là bằng chứng để suy gẫm. Ông dư biết những điều này nhưng không thể xóa bỏ niềm khát vọng. Ông nghĩ đến một nơi xa xôi trong ảo ảnh: cánh đồng Trầm Thủy, nghĩ đến một miền đất hứa cho dân tộc ở ngoài không gian... Có lý tưởng, khát vọng, không thể thực hiện, sẽ trở thành vết thương trong tâm tư, âm thầm trong đời sống. Cưu mang nỗi niềm đó tạo ra cảm giác, cảm tưởng mơ hồ. Vì vậy, thơ của ông vào tận sâu xa là niềm khát vọng trở thành nỗi mơ hồ, lơ mơ đi qua cuộc

sống.

* * *

“Tôi bắt ghé ngồi ngay cửa sông chết
người đến người đi khắc dấu lưu danh
thành vết xâm mình cực kỳ lập thể
một miếng da hùm để lại u linh”

Tôi chọn bốn câu thơ này để mở đầu bài viết, bây giờ xin trở lại để kết thúc. Khác với niềm tự hào của Mai Thảo, khi ông viết: “Ta thấy hình ta những miếu đền...” Cao Đông Khánh hiện đại hơn, giang hồ hơn, “một miếng da hùm để lại u linh.” Một miếng da cộp, danh tánh thiên thu, cho vào chôn tôi tắm, nơi thần linh bị quên lãng. Ông chỉ muốn làm nhân chứng, bắt ghé ngồi trước cửa tử sinh. Nhìn ngắm những kẻ đang nỗ lực khắc tên vào thiên cổ. Một cách chơi không giống ý nghĩa chơi của Derrida (Free play, Jacques Derrida), không giống lối chơi ngộ nghĩnh của Bùi Giáng, là một kiểu chơi bất cần thiên hạ. Không chỉ chơi như vậy với thơ. Ông thể hiện ngay cá tính này trong cuộc sống: bất cần đời.

Như đã trình bày, dòng thơ năm mươi năm hải ngoại bao gồm ba cấp hạng nhà thơ: 1- Những nhà thơ đại diện dòng thơ hải ngoại. 2- Những nhà thơ hiện diện và đóng góp làm phong phú cho thơ hải ngoại. 3- Những người làm thơ tuy hiện diện mà vắng mặt, nhưng họ có một số bài thơ, câu thơ, trang điểm cho dòng thơ hải ngoại thêm màu sắc. Cao Đông Khánh là một trong vài nhà thơ đại diện.

Ngũ Yên.

(Bài thu gọn gửi đăng tạp chí Thư Quán Bản Thảo, số đặc biệt về Cao Đông Khánh.)

sống.

* * *

“Tôi bắt ghé ngồi ngay cửa sông chết
người đến người đi khắc dấu lưu danh
thành vết xâm mình cực kỳ lập thể
một miếng da hùm để lại u linh”

Tôi chọn bốn câu thơ này để mở đầu bài viết, bây giờ xin trở lại để kết thúc. Khác với niềm tự hào của Mai Thảo, khi ông viết: “Ta thấy hình ta những miếu đền...” Cao Đông Khánh hiện đại hơn, giang hồ hơn, “một miếng da hùm để lại u linh.” Một miếng da cộp, danh tánh thiên thu, cho vào chôn tôi tắm, nơi thần linh bị quên lãng. Ông chỉ muốn làm nhân chứng, bắt ghé ngồi trước cửa tử sinh. Nhìn ngắm những kẻ đang nỗ lực khắc tên vào thiên cổ. Một cách chơi không giống ý nghĩa chơi của Derrida (Free play, Jacques Derrida), không giống lối chơi ngộ nghĩnh của Bùi Giáng, là một kiểu chơi bất cần thiên hạ. Không chỉ chơi như vậy với thơ. Ông thể hiện ngay cá tính này trong cuộc sống: bất cần đời.

Như đã trình bày, dòng thơ năm mươi năm hải ngoại bao gồm ba cấp hạng nhà thơ: 1- Những nhà thơ đại diện dòng thơ hải ngoại. 2- Những nhà thơ hiện diện và đóng góp làm phong phú cho thơ hải ngoại. 3- Những người làm thơ tuy hiện diện mà vắng mặt, nhưng họ có một số bài thơ, câu thơ, trang điểm cho dòng thơ hải ngoại thêm màu sắc. Cao Đông Khánh là một trong vài nhà thơ đại diện.

Ngũ Yên.

(Bài thu gọn gửi đăng tạp chí Thư Quán Bản Thảo, số đặc biệt về Cao Đông Khánh.)

Ghi: Trích trong Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn.

- 1- Một Quốc Gia Một Cuộc Đời. Trang 15.
- 2- Lời Tỏ Tình Với Người Đàn Bà Thoáng gặp. Tr196.
- 3- Thế Giới Tư Tình. Trang 55.
- 4- Mẫu Đối Thoại ở Hoa Thịnh Đôn. Trang 165.
- 5- Lời Tỏ Tình Với Người Đàn Bà Thoáng gặp.
- 6 &8- Một Quốc Gia Một Cuộc Đời. Trang 17 &18.
- 7- Uẩn Tình Kẻ Xa Xứ. Trang 139.
- 9- Lý Con Trăm Hương. Trang 11.
- 10- Tôn Nữ Lưu Vong. Trang 113.
- 11- Tháng 13. Trang 246.
- 12- Uẩn Tình Kẻ Xa Xứ. Trang 139.
- 13- Tôn Nữ Lưu Vong. Trang 111.
- 14&15- Tôn Nữ Lưu Vong. Trang 112.
- 16- Căn Cước Lưu Vong. Trang 133.
- 17- Jazz. Trang 262.
- 18- Đàn Ông Của Bertha. Trang 259. Ghi: Bertha là tên nữ, gốc Đức. Tuy nhiên, phát âm gần giống như “bê tha”. Ngụ ý đào hoa thừa thãi.
- 19- Bài Lý Ngựa Ô, dân ca Nam bộ, nguyên tác có phần khác với kiểu tái dựng của Cao Đông Khánh. Ví dụ, nguyên bản là “cán roi anh bịt đồng thòa”, ông viết “cán roi anh bịt đồng xòa”.
- 20- Mùa Hè Ở Gaveston. Trang 186.

Ghi: Trích trong Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn.

- 1- Một Quốc Gia Một Cuộc Đời. Trang 15.
- 2- Lời Tỏ Tình Với Người Đàn Bà Thoáng gặp. Tr196.
- 3- Thế Giới Tư Tình. Trang 55.
- 4- Mẫu Đối Thoại ở Hoa Thịnh Đôn. Trang 165.
- 5- Lời Tỏ Tình Với Người Đàn Bà Thoáng gặp.
- 6 &8- Một Quốc Gia Một Cuộc Đời. Trang 17 &18.
- 7- Uẩn Tình Kẻ Xa Xứ. Trang 139.
- 9- Lý Con Trăm Hương. Trang 11.
- 10- Tôn Nữ Lưu Vong. Trang 113.
- 11- Tháng 13. Trang 246.
- 12- Uẩn Tình Kẻ Xa Xứ. Trang 139.
- 13- Tôn Nữ Lưu Vong. Trang 111.
- 14&15- Tôn Nữ Lưu Vong. Trang 112.
- 16- Căn Cước Lưu Vong. Trang 133.
- 17- Jazz. Trang 262.
- 18- Đàn Ông Của Bertha. Trang 259. Ghi: Bertha là tên nữ, gốc Đức. Tuy nhiên, phát âm gần giống như “bê tha”. Ngụ ý đào hoa thừa thãi.
- 19- Bài Lý Ngựa Ô, dân ca Nam bộ, nguyên tác có phần khác với kiểu tái dựng của Cao Đông Khánh. Ví dụ, nguyên bản là “cán roi anh bịt đồng thòa”, ông viết “cán roi anh bịt đồng xòa”.
- 20- Mùa Hè Ở Gaveston. Trang 186.

PHAN XUÂN SINH

CAO ĐÔNG KHÁNH,
Người Làm Thơ Trong Chén Rượu.

Có lẽ, trong những người làm thơ tôi nhận thấy Cao Đông Khánh là con người thể hiện đúng nhất, giống với chất thơ của anh: tay, giang hồ, bạt mạng. Tôi đọc thơ anh trước khi tôi gặp anh. Nhân dịp ra mắt tập thơ của tôi tại Boston năm 2000, Nguyễn Khánh Hòa có đến dự và mang cho tôi tập thơ “Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn” của Cao Đông Khánh. Thơ có nhiều thể loại khác nhau, từ lục bát đến 7, 8 chữ, tự do, thơ kiểu văn xuôi v.v., thể nào cũng mang cách bức phá, không giống ai. Đọc thơ anh tôi cũng đoán chừng đây là con người nổi loạn, một kẻ coi nhẹ mạng sống, chơi chết bỏ. Hình ảnh anh mà tôi thấy dẹt trong đầu nó chỉ là một ấn tượng rồi nó cũng phai pha theo ngày tháng.

Sau đó vài tháng, tôi có dịp đi Houston, Nguyễn Khánh Hòa chở tôi đi đến một điểm hẹn với bạn bè, dĩ nhiên toàn mấy anh văn nghệ vùng Houston và lân cận. Khi đến thì mọi người đã vào cuộc nhậu, tụi tôi tới trễ. Một người đang cầm micro đọc thơ, một giọng đọc rất lạ cuốn hút tôi ngay, hỏi ra thì có người cho biết đó là Cao Đông Khánh. Sau khi uống vài hớp bia, không biết ai giới thiệu anh cầm ly bia tới sau lưng tôi vỗ vai: “Chào Phan Xuân Sinh”. Tôi đứng lên chào lại anh, rồi

PHAN XUÂN SINH

CAO ĐÔNG KHÁNH,
Người Làm Thơ Trong Chén Rượu.

Có lẽ, trong những người làm thơ tôi nhận thấy Cao Đông Khánh là con người thể hiện đúng nhất, giống với chất thơ của anh: tay, giang hồ, bạt mạng. Tôi đọc thơ anh trước khi tôi gặp anh. Nhân dịp ra mắt tập thơ của tôi tại Boston năm 2000, Nguyễn Khánh Hòa có đến dự và mang cho tôi tập thơ “Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn” của Cao Đông Khánh. Thơ có nhiều thể loại khác nhau, từ lục bát đến 7, 8 chữ, tự do, thơ kiểu văn xuôi v.v., thể nào cũng mang cách bức phá, không giống ai. Đọc thơ anh tôi cũng đoán chừng đây là con người nổi loạn, một kẻ coi nhẹ mạng sống, chơi chết bỏ. Hình ảnh anh mà tôi thấy dẹt trong đầu nó chỉ là một ấn tượng rồi nó cũng phai pha theo ngày tháng.

Sau đó vài tháng, tôi có dịp đi Houston, Nguyễn Khánh Hòa chở tôi đi đến một điểm hẹn với bạn bè, dĩ nhiên toàn mấy anh văn nghệ vùng Houston và lân cận. Khi đến thì mọi người đã vào cuộc nhậu, tụi tôi tới trễ. Một người đang cầm micro đọc thơ, một giọng đọc rất lạ cuốn hút tôi ngay, hỏi ra thì có người cho biết đó là Cao Đông Khánh. Sau khi uống vài hớp bia, không biết ai giới thiệu anh cầm ly bia tới sau lưng tôi vỗ vai: “Chào Phan Xuân Sinh”. Tôi đứng lên chào lại anh, rồi

tôi và anh uống cạn ly bia, anh về chỗ ngồi. Thỉnh thoảng tôi nhìn qua anh, bỗng nhiên hồi ức trong trí tưởng tượng của tôi về anh hiện hình. Anh đúng là một tay chịu chơi, mặc áo hở ngực, ăn nói sang sảng. Con người và thơ giống nhau, bây giờ tôi lại biết thêm giọng đọc thơ của anh không giống ai, cuốn hút mọi người. Anh đang đọc bài “Ta Về” của Tô Thùy Yên, cả đám ngồi nhậu yên lặng. Đám nhậu nào mà không ồn ào thế mà nghe anh đọc thơ mọi người im phăng phắc. Giọng đọc chậm rãi, chắc nịch, sáng khoải. Tôi khẳng định không có ai đọc thơ Tô Thùy Yên hay bằng anh, tôi đã nghe nhiều người, nhiều cách đọc khác nhau nhưng giọng đọc của anh đặc biệt và hay hơn hết. Sau buổi nhậu đó anh lấy xe chở tôi và Quan Dương đến thăm anh chị Tô Thùy Yên. Sau này ở Houston tôi thấy có nhiều người bắt chước giọng đọc của anh, nhưng không có ai hay bằng anh.

Đó là lần đầu tiên tôi gặp anh Cao Đông Khánh và cũng là lần cuối cùng vì sau này tôi không có dịp đi Houston cho đến khi nghe tin anh mất. Sau này có ai đó nói cho tôi biết anh là con trai của Cao Đồng Hưng có rạp hát mang tên ông ở sát chợ Bà Chiểu, Gia Định (gần nhà tôi). Như vậy Cao Đông Khánh trước đây thuộc con nhà giàu nên cái chuyện ăn chơi thuộc giới giang hồ tứ chiền là chuyện bình thường. Ta bắt đầu bước vào thơ anh.

“Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn” tập thơ gồm 314 trang, in trên giấy láng. Chia thành 15 Chương, mỗi chương mang một đề tài riêng (giống như truyện vậy) anh tự thú nhận xem đây như một truyện dài. Anh là một trong những người tới Mỹ sớm, nên sự đóng góp của anh trên văn đàn cũng sớm. Anh tham gia hầu hết trên các tờ

tôi và anh uống cạn ly bia, anh về chỗ ngồi. Thỉnh thoảng tôi nhìn qua anh, bỗng nhiên hồi ức trong trí tưởng tượng của tôi về anh hiện hình. Anh đúng là một tay chịu chơi, mặc áo hở ngực, ăn nói sang sảng. Con người và thơ giống nhau, bây giờ tôi lại biết thêm giọng đọc thơ của anh không giống ai, cuốn hút mọi người. Anh đang đọc bài “Ta Về” của Tô Thùy Yên, cả đám ngồi nhậu yên lặng. Đám nhậu nào mà không ồn ào thế mà nghe anh đọc thơ mọi người im phăng phắc. Giọng đọc chậm rãi, chắc nịch, sáng khoải. Tôi khẳng định không có ai đọc thơ Tô Thùy Yên hay bằng anh, tôi đã nghe nhiều người, nhiều cách đọc khác nhau nhưng giọng đọc của anh đặc biệt và hay hơn hết. Sau buổi nhậu đó anh lấy xe chở tôi và Quan Dương đến thăm anh chị Tô Thùy Yên. Sau này ở Houston tôi thấy có nhiều người bắt chước giọng đọc của anh, nhưng không có ai hay bằng anh.

Đó là lần đầu tiên tôi gặp anh Cao Đông Khánh và cũng là lần cuối cùng vì sau này tôi không có dịp đi Houston cho đến khi nghe tin anh mất. Sau này có ai đó nói cho tôi biết anh là con trai của Cao Đồng Hưng có rạp hát mang tên ông ở sát chợ Bà Chiểu, Gia Định (gần nhà tôi). Như vậy Cao Đông Khánh trước đây thuộc con nhà giàu nên cái chuyện ăn chơi thuộc giới giang hồ tứ chiền là chuyện bình thường. Ta bắt đầu bước vào thơ anh.

“Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn” tập thơ gồm 314 trang, in trên giấy láng. Chia thành 15 Chương, mỗi chương mang một đề tài riêng (giống như truyện vậy) anh tự thú nhận xem đây như một truyện dài. Anh là một trong những người tới Mỹ sớm, nên sự đóng góp của anh trên văn đàn cũng sớm. Anh tham gia hầu hết trên các tờ

báo văn học đầu tiên hải ngoại. Sự có mặt của anh không thường xuyên bởi tính khí của anh cũng bất thường. Vui thì làm thơ, buồn thì ngồi nhậu, mà mới qua thì buồn nhiều hơn vui.

Hãy nghe lời lẽ trong thơ anh:

*“mỗi ngày đào hố hầm chôn lương thực hư thối
chôn người chết đói, làm phân giữa ruộng lúa vàng
buổi chiều đi về bến xe đò tao hỏi
đụ mẹ, tụi phản động có ra chặn đường
tao có bao nhiêu tiền tao cho hết.*

Ngôn ngữ một nhà thơ hay ngôn ngữ một tay giang hồ bạt mạng?

Đọc thơ Cao Đông Khánh ta cảm thấy ngôn ngữ rất thất thường, anh có thể xô toẹt không cần giữ ý tứ, nên ta thấy chất nổi loạn trong thơ anh mạnh mẽ, tuy vậy ta vẫn thấy sự tiềm ẩn trong đó có manh nha mầm mống chất lãng mạn khéo léo của anh.

Những bài thơ dành cho quê hương, giọng thơ mang chất Nam Kỳ Lục Tỉnh mà khi đọc lên ta cảm thấy như nghe ai đó đang nói chuyện rất mùi bản xứ mà chỉ có họ mới hiểu nhau được:

*“Sài Gòn Khánh Hội gió trai lơ
Khi ấy còn tơ gái núi về
Đào kép cải lương say tứ chiến
Ngã tư quốc tế đùng xàng xê.”*

Những người đọc thơ quen với lối gieo vần, quen với âm điệu khi đọc thơ của anh bị dị ứng ngay bởi vì thơ anh quá phóng khoáng, chẳng cần niêm luật gì cả, đang nói chuyện này xoay qua chuyện khác, nói mộng lung, nói dài dòng văn tự chẳng đâu vào đâu. Thế mà chịu khó suy ngẫm thơ anh có tiềm ẩn một chiều sâu, giống

báo văn học đầu tiên hải ngoại. Sự có mặt của anh không thường xuyên bởi tính khí của anh cũng bất thường. Vui thì làm thơ, buồn thì ngồi nhậu, mà mới qua thì buồn nhiều hơn vui.

Hãy nghe lời lẽ trong thơ anh:

*“mỗi ngày đào hố hầm chôn lương thực hư thối
chôn người chết đói, làm phân giữa ruộng lúa vàng
buổi chiều đi về bến xe đò tao hỏi
đụ mẹ, tụi phản động có ra chặn đường
tao có bao nhiêu tiền tao cho hết.*

Ngôn ngữ một nhà thơ hay ngôn ngữ một tay giang hồ bạt mạng?

Đọc thơ Cao Đông Khánh ta cảm thấy ngôn ngữ rất thất thường, anh có thể xô toẹt không cần giữ ý tứ, nên ta thấy chất nổi loạn trong thơ anh mạnh mẽ, tuy vậy ta vẫn thấy sự tiềm ẩn trong đó có manh nha mầm mống chất lãng mạn khéo léo của anh.

Những bài thơ dành cho quê hương, giọng thơ mang chất Nam Kỳ Lục Tỉnh mà khi đọc lên ta cảm thấy như nghe ai đó đang nói chuyện rất mùi bản xứ mà chỉ có họ mới hiểu nhau được:

*“Sài Gòn Khánh Hội gió trai lơ
Khi ấy còn tơ gái núi về
Đào kép cải lương say tứ chiến
Ngã tư quốc tế đùng xàng xê.”*

Những người đọc thơ quen với lối gieo vần, quen với âm điệu khi đọc thơ của anh bị dị ứng ngay bởi vì thơ anh quá phóng khoáng, chẳng cần niêm luật gì cả, đang nói chuyện này xoay qua chuyện khác, nói mộng lung, nói dài dòng văn tự chẳng đâu vào đâu. Thế mà chịu khó suy ngẫm thơ anh có tiềm ẩn một chiều sâu, giống

như một người đàn ông tỏ tình, nói chuyện trên trời dưới đất, chuyện trăng sao thế nhưng người con gái lại yêu cái ba hoa chích choè đó, nó ngấm dần dần vào người nghe lúc nào không hay.

Cũng như bao nhiêu người làm thơ khác, anh làm thơ cho bạn bè, cho người yêu, cho quê hương, cho chính mình v.v... thể loại nào cũng như đùa:

*“thưa rằng bằng một mũi tên
Bắn con vật chạy cho mềm lòng em
Cử tay chân múa linh hồn
Đá ghi đất tạc trên tồn sự tôi.”*

Được biết Cao Đông Khánh đi du học ở Mỹ, rồi trở về Việt Nam. Năm 75 anh kẹt lại ở Sài Gòn. Năm 1980 anh vượt biển, sang đến Mỹ. Cuộc đời anh đã trải qua biết bao nhiêu cơ cực, anh chứng kiến biết bao nhiêu thăng trầm của kiếp người, nên thơ anh chất chứa biết bao nhiêu kinh nghiệm. Trong thơ anh ta thấy được hình ảnh của nhân gian mà anh chứng kiến hoặc chính anh trải qua. Vì thế trong thơ anh chập chùng hình ảnh bi thương, khốn kiếp của cuộc đời đã đầy ắp trong người anh. Vì vậy anh đã tỏ lộ một cách dũng mãnh.

Người đọc có chấp nhận hay không thì thơ Cao Đông Khánh cũng hiện diện, dĩ nhiên thơ của anh không giống ai, nhưng hề chi chuyện đó miễn sao nó mang bản chất của anh, sắc thái của anh:

*“Ở Dallas có dáng người thượng uyển
Xa lộ xẻ ngang như tiếng sét ái tình
Hành lang trí nhớ mưa như mưa trời sập
Không cảng tử sinh khép nở bốn mùa...”*

Anh làm thơ như anh uống rượu, có hớp cay đắng nhưng cũng có hớp ngọt ngào, đôi lúc nó cũng lão đảo

như một người đàn ông tỏ tình, nói chuyện trên trời dưới đất, chuyện trăng sao thế nhưng người con gái lại yêu cái ba hoa chích choè đó, nó ngấm dần dần vào người nghe lúc nào không hay.

Cũng như bao nhiêu người làm thơ khác, anh làm thơ cho bạn bè, cho người yêu, cho quê hương, cho chính mình v.v... thể loại nào cũng như đùa:

*“thưa rằng bằng một mũi tên
Bắn con vật chạy cho mềm lòng em
Cử tay chân múa linh hồn
Đá ghi đất tạc trên tồn sự tôi.”*

Được biết Cao Đông Khánh đi du học ở Mỹ, rồi trở về Việt Nam. Năm 75 anh kẹt lại ở Sài Gòn. Năm 1980 anh vượt biển, sang đến Mỹ. Cuộc đời anh đã trải qua biết bao nhiêu cơ cực, anh chứng kiến biết bao nhiêu thăng trầm của kiếp người, nên thơ anh chất chứa biết bao nhiêu kinh nghiệm. Trong thơ anh ta thấy được hình ảnh của nhân gian mà anh chứng kiến hoặc chính anh trải qua. Vì thế trong thơ anh chập chùng hình ảnh bi thương, khốn kiếp của cuộc đời đã đầy ắp trong người anh. Vì vậy anh đã tỏ lộ một cách dũng mãnh.

Người đọc có chấp nhận hay không thì thơ Cao Đông Khánh cũng hiện diện, dĩ nhiên thơ của anh không giống ai, nhưng hề chi chuyện đó miễn sao nó mang bản chất của anh, sắc thái của anh:

*“Ở Dallas có dáng người thượng uyển
Xa lộ xẻ ngang như tiếng sét ái tình
Hành lang trí nhớ mưa như mưa trời sập
Không cảng tử sinh khép nở bốn mùa...”*

Anh làm thơ như anh uống rượu, có hớp cay đắng nhưng cũng có hớp ngọt ngào, đôi lúc nó cũng lão đảo

như người say, nhưng cũng có khi nó nghiêm chỉnh như một công-tước. Thơ anh mang nhiều hình ảnh và cũng lắm khó khăn nên ít có người chấp nhận, người đọc quen thói xưa cũ nên không chịu được những khúc mắc trắc trở khi đọc thơ anh. Có lẽ thơ anh hơi giống thơ Kiệt Tán tuy nhiên mỗi người mang đậm nét khác nhau, hơi hám khác nhau.

Thơ anh cũng mang nhiều từ ngữ lạ, nhiều từ ngữ mang chất triết học dù anh đang nói về đời sống bình thường. Anh như một con chim vỗ cánh thật rộng bay thật xa ôm cả bầu trời vào trong mình, nhưng đôi khi cũng bay vòng vòng nơi chốn phát sinh. Ý tôi muốn nói chúng ta đặt anh vào đâu cũng được, vào đâu cũng thích hợp với anh. Thơ của anh nó bao quát như vậy. Người sâu sắc đọc anh có một cái nhìn khác, người bình dân đọc anh có một cái nhìn khác. Bình dân hay cao cấp tùy theo người đọc:

*“Ở Gaveston có một định tình biệt tích
ở Houston có một con đường cô tịch nhớ không ra
có chỗ để anh ngó thấy em có chỗ không thấy
có chỗ trên trời bủa lưới bắt hư vô.”*

Hoặc:

*“Em tiểu thuyết trong khu rừng trí tưởng
Thấy được gì? Cháng vắng nàng Kim Lan
Tám gương cảm giác có hình mị nữ
Gió hú trời cho không hiểu gió bao nhiêu?”*

Đọc thơ anh ta có cảm giác những từ ngữ anh dùng chỉ riêng anh, đôi lúc nó có vẻ thô tục, dữ dằn, dao búa. Nhưng khi anh đặt vào trong thơ ta thấy nó nhẹ nhàng hơn, ta có thể chấp nhận được:

như người say, nhưng cũng có khi nó nghiêm chỉnh như một công-tước. Thơ anh mang nhiều hình ảnh và cũng lắm khó khăn nên ít có người chấp nhận, người đọc quen thói xưa cũ nên không chịu được những khúc mắc trắc trở khi đọc thơ anh. Có lẽ thơ anh hơi giống thơ Kiệt Tán tuy nhiên mỗi người mang đậm nét khác nhau, hơi hám khác nhau.

Thơ anh cũng mang nhiều từ ngữ lạ, nhiều từ ngữ mang chất triết học dù anh đang nói về đời sống bình thường. Anh như một con chim vỗ cánh thật rộng bay thật xa ôm cả bầu trời vào trong mình, nhưng đôi khi cũng bay vòng vòng nơi chốn phát sinh. Ý tôi muốn nói chúng ta đặt anh vào đâu cũng được, vào đâu cũng thích hợp với anh. Thơ của anh nó bao quát như vậy. Người sâu sắc đọc anh có một cái nhìn khác, người bình dân đọc anh có một cái nhìn khác. Bình dân hay cao cấp tùy theo người đọc:

*“Ở Gaveston có một định tình biệt tích
ở Houston có một con đường cô tịch nhớ không ra
có chỗ để anh ngó thấy em có chỗ không thấy
có chỗ trên trời bủa lưới bắt hư vô.”*

Hoặc:

*“Em tiểu thuyết trong khu rừng trí tưởng
Thấy được gì? Cháng vắng nàng Kim Lan
Tám gương cảm giác có hình mị nữ
Gió hú trời cho không hiểu gió bao nhiêu?”*

Đọc thơ anh ta có cảm giác những từ ngữ anh dùng chỉ riêng anh, đôi lúc nó có vẻ thô tục, dữ dằn, dao búa. Nhưng khi anh đặt vào trong thơ ta thấy nó nhẹ nhàng hơn, ta có thể chấp nhận được:

*“Mỗi ngày cởi hết quần áo em tôi hỏi
Mấy bữa đi buôn bán dọc đường em ngủ với ai
Mỗi ngày tôi kể tội em cho tôi đỡ tội
Tôi sống thành tâm với kẻ vong ân.”*

Đời sống lưu vong chiếm trọn vẹn con người của anh, thơ của anh. Đọc những đoạn này ta cảm thấy nhức nhối. Anh nhớ đủ thứ của quê hương nói chung là Sài Gòn lục tỉnh, anh kể tên hết các vùng đặc biệt của Sài Gòn, nghe qua lòng ta se thắt:

*“hỏi thăm con bạn thời sinh tử
đã lánh mình qua miệt Chánh Hưng
cầu Chữ Y yêu kiều ba ngã
có ngã lui về để dưỡng quân.*

Ta đi tìm văn chương trên thơ Cao Đông Khánh? Ta tìm ngôn ngữ đẹp trong thơ Cao Đông Khánh? Không, tất cả thứ đó không có chỗ đứng trong thơ anh. Từ thực thể cho tới ẩn dụ, từ phơi bày cho tới giấu kín, thơ anh thẳng thừng như ruột ngựa. Anh không chú trọng đến ngôn ngữ bóng bẩy, đến từ ngữ cao siêu, đến hành văn mang chất triết lý. Thơ anh bình dân hay đôi lúc đậm chất giang hồ lục tỉnh hay đúng hơn là bụi đời. Anh mang sắc thái riêng không giống ai tuy nhiên không phải là dễ đọc. Nhiều khi người đọc phải đắm chìm phải suy nghĩ. Nhiều bài tôi đã đọc đi đọc lại nhưng cuối cùng cũng không hiểu anh gói ghém những gì trong đó. Có một điều bất cứ ai khi đọc thơ anh cũng cảm nhận được thân phận của kẻ lưu vong, đau khổ nhức nhối khi ngóng về cố hương, buồn tủi khi làm kẻ tạm dung nơi đất khách. Mới hay làm một con người dù có ba gai, trọc trời quấy nước cũng đều phải ngã quy trước vấn đề tha phương. Quê hương nó chiếm một chỗ

*“Mỗi ngày cởi hết quần áo em tôi hỏi
Mấy bữa đi buôn bán dọc đường em ngủ với ai
Mỗi ngày tôi kể tội em cho tôi đỡ tội
Tôi sống thành tâm với kẻ vong ân.”*

Đời sống lưu vong chiếm trọn vẹn con người của anh, thơ của anh. Đọc những đoạn này ta cảm thấy nhức nhối. Anh nhớ đủ thứ của quê hương nói chung là Sài Gòn lục tỉnh, anh kể tên hết các vùng đặc biệt của Sài Gòn, nghe qua lòng ta se thắt:

*“hỏi thăm con bạn thời sinh tử
đã lánh mình qua miệt Chánh Hưng
cầu Chữ Y yêu kiều ba ngã
có ngã lui về để dưỡng quân.*

Ta đi tìm văn chương trên thơ Cao Đông Khánh? Ta tìm ngôn ngữ đẹp trong thơ Cao Đông Khánh? Không, tất cả thứ đó không có chỗ đứng trong thơ anh. Từ thực thể cho tới ẩn dụ, từ phơi bày cho tới giấu kín, thơ anh thẳng thừng như ruột ngựa. Anh không chú trọng đến ngôn ngữ bóng bẩy, đến từ ngữ cao siêu, đến hành văn mang chất triết lý. Thơ anh bình dân hay đôi lúc đậm chất giang hồ lục tỉnh hay đúng hơn là bụi đời. Anh mang sắc thái riêng không giống ai tuy nhiên không phải là dễ đọc. Nhiều khi người đọc phải đắm chìm phải suy nghĩ. Nhiều bài tôi đã đọc đi đọc lại nhưng cuối cùng cũng không hiểu anh gói ghém những gì trong đó. Có một điều bất cứ ai khi đọc thơ anh cũng cảm nhận được thân phận của kẻ lưu vong, đau khổ nhức nhối khi ngóng về cố hương, buồn tủi khi làm kẻ tạm dung nơi đất khách. Mới hay làm một con người dù có ba gai, trọc trời quấy nước cũng đều phải ngã quy trước vấn đề tha phương. Quê hương nó chiếm một chỗ

đứng quan trọng trong người, gặp lúc thuận tiện là nó nổi dậy.

Viết về thơ Cao Đông Khánh viết ít thì thiếu mà viết nhiều mấy cũng không đủ, nó bao trùm cuộc sống, nó ăn sâu trong tiềm thức. Tôi cảm thấy những điều tôi nói về thơ anh nó không đủ, nhưng có viết thêm nữa sợ rằng nó sẽ trùng lặp những gì tôi đã viết. Vì vậy tôi xin ngừng viết ở đây. Tôi mong quý vị nên tìm đọc thơ Cao Đông Khánh, vì theo tôi đây là một tập thơ quý hiếm đáng đọc./

Houston, ngày 18 tháng 5 năm 2018

Phan Xuân Sinh

đứng quan trọng trong người, gặp lúc thuận tiện là nó nổi dậy.

Viết về thơ Cao Đông Khánh viết ít thì thiếu mà viết nhiều mấy cũng không đủ, nó bao trùm cuộc sống, nó ăn sâu trong tiềm thức. Tôi cảm thấy những điều tôi nói về thơ anh nó không đủ, nhưng có viết thêm nữa sợ rằng nó sẽ trùng lặp những gì tôi đã viết. Vì vậy tôi xin ngừng viết ở đây. Tôi mong quý vị nên tìm đọc thơ Cao Đông Khánh, vì theo tôi đây là một tập thơ quý hiếm đáng đọc./

Houston, ngày 18 tháng 5 năm 2018

Phan Xuân Sinh

NGUYỄN ÂU HỒNG

CAO ĐÔNG KHÁNH,
NGỌN LỬA NGOÀI GIỚI HẠN

Tuyển tập “20 Năm Thơ” của Cao Đông Khánh, chính là Ngọn Lửa mà nhà thơ muốn Đốt Ngoài Giới Hạn. Ngọn Lửa Ngoài Giới Hạn này có ngôn ngữ thi ca khá khác lạ và mơ hồ. *Anh là thằng sứ giả đã mang những bức thông điệp nhà quê, văn nghĩa mơ hồ... (Cải Lương Quốc Tế, Tr.262). Ngôn từ, hồn vía của mơ hồ. Tình yêu, hình bóng của mơ hồ. Hạnh phúc, chất men của mơ hồ. Chúng ở với con người, nhưng con người lại đi tìm ở ngoài ngàn dặm... Mọi khi, tôi mộng mơ. Thường khi, tôi ảo tưởng. Đôi khi, tôi hy vọng. Nhiều khi, tôi làm cá nước chìm trời, lúc ẩn lúc hiện, lúc ở chín tầng mây, lúc biệt tăm đáy nước... (Bộ Điều của Mơ Hồ, Tr.279). Nhà thơ là người mang đại nguyên, thơ là những chú thích ghi nhận bí sử trong tiềm thức dân tộc, là hiến chương phục vụ thịnh vượng một dân tộc là loài người. (Người Mang Đại Nguyên, Tr.73).* Kỳ lạ thay, nhập vào cõi thơ anh không dễ mà một khi đã nhập được vào rồi, muốn thoát ra lại càng khó hơn. Đây phải chăng là điều ảo diệu của thi ca, của thơ Cao Đông Khánh?

*Tôi chẳng thể làm thơ
như một người nhàn rỗi
Tôi chẳng thể làm thơ
như một người tự vận*

NGUYỄN ÂU HỒNG

CAO ĐÔNG KHÁNH,
NGỌN LỬA NGOÀI GIỚI HẠN

Tuyển tập “20 Năm Thơ” của Cao Đông Khánh, chính là Ngọn Lửa mà nhà thơ muốn Đốt Ngoài Giới Hạn. Ngọn Lửa Ngoài Giới Hạn này có ngôn ngữ thi ca khá khác lạ và mơ hồ. *Anh là thằng sứ giả đã mang những bức thông điệp nhà quê, văn nghĩa mơ hồ... (Cải Lương Quốc Tế, Tr.262). Ngôn từ, hồn vía của mơ hồ. Tình yêu, hình bóng của mơ hồ. Hạnh phúc, chất men của mơ hồ. Chúng ở với con người, nhưng con người lại đi tìm ở ngoài ngàn dặm... Mọi khi, tôi mộng mơ. Thường khi, tôi ảo tưởng. Đôi khi, tôi hy vọng. Nhiều khi, tôi làm cá nước chìm trời, lúc ẩn lúc hiện, lúc ở chín tầng mây, lúc biệt tăm đáy nước... (Bộ Điều của Mơ Hồ, Tr.279). Nhà thơ là người mang đại nguyên, thơ là những chú thích ghi nhận bí sử trong tiềm thức dân tộc, là hiến chương phục vụ thịnh vượng một dân tộc là loài người. (Người Mang Đại Nguyên, Tr.73).* Kỳ lạ thay, nhập vào cõi thơ anh không dễ mà một khi đã nhập được vào rồi, muốn thoát ra lại càng khó hơn. Đây phải chăng là điều ảo diệu của thi ca, của thơ Cao Đông Khánh?

*Tôi chẳng thể làm thơ
như một người nhàn rỗi
Tôi chẳng thể làm thơ
như một người tự vận*

(Xúc Cầm, Tr.121)

Thơ Cao Đông Khánh, như anh tự bạch là ghi chú hiện thực lịch sử đau thương:

*Em nói, chồng em chết tù cải tạo
những đứa con ngọc ngà chết ở biển đông
còn đứa trẻ khôi ngô này, sinh ở trại tị nạn
Cha nó đang làm hải tặc Thái Lan
(Mẫu Đồi Thoi ở Hoa Thịnh Đốn, Tr.162)*

Anh thể hiện nỗi niềm lịch sử mỗi đời người mỗi một quốc gia với thi pháp khá khác lạ:

*Cái Con Việt Nam
ngoài chợ trời năm châu
kỳ vẫy đời tư nạm bạc giác vàng
mở cửa New York, San Francisco, Seattle, Houston
mở cửa Đồng Tháp Mười, Long Xuyên, Rạch Giá,
Cà Mau, Cái Răng, Cái Tắc, Cái Vồn
trên nóc cao ốc trùng trùng đàn ông. Chót vót
điệp điệp đàn bà. Cái Lớn. Cái Bé
những bái vật muôn năm trong gốc gác con người
Cái Răng. Cái Tóc. Cái Lồn. Cái Hồn Vía còn tươi
kẻ di tản đã ra khỏi đường chân biển
và bao nhiêu đường chân trời. Không ai nhớ rõ
đi hết ánh sáng. Đốt lửa ngoài giới hạn
(Cánh Đồng Trầm Thủy, Tr.311)*

Nếu chỉ chừng ấy, liệu có đủ sức mạnh phù chú quyền rũ cỏ hoa, cảm hóa muông thú, mê hoặc ánh mắt nụ cười? Vì là Lửa Ngoài Giới Hạn nên hoàn toàn có đủ tư cách nói chuyện phải quấy với trời đất, nói liên hồi

(Xúc Cầm, Tr.121)

Thơ Cao Đông Khánh, như anh tự bạch là ghi chú hiện thực lịch sử đau thương:

*Em nói, chồng em chết tù cải tạo
những đứa con ngọc ngà chết ở biển đông
còn đứa trẻ khôi ngô này, sinh ở trại tị nạn
Cha nó đang làm hải tặc Thái Lan
(Mẫu Đồi Thoi ở Hoa Thịnh Đốn, Tr.162)*

Anh thể hiện nỗi niềm lịch sử mỗi đời người mỗi một quốc gia với thi pháp khá khác lạ:

*Cái Con Việt Nam
ngoài chợ trời năm châu
kỳ vẫy đời tư nạm bạc giác vàng
mở cửa New York, San Francisco, Seattle, Houston
mở cửa Đồng Tháp Mười, Long Xuyên, Rạch Giá,
Cà Mau, Cái Răng, Cái Tắc, Cái Vồn
trên nóc cao ốc trùng trùng đàn ông. Chót vót
điệp điệp đàn bà. Cái Lớn. Cái Bé
những bái vật muôn năm trong gốc gác con người
Cái Răng. Cái Tóc. Cái Lồn. Cái Hồn Vía còn tươi
kẻ di tản đã ra khỏi đường chân biển
và bao nhiêu đường chân trời. Không ai nhớ rõ
đi hết ánh sáng. Đốt lửa ngoài giới hạn
(Cánh Đồng Trầm Thủy, Tr.311)*

Nếu chỉ chừng ấy, liệu có đủ sức mạnh phù chú quyền rũ cỏ hoa, cảm hóa muông thú, mê hoặc ánh mắt nụ cười? Vì là Lửa Ngoài Giới Hạn nên hoàn toàn có đủ tư cách nói chuyện phải quấy với trời đất, nói liên hồi

những ước mơ lai láng (*Xuân Thu Phân, Tr.199*) rồi chép ra đem tặng Tô Thâm Huy. Cao Đông Khánh đã đề thơ tặng cho nhiều người. Trước tiên, toàn tập tặng song thân Cao Đông Hưng-Nguyễn Thị Hữu. Tiếp sau là Thanh Thanh, Huỳnh Thị Lại, Con Trầm Hương, Vân Nga, Thị Kim Sang, Cao Hữu Tích, Nguyễn Lập Đông, Trần Cao Khoan, Lữ Mộc Sinh, Thu Vân, Lê Cảnh Thanh, Trường Sơn Lê Xuân Nhị, Điền Hỷ Loan, Việt Dũng, Trương Đình Luận, Trần Thị Sa, Yên Nga, Hoài Sơn, Trần Trúc Giang, Mai Thảo, Phạm Công Thiện, Tô Thùy Yên, Trần Thị Diễm Phúc... Chúng ta đi tắt ngang:

Tặng TRẦN THỊ DIỄM PHÚC

*Tôi một bữa sầu đầy chở không nổi
nguyệt ngoài xa chỗ ở dân gian
xưa có hẹn với kiếp sau chẳng nhớ
bởi vậy bây giờ không rõ được cô đơn
(Michelle, Tr.192)*

Tặng MAI THẢO

*Từng chút đêm trên từng chút hơi thở
cam quít đời xưa ngọt ở mùi hương
nắng Texas phơi mấy ngày mãn hạ
gái Cần Thơ như cốc rượu hồng đào
Thành phố Houston mỗi lần em đến
có một mùi hương trong một múi hương
(Để tưởng nhớ một mùi hương, Tr.227)*

Tặng PHẠM CÔNG THIỆN

*Giận tuổi thanh niên anh sống như gã hề già giả nhân
giả nghĩa. Tuy vậy*

những ước mơ lai láng (*Xuân Thu Phân, Tr.199*) rồi chép ra đem tặng Tô Thâm Huy. Cao Đông Khánh đã đề thơ tặng cho nhiều người. Trước tiên, toàn tập tặng song thân Cao Đông Hưng-Nguyễn Thị Hữu. Tiếp sau là Thanh Thanh, Huỳnh Thị Lại, Con Trầm Hương, Vân Nga, Thị Kim Sang, Cao Hữu Tích, Nguyễn Lập Đông, Trần Cao Khoan, Lữ Mộc Sinh, Thu Vân, Lê Cảnh Thanh, Trường Sơn Lê Xuân Nhị, Điền Hỷ Loan, Việt Dũng, Trương Đình Luận, Trần Thị Sa, Yên Nga, Hoài Sơn, Trần Trúc Giang, Mai Thảo, Phạm Công Thiện, Tô Thùy Yên, Trần Thị Diễm Phúc... Chúng ta đi tắt ngang:

Tặng TRẦN THỊ DIỄM PHÚC

*Tôi một bữa sầu đầy chở không nổi
nguyệt ngoài xa chỗ ở dân gian
xưa có hẹn với kiếp sau chẳng nhớ
bởi vậy bây giờ không rõ được cô đơn
(Michelle, Tr.192)*

Tặng MAI THẢO

*Từng chút đêm trên từng chút hơi thở
cam quít đời xưa ngọt ở mùi hương
nắng Texas phơi mấy ngày mãn hạ
gái Cần Thơ như cốc rượu hồng đào
Thành phố Houston mỗi lần em đến
có một mùi hương trong một múi hương
(Để tưởng nhớ một mùi hương, Tr.227)*

Tặng PHẠM CÔNG THIỆN

*Giận tuổi thanh niên anh sống như gã hề già giả nhân
giả nghĩa. Tuy vậy*

*bây giờ yêu em rất ngây thơ.
(Cải Lương Quốc Tế, Tr262)*

*Tặng THANH THANH
Nụ cười chưa kịp sang năm
thương em lạ lắm như nằm chiêm bao*

*LÝ CON TRĂM HƯƠNG
Con nhỏ cười mát như nước suối
con nhỏ buồn mây nặng gần mưa
Con trăm hương hồi xưa con gái
hồi bây giờ con gái như xưa*

*Tặng NGỌC ANH
Lên bờ cát nóng chân con
lên ngôi bụi cỏ không còn ngày xưa
ngàn người xin giọt nước mưa
một người xin một chỗ trưa trời trồng
cây dương liễu mọc chỗ nằm
cọng rau đắng mọc trong lùm lũi em
cái đầu em ở Việt nam
trái tim dưới biển cái mình rủi may
màu ngà lạnh chỗ cổ tay
mồ hôi lạnh chỗ đêm ngày quạnh hiu.
(Dặm Trường, Tr.105)*

*Tặng KIM SANG
Khởi hành từ nhiều loạn
Thị Kim Sang bình thường
nơi cha mẹ già yếu hiền hậu
nó hằng đêm ngủ với em hằng ngày tổ cáo em
lưỡi dao bén cắt lưỡi*

*bây giờ yêu em rất ngây thơ.
(Cải Lương Quốc Tế, Tr262)*

*Tặng THANH THANH
Nụ cười chưa kịp sang năm
thương em lạ lắm như nằm chiêm bao*

*LÝ CON TRĂM HƯƠNG
Con nhỏ cười mát như nước suối
con nhỏ buồn mây nặng gần mưa
Con trăm hương hồi xưa con gái
hồi bây giờ con gái như xưa*

*Tặng NGỌC ANH
Lên bờ cát nóng chân con
lên ngôi bụi cỏ không còn ngày xưa
ngàn người xin giọt nước mưa
một người xin một chỗ trưa trời trồng
cây dương liễu mọc chỗ nằm
cọng rau đắng mọc trong lùm lũi em
cái đầu em ở Việt nam
trái tim dưới biển cái mình rủi may
màu ngà lạnh chỗ cổ tay
mồ hôi lạnh chỗ đêm ngày quạnh hiu.
(Dặm Trường, Tr.105)*

*Tặng KIM SANG
Khởi hành từ nhiều loạn
Thị Kim Sang bình thường
nơi cha mẹ già yếu hiền hậu
nó hằng đêm ngủ với em hằng ngày tổ cáo em
lưỡi dao bén cắt lưỡi*

*kẻ cười ngoài kia vạn tuế cách mạng
kẻ chiến thắng như lính viễn chinh
nó ngủ trên thân thể em
(Chứng Tích Kim Sang, Tr.28)*

Tặng HUỖNH THỊ LÀI

*Trời mưa ướt nắng lửa thừa
ướt xưa vật áo ướt vừa ngón chân
thôi em ẵm cái về rừng
ẵm con về ngoại coi chừng trời mưa
trời mưa ướt đọt cây dừa
ướt sông chín khúc ướt lửa chén cơm
ai ơi chia bớt Sài Gòn
chia cho chỗ rách chỗ mòn để thương
(Về Ngoại, Tr.21)*

Sài Gòn mòn rách và thất tán, kẻ lên rừng, kẻ ẵm con về ngoại, ướt lướt thướt, ướt lửa chén cơm, xót xa lắm. Nhưng Cao Đông Khánh còn đưa tình tự chìm sâu hơn vào nỗi đau xé ruột: để anh hát cho em ngủ quên/lời êm ái như cỏ xanh mướt/mây và hao trên nóc thành phố/nơi đồng rêu nơi anh hoang vu/chẳng ai ngờ anh hôn ngón tay/nơi anh kể chuyện buồn cổ tích/chẳng ai ngờ anh hôn mái tóc/một ngọn cây còn một gia tài/chẳng ai ngờ anh hôn đôi môi/ con đường trong thành phố phé thải/chợt cơn nắng tiếp trận mưa mùa/lá me rơi trong tách cà phê/chẳng ai ngờ anh chưa chết đói/bụi cỏ may mọc nửa lưng trời/một cụm mưa làm phong cảnh đẹp/mặt trời xanh mọc trên gò má/nơi mấy năm bụi phủ lặng thình/chẳng ai ngờ anh hôn mắt khép/người dưới đất cờ bay phát phối/chẳng ai ngờ hai đứa tự tình/cỏ trở hoa trên nóc cao ốc/chẳng ai ngờ anh còn đủ sức/để anh hát cho em ngủ quên/lời

*kẻ cười ngoài kia vạn tuế cách mạng
kẻ chiến thắng như lính viễn chinh
nó ngủ trên thân thể em
(Chứng Tích Kim Sang, Tr.28)*

Tặng HUỖNH THỊ LÀI

*Trời mưa ướt nắng lửa thừa
ướt xưa vật áo ướt vừa ngón chân
thôi em ẵm cái về rừng
ẵm con về ngoại coi chừng trời mưa
trời mưa ướt đọt cây dừa
ướt sông chín khúc ướt lửa chén cơm
ai ơi chia bớt Sài Gòn
chia cho chỗ rách chỗ mòn để thương
(Về Ngoại, Tr.21)*

Sài Gòn mòn rách và thất tán, kẻ lên rừng, kẻ ẵm con về ngoại, ướt lướt thướt, ướt lửa chén cơm, xót xa lắm. Nhưng Cao Đông Khánh còn đưa tình tự chìm sâu hơn vào nỗi đau xé ruột: để anh hát cho em ngủ quên/lời êm ái như cỏ xanh mướt/mây và hao trên nóc thành phố/nơi đồng rêu nơi anh hoang vu/chẳng ai ngờ anh hôn ngón tay/nơi anh kể chuyện buồn cổ tích/chẳng ai ngờ anh hôn mái tóc/một ngọn cây còn một gia tài/chẳng ai ngờ anh hôn đôi môi/ con đường trong thành phố phé thải/chợt cơn nắng tiếp trận mưa mùa/lá me rơi trong tách cà phê/chẳng ai ngờ anh chưa chết đói/bụi cỏ may mọc nửa lưng trời/một cụm mưa làm phong cảnh đẹp/mặt trời xanh mọc trên gò má/nơi mấy năm bụi phủ lặng thình/chẳng ai ngờ anh hôn mắt khép/người dưới đất cờ bay phát phối/chẳng ai ngờ hai đứa tự tình/cỏ trở hoa trên nóc cao ốc/chẳng ai ngờ anh còn đủ sức/để anh hát cho em ngủ quên/lời

*êm ái nhỏ như sợi tóc/chẳng ai ngờ em chết lạnh băng.
(trên nóc Sai Gòn Tr.27).*

Sài Gòn chết lạnh băng hay Sài Gòn ngủ quên? Mong rằng nàng chỉ ngủ quên trong tiếng hát có lời êm ái như cỏ xanh mượt, và nếu cần lên tiếng, Sài Gòn sẽ nói:

“Đừng nhớ về em mà rơi nước mắt, Em sẽ trở về như Volgograd”. Để rồi từ đó...

Ta một bữa đọc thơ Cao Đông Khánh, thấy mình lạc loài, *“hay nói về Việt Nam/ đã trở thành quên lãng/xin nói về tự do/ thất thân ngoài nhân loại”*. (Nói Chuyện Với Trừ Tịch. Tr.295)

Ta một bữa đọc thơ Cao Đông Khánh, thấy mình bơ vơ, *“trái tôi chìm mỗ rụng rời/thưa tôi lịch sử ra ngoài quốc gia”*. (Vượt Biên, Tr.80)

Ta một bữa đọc thơ Cao Đông Khánh, thấy mình trẻ khỏe như tráng niên, *“ủ men giọt rượu cho nồng/thì tôi trời rộng một giòng xanh dương/cá rồng rồng đỏ dưới nương/mây trong tà áo bình thường nghe em”*. (Vọng Mỹ Nhân, Tr.189)

Ta một bữa đọc thơ Cao Đông Khánh, nhớ có lần về Đồng Tháp, *“lúa sạ mọc cao vùn vụt theo con nước lớn/đêm trăng sao như châu ngọc kết đèn mở hội hoa đăng/con gái sinh ra hương thơm ngào ngạt”*. (Cánh Đồng Trầm Thủy, Tr.311)

Ta một bữa đọc thơ Cao Đông Khánh, ước ao được một lần, *“anh sẽ đưa em đến công viên có chim ăn bông cỏ/đắm đuối hôn em/từng chút một/từng chút mỗi ám áp và tự tin”*. (Khung Cửa Mở Tr.279)

Ta một bữa đọc thơ Cao Đông Khánh lúc trời chuyển mưa, *“mưa phá giới mưa vài mươi năm cũng được/giữ*

*êm ái nhỏ như sợi tóc/chẳng ai ngờ em chết lạnh băng.
(trên nóc Sai Gòn Tr.27).*

Sài Gòn chết lạnh băng hay Sài Gòn ngủ quên? Mong rằng nàng chỉ ngủ quên trong tiếng hát có lời êm ái như cỏ xanh mượt, và nếu cần lên tiếng, Sài Gòn sẽ nói:

“Đừng nhớ về em mà rơi nước mắt, Em sẽ trở về như Volgograd”. Để rồi từ đó...

Ta một bữa đọc thơ Cao Đông Khánh, thấy mình lạc loài, *“hay nói về Việt Nam/ đã trở thành quên lãng/xin nói về tự do/ thất thân ngoài nhân loại”*. (Nói Chuyện Với Trừ Tịch. Tr.295)

Ta một bữa đọc thơ Cao Đông Khánh, thấy mình bơ vơ, *“trái tôi chìm mỗ rụng rời/thưa tôi lịch sử ra ngoài quốc gia”*. (Vượt Biên, Tr.80)

Ta một bữa đọc thơ Cao Đông Khánh, thấy mình trẻ khỏe như tráng niên, *“ủ men giọt rượu cho nồng/thì tôi trời rộng một giòng xanh dương/cá rồng rồng đỏ dưới nương/mây trong tà áo bình thường nghe em”*. (Vọng Mỹ Nhân, Tr.189)

Ta một bữa đọc thơ Cao Đông Khánh, nhớ có lần về Đồng Tháp, *“lúa sạ mọc cao vùn vụt theo con nước lớn/đêm trăng sao như châu ngọc kết đèn mở hội hoa đăng/con gái sinh ra hương thơm ngào ngạt”*. (Cánh Đồng Trầm Thủy, Tr.311)

Ta một bữa đọc thơ Cao Đông Khánh, ước ao được một lần, *“anh sẽ đưa em đến công viên có chim ăn bông cỏ/đắm đuối hôn em/từng chút một/từng chút mỗi ám áp và tự tin”*. (Khung Cửa Mở Tr.279)

Ta một bữa đọc thơ Cao Đông Khánh lúc trời chuyển mưa, *“mưa phá giới mưa vài mươi năm cũng được/giữ*

*em chết già trong cánh tay ta/...ta liếm thân thể em
truyền chút hơi ấm còn lại/ và em thấm vào lạnh
xương tủy ta”. (Anh Hùng Mạt Vận, Tr. 85)*

Ta một bữa đọc thơ Cao Đông Khánh bỗng lạnh người
run rẩy chân tay, rồi hét lên nghe phát lãnh: Thiên
Mệnh là đây, Duyên Pháp là đây, Lửa Ngoài Giới Hạn
là đây! (Từ “Ta một bữa” trở xuống, mượn giọng điệu
của Tô Thắm Huy viết ngày 12 tháng 12 năm 2001,
giỗ đầu Cao Đông Khánh).

*May 2018
Nguyễn Âu Hồng*

*em chết già trong cánh tay ta/...ta liếm thân thể em
truyền chút hơi ấm còn lại/ và em thấm vào lạnh
xương tủy ta”. (Anh Hùng Mạt Vận, Tr. 85)*

Ta một bữa đọc thơ Cao Đông Khánh bỗng lạnh người
run rẩy chân tay, rồi hét lên nghe phát lãnh: Thiên
Mệnh là đây, Duyên Pháp là đây, Lửa Ngoài Giới Hạn
là đây! (Từ “Ta một bữa” trở xuống, mượn giọng điệu
của Tô Thắm Huy viết ngày 12 tháng 12 năm 2001,
giỗ đầu Cao Đông Khánh).

*May 2018
Nguyễn Âu Hồng*

TÔ THÂM HUY

ĐÙA VỚI NGƯỜI ĐÀN BÀ KHÔNG QUEN BIẾT VỀ TIẾNG THƠ CAO ĐÔNG KHÁNH

Tiếng thơ ấy đọc lên nghe như có hơi lửa. Có người phụ nữ bảo tôi: Thơ anh Khánh hay nhưng em đọc không hiểu gì cả. Tôi hỏi:

- Đọc lên có thấy hoá bốc trong người không?
- Dạ có.
- Thế thì đủ rồi. Đây nhé:

*Tôi sống ở giữa thật là vinh hạnh
Giữa tứ chi em linh động lạ kỳ
Tôi có ngọn đèn thấp bằng ngôn ngữ
Thỉnh thoảng em về thăm lại một khi
Thỉnh thoảng em về thăm lại trí nhớ
Thấy lại hai mùa mưa nắng rõ như gương*

- Ngọn đèn gì mà thấp bằng ngôn ngữ?
- Thừa, không rõ. Có lẽ là ngọn đèn dầu trong đầu. Sáng trưng.
- Tại sao thấp đèn rồi lại thỉnh thoảng em về?
- Thì phải thấy đường mới biết lối mà đi về chứ.
- Ai thăm lại trí nhớ? Ai thấy lại hai mùa mưa nắng?
- Thừa không rõ là em thấy, hay anh thấy. Điều ấy không hề gì. Chẳng nên thắc mắc. Điều quan trọng

TÔ THÂM HUY

ĐÙA VỚI NGƯỜI ĐÀN BÀ KHÔNG QUEN BIẾT VỀ TIẾNG THƠ CAO ĐÔNG KHÁNH

Tiếng thơ ấy đọc lên nghe như có hơi lửa. Có người phụ nữ bảo tôi: Thơ anh Khánh hay nhưng em đọc không hiểu gì cả. Tôi hỏi:

- Đọc lên có thấy hoá bốc trong người không?
- Dạ có.
- Thế thì đủ rồi. Đây nhé:

*Tôi sống ở giữa thật là vinh hạnh
Giữa tứ chi em linh động lạ kỳ
Tôi có ngọn đèn thấp bằng ngôn ngữ
Thỉnh thoảng em về thăm lại một khi
Thỉnh thoảng em về thăm lại trí nhớ
Thấy lại hai mùa mưa nắng rõ như gương*

- Ngọn đèn gì mà thấp bằng ngôn ngữ?
- Thừa, không rõ. Có lẽ là ngọn đèn dầu trong đầu. Sáng trưng.
- Tại sao thấp đèn rồi lại thỉnh thoảng em về?
- Thì phải thấy đường mới biết lối mà đi về chứ.
- Ai thăm lại trí nhớ? Ai thấy lại hai mùa mưa nắng?
- Thừa không rõ là em thấy, hay anh thấy. Điều ấy không hề gì. Chẳng nên thắc mắc. Điều quan trọng

là hai mùa mưa nắng hiện ra rõ như gương trên trang giấy. Đọc lại mấy câu thơ ấy đi.

- Tại sao anh ấy lại bảo là sống giữa tứ chi em?
- Tại vì anh ấy yêu em. Cũng như anh ấy sống giữa trần gian vì anh ấy yêu nó.
- Tại sao nhà văn Lê Thị Huệ lại nói là “*Thơ Cao Đông Khánh có tính thặng dư chữ, nhiều chữ quá. Mà nghĩa thì chả bao nhiêu*”?

*Hỏi thăm quên mất tên thằng bạn
Như lá trên rừng đang chuyển mưa
Trận mây đồng phục nặng như thép
Ứng chút đời xưa rạn chỗ ngồi*

Lại nói là “Ba câu thơ cuối vô nghĩa nhưng chúng làm cho nguyên cả đoạn thơ trên thành rừng lá chữ bốc men thơ. Khiến người đọc đọc lên thì thấy phì nhiêu nổi thống khoái của ngôn ngữ. Vậy thôi.”?

- Thưa, đề về hỏi lại bà ấy. Có thể là bà Lê Thị Huệ đã thấy cái lẽ của sắc bất dị không. Cái trống rỗng không hình sắc cũng chẳng khác gì với cái không trống rỗng có hình sắc. Cái có nghĩa cũng bất dị với cái vô nghĩa. Giang lưu thiên địa ngoại, sơn sắc hữu vô trung. Chỗ của Cao Đông Khánh, nó ở ngoài thiên và địa, giữa hữu và vô. Anh ấy đi hỏi thăm thằng bạn ngồi tù ở khám Chí Hoà mà quên mất tên nó thì nghe được ai trả lời gì! Có nghe hoạ chẳng là tiếng reo của lá lúc gió trời đang chuyển mưa.

là hai mùa mưa nắng hiện ra rõ như gương trên trang giấy. Đọc lại mấy câu thơ ấy đi.

- Tại sao anh ấy lại bảo là sống giữa tứ chi em?
- Tại vì anh ấy yêu em. Cũng như anh ấy sống giữa trần gian vì anh ấy yêu nó.
- Tại sao nhà văn Lê Thị Huệ lại nói là “*Thơ Cao Đông Khánh có tính thặng dư chữ, nhiều chữ quá. Mà nghĩa thì chả bao nhiêu*”?

*Hỏi thăm quên mất tên thằng bạn
Như lá trên rừng đang chuyển mưa
Trận mây đồng phục nặng như thép
Ứng chút đời xưa rạn chỗ ngồi*

Lại nói là “Ba câu thơ cuối vô nghĩa nhưng chúng làm cho nguyên cả đoạn thơ trên thành rừng lá chữ bốc men thơ. Khiến người đọc đọc lên thì thấy phì nhiêu nổi thống khoái của ngôn ngữ. Vậy thôi.”?

- Thưa, đề về hỏi lại bà ấy. Có thể là bà Lê Thị Huệ đã thấy cái lẽ của sắc bất dị không. Cái trống rỗng không hình sắc cũng chẳng khác gì với cái không trống rỗng có hình sắc. Cái có nghĩa cũng bất dị với cái vô nghĩa. Giang lưu thiên địa ngoại, sơn sắc hữu vô trung. Chỗ của Cao Đông Khánh, nó ở ngoài thiên và địa, giữa hữu và vô. Anh ấy đi hỏi thăm thằng bạn ngồi tù ở khám Chí Hoà mà quên mất tên nó thì nghe được ai trả lời gì! Có nghe hoạ chẳng là tiếng reo của lá lúc gió trời đang chuyển mưa.

- *Mà trận mây đồng phục là trận mây gì mà nặng như thép? Bộ mây có mặc áo hả?*
- *Thưa, vân tưởng y thường. Thường khi, mây mặc áo đẹp, nhưng những ngày buồn, mây nó không mặc y thường, mà chỉ mặc đồng phục toàn một màu xám chì, rồi đề xuống cõi nhân gian đang khổ ải.*
- *Mây nó đề nặng như thế tại sao lại còn ửng rạng đời xưa một chỗ ngồi?*
- *Thưa bị nó đề quá, đầu bật ra hình ảnh một buổi chiều đời xưa ửng đẹp cổ tích.*
- *Thế tại sao hai câu kế tiếp của đoạn thơ ấy lại viết là “Những người cách mặt gần như nhớ, Những mặt trời xây xẩm trở về”? Gần như nhớ là gần như cái gì?*
- *Thưa là nó gần lắm. Gần đến độ nó trở về, nó ở luôn trong đầu. Khoảng cách là zero.*
- *Ra là thế. Gần như là như nhớ! Thế anh CDK có chỗ nào khác so sánh ngộ như vậy nữa không?*
- *Có chứ, nhiều lắm:*
Tôi một bữa ngồi yên như bàn ghế
Nắng rọi trong đầu những trắng bao la
- *Không ngồi yên như pho tượng mà ngồi yên như bàn ghế! Chắc là ngày xưa anh Khánh hay ngắm tranh Cézanne?*
- *Chắc thế. Hay là mấy câu này:*
Đời sống điêu khắc tượng trưng lập thể
phòng triển lãm trong veo như lệ rớt nửa chừng

- *Mà trận mây đồng phục là trận mây gì mà nặng như thép? Bộ mây có mặc áo hả?*
- *Thưa, vân tưởng y thường. Thường khi, mây mặc áo đẹp, nhưng những ngày buồn, mây nó không mặc y thường, mà chỉ mặc đồng phục toàn một màu xám chì, rồi đề xuống cõi nhân gian đang khổ ải.*
- *Mây nó đề nặng như thế tại sao lại còn ửng rạng đời xưa một chỗ ngồi?*
- *Thưa bị nó đề quá, đầu bật ra hình ảnh một buổi chiều đời xưa ửng đẹp cổ tích.*
- *Thế tại sao hai câu kế tiếp của đoạn thơ ấy lại viết là “Những người cách mặt gần như nhớ, Những mặt trời xây xẩm trở về”? Gần như nhớ là gần như cái gì?*
- *Thưa là nó gần lắm. Gần đến độ nó trở về, nó ở luôn trong đầu. Khoảng cách là zero.*
- *Ra là thế. Gần như là như nhớ! Thế anh CDK có chỗ nào khác so sánh ngộ như vậy nữa không?*
- *Có chứ, nhiều lắm:*
Tôi một bữa ngồi yên như bàn ghế
Nắng rọi trong đầu những trắng bao la
- *Không ngồi yên như pho tượng mà ngồi yên như bàn ghế! Chắc là ngày xưa anh Khánh hay ngắm tranh Cézanne?*
- *Chắc thế. Hay là mấy câu này:*
Đời sống điêu khắc tượng trưng lập thể
phòng triển lãm trong veo như lệ rớt nửa chừng

- *Tại sao trong veo mà lại như là lệ rớt nửa chừng?*
- Để nó rớt xuống đất thì còn gì là giọt lệ nữa. Anh Khánh thường nhìn thấy cái giống nhau của những sự vụ chẳng ai ngờ là có gì giống nhau. Thấy nhiều cái “*như*” lạ lắm. Nói cả ngày không hết.
- Thí dụ?
- Đây:

*Tôi sống đắm ám với những điều không giải thích được
Thành phố hao mòn như trái tim của ngôi sao
quanh hùi*

Hay:

*Son phần tô hồng cuộc tình tận tụy
Quần áo của em phơi, cờ xí của ta
Em trẻ như kinh nghiệm chiến tranh nảy nở
Ta hào hoa như kẻ quy hàng*

- *Trẻ như kinh nghiệm chiến tranh nảy nở là trẻ làm sao? Quy hàng sao hào hoa được?*
- Thế... Còn đây nữa: *Không gian thật trong như sợi dây đàn. Sợi dây đàn nó không đứng yên, nó rung lên, nên nó trong veo. Vật thể và âm thanh hoà nhập làm một. Hay là câu này: Tiếng nói nhẹ như ánh sáng. Biên giới âm nhạc và hội hoạ bị bôi xoá.*

Hay:

*Đêm xuống núi thăm người tình cũ
Như đời người xuống tới đáy chôn nhau*

- *Tại sao trong veo mà lại như là lệ rớt nửa chừng?*
- Để nó rớt xuống đất thì còn gì là giọt lệ nữa. Anh Khánh thường nhìn thấy cái giống nhau của những sự vụ chẳng ai ngờ là có gì giống nhau. Thấy nhiều cái “*như*” lạ lắm. Nói cả ngày không hết.
- Thí dụ?
- Đây:

*Tôi sống đắm ám với những điều không giải thích được
Thành phố hao mòn như trái tim của ngôi sao
quanh hùi*

Hay:

*Son phần tô hồng cuộc tình tận tụy
Quần áo của em phơi, cờ xí của ta
Em trẻ như kinh nghiệm chiến tranh nảy nở
Ta hào hoa như kẻ quy hàng*

- *Trẻ như kinh nghiệm chiến tranh nảy nở là trẻ làm sao? Quy hàng sao hào hoa được?*
- Thế... Còn đây nữa: *Không gian thật trong như sợi dây đàn. Sợi dây đàn nó không đứng yên, nó rung lên, nên nó trong veo. Vật thể và âm thanh hoà nhập làm một. Hay là câu này: Tiếng nói nhẹ như ánh sáng. Biên giới âm nhạc và hội hoạ bị bôi xoá.*

Hay:

*Đêm xuống núi thăm người tình cũ
Như đời người xuống tới đáy chôn nhau*

- Đi thăm người tình cũ phải vui chứ, sao lại “như đòi người xuống tới đáy chôn nhau”?
- Làm sao ai biết được là ai chôn ai! Biết đâu có thể là chôn “cái nhau” của buổi xô cồng thiên đường lọt xuống trần gian.
- Anh nói chuyện vợ vợ, vẫn vẫn. Anh không biết thì ai biết!
- Cũng chẳng nên biết. Cứ để nó tự nhiên, khắc biết. Cứ đọc thơ lai rai ắt sẽ hạnh phúc. Đọc thơ anh Khánh nè, đọc in ít thôi, để dành:

*chiều ra ngó vòng theo thành phố
tôi tựa lưng vào họng súng thần công
giòng sông cũng dài như câu kệ
gạch ngói suy tàn rêu thép chỗ sơn son*

*giữa sân rồng em đứng hình cây kiểng
mùa nhãn thơm như núp vú hồng
trầm cõi hoàng bào trở thành dân giả
từ lãnh cung ai ngó xuống ngàn trùng*

*núi cung cấp một dòng thơm thảo mộc
nước có khúc trong cho con gái rửa chân
mùa mưa em ẩm mùa hạ em mát
đời suy vì tôi cảm động khôn cùng*

Thôi em ẩm cái về rừng đi. Ẩm con về ngoại coi chừng trời mưa. Nhớ mang theo cái dù.

Tô Thảm Huy

Houston, tháng 5, 2018

- Đi thăm người tình cũ phải vui chứ, sao lại “như đòi người xuống tới đáy chôn nhau”?
- Làm sao ai biết được là ai chôn ai! Biết đâu có thể là chôn “cái nhau” của buổi xô cồng thiên đường lọt xuống trần gian.
- Anh nói chuyện vợ vợ, vẫn vẫn. Anh không biết thì ai biết!
- Cũng chẳng nên biết. Cứ để nó tự nhiên, khắc biết. Cứ đọc thơ lai rai ắt sẽ hạnh phúc. Đọc thơ anh Khánh nè, đọc in ít thôi, để dành:

*chiều ra ngó vòng theo thành phố
tôi tựa lưng vào họng súng thần công
giòng sông cũng dài như câu kệ
gạch ngói suy tàn rêu thép chỗ sơn son*

*giữa sân rồng em đứng hình cây kiểng
mùa nhãn thơm như núp vú hồng
trầm cõi hoàng bào trở thành dân giả
từ lãnh cung ai ngó xuống ngàn trùng*

*núi cung cấp một dòng thơm thảo mộc
nước có khúc trong cho con gái rửa chân
mùa mưa em ẩm mùa hạ em mát
đời suy vì tôi cảm động khôn cùng*

Thôi em ẩm cái về rừng đi. Ẩm con về ngoại coi chừng trời mưa. Nhớ mang theo cái dù.

Tô Thảm Huy

Houston, tháng 5, 2018

ĐỖ TRƯỜNG

CAO ĐÔNG KHÁNH – “LỬA NGOÀI GIỚI HẠN” CHÁY KHÔNG TẠ TỪ

Cũng như nhà thơ Trần Trung Đạo, nếu không có biển cổ 30-4-1975, và không có những con thuyền lá tre kia, cô lao đi để tìm sự sống thật mong manh trong cái mệnh mông của biển cả, giông tố của đất trời, thì chắc chắn chúng ta sẽ không có một nhà thơ dân dã Cao Đông Khánh. Những cơn mưa nguồn, gió bẻ gãy như nhất dao chém nát hồn ông. Để rồi từ những vết thương không bao giờ thành sẹo ấy, ứa trào ra hồn thơ quặn quại của kiếp tha hương. Thơ Cao Đông Khánh xuất hiện muộn, nhưng đúng vào thời khắc xoay vần đảo điên của đất nước, và con người. Ông là một trong những gương mặt tiêu biểu nhất về ngôn ngữ thi ca Nam Bộ, với chất giọng riêng biệt của mình.

Thật ra, ngay từ thuở học trò, và những năm tháng du học Cao Đông Khánh đã đến với thơ, nhưng không để lại dấu ấn. Nó đã gây cho ông chán chường, tưởng rằng sẽ đoạn tuyệt với thi ca. Bởi, lúc đó có lẽ, ông thực sự chưa có giọng thơ, chưa tìm ra con đường riêng cho mình chăng? Do vậy, đánh giá thơ văn Cao Đông Khánh, dường như chỉ có thể dựa vào hai thi phẩm: Lịch sử tình yêu in năm 1981 và Lửa đốt ngoài giới hạn ấn hành năm 1996. Hai thi tập này, được ông viết trong khoảng hai mươi năm, kể từ sau biến cố 1975, cho đến

ĐỖ TRƯỜNG

CAO ĐÔNG KHÁNH – “LỬA NGOÀI GIỚI HẠN” CHÁY KHÔNG TẠ TỪ

Cũng như nhà thơ Trần Trung Đạo, nếu không có biển cổ 30-4-1975, và không có những con thuyền lá tre kia, cô lao đi để tìm sự sống thật mong manh trong cái mệnh mông của biển cả, giông tố của đất trời, thì chắc chắn chúng ta sẽ không có một nhà thơ dân dã Cao Đông Khánh. Những cơn mưa nguồn, gió bẻ gãy như nhất dao chém nát hồn ông. Để rồi từ những vết thương không bao giờ thành sẹo ấy, ứa trào ra hồn thơ quặn quại của kiếp tha hương. Thơ Cao Đông Khánh xuất hiện muộn, nhưng đúng vào thời khắc xoay vần đảo điên của đất nước, và con người. Ông là một trong những gương mặt tiêu biểu nhất về ngôn ngữ thi ca Nam Bộ, với chất giọng riêng biệt của mình.

Thật ra, ngay từ thuở học trò, và những năm tháng du học Cao Đông Khánh đã đến với thơ, nhưng không để lại dấu ấn. Nó đã gây cho ông chán chường, tưởng rằng sẽ đoạn tuyệt với thi ca. Bởi, lúc đó có lẽ, ông thực sự chưa có giọng thơ, chưa tìm ra con đường riêng cho mình chăng? Do vậy, đánh giá thơ văn Cao Đông Khánh, dường như chỉ có thể dựa vào hai thi phẩm: Lịch sử tình yêu in năm 1981 và Lửa đốt ngoài giới hạn ấn hành năm 1996. Hai thi tập này, được ông viết trong khoảng hai mươi năm, kể từ sau biến cố 1975, cho đến

những năm gần cuối đời. Tuy nhiên, hầu như những bài thơ trong tập Lịch sử tình yêu, đều được in lại trong thi tập Lửa ngoài giới hạn. Cho nên, Lửa ngoài giới hạn, như một tuyển tập, được gói gọn trong mười lăm chương là thi tập quan trọng nhất về sự nghiệp sáng tạo, cũng như diễn biến tâm lý, tư tưởng Cao Đông Khánh.

Nếu đọc Cao Đông Khánh một cách hời hợt, thoáng qua, thì ta cứ ngỡ đó là những câu thơ tình hoặc lời tự sự rong chơi bông phèng. Nhưng đọc thật chậm mới (cảm) nghiệm ra hồn thơ ông luôn gắn liền với xã hội, và thân phận con người. Do vậy, bác nào ít có thời gian, hoặc nóng vội không nên đọc thơ Cao Đông Khánh, dù từ ngữ ấy rất dân dã.

Thật vậy, Sài Gòn Rộng Bay Phượng Múa là một bức tranh thất ngôn thơ rất lạ, và sinh động về bối cảnh, thực trạng của Sài Gòn, và cả miền Nam sau biến cố 1975. Xua đuổi dân lên rừng, khai hoang làm kinh tế, với sự cấm chợ ngăn sông, đốt, phá hủy văn hóa và khoa học: *“Sài Gòn mọc cỏ dại trên nóc cao ốc/ rêu mốc ẩm thấp/ trên trí tuệ của thành phố thấm xuống chân tay/ nấu phụ tùng điện tử, thụt ống khói lò rèn/ chế tạo cuộc xẽng đào xới tương lai”*. Nó làm cho cuộc sống, đạo đức con người đảo lộn từng phèo. Và lao ra biển là con đường duy nhất để tìm ra sự sống của con người:

*“sài gòn, chợ lớn như mưa chớp
nát cả trùng dương một khắc thôi
chim én bay ngang về xóm chiếu
nước ròng ngọt át giọng hàng rong*

hồi ơi con bạn hàng xuôi ngược

những năm gần cuối đời. Tuy nhiên, hầu như những bài thơ trong tập Lịch sử tình yêu, đều được in lại trong thi tập Lửa ngoài giới hạn. Cho nên, Lửa ngoài giới hạn, như một tuyển tập, được gói gọn trong mười lăm chương là thi tập quan trọng nhất về sự nghiệp sáng tạo, cũng như diễn biến tâm lý, tư tưởng Cao Đông Khánh.

Nếu đọc Cao Đông Khánh một cách hời hợt, thoáng qua, thì ta cứ ngỡ đó là những câu thơ tình hoặc lời tự sự rong chơi bông phèng. Nhưng đọc thật chậm mới (cảm) nghiệm ra hồn thơ ông luôn gắn liền với xã hội, và thân phận con người. Do vậy, bác nào ít có thời gian, hoặc nóng vội không nên đọc thơ Cao Đông Khánh, dù từ ngữ ấy rất dân dã.

Thật vậy, Sài Gòn Rộng Bay Phượng Múa là một bức tranh thất ngôn thơ rất lạ, và sinh động về bối cảnh, thực trạng của Sài Gòn, và cả miền Nam sau biến cố 1975. Xua đuổi dân lên rừng, khai hoang làm kinh tế, với sự cấm chợ ngăn sông, đốt, phá hủy văn hóa và khoa học: *“Sài Gòn mọc cỏ dại trên nóc cao ốc/ rêu mốc ẩm thấp/ trên trí tuệ của thành phố thấm xuống chân tay/ nấu phụ tùng điện tử, thụt ống khói lò rèn/ chế tạo cuộc xẽng đào xới tương lai”*. Nó làm cho cuộc sống, đạo đức con người đảo lộn từng phèo. Và lao ra biển là con đường duy nhất để tìm ra sự sống của con người:

*“sài gòn, chợ lớn như mưa chớp
nát cả trùng dương một khắc thôi
chim én bay ngang về xóm chiếu
nước ròng ngọt át giọng hàng rong*

hồi ơi con bạn hàng xuôi ngược

*trái cây quốc cấm giấu trong lòng
hỏi thăm cho biết đường ra biển
nước lớn khi nào tới cửa sông*

*sàigòn khánh hội gió trai lơ
khi ấy còn tơ gái núi về
đào kép cải lương say tứ chiếng
ngã tư quốc tế đứng xàng xê...”*

Biên cô 30-4-1975, rồi năm tháng tù đầy và hải tặc nơi địa ngục trần gian của những ngày vượt biển trốn chạy, đã làm Cao Đông Khánh bị ám ảnh, thần kinh luôn bị kích động cao độ. Khi tâm trạng, thần kinh bị kích động như vậy, thì dường như hồn ông đã thoát, tách rời khỏi thế giới hiện hữu xung quanh. Và để giảm bớt hoảng loạn, nỗi đau đó, chỉ có rượu và thơ mới có thể giải phẫu căn bệnh tâm lý đó. Sự chấn động tâm lý này, ít nhiều ta bắt gặp ở những nhà văn xuất thân từ người lính, tù nhân, như: Tô Thùy Yên, Nguyễn Bắc Sơn hay người lính phía Bắc: Bảo Ninh, Lưu Quang Vũ...Do vậy, từ ngữ, hình ảnh thơ Cao Đông Khánh dường như không theo một qui tắc, hoặc được cho là cấm kỵ trong thơ văn, từ trước đến nay. Nếu ta đã bắt gặp những khẩu ngữ hiện thực chua cay trong thơ của Nguyễn Bắc Sơn: “*Mai ta đụng trận ta còn sống/ Về ghé Sông Mao phá phách chơi/ Chia sót nổi sào cùng gái điểm/ Đốt tiền mua vội một ngày vui...*” thì đọc Cao Đông Khánh những từ ngữ trong cơn ám ảnh lên đồng ấy còn táo bạo, kỳ huyễn hơn gấp nhiều lần. Ấu đó cũng là một nét đặc trưng riêng biệt thơ Cao Đông Khánh. Và *Hạt Kim Cương Di Tản* là một trong những bài thơ điển hình như vậy của ông:

*trái cây quốc cấm giấu trong lòng
hỏi thăm cho biết đường ra biển
nước lớn khi nào tới cửa sông*

*sàigòn khánh hội gió trai lơ
khi ấy còn tơ gái núi về
đào kép cải lương say tứ chiếng
ngã tư quốc tế đứng xàng xê...”*

Biên cô 30-4-1975, rồi năm tháng tù đầy và hải tặc nơi địa ngục trần gian của những ngày vượt biển trốn chạy, đã làm Cao Đông Khánh bị ám ảnh, thần kinh luôn bị kích động cao độ. Khi tâm trạng, thần kinh bị kích động như vậy, thì dường như hồn ông đã thoát, tách rời khỏi thế giới hiện hữu xung quanh. Và để giảm bớt hoảng loạn, nỗi đau đó, chỉ có rượu và thơ mới có thể giải phẫu căn bệnh tâm lý đó. Sự chấn động tâm lý này, ít nhiều ta bắt gặp ở những nhà văn xuất thân từ người lính, tù nhân, như: Tô Thùy Yên, Nguyễn Bắc Sơn hay người lính phía Bắc: Bảo Ninh, Lưu Quang Vũ...Do vậy, từ ngữ, hình ảnh thơ Cao Đông Khánh dường như không theo một qui tắc, hoặc được cho là cấm kỵ trong thơ văn, từ trước đến nay. Nếu ta đã bắt gặp những khẩu ngữ hiện thực chua cay trong thơ của Nguyễn Bắc Sơn: “*Mai ta đụng trận ta còn sống/ Về ghé Sông Mao phá phách chơi/ Chia sót nổi sào cùng gái điểm/ Đốt tiền mua vội một ngày vui...*” thì đọc Cao Đông Khánh những từ ngữ trong cơn ám ảnh lên đồng ấy còn táo bạo, kỳ huyễn hơn gấp nhiều lần. Ấu đó cũng là một nét đặc trưng riêng biệt thơ Cao Đông Khánh. Và *Hạt Kim Cương Di Tản* là một trong những bài thơ điển hình như vậy của ông:

*“một người ngồi hát trong trại tị nạn
những vết muối đỏ trên thân thể nàng
những chỗ rói rắm những chỗ chí rận
giấu trong chỗ kín một hạt kim cương
một hạt kim cương lọt vô tử cung
những cuộc bạo dâm dứt giây trí nhớ
cây lá một ngày trở trái héo hon
đứa trẻ sơ sinh dính đầy cát bụi.”*

Có thể nói, nếu không phải là nạn nhân, một chứng nhân sống thì Cao Đông Khánh không thể viết ra những câu thơ xé ruột bầm gan đến vậy. Đã đọc rất nhiều thơ, văn cùng chung đề tài, nhưng chưa có bài thơ nào làm tôi xúc động bằng: Mẩu đôi thoại ở Hoa Thịnh Đốn của Cao Đông Khánh. Nghịch lý hiện thực đáng cay ấy, đề em: *“Khuôn mặt đóng rêu trên đường nước mắt chảy/ Em sống ngoại ô của chỗ vắng mình”*. Nỗi đau ấy, chẳng phải riêng em, mà nó là thân phận chung của cả một dân tộc đang bị đọa đầy vậy. Bài thơ như một bản cáo trạng của Cao Đông Khánh, khi ông vừa từ cõi tử thần đặt chân tới Hoa Kỳ:

*“... em nói, chồng em chết tù cải tạo
những đứa con ngọc ngà chết ở biển đông
còn đứa trẻ khôi ngô này, sinh ở trại tị nạn
cha nó đang làm hải tặc Thái lan...”*

Nếu không có nỗi đau đầu đời, cùng những biến động đảo điên của xã hội và con người, thì có lẽ Cao Đông Khánh chỉ dừng lại với cái nghiệp vẽ của mình. Bởi lẽ đó, tôi hoàn toàn đồng ý với nhận xét của nhà văn Trần Hoài Thư *khi chiến tranh đã cướp đi một con mắt, cái cửa sổ linh hồn ấy khép lại, thì nó mở ra trong thơ*

*“một người ngồi hát trong trại tị nạn
những vết muối đỏ trên thân thể nàng
những chỗ rói rắm những chỗ chí rận
giấu trong chỗ kín một hạt kim cương
một hạt kim cương lọt vô tử cung
những cuộc bạo dâm dứt giây trí nhớ
cây lá một ngày trở trái héo hon
đứa trẻ sơ sinh dính đầy cát bụi.”*

Có thể nói, nếu không phải là nạn nhân, một chứng nhân sống thì Cao Đông Khánh không thể viết ra những câu thơ xé ruột bầm gan đến vậy. Đã đọc rất nhiều thơ, văn cùng chung đề tài, nhưng chưa có bài thơ nào làm tôi xúc động bằng: Mẩu đôi thoại ở Hoa Thịnh Đốn của Cao Đông Khánh. Nghịch lý hiện thực đáng cay ấy, đề em: *“Khuôn mặt đóng rêu trên đường nước mắt chảy/ Em sống ngoại ô của chỗ vắng mình”*. Nỗi đau ấy, chẳng phải riêng em, mà nó là thân phận chung của cả một dân tộc đang bị đọa đầy vậy. Bài thơ như một bản cáo trạng của Cao Đông Khánh, khi ông vừa từ cõi tử thần đặt chân tới Hoa Kỳ:

*“... em nói, chồng em chết tù cải tạo
những đứa con ngọc ngà chết ở biển đông
còn đứa trẻ khôi ngô này, sinh ở trại tị nạn
cha nó đang làm hải tặc Thái lan...”*

Nếu không có nỗi đau đầu đời, cùng những biến động đảo điên của xã hội và con người, thì có lẽ Cao Đông Khánh chỉ dừng lại với cái nghiệp vẽ của mình. Bởi lẽ đó, tôi hoàn toàn đồng ý với nhận xét của nhà văn Trần Hoài Thư *khi chiến tranh đã cướp đi một con mắt, cái cửa sổ linh hồn ấy khép lại, thì nó mở ra trong thơ*

Cao Đông Khánh với những gì đáng cay và thiết tha nhất. Nỗi yêu thương, sự cảm thông này càng đậm sâu, sau những ngày tháng 4/1975. Sự đáng cay, và cảm thông ấy, ta có thể thấy rất rõ qua bài: Uẩn Tình Kê Xa Xứ. Có thể nói, đây là bài có lời thơ đẹp nhất, mà tôi được đọc trong thời gian gần đây. Cái sự cảm thông mang một chút dằn vặt, bất lực của Cao Đông Khánh trước số phận hẩm hưu và cay đắng của em, làm cho người đọc cay cay nơi khóe mắt:

*“em đạp xe mini trời gió mềm trong áo
thành phố bập bênh trôi giữa nắng mênh mông
sợi tóc chẻ hai gần đường xích đạo
vạt áo sau lưng khép hờ Saigon*

*em hãy kể tôi như trái cây lột vỏ
để quá đêm ngày hơi gió thịt xương tôi
như gái tỉnh lẻ thất thân nơi thị trấn
lỡ một lần lỡ thêm nữa chẳng sao...”*

Dường như, khi tâm trạng hưng phấn, kích động, Cao Đông Khánh tìm đến cây viết. Nỗi ám ảnh ấy vượt ra như dòng chảy tự nhiên vậy. Nên đọc Cao Đông Khánh, nếu không đặt mình vào hoàn cảnh tâm trạng của nhà thơ, thì quả thật từ ngữ trong thơ rất khó hiểu, có khi vô nghĩa. Và đoạn trích dưới đây trong bài *Sàigòn Rộng Bay Phượng Múa* sẽ là một minh chứng. Ba câu thơ đầu, với những khẩu ngữ rất dân dã, mang đặc tính Nam Bộ. Nó cho ta thấy, không chỉ tên phố, tên người đã bị thay tên đổi họ, mà cả thành phố này cũng đã bị đổi chủ, sang tên. Sự quên tên, lạc phố ấy chỉ là cái cớ để người thi sĩ bộc lộ cái sự cô đơn, lạc lõng của mình. Và chẳng có nỗi đau nào hơn thế nữa, khi con người phải lưu lạc chính trên quê hương

Cao Đông Khánh với những gì đáng cay và thiết tha nhất. Nỗi yêu thương, sự cảm thông này càng đậm sâu, sau những ngày tháng 4/1975. Sự đáng cay, và cảm thông ấy, ta có thể thấy rất rõ qua bài: Uẩn Tình Kê Xa Xứ. Có thể nói, đây là bài có lời thơ đẹp nhất, mà tôi được đọc trong thời gian gần đây. Cái sự cảm thông mang một chút dằn vặt, bất lực của Cao Đông Khánh trước số phận hẩm hưu và cay đắng của em, làm cho người đọc cay cay nơi khóe mắt:

*“em đạp xe mini trời gió mềm trong áo
thành phố bập bênh trôi giữa nắng mênh mông
sợi tóc chẻ hai gần đường xích đạo
vạt áo sau lưng khép hờ Saigon*

*em hãy kể tôi như trái cây lột vỏ
để quá đêm ngày hơi gió thịt xương tôi
như gái tỉnh lẻ thất thân nơi thị trấn
lỡ một lần lỡ thêm nữa chẳng sao...”*

Dường như, khi tâm trạng hưng phấn, kích động, Cao Đông Khánh tìm đến cây viết. Nỗi ám ảnh ấy vượt ra như dòng chảy tự nhiên vậy. Nên đọc Cao Đông Khánh, nếu không đặt mình vào hoàn cảnh tâm trạng của nhà thơ, thì quả thật từ ngữ trong thơ rất khó hiểu, có khi vô nghĩa. Và đoạn trích dưới đây trong bài *Sàigòn Rộng Bay Phượng Múa* sẽ là một minh chứng. Ba câu thơ đầu, với những khẩu ngữ rất dân dã, mang đặc tính Nam Bộ. Nó cho ta thấy, không chỉ tên phố, tên người đã bị thay tên đổi họ, mà cả thành phố này cũng đã bị đổi chủ, sang tên. Sự quên tên, lạc phố ấy chỉ là cái cớ để người thi sĩ bộc lộ cái sự cô đơn, lạc lõng của mình. Và chẳng có nỗi đau nào hơn thế nữa, khi con người phải lưu lạc chính trên quê hương

mình. Ba câu thơ cuối có những hình ảnh khá trù tượng, nếu tách rời sẽ vô nghĩa, nhưng nằm trong tổng thể đoạn thơ, và bài thơ thì rất hay. Dường như, nó cho người đọc tìm lại, liên tưởng đến một chút hương xưa trong khung cảnh, và tâm trạng nặng nề của thi nhân vậy:

*“Sàigòn Phú Nhuận nhớ không nổi
có ngã nào qua khám Chí Hoà
hỏi thăm quên mất tên thằng bạn
như lá trên rừng đang chuyển mưa
trận mây đồng phục nặng như thép
ứng chút đời xưa rặng chỗ ngời”*

Tuy nhiên, khi đi sâu vào đọc Cao Đông Khánh đã cho tôi nhiều điều ngạc nhiên khác. Những thể thơ lục bát, thất ngôn, bát ngôn, hoặc thơ không vần của ông lại rất chu chỉnh, và giàu hình ảnh. Sự tìm tòi hoán đổi, hoặc tạo ra những từ mang nghĩa mới, tính chất khác bằng cách ghép các danh, tính từ...là tài năng nghệ thuật sáng tạo của nhà thơ Cao Đông Khánh. Thật vậy, để miêu tả đoạn trường thống khổ của người thiếu phụ, cùng với sự cảm thông của mình, trong bài Mẩu đối thoại ở Hoa Thịnh Đốn, nhà thơ đã sử dụng nghệ thuật ghép danh từ (khuôn mặt) với tính từ (đóng rêu- mọc rêu) làm cho câu thơ mang hình ảnh so sánh ẩn dụ hay một cách lạ lùng: “Khuôn mặt đóng rêu trên đường nước mắt chảy/ Em sống ngoại ô của chỗ vắng mình”.

Đến với lục bát, ta có thể thấy Cao Đông Khánh dụng công làm mới bằng nghệ thuật vắt dòng, ngắt nhịp. Ông viết lục bát không nhiều, nhưng từ ngữ trau chuốt, mượt mà khác hẳn với sự gân guốc ở thể thơ khác. Đoạn trích trong bài thơ Tự Tình dưới đây, không chỉ

mình. Ba câu thơ cuối có những hình ảnh khá trù tượng, nếu tách rời sẽ vô nghĩa, nhưng nằm trong tổng thể đoạn thơ, và bài thơ thì rất hay. Dường như, nó cho người đọc tìm lại, liên tưởng đến một chút hương xưa trong khung cảnh, và tâm trạng nặng nề của thi nhân vậy:

*“Sàigòn Phú Nhuận nhớ không nổi
có ngã nào qua khám Chí Hoà
hỏi thăm quên mất tên thằng bạn
như lá trên rừng đang chuyển mưa
trận mây đồng phục nặng như thép
ứng chút đời xưa rặng chỗ ngời”*

Tuy nhiên, khi đi sâu vào đọc Cao Đông Khánh đã cho tôi nhiều điều ngạc nhiên khác. Những thể thơ lục bát, thất ngôn, bát ngôn, hoặc thơ không vần của ông lại rất chu chỉnh, và giàu hình ảnh. Sự tìm tòi hoán đổi, hoặc tạo ra những từ mang nghĩa mới, tính chất khác bằng cách ghép các danh, tính từ...là tài năng nghệ thuật sáng tạo của nhà thơ Cao Đông Khánh. Thật vậy, để miêu tả đoạn trường thống khổ của người thiếu phụ, cùng với sự cảm thông của mình, trong bài Mẩu đối thoại ở Hoa Thịnh Đốn, nhà thơ đã sử dụng nghệ thuật ghép danh từ (khuôn mặt) với tính từ (đóng rêu- mọc rêu) làm cho câu thơ mang hình ảnh so sánh ẩn dụ hay một cách lạ lùng: “Khuôn mặt đóng rêu trên đường nước mắt chảy/ Em sống ngoại ô của chỗ vắng mình”.

Đến với lục bát, ta có thể thấy Cao Đông Khánh dụng công làm mới bằng nghệ thuật vắt dòng, ngắt nhịp. Ông viết lục bát không nhiều, nhưng từ ngữ trau chuốt, mượt mà khác hẳn với sự gân guốc ở thể thơ khác. Đoạn trích trong bài thơ Tự Tình dưới đây, không chỉ

cho ta thấy được sự ám ảnh của những ngày vượt biển trốn chạy tang thương ấy trong linh hồn Cao Đông Khánh, mà còn thấy được tài năng làm mới, cũng như hình tượng nghệ thuật thơ lục bát của ông:

*“Tôi trông giữa biển cây đa
Để em dựng miếu cất nhà nghỉ chân
Tôi còn hát nhạc Trịnh Công
Son, cung ngôn ngữ con khuông bóng trầm”*

Thơ (văn xuôi) không vắn xuất hiện ở Việt Nam đã non một thế kỷ. Từ Phan Khôi, Tương Phố cho đến nay, dường như chưa có nhà thơ nào thành công ở thể loại này. Cao Đông Khánh viết khá nhiều thơ không vắn. Có lẽ, cái đặc tính khoáng đạt, mãnh liệt của thơ hợp với tâm trạng ông chăng? Tuy không thể nói là thành công, nhưng thơ không vắn của Cao Đông Khánh có nhiều bài, đoạn khá tinh tế, với lối so sánh ẩn dụ độc đáo. Thành thật mà nói, nếu đặt những đoạn thơ văn xuôi này bên cạnh những bài thơ khác của Cao Đông Khánh, có lẽ không ai nghĩ, cùng một người viết ra:

« Hẳn nhìn thấy ở đôi mắt nàng. Đôi mắt bốn mùa mưa gió ôn hòa cho hoa quả bình yên trên cây cao bóng mát lộng dưới một dòng sông yếu điệu bắt nguồn tự giây phút khởi sự như một bài thơ hay một nét phác họa về những mộng mị dài lâu... Em xinh đẹp như sự im lặng. Im lặng chỉ có đôi mắt em. Im lặng chỉ có đôi môi em. Im lặng chỉ có ánh nồng của tóc. Im lặng chỉ có thân thể em trong chỗ không có phong cảnh. Và đen và màu sắc. Hợp lại thành câu hát một đời người trên nền tảng của em xinh đẹp như sự im lặng ánh sáng tạo được để em cảm được bước ra làm lực sĩ nhan sắc. »
(Lửa đốt ngoài giới hạn, trang 281-284)

Trong văn học sử Việt Nam, có lẽ không có ai viết

cho ta thấy được sự ám ảnh của những ngày vượt biển trốn chạy tang thương ấy trong linh hồn Cao Đông Khánh, mà còn thấy được tài năng làm mới, cũng như hình tượng nghệ thuật thơ lục bát của ông:

*“Tôi trông giữa biển cây đa
Để em dựng miếu cất nhà nghỉ chân
Tôi còn hát nhạc Trịnh Công
Son, cung ngôn ngữ con khuông bóng trầm”*

Thơ (văn xuôi) không vắn xuất hiện ở Việt Nam đã non một thế kỷ. Từ Phan Khôi, Tương Phố cho đến nay, dường như chưa có nhà thơ nào thành công ở thể loại này. Cao Đông Khánh viết khá nhiều thơ không vắn. Có lẽ, cái đặc tính khoáng đạt, mãnh liệt của thơ hợp với tâm trạng ông chăng? Tuy không thể nói là thành công, nhưng thơ không vắn của Cao Đông Khánh có nhiều bài, đoạn khá tinh tế, với lối so sánh ẩn dụ độc đáo. Thành thật mà nói, nếu đặt những đoạn thơ văn xuôi này bên cạnh những bài thơ khác của Cao Đông Khánh, có lẽ không ai nghĩ, cùng một người viết ra:

« Hẳn nhìn thấy ở đôi mắt nàng. Đôi mắt bốn mùa mưa gió ôn hòa cho hoa quả bình yên trên cây cao bóng mát lộng dưới một dòng sông yếu điệu bắt nguồn tự giây phút khởi sự như một bài thơ hay một nét phác họa về những mộng mị dài lâu... Em xinh đẹp như sự im lặng. Im lặng chỉ có đôi mắt em. Im lặng chỉ có đôi môi em. Im lặng chỉ có ánh nồng của tóc. Im lặng chỉ có thân thể em trong chỗ không có phong cảnh. Và đen và màu sắc. Hợp lại thành câu hát một đời người trên nền tảng của em xinh đẹp như sự im lặng ánh sáng tạo được để em cảm được bước ra làm lực sĩ nhan sắc. »
(Lửa đốt ngoài giới hạn, trang 281-284)

Trong văn học sử Việt Nam, có lẽ không có ai viết

nhieu, viết lâu đến hai mươi năm chủ yếu về đề tài vượt biển và thân phận con người, cùng nỗi nhớ nhà, nhớ quê như Cao Đông Khánh. Sự biến đổi tâm lý trong hai mươi năm ấy, in đậm nét trên những trang viết của ông. Tuy nhiên, dù có biến chuyển tâm lý như thế nào đi chăng nữa, thì tư tưởng nhất quán trong Cao Đông Khánh vẫn là: *“Bời tôi không phải/ thằng Mỹ gốc Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa/ I love you – thuần chất Việt Nam/ Trả hết ân oán cho bọn mê đồ tình tự”*. Chính vì vậy, nỗi đau đớn và nhớ thương luôn thường trực trong lòng người thi sĩ. Dẫu biết rằng, tên đã đổi, chủ đã thay. *Đọc thế giới trong, ngoài, một bài thơ gói trọn nỗi cô đơn khắc khoải đó của Cao Đông Khánh, quả thực không ai không khỏi bồi ngùi xúc động :*

*“Giáng sinh trắng ngọn đèn nhật ký
Bóng tối mỗi người có chỗ có nơi
Sao một cảnh, ai cũng hoài hương hết
Xứ sở nào mở tiệc giữa không trung...”*

*Mỗi người một kiếu để vương thất quốc
Ngồi mỗi góc trời nhớ một cổ hương
Khuya tận tụy trên từng giây âm nhạc
Khắc trong đầu đồng vọng mở lương tâm“*

Cũng từ cái tư tưởng nhất quán ấy, do vậy trong thơ văn cũng như trong cuộc sống *Cao Đông Khánh* biểu hiện nhân sinh quan một cách rõ ràng. Và cái qui luật vô thường ấy, trước ông đã có nhiều văn nghệ sỹ những tháng ngày cuối đời thường nhắc đến và dự báo một cách chính xác như: Vũ Hoàng Chương, Nguyễn Nho Sa Mạc...Vâng, điều đó có lẽ chỉ những thi sĩ, văn nhân với tâm hồn nhạy cảm mới có được. Và *Trăng Trong Vịnh Frisco* là một bài thơ như vậy, cũng là bài thơ cuối

nhieu, viết lâu đến hai mươi năm chủ yếu về đề tài vượt biển và thân phận con người, cùng nỗi nhớ nhà, nhớ quê như Cao Đông Khánh. Sự biến đổi tâm lý trong hai mươi năm ấy, in đậm nét trên những trang viết của ông. Tuy nhiên, dù có biến chuyển tâm lý như thế nào đi chăng nữa, thì tư tưởng nhất quán trong Cao Đông Khánh vẫn là: *“Bời tôi không phải/ thằng Mỹ gốc Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa/ I love you – thuần chất Việt Nam/ Trả hết ân oán cho bọn mê đồ tình tự”*. Chính vì vậy, nỗi đau đớn và nhớ thương luôn thường trực trong lòng người thi sĩ. Dẫu biết rằng, tên đã đổi, chủ đã thay. *Đọc thế giới trong, ngoài, một bài thơ gói trọn nỗi cô đơn khắc khoải đó của Cao Đông Khánh, quả thực không ai không khỏi bồi ngùi xúc động :*

*“Giáng sinh trắng ngọn đèn nhật ký
Bóng tối mỗi người có chỗ có nơi
Sao một cảnh, ai cũng hoài hương hết
Xứ sở nào mở tiệc giữa không trung...”*

*Mỗi người một kiếu để vương thất quốc
Ngồi mỗi góc trời nhớ một cổ hương
Khuya tận tụy trên từng giây âm nhạc
Khắc trong đầu đồng vọng mở lương tâm“*

Cũng từ cái tư tưởng nhất quán ấy, do vậy trong thơ văn cũng như trong cuộc sống *Cao Đông Khánh* biểu hiện nhân sinh quan một cách rõ ràng. Và cái qui luật vô thường ấy, trước ông đã có nhiều văn nghệ sỹ những tháng ngày cuối đời thường nhắc đến và dự báo một cách chính xác như: Vũ Hoàng Chương, Nguyễn Nho Sa Mạc...Vâng, điều đó có lẽ chỉ những thi sĩ, văn nhân với tâm hồn nhạy cảm mới có được. Và *Trăng Trong Vịnh Frisco* là một bài thơ như vậy, cũng là bài thơ cuối

cùng rất hay (trước khi qua đời) của thi sĩ *Cao Đông Khánh*. Không chỉ có sự định liệu trước một cách vui vẻ, thanh thản: "*Hắn đã đến. Đã ở. Đã đi/ Trống thêm một chỗ trống...*" mà thi sĩ *Cao Đông Khánh* dường như muốn để cho chúng ta, những thế sau ông một lời nguyện cầu đầy nhân bản vậy:

"Hãy tập nói: Yêu

Mọi người: Hãy tập nói

Mọi người thành tiểu thuyết

Mỗi ngày tháng năm mỗi thời sự chung cha

Để dành cho

những hơi thở nồng nàn của cuộc người sắp ngủ"

Thành thật mà nói, tôi chưa đọc thơ văn của ai mà cảm thấy nặng nề và khó khăn như thơ *Cao Đông Khánh*. Chưa hẳn đã phải là từ ngữ, mà cái nặng nề ấy bởi, thơ ông, tâm hồn ông gắn liền với những bi thương nhất của dân tộc và thân phận con người từ sau tháng 4/1975. Đọc lên cứ thấy chờn chờn, rợn rợn. Và có thể nói, ông là người viết lịch sử thuyền nhân bằng thơ. Thơ *Cao Đông Khánh* không phải thơ dễ đọc, do vậy rất kén người đọc. Tuy nhiên, nếu thiếu vắng ông, văn học sử Việt (nhất là mảng thuyền nhân trốn chạy, với chất giọng Nam Bộ) sẽ để lại một khoảng trống không nhỏ.

Cách nay vài tuần, có một nhà văn gửi tặng tôi cuốn *Lửa đốt ngoài giới hạn*. Đọc thấy từ ngữ, và giọng thơ *Cao Đông Khánh* rất lạ. Nên tôi tìm đọc tiếp và viết. Có lẽ, bài viết này của tôi chỉ là một phần nhỏ với khía cạnh nào đấy về *Cao Đông Khánh*. Do vậy, rất cần các nhà nghiên cứu phê bình khai mở thêm.

Và tôi xin mượn bài thơ vẽ chân dung *Cao Đông Khánh* rất hay của nhà thơ *Thế Dũng* để kết thúc bài viết này :

cùng rất hay (trước khi qua đời) của thi sĩ *Cao Đông Khánh*. Không chỉ có sự định liệu trước một cách vui vẻ, thanh thản: "*Hắn đã đến. Đã ở. Đã đi/ Trống thêm một chỗ trống...*" mà thi sĩ *Cao Đông Khánh* dường như muốn để cho chúng ta, những thế sau ông một lời nguyện cầu đầy nhân bản vậy:

"Hãy tập nói: Yêu

Mọi người: Hãy tập nói

Mọi người thành tiểu thuyết

Mỗi ngày tháng năm mỗi thời sự chung cha

Để dành cho

những hơi thở nồng nàn của cuộc người sắp ngủ"

Thành thật mà nói, tôi chưa đọc thơ văn của ai mà cảm thấy nặng nề và khó khăn như thơ *Cao Đông Khánh*. Chưa hẳn đã phải là từ ngữ, mà cái nặng nề ấy bởi, thơ ông, tâm hồn ông gắn liền với những bi thương nhất của dân tộc và thân phận con người từ sau tháng 4/1975. Đọc lên cứ thấy chờn chờn, rợn rợn. Và có thể nói, ông là người viết lịch sử thuyền nhân bằng thơ. Thơ *Cao Đông Khánh* không phải thơ dễ đọc, do vậy rất kén người đọc. Tuy nhiên, nếu thiếu vắng ông, văn học sử Việt (nhất là mảng thuyền nhân trốn chạy, với chất giọng Nam Bộ) sẽ để lại một khoảng trống không nhỏ.

Cách nay vài tuần, có một nhà văn gửi tặng tôi cuốn *Lửa đốt ngoài giới hạn*. Đọc thấy từ ngữ, và giọng thơ *Cao Đông Khánh* rất lạ. Nên tôi tìm đọc tiếp và viết. Có lẽ, bài viết này của tôi chỉ là một phần nhỏ với khía cạnh nào đấy về *Cao Đông Khánh*. Do vậy, rất cần các nhà nghiên cứu phê bình khai mở thêm.

Và tôi xin mượn bài thơ vẽ chân dung *Cao Đông Khánh* rất hay của nhà thơ *Thế Dũng* để kết thúc bài viết này :

"Từ nơi yêu dấu lưu linh
Giang hồ khánh kiệt làm thình cưỡi trừ
Thơ còn nhậu rất vô tư...
Sử tình mê sảng mấy mùa phù dung

Du nhân trắng mắt chìm xuống
Ngàn cơn mơ ảo lâm chung bật lời
Hồ Gươm trắng gió khơi khơi...
Cánh đồng trăm thủy biệt người hào hoa

Nhớ em như thể nhớ nhà
Dù như đã đổi chủ mà...vẫn mong !
Coi như thi họa xuống sông
Mua không văn tự biển nông trời cuồng

Uống đời đốt tuổi long đong
Lửa ngoài giới hạn cháy không tạ từ..."

Leipzig ngày 19-5-2018
Đỗ Trường

"Từ nơi yêu dấu lưu linh
Giang hồ khánh kiệt làm thình cưỡi trừ
Thơ còn nhậu rất vô tư...
Sử tình mê sảng mấy mùa phù dung

Du nhân trắng mắt chìm xuống
Ngàn cơn mơ ảo lâm chung bật lời
Hồ Gươm trắng gió khơi khơi...
Cánh đồng trăm thủy biệt người hào hoa

Nhớ em như thể nhớ nhà
Dù như đã đổi chủ mà...vẫn mong !
Coi như thi họa xuống sông
Mua không văn tự biển nông trời cuồng

Uống đời đốt tuổi long đong
Lửa ngoài giới hạn cháy không tạ từ..."

Leipzig ngày 19-5-2018
Đỗ Trường

NGUYỄN VY KHANH

CAO ĐÔNG KHÁNH, NGỌN LỬA CUỒNG CỦA NGÔN NGỮ

Thơ Cao Đông Khánh xuất hiện khi làn sóng thuyền nhân lên cao độ những năm 1980-1981, khi lương tâm nhân loại phải đương đầu với thảm kịch thuyền nhân Việt Nam, khi những tuyên truyền khuynh tả và chủ nghĩa bạo tàn đã để rơi mặt nạ! Thủ phạm đã rõ nhưng nạn nhân cũng đã quá nhiều, hàng trăm ngàn người trong số gần hai triệu thuyền nhân rời bỏ quê hương đã không bao giờ đến bến. Họ, những thảm kịch mà công luận quốc tế cuối cùng đã biết đến, đã nhìn thấy, họ đã bỏ mình nơi biển cả, trong rừng sâu, vì bạo lực, vì bất nhân của người đối với người,... Cao Đông Khánh là thuyền nhân, ông đã sống cái bi trạng đó và ông đã dùng thơ để lên tiếng, như Trường Ca Vượt Biển:

“như vậy đó, biển hàng ngày tăng trưởng
biển mọc trong đầu biển khắp tay chân
biển xót xa em từ cái răng cái tóc
con mỹ nhân ngư này tên gọi thuyền nhân”
(Tạm Dung, Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn, tr. 91)

“... em nói, chồng em chết tù cải tạo
những đứa con ngọc ngà chết ở biển đông
còn đứa trẻ khôi ngô này, sinh ở trại tị nạn
cha nó đang làm hải tặc Thái lan...”
(LĐNGH, tr. 164).

NGUYỄN VY KHANH

CAO ĐÔNG KHÁNH, NGỌN LỬA CUỒNG CỦA NGÔN NGỮ

Thơ Cao Đông Khánh xuất hiện khi làn sóng thuyền nhân lên cao độ những năm 1980-1981, khi lương tâm nhân loại phải đương đầu với thảm kịch thuyền nhân Việt Nam, khi những tuyên truyền khuynh tả và chủ nghĩa bạo tàn đã để rơi mặt nạ! Thủ phạm đã rõ nhưng nạn nhân cũng đã quá nhiều, hàng trăm ngàn người trong số gần hai triệu thuyền nhân rời bỏ quê hương đã không bao giờ đến bến. Họ, những thảm kịch mà công luận quốc tế cuối cùng đã biết đến, đã nhìn thấy, họ đã bỏ mình nơi biển cả, trong rừng sâu, vì bạo lực, vì bất nhân của người đối với người,... Cao Đông Khánh là thuyền nhân, ông đã sống cái bi trạng đó và ông đã dùng thơ để lên tiếng, như Trường Ca Vượt Biển:

“như vậy đó, biển hàng ngày tăng trưởng
biển mọc trong đầu biển khắp tay chân
biển xót xa em từ cái răng cái tóc
con mỹ nhân ngư này tên gọi thuyền nhân”
(Tạm Dung, Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn, tr. 91)

“... em nói, chồng em chết tù cải tạo
những đứa con ngọc ngà chết ở biển đông
còn đứa trẻ khôi ngô này, sinh ở trại tị nạn
cha nó đang làm hải tặc Thái lan...”
(LĐNGH, tr. 164).

Đối với Cao Đông Khánh, biển đã trở nên cuộc đời, đã thành ám ảnh, nhà tù:

“... Để anh nhắc ngày anh ra biển
chặt một chân để lại làm tin
hãy xẻ khô cát làm lương thực
em ráng sống giùm anh nghe em
nghe đó em người làm nhân chứng
tình yêu này như hỏa diệm sơn
Để anh kể cho em tưởng tượng
một đêm, gió khô hết hơi thở
người chết dưới biển lên đảo viếng thăm ...”
(Đường Ngô Thị Tâm, LÔNGH tr. 100)

Bài Trường Ca Vượt Biển, ra mắt trên tạp chí Quê Hương tháng 1-1980, đã như một tiếng kêu thương nhức nhối. Nhưng rồi nhà thơ đã dành cho tình yêu một chỗ lớn, xuất bản Lịch Sử Tình Yêu năm 1981 (1) và 15 năm sau những thống khoái cuộc đời, đã trở lại với tuyển tập Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn (2). Tình-yêu được đặt trong hành trình cuộc đời một đời người Việt từng sống những thăng trầm của sinh mệnh đất nước và dân-tộc: đi lính, bị thương, du học Hoa-kỳ, hồi hương và ở lại với Việt-Nam bị cộng sản miền Bắc xâm chiếm, rồi làm thuyền nhân, sống hết mình đời lưu vong và sống trọn vẹn với văn-chương rồi vĩnh viễn ra đi vì bệnh tật.

Nhìn chung, thơ Cao Đông Khánh là một bản trường ca về của những thống khổ của thấu hiểu cuộc đời và chân lý giới hạn, cái tri của một người sống nhiều mà lịch lãm cũng lắm! Những trường ca của Cao Đông Khánh (như Anh Hùng Mạt Vận hay Di Tản America mỗi bài dài trên 200 câu) làm chúng tôi liên tưởng đến bài hành

Đối với Cao Đông Khánh, biển đã trở nên cuộc đời, đã thành ám ảnh, nhà tù:

“... Để anh nhắc ngày anh ra biển
chặt một chân để lại làm tin
hãy xẻ khô cát làm lương thực
em ráng sống giùm anh nghe em
nghe đó em người làm nhân chứng
tình yêu này như hỏa diệm sơn
Để anh kể cho em tưởng tượng
một đêm, gió khô hết hơi thở
người chết dưới biển lên đảo viếng thăm ...”
(Đường Ngô Thị Tâm, LÔNGH tr. 100)

Bài Trường Ca Vượt Biển, ra mắt trên tạp chí Quê Hương tháng 1-1980, đã như một tiếng kêu thương nhức nhối. Nhưng rồi nhà thơ đã dành cho tình yêu một chỗ lớn, xuất bản Lịch Sử Tình Yêu năm 1981 (1) và 15 năm sau những thống khoái cuộc đời, đã trở lại với tuyển tập Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn (2). Tình-yêu được đặt trong hành trình cuộc đời một đời người Việt từng sống những thăng trầm của sinh mệnh đất nước và dân-tộc: đi lính, bị thương, du học Hoa-kỳ, hồi hương và ở lại với Việt-Nam bị cộng sản miền Bắc xâm chiếm, rồi làm thuyền nhân, sống hết mình đời lưu vong và sống trọn vẹn với văn-chương rồi vĩnh viễn ra đi vì bệnh tật.

Nhìn chung, thơ Cao Đông Khánh là một bản trường ca về của những thống khổ của thấu hiểu cuộc đời và chân lý giới hạn, cái tri của một người sống nhiều mà lịch lãm cũng lắm! Những trường ca của Cao Đông Khánh (như Anh Hùng Mạt Vận hay Di Tản America mỗi bài dài trên 200 câu) làm chúng tôi liên tưởng đến bài hành

Khúc Đoạn Trường của Cao Vị Khanh (3), nhưng cái đón đầu của họ Cao sau hiền hòa nhẫn nhục hơn. Có thể vì méo mó nghề nghiệp gõ đầu trẻ chẳng? Cao Đông Khánh “hét” lớn, liên lũy, với những lời lẽ rất thường nghe ở đầu đường, xóm chợ, những bộ chữ của chị bán chè hoặc anh hùng dao búa, những tay hảo hớn, xếp xồng hay dân nhậu nhẹt, lê la,... có lúc trơn tru, có lúc lại chát chúa và cả ồn ào! Dĩ nhiên cũng khác Kiệt Tấn, cũng bi hận nhưng thâm trầm hơn với trường thi Việt Nam Thương Khúc (4).

Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn gồm 15 chương thơ sáng tác trong hai thập niên, từ 1976 đến 1996, theo biến chuyển của các biến cố liên hệ đến Việt Nam. Như chuyện dài một người Việt ở những năm cuối một thế kỷ. Tập thơ nhiều thể loại, từ lục bát đến thơ văn xuôi, cách tân ở dụng thanh âm và ngôn từ sử-dụng của một Nam kỳ Lục-tỉnh bình dân nhưng có khi phù thủy mạnh mẽ như nước sông Cửu Long trước khi đổ ra biển: thơ Cao Đông Khánh viết để được đọc lên và được nghe, thơ tâm sự với người!

“sài gòn chợ lớn như mưa chớp
nát cả trùng dương một khắc thôi
chim én bay ngang về xóm chiếu
nước ròng ngọt át giọng hàng rong
hời ơi con bạn hàng xuôi ngược
trái cây quốc cấm giấu trong lòng
hỏi thăm cho biết đường ra biển
nước lớn khi nào tới cửa sông?
sài gòn khánh hội gió trai lơ
khi ấy còn tơ gái núi về
đào kép cải lương say tứ chiếng
ngã tư quốc tế đứng xàng xê

Khúc Đoạn Trường của Cao Vị Khanh (3), nhưng cái đón đầu của họ Cao sau hiền hòa nhẫn nhục hơn. Có thể vì méo mó nghề nghiệp gõ đầu trẻ chẳng? Cao Đông Khánh “hét” lớn, liên lũy, với những lời lẽ rất thường nghe ở đầu đường, xóm chợ, những bộ chữ của chị bán chè hoặc anh hùng dao búa, những tay hảo hớn, xếp xồng hay dân nhậu nhẹt, lê la,... có lúc trơn tru, có lúc lại chát chúa và cả ồn ào! Dĩ nhiên cũng khác Kiệt Tấn, cũng bi hận nhưng thâm trầm hơn với trường thi Việt Nam Thương Khúc (4).

Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn gồm 15 chương thơ sáng tác trong hai thập niên, từ 1976 đến 1996, theo biến chuyển của các biến cố liên hệ đến Việt Nam. Như chuyện dài một người Việt ở những năm cuối một thế kỷ. Tập thơ nhiều thể loại, từ lục bát đến thơ văn xuôi, cách tân ở dụng thanh âm và ngôn từ sử-dụng của một Nam kỳ Lục-tỉnh bình dân nhưng có khi phù thủy mạnh mẽ như nước sông Cửu Long trước khi đổ ra biển: thơ Cao Đông Khánh viết để được đọc lên và được nghe, thơ tâm sự với người!

“sài gòn chợ lớn như mưa chớp
nát cả trùng dương một khắc thôi
chim én bay ngang về xóm chiếu
nước ròng ngọt át giọng hàng rong
hời ơi con bạn hàng xuôi ngược
trái cây quốc cấm giấu trong lòng
hỏi thăm cho biết đường ra biển
nước lớn khi nào tới cửa sông?
sài gòn khánh hội gió trai lơ
khi ấy còn tơ gái núi về
đào kép cải lương say tứ chiếng
ngã tư quốc tế đứng xàng xê

gánh nước nặng hơn vác thánh giá
má đỏ hình như rượu mới nồng...”
(Sàigòn Ròng Bay Phượng Múa, LĐNGH, tr.56).

Những con bạn hàng xuôi ngược, con bạn thời sinh tử,
chiếc ghe bầu khẳm héo hon,... nghe như gần gũi mà
như xa, như đã mất! Qua những địa danh là những
chuyến du hành từ quá khứ, từ bên kia vùng ý thức, là
những cuộc trốn chạy trong cơn lên sốt để khám phá ra
rằng trần thế hãy còn sống động, lúc nguy nga lúc tàn
tạ!

“... Nơi em ở đó lắm li tình ái, mà, em nỡ bỏ đi, không
ai có thể hiểu nổi. Cái trái ô môi đậm đà hơn đường
mật, cái thơm cái khóm ngọt ửng màu phèn, cái xe thô
mộ rên rang lục lạc, cái con nhỏ hồi xưa tóc cài hoa
thiên lý, mà, lý em về dọn dẹp hồi xưa, dọn anh ra khỏi
quốc gia, dọn Việt Nam ra hải phận quốc tế.

“Anh mang khối tình còn e lệ đi chu du.

“Trên núi mây ngũ sắc, ngoài biển gió mưa hòa thuận
anh gầy lại miếng đất thân sinh, lập trang trại gia bảo.
Anh chọn con ngựa trong mười hai con giáp, anh tra
khớp bạc, anh thắng kiệu vàng, anh phi nước kiệu đưa
nàng đi thăm cổ tích, có chiếc lá rơi biến thành chim
vành khuyên đậu trên vai người hóa đau” (Bầy Ngựa
Văn Hóa).

Những bắt ngờ tình ý, hình ảnh. Quá khứ thơ mộng
trộn lẫn hiện tại lưu vong:

“.. sài gòn gia đình em vô trước

gánh nước nặng hơn vác thánh giá
má đỏ hình như rượu mới nồng...”
(Sàigòn Ròng Bay Phượng Múa, LĐNGH, tr.56).

Những con bạn hàng xuôi ngược, con bạn thời sinh tử,
chiếc ghe bầu khẳm héo hon,... nghe như gần gũi mà
như xa, như đã mất! Qua những địa danh là những
chuyến du hành từ quá khứ, từ bên kia vùng ý thức, là
những cuộc trốn chạy trong cơn lên sốt để khám phá ra
rằng trần thế hãy còn sống động, lúc nguy nga lúc tàn
tạ!

“... Nơi em ở đó lắm li tình ái, mà, em nỡ bỏ đi, không
ai có thể hiểu nổi. Cái trái ô môi đậm đà hơn đường
mật, cái thơm cái khóm ngọt ửng màu phèn, cái xe thô
mộ rên rang lục lạc, cái con nhỏ hồi xưa tóc cài hoa
thiên lý, mà, lý em về dọn dẹp hồi xưa, dọn anh ra khỏi
quốc gia, dọn Việt Nam ra hải phận quốc tế.

“Anh mang khối tình còn e lệ đi chu du.

“Trên núi mây ngũ sắc, ngoài biển gió mưa hòa thuận
anh gầy lại miếng đất thân sinh, lập trang trại gia bảo.
Anh chọn con ngựa trong mười hai con giáp, anh tra
khớp bạc, anh thắng kiệu vàng, anh phi nước kiệu đưa
nàng đi thăm cổ tích, có chiếc lá rơi biến thành chim
vành khuyên đậu trên vai người hóa đau” (Bầy Ngựa
Văn Hóa).

Những bắt ngờ tình ý, hình ảnh. Quá khứ thơ mộng
trộn lẫn hiện tại lưu vong:

“.. sài gòn gia đình em vô trước

qua ngã cầu bông mới túi thân
chiếc xe đồ cũ như chùa miếu
chờ hết vàng son tới ủ ê...”
(LĐNGH, tr. 57)

Cao Đông Khánh làm thơ xuôi và thơ tự do, cái tự do phóng túng mà sinh động, xuôi chảy của những cái trục trục cuộc đời - trục trục tiếp nối nhau thành như xuôi chảy tự nhiên! Nhà thơ thổi vào những câu nói và chữ dùng của dân gian vùng Sài-Gòn và lục tỉnh, làm chúng sống động, có hồn ra, và có cá tính! Cao Đông Khánh có tài hà hơi, đem tinh khí đến chỗ chết chóc, ù lì, dung tục.

Ông có những chữ dùng mới của riêng ông: ngôi nhà cảnh thanh, hoa cổ tích, miếng ăn tình tứ,... Cao Đông Khánh tân kỳ hóa cả thơ cũ, lời xưa, chữ dùng quen,.. thành của riêng Cao Đông Khánh! Tiếng vọng dân ca, ngày đã xa hay hôm nay anh nhìn ngắm người tình! Nói đến người đẹp:

“Nàng có chất rượu trong chiếc kẹo bọc chocolate, có đôi mắt tròn như biển xanh ở chính giữa trời mây trắng, có đôi chân khép nơi chỗ ngồi, hờ nơi chàng nằm, có ngày thông dong như sóng nước, có đêm nhẹ như cánh diều bay, có kiểu đi chân không, có dáng mang guốc cao gót, có cách mặc áo dài, có điệu mặc quần jean,...

Lê thị Vân Nga như tiếng hát ngoài vô tận, nàng ở không gian ngoài, ngoài bất cứ mọi đêm pha; nàng ngâm thơ đối với mưa lược, nàng trinh tiết trong đời tình; nàng thông minh trong định ý, (...). Nàng có thân thể

qua ngã cầu bông mới túi thân
chiếc xe đồ cũ như chùa miếu
chờ hết vàng son tới ủ ê...”
(LĐNGH, tr. 57)

Cao Đông Khánh làm thơ xuôi và thơ tự do, cái tự do phóng túng mà sinh động, xuôi chảy của những cái trục trục cuộc đời - trục trục tiếp nối nhau thành như xuôi chảy tự nhiên! Nhà thơ thổi vào những câu nói và chữ dùng của dân gian vùng Sài-Gòn và lục tỉnh, làm chúng sống động, có hồn ra, và có cá tính! Cao Đông Khánh có tài hà hơi, đem tinh khí đến chỗ chết chóc, ù lì, dung tục.

Ông có những chữ dùng mới của riêng ông: ngôi nhà cảnh thanh, hoa cổ tích, miếng ăn tình tứ,... Cao Đông Khánh tân kỳ hóa cả thơ cũ, lời xưa, chữ dùng quen,.. thành của riêng Cao Đông Khánh! Tiếng vọng dân ca, ngày đã xa hay hôm nay anh nhìn ngắm người tình! Nói đến người đẹp:

“Nàng có chất rượu trong chiếc kẹo bọc chocolate, có đôi mắt tròn như biển xanh ở chính giữa trời mây trắng, có đôi chân khép nơi chỗ ngồi, hờ nơi chàng nằm, có ngày thông dong như sóng nước, có đêm nhẹ như cánh diều bay, có kiểu đi chân không, có dáng mang guốc cao gót, có cách mặc áo dài, có điệu mặc quần jean,...

Lê thị Vân Nga như tiếng hát ngoài vô tận, nàng ở không gian ngoài, ngoài bất cứ mọi đêm pha; nàng ngâm thơ đối với mưa lược, nàng trinh tiết trong đời tình; nàng thông minh trong định ý, (...). Nàng có thân thể

của cỏ non mọc trên ngọn gió có cánh tay dịu dàng
trông tựa văn minh.

(...) Tháng Bảy dài hơn hết, tháng Bảy nhớ thương hơn
hết, tháng Bảy trời mưa ập ủ hương hoàng lan. Tháng
Bảy của nàng ẵm con về Đà Lạt, tháng Bảy chỉ có
người đi mới hiểu vì sao. Tháng Bảy vì sao có một
người biết hơn ai hết, những tháng Bảy trời cao trời
thấy ra sao?" (Lời Thống Trách Của Kẻ Ổ, tr. 61).

Người nữ, mà chân dung, diện mạo đã và sẽ đè nặng
trên từng bước đi chu du của người lữ thứ, ở những
thành phố dù xa lạ, cả khi mặt trời lên cao và biển mở
rộng!

Thơ xuôi, thơ với lời thống trách, kể lể, thơ tính nằm ở
âm hưởng của lời, ở âm vang của ý. Những lời tuôn, đi
mãi, xa mãi,,! Lời ần mật như để nói riêng, tâm sự
riêng với người xa khuất. Nhà thơ sống chết với người
đẹp, một người nữ nào đó ông đã phải thốt:

"... Anh cung kính biết bao nhiệt tình
thờ phụng thần tượng: Em
Người đàn bà lãng mạn cuối cùng của thế kỷ"
(Trăng Trong Vịnh Frisco)

Biển, nước,... vẫn là nỗi ám ảnh khôn nguôi trong thơ
Cao Đông Khánh, cả khi nhớ người tình:

"Đêm. Gió. Cây. Trời. Hồn nhiên
tình cò ngọn lá quạt giọt nước nhẹ khắp
nơi nào cũng nhớ em như nhớ nhà
Nhớ em như nhớ nhà ..."

(Từ Nơi Yêu Dấu, LÔNGGH, tr. 5)

Tình yêu đi với tình quê hương và thân phận lưu đầy.

của cỏ non mọc trên ngọn gió có cánh tay dịu dàng
trông tựa văn minh.

(...) Tháng Bảy dài hơn hết, tháng Bảy nhớ thương hơn
hết, tháng Bảy trời mưa ập ủ hương hoàng lan. Tháng
Bảy của nàng ẵm con về Đà Lạt, tháng Bảy chỉ có
người đi mới hiểu vì sao. Tháng Bảy vì sao có một
người biết hơn ai hết, những tháng Bảy trời cao trời
thấy ra sao?" (Lời Thống Trách Của Kẻ Ổ, tr. 61).

Người nữ, mà chân dung, diện mạo đã và sẽ đè nặng
trên từng bước đi chu du của người lữ thứ, ở những
thành phố dù xa lạ, cả khi mặt trời lên cao và biển mở
rộng!

Thơ xuôi, thơ với lời thống trách, kể lể, thơ tính nằm ở
âm hưởng của lời, ở âm vang của ý. Những lời tuôn, đi
mãi, xa mãi,,! Lời ần mật như để nói riêng, tâm sự
riêng với người xa khuất. Nhà thơ sống chết với người
đẹp, một người nữ nào đó ông đã phải thốt:

"... Anh cung kính biết bao nhiệt tình
thờ phụng thần tượng: Em
Người đàn bà lãng mạn cuối cùng của thế kỷ"
(Trăng Trong Vịnh Frisco)

Biển, nước,... vẫn là nỗi ám ảnh khôn nguôi trong thơ
Cao Đông Khánh, cả khi nhớ người tình:

"Đêm. Gió. Cây. Trời. Hồn nhiên
tình cò ngọn lá quạt giọt nước nhẹ khắp
nơi nào cũng nhớ em như nhớ nhà
Nhớ em như nhớ nhà ..."

(Từ Nơi Yêu Dấu, LÔNGGH, tr. 5)

Tình yêu đi với tình quê hương và thân phận lưu đầy.

Lời thú “Anh nhớ em như nhớ nhà em ơi”. Còn bi ai nào hơn! Cả khi đi vào hết bài thơ với những nhung nhớ, ù những chi tiết tình ái tầm thường đã làm nên hạnh phúc hay đau khổ tiếc nuối “Cố nhiên điều anh nói chẳng ai tin, kể cả, khi em lang chạ với người đàn ông đó cùng một kiểu như với anh...”.

Cuộc đời với những trận cười bên chai rượu, với những tiếng súng trận địa, với những con người bày vẽ nhân đạo,...

“mới chín tới chia hơi cần sa tâm huyết
mùa hè 70 máu chảy đỏ hòa bình
em ở Berkerley hay ở Massachussetts
thuở xuân thì cổ võ kẻ xâm lăng ..” (tr. 130).

Cao Đông Khánh làm thơ như say sóng vô tận với rượu nồng và thuốc lá Bastos xanh

“như cá nước ngọt theo cuồng lưu ra biển
tìm về bất kể nơi nào hợp thức tâm cơ...”
(LĐNGH, tr. 85).

“... ta chia sót với em một gian phòng khách
ta đeo tượng phật cưới em đeo chúa đóng đình
em pha tách cà phê ta đốt điều thuốc cuối
trong cái gạt tàn đầy tro bụi riêng “
(LĐNGH, tr. 298).

Nhà thơ sống tận cùng cuộc đời, đan díu với từng nét riêng, từng nét thấp. Sống bình dân để viết nên những lời quần chúng cận nhân tình động chất thơ. Bóng cuộc đời xô bồ, ồn ào dần trải trên những ý thơ, thứ thơ từ

Lời thú “Anh nhớ em như nhớ nhà em ơi”. Còn bi ai nào hơn! Cả khi đi vào hết bài thơ với những nhung nhớ, ù những chi tiết tình ái tầm thường đã làm nên hạnh phúc hay đau khổ tiếc nuối “Cố nhiên điều anh nói chẳng ai tin, kể cả, khi em lang chạ với người đàn ông đó cùng một kiểu như với anh...”.

Cuộc đời với những trận cười bên chai rượu, với những tiếng súng trận địa, với những con người bày vẽ nhân đạo,...

“mới chín tới chia hơi cần sa tâm huyết
mùa hè 70 máu chảy đỏ hòa bình
em ở Berkerley hay ở Massachussetts
thuở xuân thì cổ võ kẻ xâm lăng ..” (tr. 130).

Cao Đông Khánh làm thơ như say sóng vô tận với rượu nồng và thuốc lá Bastos xanh

“như cá nước ngọt theo cuồng lưu ra biển
tìm về bất kể nơi nào hợp thức tâm cơ...”
(LĐNGH, tr. 85).

“... ta chia sót với em một gian phòng khách
ta đeo tượng phật cưới em đeo chúa đóng đình
em pha tách cà phê ta đốt điều thuốc cuối
trong cái gạt tàn đầy tro bụi riêng “
(LĐNGH, tr. 298).

Nhà thơ sống tận cùng cuộc đời, đan díu với từng nét riêng, từng nét thấp. Sống bình dân để viết nên những lời quần chúng cận nhân tình động chất thơ. Bóng cuộc đời xô bồ, ồn ào dần trải trên những ý thơ, thứ thơ từ

cõi sống đi ra và sẽ trở về nơi ô trọc. Đòi, với Cao Đông Khánh, là một trò chơi lớn, nơi đó có rủi may định mệnh, có con người, có tình yêu và cái chết!

Cao Đông Khánh như muốn tạo một ngôn ngữ thơ mới, đặc biệt của riêng Cao Đông Khánh, ngôn ngữ đặt thơ ở chân tường những ảo tưởng và son phấn, là đi vào lòng cuộc phiêu du lớn, là để cho tiếng nói phát biểu bí ẩn riêng của chúng. Với hai tập thơ đã xuất bản, người thưởng thức thơ phải đối đầu với một thi ca muốn cuộc đời chiến thắng bởi tàn khốc của cái chết. Thơ Cao Đông Khánh không phải là văn chương mà trước hết đã là Ngôn Ngữ và Tiếng Nói. Thật vậy, người đọc thường phải đương đầu với một ngôn ngữ quá đà, thô tục, một ngôn ngữ tuyệt vọng nảy sinh tiếng cười khinh mạn, châm biếm; những thành ngữ bẻ cong bẻ ngược như tiếng lóng trao đổi ở đầu đường “vô nghĩa”. Dùng tiếng nói để cụ thể tiếng lòng của người thơ, để đến với người thưởng thức thơ. Thơ đưa người đến gần nhau, đẩy người tâm sự và cả âu yếm với người. Hoa gấm đã là quá khứ, vậy sử-dụng những tầm thường mà sinh động, để vang lên tiếng vọng từ tâm thức nhà thơ. Thơ Cao Đông Khánh phải đọc lớn tiếng và nếu được, trước người khác, hình như mới hay, vì với Cao Đông Khánh, ý của ngôn ngữ chính là ở ý của lời nói. “... Bài thơ bỗng rung rung / lời mặc khải viết xuống thành chữ / chữ hiện hình xinh đẹp “ (LĐNGH, tr. 289). Mỗi bài thơ là một chuyến đi chơi xa trong tiếng nói. Với chiếc xe tùy thân, chuyến đi xa mỗi người làm lấy ngay trong chính thân xác không bắt tử của chính mình! Thành thử hay ở ngoài, như “tiếng hát ngoài vô tận, nằng ở không gian ngoài, ngoài bất cứ mọi dềm pha”, như lửa đốt

cõi sống đi ra và sẽ trở về nơi ô trọc. Đòi, với Cao Đông Khánh, là một trò chơi lớn, nơi đó có rủi may định mệnh, có con người, có tình yêu và cái chết!

Cao Đông Khánh như muốn tạo một ngôn ngữ thơ mới, đặc biệt của riêng Cao Đông Khánh, ngôn ngữ đặt thơ ở chân tường những ảo tưởng và son phấn, là đi vào lòng cuộc phiêu du lớn, là để cho tiếng nói phát biểu bí ẩn riêng của chúng. Với hai tập thơ đã xuất bản, người thưởng thức thơ phải đối đầu với một thi ca muốn cuộc đời chiến thắng bởi tàn khốc của cái chết. Thơ Cao Đông Khánh không phải là văn chương mà trước hết đã là Ngôn Ngữ và Tiếng Nói. Thật vậy, người đọc thường phải đương đầu với một ngôn ngữ quá đà, thô tục, một ngôn ngữ tuyệt vọng nảy sinh tiếng cười khinh mạn, châm biếm; những thành ngữ bẻ cong bẻ ngược như tiếng lóng trao đổi ở đầu đường “vô nghĩa”. Dùng tiếng nói để cụ thể tiếng lòng của người thơ, để đến với người thưởng thức thơ. Thơ đưa người đến gần nhau, đẩy người tâm sự và cả âu yếm với người. Hoa gấm đã là quá khứ, vậy sử-dụng những tầm thường mà sinh động, để vang lên tiếng vọng từ tâm thức nhà thơ. Thơ Cao Đông Khánh phải đọc lớn tiếng và nếu được, trước người khác, hình như mới hay, vì với Cao Đông Khánh, ý của ngôn ngữ chính là ở ý của lời nói. “... Bài thơ bỗng rung rung / lời mặc khải viết xuống thành chữ / chữ hiện hình xinh đẹp “ (LĐNGH, tr. 289). Mỗi bài thơ là một chuyến đi chơi xa trong tiếng nói. Với chiếc xe tùy thân, chuyến đi xa mỗi người làm lấy ngay trong chính thân xác không bắt tử của chính mình! Thành thử hay ở ngoài, như “tiếng hát ngoài vô tận, nằng ở không gian ngoài, ngoài bất cứ mọi dềm pha”, như lửa đốt

ngoài giới hạn!

“Những chuyến xe vẽ hoa chở chuyên ân ái
trên gò má em xâm một cánh hoa hồng
chiếc Volkswagen đời 60 có hình nữ phận
chở trắng vào soi cửa giữa giai nhân”
(LĐNGH, tr. 130).

“Ra mắt đời sống, anh bước vào hầm rượu mịt mù khói
thuốc, nhớ đêm mùa thu lá rụng trong sân trường đại
học như bước chân của đám âm binh bước vào thư viện
sắp xếp lại kệ sách, nhồi thuốc súng vào mẩu tự rồi
chạy táo bạo lộn xộn trong ký túc xá, sử dụng đủ loại
nhạc khí khiến cho trái tim em đập theo những nhịp dồn
đập, rút ra khỏi lồng ngực, còn lại, cặp vú mỹ miều bơ
vơ; anh say gục xuống” (LĐNGH, tr. 172).

“... Chiều trở mây âm dương
Khuya ngạc môi son những mặt trời đàn bà
Em phù dung mở cửa. Để để
Cho sương chỗ em buồn...”
(Trăng Trong Vịnh Frisco).

Ở Cao Đông Khánh có ẩn ngữ của cuộc đời mới, sau
những khổ ải vượt biển, vượt biên, nay hiện diện ở khắp
Americas. Đời như một trò chơi vừa khốn kiếp vừa bi
hài. “... Tháng 6 trên bãi biển nắng mưa tôi làm người
ngoại quốc, tôi nói Anh ngữ với người bản xứ rất vui.
Người ta hăm hiếp đàn bà của tôi, thử cho biết mùi trái
cây lạ... “ (LĐNGH tr. 118).

Những lời những chữ mà nhiều người đọc không chấp
nhận là thi ca, lên tiếng phản đối ồn ào một thời, thời

ngoài giới hạn!

“Những chuyến xe vẽ hoa chở chuyên ân ái
trên gò má em xâm một cánh hoa hồng
chiếc Volkswagen đời 60 có hình nữ phận
chở trắng vào soi cửa giữa giai nhân”
(LĐNGH, tr. 130).

“Ra mắt đời sống, anh bước vào hầm rượu mịt mù khói
thuốc, nhớ đêm mùa thu lá rụng trong sân trường đại
học như bước chân của đám âm binh bước vào thư viện
sắp xếp lại kệ sách, nhồi thuốc súng vào mẩu tự rồi
chạy táo bạo lộn xộn trong ký túc xá, sử dụng đủ loại
nhạc khí khiến cho trái tim em đập theo những nhịp dồn
đập, rút ra khỏi lồng ngực, còn lại, cặp vú mỹ miều bơ
vơ; anh say gục xuống” (LĐNGH, tr. 172).

“... Chiều trở mây âm dương
Khuya ngạc môi son những mặt trời đàn bà
Em phù dung mở cửa. Để để
Cho sương chỗ em buồn...”
(Trăng Trong Vịnh Frisco).

Ở Cao Đông Khánh có ẩn ngữ của cuộc đời mới, sau
những khổ ải vượt biển, vượt biên, nay hiện diện ở khắp
Americas. Đời như một trò chơi vừa khốn kiếp vừa bi
hài. “... Tháng 6 trên bãi biển nắng mưa tôi làm người
ngoại quốc, tôi nói Anh ngữ với người bản xứ rất vui.
Người ta hăm hiếp đàn bà của tôi, thử cho biết mùi trái
cây lạ... “ (LĐNGH tr. 118).

Những lời những chữ mà nhiều người đọc không chấp
nhận là thi ca, lên tiếng phản đối ồn ào một thời, thời

họ Cao xuất hiện trên trường thơ hải ngoại. Họ nhân danh một truyền thống, một “văn hóa” đã quen!

“...Trên nóc cao ốc trùng trùng đàn ông. Chót vót
điệp điệp đàn bà. Cái Lớn. Cái Bé
Những bái vật muôn năm nằm trong góc gác con
người
Cái Răng. Cái Tóc. Cái Lồn. Cái Hồn Vía còn tươi
Kẻ di tản đã ra khỏi đường chân biển
Và bao nhiêu đường chân trời. Không ai nhớ rõ
Đi hết ánh sáng. Đốt lửa ngoài giới hạn...”
(Cánh Đồng Trầm Thủy. LĐNGH, tr. 311)

Ở những chỗ Cao Đông Khánh dâm hóa con chữ, ngôn ngữ trở thành không gian nơi đó nhà thơ vật lộn mê mẩn với xác phàm, như cái khoái lạc chiếm hữu thân thể người nữ. Ở đây người nữ đồng nghĩa với thơ, cả hai chia xẻ ảo tưởng và ám ảnh của nhục dục, cái giác cảm đối đầu với quá khứ là cái đem lại sự sống hoặc chết. Thành thử nhà thơ như không có lựa chọn nào khác là chụp lấy cái Chân lý từ thân xác, là dựng nên một vở kịch nơi đó ngôn ngữ đến gần tiếng hò hét. Thơ với người nữ làm một, từ hơi thở, mùi vị đến cả thịt da, cử động. Khoái lạc nhục dục của con chữ trong những hành cử yêu, ghét, làm tình,... và thơ bị tàn sát khiến phải kêu lên rằng đang chết trong khoái lạc. Nhà thơ thu nhỏ thi ca lại trong sự thật trần trụi khi đối đầu chúng với cái chết! Phải chăng đó là lý do những phê phán Cao Đông Khánh “tàn diệt” ngôn ngữ thi ca?

Văn chương nói rốt cùng là ở trong cách thể hiện, cái cách xuất phát từ cái tay hay cái đầu hoặc con tim? Cái tay là cơ quan hành pháp của ngôn ngữ, cơ quan kích

họ Cao xuất hiện trên trường thơ hải ngoại. Họ nhân danh một truyền thống, một “văn hóa” đã quen!

“...Trên nóc cao ốc trùng trùng đàn ông. Chót vót
điệp điệp đàn bà. Cái Lớn. Cái Bé
Những bái vật muôn năm nằm trong góc gác con
người
Cái Răng. Cái Tóc. Cái Lồn. Cái Hồn Vía còn tươi
Kẻ di tản đã ra khỏi đường chân biển
Và bao nhiêu đường chân trời. Không ai nhớ rõ
Đi hết ánh sáng. Đốt lửa ngoài giới hạn...”
(Cánh Đồng Trầm Thủy. LĐNGH, tr. 311)

Ở những chỗ Cao Đông Khánh dâm hóa con chữ, ngôn ngữ trở thành không gian nơi đó nhà thơ vật lộn mê mẩn với xác phàm, như cái khoái lạc chiếm hữu thân thể người nữ. Ở đây người nữ đồng nghĩa với thơ, cả hai chia xẻ ảo tưởng và ám ảnh của nhục dục, cái giác cảm đối đầu với quá khứ là cái đem lại sự sống hoặc chết. Thành thử nhà thơ như không có lựa chọn nào khác là chụp lấy cái Chân lý từ thân xác, là dựng nên một vở kịch nơi đó ngôn ngữ đến gần tiếng hò hét. Thơ với người nữ làm một, từ hơi thở, mùi vị đến cả thịt da, cử động. Khoái lạc nhục dục của con chữ trong những hành cử yêu, ghét, làm tình,... và thơ bị tàn sát khiến phải kêu lên rằng đang chết trong khoái lạc. Nhà thơ thu nhỏ thi ca lại trong sự thật trần trụi khi đối đầu chúng với cái chết! Phải chăng đó là lý do những phê phán Cao Đông Khánh “tàn diệt” ngôn ngữ thi ca?

Văn chương nói rốt cùng là ở trong cách thể hiện, cái cách xuất phát từ cái tay hay cái đầu hoặc con tim? Cái tay là cơ quan hành pháp của ngôn ngữ, cơ quan kích

động và đòi hỏi hành động! Với Cao Đông Khánh, thơ thành công khi khiến người đọc thơ cảm nhận có bàn tay đó, có cú đấm, làm chết, làm động lên khiến nhạc tính xuất hiện và con tim bị động! Thơ ông động đến bàn tay, và đòi hỏi hành cử, dù tâm sự lúc đó nhão mềm. Bàn tay để đung chạm và nắm bắt. Đung chạm dưới nhiều hình thức từ chạm đầu ngón đến vuốt ve mơn trớn, mong hoán đổi nhịp con tim. Nắm bắt vì chạm đến tốt cùng của ý thức, của cảm giác. Thơ với Cao Đông Khánh là chất men say con người, một thứ “hữu thể” dễ bốc hơi từ hiện sinh và thân xác, là hơi thở của “ngôi nhà nhẹ nhẫng”, của thể chất cỗi đất, tức là chính mỗi con người. Qua lời, qua tiếng nói, người thơ hiện hữu. Ngôn ngữ lại có bộ nhớ dù chúng luôn chạy trốn, luôn chảy, bay mất. Lời thơ chen lẩn trong tôi và bản chân diện mục tôi, giữa tôi và thế giới, giữa tôi và người khác. Thi cách cũng là một biểu hiệu nhân sinh quan, với Cao Đông Khánh thì đã quá rõ!

Và Cao Đông Khánh đã mở đầu một trong những bài thơ sau cùng:

“Hắn đã đến. Đã ở. Đã đi
Trống thêm một chỗ trống...”
(Trăng Trong Vịnh Frisco)

Chú-thích

1. Cao Đông Khánh. Lịch Sử Tình Yêu. Garden Grove, CA: Nhân Chứng, 1981. 136 tr.
2. Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn: thơ tuyển chọn từ 1976-1996 của 1 người là Cao Đông Khánh. Houston, TX: Tác giả xb, 1996. 314 tr. Phần

động và đòi hỏi hành động! Với Cao Đông Khánh, thơ thành công khi khiến người đọc thơ cảm nhận có bàn tay đó, có cú đấm, làm chết, làm động lên khiến nhạc tính xuất hiện và con tim bị động! Thơ ông động đến bàn tay, và đòi hỏi hành cử, dù tâm sự lúc đó nhão mềm. Bàn tay để đung chạm và nắm bắt. Đung chạm dưới nhiều hình thức từ chạm đầu ngón đến vuốt ve mơn trớn, mong hoán đổi nhịp con tim. Nắm bắt vì chạm đến tốt cùng của ý thức, của cảm giác. Thơ với Cao Đông Khánh là chất men say con người, một thứ “hữu thể” dễ bốc hơi từ hiện sinh và thân xác, là hơi thở của “ngôi nhà nhẹ nhẫng”, của thể chất cỗi đất, tức là chính mỗi con người. Qua lời, qua tiếng nói, người thơ hiện hữu. Ngôn ngữ lại có bộ nhớ dù chúng luôn chạy trốn, luôn chảy, bay mất. Lời thơ chen lẩn trong tôi và bản chân diện mục tôi, giữa tôi và thế giới, giữa tôi và người khác. Thi cách cũng là một biểu hiệu nhân sinh quan, với Cao Đông Khánh thì đã quá rõ!

Và Cao Đông Khánh đã mở đầu một trong những bài thơ sau cùng:

“Hắn đã đến. Đã ở. Đã đi
Trống thêm một chỗ trống...”
(Trăng Trong Vịnh Frisco)

Chú-thích

5. Cao Đông Khánh. Lịch Sử Tình Yêu. Garden Grove, CA: Nhân Chứng, 1981. 136 tr.
6. Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn: thơ tuyển chọn từ 1976-1996 của 1 người là Cao Đông Khánh. Houston, TX: Tác giả xb, 1996. 314 tr. Phần

lớn của tập Lịch Sử Tình Yêu được in lại trong tuyển tập mới này.

3. Cao Vị Khanh. Lệ Từ Nét Ngang. South Boundbrook NJ: Thư Ấn-quán, 2001. Khúc Đoạn Trường (tr. 11-68), viết theo thể song thất lục bát, 155 đoạn 4 câu.

4. Kiệt Tấn. Việt Nam Thương Khúc. Paris: An Tiêm, 1999. 144 tr. Gồm 3100 câu.

Nguyễn Vy Khanh
21-11-2001

(nguồn: 33 Nhà Văn Nhà Thơ Hải-Ngoại: tuyển tập nhận-định văn-học (ebook; Montréal: TGXB, 2008; tái-bản Toronto: Nguyễn Publishings, 2016)



lớn của tập Lịch Sử Tình Yêu được in lại trong tuyển tập mới này.

7. Cao Vị Khanh. Lệ Từ Nét Ngang. South Boundbrook NJ: Thư Ấn-quán, 2001. Khúc Đoạn Trường (tr. 11-68), viết theo thể song thất lục bát, 155 đoạn 4 câu.

8. Kiệt Tấn. Việt Nam Thương Khúc. Paris: An Tiêm, 1999. 144 tr. Gồm 3100 câu.

Nguyễn Vy Khanh
21-11-2001

(nguồn: 33 Nhà Văn Nhà Thơ Hải-Ngoại: tuyển tập nhận-định văn-học (ebook; Montréal: TGXB, 2008; tái-bản Toronto: Nguyễn Publishings, 2016)



LÊ THỊ HUỆ

THƠ CAO ĐÔNG KHÁNH, ĐIỀU SẴNG KHOÁI CỦA VÔ NGHĨA CHỮ

Tập thơ của Cao Đông Khánh, Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn, có thể được tề thiên ra là Tế Chữ Ngoài Giới Hạn. Một cõi thơ ngoài giới hạn Việt Nam. Thơ Cao Đông Khánh xuất phát từ những địa danh Houston, Santa Anna. Thơ nói về Frisco, Orange County, El Paso, Paris, Newyork, Dallas, Mã Lai, Kwantan... Nói theo ngôn từ của Mai Thảo, "bàn viết lữ thứ" của Cao Đông Khánh là bàn viết ở ngoài quốc gia Việt Nam. Trọn gói thơ Cao Đông Khánh cao điểm là bài Di Tản America gồm 60 phân khúc

Thơ ngôn ngôn Nam Kỳ di tản. Thơ tiếng Nam. Hơi hướm Nam Kỳ hào sảng là -đặc điểm của thơ Cao Đông Khánh. Có một đạo, Cao Đông Khánh rất ngưỡng mộ một tên tuổi thi sĩ Miền Nam, đó là Tô Thùy Yên. Nhưng khác với Tô Thùy Yên, người Nam làm thơ âm Bắc; Cao Đông Khánh là thi sĩ Sài Gòn ôm lấy hơi thở và tiếng nói Sài Gòn Chợ Lớn để thổ huyết ra rất một giọng thơ Nam Kỳ Lục Tỉnh vui sống.

Một bàn thờ chữ bay lượn tế múa ngào ngạt trước nàng thơ. Cái bắt đầu là say men thơ. Cái ở giữa là muốn làm thơ. Và cái sau cùng là tìm chữ thơ. Đó là những bậc tam cấp thường tình để một tác giả có thể hoàn tất một bài thơ. Với Cao Đông Khánh thì hình như cả ba chụm lại thành hòn núi thơ. Cao Đông Khánh là người say

LÊ THỊ HUỆ

THƠ CAO ĐÔNG KHÁNH, ĐIỀU SẴNG KHOÁI CỦA VÔ NGHĨA CHỮ

Tập thơ của Cao Đông Khánh, Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn, có thể được tề thiên ra là Tế Chữ Ngoài Giới Hạn. Một cõi thơ ngoài giới hạn Việt Nam. Thơ Cao Đông Khánh xuất phát từ những địa danh Houston, Santa Anna. Thơ nói về Frisco, Orange County, El Paso, Paris, Newyork, Dallas, Mã Lai, Kwantan... Nói theo ngôn từ của Mai Thảo, "bàn viết lữ thứ" của Cao Đông Khánh là bàn viết ở ngoài quốc gia Việt Nam. Trọn gói thơ Cao Đông Khánh cao điểm là bài Di Tản America gồm 60 phân khúc

Thơ ngôn ngôn Nam Kỳ di tản. Thơ tiếng Nam. Hơi hướm Nam Kỳ hào sảng là -đặc điểm của thơ Cao Đông Khánh. Có một đạo, Cao Đông Khánh rất ngưỡng mộ một tên tuổi thi sĩ Miền Nam, đó là Tô Thùy Yên. Nhưng khác với Tô Thùy Yên, người Nam làm thơ âm Bắc; Cao Đông Khánh là thi sĩ Sài Gòn ôm lấy hơi thở và tiếng nói Sài Gòn Chợ Lớn để thổ huyết ra rất một giọng thơ Nam Kỳ Lục Tỉnh vui sống.

Một bàn thờ chữ bay lượn tế múa ngào ngạt trước nàng thơ. Cái bắt đầu là say men thơ. Cái ở giữa là muốn làm thơ. Và cái sau cùng là tìm chữ thơ. Đó là những bậc tam cấp thường tình để một tác giả có thể hoàn tất một bài thơ. Với Cao Đông Khánh thì hình như cả ba chụm lại thành hòn núi thơ. Cao Đông Khánh là người say

men thơ, làm thơ được, mà lại là người rất trù phú chữ Miền Nam.

Nhưng trù phú chữ chưa hẳn đã kèm theo sự cần thiết nghĩa. Thơ Cao Đông Khánh có tính thặng dư chữ, nhiều chữ quá. Mà nghĩa thì chả bao nhiêu. Chữ tràn ra ào ào như chen vai thích cánh tìm chỗ đứng trong những nghĩa thơ đôi khi nghiêm chỉnh đôi khi không nghiêm chỉnh. Đọc thơ Cao Đông Khánh có một thú vui ngắm chữ lên đồng. Cứ như thấy ông thầy tế Cao Đông Khánh thò tay vào giỏ bốc từng nắm chữ vắt lên không trung, xoè thành những quân bài ba lá hấp dẫn người đọc chơi. Chữ đẹp, chữ hay, chữ thơ, chữ thừa, chữ dư, chữ màu, chữ lung tung, chữ vô nghĩa, chữ có nghĩa. Thế giới chữ của Cao Đông Khánh mà chỉ một mình Cao Đông Khánh có được. Và cái mà Cao Đông Khánh có được chính là cái tài làm cho người đọc vui xem ngắm chữ mà nhà thơ nhồi nhét vào thơ để làm cảnh cho thơ hơn là chính thơ cần những chữ ấy. Có thể nói là chữ nổi bật trong thơ Cao Đông Khánh là chữ vô nghĩa. Và cái hay của thơ Cao Đông Khánh là ở phần thặng dư những chữ vô nghĩa ấy.

Mà thật sự nghĩa có cần thiết trong trường hợp thơ Cao Đông Khánh chăng? Hay toàn bộ thơ Cao Đông Khánh chính là cái thú vị mà sự vô nghĩa của chữ mang đến. Một thứ sáng khoái ở phần vô nghĩa mà ngôn ngữ cất tiếng đệm bè, pha thêm màu đậm nhạt, bỏ thêm mùi mặn ngọt, hoa lá cành sến siếc cho những ý nghĩa mà thơ khởi sự muốn truyền đạt.

Sài Gòn Phú Nhuận nhớ không nổi
có ngà nào qua khám Chí Hoà
hỏi thăm quên mất tên thằng bạn

men thơ, làm thơ được, mà lại là người rất trù phú chữ Miền Nam.

Nhưng trù phú chữ chưa hẳn đã kèm theo sự cần thiết nghĩa. Thơ Cao Đông Khánh có tính thặng dư chữ, nhiều chữ quá. Mà nghĩa thì chả bao nhiêu. Chữ tràn ra ào ào như chen vai thích cánh tìm chỗ đứng trong những nghĩa thơ đôi khi nghiêm chỉnh đôi khi không nghiêm chỉnh. Đọc thơ Cao Đông Khánh có một thú vui ngắm chữ lên đồng. Cứ như thấy ông thầy tế Cao Đông Khánh thò tay vào giỏ bốc từng nắm chữ vắt lên không trung, xoè thành những quân bài ba lá hấp dẫn người đọc chơi. Chữ đẹp, chữ hay, chữ thơ, chữ thừa, chữ dư, chữ màu, chữ lung tung, chữ vô nghĩa, chữ có nghĩa. Thế giới chữ của Cao Đông Khánh mà chỉ một mình Cao Đông Khánh có được. Và cái mà Cao Đông Khánh có được chính là cái tài làm cho người đọc vui xem ngắm chữ mà nhà thơ nhồi nhét vào thơ để làm cảnh cho thơ hơn là chính thơ cần những chữ ấy. Có thể nói là chữ nổi bật trong thơ Cao Đông Khánh là chữ vô nghĩa. Và cái hay của thơ Cao Đông Khánh là ở phần thặng dư những chữ vô nghĩa ấy.

Mà thật sự nghĩa có cần thiết trong trường hợp thơ Cao Đông Khánh chăng? Hay toàn bộ thơ Cao Đông Khánh chính là cái thú vị mà sự vô nghĩa của chữ mang đến. Một thứ sáng khoái ở phần vô nghĩa mà ngôn ngữ cất tiếng đệm bè, pha thêm màu đậm nhạt, bỏ thêm mùi mặn ngọt, hoa lá cành sến siếc cho những ý nghĩa mà thơ khởi sự muốn truyền đạt.

Sài Gòn Phú Nhuận nhớ không nổi
có ngà nào qua khám Chí Hoà
hỏi thăm quên mất tên thằng bạn

như lá trên rừng đang chuyển mưa
trận mây đồng phục nặng như thép
ứng chút đời xưa rạng chỗ ngồi

Ba câu thơ cuối vô nghĩa nhưng chúng làm cho nguyên cả đoạn thơ trên thành rừng lá chữ bốc men thơ. Khiến người đọc đọc lên thì thấy phì nhiêu nổi thống khoái của ngôn ngữ. Vậy thôi.

Cao Đông Khánh còn có khả năng truyền đạt cái kinh khoái của phát âm thơ đến một số ít người may mắn được nghe Cao Đông Khánh đọc thơ anh . Bộ môn thơ là bộ môn cần giọng nói bổ túc nhất. Người ta chỉ cần đọc bằng con mắt một truyện ngắn để thưởng thức tác phẩm đó . Nhưng một bài thơ hay có thể được chấp cánh bởi sự phổ tiếng hoặc phổ nhạc . Cao Đông Khánh là một trong số ít người đọc thơ anh rất tuyệt . Phải nghe Cao Đông Khánh đọc thơ anh mới thấy được cái hào sảng của giọng Nam thoát ra từ cái cuống họng trù phú vọng cổ Nam Kỳ .

Ở cái phương diện kia. Nghĩa lý trong thơ Cao Đông Khánh lại là thứ nghĩa lý cực kỳ tầm vóc và nghiêm nghị .

Thơ Cao Đông Khánh ghi nhận lại lịch sử của đám người Việt tại sao có mặt ngoài thế giới 1975. Cao Đông Khánh nói tiếng nói rất to về đám người lưu vong Việt Nam hải ngoại với cái mốc Miền Nam di tản 1975 . Cái ước muốn nghiêm chỉnh của thơ Cao Đông Khánh tuy bị lấn át bởi cái vô nghĩa của chữ Cao Đông Khánh, nhưng không vì thế mà cái ước muốn đó không được hiển thị . Xét về điểm này không thôi, thơ Cao Đông Khánh mang theo được một giá trị lịch sử của người Việt tỵ nạn ra ngoài thế giới năm 1975. Một thành tích

như lá trên rừng đang chuyển mưa
trận mây đồng phục nặng như thép
ứng chút đời xưa rạng chỗ ngồi

Ba câu thơ cuối vô nghĩa nhưng chúng làm cho nguyên cả đoạn thơ trên thành rừng lá chữ bốc men thơ. Khiến người đọc đọc lên thì thấy phì nhiêu nổi thống khoái của ngôn ngữ. Vậy thôi.

Cao Đông Khánh còn có khả năng truyền đạt cái kinh khoái của phát âm thơ đến một số ít người may mắn được nghe Cao Đông Khánh đọc thơ anh . Bộ môn thơ là bộ môn cần giọng nói bổ túc nhất. Người ta chỉ cần đọc bằng con mắt một truyện ngắn để thưởng thức tác phẩm đó . Nhưng một bài thơ hay có thể được chấp cánh bởi sự phổ tiếng hoặc phổ nhạc . Cao Đông Khánh là một trong số ít người đọc thơ anh rất tuyệt . Phải nghe Cao Đông Khánh đọc thơ anh mới thấy được cái hào sảng của giọng Nam thoát ra từ cái cuống họng trù phú vọng cổ Nam Kỳ .

Ở cái phương diện kia. Nghĩa lý trong thơ Cao Đông Khánh lại là thứ nghĩa lý cực kỳ tầm vóc và nghiêm nghị .

Thơ Cao Đông Khánh ghi nhận lại lịch sử của đám người Việt tại sao có mặt ngoài thế giới 1975. Cao Đông Khánh nói tiếng nói rất to về đám người lưu vong Việt Nam hải ngoại với cái mốc Miền Nam di tản 1975 . Cái ước muốn nghiêm chỉnh của thơ Cao Đông Khánh tuy bị lấn át bởi cái vô nghĩa của chữ Cao Đông Khánh, nhưng không vì thế mà cái ước muốn đó không được hiển thị . Xét về điểm này không thôi, thơ Cao Đông Khánh mang theo được một giá trị lịch sử của người Việt tỵ nạn ra ngoài thế giới năm 1975. Một thành tích

của Cao Đông Khánh: anh là nhà thơ Việt Nam sáng tác về đề tài ty nạn, di tản, lưu vong. . . đồ sộ nhất. Không chỉ một bài đọc được, mà là dăm bảy bài đọc được.

Nhưng anh là thi sĩ vụng dại như các chân thi sĩ khác. Anh đã không bằng đẳng lời kéo dụ khi đọc giả như những tác giả ma nớp khác, nên thơ anh đã hầu như bị những người đọc Việt Nam đồng thời bỏ rơi. Hi vọng rồi ra, những người biết đọc thơ Cao Đông Khánh sẽ khám phá và thú vị với những giá trị mà thơ của anh đã đạt đạo thơ: thơ là một nỗ lực nghiêm chỉnh trong khi chơi chữ.

(nguồn: Blog Gio-o, <http://www.gio-o.com>)

của Cao Đông Khánh: anh là nhà thơ Việt Nam sáng tác về đề tài ty nạn, di tản, lưu vong. . . đồ sộ nhất. Không chỉ một bài đọc được, mà là dăm bảy bài đọc được.

Nhưng anh là thi sĩ vụng dại như các chân thi sĩ khác. Anh đã không bằng đẳng lời kéo dụ khi đọc giả như những tác giả ma nớp khác, nên thơ anh đã hầu như bị những người đọc Việt Nam đồng thời bỏ rơi. Hi vọng rồi ra, những người biết đọc thơ Cao Đông Khánh sẽ khám phá và thú vị với những giá trị mà thơ của anh đã đạt đạo thơ: thơ là một nỗ lực nghiêm chỉnh trong khi chơi chữ.

(nguồn: Blog Gio-o, <http://www.gio-o.com>)

PHẠM VĂN KỲ THANH

CAO ĐÔNG KHÁNH VÀ TIẾNG VỌNG QUÊ HƯƠNG

“Đây là chương trình Tiếng Vọng Quê Hương phát thanh từ Cựu Kim Sơn trên làn sóng 88 kilô chu kỳ rưỡi từ 21 giờ đến 21:30 mỗi tối thứ hai trên hệ thống FM đài KQED. Sau đây chúng tôi xin đọc bản tin tức liên quan đến sinh hoạt của sinh viên Việt Nam tại vùng Bay Area trong tháng 10, năm 1972...”

Tôi đang nghe tiếng Cao Đông Khánh vang lên trong cuốn cassette tape ghi lại những buổi phát thanh của sinh viên Việt Nam tại Cựu Kim Sơn vào năm 1972, Đây chính là cái duyên đưa tôi đến gặp Cao Đông Khánh, Tình thân hữu giữa Khánh và tôi tuy kéo dài từ 1971 đến mới đây, nhưng cũng bị đứt đoạn mấy lần, và tháng mười hai vừa qua thì đoạn tuyệt hẳn, Khánh đi vào cõi hư vô vào những ngày lạnh cuối năm.

Cuộc đời của Khánh bạn bè viết đã nhiều trên báo sau khi Khánh mất. Mỗi người ghi lại một đoạn, ghép lại cũng có thể in được một quyển tiểu thuyết về đời anh. Ở đây tôi ghi lại một số kỷ niệm riêng tư với Khánh trong những lần sinh hoạt văn học nghệ thuật.

Người đầu tiên tôi gặp khi đặt chân đến Cựu Kim Sơn vào năm 1971 là Phạm Gia Thiết, một sinh viên điều

PHẠM VĂN KỲ THANH

CAO ĐÔNG KHÁNH VÀ TIẾNG VỌNG QUÊ HƯƠNG

“Đây là chương trình Tiếng Vọng Quê Hương phát thanh từ Cựu Kim Sơn trên làn sóng 88 kilô chu kỳ rưỡi từ 21 giờ đến 21:30 mỗi tối thứ hai trên hệ thống FM đài KQED. Sau đây chúng tôi xin đọc bản tin tức liên quan đến sinh hoạt của sinh viên Việt Nam tại vùng Bay Area trong tháng 10, năm 1972...”

Tôi đang nghe tiếng Cao Đông Khánh vang lên trong cuốn cassette tape ghi lại những buổi phát thanh của sinh viên Việt Nam tại Cựu Kim Sơn vào năm 1972, Đây chính là cái duyên đưa tôi đến gặp Cao Đông Khánh, Tình thân hữu giữa Khánh và tôi tuy kéo dài từ 1971 đến mới đây, nhưng cũng bị đứt đoạn mấy lần, và tháng mười hai vừa qua thì đoạn tuyệt hẳn, Khánh đi vào cõi hư vô vào những ngày lạnh cuối năm.

Cuộc đời của Khánh bạn bè viết đã nhiều trên báo sau khi Khánh mất. Mỗi người ghi lại một đoạn, ghép lại cũng có thể in được một quyển tiểu thuyết về đời anh. Ở đây tôi ghi lại một số kỷ niệm riêng tư với Khánh trong những lần sinh hoạt văn học nghệ thuật.

Người đầu tiên tôi gặp khi đặt chân đến Cựu Kim Sơn vào năm 1971 là Phạm Gia Thiết, một sinh viên điều

khắc mới chuyển từ Ecole des Beaux Arts ở Paris đến học tại Đại học Mỹ Thuật ở đây. Sau một buổi họp mặt ngoài trời tại công viên Kim Môn (Golden Gate Park) Thiết đã dẫn tôi về nhà và nói chuyện về đủ mọi vấn đề văn học nghệ thuật, âm nhạc cho đến triết học. Gần sáng, vì từ Việt Nam mới sang không chịu nổi khí hậu lạnh của thành phố sương mù này, người tôi rét run. Củi trong lò sưởi đã tàn. Tìm quanh không còn gì để đốt. Thiết bèn vớ ngay mấy quyển sách Triết của Sartres, Kierkegaard, và Sri Aurobindo cho ngay vào lò để cho tôi thêm một ít hơi ấm. Thế rồi chúng tôi nằm lăn quay ra ngủ trên sàn cho đến khi bị đánh thức bởi tiếng gõ cửa của “định mệnh”: Cao Đông Khánh hiện ra tại khung cửa căn hầm số 2642 rưỡi đường McAlister. Tôi quen Khánh từ đó.

Có nhiều con người trong Cao Đông Khánh, nhưng nhìn kỹ tôi chỉ thấy có ba. Cao Đông Khánh nhà kinh doanh không gặp thời, Cao Đông Khánh họa sĩ phá phách và Cao Đông Khánh thi sĩ lừng bùng trong cái bất lực và mâu thuẫn của ngôn ngữ.

Khánh sinh ra trong một gia đình tư bản. Theo Khánh kể, mọi người chỉ biết gia đình anh ta là chủ rạp Cao Đồng Hưng (tên thân sinh của anh), thật ra công ty Cao Đồng Hưng kinh doanh rất lớn trong lĩnh vực xuất cảng cà phê và gạo trước 1975. Vì thế ngay từ lúc đang học về Mỹ Thuật (Fine Arts) tại Berkeley anh đã mở một cây xăng mướn rất nhiều bạn bè vào làm việc. Đa số những người bạn sau này đều thành danh như giáo sư đại học, bác sĩ y khoa hoặc giữ chức vụ quan trọng trong chính phủ Việt Nam Cộng Hòa trước 75. Lúc này Khánh đã lập gia đình với Gail, một thiếu nữ người Mỹ gốc Đức và có một con trai tên Cao Dzuy Dzũ và một con gái

khắc mới chuyển từ Ecole des Beaux Arts ở Paris đến học tại Đại học Mỹ Thuật ở đây. Sau một buổi họp mặt ngoài trời tại công viên Kim Môn (Golden Gate Park) Thiết đã dẫn tôi về nhà và nói chuyện về đủ mọi vấn đề văn học nghệ thuật, âm nhạc cho đến triết học. Gần sáng, vì từ Việt Nam mới sang không chịu nổi khí hậu lạnh của thành phố sương mù này, người tôi rét run. Củi trong lò sưởi đã tàn. Tìm quanh không còn gì để đốt. Thiết bèn vớ ngay mấy quyển sách Triết của Sartres, Kierkegaard, và Sri Aurobindo cho ngay vào lò để cho tôi thêm một ít hơi ấm. Thế rồi chúng tôi nằm lăn quay ra ngủ trên sàn cho đến khi bị đánh thức bởi tiếng gõ cửa của “định mệnh”: Cao Đông Khánh hiện ra tại khung cửa căn hầm số 2642 rưỡi đường McAlister. Tôi quen Khánh từ đó.

Có nhiều con người trong Cao Đông Khánh, nhưng nhìn kỹ tôi chỉ thấy có ba. Cao Đông Khánh nhà kinh doanh không gặp thời, Cao Đông Khánh họa sĩ phá phách và Cao Đông Khánh thi sĩ lừng bùng trong cái bất lực và mâu thuẫn của ngôn ngữ.

Khánh sinh ra trong một gia đình tư bản. Theo Khánh kể, mọi người chỉ biết gia đình anh ta là chủ rạp Cao Đồng Hưng (tên thân sinh của anh), thật ra công ty Cao Đồng Hưng kinh doanh rất lớn trong lĩnh vực xuất cảng cà phê và gạo trước 1975. Vì thế ngay từ lúc đang học về Mỹ Thuật (Fine Arts) tại Berkeley anh đã mở một cây xăng mướn rất nhiều bạn bè vào làm việc. Đa số những người bạn sau này đều thành danh như giáo sư đại học, bác sĩ y khoa hoặc giữ chức vụ quan trọng trong chính phủ Việt Nam Cộng Hòa trước 75. Lúc này Khánh đã lập gia đình với Gail, một thiếu nữ người Mỹ gốc Đức và có một con trai tên Cao Dzuy Dzũ và một con gái

tên Cao Tân Khánh. Gail rất yêu chồng và dễ thương với bạn của Khánh. Chúng tôi hay gõ cửa nhà Khánh vào quá nửa đêm đòi uống rượu. Vợ chồng Khánh không những không thấy phiền gì về chuyện này mà còn đối ẩm với chúng tôi nhiều khi cho đến sáng. Sau khi bạn bè ra trường hết thì Khánh cũng đóng cửa cây xăng để mở tiệm ăn Quê Hương, một trong những tiệm ăn đầu tiên của Việt Nam tại San Francisco. Nhưng không gặp thời và quản trị lỏng lẻo nên được ít lâu cũng đóng cửa. Sở dĩ tôi dám có ý kiến như vậy là vì con người họa sĩ của Khánh đã lấn át con người kinh doanh của anh.

Khánh say mê vẽ để biểu lộ lập trường chính trị. Tôi còn nhớ một buổi tối chúng tôi đang tụ họp ở nhà Phạm Gia Thiết thì Khánh hùng hục khuân mấy bức vẽ không lồ có hình tài tử Gregory Peck cầm cờ vàng ba sọc đỏ dẫn đầu cuộc biểu tình đến để chúng tôi thưởng thức. Theo Thiết thì anh “phang” màu lung tung không theo qui luật và trường phái nào hết. Bảo Khánh giải thích bức vẽ thì anh chỉ cười ruồi và nói: “ĐM không có gì phá thì dùng màu phá phách chơi chứ không lẽ đi gây lộn với tụi bây à!” Nhưng trong sự phá phách ấy nếu tinh mắt sẽ thấy Khánh có sắp xếp một bố cục hẳn hoi. Tôi cho Khánh thuộc trường phái “Chaoticism” pha lẫn “Randomism” (?). Khánh vẽ nhiều nhưng không triển lãm và coi đó là thú rong chơi ở đời không quan trọng. Chính vì thế Khánh không có Duyên và không có Nợ hoặc Nghiệp với hội họa tuy anh có tay nghề rất cao và được trường ốc huấn luyện khá nghiêm chỉnh.

Trong thời gian đang đi học, hoặc trong lúc đang lo việc kinh doanh, lúc nào trong xe của Khánh cũng đầy Thơ. Thơ ở mặt sau hóa đơn thương mại, Thơ ở mảnh

tên Cao Tân Khánh. Gail rất yêu chồng và dễ thương với bạn của Khánh. Chúng tôi hay gõ cửa nhà Khánh vào quá nửa đêm đòi uống rượu. Vợ chồng Khánh không những không thấy phiền gì về chuyện này mà còn đối ẩm với chúng tôi nhiều khi cho đến sáng. Sau khi bạn bè ra trường hết thì Khánh cũng đóng cửa cây xăng để mở tiệm ăn Quê Hương, một trong những tiệm ăn đầu tiên của Việt Nam tại San Francisco. Nhưng không gặp thời và quản trị lỏng lẻo nên được ít lâu cũng đóng cửa. Sở dĩ tôi dám có ý kiến như vậy là vì con người họa sĩ của Khánh đã lấn át con người kinh doanh của anh.

Khánh say mê vẽ để biểu lộ lập trường chính trị. Tôi còn nhớ một buổi tối chúng tôi đang tụ họp ở nhà Phạm Gia Thiết thì Khánh hùng hục khuân mấy bức vẽ không lồ có hình tài tử Gregory Peck cầm cờ vàng ba sọc đỏ dẫn đầu cuộc biểu tình đến để chúng tôi thưởng thức. Theo Thiết thì anh “phang” màu lung tung không theo qui luật và trường phái nào hết. Bảo Khánh giải thích bức vẽ thì anh chỉ cười ruồi và nói: “ĐM không có gì phá thì dùng màu phá phách chơi chứ không lẽ đi gây lộn với tụi bây à!” Nhưng trong sự phá phách ấy nếu tinh mắt sẽ thấy Khánh có sắp xếp một bố cục hẳn hoi. Tôi cho Khánh thuộc trường phái “Chaoticism” pha lẫn “Randomism” (?). Khánh vẽ nhiều nhưng không triển lãm và coi đó là thú rong chơi ở đời không quan trọng. Chính vì thế Khánh không có Duyên và không có Nợ hoặc Nghiệp với hội họa tuy anh có tay nghề rất cao và được trường ốc huấn luyện khá nghiêm chỉnh.

Trong thời gian đang đi học, hoặc trong lúc đang lo việc kinh doanh, lúc nào trong xe của Khánh cũng đầy Thơ. Thơ ở mặt sau hóa đơn thương mại, Thơ ở mảnh

giấy dính đầy dầu nhớt, Thơ ở trên cuốn vở học trò nhàu nát vứt dưới gầm xe. Tóm lại Thơ đeo Khánh như hình với bóng.

Khánh có Duyên cũng như có Nợ với Thơ. Thơ mang cho Khánh hạnh phúc nhưng Thơ cũng mang lại cho Khánh những họa đày. Tôi không muốn nói nhiều đến Thơ của Khánh ở đây vì các bạn khác của Khánh đã làm chuyện này. Tôi chỉ muốn nhắc lại hai bản nhạc đã phổ thơ của Khánh.

Thời sinh viên vào những năm 70 chúng tôi thường hay la cà ở phòng trà Kabuki trong phố Nhật ở San Francisco. Quãng thời gian này bạn bè tôi rất mê đọc Thiền và tập Yoga. Một đêm sương mù, trời hơi mưa mưa, Khánh, Thiết và tôi vừa ở phố Nhật ra, Thiết lao như bay trên con dốc gần nhà thờ Saint Mary và tuyên bố đắc đạo vì đã đốt hết sách Thiền. Nếu tôi không cản thì hẳn sẽ lăn lông lốc trên con dốc này và sẽ ở với giun với dế. Nhưng sau này hẳn “đắc đạo” thật vì đã bỏ rượu, bỏ thuốc và thành hôn với người đẹp Kim Thoa, hoa hậu Việt Nam đầu tiên tại Mỹ (75 tại San Francisco). Còn Khánh thì chân nam đá chân xiêu miệng lâu bầu đọc thơ không ngớt. Tôi phải gồng mình lái xe của Khánh đưa hai ông bạn về nhà dù chưa có bằng lái vì mới chân ướt chân ráo tới Mỹ. Cũng vì là tài xế bất đắc dĩ nên tôi mới tìm thấy bài thơ “Áo Mơ” của Khánh trên mảnh giấy nhàu nát vương ở cản số xe. Thơ thể này:

Áo Mơ

Thơ: Cao Đông Khánh (1972)

Phổ nhạc: Phạm Văn Kỳ Thanh

Hoa rơi trên bàn tay nắng

giấy dính đầy dầu nhớt, Thơ ở trên cuốn vở học trò nhàu nát vứt dưới gầm xe. Tóm lại Thơ đeo Khánh như hình với bóng.

Khánh có Duyên cũng như có Nợ với Thơ. Thơ mang cho Khánh hạnh phúc nhưng Thơ cũng mang lại cho Khánh những họa đày. Tôi không muốn nói nhiều đến Thơ của Khánh ở đây vì các bạn khác của Khánh đã làm chuyện này. Tôi chỉ muốn nhắc lại hai bản nhạc đã phổ thơ của Khánh.

Thời sinh viên vào những năm 70 chúng tôi thường hay la cà ở phòng trà Kabuki trong phố Nhật ở San Francisco. Quãng thời gian này bạn bè tôi rất mê đọc Thiền và tập Yoga. Một đêm sương mù, trời hơi mưa mưa, Khánh, Thiết và tôi vừa ở phố Nhật ra, Thiết lao như bay trên con dốc gần nhà thờ Saint Mary và tuyên bố đắc đạo vì đã đốt hết sách Thiền. Nếu tôi không cản thì hẳn sẽ lăn lông lốc trên con dốc này và sẽ ở với giun với dế. Nhưng sau này hẳn “đắc đạo” thật vì đã bỏ rượu, bỏ thuốc và thành hôn với người đẹp Kim Thoa, hoa hậu Việt Nam đầu tiên tại Mỹ (75 tại San Francisco). Còn Khánh thì chân nam đá chân xiêu miệng lâu bầu đọc thơ không ngớt. Tôi phải gồng mình lái xe của Khánh đưa hai ông bạn về nhà dù chưa có bằng lái vì mới chân ướt chân ráo tới Mỹ. Cũng vì là tài xế bất đắc dĩ nên tôi mới tìm thấy bài thơ “Áo Mơ” của Khánh trên mảnh giấy nhàu nát vương ở cản số xe. Thơ thể này:

Áo Mơ

Thơ: Cao Đông Khánh (1972)

Phổ nhạc: Phạm Văn Kỳ Thanh

Hoa rơi trên bàn tay nắng

Sương rơi trên cành hoa trắng
Như mơ thoáng em bay mềm áo lụa.
Sao khuya xin làm kiếp trai
Trăng khuya xin làm kiếp lá
Bao nhiêu ước mơ như chuyện thần tiên.

Vàng ra chân mây tình ơi! lúa với trời
Bước đi dài mây gấm Trường Sơn
Mắt chan hòa trăng nước hồ Gươm

Tình ca như men rượu đắm say suốt đời
Bước đi trong nắng mùa xuân
Ước mơ muôn kiếp đời sau, có nhau.

Ta đi qua miền hoang dã
Trăng soi trên rừng hoa lá
Bao nhiêu ước mơ như chuyện đời xưa.

Đêm ấy không ngủ được và tôi đã phổ bài thơ này của Khánh thành ca khúc Áo Mơ. Bài này đã được Harold Mann một nhạc sĩ dương cầm nổi tiếng của Bay Area trình diễn trong CD “Half Moon Dream” do Giang Music Production sản xuất năm 1987 ở San Francisco.

⁽¹⁾ Ca khúc này đã được Võ Tá Hân, một nhạc sĩ khá nổi tiếng về nhạc Pháp và những ca khúc mang âm hưởng nhạc Huế gần đây, ghi lại thành nhạc bằng piano và xuất bản tại Singapore. Tôi thấy hình như bản nhạc này hãy còn bày bán ở hiệu sách Văn Khoa (Orange County). ⁽¹⁾

Vì ngôn ngữ đã là âm nhạc của thầm lặng, đáng nhẽ tôi không nên vẽ thêm những dòng nhạc vào thơ của Khánh. Nhưng có điều tôi biết chắc là đã phổ nhạc bài thơ này trong cơn xúc động rất mạnh về lối sống phóng khoáng thơ mộng và đầy thi tình của Cao Đồng Khánh.

Sương rơi trên cành hoa trắng
Như mơ thoáng em bay mềm áo lụa.
Sao khuya xin làm kiếp trai
Trăng khuya xin làm kiếp lá
Bao nhiêu ước mơ như chuyện thần tiên.

Vàng ra chân mây tình ơi! lúa với trời
Bước đi dài mây gấm Trường Sơn
Mắt chan hòa trăng nước hồ Gươm

Tình ca như men rượu đắm say suốt đời
Bước đi trong nắng mùa xuân
Ước mơ muôn kiếp đời sau, có nhau.

Ta đi qua miền hoang dã
Trăng soi trên rừng hoa lá
Bao nhiêu ước mơ như chuyện đời xưa.

Đêm ấy không ngủ được và tôi đã phổ bài thơ này của Khánh thành ca khúc Áo Mơ. Bài này đã được Harold Mann một nhạc sĩ dương cầm nổi tiếng của Bay Area trình diễn trong CD “Half Moon Dream” do Giang Music Production sản xuất năm 1987 ở San Francisco.

⁽¹⁾ Ca khúc này đã được Võ Tá Hân, một nhạc sĩ khá nổi tiếng về nhạc Pháp và những ca khúc mang âm hưởng nhạc Huế gần đây, ghi lại thành nhạc bằng piano và xuất bản tại Singapore. Tôi thấy hình như bản nhạc này hãy còn bày bán ở hiệu sách Văn Khoa (Orange County). ⁽¹⁾

Vì ngôn ngữ đã là âm nhạc của thầm lặng, đáng nhẽ tôi không nên vẽ thêm những dòng nhạc vào thơ của Khánh. Nhưng có điều tôi biết chắc là đã phổ nhạc bài thơ này trong cơn xúc động rất mạnh về lối sống phóng khoáng thơ mộng và đầy thi tình của Cao Đồng Khánh.

Sau đó năm 72, Khánh rủ tôi cùng Phạm Gia Thiết (nay là một điêu khắc gia ở San Francisco), Lê Danh Hiền (bây giờ là thương gia và chủ phòng thu âm ở Fremont. Bắc California), Đặng Xuân Thìn (tốt nghiệp hòa âm sáng tác ở San Francisco, đã phối khí nhiều tape nhạc cho nhà sản xuất nhạc Diễm Xưa và Giana Productions) làm chương trình phát thanh Tiếng Vọng Quê Hương trên đài phát thanh KQED ở San Francisco. Đây cũng là chương trình phát thanh đầu tiên của việt kiều ở ngoại quốc. Thời ấy còn là sinh viên chúng tôi đều nghèo vì thể Cao Đông Khánh tất nhiên phải đóng vai mệnh thường quân để trả 17 dollars cho mỗi kỳ phát thanh. Vì đã hoạt động khá lâu tại Đài Phát Thanh Saigon trước khi đi học tại Mỹ nên tôi đã giúp được các bạn rất nhiều trong sự điều hành chương trình phát thanh này. Chúng tôi có ba xưởng ngôn viên. Giọng Bắc có Phạm Gia Thiết, giọng Trung có Nguyễn Văn Linh (nay là social worker tại San Francisco) và giọng Nam có Cao Đông Khánh. Ngoài ra những giọng nữ có sinh viên Hà, Bích và các chị Trà, Tâm việt kiều ở San Francisco. Ca sĩ tài tử có Phạm Mỹ Lộc, Liễu Chánh Lương, Đỗ Anh Tuấn, Thái Bình, Mỹ Dung. Nhạc sĩ tài tử có Đặng Xuân Thìn (đang học guitar với Michael Lorimer tại Berkeley), Cao Phụng Võ (em bà con với Khánh) đánh đàn tranh. Nhạc sĩ sáng tác có Phạm Mỹ Lộc tác giả tuyển tập “Muối Bời Hát Cho Tình Yêu” đã giới thiệu tại trường âm nhạc Bach Saigon năm 1968 cùng với tuyển tập “Trên Ngọn Tình Sầu” của Từ Công Phụng.

Có một chuyện rất vui nên kể ở đây. Số là, trong một kỳ phát thanh Cao Đông Khánh đọc bản cảm ơn các

Sau đó năm 72, Khánh rủ tôi cùng Phạm Gia Thiết (nay là một điêu khắc gia ở San Francisco), Lê Danh Hiền (bây giờ là thương gia và chủ phòng thu âm ở Fremont. Bắc California), Đặng Xuân Thìn (tốt nghiệp hòa âm sáng tác ở San Francisco, đã phối khí nhiều tape nhạc cho nhà sản xuất nhạc Diễm Xưa và Giana Productions) làm chương trình phát thanh Tiếng Vọng Quê Hương trên đài phát thanh KQED ở San Francisco. Đây cũng là chương trình phát thanh đầu tiên của việt kiều ở ngoại quốc. Thời ấy còn là sinh viên chúng tôi đều nghèo vì thể Cao Đông Khánh tất nhiên phải đóng vai mệnh thường quân để trả 17 dollars cho mỗi kỳ phát thanh. Vì đã hoạt động khá lâu tại Đài Phát Thanh Saigon trước khi đi học tại Mỹ nên tôi đã giúp được các bạn rất nhiều trong sự điều hành chương trình phát thanh này. Chúng tôi có ba xưởng ngôn viên. Giọng Bắc có Phạm Gia Thiết, giọng Trung có Nguyễn Văn Linh (nay là social worker tại San Francisco) và giọng Nam có Cao Đông Khánh. Ngoài ra những giọng nữ có sinh viên Hà, Bích và các chị Trà, Tâm việt kiều ở San Francisco. Ca sĩ tài tử có Phạm Mỹ Lộc, Liễu Chánh Lương, Đỗ Anh Tuấn, Thái Bình, Mỹ Dung. Nhạc sĩ tài tử có Đặng Xuân Thìn (đang học guitar với Michael Lorimer tại Berkeley), Cao Phụng Võ (em bà con với Khánh) đánh đàn tranh. Nhạc sĩ sáng tác có Phạm Mỹ Lộc tác giả tuyển tập “Muối Bời Hát Cho Tình Yêu” đã giới thiệu tại trường âm nhạc Bach Saigon năm 1968 cùng với tuyển tập “Trên Ngọn Tình Sầu” của Từ Công Phụng.

Có một chuyện rất vui nên kể ở đây. Số là, trong một kỳ phát thanh Cao Đông Khánh đọc bản cảm ơn các

Việt kiều đã hỗ trợ tài chánh cho chương trình. Đến tên kỹ sư Bùi Chiêm Hán không hiểu Cao Đông Khánh phát âm giọng Nam thế nào mà sau kỳ phát thanh này vị ấy đã chấm dứt sự ủng hộ chương trình phát thanh của chúng tôi. Bây giờ viết đến đây tôi cũng muốn thay mặt Cao Đông Khánh và các bạn cũ xin lỗi và cảm ơn kỹ sư Bùi Chiêm Hán về sự hỗ trợ tài chánh ngày xưa. Chúng tôi kéo dài chương trình phát thanh Tiếng Vọng Quê Hương cũng được hơn một năm. Sau đó, hết tiền, và các bạn hữu cũng cần thêm thì giờ học hành nên chương trình phát thanh Tiếng Vọng Quê Hương chấm dứt giữa năm 1973.

Kinh doanh thì không gặp thời, làm văn nghệ cũng đã chán, Khánh bỏ về Việt Nam trước 75. Chúng tôi mất liên lạc từ đó. Quãng năm 1980 Khánh đã vượt biển tới Mỹ. Trong kỳ hội ngộ này Khánh kể chuyện đi tù cải tạo mấy năm và bị đánh gãy hết răng vì tính bướng bỉnh. Trong thời gian này Khánh rất buồn bã, uống rượu suốt ngày và nói nhiều về thân phận lưu vong lưu đầy. Một hôm Khánh biến đâu mất và để lại cho tôi một bài thơ tựa là Lưu Vong. Lúc ấy phong trào vượt biển đã lên đến cao độ và số người chết vì những cơn sóng oằn nghiệt ngoài biển Đông cũng không ít. Tôi biết Khánh nghĩ tôi không thể hiểu nỗi và chia sẻ hết nỗi buồn của Khánh nên anh bỏ đi. Nhớ bạn tôi bèn phổ nhạc bài thơ Lưu Vong của Cao Đông Khánh. Thơ như sau:

Lưu vong

Thơ: Cao Đông Khánh (San Jose 1981)

Phổ nhạc: Phạm Văn Kỳ Thanh

Tôi đi xuống phía mưa

Việt kiều đã hỗ trợ tài chánh cho chương trình. Đến tên kỹ sư Bùi Chiêm Hán không hiểu Cao Đông Khánh phát âm giọng Nam thế nào mà sau kỳ phát thanh này vị ấy đã chấm dứt sự ủng hộ chương trình phát thanh của chúng tôi. Bây giờ viết đến đây tôi cũng muốn thay mặt Cao Đông Khánh và các bạn cũ xin lỗi và cảm ơn kỹ sư Bùi Chiêm Hán về sự hỗ trợ tài chánh ngày xưa. Chúng tôi kéo dài chương trình phát thanh Tiếng Vọng Quê Hương cũng được hơn một năm. Sau đó, hết tiền, và các bạn hữu cũng cần thêm thì giờ học hành nên chương trình phát thanh Tiếng Vọng Quê Hương chấm dứt giữa năm 1973.

Kinh doanh thì không gặp thời, làm văn nghệ cũng đã chán, Khánh bỏ về Việt Nam trước 75. Chúng tôi mất liên lạc từ đó. Quãng năm 1980 Khánh đã vượt biển tới Mỹ. Trong kỳ hội ngộ này Khánh kể chuyện đi tù cải tạo mấy năm và bị đánh gãy hết răng vì tính bướng bỉnh. Trong thời gian này Khánh rất buồn bã, uống rượu suốt ngày và nói nhiều về thân phận lưu vong lưu đầy. Một hôm Khánh biến đâu mất và để lại cho tôi một bài thơ tựa là Lưu Vong. Lúc ấy phong trào vượt biển đã lên đến cao độ và số người chết vì những cơn sóng oằn nghiệt ngoài biển Đông cũng không ít. Tôi biết Khánh nghĩ tôi không thể hiểu nỗi và chia sẻ hết nỗi buồn của Khánh nên anh bỏ đi. Nhớ bạn tôi bèn phổ nhạc bài thơ Lưu Vong của Cao Đông Khánh. Thơ như sau:

Lưu vong

Thơ: Cao Đông Khánh (San Jose 1981)

Phổ nhạc: Phạm Văn Kỳ Thanh

Tôi đi xuống phía mưa

Nơi em ngồi hong tóc Nụ hôn người chưa khép
Hình dung trời đất trôi.

Tôi đi xuống phía em
Câu tỏ tình trong miệng
Nhìn ra người thân thiết
Tình yêu đã thất thân.

Tôi đi xuống phía ga
Toa xe chiều vắng ngắt
Chờ tôi về cao ngất
Hình dung đất trời sập.

Em ơi! có chi đâu
Khúc nhạc sầu muôn thừa
Hồn anh vừa tan rã
Xin em đừng chờ mong.

Nên tôi mỗi khi yêu
Tôi mỗi lần quên lối
Tìm trong hình ảnh riêng
Càng thấy mình thất lạc

Miên du với núi non
Cho hình hài tung nổ
Hoài Lang bài ca cũ
Bàn tay tuyết trắng dày.

Nghêu ngao mãi nhạc buồn
Em ưu phiền không em?
Ngày đêm ngồi trắng mắt
Tôi ca lời bất tận.

Không em có chi đâu
Nét duyên xưa đã tàn
Rừng không còn xanh lá
Hoa đỏ ngập đầy sông

Nơi em ngồi hong tóc Nụ hôn người chưa khép
Hình dung trời đất trôi.

Tôi đi xuống phía em
Câu tỏ tình trong miệng
Nhìn ra người thân thiết
Tình yêu đã thất thân.

Tôi đi xuống phía ga
Toa xe chiều vắng ngắt
Chờ tôi về cao ngất
Hình dung đất trời sập.

Em ơi! có chi đâu
Khúc nhạc sầu muôn thừa
Hồn anh vừa tan rã
Xin em đừng chờ mong.

Nên tôi mỗi khi yêu
Tôi mỗi lần quên lối
Tìm trong hình ảnh riêng
Càng thấy mình thất lạc

Miên du với núi non
Cho hình hài tung nổ
Hoài Lang bài ca cũ
Bàn tay tuyết trắng dày.

Nghêu ngao mãi nhạc buồn
Em ưu phiền không em?
Ngày đêm ngồi trắng mắt
Tôi ca lời bất tận.

Không em có chi đâu
Nét duyên xưa đã tàn
Rừng không còn xanh lá
Hoa đỏ ngập đầy sông

Lại nữa, tôi cũng không biết làm sao chuyển âm thanh đồng cảm của tôi về bài thơ Lưu Vong của Khánh đến người đọc. Bản nhạc này cũng chưa được “trình làng”. Vì thế, người đọc có thể liên lạc với tôi qua Hộp Lưu nếu thích nghe ca khúc này.

Cho đến năm 1985 Khánh vẫn cứ bị nỗi buồn Lưu Vong ám ảnh và đeo đuổi. Có lần Khánh về San Jose chơi. Tôi đề nghị nếu Khánh thích thì tôi có thể hỗ trợ tài chánh để Khánh làm tờ báo “Thế Giới Lưu Vong Hôm Nay”. Tờ báo này do nhà văn Phạm Lễ quản trị hành chánh và lo quảng cáo, Cao Đông Khánh là chủ bút. Đây là tờ báo song ngữ đầu tiên của người Việt tại San Jose khổ tabloid. Tôi rất mừng, vì say mê với tờ báo Khánh có thể giảm bớt nỗi buồn “lưu vong” của anh chẳng (?) Khánh viết đủ loại nào là phê bình thơ Tô Thùy Yên, Thanh Tâm Tuyền, bình luận chính trị... Qua tờ báo này tôi khám phá một điều là Khánh có biệt tài làm thơ quảng cáo cho các thân chủ thương mại rất hay. Ở trang quảng cáo của café Moulin Rouge Khánh viết:

*“Ngôi café Moulin Rouge
Ngồi với thanh xuân phong cách
Ngồi với tâm lòng xanh lá cây
Ngồi với âm nhạc và văn chương”.*

Cũng ở “Thế Giới Lưu Vong Hôm Nay” tôi viết khảo luận phê bình âm nhạc Phạm Đình Chương và tiểu luận triết học âm nhạc “Hành Trình Ngũ Cung...”

Nhân dịp này Cao Đông Khánh tìm kiếm và khuyến khích những cây viết trẻ sắc sảo như Trần Trúc Giang hoặc người viết mới như Phạm Lễ... Còn về hình thức

Lại nữa, tôi cũng không biết làm sao chuyển âm thanh đồng cảm của tôi về bài thơ Lưu Vong của Khánh đến người đọc. Bản nhạc này cũng chưa được “trình làng”. Vì thế, người đọc có thể liên lạc với tôi qua Hộp Lưu nếu thích nghe ca khúc này.

Cho đến năm 1985 Khánh vẫn cứ bị nỗi buồn Lưu Vong ám ảnh và đeo đuổi. Có lần Khánh về San Jose chơi. Tôi đề nghị nếu Khánh thích thì tôi có thể hỗ trợ tài chánh để Khánh làm tờ báo “Thế Giới Lưu Vong Hôm Nay”. Tờ báo này do nhà văn Phạm Lễ quản trị hành chánh và lo quảng cáo, Cao Đông Khánh là chủ bút. Đây là tờ báo song ngữ đầu tiên của người Việt tại San Jose khổ tabloid. Tôi rất mừng, vì say mê với tờ báo Khánh có thể giảm bớt nỗi buồn “lưu vong” của anh chẳng (?) Khánh viết đủ loại nào là phê bình thơ Tô Thùy Yên, Thanh Tâm Tuyền, bình luận chính trị... Qua tờ báo này tôi khám phá một điều là Khánh có biệt tài làm thơ quảng cáo cho các thân chủ thương mại rất hay. Ở trang quảng cáo của café Moulin Rouge Khánh viết:

*“Ngôi café Moulin Rouge
Ngồi với thanh xuân phong cách
Ngồi với tâm lòng xanh lá cây
Ngồi với âm nhạc và văn chương”.*

Cũng ở “Thế Giới Lưu Vong Hôm Nay” tôi viết khảo luận phê bình âm nhạc Phạm Đình Chương và tiểu luận triết học âm nhạc “Hành Trình Ngũ Cung...”

Nhân dịp này Cao Đông Khánh tìm kiếm và khuyến khích những cây viết trẻ sắc sảo như Trần Trúc Giang hoặc người viết mới như Phạm Lễ... Còn về hình thức

Khánh có lối trình bày rất mạnh và độc đáo. Có lẽ đây là cơ hội để Khánh sử dụng năng khiếu hội họa của anh. Tôi nhớ số ra mắt Khánh để hình chị Kiều Chinh với nụ cười rất xinh đẹp ở ngưỡng cửa phía trái của trang một. Vì là tờ báo song ngữ, nên từ số một trở về sau Phạm Lễ lấy được rất nhiều quảng cáo Việt Mỹ. Cho nên, “Thế Giới Lưu Vong Hôm Nay” rất thoải mái về tiền bạc.

Khánh là người có lắm tài, say mê làm việc, nhưng tính lại nóng nảy không ngại va chạm và mau chán nếu không có “cuộc chơi” mới. Bán Nguyệt San “Thế Giới Lưu Vong Hôm Nay” ra được chưa đến mười số thì đình bản. Tôi còn nhớ một buổi tối Khánh rủ tôi uống café ở Moulin Rouge và bỗng nhiên dúi vào tay tôi bản kết toán ngân hàng của “Thế Giới Lưu Vong Hôm Nay” nói: “mọi bắt đầu chán, mọi phải đi”. Hơn mười năm chơi với Khánh tôi hiểu tính anh nói là làm, không ai cản nổi. Tôi để Khánh đi. Sau này tôi mới biết là Khánh và Phạm Lễ không hợp nhau về cách điều hành tờ báo. Nể nhau, không ai nói ra sự bất đồng. “Thế Giới Lưu Vong Hôm Nay” đình bản từ đó.

Rồi thời gian trôi. Mỗi người một nơi, Khánh và tôi ít dịp liên lạc. Nhưng có một dịp Tết Khánh về San Jose chơi. Khánh khoe đã lập gia đình với một người anh yêu thương quý mến và dừng chân tại Houston, Texas, Tôi rất mừng Khánh đã tìm thấy hạnh phúc và quên dần thân phận “Thế Giới Lưu Vong Hôm Nay” với người bạn đời mới.

Thế rồi bằng đi thời gian rất lâu, gần đây vào một buổi sáng Tường Vũ Anh Thy báo tin Khánh mất. Thế là người khách cuối cùng của chuyến xe định mệnh đã đi.

Khánh có lối trình bày rất mạnh và độc đáo. Có lẽ đây là cơ hội để Khánh sử dụng năng khiếu hội họa của anh. Tôi nhớ số ra mắt Khánh để hình chị Kiều Chinh với nụ cười rất xinh đẹp ở ngưỡng cửa phía trái của trang một. Vì là tờ báo song ngữ, nên từ số một trở về sau Phạm Lễ lấy được rất nhiều quảng cáo Việt Mỹ. Cho nên, “Thế Giới Lưu Vong Hôm Nay” rất thoải mái về tiền bạc.

Khánh là người có lắm tài, say mê làm việc, nhưng tính lại nóng nảy không ngại va chạm và mau chán nếu không có “cuộc chơi” mới. Bán Nguyệt San “Thế Giới Lưu Vong Hôm Nay” ra được chưa đến mười số thì đình bản. Tôi còn nhớ một buổi tối Khánh rủ tôi uống café ở Moulin Rouge và bỗng nhiên dúi vào tay tôi bản kết toán ngân hàng của “Thế Giới Lưu Vong Hôm Nay” nói: “mọi bắt đầu chán, mọi phải đi”. Hơn mười năm chơi với Khánh tôi hiểu tính anh nói là làm, không ai cản nổi. Tôi để Khánh đi. Sau này tôi mới biết là Khánh và Phạm Lễ không hợp nhau về cách điều hành tờ báo. Nể nhau, không ai nói ra sự bất đồng. “Thế Giới Lưu Vong Hôm Nay” đình bản từ đó.

Rồi thời gian trôi. Mỗi người một nơi, Khánh và tôi ít dịp liên lạc. Nhưng có một dịp Tết Khánh về San Jose chơi. Khánh khoe đã lập gia đình với một người anh yêu thương quý mến và dừng chân tại Houston, Texas, Tôi rất mừng Khánh đã tìm thấy hạnh phúc và quên dần thân phận “Thế Giới Lưu Vong Hôm Nay” với người bạn đời mới.

Thế rồi bằng đi thời gian rất lâu, gần đây vào một buổi sáng Tường Vũ Anh Thy báo tin Khánh mất. Thế là người khách cuối cùng của chuyến xe định mệnh đã đi.

Tôi muốn nhắc đến chuyến xe tôi chở anh Mai Thảo,
anh Trần Cao Linh và Cao Đông Khánh lên thăm nhà
văn Bình Nguyên Lộc mới định cư ở Sacramento năm
nào. Thế là chuyến xe đời của tôi bây giờ vắng tanh.

Khánh đã đi nhưng “Tiếng Vọng Quê Hương” vẫn còn.
Khánh không làm thơ nữa, tôi làm thơ tặng Khánh vậy.

Di Chúc Họa Mi

Thơ: Phạm Văn Kỳ Thanh

*Chắp cánh về trời một sáng tinh mơ
Tóc trắng sợi dài mềm óng như tơ.
Bát ngát bông bênh mộng vẫn đơn sơ.
Nhạc ướp hương thơ,
Nhờ gió bay đi,
Một đóa hoa xinh,
Tình gói chẵn,
Mùa xuân qua rất ngắn.*

*Thánh thót một chiều nhạc Bach tinh khôi
Chót vót nhà thờ Thượng Đế bên tôi
Chéng choáng lệ nhòa hơn thoát âm giai.
Một sớm ban mai,
Giòng máu chia hai,
Về chết trong tim,
Về chết trong tim
Về chết trong tim.*

Một ngày niềm vui sẽ tắt.

*Tình buồn tràn dâng trong mắt.
Lặng nhìn hàng cây xơ xác.
Nhật nhòa mờ sương man mác.*

Một ngày người quên tiếng hát

Tôi muốn nhắc đến chuyến xe tôi chở anh Mai Thảo,
anh Trần Cao Linh và Cao Đông Khánh lên thăm nhà
văn Bình Nguyên Lộc mới định cư ở Sacramento năm
nào. Thế là chuyến xe đời của tôi bây giờ vắng tanh.

Khánh đã đi nhưng “Tiếng Vọng Quê Hương” vẫn còn.
Khánh không làm thơ nữa, tôi làm thơ tặng Khánh vậy.

Di Chúc Họa Mi

Thơ: Phạm Văn Kỳ Thanh

*Chắp cánh về trời một sáng tinh mơ
Tóc trắng sợi dài mềm óng như tơ.
Bát ngát bông bênh mộng vẫn đơn sơ.
Nhạc ướp hương thơ,
Nhờ gió bay đi,
Một đóa hoa xinh,
Tình gói chẵn,
Mùa xuân qua rất ngắn.*

*Thánh thót một chiều nhạc Bach tinh khôi
Chót vót nhà thờ Thượng Đế bên tôi
Chéng choáng lệ nhòa hơn thoát âm giai.
Một sớm ban mai,
Giòng máu chia hai,
Về chết trong tim,
Về chết trong tim
Về chết trong tim.*

Một ngày niềm vui sẽ tắt.

*Tình buồn tràn dâng trong mắt.
Lặng nhìn hàng cây xơ xác.
Nhật nhòa mờ sương man mác.*

Một ngày người quên tiếng hát

*Nhạc buồn tràn dâng khóe mắt
Đàn bạc hòa âm tan tác.
Bạn về hồn thơ quên lối.*

*Có nhớ đường về một sớm tinh mơ.
Thoát tối đời buồn một cõi bơ vơ.
Bát ngát bỗng bênh nhạc vẫn theo thơ.
Lòng vẫn không mơ,
Niềm ước đơn sơ
Một nén hương xưa,
Sưởi ấm đêm mưa
Sưởi ấm đêm mưa.*

Tặng Cao Đông Khánh và chúc bạn tiếp tục phiêu du ở
cõi nào đó.

PHẠM VĂN KỲ THANH

Los Gatos, California 01/07/2001

(Nguồn: Tạp chí Hợp Lưu số 57 tháng 2&3 năm 2001)

(1) Cho đến bây giờ, giới thưởng ngoạn âm nhạc chỉ
biết bài Áo Mơ được viết dành riêng cho dương cầm,
được ký dưới tên Phạm Mỹ Lộc một danh hiệu của
Phạm văn Kỳ Thanh trong lãnh vực âm nhạc. Muốn
nghe mời quý bạn lên NET dùng link dưới đây:

1. Harold Mann độc tấu dương cầm

<http://nhackhongloivn.com/song/49359/fairy-dreaming-ao-mo-pham-my-loc.html>

2. Hay vào đây lấy nhạc phổ do Võ Tá Hân ghi lại

<https://www.youtube.com/watch?v=pMhAPofdjTI>

*Nhạc buồn tràn dâng khóe mắt
Đàn bạc hòa âm tan tác.
Bạn về hồn thơ quên lối.*

*Có nhớ đường về một sớm tinh mơ.
Thoát tối đời buồn một cõi bơ vơ.
Bát ngát bỗng bênh nhạc vẫn theo thơ.
Lòng vẫn không mơ,
Niềm ước đơn sơ
Một nén hương xưa,
Sưởi ấm đêm mưa
Sưởi ấm đêm mưa.*

Tặng Cao Đông Khánh và chúc bạn tiếp tục phiêu du ở
cõi nào đó.

PHẠM VĂN KỲ THANH

Los Gatos, California 01/07/2001

(Nguồn: Tạp chí Hợp Lưu số 57 tháng 2&3 năm 2001)

(1) Cho đến bây giờ, giới thưởng ngoạn âm nhạc chỉ
biết bài Áo Mơ được viết dành riêng cho dương cầm,
được ký dưới tên Phạm Mỹ Lộc một danh hiệu của
Phạm văn Kỳ Thanh trong lãnh vực âm nhạc. Muốn
nghe mời quý bạn lên NET dùng link dưới đây:

1. Harold Mann độc tấu dương cầm

<http://nhackhongloivn.com/song/49359/fairy-dreaming-ao-mo-pham-my-loc.html>

2. Hay vào đây lấy nhạc phổ do Võ Tá Hân ghi lại

<https://www.youtube.com/watch?v=pMhAPofdjTI>

KHÁNH TRƯỜNG

Cao Đông Khánh, thơ và rượu

Vài năm gần đây, chúng ta liên tiếp mất đi nhiều tài năng, trong nhiều lĩnh vực. Nhà văn Mai Thảo, thi sĩ Nguyên Sa, nhà báo Lê Đình Điểu, nhà văn Nghiêm Xuân Hồng, họa sĩ Ngọc Dũng, nhạc sĩ Lê Uyên Phương... Văn học nghệ thuật Việt Nam trên quê người vốn khó khăn, vì điều kiện kinh tế, môi trường nuôi dưỡng, cũng như thiếu hẳn những gạch nối kế thừa, càng trở nên khó khăn hơn, khi chúng ta cứ phải, vài tháng, một năm, chứng kiến những cuộc ra đi vĩnh viễn. Gần đây nhất, (ngày 12/12/2000), thi sĩ Cao Đông Khánh lại vừa từ giã chúng ta!

Qui luật vận hành của thời gian và lẽ tử sinh của kiếp người, quả thực, quá đỗi khắc nghiệt. Cao Đông Khánh vừa từ giã chúng ta. Cái gã xem cuộc đời như ngọn rau muống ấy, cái kẻ, nếu tình cờ vài ba năm gặp lại, ở đâu đó, thay cho lời vắn an cũ mồn, đến khách sáo: “Khỏe không?”, là cái hát hàm kèm tiếng chửi thề và câu hỏi ngắn gọn: “Còn nhậu được chứ?”. Còn nhậu được, đồng nghĩa với còn khỏe, còn tráng kiện, còn phong độ. Cụ thể, giản dị, cực kỳ Lương Sơn Bạc.

Nhớ đến Cao Đông Khánh, là nhớ đến hình ảnh một gã đàn ông rất giang hồ, rất “tay chơi”, rất “công tử Bạc Liêu”, và tất nhiên, rất thi sĩ.

KHÁNH TRƯỜNG

Cao Đông Khánh, thơ và rượu

Vài năm gần đây, chúng ta liên tiếp mất đi nhiều tài năng, trong nhiều lĩnh vực. Nhà văn Mai Thảo, thi sĩ Nguyên Sa, nhà báo Lê Đình Điểu, nhà văn Nghiêm Xuân Hồng, họa sĩ Ngọc Dũng, nhạc sĩ Lê Uyên Phương... Văn học nghệ thuật Việt Nam trên quê người vốn khó khăn, vì điều kiện kinh tế, môi trường nuôi dưỡng, cũng như thiếu hẳn những gạch nối kế thừa, càng trở nên khó khăn hơn, khi chúng ta cứ phải, vài tháng, một năm, chứng kiến những cuộc ra đi vĩnh viễn. Gần đây nhất, (ngày 12/12/2000), thi sĩ Cao Đông Khánh lại vừa từ giã chúng ta!

Qui luật vận hành của thời gian và lẽ tử sinh của kiếp người, quả thực, quá đỗi khắc nghiệt. Cao Đông Khánh vừa từ giã chúng ta. Cái gã xem cuộc đời như ngọn rau muống ấy, cái kẻ, nếu tình cờ vài ba năm gặp lại, ở đâu đó, thay cho lời vắn an cũ mồn, đến khách sáo: “Khỏe không?”, là cái hát hàm kèm tiếng chửi thề và câu hỏi ngắn gọn: “Còn nhậu được chứ?”. Còn nhậu được, đồng nghĩa với còn khỏe, còn tráng kiện, còn phong độ. Cụ thể, giản dị, cực kỳ Lương Sơn Bạc.

Nhớ đến Cao Đông Khánh, là nhớ đến hình ảnh một gã đàn ông rất giang hồ, rất “tay chơi”, rất “công tử Bạc Liêu”, và tất nhiên, rất thi sĩ.

Trong đời, tôi được may mắn biết ba người làm thơ, theo tôi, chất “thi sĩ” hiển lộ rõ rệt nhất, không những qua ngôn ngữ thi ca, mà ngay trong đời sống và cung cách xử kỷ tiếp vật của họ. Đó là Bùi Giáng, Nguyễn Đức Sơn, và Cao Đông Khánh.

Cả ba, mỗi người một cách, đã ném cả sinh mệnh, cuộc đời, buồn vui giận ghét của mình đến chỗ tận cùng, quyết liệt, tan hoang!

Dĩ nhiên tôi không phiến diện kết luận phải sống như thế, phải là như thế, thì tác phẩm của họ mới hay, mới tinh lọc, mới trở thành trân châu bảo ngọc. Trong lịch sử văn học Việt Nam, nào thiếu gì những thi sĩ xuất chúng, tên tuổi được hậu thế nhắc đến như những thành tựu viên mãn nhất của thơ ca tiếng Việt, thế nhưng đời sống cá nhân của họ lại là những tấm gương cực kỳ gương mẫu. Hình ảnh những tên đàn ông đầu bù tóc rối, áo quần xộc xệch, rượu chè, hút sách, nói năng gần dở ngông nghênh, mặt mày đậm chiêu lãng đãng, yêu đương mê đắm cuồng si... mà người đời vẫn hình dung, vẫn vẽ ra, để chỉ chung loại nghệ sĩ (văn sĩ, thi sĩ, họa sĩ, nhạc sĩ...) thường ít nhiều làm méo mó chân diện mục thực sự của họ. Cuộc đời muôn màu muôn vẻ, con người cũng thiên hình vạn trạng, ở bất cứ lĩnh vực nào, không cứ gì nghệ sĩ, sự sinh động và đa dạng của con người đều hiển lộ đầy đủ. Nhưng sở dĩ bọn nghệ sĩ bị lưu ý nhiều, trở thành hình tượng tiêu biểu, có lẽ vì họ là người của quần chúng. Nhiều chuyện quá tầm thường, quá phổ biến (yêu nhau, bỏ nhau chẳng hạn), nhan nhản hàng giờ hàng ngày ở mọi nơi trên trái đất, không ai để tâm, ngoài một số bà con bè bạn thân gần. Thế nhưng cũng sự cố đó, nếu xảy ra trong giới nghệ

Trong đời, tôi được may mắn biết ba người làm thơ, theo tôi, chất “thi sĩ” hiển lộ rõ rệt nhất, không những qua ngôn ngữ thi ca, mà ngay trong đời sống và cung cách xử kỷ tiếp vật của họ. Đó là Bùi Giáng, Nguyễn Đức Sơn, và Cao Đông Khánh.

Cả ba, mỗi người một cách, đã ném cả sinh mệnh, cuộc đời, buồn vui giận ghét của mình đến chỗ tận cùng, quyết liệt, tan hoang!

Dĩ nhiên tôi không phiến diện kết luận phải sống như thế, phải là như thế, thì tác phẩm của họ mới hay, mới tinh lọc, mới trở thành trân châu bảo ngọc. Trong lịch sử văn học Việt Nam, nào thiếu gì những thi sĩ xuất chúng, tên tuổi được hậu thế nhắc đến như những thành tựu viên mãn nhất của thơ ca tiếng Việt, thế nhưng đời sống cá nhân của họ lại là những tấm gương cực kỳ gương mẫu. Hình ảnh những tên đàn ông đầu bù tóc rối, áo quần xộc xệch, rượu chè, hút sách, nói năng gần dở ngông nghênh, mặt mày đậm chiêu lãng đãng, yêu đương mê đắm cuồng si... mà người đời vẫn hình dung, vẫn vẽ ra, để chỉ chung loại nghệ sĩ (văn sĩ, thi sĩ, họa sĩ, nhạc sĩ...) thường ít nhiều làm méo mó chân diện mục thực sự của họ. Cuộc đời muôn màu muôn vẻ, con người cũng thiên hình vạn trạng, ở bất cứ lĩnh vực nào, không cứ gì nghệ sĩ, sự sinh động và đa dạng của con người đều hiển lộ đầy đủ. Nhưng sở dĩ bọn nghệ sĩ bị lưu ý nhiều, trở thành hình tượng tiêu biểu, có lẽ vì họ là người của quần chúng. Nhiều chuyện quá tầm thường, quá phổ biến (yêu nhau, bỏ nhau chẳng hạn), nhan nhản hàng giờ hàng ngày ở mọi nơi trên trái đất, không ai để tâm, ngoài một số bà con bè bạn thân gần. Thế nhưng cũng sự cố đó, nếu xảy ra trong giới nghệ

sĩ, lập tức trở nên ồn ào. Báo chí, sách vở, truyền thanh, truyền hình... viết, nói về, tường thuật về, với những suy diễn, phỏng đoán, kết luận... có khi chính kẻ trong cuộc nghe, đọc, cũng phân vân không hiểu có phải hình ảnh người ta tô vẽ kia có phải là mình chẳng?

Viết những điều trên, tôi cốt chứng minh gã "tay chơi" Cao Đông Khánh, tên bọm nhậu kỳ phùng địch thủ này đã là như thế, cứ là như thế, từ lúc biết cầm ly rượu, đến khi từ giã cõi đời. Hắn làm thơ, và hấn nhậu. Tách bạch, Không vì hấn làm thơ nên phải nhậu, hoặc nhờ nhậu mới làm được thơ. Thi sĩ Du Tử Lê cả đời chưa từng nhấp một ngụm rượu, dù chỉ rượu khai vị, thức uống duy nhất của "chàng", tứ thời bất tiết, là cà phê đen. Sáng "đen" trưa "đen" chiều "đen" tối "đen", còn thức còn "đen"... Thế nhưng thì họ Du lúc nào cũng chính choáng hơi men - men tình -, ngất ngây, ngất ngư đến.... tội!

Cao Đông Khánh làm thơ. Lịch sử văn học Việt Nam sau này hẳn nhiên sẽ gắn liền tên tuổi hấn với những thành quả thi ca do hấn tạo tác. Hấn là bọm nhậu cừ khôi hay chỉ quanh năm trà đá chanh đường. Hấn vợ con đảng hoàng, công ăn việc làm nghiêm chỉnh hay độc thân lang bạt, rong chơi giỏi, kiếm tiền dở... Tất cả râu ria này chỉ là chuyện phụ. Không làm cho thơ hấn hay hơn hoặc tệ ra.

Vậy, thơ và nhậu, hai "phạm trù" độc lập.

Giữa tôi và Cao Đông Khánh từng có giao tình khá mật thiết. Thế mà hấn vừa từ trần. Tôi nhớ hấn. Điều tôi nhớ nhất về hấn, không phải thơ, mà là hình ảnh tôi vừa hình dung, một tửu đồ.

sĩ, lập tức trở nên ồn ào. Báo chí, sách vở, truyền thanh, truyền hình... viết, nói về, tường thuật về, với những suy diễn, phỏng đoán, kết luận... có khi chính kẻ trong cuộc nghe, đọc, cũng phân vân không hiểu có phải hình ảnh người ta tô vẽ kia có phải là mình chẳng?

Viết những điều trên, tôi cốt chứng minh gã "tay chơi" Cao Đông Khánh, tên bọm nhậu kỳ phùng địch thủ này đã là như thế, cứ là như thế, từ lúc biết cầm ly rượu, đến khi từ giã cõi đời. Hấn làm thơ, và hấn nhậu. Tách bạch, Không vì hấn làm thơ nên phải nhậu, hoặc nhờ nhậu mới làm được thơ. Thi sĩ Du Tử Lê cả đời chưa từng nhấp một ngụm rượu, dù chỉ rượu khai vị, thức uống duy nhất của "chàng", tứ thời bất tiết, là cà phê đen. Sáng "đen" trưa "đen" chiều "đen" tối "đen", còn thức còn "đen"... Thế nhưng thì họ Du lúc nào cũng chính choáng hơi men - men tình -, ngất ngây, ngất ngư đến.... tội!

Cao Đông Khánh làm thơ. Lịch sử văn học Việt Nam sau này hẳn nhiên sẽ gắn liền tên tuổi hấn với những thành quả thi ca do hấn tạo tác. Hấn là bọm nhậu cừ khôi hay chỉ quanh năm trà đá chanh đường. Hấn vợ con đảng hoàng, công ăn việc làm nghiêm chỉnh hay độc thân lang bạt, rong chơi giỏi, kiếm tiền dở... Tất cả râu ria này chỉ là chuyện phụ. Không làm cho thơ hấn hay hơn hoặc tệ ra.

Vậy, thơ và nhậu, hai "phạm trù" độc lập.

Giữa tôi và Cao Đông Khánh từng có giao tình khá mật thiết. Thế mà hấn vừa từ trần. Tôi nhớ hấn. Điều tôi nhớ nhất về hấn, không phải thơ, mà là hình ảnh tôi vừa hình dung, một tửu đồ.

Một tử đồ!

Tôi từng nhiều lần, rất nhiều lần, cùng Cao Đông Khánh giang hồ vật, từ hàng quán này, sang điểm nhậu nọ, suốt đêm, suốt ngày. Cách đây trên dưới mười lăm năm, thuở hấn còn ngụ cư ở Bolsa, Cao Đông Khánh là một trong vài hảo thủ của làng nhậu. Hấn nhậu khủng khiếp, hũ chìm hũ nổi, túy lúy càn khôn, nghiêng ngửa thiên địa. Càng nhậu, chất Nam bộ trong hấn càng hiển lộ rõ rệt. Bạt mạng, hào sảng, ngang ngược, bất cần, và (xin lỗi các vị nữ lưu) chửi thề, văng tục như máy. Điểm đặc biệt nhất, làm nên con người Cao Đông Khánh, tạo thành dấu ấn mạnh mẽ trong lòng bạn bè cũng như những ai từng có dịp tiếp xúc với hấn, đó là, khi say, hấn đọc thơ. Càng say, càng đọc hay. Cực hay. Đặc biệt hơn nữa, hấn chỉ đọc thơ của mình (tất nhiên), và thơ Tô Thùy Yên. Tôi chưa từng thấy có ai lột tả được trọn vẹn cái bức bối, cái hào sảng, cái bi tráng của thơ Tô Thùy Yên, ngoài Cao Đông Khánh. Cũng như chưa từng biết có ai đủ khả năng biến những con chữ vốn dĩ rất dung tục, rất đầu đường xó chợ, rất ngã ba Hàng Xanh, rất ngã năm Chú Ía... trong thơ Cao Đông Khánh, ngoài chất giọng và cách đọc của chính hấn, tác giả.

Cao Đông Khánh đọc thơ của mình hay, đọc thơ Tô Thùy Yên hay, có lẽ vì cả hai cùng sinh trưởng tại miền Nam. Trong tác phẩm của họ, từ ngôn ngữ đến phong cách, đều ăm ắp chất Nam bộ. Dù, nếu phân tích kỹ lưỡng hơn, chúng ta vẫn thấy ở thơ Tô Thùy Yên còn tồn tại cái óng ả, cái “trí thức” (xin đọc giả hiểu chữ trí thức ở đây trong ngoặc kép) của ngôn ngữ văn học miền Bắc. Ở thơ Cao Đông Khánh, thứ chữ nghĩa óng chuốt, điệu dàng ấy bị khai tử triệt để. Ngôn ngữ

Một tử đồ!

Tôi từng nhiều lần, rất nhiều lần, cùng Cao Đông Khánh giang hồ vật, từ hàng quán này, sang điểm nhậu nọ, suốt đêm, suốt ngày. Cách đây trên dưới mười lăm năm, thuở hấn còn ngụ cư ở Bolsa, Cao Đông Khánh là một trong vài hảo thủ của làng nhậu. Hấn nhậu khủng khiếp, hũ chìm hũ nổi, túy lúy càn khôn, nghiêng ngửa thiên địa. Càng nhậu, chất Nam bộ trong hấn càng hiển lộ rõ rệt. Bạt mạng, hào sảng, ngang ngược, bất cần, và (xin lỗi các vị nữ lưu) chửi thề, văng tục như máy. Điểm đặc biệt nhất, làm nên con người Cao Đông Khánh, tạo thành dấu ấn mạnh mẽ trong lòng bạn bè cũng như những ai từng có dịp tiếp xúc với hấn, đó là, khi say, hấn đọc thơ. Càng say, càng đọc hay. Cực hay. Đặc biệt hơn nữa, hấn chỉ đọc thơ của mình (tất nhiên), và thơ Tô Thùy Yên. Tôi chưa từng thấy có ai lột tả được trọn vẹn cái bức bối, cái hào sảng, cái bi tráng của thơ Tô Thùy Yên, ngoài Cao Đông Khánh. Cũng như chưa từng biết có ai đủ khả năng biến những con chữ vốn dĩ rất dung tục, rất đầu đường xó chợ, rất ngã ba Hàng Xanh, rất ngã năm Chú Ía... trong thơ Cao Đông Khánh, ngoài chất giọng và cách đọc của chính hấn, tác giả.

Cao Đông Khánh đọc thơ của mình hay, đọc thơ Tô Thùy Yên hay, có lẽ vì cả hai cùng sinh trưởng tại miền Nam. Trong tác phẩm của họ, từ ngôn ngữ đến phong cách, đều ăm ắp chất Nam bộ. Dù, nếu phân tích kỹ lưỡng hơn, chúng ta vẫn thấy ở thơ Tô Thùy Yên còn tồn tại cái óng ả, cái “trí thức” (xin đọc giả hiểu chữ trí thức ở đây trong ngoặc kép) của ngôn ngữ văn học miền Bắc. Ở thơ Cao Đông Khánh, thứ chữ nghĩa óng chuốt, điệu dàng ấy bị khai tử triệt để. Ngôn ngữ

thơ của Cao Đông Khánh là ngôn ngữ nói, giữa anh Sáu Mỹ Tho với chị Tư Cầu Muối. Đại loại theo kiểu: “Nhớ em như nhớ nhà”, mộc mạc, trần trụi, thô vụng, bộc trực, tinh rụi. Không màu mè riêu cua, không thêm mắm dặm muối, không hành ngò ớt tỏi.

Nhớ em như nhớ nhà. Bốn chữ này, nếu đứng độc lập một mình, tất nhiên không thể gọi là thơ. Thế nhưng kỳ lạ thay, qua phù phép của mình, Cao Đông Khánh đã biến chúng thành thơ, đã thổi vào chúng một linh hồn, một sứ mệnh, khiến chúng phập phồng thở. Sinh động, gọi mở và thi vị.

*Đêm. Gió. Cây. Trời. Hồn nhiên
tình cờ ngọn lá quạt giọt nước nhẹ
khắp nơi nào cũng nhớ em như nhớ nhà
Nhớ em như nhớ nhà.*

*Có nhiên điều anh nói chẳng ai tin, kể cả, khi em đang
chạ với người đàn ông đó cùng một kiểu như với anh;
căn phòng ám khói than củi nấu ăn, tấm kính to soi hai
đĩa nằm đối và kể cả cái giường và bất cứ cái gì...
cũng đối, thay áo rách em mặc thời trang.*

Nhớ em như nhớ nhà.

*Cũng có khi nhớ em như hồi mới gặp nhau, rất nhiều
điều đâu cần tỏ rõ, mà yêu em tận tường, buổi sớm
mai hôn em trong vườn trái cây, dụ dỗ em, chỉ dạy em
ân ái*

Nhớ em như nhớ nhà.

*Em chạy xuyên qua nhiều nhân vật mặc quân phục,
ngơ ngác gọi tên anh, nắng là nơi em đứng hồn nhiên
giữa thành phố công bố, “anh ơi em nhớ anh”. Bởi vì
trong cùng cực dĩ vãng đã tận tường, chẳng phải chỉ
những ám ảnh nhục thể sung sướng; còn ví dụ như,*

thơ của Cao Đông Khánh là ngôn ngữ nói, giữa anh Sáu Mỹ Tho với chị Tư Cầu Muối. Đại loại theo kiểu: “Nhớ em như nhớ nhà”, mộc mạc, trần trụi, thô vụng, bộc trực, tinh rụi. Không màu mè riêu cua, không thêm mắm dặm muối, không hành ngò ớt tỏi.

Nhớ em như nhớ nhà. Bốn chữ này, nếu đứng độc lập một mình, tất nhiên không thể gọi là thơ. Thế nhưng kỳ lạ thay, qua phù phép của mình, Cao Đông Khánh đã biến chúng thành thơ, đã thổi vào chúng một linh hồn, một sứ mệnh, khiến chúng phập phồng thở. Sinh động, gọi mở và thi vị.

*Đêm. Gió. Cây. Trời. Hồn nhiên
tình cờ ngọn lá quạt giọt nước nhẹ
khắp nơi nào cũng nhớ em như nhớ nhà
Nhớ em như nhớ nhà.*

*Có nhiên điều anh nói chẳng ai tin, kể cả, khi em đang
chạ với người đàn ông đó cùng một kiểu như với anh;
căn phòng ám khói than củi nấu ăn, tấm kính to soi hai
đĩa nằm đối và kể cả cái giường và bất cứ cái gì...
cũng đối, thay áo rách em mặc thời trang.*

Nhớ em như nhớ nhà.

*Cũng có khi nhớ em như hồi mới gặp nhau, rất nhiều
điều đâu cần tỏ rõ, mà yêu em tận tường, buổi sớm
mai hôn em trong vườn trái cây, dụ dỗ em, chỉ dạy em
ân ái*

Nhớ em như nhớ nhà.

*Em chạy xuyên qua nhiều nhân vật mặc quân phục,
ngơ ngác gọi tên anh, nắng là nơi em đứng hồn nhiên
giữa thành phố công bố, “anh ơi em nhớ anh”. Bởi vì
trong cùng cực dĩ vãng đã tận tường, chẳng phải chỉ
những ám ảnh nhục thể sung sướng; còn ví dụ như,*

quyển sách trên đầu giường, em ngủ như đứa bé, ví dụ như, anh giận dữ sau những cú đầu gật gật dạ dạ thừa thừa làm em khóc.

Nhớ em như nhớ nhà.

Bằng vào thiện tâm và bằng vào thù hận, cùng một lúc với sự chính xác của anh yêu em không tưởng được, thông qua, anh ghi nhận, là chính nơi sự suy vi của ngôi nhà đã đổi chủ.

Một bài thơ

Chẳng thể như một sự tình cờ chút nào,

Mà sự thật rằng

Anh nhớ em như nhớ nhà em ơi.

(Từ nơi yêu dấu, tr 5. Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn, 1997)

Không dừng lại ở cách dùng chữ mộc mạc, thô vụng, tỉnh rụi..., Cao Đông Khánh đi xa hơn, hẩn thoả mái ném vào thơ một số từ ngữ ngay cả những độc giả “cấp tiến” nhất cũng giật thót mình, để rồi lập tức sau đó, đỏ mặt xấu hổ. Độc giả đỏ mặt xấu hổ không phải vì những chữ dùng ấy thô lỗ tục tĩu quá, mà chỉ vì cảm thấy có lỗi do cái tâm đục của mình, trong lúc chính tác giả, chủ nhân của những từ ấy, lại rất đổi hồn nhiên, trong sáng. Đối với Cao Đông Khánh, mọi từ đều có giá trị như nhau, vấn đề không phải nên hay không nên dùng, mà giản dị là dùng như thế nào, dùng với mục đích gì, dùng ở đâu.

Mở cửa New York, San Francisco, Seattle, Houston

Mở cửa Đồng Tháp Mười, Long Xuyên, Rạch Giá, Cà Mau, Cái Răng, Cái Tắc, Cái Vồn

Trên nóc cao ốc trùng trùng đàn ông.

Chót vót điệp điệp đàn bà, Cái Lớn, Cái Bé

những bãi vật muôn năm trong góc gác con người

quyển sách trên đầu giường, em ngủ như đứa bé, ví dụ như, anh giận dữ sau những cú đầu gật gật dạ dạ thừa thừa làm em khóc.

Nhớ em như nhớ nhà.

Bằng vào thiện tâm và bằng vào thù hận, cùng một lúc với sự chính xác của anh yêu em không tưởng được, thông qua, anh ghi nhận, là chính nơi sự suy vi của ngôi nhà đã đổi chủ.

Một bài thơ

Chẳng thể như một sự tình cờ chút nào,

Mà sự thật rằng

Anh nhớ em như nhớ nhà em ơi.

(Từ nơi yêu dấu, tr 5. Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn, 1997)

Không dừng lại ở cách dùng chữ mộc mạc, thô vụng, tỉnh rụi..., Cao Đông Khánh đi xa hơn, hẩn thoả mái ném vào thơ một số từ ngữ ngay cả những độc giả “cấp tiến” nhất cũng giật thót mình, để rồi lập tức sau đó, đỏ mặt xấu hổ. Độc giả đỏ mặt xấu hổ không phải vì những chữ dùng ấy thô lỗ tục tĩu quá, mà chỉ vì cảm thấy có lỗi do cái tâm đục của mình, trong lúc chính tác giả, chủ nhân của những từ ấy, lại rất đổi hồn nhiên, trong sáng. Đối với Cao Đông Khánh, mọi từ đều có giá trị như nhau, vấn đề không phải nên hay không nên dùng, mà giản dị là dùng như thế nào, dùng với mục đích gì, dùng ở đâu.

Mở cửa New York, San Francisco, Seattle, Houston

Mở cửa Đồng Tháp Mười, Long Xuyên, Rạch Giá, Cà Mau, Cái Răng, Cái Tắc, Cái Vồn

Trên nóc cao ốc trùng trùng đàn ông.

Chót vót điệp điệp đàn bà, Cái Lớn, Cái Bé

những bãi vật muôn năm trong góc gác con người

*Cái Răng, Cái Tóc. Cái Lồn. Cái Hồn Vía còn tươi
Kẻ đi tàn đã ra khỏi đường chân biển
Và bao nhiêu đường chân trời.
Không ai nhớ rõ
Đi hết ánh sáng. Đốt lửa ngoài giới hạn...
(Cánh đồng trăm thủy, tr. 311.LĐNGH)*

Xin lỗi, tôi vừa đẩy ngòi bút phiêu lưu khá xa ra “ngoài giới hạn”.

Nhắc lại, mục đích của tôi không nhằm viết về thơ Cao Đông Khánh. Tôi chỉ muốn đề cập đến con người hắn, cá tính hắn, cung cách sống của hắn. Đó là một con người, một cá tính và một cách sống, theo chủ quan tôi, thật đẹp. Đẹp và giàu có. Đẹp và màu mỡ như đất đai miền Nam, nơi hắn đã sinh ra, lớn lên. Vậy, xin trở lại chủ đề chính.

Ngoài “đức” nhậu và khả năng mê hoặc khi đọc thơ, Cao Đông Khánh còn một “đức” khác, độc đáo không kém. Đó là “đức”... đập lộn. Tuy nhiên, xin đọc giả yên tâm, thi sĩ của chúng ta chỉ đầu võ mồm, tuyệt chưa bao giờ tôi thấy hắn thượng cẳng chân hạ cẳng tay với ai, kẻ cả... tôi, một kẻ rất dễ bị đập, vì thường phát ngôn không lấy gì làm cẩn thận cho lắm!

Một lần tại nhà tôi, giữa cuộc nhậu, trong lúc đọc thơ, Cao Đông Khánh cao hứng lý giải thơ của mình. Khi hắn đọc đến đoạn thơ:

*Sài Gòn Chợ Lớn mưa như chớp
nát cả trùng dương một khắc thôi
chim én bay ngang về Xóm Chiếu
nước ròng ngọt át giọng hàng rong
hời ơi con bạn hàng xuôi ngược*

*Cái Răng, Cái Tóc. Cái Lồn. Cái Hồn Vía còn tươi
Kẻ đi tàn đã ra khỏi đường chân biển
Và bao nhiêu đường chân trời.
Không ai nhớ rõ
Đi hết ánh sáng. Đốt lửa ngoài giới hạn...
(Cánh đồng trăm thủy, tr. 311.LĐNGH)*

Xin lỗi, tôi vừa đẩy ngòi bút phiêu lưu khá xa ra “ngoài giới hạn”.

Nhắc lại, mục đích của tôi không nhằm viết về thơ Cao Đông Khánh. Tôi chỉ muốn đề cập đến con người hắn, cá tính hắn, cung cách sống của hắn. Đó là một con người, một cá tính và một cách sống, theo chủ quan tôi, thật đẹp. Đẹp và giàu có. Đẹp và màu mỡ như đất đai miền Nam, nơi hắn đã sinh ra, lớn lên. Vậy, xin trở lại chủ đề chính.

Ngoài “đức” nhậu và khả năng mê hoặc khi đọc thơ, Cao Đông Khánh còn một “đức” khác, độc đáo không kém. Đó là “đức”... đập lộn. Tuy nhiên, xin đọc giả yên tâm, thi sĩ của chúng ta chỉ đầu võ mồm, tuyệt chưa bao giờ tôi thấy hắn thượng cẳng chân hạ cẳng tay với ai, kẻ cả... tôi, một kẻ rất dễ bị đập, vì thường phát ngôn không lấy gì làm cẩn thận cho lắm!

Một lần tại nhà tôi, giữa cuộc nhậu, trong lúc đọc thơ, Cao Đông Khánh cao hứng lý giải thơ của mình. Khi hắn đọc đến đoạn thơ:

*Sài Gòn Chợ Lớn mưa như chớp
nát cả trùng dương một khắc thôi
chim én bay ngang về Xóm Chiếu
nước ròng ngọt át giọng hàng rong
hời ơi con bạn hàng xuôi ngược*

*Trái cây quốc cấm dấu trong lòng
Hỏi thăm cho biết đường ra biển
Nước lớn khi nào tới cửa sông*

rồi giải thích đại ý rằng sau bảy lăm, những người đàn bà đi buôn lậu từ miền Tây lên Sài Gòn, thường qua mặt công an kinh tế bằng cách dấu mọi thứ hàng hóa trong người. Ví dụ nếu buôn trái cây, họ sẽ dấu các loại trái vào ngực giả làm ... vú. Lần ấy tôi đã nổi sùng la lối: “Đoạn thơ hay như thế, gợi mở như thế, khoáng đạt như thế, sao mày nõ bó chúng lại bằng cái cách lý giải nhà quê không chịu được của mày, hử?” Thế là Cao Đông Khánh điên tiết, chửi thề văng tục không thua bất cứ tên du đảng cầu Ông Lãnh chính hiệu nào, và, như hàng trăm lần khác, hùng hổ đòi... đập lộn, rồi dùng dùng vào xách va li, quần áo, giày dép bước ra khỏi cửa, sau khi ném lại một câu xanh dờn: “Đụ mẹ, mày ngu như con bò, tao nể mặt anh em, tha không đập mày vỡ mặt. Từ nay nhớ cách tao ra...”...Nhưng ra đến lề đường, đứng lơ ngơ chừng mười mười lăm phút, nhìn ngược nhìn xuôi, chẳng thấy ai đoái hoài, bạn bè bên trong tiếp tục chén chú chén anh, tiếp tục đấu hót tung bừng, người hùng của chúng ta tức tối khấn gỏi... qui hồi vị trí cũ, mặt mày đờ đờ sát khí, đồng dặc: “Cóc nhậu với chúng mày nữa, ông ngủ”. Và lần dùng ra thăm, nửa phút sau, ngáy như sấm. Riêng khoản ngáy và nghiêng răng, Cao Đông Khánh có thể so tài ngang ngửa với nhà văn Cao Xuân Huy. Khiếp, nếu chẳng may ban đêm bị nhốt chung phòng với hai vị này, chúng ta có rất nhiều khả năng thức trắng!

Một lần khác, trong quán nhậu, sau khi đã đổ vào bao tử chừng nửa tá Budweiser, Cao Đông Khánh đòi đọc

*Trái cây quốc cấm dấu trong lòng
Hỏi thăm cho biết đường ra biển
Nước lớn khi nào tới cửa sông*

rồi giải thích đại ý rằng sau bảy lăm, những người đàn bà đi buôn lậu từ miền Tây lên Sài Gòn, thường qua mặt công an kinh tế bằng cách dấu mọi thứ hàng hóa trong người. Ví dụ nếu buôn trái cây, họ sẽ dấu các loại trái vào ngực giả làm ... vú. Lần ấy tôi đã nổi sùng la lối: “Đoạn thơ hay như thế, gợi mở như thế, khoáng đạt như thế, sao mày nõ bó chúng lại bằng cái cách lý giải nhà quê không chịu được của mày, hử?” Thế là Cao Đông Khánh điên tiết, chửi thề văng tục không thua bất cứ tên du đảng cầu Ông Lãnh chính hiệu nào, và, như hàng trăm lần khác, hùng hổ đòi... đập lộn, rồi dùng dùng vào xách va li, quần áo, giày dép bước ra khỏi cửa, sau khi ném lại một câu xanh dờn: “Đụ mẹ, mày ngu như con bò, tao nể mặt anh em, tha không đập mày vỡ mặt. Từ nay nhớ cách tao ra...”...Nhưng ra đến lề đường, đứng lơ ngơ chừng mười mười lăm phút, nhìn ngược nhìn xuôi, chẳng thấy ai đoái hoài, bạn bè bên trong tiếp tục chén chú chén anh, tiếp tục đấu hót tung bừng, người hùng của chúng ta tức tối khấn gỏi... qui hồi vị trí cũ, mặt mày đờ đờ sát khí, đồng dặc: “Cóc nhậu với chúng mày nữa, ông ngủ”. Và lần dùng ra thăm, nửa phút sau, ngáy như sấm. Riêng khoản ngáy và nghiêng răng, Cao Đông Khánh có thể so tài ngang ngửa với nhà văn Cao Xuân Huy. Khiếp, nếu chẳng may ban đêm bị nhốt chung phòng với hai vị này, chúng ta có rất nhiều khả năng thức trắng!

Một lần khác, trong quán nhậu, sau khi đã đổ vào bao tử chừng nửa tá Budweiser, Cao Đông Khánh đòi đọc

thơ. Tôi can: “Trong quán, toàn bọn trẻ, chúng chả biết gì thơ với thần đâu, đọc làm quái gì”. Người hùng tất nhiên không cho lời khuyên ấy hữu lý. Anh xiêu vẹo đứng lên, ngẩng mặt, khoa tay, bắt đầu “tra tấn” thiên hạ bằng cái chất giọng miền Nam rặc, đã mềm nhão hơi men.

Bàn bên cạnh, một đám trẻ nhìn qua. Có đứa lên tiếng: “Thôi đi ông ngoại, làm ơn ngồi xuống cho chúng con nhờ”. Ông ngoại cụt hứng, ném tia nhìn Võ Tòng sát tẩu vào đám trẻ: “Có cảm hòng không, nhóc tì.” Đáng nhóc tì bị chạm nọc, đứng bật dậy, xỏ tiếng Đức ngọt lịm: “Fuck you, ông ngoại nói gì nói lại coi?” Tôi hoảng vía. Không xong rồi, dù từng xuất thân đầu đường xó chợ, nhưng sau mấy mươi năm vẫn không ôn võ không luyện, tuổi tác lại đã xấp xỉ ngũ tuần, chân yếu tay run, chỉ cần một nhóc tì vung nắm đấm, thì dù song thủ hợp bích, tôi với người hùng cũng sẽ nhanh chóng văng bắn ra cửa như hai bịch gạo rách! Trầm trọng hơn, tôi đoán chín mươi chín phần trăm trong thất lung của mỗi nhóc tì làm gì cũng có một con chó lửa, cương với chúng, rất nhiều khả năng về chiều ông bà ông vải, mang theo mấy hòn đạn chì trong người! Bèn vội vàng kéo người hùng ngồi xuống, rồi sà qua bàn các đáng nhóc tì, trở tài thuyết khách. Đầu tiên, tôi gọi chủ quán đưa gấp ra một “xâu” bia mới, mỗi đáng một chai, kể cả tôi. Xong, tôi nâng chai hồ hởi: “Anh em cả mà. Ông bạn goa tửu lượng cóc cần, say bét nhè nên phát ngôn bừa bãi, mặc mẹ thằng chả, lát goa đưa thằng chả về. Giờ, nhậu tiếp cái đã. Nào, mình nâng chai cùng một phát làm quen nhé.” Không khí bớt căng thẳng, các nhóc tì chịu ngồi xuống, nâng chai. Cao thi sĩ dĩ nhiên nào đã chịu yên, hấn nhào qua, tiếp tục quây. Tuy nhiên, dân nhậu vốn

thơ. Tôi can: “Trong quán, toàn bọn trẻ, chúng chả biết gì thơ với thần đâu, đọc làm quái gì”. Người hùng tất nhiên không cho lời khuyên ấy hữu lý. Anh xiêu vẹo đứng lên, ngẩng mặt, khoa tay, bắt đầu “tra tấn” thiên hạ bằng cái chất giọng miền Nam rặc, đã mềm nhão hơi men.

Bàn bên cạnh, một đám trẻ nhìn qua. Có đứa lên tiếng: “Thôi đi ông ngoại, làm ơn ngồi xuống cho chúng con nhờ”. Ông ngoại cụt hứng, ném tia nhìn Võ Tòng sát tẩu vào đám trẻ: “Có cảm hòng không, nhóc tì.” Đáng nhóc tì bị chạm nọc, đứng bật dậy, xỏ tiếng Đức ngọt lịm: “Fuck you, ông ngoại nói gì nói lại coi?” Tôi hoảng vía. Không xong rồi, dù từng xuất thân đầu đường xó chợ, nhưng sau mấy mươi năm vẫn không ôn võ không luyện, tuổi tác lại đã xấp xỉ ngũ tuần, chân yếu tay run, chỉ cần một nhóc tì vung nắm đấm, thì dù song thủ hợp bích, tôi với người hùng cũng sẽ nhanh chóng văng bắn ra cửa như hai bịch gạo rách! Trầm trọng hơn, tôi đoán chín mươi chín phần trăm trong thất lung của mỗi nhóc tì làm gì cũng có một con chó lửa, cương với chúng, rất nhiều khả năng về chiều ông bà ông vải, mang theo mấy hòn đạn chì trong người! Bèn vội vàng kéo người hùng ngồi xuống, rồi sà qua bàn các đáng nhóc tì, trở tài thuyết khách. Đầu tiên, tôi gọi chủ quán đưa gấp ra một “xâu” bia mới, mỗi đáng một chai, kể cả tôi. Xong, tôi nâng chai hồ hởi: “Anh em cả mà. Ông bạn goa tửu lượng cóc cần, say bét nhè nên phát ngôn bừa bãi, mặc mẹ thằng chả, lát goa đưa thằng chả về. Giờ, nhậu tiếp cái đã. Nào, mình nâng chai cùng một phát làm quen nhé.” Không khí bớt căng thẳng, các nhóc tì chịu ngồi xuống, nâng chai. Cao thi sĩ dĩ nhiên nào đã chịu yên, hấn nhào qua, tiếp tục quây. Tuy nhiên, dân nhậu vốn

dễ cảm thông và đa phần đều hào sảng, rộng lượng. Sau khi tôi đã kết nghĩa đào viên được với đám trẻ, chúng dễ dàng chấp nhận trò chơi mới: chịu khó ngoan ngoãn ngồi nghe ông ngoại đọc thơ. Dứt bài, chúng cũng vỗ tay chí chát, cũng "Tối quá ông ngoại, cạn đi rồi tiếp tục ông ngoại", dù tôi biết tòng, với khả năng tiếng Việt giả cầy của chúng, chửi tục hằn không thua ai, nhưng nghe và hiểu thơ thì coi bộ... tuyệt vọng!

Tóm lại, trong Cao Đông Khánh có hai con người. Con người thi sĩ và một gã giang hồ. Con người thứ nhất, xin để văn học sử đánh giá, xếp loại. Tôi không đủ khả năng lượng định, dù tôi vẫn tin thơ hẩn đã ghi dấu mốc cực kỳ quan trọng cho một giai đoạn của nền thơ ca Việt Nam, cả trong lẫn ngoài nước. Cao Đông Khánh tạo được cho riêng mình một bản sắc, một ngữ vựng, một phong cách. Thơ hẩn không thể lẫn với bất cứ ai, từ trước. Điều ấy tưởng dễ dàng, lại hết sức khó khăn. Chúng ta vẫn thường thấy xảy ra trong văn học mỗi thời đại, mỗi giai đoạn, một số nhà văn nhà thơ cùng có với nhau một mẫu số chung, hít thở với nhau một bầu khí, sử dụng cùng nhau một loại ngữ vựng, chia xẻ với nhau một phong cách, cũng như thói quen chọn lựa rập khuôn một số đề tài sáng tác. Hầu hết những nhà văn nhà thơ này vì không có bản sắc riêng, họ dễ dàng bị thời gian đào thải. Chỉ số ít người vượt thoát được sự đồng dạng, đồng phục ấy, bằng tài năng vượt trội, bằng nỗ lực khai phá thực sự, mới tồn tại được. Kể thứ hai, gã giang hồ trong Cao Đông Khánh, như tôi đã trình bày, là một tay chơi đúng nghĩa, một tên bạt mạng thượng thừa.

Vì cảm tình riêng, tôi lệch lạc nghĩ, con người thứ hai này quan trọng hơn, thấm thiết hơn, nghĩa tình

dễ cảm thông và đa phần đều hào sảng, rộng lượng. Sau khi tôi đã kết nghĩa đào viên được với đám trẻ, chúng dễ dàng chấp nhận trò chơi mới: chịu khó ngoan ngoãn ngồi nghe ông ngoại đọc thơ. Dứt bài, chúng cũng vỗ tay chí chát, cũng "Tối quá ông ngoại, cạn đi rồi tiếp tục ông ngoại", dù tôi biết tòng, với khả năng tiếng Việt giả cầy của chúng, chửi tục hằn không thua ai, nhưng nghe và hiểu thơ thì coi bộ... tuyệt vọng!

Tóm lại, trong Cao Đông Khánh có hai con người. Con người thi sĩ và một gã giang hồ. Con người thứ nhất, xin để văn học sử đánh giá, xếp loại. Tôi không đủ khả năng lượng định, dù tôi vẫn tin thơ hẩn đã ghi dấu mốc cực kỳ quan trọng cho một giai đoạn của nền thơ ca Việt Nam, cả trong lẫn ngoài nước. Cao Đông Khánh tạo được cho riêng mình một bản sắc, một ngữ vựng, một phong cách. Thơ hẩn không thể lẫn với bất cứ ai, từ trước. Điều ấy tưởng dễ dàng, lại hết sức khó khăn. Chúng ta vẫn thường thấy xảy ra trong văn học mỗi thời đại, mỗi giai đoạn, một số nhà văn nhà thơ cùng có với nhau một mẫu số chung, hít thở với nhau một bầu khí, sử dụng cùng nhau một loại ngữ vựng, chia xẻ với nhau một phong cách, cũng như thói quen chọn lựa rập khuôn một số đề tài sáng tác. Hầu hết những nhà văn nhà thơ này vì không có bản sắc riêng, họ dễ dàng bị thời gian đào thải. Chỉ số ít người vượt thoát được sự đồng dạng, đồng phục ấy, bằng tài năng vượt trội, bằng nỗ lực khai phá thực sự, mới tồn tại được. Kể thứ hai, gã giang hồ trong Cao Đông Khánh, như tôi đã trình bày, là một tay chơi đúng nghĩa, một tên bạt mạng thượng thừa.

Vì cảm tình riêng, tôi lệch lạc nghĩ, con người thứ hai này quan trọng hơn, thấm thiết hơn, nghĩa tình

hơn. Dù tôi hiểu rất rõ hai con người này luôn bổ túc, hỗ trợ cho nhau, làm nên nhân cách người, cũng như nhân cách thơ Cao Đông Khánh.

Trong nghĩa ấy, Cao Đông Khánh và thơ và rượu, là một.

Chị Ngọc Anh, cho tôi chân thành gửi lời chia buồn đến chị. Lẽ ra, tôi phải sang với anh ấy ngay khi nghe hung tin. Nhưng khổ nỗi, trước anh ấy một tuần, tôi cũng đã vào nhà thương vì “tai nạn” giống như anh ấy. May mắn, “tai nạn” của tôi không đến nỗi trầm trọng, tuy nhiên, sức khỏe chưa hồi phục hẳn, đi xa, khó khăn quá. Không đi được, đành ngồi đây, gõ những dòng này, xin chị xem bài viết như nén tâm hương, tôi cúi đầu tạ ơn trước bia mộ anh.

Tôi vẫn còn nhớ rất rõ, trong nhiều trận nhậu, chị ngồi cạnh khi Cao Đông Khánh đọc thơ, thỉnh thoảng anh ấy vấp vấp ngập ngừng vì quên. Chị nhanh nhẹn và nhỏ nhẹ nhắc chậm từng chữ, từng câu. Hình ảnh thực âu yếm, cảm động.

Hẳn nhiên, chưa có ai thuộc thơ anh ấy bằng chị, mê thơ anh ấy bằng chị. Và cũng hẳn nhiên, trân trọng yêu mến con người cùng tài năng của anh ấy bằng chị. Thơ ca, văn học, nghệ thuật Việt Nam thành tựu, tồn tại đẹp đẽ như ngày hôm nay, một phần rất lớn, nhờ những người đàn bà, những người vợ như chị.

Cảm ơn chị, cảm ơn những người vợ nghệ sĩ đa phần bất hạnh nhưng cực kỳ trân quý, như chị...

Chị đã “chịu đựng” anh ấy bằng tấm lòng thủy chung và rộng lượng của một người vợ yêu chồng. Cao Đông

hơn. Dù tôi hiểu rất rõ hai con người này luôn bổ túc, hỗ trợ cho nhau, làm nên nhân cách người, cũng như nhân cách thơ Cao Đông Khánh.

Trong nghĩa ấy, Cao Đông Khánh và thơ và rượu, là một.

Chị Ngọc Anh, cho tôi chân thành gửi lời chia buồn đến chị. Lẽ ra, tôi phải sang với anh ấy ngay khi nghe hung tin. Nhưng khổ nỗi, trước anh ấy một tuần, tôi cũng đã vào nhà thương vì “tai nạn” giống như anh ấy. May mắn, “tai nạn” của tôi không đến nỗi trầm trọng, tuy nhiên, sức khỏe chưa hồi phục hẳn, đi xa, khó khăn quá. Không đi được, đành ngồi đây, gõ những dòng này, xin chị xem bài viết như nén tâm hương, tôi cúi đầu tạ ơn trước bia mộ anh.

Tôi vẫn còn nhớ rất rõ, trong nhiều trận nhậu, chị ngồi cạnh khi Cao Đông Khánh đọc thơ, thỉnh thoảng anh ấy vấp vấp ngập ngừng vì quên. Chị nhanh nhẹn và nhỏ nhẹ nhắc chậm từng chữ, từng câu. Hình ảnh thực âu yếm, cảm động.

Hẳn nhiên, chưa có ai thuộc thơ anh ấy bằng chị, mê thơ anh ấy bằng chị. Và cũng hẳn nhiên, trân trọng yêu mến con người cùng tài năng của anh ấy bằng chị. Thơ ca, văn học, nghệ thuật Việt Nam thành tựu, tồn tại đẹp đẽ như ngày hôm nay, một phần rất lớn, nhờ những người đàn bà, những người vợ như chị.

Cảm ơn chị, cảm ơn những người vợ nghệ sĩ đa phần bất hạnh nhưng cực kỳ trân quý, như chị...

Chị đã “chịu đựng” anh ấy bằng tấm lòng thủy chung và rộng lượng của một người vợ yêu chồng. Cao Đông

Khánh làm việc kiếm tiền dở, nhưng rong chơi lại rất giỏi. Mọi chuyện, từ kinh tế đến tẻ gia nội trợ, nuôi dạy con cái, một tay chị gánh vác!

Tôi lần lần nghĩ, hàng năm, ở mọi nơi trên thế giới, người ta thường tổ chức trao giải thưởng văn xuôi, thơ ca, hội họa, âm nhạc...cho những thành tựu xuất sắc của các tác giả. Lẽ ra, bên cạnh những giải thưởng này, phải có thêm một giải thưởng nữa, cho những đóng góp âm thầm của các bà vợ, như chị. Không có những bà vợ như chị, có lẽ những nỗ lực của các tác giả, sẽ gian nan hơn.

KHÁNH TRƯỜNG

(Nguồn: Tạp chí Hợp Lưu số 57 tháng 2&3 năm 2001)

Khánh làm việc kiếm tiền dở, nhưng rong chơi lại rất giỏi. Mọi chuyện, từ kinh tế đến tẻ gia nội trợ, nuôi dạy con cái, một tay chị gánh vác!

Tôi lần lần nghĩ, hàng năm, ở mọi nơi trên thế giới, người ta thường tổ chức trao giải thưởng văn xuôi, thơ ca, hội họa, âm nhạc...cho những thành tựu xuất sắc của các tác giả. Lẽ ra, bên cạnh những giải thưởng này, phải có thêm một giải thưởng nữa, cho những đóng góp âm thầm của các bà vợ, như chị. Không có những bà vợ như chị, có lẽ những nỗ lực của các tác giả, sẽ gian nan hơn.

KHÁNH TRƯỜNG

(Nguồn: Tạp chí Hợp Lưu số 57 tháng 2&3 năm 2001)

YÊN SƠN

Chuyện bây giờ mới kể

Cao Đông Khánh

Không còn nhớ tôi quen biết Cao Đông Khánh từ lúc nào, ở đâu, cách nào. Tôi cũng biết chàng về Houston từ California nhưng không nhớ lúc nào. Tôi lại biết chàng ở tạm cái trailer home trong khuôn viên nhà ông Đạo Tôn trên đường Findlay, chỗ vòng đai 610 phía Nam thành phố mà cũng không nhớ chàng dọn đến từ lúc nào rồi di chuyển qua nhà ở Vùng Southwest lúc nào. Vâng, có nhiều thứ tôi không biết về chàng lắm, nhưng có một điều chắc chắn tôi biết là sự thân tình của chúng tôi dành cho nhau, cũng như cho những bằng hữu thơ văn đếm trên đầu một bàn tay ở Houston, Texas thời tập niên ‘90 thế kỷ trước.

Năm 1991, gia đình tôi dọn về Houston, để tôi nhận việc mới – một công việc rất thích hợp cho đôi chân lãng tử và sở trường giao dịch của mình – Phụ tá Thương mại và Quản Lý Thị trường Pacific Rim cho một công ty quốc tế về thực phẩm. Với công việc này tôi phải bay đi đây đi đó triền miên, từ các tiểu bang

YÊN SƠN

Chuyện bây giờ mới kể

Cao Đông Khánh

Không còn nhớ tôi quen biết Cao Đông Khánh từ lúc nào, ở đâu, cách nào. Tôi cũng biết chàng về Houston từ California nhưng không nhớ lúc nào. Tôi lại biết chàng ở tạm cái trailer home trong khuôn viên nhà ông Đạo Tôn trên đường Findlay, chỗ vòng đai 610 phía Nam thành phố mà cũng không nhớ chàng dọn đến từ lúc nào rồi di chuyển qua nhà ở Vùng Southwest lúc nào. Vâng, có nhiều thứ tôi không biết về chàng lắm, nhưng có một điều chắc chắn tôi biết là sự thân tình của chúng tôi dành cho nhau, cũng như cho những bằng hữu thơ văn đếm trên đầu một bàn tay ở Houston, Texas thời tập niên ‘90 thế kỷ trước.

Năm 1991, gia đình tôi dọn về Houston, để tôi nhận việc mới – một công việc rất thích hợp cho đôi chân lãng tử và sở trường giao dịch của mình – Phụ tá Thương mại và Quản Lý Thị trường Pacific Rim cho một công ty quốc tế về thực phẩm. Với công việc này tôi phải bay đi đây đi đó triền miên, từ các tiểu bang

Hoa Kỳ đến các nước Á châu như Nam Dương, Mã Lai Á, Việt Nam v.v.. .Vì thế, tôi phải xa nhà hơn 60% thời gian. Và việc sinh hoạt trong lãnh vực văn học nghệ thuật của tôi rất hạn chế. Giao tình với anh em cũng mưa nắng thất thường. Lâu lâu gặp nhau một lần thì chén bẻ chén bạn, chén chú chén anh, rồi tôi lại vui đầu vô công việc.

Phải đợi đến ngày 20 tháng 12 năm 1996, tôi mới thật sự kết thân với Cao Đông Khánh sau buổi giới thiệu tác phẩm thơ văn “Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn” của chàng. Buổi ra mắt rất thành công về mọi mặt; anh em bạn bè xa gần đầy đủ; văn nhân thi sĩ ở địa phương và các tiểu bang lân cận đều có mặt. Cao Đông Khánh và tập thơ là một hiện tượng lạ cho người thưởng ngoạn đêm hôm đó. Chàng rất vui, rất phấn kích và khi khuya tàn tiệc thì ngất ngưỡng cơn say!

Tháng 4/1997, vào một chiều Thứ Bảy, tôi mời Cao Đông Khánh và nhóm bạn văn lên thăm nhà tôi trên rừng Kingwood. Lần ấy, tôi có kỷ niệm rất đặc biệt với Cao Đông Khánh.

Số là sau khi than phiền “đường xa ướt mưa”, anh em bù khú nhau uống vui. Chàng Cao nhà mình khi nhậu lại không chịu ăn, mà chỉ uống. Cạn chai là đọc thơ. Thơ của chàng Cao rất đặc biệt, từ cách dùng chữ tới câu cú, rất sâu sắc, rất độc đáo; mà độc đáo hơn nữa là chỉ có chàng mới diễn đạt, mới lột tả hết được tình ý của từng câu, từng chữ: rất hay và độc đáo!

Hơn quá nửa tiệc thì chàng đã có vẻ xin. Ép chàng ăn gì một chút gì nhưng nhất định không ăn. Chàng bước ra sân sau, nói là đi dạo một chút cho mát chứ đâu biết là đi thăm cây tưới cỏ! Đi một vòng xong,

Hoa Kỳ đến các nước Á châu như Nam Dương, Mã Lai Á, Việt Nam v.v.. .Vì thế, tôi phải xa nhà hơn 60% thời gian. Và việc sinh hoạt trong lãnh vực văn học nghệ thuật của tôi rất hạn chế. Giao tình với anh em cũng mưa nắng thất thường. Lâu lâu gặp nhau một lần thì chén bẻ chén bạn, chén chú chén anh, rồi tôi lại vui đầu vô công việc.

Phải đợi đến ngày 20 tháng 12 năm 1996, tôi mới thật sự kết thân với Cao Đông Khánh sau buổi giới thiệu tác phẩm thơ văn “Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn” của chàng. Buổi ra mắt rất thành công về mọi mặt; anh em bạn bè xa gần đầy đủ; văn nhân thi sĩ ở địa phương và các tiểu bang lân cận đều có mặt. Cao Đông Khánh và tập thơ là một hiện tượng lạ cho người thưởng ngoạn đêm hôm đó. Chàng rất vui, rất phấn kích và khi khuya tàn tiệc thì ngất ngưỡng cơn say!

Tháng 4/1997, vào một chiều Thứ Bảy, tôi mời Cao Đông Khánh và nhóm bạn văn lên thăm nhà tôi trên rừng Kingwood. Lần ấy, tôi có kỷ niệm rất đặc biệt với Cao Đông Khánh.

Số là sau khi than phiền “đường xa ướt mưa”, anh em bù khú nhau uống vui. Chàng Cao nhà mình khi nhậu lại không chịu ăn, mà chỉ uống. Cạn chai là đọc thơ. Thơ của chàng Cao rất đặc biệt, từ cách dùng chữ tới câu cú, rất sâu sắc, rất độc đáo; mà độc đáo hơn nữa là chỉ có chàng mới diễn đạt, mới lột tả hết được tình ý của từng câu, từng chữ: rất hay và độc đáo!

Hơn quá nửa tiệc thì chàng đã có vẻ xin. Ép chàng ăn gì một chút gì nhưng nhất định không ăn. Chàng bước ra sân sau, nói là đi dạo một chút cho mát chứ đâu biết là đi thăm cây tưới cỏ! Đi một vòng xong,

chàng nằm lăn trên cỏ...ngủ khò! Sân sau nhà tôi có tiếng gió rừng xuyên qua cành lá như tiếng ru. Đêm rừng thán 5 u tịch, giúp chàng chìm sâu vào giấc ngủ rất bình yên. Chúng tôi cố vực chàng dậy đưa vào trong mà chàng không chịu, cứ thẳng cẳng đánh một giấc nồng cho tới khuya tiệc tàn, anh em lại dìu chàng lên xe đưa về chốn cũ.

Cứ tưởng, với chàng, một ngày rồi sẽ như mọi ngày; nhưng không! Ngày 12/12/2000 được tin chàng đột ngột lìa đời... để lại bao nhiêu thương tiếc cho gia đình và bè bạn.

Tám năm sau ngày chàng họ Cao đột ngột ra đi, chúng tôi, một nhóm bạn thân tưởng nhớ đến chàng; anh em tổ chức một Chiều Thơ Nhạc tưởng niệm ở vùng Bellaire vào giữa tháng 5/2008. Trong buổi sinh hoạt thắm đậm tình nghĩa này, anh em lại nghe Bùi Huy xuất hồn đọc thơ Cao Đông Khánh; được nghe nhiều bạn hữu thân tình kể lại kỷ niệm của mình với thi sĩ tài hoa mệnh yếu như Lê Cảnh Thanh, Tuý Hà, Vĩnh Tuấn, Lan Cao.

Thời gian đi thắm thoát, Cao Đông Khánh đã từ già anh em 18 năm rồi! 18 năm biết bao nhiêu vật đổi sao dời nhưng tình nghĩa với Cao Đông Khánh vẫn nồng nàn mỗi khi nhắc đến, nghĩ về. Nay nhân dịp ông thi sĩ quân đội Trần Hoài Thư dự định làm một số báo đặc biệt để tưởng nhớ người thi sĩ tài hoa này, tôi xin góp vài trang đề cùng nhau nhớ về một người bạn dễ thương đã ra đi khá lâu mà cứ vẫn tồn tại trong lòng anh em cầm bút.

Yên Sơn
Rừng Vua tháng 5/2018

chàng nằm lăn trên cỏ...ngủ khò! Sân sau nhà tôi có tiếng gió rừng xuyên qua cành lá như tiếng ru. Đêm rừng thán 5 u tịch, giúp chàng chìm sâu vào giấc ngủ rất bình yên. Chúng tôi cố vực chàng dậy đưa vào trong mà chàng không chịu, cứ thẳng cẳng đánh một giấc nồng cho tới khuya tiệc tàn, anh em lại dìu chàng lên xe đưa về chốn cũ.

Cứ tưởng, với chàng, một ngày rồi sẽ như mọi ngày; nhưng không! Ngày 12/12/2000 được tin chàng đột ngột lìa đời... để lại bao nhiêu thương tiếc cho gia đình và bè bạn.

Tám năm sau ngày chàng họ Cao đột ngột ra đi, chúng tôi, một nhóm bạn thân tưởng nhớ đến chàng; anh em tổ chức một Chiều Thơ Nhạc tưởng niệm ở vùng Bellaire vào giữa tháng 5/2008. Trong buổi sinh hoạt thắm đậm tình nghĩa này, anh em lại nghe Bùi Huy xuất hồn đọc thơ Cao Đông Khánh; được nghe nhiều bạn hữu thân tình kể lại kỷ niệm của mình với thi sĩ tài hoa mệnh yếu như Lê Cảnh Thanh, Tuý Hà, Vĩnh Tuấn, Lan Cao.

Thời gian đi thắm thoát, Cao Đông Khánh đã từ già anh em 18 năm rồi! 18 năm biết bao nhiêu vật đổi sao dời nhưng tình nghĩa với Cao Đông Khánh vẫn nồng nàn mỗi khi nhắc đến, nghĩ về. Nay nhân dịp ông thi sĩ quân đội Trần Hoài Thư dự định làm một số báo đặc biệt để tưởng nhớ người thi sĩ tài hoa này, tôi xin góp vài trang đề cùng nhau nhớ về một người bạn dễ thương đã ra đi khá lâu mà cứ vẫn tồn tại trong lòng anh em cầm bút.

Yên Sơn
Rừng Vua tháng 5/2018

ĐÀN BÁCH KIỂM

NHỚ CAO ĐÔNG KHÁNH

Trích Văn Học số 221, trong mục Đùa Vời Đường Thi.

Mục Đùa Vời Đường Thi xin được mở màn ra mắt độc giả Văn Học bằng một bài thơ của Lý Bạch để tưởng nhớ đến một tiếng thơ say đắm đã bỏ chúng ta, vĩnh viễn bay về ỏ: Cao Đông Khánh, đệ nhất anh tài thành An Phú Đông.

*Tôi sống ở giữa thật là vinh hạnh
Giữa tư chi em linh động lạ kỳ*

Thơ Khánh đó. Những câu thơ mãi mãi chẳng bao giờ tắt lịm. Vậy mà Khánh đã bỏ chúng ta đi mất. Đã hơn 3 năm...

Dạo còn rong chơi ở trần gian, Khánh đã sống đến tận cùng say đắm. Khánh đã hăm hở cởi zipper cuộc đời để tìm kiếm khổ đau, hạnh phúc. Đã hào hứng cởi zipper bóng đêm để chào đón một bình minh chưa lộ dạng. Đã ngạo mạn cởi zipper cái chết để phải quấy đôi điều cùng đất trời thần thánh. Đã móc con mắt giả đập giữa bàn tiệc mà ngâm thơ sang sảng.

*Tôi một bữa ngồi yên như bàn ghế
Nặng rọi trong đầu những trắng bao la...*

Ngay trước khi mất, Khánh làm việc cho một tờ tuần báo ở California có ấn bản phát hành ở Houston. Mỗi

ĐÀN BÁCH KIỂM

NHỚ CAO ĐÔNG KHÁNH

Trích Văn Học số 221, trong mục Đùa Vời Đường Thi.

Mục Đùa Vời Đường Thi xin được mở màn ra mắt độc giả Văn Học bằng một bài thơ của Lý Bạch để tưởng nhớ đến một tiếng thơ say đắm đã bỏ chúng ta, vĩnh viễn bay về ỏ: Cao Đông Khánh, đệ nhất anh tài thành An Phú Đông.

*Tôi sống ở giữa thật là vinh hạnh
Giữa tư chi em linh động lạ kỳ*

Thơ Khánh đó. Những câu thơ mãi mãi chẳng bao giờ tắt lịm. Vậy mà Khánh đã bỏ chúng ta đi mất. Đã hơn 3 năm...

Dạo còn rong chơi ở trần gian, Khánh đã sống đến tận cùng say đắm. Khánh đã hăm hở cởi zipper cuộc đời để tìm kiếm khổ đau, hạnh phúc. Đã hào hứng cởi zipper bóng đêm để chào đón một bình minh chưa lộ dạng. Đã ngạo mạn cởi zipper cái chết để phải quấy đôi điều cùng đất trời thần thánh. Đã móc con mắt giả đập giữa bàn tiệc mà ngâm thơ sang sảng.

*Tôi một bữa ngồi yên như bàn ghế
Nặng rọi trong đầu những trắng bao la...*

Ngay trước khi mất, Khánh làm việc cho một tờ tuần báo ở California có ấn bản phát hành ở Houston. Mỗi

tuần, vào chiều thứ năm hay thứ sáu, tùy theo chuyến bay giao báo từ Orange county, Khánh thường ghé văn phòng tôi rủ đi ăn tiết canh. Mồ hôi nhễ nhãi dưới nắng hè thiêu đốt của lão tặc thiên Houston cay nghiệt, lái chiếc xe van bít bùng không máy lạnh, Khánh bước vào văn phòng tôi ngực áo mở phanh, nói thộn lòn hai chữ: Đi nhậu. Chúng tôi sang Brodard kêu một đĩa chim cô Phụng chấm muối tiêu. Rồi một đĩa tiết canh. Hôm nào sang thì có cognac, không thì uống bia đến tối. Cao hứng thì về nhà Khánh uống rượu thuốc. Rồi đọc thơ đến sáng. Ai đã một lần nghe sẽ không thể nào quên được giọng đọc thơ Nam Kỳ đầy say đắm của Khánh.

Từ dạo Khánh mất, tôi ít đi nhậu lang bang, mà thường ngồi uống rượu một mình. Và đọc Đường thi một mình. Hôm đọc lại Lý Bạch, *Tuyên Châu Tạ Diểu Lôu Tiễn Biệt Hiệu Thu Thúc Vân*, thấy ý thơ đang ngâm ngùi man mác bỗng trời dậy, vút cao bay bổng. Lý Bạch đang thương nhớ bạn, chợt nổi hứng khi nghĩ đến Trần Vương Tào Thực và giòng văn chương Kiến An hùng tráng thời Tam Quốc. Và tôi cũng thế, tôi nghĩ đến bạn, đến Cao Đông Khánh. Bèn cao hứng viết lại bài thơ ấy như sau:

**Ở Houston Uống Rượu Đọc Lý Bạch,
Nhớ Cao Đông Khánh**

Thơ về nắng sáng lòng bay
Gấp đi cánh phượng cho ngày rạng ra
Hồ Dzênh

Đã bỏ ta đi khuất,
Cái ngày hôm qua, sao đã vội bỏ ta đi mất
Buồn lòng ta mấy nổi,

tuần, vào chiều thứ năm hay thứ sáu, tùy theo chuyến bay giao báo từ Orange county, Khánh thường ghé văn phòng tôi rủ đi ăn tiết canh. Mồ hôi nhễ nhãi dưới nắng hè thiêu đốt của lão tặc thiên Houston cay nghiệt, lái chiếc xe van bít bùng không máy lạnh, Khánh bước vào văn phòng tôi ngực áo mở phanh, nói thộn lòn hai chữ: Đi nhậu. Chúng tôi sang Brodard kêu một đĩa chim cô Phụng chấm muối tiêu. Rồi một đĩa tiết canh. Hôm nào sang thì có cognac, không thì uống bia đến tối. Cao hứng thì về nhà Khánh uống rượu thuốc. Rồi đọc thơ đến sáng. Ai đã một lần nghe sẽ không thể nào quên được giọng đọc thơ Nam Kỳ đầy say đắm của Khánh.

Từ dạo Khánh mất, tôi ít đi nhậu lang bang, mà thường ngồi uống rượu một mình. Và đọc Đường thi một mình. Hôm đọc lại Lý Bạch, *Tuyên Châu Tạ Diểu Lôu Tiễn Biệt Hiệu Thu Thúc Vân*, thấy ý thơ đang ngâm ngùi man mác bỗng trời dậy, vút cao bay bổng. Lý Bạch đang thương nhớ bạn, chợt nổi hứng khi nghĩ đến Trần Vương Tào Thực và giòng văn chương Kiến An hùng tráng thời Tam Quốc. Và tôi cũng thế, tôi nghĩ đến bạn, đến Cao Đông Khánh. Bèn cao hứng viết lại bài thơ ấy như sau:

**Ở Houston Uống Rượu Đọc Lý Bạch,
Nhớ Cao Đông Khánh**

Thơ về nắng sáng lòng bay
Gấp đi cánh phượng cho ngày rạng ra
Hồ Dzênh

Đã bỏ ta đi khuất,
Cái ngày hôm qua, sao đã vội bỏ ta đi mất
Buồn lòng ta mấy nổi,

Ôi ngày hôm nay, bỗng dưng ngập hồn ta nhớ nhưng
chất ngất!

Gió ngàn gió ngàn trời thu hè nhận bay cao vút
Rót rượu một mình nhìn phong cảnh bốn bề
Văn chương nghìn năm hè mang mang hào phóng
Thơ rạn rở về lấp lánh núi sông

Hứng chí hè ý bay bổng
Muốn lên tận trời xanh ngắm nàng Hằng Nga trong cõi
mộng

Rút gươm sẻ nước, nước vẫn chảy một giòng
Nâng ly đoạn sầu, sầu buộc càng day dứt

Sá gì cõi nhân gian chuyện không đầu không đít
Sớm mai ra khơi hè đập thuyền xoã tóc

Nhớ bạn hè rượu uống mãi chẳng say

Khánh ơi Khánh ơi thơ Khánh hè nắng sáng lừng bay!

Có ai ngoài kia đang nhớ đến Khánh? Xin chép ra đây
bốn câu thơ Khánh làm trong một cơn mê sáng. Bốn
câu thơ chưa từng in trong sách, chưa từng đăng báo.
Bốn câu thơ khắc trên mộ bia Khánh:

*Một hôm xuống núi xin hơi đốt
Tôi hỏi người ta ở chốn nào
Ở đây nơi đó không tư tưởng
Mưa nhỏ ngoài kia rất thần nhiên*

Văn Học dự định dành số báo cuối năm để tưởng nhớ
Cao Đông Khánh. Xin kêu gọi bài vở gửi về Văn Học
trước ngày 1 tháng 11.

Đàn Bách Kiếm
Houston, tháng 8, 2004

Ôi ngày hôm nay, bỗng dưng ngập hồn ta nhớ nhưng
chất ngất!

Gió ngàn gió ngàn trời thu hè nhận bay cao vút
Rót rượu một mình nhìn phong cảnh bốn bề
Văn chương nghìn năm hè mang mang hào phóng
Thơ rạn rở về lấp lánh núi sông

Hứng chí hè ý bay bổng
Muốn lên tận trời xanh ngắm nàng Hằng Nga trong cõi
mộng

Rút gươm sẻ nước, nước vẫn chảy một giòng
Nâng ly đoạn sầu, sầu buộc càng day dứt

Sá gì cõi nhân gian chuyện không đầu không đít
Sớm mai ra khơi hè đập thuyền xoã tóc

Nhớ bạn hè rượu uống mãi chẳng say

Khánh ơi Khánh ơi thơ Khánh hè nắng sáng lừng bay!

Có ai ngoài kia đang nhớ đến Khánh? Xin chép ra đây
bốn câu thơ Khánh làm trong một cơn mê sáng. Bốn
câu thơ chưa từng in trong sách, chưa từng đăng báo.
Bốn câu thơ khắc trên mộ bia Khánh:

*Một hôm xuống núi xin hơi đốt
Tôi hỏi người ta ở chốn nào
Ở đây nơi đó không tư tưởng
Mưa nhỏ ngoài kia rất thần nhiên*

Văn Học dự định dành số báo cuối năm để tưởng nhớ
Cao Đông Khánh. Xin kêu gọi bài vở gửi về Văn Học
trước ngày 1 tháng 11.

Đàn Bách Kiếm
Houston, tháng 8, 2004

ĐÌNH CƯỜNG

BÀI NHỚ CAO ĐÔNG KHÁNH



Cao Đông Khánh theo trí nhớ – đìnhcường – viết Sharpie đen – Sept. 20, 2015

Chiều nay sao nhớ Cao Đông Khánh
có phải bờ sông như Bình Dương
bờ sông ra đứng mưa mùa lạnh
gió thổi qua rừng lau ngọc lam

ĐÌNH CƯỜNG

BÀI NHỚ CAO ĐÔNG KHÁNH



Cao Đông Khánh theo trí nhớ – đìnhcường – viết Sharpie đen – Sept. 20, 2015

Chiều nay sao nhớ Cao Đông Khánh
có phải bờ sông như Bình Dương
bờ sông ra đứng mưa mùa lạnh
gió thổi qua rừng lau ngọc lam

gió thổi vi vu qua sóng nước
bầy chim xoải cánh bay về đâu
chim én bay ngang về Xóm Chiếu
nước ròng ngọt át giọng hàng rong *

nhớ xưa bạn dẫn vào coi cạp
rạp Cao Đồng Hưng đang chiếu phim
Tarzan nổi giận, rừng xanh đẹp
ôi chiều Gia Định tuổi trai lơ

nằm im mây độ trắng là nguyệt
tiếng cười dòn khói thuốc tan theo
gặp nhau mấy bận, Trương Đình Luận **
sao nhớ hoài tay tứ chiến hiền khô ...

Virginia, 5 Fev, 2012

* rồng bay phượng múa- lửa đốt ngoài giới hạn, trang
56

** nhà Bác Sĩ Trương Đình Luận - Houston, Texas,
hay gặp nhau ở đó

gió thổi vi vu qua sóng nước
bầy chim xoải cánh bay về đâu
chim én bay ngang về Xóm Chiếu
nước ròng ngọt át giọng hàng rong *

nhớ xưa bạn dẫn vào coi cạp
rạp Cao Đồng Hưng đang chiếu phim
Tarzan nổi giận, rừng xanh đẹp
ôi chiều Gia Định tuổi trai lơ

nằm im mây độ trắng là nguyệt
tiếng cười dòn khói thuốc tan theo
gặp nhau mấy bận, Trương Đình Luận **
sao nhớ hoài tay tứ chiến hiền khô ...

Virginia, 5 Fev, 2012

* rồng bay phượng múa- lửa đốt ngoài giới hạn, trang
56

** nhà Bác Sĩ Trương Đình Luận - Houston, Texas,
hay gặp nhau ở đó

Nhớ Thơ, Nhớ Cao Đông Khánh

Tô Thắm Huy

*Mày một bữa đã chục năm tri thiên mệnh
Kể ra mày đã thọ rồi Khánh ơi*



*Chân dung Cao Đông Khánh
phác thảo sơn dầu trên carton - đình cườn*

*Tao một bữa ngồi im như bàn ghế
Nhớ mày cười con mắt đỏ đường gân
Mấy kẻ sống chết cho độc lập tự do
Mày sống chết cho nắng mưa cho bè bạn mấy thằng*

Nhớ Thơ, Nhớ Cao Đông Khánh

Tô Thắm Huy

*Mày một bữa đã chục năm tri thiên mệnh
Kể ra mày đã thọ rồi Khánh ơi*



*Chân dung Cao Đông Khánh
phác thảo sơn dầu trên carton - đình cườn*

*Tao một bữa ngồi im như bàn ghế
Nhớ mày cười con mắt đỏ đường gân
Mấy kẻ sống chết cho độc lập tự do
Mày sống chết cho nắng mưa cho bè bạn mấy thằng*

giang hồ.

Tao một bữa nhớ mây phanh ngực áo
Trời xuân phân mây đứng thẳng thẳng bằng
Đòi phải quấy đôi điều cùng đất trời mưa nắng
Tao một bữa nhớ mây cầm lòng tửu đồ đi rong chơi
say đắm.

Nói giùm tao ông thánh rượu ở đâu trần gian này
không có

Nói giùm tao người ta bỏ rượu vì đại đột u mê
Nói giùm tao uống rượu hay không đều rất tốt
Nói giùm tao rượu là thánh, là lòng của tửu đồ.

Tao một bữa nhớ mây hàng răng sún
Mất một con lông lánh ngó cuộc đời
Tụi nó du tử kết bè thi sĩ đi lê lét chỗ này chỗ nọ
Phân tách thơ mây bốn điều năm lẽ thế nào là thơ hay
Cầm một chút duyên đáng đi của con gái nhẹ dạ
Cũng mừng cho nó
Mây đọc thơ sang sảng chẳng có con nhỏ nào mê mây hết
Cũng mừng cho mây
Tao mới ở Cali về nghe nói ông Mai Thảo khen thơ
mây hay nhất hải ngoại
Cũng mừng cho ông
Nói giùm tao mấy lời khen chê ăn nhậu ở chỗ nào
Tao đọc thơ mây thấy lửa cháy hừng hực
Rót tao thêm ly rượu lô can uống cho lở luôn bao tử.

Tao một bữa nhớ mây, *Sài Gòn mưa như chớp*
Mây xàng xê ngồi nhậu ở ngã sáu ngã tư
Nhớ mái ngói âm dương, nhớ chùa miếu cũ
Chiếc xe đồ chở hết tới ừ ê.

Tao một bữa nhớ mây Sài Gòn những đêm hè oi bức

giang hồ.

Tao một bữa nhớ mây phanh ngực áo
Trời xuân phân mây đứng thẳng thẳng bằng
Đòi phải quấy đôi điều cùng đất trời mưa nắng
Tao một bữa nhớ mây cầm lòng tửu đồ đi rong chơi
say đắm.

Nói giùm tao ông thánh rượu ở đâu trần gian này
không có

Nói giùm tao người ta bỏ rượu vì đại đột u mê
Nói giùm tao uống rượu hay không đều rất tốt
Nói giùm tao rượu là thánh, là lòng của tửu đồ.

Tao một bữa nhớ mây hàng răng sún
Mất một con lông lánh ngó cuộc đời
Tụi nó du tử kết bè thi sĩ đi lê lét chỗ này chỗ nọ
Phân tách thơ mây bốn điều năm lẽ thế nào là thơ hay
Cầm một chút duyên đáng đi của con gái nhẹ dạ
Cũng mừng cho nó
Mây đọc thơ sang sảng chẳng có con nhỏ nào mê mây hết
Cũng mừng cho mây
Tao mới ở Cali về nghe nói ông Mai Thảo khen thơ
mây hay nhất hải ngoại
Cũng mừng cho ông
Nói giùm tao mấy lời khen chê ăn nhậu ở chỗ nào
Tao đọc thơ mây thấy lửa cháy hừng hực
Rót tao thêm ly rượu lô can uống cho lở luôn bao tử.

Tao một bữa nhớ mây, *Sài Gòn mưa như chớp*
Mây xàng xê ngồi nhậu ở ngã sáu ngã tư
Nhớ mái ngói âm dương, nhớ chùa miếu cũ
Chiếc xe đồ chở hết tới ừ ê.

Tao một bữa nhớ mây Sài Gòn những đêm hè oi bức

Nhớ ngực em thao thức từng hột mận mồ hôi
Nhớ giới nghiêm, quá giờ, vô trong bốt ngủ ngồi
Nhớ gái Cổ Loa, *lỡ một lần, thôi cho lỡ luôn.*

Tao một bữa nhớ mày Sài Gòn những ngày nắng ấm
Em đạp xe mini trời gió mềm khép hờ thịt da
Nhớ Bàn Cờ, Gia Định, cầu chữ Y yêu kiều tẽ ngã ba
Tao một bữa nhớ thơ mày nhớ Sài Gòn rạo rực.

Tao một bữa nhớ mày vợ con thương yêu rất mực
Một bữa mày đi mười mấy ngày ròng
Quần áo tả tơi về nhà hỏi vợ: em còn thương anh không?
Cho anh vô nhà tắm rửa thay đồ đưa em đi coi hát bóng,
Hay hết thương rồi mình chia tay anh ra sông đi tắm.

Tao một bữa nhớ mày thương yêu vợ con từ ngực son
lá cỏ

Con Hạnh con Hương kêu Pappy, ngồi nựng trong lòng
Sung sướng trên đời người đàn bà mày yêu thương ôm ấp
Cờ xí tung bay mày dạy vợ đầm thắm ái ân.

Tao một bữa nhớ mày lang bang giữa ngo
Trời mùa hè lửa đốt ướm không trung
Lái xe van bít bùng không máy lạnh nóng như nung
Đi bỏ báo mồ hôi đổ ròng ròng mày cười nói: cho
khoẻ, khỏi tập thể dục.

Mày móc túi có được đầu năm chục
Dẫn tao sang Brodard ngồi nhậu đĩa tiết canh
Tao một bữa nhớ mày dân chơi lục tỉnh
Đứa nào nói mày là xì thẩu nó là thằng ngu.

Tao một bữa nhớ Triệu khách gươm đao sáng láng
Mười bước đâm một mạng, xong đi nhậu thịt chó lai rai
Một năm ở đây, bằng một ngày trên trời đó
Sáng đến giờ mày uống được mấy chai?

Nhớ ngực em thao thức từng hột mận mồ hôi
Nhớ giới nghiêm, quá giờ, vô trong bốt ngủ ngồi
Nhớ gái Cổ Loa, *lỡ một lần, thôi cho lỡ luôn.*

Tao một bữa nhớ mày Sài Gòn những ngày nắng ấm
Em đạp xe mini trời gió mềm khép hờ thịt da
Nhớ Bàn Cờ, Gia Định, cầu chữ Y yêu kiều tẽ ngã ba
Tao một bữa nhớ thơ mày nhớ Sài Gòn rạo rực.

Tao một bữa nhớ mày vợ con thương yêu rất mực
Một bữa mày đi mười mấy ngày ròng
Quần áo tả tơi về nhà hỏi vợ: em còn thương anh không?
Cho anh vô nhà tắm rửa thay đồ đưa em đi coi hát bóng,
Hay hết thương rồi mình chia tay anh ra sông đi tắm.

Tao một bữa nhớ mày thương yêu vợ con từ ngực son
lá cỏ

Con Hạnh con Hương kêu Pappy, ngồi nựng trong lòng
Sung sướng trên đời người đàn bà mày yêu thương ôm ấp
Cờ xí tung bay mày dạy vợ đầm thắm ái ân.

Tao một bữa nhớ mày lang bang giữa ngo
Trời mùa hè lửa đốt ướm không trung
Lái xe van bít bùng không máy lạnh nóng như nung
Đi bỏ báo mồ hôi đổ ròng ròng mày cười nói: cho
khoẻ, khỏi tập thể dục.

Mày móc túi có được đầu năm chục
Dẫn tao sang Brodard ngồi nhậu đĩa tiết canh
Tao một bữa nhớ mày dân chơi lục tỉnh
Đứa nào nói mày là xì thẩu nó là thằng ngu.

Tao một bữa nhớ Triệu khách gươm đao sáng láng
Mười bước đâm một mạng, xong đi nhậu thịt chó lai rai
Một năm ở đây, bằng một ngày trên trời đó
Sáng đến giờ mày uống được mấy chai?

Tao một bữa nhớ mây mang mang thiên cổ
Mây đang vãn về Đường Tống rủ Thái Bạch, Tử Chiêm
Đi cười trắng nhào lộn khắp giang hồ
Về Ngũ Nhạc cùng quần hùng luận kiếm.

Tao một bữa nhớ mây, có năm thằng Võ Lâm Ngũ Bá
Ép mây làm Tây Độc, ngồi luyện Hàm Mô công
Muốn trẻ mãi mây đòi làm Lão Ngoan Đồng
Ồi đứa nhỏ trong thân hình ông già cụ kỵ.

Tao một bữa nấu một nồi bouillabaisse
Có tôm cua sò hến có saffron
Có vang tây bè bạn tứ lung tung
Nhậu một bữa thiếu mây say quá cỡ.

Mây một bữa nằm im như giun dế
Tao *một bữa ngồi im như bàn ghế*
Nhớ mây mà không muốn khóc bữa nay.

Tô Thảm Huy, 12 tháng 12, 2001,
Giỗ đầu Cao Đông Khánh.
(Những chữ in nghiêng từ thơ Cao Đông Khánh)

Tao một bữa nhớ mây mang mang thiên cổ
Mây đang vãn về Đường Tống rủ Thái Bạch, Tử Chiêm
Đi cười trắng nhào lộn khắp giang hồ
Về Ngũ Nhạc cùng quần hùng luận kiếm.

Tao một bữa nhớ mây, có năm thằng Võ Lâm Ngũ Bá
Ép mây làm Tây Độc, ngồi luyện Hàm Mô công
Muốn trẻ mãi mây đòi làm Lão Ngoan Đồng
Ồi đứa nhỏ trong thân hình ông già cụ kỵ.

Tao một bữa nấu một nồi bouillabaisse
Có tôm cua sò hến có saffron
Có vang tây bè bạn tứ lung tung
Nhậu một bữa thiếu mây say quá cỡ.

Mây một bữa nằm im như giun dế
Tao *một bữa ngồi im như bàn ghế*
Nhớ mây mà không muốn khóc bữa nay.

Tô Thảm Huy, 12 tháng 12, 2001,
Giỗ đầu Cao Đông Khánh.
(Những chữ in nghiêng từ thơ Cao Đông Khánh)

NGUYỄN THANH CHÂU

về giới hạn

(để nhớ cao đông khánh)

giới hạn một kiếp người
nỗi chết
miên viễn. lửa vẫn cháy. rặng ngời
nhục thân này trở về bụi cát
có hay không bởi cuộc hóa sinh
mạch máu bung. cơn say vui. huyền hoặc!

giới hạn mỗi bài thơ
bóng chữ
mơ hồ. hồn sấm ký. muôn xưa
cỏ hoa rục cánh đồng trầm thủy
tình yêu nâng lên mãi cô đơn
lời hẹn nào. muộn. ba sinh trùng ngộ?

gởi đi. gởi theo
nhúm đất
lạnh. một thời kinh...

2001

NGUYỄN THANH CHÂU

về giới hạn

(để nhớ cao đông khánh)

giới hạn một kiếp người
nỗi chết
miên viễn. lửa vẫn cháy. rặng ngời
nhục thân này trở về bụi cát
có hay không bởi cuộc hóa sinh
mạch máu bung. cơn say vui. huyền hoặc!

giới hạn mỗi bài thơ
bóng chữ
mơ hồ. hồn sấm ký. muôn xưa
cỏ hoa rục cánh đồng trầm thủy
tình yêu nâng lên mãi cô đơn
lời hẹn nào. muộn. ba sinh trùng ngộ?

gởi đi. gởi theo
nhúm đất
lạnh. một thời kinh...

2001

THẾ DŨNG

Cao Đông Khánh

Từ nơi yêu dấu lưu linh
Giang hồ khánh kiệt làm thình cưỡi trừ
Thơ còn nhậu rất vô tư...
Sử tình mê sáng mấy mùa phù dung

Du nhân trắng mắt chìm xuống
Ngàn cơn mơ ảo lâm chung bật lời
Hồ Gươm trăng gió khơi khơi...
Cánh đồng trăm thủy biệt người hào hoa

Nhớ em như thể nhớ nhà
Dù như đã đổi chủ mà...vẫn mong !
Coi như thi họa xuống sông
Mua không vắng tự biển nông trời cuồng

Uống đời đốt tuổi long đong
Lửa ngoài giới hạn cháy không tị từ...

Thế Dũng
Germany

nguồn: <http://www.gio-o.com/>

THẾ DŨNG

Cao Đông Khánh

Từ nơi yêu dấu lưu linh
Giang hồ khánh kiệt làm thình cưỡi trừ
Thơ còn nhậu rất vô tư...
Sử tình mê sáng mấy mùa phù dung

Du nhân trắng mắt chìm xuống
Ngàn cơn mơ ảo lâm chung bật lời
Hồ Gươm trăng gió khơi khơi...
Cánh đồng trăm thủy biệt người hào hoa

Nhớ em như thể nhớ nhà
Dù như đã đổi chủ mà...vẫn mong !
Coi như thi họa xuống sông
Mua không vắng tự biển nông trời cuồng

Uống đời đốt tuổi long đong
Lửa ngoài giới hạn cháy không tị từ...

Thế Dũng
Germany

nguồn: <http://www.gio-o.com/>

TÔ THÙY YÊN

Cơ mê

*Nhớ Cao Đông Khánh
La chair est triste, hélas! Et j'ai lu tous les
livres
(Stéphane Mallarmé)*

Hay là vẫn mỗi con mê
Trùng trùng mây sóng đi về, tụ tan?
Tới luôn, vượt vượt ngõ ngang
Mà coi sau phía hoang đàng có chi
Đằng nào cũng một lần đi
Thêm vui, bớt tẻ thôi thì tự ta...
Tàn khuya, đọc ráng bách gia
Nội thiên ngoại tập, người ra kẻ vào
Trăm năm một tiếng ừ ào
Thư kinh gấp dấu chương nào, bỏ lơ
Cõi ngoài, để rớt trang thơ
Gió qua qua nín nín hờ cỏ cây
Đã yên thân xác phen này
Có yên chăng nổi nước đầy, nước vui?

3.2001

Nguồn: Tô Thùy Yên, Thấp tạ, An Tiêm xuất bản,
Houston 2004

TÔ THÙY YÊN

Cơ mê

*Nhớ Cao Đông Khánh
La chair est triste, hélas! Et j'ai lu tous les
livres
(Stéphane Mallarmé)*

Hay là vẫn mỗi con mê
Trùng trùng mây sóng đi về, tụ tan?
Tới luôn, vượt vượt ngõ ngang
Mà coi sau phía hoang đàng có chi
Đằng nào cũng một lần đi
Thêm vui, bớt tẻ thôi thì tự ta...
Tàn khuya, đọc ráng bách gia
Nội thiên ngoại tập, người ra kẻ vào
Trăm năm một tiếng ừ ào
Thư kinh gấp dấu chương nào, bỏ lơ
Cõi ngoài, để rớt trang thơ
Gió qua qua nín nín hờ cỏ cây
Đã yên thân xác phen này
Có yên chăng nổi nước đầy, nước vui?

3.2001

Nguồn: Tô Thùy Yên, Thấp tạ, An Tiêm xuất bản,
Houston 2004

Chẳng Ai Ngờ Em Đã Ngủ Quên

Thơ: Trên Nóc Sài Gòn. Cao Đông Khánh. Nhạc: Ngu Yên

Tempo 55. Lento. Patetico: Cảm động

Để anh hát cho em ngủ quên. Lối em
ái như mây trên thành phố. Chẳng ai ngờ anh hôn ngón
tay. Chẳng ai ngờ anh hôn mái tóc. Chẳng ai
ngờ anh hôn đôi môi. Chẳng ai ngờ, chẳng ai ngờ
em chết lạnh băng. Chẳng ai
ngờ anh chúa chết đói. Mặt trời xanh mọc lên gò

Chẳng Ai Ngờ Em Đã Ngủ Quên

Thơ: Trên Nóc Sài Gòn. Cao Đông Khánh. Nhạc: Ngu Yên

Tempo 55. Lento. Patetico: Cảm động

Để anh hát cho em ngủ quên. Lối em
ái như mây trên thành phố. Chẳng ai ngờ anh hôn ngón
tay. Chẳng ai ngờ anh hôn mái tóc. Chẳng ai
ngờ anh hôn đôi môi. Chẳng ai ngờ, chẳng ai ngờ
em chết lạnh băng. Chẳng ai
ngờ anh chúa chết đói. Mặt trời xanh mọc lên gò

17) má. Mối mai rồi bụi cát trở hoa.

19) Chẳng ai ngò anh hôn mắt khép. Người duỗi

21) đất phất phôi cò bay. Chẳng ai ngò hai đứa tình tị.

24) *p* Rall..... *pp* Mazzo voce: nửa giọng hát

Chẳng ai ngò, chẳng ai ngò anh còn đủ

26) sức, để anh hát cho em ngủ quên, để anh

29) hát cho em ngủ quên

Houston, 16-12-2000

17) má. Mối mai rồi bụi cát trở hoa.

19) Chẳng ai ngò anh hôn mắt khép. Người duỗi

21) đất phất phôi cò bay. Chẳng ai ngò hai đứa tình tị.

24) *p* Rall..... *pp* Mazzo voce: nửa giọng hát

Chẳng ai ngò, chẳng ai ngò anh còn đủ

26) sức, để anh hát cho em ngủ quên, để anh

29) hát cho em ngủ quên

Houston, 16-12-2000

Tưởng nhớ Cao Đồng Khánh

Lời và nhạc: Nguyễn Đức Tuấn

Đêm anh ra đi về chốn thiên thu / Gió bắc giăng mây lãng dăng sương /
mù. / Bạn bè đây đó kêu nhau với tôi: / Mất anh khép chặt chẳng lời chia /
tay. / Anh là thi sĩ gót giữa cầu chơ, / Đèn khuya trắng đêm, / Mực /
giấy quanh năm, / Gom góp bao ý thơ nồng, / Ghi chép đôi chữ mơ màng, / Để cười nhần thế hoang /
mang / Ngao đời sao lấm da đoan: / Ngày khóc đêm lại cười /
Sáng buồn tối nhồn nhơ. / Vợ anh ngồi kể lại giây phút /
bên quan tài anh: / "Hai cái áo thung ảnh / mặc đi chơi lúc /
xưa, / Áo của tui / ảnh cứ lấy mặc hoài, / Tui để tặng theo quan tài của

Tưởng nhớ Cao Đồng Khánh

Lời và nhạc: Nguyễn Đức Tuấn

Đêm anh ra đi về chốn thiên thu / Gió bắc giăng mây lãng dăng sương /
mù. / Bạn bè đây đó kêu nhau với tôi: / Mất anh khép chặt chẳng lời chia /
tay. / Anh là thi sĩ gót giữa cầu chơ, / Đèn khuya trắng đêm, / Mực /
giấy quanh năm, / Gom góp bao ý thơ nồng, / Ghi chép đôi chữ mơ màng, / Để cười nhần thế hoang /
mang / Ngao đời sao lấm da đoan: / Ngày khóc đêm lại cười /
Sáng buồn tối nhồn nhơ. / Vợ anh ngồi kể lại giây phút /
bên quan tài anh: / "Hai cái áo thung ảnh / mặc đi chơi lúc /
xưa, / Áo của tui / ảnh cứ lấy mặc hoài, / Tui để tặng theo quan tài của

33
 ảnh, Và một đôi giấy mũi nhọn để mềm cao, Đặng nếu ảnh đi nhậu cùng mấy người bên
 37
 kia. Thêm cặp bean-nie ba-bies xinh hai con gái cùng tặng ảnh, Để nhớ
 41
 hoài âm hưởng tuổi trẻ Và đơn sơ của lứa tuổi ấu
 45
 thơ." Thơ anh ngâm lên gọi đáng quê hương: Giữa nắng mưa tuôn cầu cống phố
 49
 phường, Ngựa xen chân với xe lam hàng gánh, Gió khuya đến mờ trầm hồn trong
 53
 thương: Thương người phu vác, thương bác xích lô, Dì rao bánh canh, Chị
 57
 bán chôm chôm; Thương những em bé thẩn thò, Thương mấy anh lính không bỏ, Và nàng ca sĩ đơn
 61
 cỏi Tân canh về xóm xa xôi. Anh Khánh ơi thơ còn vương,
 65
 Chén rượu đáng vẫn nồng!

33
 ảnh, Và một đôi giấy mũi nhọn để mềm cao, Đặng nếu ảnh đi nhậu cùng mấy người bên
 37
 kia. Thêm cặp bean-nie ba-bies xinh hai con gái cùng tặng ảnh, Để nhớ
 41
 hoài âm hưởng tuổi trẻ Và đơn sơ của lứa tuổi ấu
 45
 thơ." Thơ anh ngâm lên gọi đáng quê hương: Giữa nắng mưa tuôn cầu cống phố
 49
 phường, Ngựa xen chân với xe lam hàng gánh, Gió khuya đến mờ trầm hồn trong
 53
 thương: Thương người phu vác, thương bác xích lô, Dì rao bánh canh, Chị
 57
 bán chôm chôm; Thương những em bé thẩn thò, Thương mấy anh lính không bỏ, Và nàng ca sĩ đơn
 61
 cỏi Tân canh về xóm xa xôi. Anh Khánh ơi thơ còn vương,
 65
 Chén rượu đáng vẫn nồng!

**Bài thơ đăng báo cuối cùng của
Cao Đông Khánh**

TRĂNG TRONG VỊNH FRISCO

Trăng Trong Vịnh Frisco là bài thơ đăng báo cuối cùng của Cao Đông Khánh. Tạp chí Phổ Văn của thi sĩ Nguyễn Xuân Thiệp, số 5, tháng 12, năm 2000. Một tuần trước khi Cao Đông Khánh mất.

Bài thơ đã mở đầu như một lời từ biệt:

*Hắn đã đến. Đã ở. Đã đi
Trống thêm một chỗ trống.*

Chỗ trống ấy không ai, không thể nào thay thế.

Xin cảm ơn thi sĩ Nguyễn Xuân Thiệp đã gửi cho Thư Quán Bản Thảo bài thơ và hình bìa báo. Và những lời tâm sự: Nghĩ tới Cao Đông Khánh, một lần Nguyễn đã viết: Một người bao năm vẫn không quên căn cước tị nạn của mình. Đó là nhà thơ Cao Đông Khánh, tác giả Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn, nổi tiếng một thời. Thơ của Khánh là lịch sử thuyền nhân dưới những góc nhìn táo bạo, khốc liệt nhưng vẫn tiềm ẩn hồn thơ. Nhớ một lần Cao Đông Khánh nói với Nguyễn khi nghĩ tới việc đi đọc thơ ở các Đại Học như Harvard University: Chúng ta phải mau mau chiếm lĩnh sân khấu kéo mai đây khi những kẻ ngoại đạo kia tràn ngập sẽ không còn không khí để thở. (NXT)

**Bài thơ đăng báo cuối cùng của
Cao Đông Khánh**

TRĂNG TRONG VỊNH FRISCO

Trăng Trong Vịnh Frisco là bài thơ đăng báo cuối cùng của Cao Đông Khánh. Tạp chí Phổ Văn của thi sĩ Nguyễn Xuân Thiệp, số 5, tháng 12, năm 2000. Một tuần trước khi Cao Đông Khánh mất.

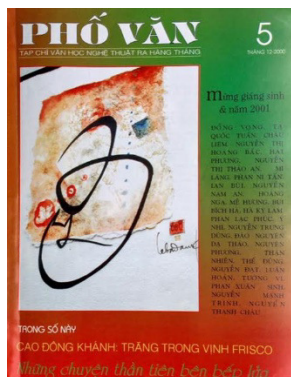
Bài thơ đã mở đầu như một lời từ biệt:

*Hắn đã đến. Đã ở. Đã đi
Trống thêm một chỗ trống.*

Chỗ trống ấy không ai, không thể nào thay thế.

Xin cảm ơn thi sĩ Nguyễn Xuân Thiệp đã gửi cho Thư Quán Bản Thảo bài thơ và hình bìa báo. Và những lời tâm sự: Nghĩ tới Cao Đông Khánh, một lần Nguyễn đã viết: Một người bao năm vẫn không quên căn cước tị nạn của mình. Đó là nhà thơ Cao Đông Khánh, tác giả Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn, nổi tiếng một thời. Thơ của Khánh là lịch sử thuyền nhân dưới những góc nhìn táo bạo, khốc liệt nhưng vẫn tiềm ẩn hồn thơ. Nhớ một lần Cao Đông Khánh nói với Nguyễn khi nghĩ tới việc đi đọc thơ ở các Đại Học như Harvard University: Chúng ta phải mau mau chiếm lĩnh sân khấu kéo mai đây khi những kẻ ngoại đạo kia tràn ngập sẽ không còn không khí để thở. (NXT)

Xin mời độc giả cùng xem lại:



Hắn đã đến. Đã ở. Đã đi
Trống thêm một chỗ trống

Này đây: phân đất của loài
người cách nhau một đại
dương

Hết sức San Jose
Biển dâu biếc ở đó

Ngoài Half Moon Way động
vọng nước tù túng
Váng vánh tới đời sống

Chiều trở mây âm dương
Khuya ngọc môi son

những mặt trời đàn bà

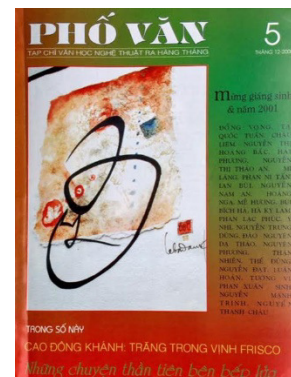
Em phù dung mở cửa. Để để
Cho sương chỗ em buồn

Con mắt không nhớ hết
Thế kỷ của huynh đệ tương tàn
Nhân Vật Chính Trị Máy
Không có chỗ nào trên thế gian này không có bất bình
Chỉ mỗi mình anh biết yêu em
Còn hơn một hồi một lúc
Hoa nở những tâm trí sông dài
Không có chỗ nào ở San Jose không có em trong
quyền lực

của anh

Từ mọi nơi có mặt em, anh khởi hành

Xin mời độc giả cùng xem lại:



Hắn đã đến. Đã ở. Đã đi
Trống thêm một chỗ trống

Này đây: phân đất của loài
người cách nhau một đại
dương

Hết sức San Jose
Biển dâu biếc ở đó

Ngoài Half Moon Way động
vọng nước tù túng
Váng vánh tới đời sống

Chiều trở mây âm dương
Khuya ngọc môi son

những mặt trời đàn bà

Em phù dung mở cửa. Để để
Cho sương chỗ em buồn

Con mắt không nhớ hết
Thế kỷ của huynh đệ tương tàn
Nhân Vật Chính Trị Máy
Không có chỗ nào trên thế gian này không có bất bình
Chỉ mỗi mình anh biết yêu em
Còn hơn một hồi một lúc
Hoa nở những tâm trí sông dài
Không có chỗ nào ở San Jose không có em trong
quyền lực

của anh

Từ mọi nơi có mặt em, anh khởi hành

Khỏi San Francisco qua cầu Golden Gate
Một kín cổng mở ra
Hạt kim cương lóng lánh thành phố nước

Cho đến khi tất cả lên đèn
Cho tới khi: Em yêu anh
Có những người sống với nhau một đời chưa từng thổ
lộ
Chưa từng nghe con cháu của họ nói với nhau
lời tâm huyết hơn hết ấy
Anh Yêu Em. Của thời đại này

Hãy tập nói: Yêu
Mọi người: Hãy tập nói
Mọi người thành tiểu thuyết
Mỗi ngày tháng năm mỗi thời sự chung chạ

Để dành cho
những hơi thở nồng nàn của cuộc người sắp ngủ
Để dành hết cho một điều lỡ sót quên
Mọi người! Hãy tập nói!
Nói như tập thể thao
Tập nói, lớn lên: Em yêu anh

Trong vùng vịnh Frisco
mọc thêm một nhánh trời cảm thạch

Khi về San Jose nửa vời
Đất động đời thập cẩm
Ngôi nhà anh chưa hề ghé qua
gọn gàng sạch sẽ từng chi tiết tình tứ
Một chút xú quỳnh hoa

Khỏi San Francisco qua cầu Golden Gate
Một kín cổng mở ra
Hạt kim cương lóng lánh thành phố nước

Cho đến khi tất cả lên đèn
Cho tới khi: Em yêu anh
Có những người sống với nhau một đời chưa từng thổ
lộ
Chưa từng nghe con cháu của họ nói với nhau
lời tâm huyết hơn hết ấy
Anh Yêu Em. Của thời đại này

Hãy tập nói: Yêu
Mọi người: Hãy tập nói
Mọi người thành tiểu thuyết
Mỗi ngày tháng năm mỗi thời sự chung chạ

Để dành cho
những hơi thở nồng nàn của cuộc người sắp ngủ
Để dành hết cho một điều lỡ sót quên
Mọi người! Hãy tập nói!
Nói như tập thể thao
Tập nói, lớn lên: Em yêu anh

Trong vùng vịnh Frisco
mọc thêm một nhánh trời cảm thạch

Khi về San Jose nửa vời
Đất động đời thập cẩm
Ngôi nhà anh chưa hề ghé qua
gọn gàng sạch sẽ từng chi tiết tình tứ
Một chút xú quỳnh hoa

Cuộc người cuộc tình
Cuộc tình cuộc đời
Thị tứ cũ những con đường thô sơ
Bỏ quên những hương lộ trí nhớ
Nụ xuân tâm mà mướt
Thịnh hình kín mặt trời

Em sẽ đưa anh đến Côte d'Azur
Ảo tưởng lộng lẫy nhạc cổ điển Âu Châu của Sausalitos
Nhu em đưa anh về Monterey không thèm ghé Stanford
17 dặm son khô ngó xuống biển trường kỳ

Quên hết mọi thành phố sum họp của quốc gia
Nơi anh sẽ hôn em bằng một hạnh phúc vô danh
Em sẽ đưa anh đến Berkeley
qua ngã State University at Hayward
Qua những thời kỳ lý thuyết lộng hành

Cánh hồng xăm ở dạ dưới của nàng trở gai
Cơn động tình rướm máu
Tiếng nói trí tuệ rằng
Tình yêu, một thành phố tốt tươi trong trí nhớ sa mạc
Vậy mà Gayle Ann Mohrbacker đã mê đắm
thằng đàn ông Việt Nam

Vậy mà nay quán rượu Steppenwolf
vẫn thâu tiền vào cửa lúc 9 giờ đêm
Khúc ca nồng trên cửa miệng đỏ hồng
Blues da mồi mịt đen
Chúng mình yêu nhau bằng hạnh phúc
của chuyện buồn

Cuộc người cuộc tình
Cuộc tình cuộc đời
Thị tứ cũ những con đường thô sơ
Bỏ quên những hương lộ trí nhớ
Nụ xuân tâm mà mướt
Thịnh hình kín mặt trời

Em sẽ đưa anh đến Côte d'Azur
Ảo tưởng lộng lẫy nhạc cổ điển Âu Châu của Sausalitos
Nhu em đưa anh về Monterey không thèm ghé Stanford
17 dặm son khô ngó xuống biển trường kỳ

Quên hết mọi thành phố sum họp của quốc gia
Nơi anh sẽ hôn em bằng một hạnh phúc vô danh
Em sẽ đưa anh đến Berkeley
qua ngã State University at Hayward
Qua những thời kỳ lý thuyết lộng hành

Cánh hồng xăm ở dạ dưới của nàng trở gai
Cơn động tình rướm máu
Tiếng nói trí tuệ rằng
Tình yêu, một thành phố tốt tươi trong trí nhớ sa mạc
Vậy mà Gayle Ann Mohrbacker đã mê đắm
thằng đàn ông Việt Nam

Vậy mà nay quán rượu Steppenwolf
vẫn thâu tiền vào cửa lúc 9 giờ đêm
Khúc ca nồng trên cửa miệng đỏ hồng
Blues da mồi mịt đen
Chúng mình yêu nhau bằng hạnh phúc
của chuyện buồn

Đắm đuối mỗi trùng vây hải hùng
Những thần tượng chiến tranh xuất thế
Gắn bảo quốc huân chương cho kẻ giết người
Liên Hiệp Quốc trò chơi vô cùng của lãnh chúa địa cầu
Quyền thuộc địa mặt trời không chờ ngày Chúa Nhật
Cắt xé tấm thịnh tình

Mọi người bị áp đặt vào luận điệu của mặc cảm giai cấp
Cộng Sản

Con cái hiếu đễ của Satan diễn tấn tuồng Tân

Ước

Trò chơi tín ngưỡng trí trá trù yểm

Chẳng thà em khuôn viên hư thực

Make Love Not War

Hoa cúc đại nở trong kẹt háng thơm mùi mặt trời mọc

University of California at Berkeley

Trong quán Café Mediterranean

Đứa con gái của ba mươi năm về trước Christina

Dạy tôi hôn bằng môi, bằng lưỡi, bằng răng

Ngậy mùi vị đàn bà trong quần áo mùa đông

Bởi tôi không phải

thằng Mỹ gốc Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa

I love you – thuần chất Việt Nam

Trả hết ân oán cho bọn mê đồ tình tự

Anh Yêu Em. Vẫn chưa chết

Theo ký giả Christina năm 79 ở Cambodia

Nàng biết – nàng nói – Như mê

Đêm nay em sẽ ăn thịt anh. Quyết liệt

Khi về San Jose. về Oakland

Gian phòng trọ trên của một motel tồi tàn

Đắm đuối mỗi trùng vây hải hùng
Những thần tượng chiến tranh xuất thế
Gắn bảo quốc huân chương cho kẻ giết người
Liên Hiệp Quốc trò chơi vô cùng của lãnh chúa địa cầu
Quyền thuộc địa mặt trời không chờ ngày Chúa Nhật
Cắt xé tấm thịnh tình

Mọi người bị áp đặt vào luận điệu của mặc cảm giai cấp
Cộng Sản

Con cái hiếu đễ của Satan diễn tấn tuồng Tân

Ước

Trò chơi tín ngưỡng trí trá trù yểm

Chẳng thà em khuôn viên hư thực

Make Love Not War

Hoa cúc đại nở trong kẹt háng thơm mùi mặt trời mọc

University of California at Berkeley

Trong quán Café Mediterranean

Đứa con gái của ba mươi năm về trước Christina

Dạy tôi hôn bằng môi, bằng lưỡi, bằng răng

Ngậy mùi vị đàn bà trong quần áo mùa đông

Bởi tôi không phải

thằng Mỹ gốc Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa

I love you – thuần chất Việt Nam

Trả hết ân oán cho bọn mê đồ tình tự

Anh Yêu Em. Vẫn chưa chết

Theo ký giả Christina năm 79 ở Cambodia

Nàng biết – nàng nói – Như mê

Đêm nay em sẽ ăn thịt anh. Quyết liệt

Khi về San Jose. về Oakland

Gian phòng trọ trên của một motel tồi tàn

Trận đấu football chiều Chủ Nhật hào hứng lạ lùng
Mặc dầu hai đứa mình
chẳng thêm chứng kiến sự hỗn mang của sức lực

Em mở màn cửa sổ
Những cánh trắng trong vịnh Frisco bay vào
Chúng mình sẽ làm lễ hôn phối bí mật
Thề thốt hứa hẹn
những điều chẳng bao giờ trở thành sự thật
Anh cung kính biết bao nhiệt tình
thờ phụng thần tượng Em
Người đàn bà lãng mạn cuối cùng của thế kỷ
Khi về San José. Nói thiệt

Ở phía bắc Sacramento trở tuyết về mùa đông
Cầu Bay dài đến đứt hơi
phải xây đảo Treasure tiếp sức

Nói cho em biết con đường châu báu của đời sống tới
đâu
anh xúc động tới đó
... Em hứa yêu anh tuyệt thế một mùa hạ
Em sẽ đưa anh đi ngược hướng mặt trời lặn
Nhân loại chói chang ngoài bãi biển hoa tím
... Bắt đầu San José
Trắng nửa vàng vàng y
Ngoài Half Moon Bay

Bây giờ San José
Từng chút mỗi da thịt mỹ vị
Nói thiệt

Cao Đông Khánh

Trận đấu football chiều Chủ Nhật hào hứng lạ lùng
Mặc dầu hai đứa mình
chẳng thêm chứng kiến sự hỗn mang của sức lực

Em mở màn cửa sổ
Những cánh trắng trong vịnh Frisco bay vào
Chúng mình sẽ làm lễ hôn phối bí mật
Thề thốt hứa hẹn
những điều chẳng bao giờ trở thành sự thật
Anh cung kính biết bao nhiệt tình
thờ phụng thần tượng Em
Người đàn bà lãng mạn cuối cùng của thế kỷ
Khi về San José. Nói thiệt

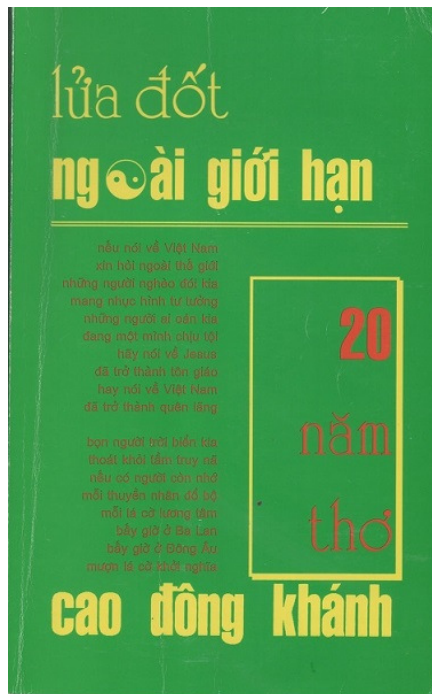
Ở phía bắc Sacramento trở tuyết về mùa đông
Cầu Bay dài đến đứt hơi
phải xây đảo Treasure tiếp sức

Nói cho em biết con đường châu báu của đời sống tới
đâu
anh xúc động tới đó
... Em hứa yêu anh tuyệt thế một mùa hạ
Em sẽ đưa anh đi ngược hướng mặt trời lặn
Nhân loại chói chang ngoài bãi biển hoa tím
... Bắt đầu San José
Trắng nửa vàng vàng y
Ngoài Half Moon Bay

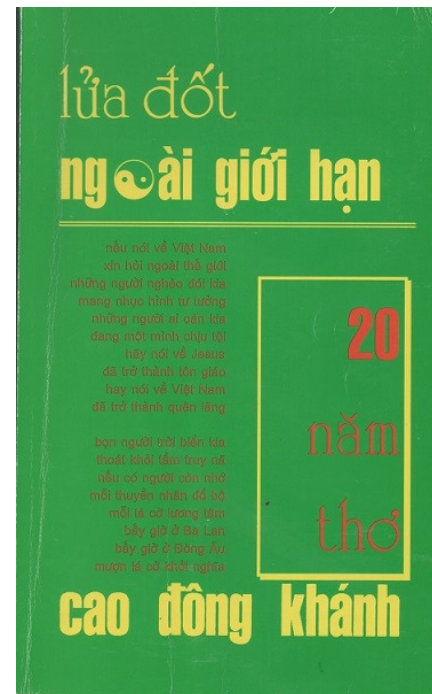
Bây giờ San José
Từng chút mỗi da thịt mỹ vị
Nói thiệt

Cao Đông Khánh

trích thơ Cao Đông Khánh



trích thơ Cao Đông Khánh



giai đoạn lịch sử tôi

dấy loạn

trên rừng dưới biển dấy lên
chỗ cây đại thụ một nền nhà xưa
cánh hoa hương hỏa còn thừa
tháng ba cường đạo thấp vừa nén hương
mẹ già một mái âm dương
con đường oanh tạc khúc xương rã rời
khúc anh hùng tận bồi hồi
vết thương hệ trọng tôi ngồi Cam Ranh

quạnh hiu

chạy cùng Đà Lạt Hàm Tân
chạy vào duyên hải chạy quanh bốn bề
một chân sơn cước cận kề
một chân Quảng Trị, chạy về Qui Nhơn
chạy lên rừng xuống cao nguyên
chạy theo bốn phía chạy truyền kiếp đi
chạy lòng bốn vó ngựa phi
chạy theo con nước rồng, ghi nhận người

thất trận

tháng Tư ngằm một mũi tên
chỗ ta trúng độc đậm đen màu đồng
ngựa ơi, con ngựa màu hồng
cánh lông ngỗng trắng ngựa hồng ngựa ơi

giai đoạn lịch sử tôi

dấy loạn

trên rừng dưới biển dấy lên
chỗ cây đại thụ một nền nhà xưa
cánh hoa hương hỏa còn thừa
tháng ba cường đạo thấp vừa nén hương
mẹ già một mái âm dương
con đường oanh tạc khúc xương rã rời
khúc anh hùng tận bồi hồi
vết thương hệ trọng tôi ngồi Cam Ranh

quạnh hiu

chạy cùng Đà Lạt Hàm Tân
chạy vào duyên hải chạy quanh bốn bề
một chân sơn cước cận kề
một chân Quảng Trị, chạy về Qui Nhơn
chạy lên rừng xuống cao nguyên
chạy theo bốn phía chạy truyền kiếp đi
chạy lòng bốn vó ngựa phi
chạy theo con nước rồng, ghi nhận người

thất trận

tháng Tư ngằm một mũi tên
chỗ ta trúng độc đậm đen màu đồng
ngựa ơi, con ngựa màu hồng
cánh lông ngỗng trắng ngựa hồng ngựa ơi

tháng Tư ngồi một góc trời
ngọn cờ theo gió bay cờ ngọn bay
tháng Năm gió ngọn cờ bay
mũi tên tẩm độc ghim đầy tay chân

vân nga

cỏ rừng nhọn liễu con dao
cánh tay thảo khấu hái hoa thành linh
đứa con đỏ ở trong mình
núi lên núi xuống tự tình bấy lâu
Có hồi nhỏ mọn con sâu
ngủ say chết rượu chàng khâu vào nàng
mùa mưa chảy nước liên can
em về châu thổ cho anh bỏ bùa
trước sau ngọn cỏ gió đùa
trước sau ngọn cỏ gió lửa Vân Nga

trần cao khoan

mấy năm ngó núi tôi mòn
học nuôi nắng đá đèo con vật người
đèo cây trăm tuổi bạc đầu
đèo tôi đứng múa theo sầu mây xa
bó hoa màu đỏ là là
nước son con gái cũng hòa huồn phai
ánh trắng vàng vẽ móng tay
sợi dây xích sắt lạnh ngoài lạnh trong
sáng trời soi xuống lòng sông
râu ra lún phún như lông người tình
lấy gương soi lại cái hình

tháng Tư ngồi một góc trời
ngọn cờ theo gió bay cờ ngọn bay
tháng Năm gió ngọn cờ bay
mũi tên tẩm độc ghim đầy tay chân

vân nga

cỏ rừng nhọn liễu con dao
cánh tay thảo khấu hái hoa thành linh
đứa con đỏ ở trong mình
núi lên núi xuống tự tình bấy lâu
Có hồi nhỏ mọn con sâu
ngủ say chết rượu chàng khâu vào nàng
mùa mưa chảy nước liên can
em về châu thổ cho anh bỏ bùa
trước sau ngọn cỏ gió đùa
trước sau ngọn cỏ gió lửa Vân Nga

trần cao khoan

mấy năm ngó núi tôi mòn
học nuôi nắng đá đèo con vật người
đèo cây trăm tuổi bạc đầu
đèo tôi đứng múa theo sầu mây xa
bó hoa màu đỏ là là
nước son con gái cũng hòa huồn phai
ánh trắng vàng vẽ móng tay
sợi dây xích sắt lạnh ngoài lạnh trong
sáng trời soi xuống lòng sông
râu ra lún phún như lông người tình
lấy gương soi lại cái hình

trái tim mục rã trong mình mây tôi

về ngoại

Tặng Huỳnh Thị Lài

trời mưa ướt nắng lửa thừa
ướt xưa vật áo ướt vừa ngón chân
thôi em ẩm cái về rừng
ấm con về ngoại coi chừng trời mưa
trời mưa ướt đọt cây dừa
ướt sông chín khúc ướt lửa chén com
ai ơi chia bớt Sài Gòn
chia cho chỗ rách chỗ mòn để thương

bản ngã

vào trong ngủ, nguội, mà vui
ngón em phủ bụi cho mùi mẫn anh
thuở sơ sinh, miếng miếng sành
rớt chao mặt nước, chìm thanh niên rồi
củ khoai nướng ngọt ngào bù
miếng ăn sinh tử, ngậm ngùi tới lui
điệu cơ động nhịp thiên thời
áng gương một khoảng sáng ngời tăm trung
đến nơi, câu hỏi lạ lùng
thừa tôi chịu trận dưới bùn nước tôi

nhân danh

trái tim mục rã trong mình mây tôi

về ngoại

Tặng Huỳnh Thị Lài

trời mưa ướt nắng lửa thừa
ướt xưa vật áo ướt vừa ngón chân
thôi em ẩm cái về rừng
ấm con về ngoại coi chừng trời mưa
trời mưa ướt đọt cây dừa
ướt sông chín khúc ướt lửa chén com
ai ơi chia bớt Sài Gòn
chia cho chỗ rách chỗ mòn để thương

bản ngã

vào trong ngủ, nguội, mà vui
ngón em phủ bụi cho mùi mẫn anh
thuở sơ sinh, miếng miếng sành
rớt chao mặt nước, chìm thanh niên rồi
củ khoai nướng ngọt ngào bù
miếng ăn sinh tử, ngậm ngùi tới lui
điệu cơ động nhịp thiên thời
áng gương một khoảng sáng ngời tăm trung
đến nơi, câu hỏi lạ lùng
thừa tôi chịu trận dưới bùn nước tôi

nhân danh

tôi ngồi trong chỗ nhân dân
đám mây lập thể bay rần rần qua
cái mỗi người chết lượt là
chỗ này ân xá, chỗ kia bạo hành
chỗ ăn năn, chỗ tội tình
chỗ văn minh giả, chỗ hành hình thôi
chỗ mang súng đứng vỗ tay
chỗ hoan hô nhiệt liệt, thay chỗ nằm
tới giờ thành lập tay chân
bộ tiêu hóa chuyển lên đầu óc tôi.

vô kim

mỗi ngày vô một mũi kim
vô tâm phế vật vô xương thịt người
vô trong cốt tủy ở đời
vô đau đón sóng lỗi thời với anh
vô trong bóng tối thời danh
vô ăn gốc rễ trong ngành súc sinh
mỗi ngày vô một mũi kim
vô tôi tiêu diệt bình sinh con người

tự kiểm

tội tôi đi đứng uống ăn,
tội cha mẹ sống nhục nhằn nuôi con
tội ông bà chống ngoại xâm
tội ngàn năm trước quân vương anh hùng
tội tôi đánh giặc vô cùng

tôi ngồi trong chỗ nhân dân
đám mây lập thể bay rần rần qua
cái mỗi người chết lượt là
chỗ này ân xá, chỗ kia bạo hành
chỗ ăn năn, chỗ tội tình
chỗ văn minh giả, chỗ hành hình thôi
chỗ mang súng đứng vỗ tay
chỗ hoan hô nhiệt liệt, thay chỗ nằm
tới giờ thành lập tay chân
bộ tiêu hóa chuyển lên đầu óc tôi.

vô kim

mỗi ngày vô một mũi kim
vô tâm phế vật vô xương thịt người
vô trong cốt tủy ở đời
vô đau đón sóng lỗi thời với anh
vô trong bóng tối thời danh
vô ăn gốc rễ trong ngành súc sinh
mỗi ngày vô một mũi kim
vô tôi tiêu diệt bình sinh con người

tự kiểm

tội tôi đi đứng uống ăn,
tội cha mẹ sống nhục nhằn nuôi con
tội ông bà chống ngoại xâm
tội ngàn năm trước quân vương anh hùng
tội tôi đánh giặc vô cùng

tội tôi, người xử thanh trừng mộ bia
tội tôi đó, hãy chờ coi
tội tôi đáng tội làm người Việt Nam.

THÁNG 13

(tặng Trần thị Sa)

em đến. Đúng ngo. Phi trường chưa hết lạnh
dưới dáng cò hư ảo ngó mệnh mỏng
miếng đất không quen. Gặp người chưa biết
lỡ gặp nhau. Tình cò. Không hiểu ra sao?

ngồi xuống với nhau. Em.
Ngồi chung hình nhật nguyệt
gia vị tình yêu. Chút đỉnh. Gối trong lòng
mấy kẻ có tiền kiếp. Một lần. Tề tựu
một lúc. Một đời. Lầy đó làm vui

đêm thắm thoát trong ngôi nhà cảnh thành
chan chứa từ chương sử ký dân gian
khuya khoắt. Lúc đó. Có người tơ tưởng
những bài thơ khởi đầu truy lục tình yêu

người đó. Sống. Chết. Thiết tha từng chút
những kiếp ân tình ôm ấp làm tin
sáng trong thị tứ. Chiều ngoài hải đảo
Tối làm con chó sói tru hú cuộc đời ma quỷ ám lương
tri

tội tôi, người xử thanh trừng mộ bia
tội tôi đó, hãy chờ coi
tội tôi đáng tội làm người Việt Nam.

THÁNG 13

(tặng Trần thị Sa)

em đến. Đúng ngo. Phi trường chưa hết lạnh
dưới dáng cò hư ảo ngó mệnh mỏng
miếng đất không quen. Gặp người chưa biết
lỡ gặp nhau. Tình cò. Không hiểu ra sao?

ngồi xuống với nhau. Em.
Ngồi chung hình nhật nguyệt
gia vị tình yêu. Chút đỉnh. Gối trong lòng
mấy kẻ có tiền kiếp. Một lần. Tề tựu
một lúc. Một đời. Lầy đó làm vui

đêm thắm thoát trong ngôi nhà cảnh thành
chan chứa từ chương sử ký dân gian
khuya khoắt. Lúc đó. Có người tơ tưởng
những bài thơ khởi đầu truy lục tình yêu

người đó. Sống. Chết. Thiết tha từng chút
những kiếp ân tình ôm ấp làm tin
sáng trong thị tứ. Chiều ngoài hải đảo
Tối làm con chó sói tru hú cuộc đời ma quỷ ám lương
tri

người đó. Nói chuyện với người đó.
Nói với người có mặt
đêm sợ tàn đêm ngồi đứng không yên
em cảm giác thật gần. Gần. Như khiếp đảm
cảm tưởng ở xa. Xa. Lạnh lẽo hơi người

em nhỏ nhẹ làm vui từng chi tiết
mỗi sắc rau xanh một tín ngưỡng linh đình
mỗi tiếng nói. Mỗi miếng ăn. Mỗi hơi thở mỏng
có linh hồn con mắt ở bên trong

con mắt có chân trời phía trước
những chân trời con mắt tiếp theo
em tóc ngắn mỗi đường da mặt
có chân trời con mắt kẻ bên anh

ròng rã cho vui. Tươi đào. Yếu liễu
tự đó mơ hồ. Dễ vỡ như là thủy tinh
dầu có thiên cổ có long trời lở đất
bản chức ngồi đây. Em. Hầy bình tâm

em. Sự thật. Gần trong hơi thở
cửa biển mở ra mây nước hư truyền
mặt trời chảy ngọc để cho em hóa bướm
cây cối hồi xuân mưa nắng múa giang hồ

ở cuối giòng sông. Một bình nguyên bát ngát
thành phố dựng lên cho bớt đồng bằng
ra ngoài hạn định. Đầu sóng. Ngọn gió
xuống đáy trần gian uống rượu vô cùng

người đó. Nói chuyện với người đó.
Nói với người có mặt
đêm sợ tàn đêm ngồi đứng không yên
em cảm giác thật gần. Gần. Như khiếp đảm
cảm tưởng ở xa. Xa. Lạnh lẽo hơi người

em nhỏ nhẹ làm vui từng chi tiết
mỗi sắc rau xanh một tín ngưỡng linh đình
mỗi tiếng nói. Mỗi miếng ăn. Mỗi hơi thở mỏng
có linh hồn con mắt ở bên trong

con mắt có chân trời phía trước
những chân trời con mắt tiếp theo
em tóc ngắn mỗi đường da mặt
có chân trời con mắt kẻ bên anh

ròng rã cho vui. Tươi đào. Yếu liễu
tự đó mơ hồ. Dễ vỡ như là thủy tinh
dầu có thiên cổ có long trời lở đất
bản chức ngồi đây. Em. Hầy bình tâm

em. Sự thật. Gần trong hơi thở
cửa biển mở ra mây nước hư truyền
mặt trời chảy ngọc để cho em hóa bướm
cây cối hồi xuân mưa nắng múa giang hồ

ở cuối giòng sông. Một bình nguyên bát ngát
thành phố dựng lên cho bớt đồng bằng
ra ngoài hạn định. Đầu sóng. Ngọn gió
xuống đáy trần gian uống rượu vô cùng

em. Dạ lý trầm hương. Tóc ngắn
nguyệt ngoài khuya. Dương lịch. Gió phong phanh
môi lửa mang đi. Gối thuốc để lại
trong cái gạt tàn tro bụi mê man

em hẹn. Một tháng. Có lẽ mùa băng rã
rừng núi cầm cầm. Nứt. Đổ. Kinh hoàng
một tháng nữa. Một tháng. Trời đất động
hồn vía nào không khỏi kinh tâm

một tháng. Em. Một tháng nữa. Mùa hoa chưa chắc
mùa con gái đàn bà rẽ má ra riêng
thế cây cỏ có giữ nguyên hình nhựa chảy
thiên địa hao mòn lý lực có sao không?

một tháng. Quyết liệt. Trời cao hay thấp
trên gò má. Anh hôn. Nắng có nồng nàn
rú này tước. Rừng đầm chồi. Lá cây xẻ nụ
thiên hạ có còn âm lạnh phía chân mây

một tháng nữa em đặt tên tình ái
từng thước cây trên ngàn thước núi non
một tháng trọn vẹn chu kỳ kinh nguyệt
một tháng. Ở ngoài 12 tháng niêm phong

Rồng bay phượng múa

tặng Nguyễn Lập Đông

Sài Gòn Chợ Lớn mưa như chớp
nát cả trùng dương một khắc thôi

em. Dạ lý trầm hương. Tóc ngắn
nguyệt ngoài khuya. Dương lịch. Gió phong phanh
môi lửa mang đi. Gối thuốc để lại
trong cái gạt tàn tro bụi mê man

em hẹn. Một tháng. Có lẽ mùa băng rã
rừng núi cầm cầm. Nứt. Đổ. Kinh hoàng
một tháng nữa. Một tháng. Trời đất động
hồn vía nào không khỏi kinh tâm

một tháng. Em. Một tháng nữa. Mùa hoa chưa chắc
mùa con gái đàn bà rẽ má ra riêng
thế cây cỏ có giữ nguyên hình nhựa chảy
thiên địa hao mòn lý lực có sao không?

một tháng. Quyết liệt. Trời cao hay thấp
trên gò má. Anh hôn. Nắng có nồng nàn
rú này tước. Rừng đầm chồi. Lá cây xẻ nụ
thiên hạ có còn âm lạnh phía chân mây

một tháng nữa em đặt tên tình ái
từng thước cây trên ngàn thước núi non
một tháng trọn vẹn chu kỳ kinh nguyệt
một tháng. Ở ngoài 12 tháng niêm phong

Rồng bay phượng múa

tặng Nguyễn Lập Đông

Sài Gòn Chợ Lớn mưa như chớp
nát cả trùng dương một khắc thôi

chim én bay ngang về Xóm Chiếu
nước ròng ngọt át giọng hàng rong
hời ơi con bạn hàng xuôi ngược
trái cây quốc cấm dầu trong lòng
hỏi thăm cho biết đường ra biển
nước lớn khi nào tới cửa sông

Sàigòn Khánh Hội gió trai lơ
khi ấy còn tơ gái núi về
đào kép cải lương say tứ chiến
Ngã Tư Quốc Tế đứng xàng xê
gánh nước nặng hơn vác thánh giá
má đỏ hình như rượu mới nồng
em nhớ giăng mừng khi xế bóng
kéo đời đưa võng suốt hôn mê
Chương Dương sánh ánh trăng vàng võ
rơi thấu vào trong dạ não nùng
con cá lội qua Cầu Ông Lãnh
như chiếc ghe bầu khảm héo hon
nước chia mấy ngả sao không thấy
mấy ngả phong trào thuở thiếu niên

Sài Gòn Gia Định em vô trước
qua ngõ Cầu Bông mới túi thân
chiếc xe đồ cũ hơn chùa miếu
chở hết vàng son tới ủ ê
đêm đêm rục tiếng côn trùng dậy
trống trải hồn ta đến thấu trời
xa lộ phía bên gà gáy tối
về lối Hàng Sanh có tiếng cười
anh lén ghé qua nhà kẹo kệt
thấy tiếng cười trong một giấc mê
Sài Gòn Phú Nhuận nhớ không nổi

chim én bay ngang về Xóm Chiếu
nước ròng ngọt át giọng hàng rong
hời ơi con bạn hàng xuôi ngược
trái cây quốc cấm dầu trong lòng
hỏi thăm cho biết đường ra biển
nước lớn khi nào tới cửa sông

Sàigòn Khánh Hội gió trai lơ
khi ấy còn tơ gái núi về
đào kép cải lương say tứ chiến
Ngã Tư Quốc Tế đứng xàng xê
gánh nước nặng hơn vác thánh giá
má đỏ hình như rượu mới nồng
em nhớ giăng mừng khi xế bóng
kéo đời đưa võng suốt hôn mê
Chương Dương sánh ánh trăng vàng võ
rơi thấu vào trong dạ não nùng
con cá lội qua Cầu Ông Lãnh
như chiếc ghe bầu khảm héo hon
nước chia mấy ngả sao không thấy
mấy ngả phong trào thuở thiếu niên

Sài Gòn Gia Định em vô trước
qua ngõ Cầu Bông mới túi thân
chiếc xe đồ cũ hơn chùa miếu
chở hết vàng son tới ủ ê
đêm đêm rục tiếng côn trùng dậy
trống trải hồn ta đến thấu trời
xa lộ phía bên gà gáy tối
về lối Hàng Sanh có tiếng cười
anh lén ghé qua nhà kẹo kệt
thấy tiếng cười trong một giấc mê
Sài Gòn Phú Nhuận nhớ không nổi

có ngả nào qua Khám Chí Hoà
hỏi thăm quên mất tên thằng bạn
như lá trên rừng đang chuyển mưa
trận mây đồng phục nặng như thép
ứng chút đời xưa rặng chỗ ngồi
những người cách mặt gần như nhớ
những mặt trời xây xẩm trở về
Sài Gòn Chợ Lớn nhớ không tới
con gái Bàn Cờ qua Thủ Thiêm
chiếc phà chở hết tên thành phố
mỗi ngã tư trời đất mỗi nơi
nhớ thương cũng mỗi cánh cao vút
đáp xuống Cầu Ba Cánh xả hơi
mọc thêm một cái chân thời thế
con thú về Lục Tỉnh mất tiêu
nửa đêm em đổ mồ hôi trộm
như nụ cười che chở thịt da

Sài Gòn bước cho rõ tiếng guốc
nắng vàng vàng trên đá nứt mê tơi
như một mùa hoa nở cấp tốc
đưa đường tại hạ ghé qua chơi
hỏi thăm con bạn thời sinh tử
đã lánh mình qua miệt Chánh Hưng
cầu Chữ Y yêu kiều ba ngả
có ngả lui về để dưỡng quân
nồi lẩu lươn chua đêm nuốt khói
ta với mình nhứt dạ đế vương

Sài Gòn Chợ Lớn dưới mặt đất
ngõ hẻm đời sau rồi địa hình
tiếng nói cất lên, ngoài tiếng nói
của đàn ông nói chuyện với rồng

có ngả nào qua Khám Chí Hoà
hỏi thăm quên mất tên thằng bạn
như lá trên rừng đang chuyển mưa
trận mây đồng phục nặng như thép
ứng chút đời xưa rặng chỗ ngồi
những người cách mặt gần như nhớ
những mặt trời xây xẩm trở về
Sài Gòn Chợ Lớn nhớ không tới
con gái Bàn Cờ qua Thủ Thiêm
chiếc phà chở hết tên thành phố
mỗi ngã tư trời đất mỗi nơi
nhớ thương cũng mỗi cánh cao vút
đáp xuống Cầu Ba Cánh xả hơi
mọc thêm một cái chân thời thế
con thú về Lục Tỉnh mất tiêu
nửa đêm em đổ mồ hôi trộm
như nụ cười che chở thịt da

Sài Gòn bước cho rõ tiếng guốc
nắng vàng vàng trên đá nứt mê tơi
như một mùa hoa nở cấp tốc
đưa đường tại hạ ghé qua chơi
hỏi thăm con bạn thời sinh tử
đã lánh mình qua miệt Chánh Hưng
cầu Chữ Y yêu kiều ba ngả
có ngả lui về để dưỡng quân
nồi lẩu lươn chua đêm nuốt khói
ta với mình nhứt dạ đế vương

Sài Gòn Chợ Lớn dưới mặt đất
ngõ hẻm đời sau rồi địa hình
tiếng nói cất lên, ngoài tiếng nói
của đàn ông nói chuyện với rồng

tiếng hát cất lên, ngoài tiếng hát
để về khuya phượng múa chung quanh

đường Ngô Thị Tâm

Để anh kể cho em trí nhớ
quán lộ thiên cây nhãn già cỗi
mỗi buổi sáng nhìn anh mỉm cười
tách trắng nồn khói cà phê đen

Để anh sửa xe đạp cho em
trước giới nghiêm em về Chợ Lớn
bóng lá me đường Trần Cao Vân

Để anh uống ngon giọt nước mắt
bữa cơm rau chấm cay nước muối

Để anh nhắc ngày anh ra biển
chặt một chân để lại làm tin
hãy xẻ khô cát làm lương thực
em ráng sống giùm anh nghe em
nghe đó em người làm nhân chứng
tình yêu này như hỏa diệm sơn

Để anh kể cho em tưởng tượng
một đêm, gió khô hết hơi thở
người chết dưới biển lên đảo viếng thăm
họ xây cất thành phố lộng lẫy
đầy lương thực và vũ khí
để làm trạm trở về cho Nguyễn
Nguyễn đi xa Nguyễn nhớ cha mẹ

tiếng hát cất lên, ngoài tiếng hát
để về khuya phượng múa chung quanh

đường Ngô Thị Tâm

Để anh kể cho em trí nhớ
quán lộ thiên cây nhãn già cỗi
mỗi buổi sáng nhìn anh mỉm cười
tách trắng nồn khói cà phê đen

Để anh sửa xe đạp cho em
trước giới nghiêm em về Chợ Lớn
bóng lá me đường Trần Cao Vân

Để anh uống ngon giọt nước mắt
bữa cơm rau chấm cay nước muối

Để anh nhắc ngày anh ra biển
chặt một chân để lại làm tin
hãy xẻ khô cát làm lương thực
em ráng sống giùm anh nghe em
nghe đó em người làm nhân chứng
tình yêu này như hỏa diệm sơn

Để anh kể cho em tưởng tượng
một đêm, gió khô hết hơi thở
người chết dưới biển lên đảo viếng thăm
họ xây cất thành phố lộng lẫy
đầy lương thực và vũ khí
để làm trạm trở về cho Nguyễn
Nguyễn đi xa Nguyễn nhớ cha mẹ

anh đi xa anh nhớ em khóc
từng đoàn quân hùng dũng phát xuất
tổng hành dinh một màu cờ vàng
đoàn cơ giới chạy ra hải cảng
trên con đường đã mang tên em

Để anh kể cho em sung sướng
điểm xuất quân một ngày hy vọng
trên con đường anh đặt tên em
trên hải đảo anh nằm chờ chết.

trên nóc saigon

để anh hát cho em ngủ quên
lời êm ái như cỏ xanh mượt
mây và hoa trên nóc thành phố
nơi đóng rêu nơi anh hoang vu
chẳng ai ngờ anh hôn ngón tay
nơi anh kể chuyện buồn cổ tích
chẳng ai ngờ anh hôn mái tóc
một ngọn cây còn một gia tài
chẳng ai ngờ anh hôn đôi môi
con đường trong thành phố phé thải
chợt cơn nắng tiếp trận mưa mù
lá me rơi trong tách cà phê
chẳng ai ngờ anh chưa chết đói
bụi cỏ may mọc nửa lưng trời
một cụm mưa làm phong cảnh đẹp
mặt trời xanh mọc trên gò má
nơi mấy năm bụi phủ lặng thinh

anh đi xa anh nhớ em khóc
từng đoàn quân hùng dũng phát xuất
tổng hành dinh một màu cờ vàng
đoàn cơ giới chạy ra hải cảng
trên con đường đã mang tên em

Để anh kể cho em sung sướng
điểm xuất quân một ngày hy vọng
trên con đường anh đặt tên em
trên hải đảo anh nằm chờ chết.

trên nóc saigon

để anh hát cho em ngủ quên
lời êm ái như cỏ xanh mượt
mây và hoa trên nóc thành phố
nơi đóng rêu nơi anh hoang vu
chẳng ai ngờ anh hôn ngón tay
nơi anh kể chuyện buồn cổ tích
chẳng ai ngờ anh hôn mái tóc
một ngọn cây còn một gia tài
chẳng ai ngờ anh hôn đôi môi
con đường trong thành phố phé thải
chợt cơn nắng tiếp trận mưa mù
lá me rơi trong tách cà phê
chẳng ai ngờ anh chưa chết đói
bụi cỏ may mọc nửa lưng trời
một cụm mưa làm phong cảnh đẹp
mặt trời xanh mọc trên gò má
nơi mấy năm bụi phủ lặng thinh

chẳng ai ngờ anh hôn mắt khép
người dưới đất cờ bay phát phới
chẳng ai ngờ hai đứa tự tình
cỏ tro hoa trên nóc cao ốc
chẳng ai ngờ anh còn đủ sức
để anh hát cho em ngủ quên
lời êm ái nhỏ như sợi chỉ
chẳng ai ngờ em chết lạnh băng

uẩn tình kẻ xa xứ

tôi một bữa ngồi yên như bàn ghế
nắng rọi trong đầu những trắng bao la
còn đôi mắt tôi ở Nhà Bè ở Gia Định
Ngã Tư Bảy Hiền ly nước mía, má, môi

em đạp xe mini trời gió mềm trong áo
thành phố bập bênh trôi giữa nắng mênh mông
sợi tóc chẻ hai gân đường xích đạo
vạt áo sau lưng khép hờ Saigon

tôi một bữa đợi em mơn con mắt
từ Suối Máu em về xanh như lá cây
những kẻ đã sống chết cho Độc Lập Tự Do
bị xử tội phản quốc anh bỏ đi rồi em ở với ai

phần hoa cúc dại nở trên ngọn gió
buổi chiều dưới thung lũng héo hon
tôi kể tôi đã chết mấy mươi năm về trước
bây giờ là thằng bù nhìn tôi tả thê lương

chẳng ai ngờ anh hôn mắt khép
người dưới đất cờ bay phát phới
chẳng ai ngờ hai đứa tự tình
cỏ tro hoa trên nóc cao ốc
chẳng ai ngờ anh còn đủ sức
để anh hát cho em ngủ quên
lời êm ái nhỏ như sợi chỉ
chẳng ai ngờ em chết lạnh băng

uẩn tình kẻ xa xứ

tôi một bữa ngồi yên như bàn ghế
nắng rọi trong đầu những trắng bao la
còn đôi mắt tôi ở Nhà Bè ở Gia Định
Ngã Tư Bảy Hiền ly nước mía, má, môi

em đạp xe mini trời gió mềm trong áo
thành phố bập bênh trôi giữa nắng mênh mông
sợi tóc chẻ hai gân đường xích đạo
vạt áo sau lưng khép hờ Saigon

tôi một bữa đợi em mơn con mắt
từ Suối Máu em về xanh như lá cây
những kẻ đã sống chết cho Độc Lập Tự Do
bị xử tội phản quốc anh bỏ đi rồi em ở với ai

phần hoa cúc dại nở trên ngọn gió
buổi chiều dưới thung lũng héo hon
tôi kể tôi đã chết mấy mươi năm về trước
bây giờ là thằng bù nhìn tôi tả thê lương

em hãy kể tôi như trái cây lột vỏ
để qua đêm ngày hội gió thịt xương tôi
như gái tỉnh lẻ thất thân nơi thị trấn
lỡ một lần lỡ thêm nữa chẳng sao

em hãy kể tôi đã tới hồi mặt vụn
tuyết phủ đầy đóng đá tay chân hôn
hải điều bay ngày đêm qua biển
bay mãi có ngày rụng cánh bơ vơ

em rút thăm thăm xuống vực sâu thời cuộc
sương Saigon thấm lạnh áo mồ hôi
mưa lất phất ngoài ngã năm ngã bảy
gió lọt vào em từ ngã bảy ngã ba

em ở cư xá Thanh Đa em ở chung cư Minh Mạng
em ở khắp đất trời trong thế giới tôi
em ở với Việt Nam ở với ly cà phê đá
với chỗ em ngồi ẩm yên ủi tôi

tôi ngủ mấy ngày đêm vẫn chưa mộng寐
thử tưởng tượng một ngày cho đỡ thê lương
em với nắng với Saigon với tôi tập hợp
nắng trên Saigon, Saigon trên nắng lô nhô

em đâu biết, tôi bây giờ, hầu như cây kiềng
bỏ phế trong nhà cũng mấy năm qua
tôi sống, cảm giác, ngọn dao đâm trước ngực

con sư tử măng tơ

Cuối con mắt em có giòng sông chấm dứt

em hãy kể tôi như trái cây lột vỏ
để qua đêm ngày hội gió thịt xương tôi
như gái tỉnh lẻ thất thân nơi thị trấn
lỡ một lần lỡ thêm nữa chẳng sao

em hãy kể tôi đã tới hồi mặt vụn
tuyết phủ đầy đóng đá tay chân hôn
hải điều bay ngày đêm qua biển
bay mãi có ngày rụng cánh bơ vơ

em rút thăm thăm xuống vực sâu thời cuộc
sương Saigon thấm lạnh áo mồ hôi
mưa lất phất ngoài ngã năm ngã bảy
gió lọt vào em từ ngã bảy ngã ba

em ở cư xá Thanh Đa em ở chung cư Minh Mạng
em ở khắp đất trời trong thế giới tôi
em ở với Việt Nam ở với ly cà phê đá
với chỗ em ngồi ẩm yên ủi tôi

tôi ngủ mấy ngày đêm vẫn chưa mộng寐
thử tưởng tượng một ngày cho đỡ thê lương
em với nắng với Saigon với tôi tập hợp
nắng trên Saigon, Saigon trên nắng lô nhô

em đâu biết, tôi bây giờ, hầu như cây kiềng
bỏ phế trong nhà cũng mấy năm qua
tôi sống, cảm giác, ngọn dao đâm trước ngực

con sư tử măng tơ

Cuối con mắt em có giòng sông chấm dứt

Nước lâu ngày trong vắt đáy lân bang
Con đường ánh sáng lưu du tuyệt kỹ
Ngón tay vẽ bùa trên hạnh kiểm dân gian

Anh cũng có ngón tay vẽ bùa trên đầu vú chín tới
Giọt thủy triều đen rớt xuống tách cà phê
Em yêu quý nghỉ ngơi trong Saigon nhỏ
Con đường đi về mưa sáng rõ như gương

Sao kết hột xoàn trên cánh tay thành phố
Một chân ở Westminster một chân ở Santa Ana
Môi phượng múa trên cánh hoa iris
Em yêu quý dịu dàng như con sư tử còn tơ

Rừng có tên nàng mặt trời lót chữ Thị Ái
có chữ tình mây có nồng cốt thịt xương
Đầu mối ủy mị câu kinh thiên phú
Thời đại mỹ nhân trên chót lưỡi lưu tình

Em có móng chân như hòn bi lưu huyết
Ranh giới thơm giữa trời đất và con người
Anh có bàn tay bốn mùa tình tứ
Cài khuy áo cho em gấm vóc trở hoa

Saigon Nhỏ trên đường ranh các thành phố
Lá cờ thép vàng dấu ấn lưu vong
Ngôn ngữ phá vỡ đêm tội tù trần đóng
Rõ tiếng cười Cung Chúc Tân Xuân

Sợi tóc thần kinh thơm mồ hôi hạnh phúc
Dĩ vãng trùng trùng xử nữ ra giếng
Rừng có tên nàng mặt trời lót chữ Thị
Cây cỏ mơ hồ trắng trắng dấu văn chương

Nước lâu ngày trong vắt đáy lân bang
Con đường ánh sáng lưu du tuyệt kỹ
Ngón tay vẽ bùa trên hạnh kiểm dân gian

Anh cũng có ngón tay vẽ bùa trên đầu vú chín tới
Giọt thủy triều đen rớt xuống tách cà phê
Em yêu quý nghỉ ngơi trong Saigon nhỏ
Con đường đi về mưa sáng rõ như gương

Sao kết hột xoàn trên cánh tay thành phố
Một chân ở Westminster một chân ở Santa Ana
Môi phượng múa trên cánh hoa iris
Em yêu quý dịu dàng như con sư tử còn tơ

Rừng có tên nàng mặt trời lót chữ Thị Ái
có chữ tình mây có nồng cốt thịt xương
Đầu mối ủy mị câu kinh thiên phú
Thời đại mỹ nhân trên chót lưỡi lưu tình

Em có móng chân như hòn bi lưu huyết
Ranh giới thơm giữa trời đất và con người
Anh có bàn tay bốn mùa tình tứ
Cài khuy áo cho em gấm vóc trở hoa

Saigon Nhỏ trên đường ranh các thành phố
Lá cờ thép vàng dấu ấn lưu vong
Ngôn ngữ phá vỡ đêm tội tù trần đóng
Rõ tiếng cười Cung Chúc Tân Xuân

Sợi tóc thần kinh thơm mồ hôi hạnh phúc
Dĩ vãng trùng trùng xử nữ ra giếng
Rừng có tên nàng mặt trời lót chữ Thị
Cây cỏ mơ hồ trắng trắng dấu văn chương

bầy ngựa trên linh địa

Mỗi ngày anh nghĩ đến câu thơ thấp thoáng núi biển, trời đất và tình yêu rộng đến vô chừng trong cô đơn hèn mọn một góc tịch liêu, nghĩ đến con ngựa màu sương mù chờ tuổi tác qua những thế kỷ tâm lý mà ngôn từ dùng để tuyên truyền cổ vũ cho cuộc nội chiến huynh đệ tương tàn giữa loài người với nhau.

Loài người với nhau? Họ yêu nhau? Tuy nhiên!

Nàng Helene của thành Troy có con ngựa gỗ chở cả binh đoàn nhập thành nội kích. Quan Vân Trường có con Xích Thố, đỏ như máu còn nóng, nhảy qua vực thẳm khai mở tiết lộ. Em có con ngựa màu thép còn bên ngót chở Phù Đồng Thiên Vương chạy ra khỏi đường chân trời.

Người ta có con Không Mã chuyển vận giông tố, anh có con Hải Mã di tản lương tâm.

Anh cũng có con ngựa trời, cánh mỏng như mạ mới bắt rẽ, chở anh ra ngoài biển mưa, đưa anh lên núi mây tầng lớp, anh cất ngôi nhà yếu lược, cửa sổ ngó ra phong cảnh không trung, anh thấy hòn đảo địa cầu ánh điện soi đường trong mịt mù thán khí và quần quanh lo sợ. Tuy nhiên, ở đó, còn có, nơi em được khai sinh trong vườn mạn hồng đào, nơi em trải chiếu giăng mừng quạt nồng ấp lạnh. Nơi em ở đó, sung sướng vô cùng nhưng e lệ hơn hết.

Nơi em ở đó lâm li tình ái, mà, em nở bỏ đi, không ai có thể hiểu nổi. Cái trái ô môi đậm đà hơn đường mật,

bầy ngựa trên linh địa

Mỗi ngày anh nghĩ đến câu thơ thấp thoáng núi biển, trời đất và tình yêu rộng đến vô chừng trong cô đơn hèn mọn một góc tịch liêu, nghĩ đến con ngựa màu sương mù chờ tuổi tác qua những thế kỷ tâm lý mà ngôn từ dùng để tuyên truyền cổ vũ cho cuộc nội chiến huynh đệ tương tàn giữa loài người với nhau.

Loài người với nhau? Họ yêu nhau? Tuy nhiên!

Nàng Helene của thành Troy có con ngựa gỗ chở cả binh đoàn nhập thành nội kích. Quan Vân Trường có con Xích Thố, đỏ như máu còn nóng, nhảy qua vực thẳm khai mở tiết lộ. Em có con ngựa màu thép còn bên ngót chở Phù Đồng Thiên Vương chạy ra khỏi đường chân trời.

Người ta có con Không Mã chuyển vận giông tố, anh có con Hải Mã di tản lương tâm.

Anh cũng có con ngựa trời, cánh mỏng như mạ mới bắt rẽ, chở anh ra ngoài biển mưa, đưa anh lên núi mây tầng lớp, anh cất ngôi nhà yếu lược, cửa sổ ngó ra phong cảnh không trung, anh thấy hòn đảo địa cầu ánh điện soi đường trong mịt mù thán khí và quần quanh lo sợ. Tuy nhiên, ở đó, còn có, nơi em được khai sinh trong vườn mạn hồng đào, nơi em trải chiếu giăng mừng quạt nồng ấp lạnh. Nơi em ở đó, sung sướng vô cùng nhưng e lệ hơn hết.

Nơi em ở đó lâm li tình ái, mà, em nở bỏ đi, không ai có thể hiểu nổi. Cái trái ô môi đậm đà hơn đường mật,

cái thơm của khóm ngọt ửng màu phèn, cái xe thổ mộ
rềnh rang lục lạc, cái con nhỏ đời xưa tóc cài hoa thiên
lý, mà, lý em về dọn dẹp hồi xưa, dọn anh ra khỏi quốc
gia, dọn Việt Nam ra hải phận quốc tế.

Anh mang khối tình còn e lệ đi chu du.

Trên núi mây ngũ sắc, ngoài biển gió mưa hòa thuận
anh gầy lại miếng đất thân sinh, lập trang trại gia bảo.
Anh chọn con ngựa trong mười hai con giáp, anh tra
khớp bạc, anh thắng kiệu vàng, anh phi nước kiệu đưa
nàng đi thăm cổ tích, có chiếc lá rơi biến thành chim
vành khuyên đậu trên vai người hóa đá. |

Ngựa ô anh thắng kiệu vàng, anh tra khớp bạc, anh phi
nước đại, lục lạc đồng đen, búp sen ngó đậm, dây
cương nhuộm thắm, cán roi anh bịt đồng xòe, anh đưa
nàng đi dự đại hội anh hùng, ở đó, những chàng hoàng
tử ước mơ của gái dậy thì đi quyền múa kiếm, phi hành
trên đầu cây ngọn cỏ, thấy, con vượn bông con lên non
hái trái, mà, cảm thương nàng phận gái còn son. |

Ở trên đám mây trắng có đàn ngựa kim, anh khiến nó
đưa nàng đi kinh lý chữ nghĩa, những tâm ý của địa
danh làm vinh hạnh đồng bào: Có chốn để Quy Nhơn
có ông Địa ngồi hút thuốc trong xó bếp. Có chỗ để
Thừa Thiên lên núi Ngự Bình. Có nơi để Gia Định
dựng miếu đốt trầm hương cho thơm trời đất.

Ở ngoài Biển Đông có chỗ để cho mây dưỡng sức là
nơi phát xuất ngựa hồng, giống đỏ như son thoa môi
cho em ngày đám cưới. Ở dưới Nam Hải có nơi để cho
đá mọc là chỗ rồng sinh đẻ; Long Quân từ Côn Đảo,
Phú Quốc nhập cảnh Cửu Long noi theo con đường
cao trên đỉnh Trường Sơn quá bộ Côn Luân vào chơi

cái thơm của khóm ngọt ửng màu phèn, cái xe thổ mộ
rềnh rang lục lạc, cái con nhỏ đời xưa tóc cài hoa thiên
lý, mà, lý em về dọn dẹp hồi xưa, dọn anh ra khỏi quốc
gia, dọn Việt Nam ra hải phận quốc tế.

Anh mang khối tình còn e lệ đi chu du.

Trên núi mây ngũ sắc, ngoài biển gió mưa hòa thuận
anh gầy lại miếng đất thân sinh, lập trang trại gia bảo.
Anh chọn con ngựa trong mười hai con giáp, anh tra
khớp bạc, anh thắng kiệu vàng, anh phi nước kiệu đưa
nàng đi thăm cổ tích, có chiếc lá rơi biến thành chim
vành khuyên đậu trên vai người hóa đá. |

Ngựa ô anh thắng kiệu vàng, anh tra khớp bạc, anh phi
nước đại, lục lạc đồng đen, búp sen ngó đậm, dây
cương nhuộm thắm, cán roi anh bịt đồng xòe, anh đưa
nàng đi dự đại hội anh hùng, ở đó, những chàng hoàng
tử ước mơ của gái dậy thì đi quyền múa kiếm, phi hành
trên đầu cây ngọn cỏ, thấy, con vượn bông con lên non
hái trái, mà, cảm thương nàng phận gái còn son. |

Ở trên đám mây trắng có đàn ngựa kim, anh khiến nó
đưa nàng đi kinh lý chữ nghĩa, những tâm ý của địa
danh làm vinh hạnh đồng bào: Có chốn để Quy Nhơn
có ông Địa ngồi hút thuốc trong xó bếp. Có chỗ để
Thừa Thiên lên núi Ngự Bình. Có nơi để Gia Định
dựng miếu đốt trầm hương cho thơm trời đất.

Ở ngoài Biển Đông có chỗ để cho mây dưỡng sức là
nơi phát xuất ngựa hồng, giống đỏ như son thoa môi
cho em ngày đám cưới. Ở dưới Nam Hải có nơi để cho
đá mọc là chỗ rồng sinh đẻ; Long Quân từ Côn Đảo,
Phú Quốc nhập cảnh Cửu Long noi theo con đường
cao trên đỉnh Trường Sơn quá bộ Côn Luân vào chơi

lục địa. Nơi khởi ngọn Hương Giang có voi châu hổ phục. Chôn phát xuất Hồng Hà có phượng múa long thăng. Có nẻo Di Linh vào rừng Bảo Lộc. Có chỗ để dành xây tổ uyên ương.

Anh mượn con lạc đà trung thổ vàng như sa mạc sớm mai, mượn con hải âu Bắc Băng Dương đầu cánh còn động tuyết, mượn con cá kinh Thái Bình Dương, mượn con chim học Đại Tây Dương đưa nàng tuần du nơi cùng tận trời đất; ở miệt Viễn Đông có nơi Mông Cổ phơi thầy, có nơi chấm dứt thể chiên, có nơi chôn vùi thuộc địa, có nơi chìm mộng đại đồng, có nơi hóa giải hồng thủy; như có gái Lê Huê phá Thủy Trận Hồng.

Anh bắt ngựa không gian, thắng xe song mã, mời bạn bè lên chơi trên ngôi nhà ngoài vô tận, nói chuyện đông tây, uống rượu đọc thơ... Trên bàn cơm có khô lân chả phụng, anh lấy mặt trăng làm chiếc đĩa đựng rau sống, mỗi sắc rau ngọt ngào hương vị một tín ngưỡng, mà, tội nghiệp cho em mọi bữa riêng mâm, mà, |

nước mắt lưng tròng.

thế giới trong, ngoài

tặng Hoài Sơn

giáng sinh trắng ngọn đèn nhật ký
bóng tối mỗi người có chỗ có nơi

lục địa. Nơi khởi ngọn Hương Giang có voi châu hổ phục. Chôn phát xuất Hồng Hà có phượng múa long thăng. Có nẻo Di Linh vào rừng Bảo Lộc. Có chỗ để dành xây tổ uyên ương.

Anh mượn con lạc đà trung thổ vàng như sa mạc sớm mai, mượn con hải âu Bắc Băng Dương đầu cánh còn động tuyết, mượn con cá kinh Thái Bình Dương, mượn con chim học Đại Tây Dương đưa nàng tuần du nơi cùng tận trời đất; ở miệt Viễn Đông có nơi Mông Cổ phơi thầy, có nơi chấm dứt thể chiên, có nơi chôn vùi thuộc địa, có nơi chìm mộng đại đồng, có nơi hóa giải hồng thủy; như có gái Lê Huê phá Thủy Trận Hồng.

Anh bắt ngựa không gian, thắng xe song mã, mời bạn bè lên chơi trên ngôi nhà ngoài vô tận, nói chuyện đông tây, uống rượu đọc thơ... Trên bàn cơm có khô lân chả phụng, anh lấy mặt trăng làm chiếc đĩa đựng rau sống, mỗi sắc rau ngọt ngào hương vị một tín ngưỡng, mà, tội nghiệp cho em mọi bữa riêng mâm, mà, |

nước mắt lưng tròng.

thế giới trong, ngoài

tặng Hoài Sơn

giáng sinh trắng ngọn đèn nhật ký
bóng tối mỗi người có chỗ có nơi

sao một cảnh, ai cũng hoài hương hết
xứ sở nào mở tiệc giữa không trung

khi nào mặt trời lặn, mặt trời anh mọc
xe xuống đèo xế bóng giai nhân
xử nữ hùng đông chạy giặc về quê mẹ
trái tim chín hồng mộc của Phan Rang

xứ Phan Rí con trai có ngọc
con gái có ngón tay nhỏ nhẹ ái tình
ngoài thế giới nụ cười có ánh sáng
phía trong lòng phú quý anh em

mặt trời anh, mọc, trên thành phố Phan Thiết
tín nước mắt để dành động nắng đời xưa
mây xuống núi hình rồng khuất bóng
ánh trắng nồng như chén rượu tân hôn

mặt trời anh, mọc, trên các thị trấn duyên hải
hộ tống em về cho tới cửa Hàm Tân
núi phía sau lưng biển trùng vây trước mặt
điều thuốc đầu môi như ánh sao mai

giáng sinh trắng tấm gương dĩ vãng
ngọn ngo thiếu thời trên đỉnh vạn niên thanh
những cuộc tình đứt đoạn những chia sẻ trọng đại
mấy ngả đi về xa lộ mấy vòng đai

mặt trời anh, mọc, cuối năm,
mặt trời anh, mọc, đầu tháng
có đầy đủ nụ cười tiếp rước cô đơn
ở với đám đông mù nửa con mắt

sao một cảnh, ai cũng hoài hương hết
xứ sở nào mở tiệc giữa không trung

khi nào mặt trời lặn, mặt trời anh mọc
xe xuống đèo xế bóng giai nhân
xử nữ hùng đông chạy giặc về quê mẹ
trái tim chín hồng mộc của Phan Rang

xứ Phan Rí con trai có ngọc
con gái có ngón tay nhỏ nhẹ ái tình
ngoài thế giới nụ cười có ánh sáng
phía trong lòng phú quý anh em

mặt trời anh, mọc, trên thành phố Phan Thiết
tín nước mắt để dành động nắng đời xưa
mây xuống núi hình rồng khuất bóng
ánh trắng nồng như chén rượu tân hôn

mặt trời anh, mọc, trên các thị trấn duyên hải
hộ tống em về cho tới cửa Hàm Tân
núi phía sau lưng biển trùng vây trước mặt
điều thuốc đầu môi như ánh sao mai

giáng sinh trắng tấm gương dĩ vãng
ngọn ngo thiếu thời trên đỉnh vạn niên thanh
những cuộc tình đứt đoạn những chia sẻ trọng đại
mấy ngả đi về xa lộ mấy vòng đai

mặt trời anh, mọc, cuối năm,
mặt trời anh, mọc, đầu tháng
có đầy đủ nụ cười tiếp rước cô đơn
ở với đám đông mù nửa con mắt

còn con mắt kia mai mốt ra riêng

phi thuyền đáp xuống trên ốc đảo trí tuệ
những bí mật tìm ra trong quá khứ bình thường
rượu uống đến khi mỗi sâu như hỏa hoạn
đến khi, mặt trời anh, mọc, khắp Houston

mỗi người một kiểu đế vương thất quốc
ngồi mỗi góc trời nhớ một cổ hương
khuya tận tụy trên từng giây âm nhạc
khấp trong đầu đồng vọng mở lương tâm

tuổi con chim quyên

trên mặt trăng thấy mê đồ địa chấn
người ta lên trời tôi xuống ở với em
người ta úp lên đầu tôi cổ chuông đại sự
gỗ liên hồi đưa tôi trở về xưa

tôi tạm dung trên bão bùng tình ái
như những đồi cây cỏ đứng yên
tôi mấy ngàn tuổi em 20 tuổi
tuổi con chim quyên ăn trái nhãn lồng

thanh xuân hoa huệ bên thềm trí nhớ
thành phố trần trề trước ngưỡng cửa không trung
nắng hỏi thăm trận mưa hôm trước
ngón tay dài gõ nhịp văn chương

còn con mắt kia mai mốt ra riêng

phi thuyền đáp xuống trên ốc đảo trí tuệ
những bí mật tìm ra trong quá khứ bình thường
rượu uống đến khi mỗi sâu như hỏa hoạn
đến khi, mặt trời anh, mọc, khắp Houston

mỗi người một kiểu đế vương thất quốc
ngồi mỗi góc trời nhớ một cổ hương
khuya tận tụy trên từng giây âm nhạc
khấp trong đầu đồng vọng mở lương tâm

tuổi con chim quyên

trên mặt trăng thấy mê đồ địa chấn
người ta lên trời tôi xuống ở với em
người ta úp lên đầu tôi cổ chuông đại sự
gỗ liên hồi đưa tôi trở về xưa

tôi tạm dung trên bão bùng tình ái
như những đồi cây cỏ đứng yên
tôi mấy ngàn tuổi em 20 tuổi
tuổi con chim quyên ăn trái nhãn lồng

thanh xuân hoa huệ bên thềm trí nhớ
thành phố trần trề trước ngưỡng cửa không trung
nắng hỏi thăm trận mưa hôm trước
ngón tay dài gõ nhịp văn chương

những ngón tay của em che nụ cười hồng ngọc
da thịt còn non, nụ lá ngời sương
gió trong áo lụa, mây trong hơi thở
âm lịch chìm trong mỹ nữ ung dung

mỹ nữ của em như trái cây quốc cấm
vườn tược tương lai còn ở trong mờ
cây cầu ánh sáng nối hai bờ biển
biển có tình cò trong im lặng không em?

nhà của mỗi ngày bày mỗi miếng mỗi chiêu dụ
em mỗi ngày thành ra mỗi con vật tinh khôn
con xích thỏ của Quan Công, con chó sói của em bé
quàng khăn đỏ
hôm trước em về như gái hồ ly

hôm đó em về đối diện với bạo lực
người ta khảo của đã man trên khánh tận đời tôi
đề đôi mắt em ửng màu sơn thủy
có mái nhà tranh với quả tim vàng

nói chuyện với trừ tịch

em hãy ngồi xuống đây
rừng mỗi lần một kiêu
mây mỗi phần mỗi nơi
cây mỗi tầng mỗi sắc
xin nói về tự do
thất thân ngoài nhân loại

em hãy nằm xuống đây

những ngón tay của em che nụ cười hồng ngọc
da thịt còn non, nụ lá ngời sương
gió trong áo lụa, mây trong hơi thở
âm lịch chìm trong mỹ nữ ung dung

mỹ nữ của em như trái cây quốc cấm
vườn tược tương lai còn ở trong mờ
cây cầu ánh sáng nối hai bờ biển
biển có tình cò trong im lặng không em?

nhà của mỗi ngày bày mỗi miếng mỗi chiêu dụ
em mỗi ngày thành ra mỗi con vật tinh khôn
con xích thỏ của Quan Công, con chó sói của em bé
quàng khăn đỏ
hôm trước em về như gái hồ ly

hôm đó em về đối diện với bạo lực
người ta khảo của đã man trên khánh tận đời tôi
đề đôi mắt em ửng màu sơn thủy
có mái nhà tranh với quả tim vàng

nói chuyện với trừ tịch

em hãy ngồi xuống đây
rừng mỗi lần một kiêu
mây mỗi phần mỗi nơi
cây mỗi tầng mỗi sắc
xin nói về tự do
thất thân ngoài nhân loại

em hãy nằm xuống đây

trời đóng băng hết sức
tuyết mới về hôm qua
thành phố hình dạng khác
tấp nập người tự xưng
xin rút về thủ phận

em mỗi ngày một cảnh
hãy nói về tâm cơ
trong góc phòng lục ngạt
hoa nở hình cánh chim
hãy nói về ra giêng
trong bốn mùa âm lịch
trừ tịch từng ngón tay
em hóa thành bướm bướm

hay nói về bướm hoa
thơm trong từng tiếng thở
hương trên mình sơn thủy
hay nói về hư vô
trôi vô miền đắm đuối
hay nói về yêu đương
nói muôn đời không đủ

hay nói về quê hương
đã trở thành quên lãng
trong căn phần tâm trí
hoa nở hình nữ lưu
hai đứa mình Việt Nam
góc thư phần biệt ải
chữ nghĩa nồng khối hương
sẽ trở về Việt Nam
sống một đời vinh hạnh

trời đóng băng hết sức
tuyết mới về hôm qua
thành phố hình dạng khác
tấp nập người tự xưng
xin rút về thủ phận

em mỗi ngày một cảnh
hãy nói về tâm cơ
trong góc phòng lục ngạt
hoa nở hình cánh chim
hãy nói về ra giêng
trong bốn mùa âm lịch
trừ tịch từng ngón tay
em hóa thành bướm bướm

hay nói về bướm hoa
thơm trong từng tiếng thở
hương trên mình sơn thủy
hay nói về hư vô
trôi vô miền đắm đuối
hay nói về yêu đương
nói muôn đời không đủ

hay nói về quê hương
đã trở thành quên lãng
trong căn phần tâm trí
hoa nở hình nữ lưu
hai đứa mình Việt Nam
góc thư phần biệt ải
chữ nghĩa nồng khối hương
sẽ trở về Việt Nam
sống một đời vinh hạnh

nếu nói về Việt Nam
xin hỏi ngoài thế giới
những người nghèo đói kia
mang nhục hình tư tưởng
những người ai oán kia
đang một mình chịu tội
hãy nói về Jesus
đã trở thành tôn giáo
hay nói về Việt Nam
đã trở thành quên lãng

bọn người trời biển kia
thoát khỏi tầm truy nã
nếu có người còn nhớ
mỗi thuyền nhân đổ bộ
mỗi lá cờ lương tâm
giờ ở Ba Lan
bây giờ ở Đông Âu
mượn lá cờ khởi nghĩa

em hãy ngồi xuống đây
em hãy nằm xuống đây
ngó nhau từng chi tiết
hai đứa thành quốc gia
Việt Nam ngoài thế giới
hai đứa thành thế giới
Việt Nam ngoài quốc gia

nắng bên ngoài xuống núi
giá băng thành chói chang
nếu em còn trí nhớ

nếu nói về Việt Nam
xin hỏi ngoài thế giới
những người nghèo đói kia
mang nhục hình tư tưởng
những người ai oán kia
đang một mình chịu tội
hãy nói về Jesus
đã trở thành tôn giáo
hay nói về Việt Nam
đã trở thành quên lãng

bọn người trời biển kia
thoát khỏi tầm truy nã
nếu có người còn nhớ
mỗi thuyền nhân đổ bộ
mỗi lá cờ lương tâm
giờ ở Ba Lan
bây giờ ở Đông Âu
mượn lá cờ khởi nghĩa

em hãy ngồi xuống đây
em hãy nằm xuống đây
ngó nhau từng chi tiết
hai đứa thành quốc gia
Việt Nam ngoài thế giới
hai đứa thành thế giới
Việt Nam ngoài quốc gia

nắng bên ngoài xuống núi
giá băng thành chói chang
nếu em còn trí nhớ

chính sách. Rồi. Cũng qua
xin hãy ngồi nghị luận
dưới tàng trái chín cây
bên bờ sông nước lớn

thanh long

ta tách trí nhớ ra thành từng miếng
thấy một vàng trắng đỏ mọc bên trong
thấy xưa, xưa, thật xưa, nhiều chuyện
một trái Thanh Long mọc gỏi nửa lòng

ta đẹp thời tiết ra nhiều nơi biệt lập
tình yêu ở xa như một hành tinh
nụ cười của em những mặt trời rực rỡ
bởi vậy buồn ta màu điệp lục tươi trong

ta chia sót với em một gian phòng khách
ta đeo tượng Phật cười, em đeo Chúa đóng đinh
em pha tách cà phê ta hút điếu thuốc cuối
trong cái gạt tàn đầy tro bụi riêng

một góc công viên em ngồi trong cỏ thạch
ta nằm ngó lên trời mây trắng mẽ tương lai
em nói chuyện ở Nha Trang em rơi nước mắt
ta cảm tưởng không gian trôi trong máy điều hòa

điều hiểu biết của ta như tiềm thủy đình
chạy dũi mù theo hướng ra đa
những chuyện nhỏ góp thành lịch sử

chính sách. Rồi. Cũng qua
xin hãy ngồi nghị luận
dưới tàng trái chín cây
bên bờ sông nước lớn

thanh long

ta tách trí nhớ ra thành từng miếng
thấy một vàng trắng đỏ mọc bên trong
thấy xưa, xưa, thật xưa, nhiều chuyện
một trái Thanh Long mọc gỏi nửa lòng

ta đẹp thời tiết ra nhiều nơi biệt lập
tình yêu ở xa như một hành tinh
nụ cười của em những mặt trời rực rỡ
bởi vậy buồn ta màu điệp lục tươi trong

ta chia sót với em một gian phòng khách
ta đeo tượng Phật cười, em đeo Chúa đóng đinh
em pha tách cà phê ta hút điếu thuốc cuối
trong cái gạt tàn đầy tro bụi riêng

một góc công viên em ngồi trong cỏ thạch
ta nằm ngó lên trời mây trắng mẽ tương lai
em nói chuyện ở Nha Trang em rơi nước mắt
ta cảm tưởng không gian trôi trong máy điều hòa

điều hiểu biết của ta như tiềm thủy đình
chạy dũi mù theo hướng ra đa
những chuyện nhỏ góp thành lịch sử

kho chứa đồ phế thải mốc meo

điều hiểu biết của em như hoa còn nụ
bởi vậy nụ cười như nhụy hoàng hoa
đêm cách trí em nhỏ cọng tóc trắng
thấy tuổi già ta như tuyết đê mê

điều hiểu biết của người ta, người ta không biết
tiết kiệm làm chi chỗ biết chỗ không

hoàng hạc

em ngó mãi trong gầm trời lồng lộng
đàn bà của ta tươi tốt mỹ miều
môi hiền triết cắn móng tay hồng ngọc
bởi vậy nhiệt tình xoay trở có như không

đêm thiên phú phi trong đầu quái đản
ngựa chạy đường xa ngựa chạy đường trường
nhỏ xuống mùa hạ mưa Orange County lãng mạn
em về Santa Ana, anh về San Bernadino

trăng tiết kiệm loãng trên mình thủy sản
kỳ vảy đời tư rục rở trong đầu
mỹ nữ ngó lên thấy con chim bay đến
tuyệt thể cùng đường mây nặng ngập trên lưng

ta kiểm điểm lại những kẻ vô thân tứ cố
treo võng ngoài trời đưa đủng đỉnh lương tâm
con gái trở hồng như trái mật ngọt
mùng xanh dương trong đại lượng giang hồ

kho chứa đồ phế thải mốc meo

điều hiểu biết của em như hoa còn nụ
bởi vậy nụ cười như nhụy hoàng hoa
đêm cách trí em nhỏ cọng tóc trắng
thấy tuổi già ta như tuyết đê mê

điều hiểu biết của người ta, người ta không biết
tiết kiệm làm chi chỗ biết chỗ không

hoàng hạc

em ngó mãi trong gầm trời lồng lộng
đàn bà của ta tươi tốt mỹ miều
môi hiền triết cắn móng tay hồng ngọc
bởi vậy nhiệt tình xoay trở có như không

đêm thiên phú phi trong đầu quái đản
ngựa chạy đường xa ngựa chạy đường trường
nhỏ xuống mùa hạ mưa Orange County lãng mạn
em về Santa Ana, anh về San Bernadino

trăng tiết kiệm loãng trên mình thủy sản
kỳ vảy đời tư rục rở trong đầu
mỹ nữ ngó lên thấy con chim bay đến
tuyệt thể cùng đường mây nặng ngập trên lưng

ta kiểm điểm lại những kẻ vô thân tứ cố
treo võng ngoài trời đưa đủng đỉnh lương tâm
con gái trở hồng như trái mật ngọt
mùng xanh dương trong đại lượng giang hồ

ta phục hưng những điều em ước muốn
"nguyện cho anh hạnh hữu con người"
Montréal chắc có nhiều ảo tưởng
giữa hoàng cung của thời đại bí truyền

New York hỏi thăm người cổ kính
mái trường xưa rêu đóng mấy trăm năm
vườn thượng uyển tặng cánh hoa mỹ cảnh
nhớ làm gì trời rộng biển sâu

bốn thằng trời biển tiền đưa ba thằng sống sót
ngày đi Úc Châu nước mắt rớt như mưa
bằng hữu đỏ trong kinh sách hoàng bảo
định cư gì trong trí nhớ châu lưu

trong khu thương mại có cánh tay lộng lẫy
châu ngọc bảo truyền chia sót miếng đỉnh chung
cung oán cũ muôn đời tịch mịch
cũng có điều nghĩ mãi không xong

cổ tích thuộc về thiếu niên dân sự
còn tình yêu thuộc quyền bính của em
ta trân trọng những đêm ngày xa cách
hoàng hạc lên trời thây đặc khối hư vô

ta giấu mặt trong khuôn ắn dật
em bước vào mua lương thực đem đi
tô phở đựng trong ly nhựa trở thành ảo giác
đôi chân màu ngà khắc trắng bước dung nghi

cô độc phá hết ngũ quan ta trở thành bình trị

ta phục hưng những điều em ước muốn
"nguyện cho anh hạnh hữu con người"
Montréal chắc có nhiều ảo tưởng
giữa hoàng cung của thời đại bí truyền

New York hỏi thăm người cổ kính
mái trường xưa rêu đóng mấy trăm năm
vườn thượng uyển tặng cánh hoa mỹ cảnh
nhớ làm gì trời rộng biển sâu

bốn thằng trời biển tiền đưa ba thằng sống sót
ngày đi Úc Châu nước mắt rớt như mưa
bằng hữu đỏ trong kinh sách hoàng bảo
định cư gì trong trí nhớ châu lưu

trong khu thương mại có cánh tay lộng lẫy
châu ngọc bảo truyền chia sót miếng đỉnh chung
cung oán cũ muôn đời tịch mịch
cũng có điều nghĩ mãi không xong

cổ tích thuộc về thiếu niên dân sự
còn tình yêu thuộc quyền bính của em
ta trân trọng những đêm ngày xa cách
hoàng hạc lên trời thây đặc khối hư vô

ta giấu mặt trong khuôn ắn dật
em bước vào mua lương thực đem đi
tô phở đựng trong ly nhựa trở thành ảo giác
đôi chân màu ngà khắc trắng bước dung nghi

cô độc phá hết ngũ quan ta trở thành bình trị

ngồi giữa sơn hà uống gục chén bao dung
em yêu dấu, thân thể con người bất tận
tìm gặp ở chiều sâu gốc tích đáy linh hồn

em đâu biết trong hàm chông trí tuệ
mỗi ngọn tóc em là một chuyện phi thường
trong cao ốc biệt lập khi nào, thỉnh thoảng
em về thăm ta trên bờ biển Huntington

mỗi hạt cát xốt xa vàng đáy nước
hoàng hạc trên trời sa xuống đậu trên ngôi em,
trí nhớ, hãy chờ ta cất cánh
im lặng vô cùng trong thời tiết tinh khôi

ngồi giữa sơn hà uống gục chén bao dung
em yêu dấu, thân thể con người bất tận
tìm gặp ở chiều sâu gốc tích đáy linh hồn

em đâu biết trong hàm chông trí tuệ
mỗi ngọn tóc em là một chuyện phi thường
trong cao ốc biệt lập khi nào, thỉnh thoảng
em về thăm ta trên bờ biển Huntington

mỗi hạt cát xốt xa vàng đáy nước
hoàng hạc trên trời sa xuống đậu trên ngôi em,
trí nhớ, hãy chờ ta cất cánh
im lặng vô cùng trong thời tiết tinh khôi

MỤC THƯỜNG XUYÊN

Màu Kỷ Vật

truyện ngắn
Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh



Cam li Nguyễn thị Mỹ Thanh – **Đỏ lửa**
(tranh vẽ lúc tác giả còn trẻ)

1

“Em... có kẹo trong túi không? Cho chị xin cục kẹo.”
Đoan thọc nhanh tay vào túi áo, rồi ngơ ngác. Chết,
hôm nay mình quên mang theo kẹo. Đoan trả lời:
“Em hết kẹo rồi. Xin lỗi chị. Em cứ tưởng còn một ít
trong túi...”
“Thôi không sao. Cám ơn em. Để chị uống nước.”
“Chị, chị có sao không?”
“Chị không sao. Tự nhiên đói bụng...”
Đoan ái ngại nhìn chị Hai, chợt thấy tự trách mình. Thì

MỤC THƯỜNG XUYÊN

Màu Kỷ Vật

truyện ngắn
Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh



Cam li Nguyễn thị Mỹ Thanh – **Đỏ lửa**
(tranh vẽ lúc tác giả còn trẻ)

1

“Em... có kẹo trong túi không? Cho chị xin cục kẹo.”
Đoan thọc nhanh tay vào túi áo, rồi ngơ ngác. Chết,
hôm nay mình quên mang theo kẹo. Đoan trả lời:
“Em hết kẹo rồi. Xin lỗi chị. Em cứ tưởng còn một ít
trong túi...”
“Thôi không sao. Cám ơn em. Để chị uống nước.”
“Chị, chị có sao không?”
“Chị không sao. Tự nhiên đói bụng...”
Đoan ái ngại nhìn chị Hai, chợt thấy tự trách mình. Thì

ra chị Hai đói bụng, xin viên kẹo. Mà không có kẹo thì chị đi uống nước. Hình như sau khi uống nước sẽ thấy đỡ đói. Có những “nguyên lý” như thế, Đoan học được nơi đây. Mà hình như nơi đâu cũng vậy. Khi đói, uống nước cũng no được một chút. Có thật vậy không?

Chưa tới giờ cơm trưa. Mỗi người đi làm đem theo một “lon guigoz” (1) cơm, phần đó đến đúng giờ mới được ăn. Có người làm việc giữa chừng, đói bụng, cũng không đụng tới lon cơm. “Gia tài” cho một ngày là đó.

Chị Hai đã uống một ly nước đầy và đi làm việc tiếp. Đoan vào lại chỗ của mình. Như một phản xạ, Đoan lại cho tay vào túi, làm như tìm xem trong đó có sót lại một viên kẹo chẳng. Mơ hồ, Đoan nhớ ngày xưa Đoan hay ví một hành động “vót vát” nào đó như là “tìm con cá sót lại trong chiếc giỏ của cô Tấm.” Mắt Đoan cay cay. Bỗng như thấy mình đang đi vào lại đường cây còng. Mùa mưa, những chiếc lá trên cao đọng nước, rũ nhẹ xuống tóc Đoan, nghe mát. Hai túi áo blouse lúc nào cũng đầy kẹo. Đoan vào trại bệnh. Những dãy giường đầy người. Thay băng xong cho ai, Đoan tặng người ấy một cục kẹo. Có lần, một chú thương binh phì cười, nói:

“Cô này cho kẹo để tui tui đừng khóc vì đau. Cô dỗ tui tui.”

Thật ra, họ là người lớn, những người lớn dạn dày, không có kẹo họ cũng không khóc. Thế mà duy nhất một lần, Đoan chứng kiến một anh thương binh khóc nức nở khi y tá đến rửa vết thương cho anh. Rồi anh kêu lên “Má ơi!” Không phải vì đau, mà chắc vì thấy da thịt của mình vỡ toang, anh động lòng thương mẹ... Hôm đó không còn kẹo, nhưng Đoan biết ý, làm anh hết khóc. Đoan hát cho anh nghe bài “Sương Trắng

ra chị Hai đói bụng, xin viên kẹo. Mà không có kẹo thì chị đi uống nước. Hình như sau khi uống nước sẽ thấy đỡ đói. Có những “nguyên lý” như thế, Đoan học được nơi đây. Mà hình như nơi đâu cũng vậy. Khi đói, uống nước cũng no được một chút. Có thật vậy không?

Chưa tới giờ cơm trưa. Mỗi người đi làm đem theo một “lon guigoz” (1) cơm, phần đó đến đúng giờ mới được ăn. Có người làm việc giữa chừng, đói bụng, cũng không đụng tới lon cơm. “Gia tài” cho một ngày là đó.

Chị Hai đã uống một ly nước đầy và đi làm việc tiếp. Đoan vào lại chỗ của mình. Như một phản xạ, Đoan lại cho tay vào túi, làm như tìm xem trong đó có sót lại một viên kẹo chẳng. Mơ hồ, Đoan nhớ ngày xưa Đoan hay ví một hành động “vót vát” nào đó như là “tìm con cá sót lại trong chiếc giỏ của cô Tấm.” Mắt Đoan cay cay. Bỗng như thấy mình đang đi vào lại đường cây còng. Mùa mưa, những chiếc lá trên cao đọng nước, rũ nhẹ xuống tóc Đoan, nghe mát. Hai túi áo blouse lúc nào cũng đầy kẹo. Đoan vào trại bệnh. Những dãy giường đầy người. Thay băng xong cho ai, Đoan tặng người ấy một cục kẹo. Có lần, một chú thương binh phì cười, nói:

“Cô này cho kẹo để tui tui đừng khóc vì đau. Cô dỗ tui tui.”

Thật ra, họ là người lớn, những người lớn dạn dày, không có kẹo họ cũng không khóc. Thế mà duy nhất một lần, Đoan chứng kiến một anh thương binh khóc nức nở khi y tá đến rửa vết thương cho anh. Rồi anh kêu lên “Má ơi!” Không phải vì đau, mà chắc vì thấy da thịt của mình vỡ toang, anh động lòng thương mẹ... Hôm đó không còn kẹo, nhưng Đoan biết ý, làm anh hết khóc. Đoan hát cho anh nghe bài “Sương Trắng

Miền Quê Ngoại.” (*) Bài hát đó đã trở thành một dấu ấn sâu đậm với Đoan. Và dường như những người lính trận đều thích nó.

... Như có tiếng gọi kéo Đoan về thực tại. Chưa đến giờ nghỉ, nhưng bà con xôn xao. À thì ra là có “loa” gọi các tổ đi nhận thịt. Thịt heo “tiêu chuẩn” đấy! Hai chị có nhiệm vụ lo “đời sống” cùng đi xuống “căn-tin” để rinh thịt về. Rồi cũng chính hai chị bày hết đồng thịt heo lên một chiếc bàn lớn, bắt đầu làm cái việc “công bằng”. Vì phòng có mười người nên cái gì cũng phải chia làm mười cho... công bằng. Thịt nạc cắt làm mười, mỡ chia làm mười, bạc nhạc chia mười, đến xương cũng chặt làm mười. Đoan lắc đầu, trước thấy lạ, sau cũng quen rồi. Các chị muốn làm gì thì làm. Đôi khi những việc chia phần như vậy khiến các chị đỡ chán, và cũng đỡ đói, vì biết chiều nay nhà có chút thịt để ăn.

Chị Hai nhận giùm phần cho Đoan, dặn:

“Chị để trong tủ lạnh, em nhớ đem về.”

“Dạ, cảm ơn chị.”

Chợt Đoan nhớ tới Ba. “Ông công chức” quen sống nề nếp xưa, tác phong tề chỉnh khoan thai, không chấp nhận cái việc đem thịt cá treo trước xe lung lẳng. Ba kể rằng các cô trong phòng phải mang thịt cá ra tận xe Ba, che đậy sao cho “không giống giỏ chợ”, năn nỉ Ba mang về. Thấy tội các cô quá, Ba phải mang. Mà cũng vì câu nói của một cô, “Bác không mang về thì tội cho bác gái và các em.” Ba đã chịu thua.

Đoan về cơ sở này được hơn một tháng. Đây vốn là một viện nghiên cứu, nhưng nếu chỉ “nghiên cứu” không thôi thì nhân viên sẽ bị đói. Vì vậy người ta đã nghĩ ra, và cho phép, “làm đời sống.” Nghe lạ lẫm. Nói nôm na là lo cho cái ăn, cái mặc. Mua thịt, cá về chia

Miền Quê Ngoại.” (*) Bài hát đó đã trở thành một dấu ấn sâu đậm với Đoan. Và dường như những người lính trận đều thích nó.

... Như có tiếng gọi kéo Đoan về thực tại. Chưa đến giờ nghỉ, nhưng bà con xôn xao. À thì ra là có “loa” gọi các tổ đi nhận thịt. Thịt heo “tiêu chuẩn” đấy! Hai chị có nhiệm vụ lo “đời sống” cùng đi xuống “căn-tin” để rinh thịt về. Rồi cũng chính hai chị bày hết đồng thịt heo lên một chiếc bàn lớn, bắt đầu làm cái việc “công bằng”. Vì phòng có mười người nên cái gì cũng phải chia làm mười cho... công bằng. Thịt nạc cắt làm mười, mỡ chia làm mười, bạc nhạc chia mười, đến xương cũng chặt làm mười. Đoan lắc đầu, trước thấy lạ, sau cũng quen rồi. Các chị muốn làm gì thì làm. Đôi khi những việc chia phần như vậy khiến các chị đỡ chán, và cũng đỡ đói, vì biết chiều nay nhà có chút thịt để ăn.

Chị Hai nhận giùm phần cho Đoan, dặn:

“Chị để trong tủ lạnh, em nhớ đem về.”

“Dạ, cảm ơn chị.”

Chợt Đoan nhớ tới Ba. “Ông công chức” quen sống nề nếp xưa, tác phong tề chỉnh khoan thai, không chấp nhận cái việc đem thịt cá treo trước xe lung lẳng. Ba kể rằng các cô trong phòng phải mang thịt cá ra tận xe Ba, che đậy sao cho “không giống giỏ chợ”, năn nỉ Ba mang về. Thấy tội các cô quá, Ba phải mang. Mà cũng vì câu nói của một cô, “Bác không mang về thì tội cho bác gái và các em.” Ba đã chịu thua.

Đoan về cơ sở này được hơn một tháng. Đây vốn là một viện nghiên cứu, nhưng nếu chỉ “nghiên cứu” không thôi thì nhân viên sẽ bị đói. Vì vậy người ta đã nghĩ ra, và cho phép, “làm đời sống.” Nghe lạ lẫm. Nói nôm na là lo cho cái ăn, cái mặc. Mua thịt, cá về chia

cho nhân viên, bán hàng giá rẻ, phân phối vài người chung một món... là “làm đời sống.” Quan trọng lắm đấy! Bởi trong thời buổi cái gì cũng hiếm hoi, người ta chú mục vào “chuyện đời sống” khá nhiều. Những cảnh chia bôi hàng họ, Đoan đã quen thấy trong mấy năm cuối ở trường đại học. Hồi đó Đoan cũng ngại ngừng, miễn cưỡng khi nhận gạo, khoai, bột mì mang về. Sau rồi cũng chịu thua vì “ai sao mình vậy.” Bởi vì về đến nhà thì cũng phải ra xếp hàng mua gạo, mua thịt cá hoặc trăm thứ hàng khác.

Chưa hết, nếu chỉ mua hàng về chia thì chưa đúng nghĩa “làm đời sống” mà phải làm ra tiền thì mới trọn vẹn. Làm cái gì cho ra tiền ngoài đồng lương cố định do nhà nước phát? Về khoản này thì Đoan cũng không lạ gì, bởi sau ngày ba mươi tháng Tư gia đình Đoan đã có nhiều sáng kiến, phần nhiều là từ Má. Sau một thời gian đã bán gần hết những thứ quý giá trong nhà, Má đi Xa Cảng Miền Tây mua gà, mua gạo về bán. Má cùng mấy bà bạn đi Bảo Lộc buôn trà, buôn cà phê, mỗi lần chỉ có vài ký, mà phải tránh né thuế vụ đến ngộp thở. Xưa nay Má chưa từng biết buôn bán, thời thế bắt phải bung ra, rồi cũng quen. Còn Đoan được chị bạn rủ đạp xe đi lên tận các lò đường ở Bình Dương, Lái Thiêu mua đường tán, đường thẻ về bán, lấy công làm lời; hoặc nấu chè, làm bánh, “dụ” mấy đứa trẻ trong xóm mua ăn. Còn biết bao nhiêu việc lật vặt khác, cái gì cũng làm được, gọi là kiếm chút tiền còm để phụ gia đình mua gạo.

Trước giờ tan sở, chị Hai lại nhắc Đoan mang thịt về. Đoan trao phần thịt cho chị, nói:

“Chị ăn giùm em nhé!”

Chị Hai ngạc nhiên:

cho nhân viên, bán hàng giá rẻ, phân phối vài người chung một món... là “làm đời sống.” Quan trọng lắm đấy! Bởi trong thời buổi cái gì cũng hiếm hoi, người ta chú mục vào “chuyện đời sống” khá nhiều. Những cảnh chia bôi hàng họ, Đoan đã quen thấy trong mấy năm cuối ở trường đại học. Hồi đó Đoan cũng ngại ngừng, miễn cưỡng khi nhận gạo, khoai, bột mì mang về. Sau rồi cũng chịu thua vì “ai sao mình vậy.” Bởi vì về đến nhà thì cũng phải ra xếp hàng mua gạo, mua thịt cá hoặc trăm thứ hàng khác.

Chưa hết, nếu chỉ mua hàng về chia thì chưa đúng nghĩa “làm đời sống” mà phải làm ra tiền thì mới trọn vẹn. Làm cái gì cho ra tiền ngoài đồng lương cố định do nhà nước phát? Về khoản này thì Đoan cũng không lạ gì, bởi sau ngày ba mươi tháng Tư gia đình Đoan đã có nhiều sáng kiến, phần nhiều là từ Má. Sau một thời gian đã bán gần hết những thứ quý giá trong nhà, Má đi Xa Cảng Miền Tây mua gà, mua gạo về bán. Má cùng mấy bà bạn đi Bảo Lộc buôn trà, buôn cà phê, mỗi lần chỉ có vài ký, mà phải tránh né thuế vụ đến ngộp thở. Xưa nay Má chưa từng biết buôn bán, thời thế bắt phải bung ra, rồi cũng quen. Còn Đoan được chị bạn rủ đạp xe đi lên tận các lò đường ở Bình Dương, Lái Thiêu mua đường tán, đường thẻ về bán, lấy công làm lời; hoặc nấu chè, làm bánh, “dụ” mấy đứa trẻ trong xóm mua ăn. Còn biết bao nhiêu việc lật vặt khác, cái gì cũng làm được, gọi là kiếm chút tiền còm để phụ gia đình mua gạo.

Trước giờ tan sở, chị Hai lại nhắc Đoan mang thịt về. Đoan trao phần thịt cho chị, nói:

“Chị ăn giùm em nhé!”

Chị Hai ngạc nhiên:

“Sao được?”

“Chị cho em gửi, chị dùng giùm em. Hôm nay cả nhà em đi vắng hết, em thì ăn chay.”

“Thì em kho để dành...”

“Dạ thôi, để khi khác. Lần này... em biếu chị.”

Chị Hai tần ngần một lát rồi nhận gói thịt. Chị cảm ơn Đoàn, đôi mắt ánh lên một chút vui...

2

Đoàn cùng với dì Tám ra khỏi phòng làm việc, đi về hướng cuối đường bên trái viện. Dì Tám xách một xô đựng cơm nấu với rau các loại. Đoàn cầm cây chổi, một lát thì đổi tay cho dì. Nơi đến của họ là cái chuồng heo. Chỉ là một cái chuồng heo “dã chiến” vì trước đây chưa từng có. Đoàn đã thấy thấp thoáng hai con heo. Theo sự “phân công” thì mỗi hai người trong phòng sẽ lo việc “chăn heo” một bữa trong tuần. Đây là lần đầu Đoàn trông thấy chúng. Tự nhiên Đoàn hơi chùn chân. Mình không có “kinh nghiệm” chăn heo, biết làm gì đây? Nhưng dì Tám đã mở cửa chuồng và vào trước. Dì đổ thức ăn vào cái máng. Hai con heo kêu inh ỏi. Chúng xông đến vực hai cái mõm vào máng, ăn hùng hục. Thoáng hai phút, máng thức ăn đã hết. Dì Tám bảo Đoàn xịt nước tắm cho chúng, còn dì thì cầm chổi quét dọn sàn. Xem ra công việc cũng không đến nỗi khó khăn, chỉ tội là ướt át. Tắm heo xong, chốc nữa chính mình cũng phải tắm chứ không thể đem mùi heo vào phòng làm việc. Nhưng... không biết đến ngày bán heo, mình có phải ôm con heo cho người ta trối nó không? Lúc đó tội nó lớn khủng khiếp rồi, làm sao mình giữ nó nổi? Đoàn rùng mình...

Dì Tám chừng như đoán được ý nghĩ của Đoàn, nên

“Sao được?”

“Chị cho em gửi, chị dùng giùm em. Hôm nay cả nhà em đi vắng hết, em thì ăn chay.”

“Thì em kho để dành...”

“Dạ thôi, để khi khác. Lần này... em biếu chị.”

Chị Hai tần ngần một lát rồi nhận gói thịt. Chị cảm ơn Đoàn, đôi mắt ánh lên một chút vui...

2

Đoàn cùng với dì Tám ra khỏi phòng làm việc, đi về hướng cuối đường bên trái viện. Dì Tám xách một xô đựng cơm nấu với rau các loại. Đoàn cầm cây chổi, một lát thì đổi tay cho dì. Nơi đến của họ là cái chuồng heo. Chỉ là một cái chuồng heo “dã chiến” vì trước đây chưa từng có. Đoàn đã thấy thấp thoáng hai con heo. Theo sự “phân công” thì mỗi hai người trong phòng sẽ lo việc “chăn heo” một bữa trong tuần. Đây là lần đầu Đoàn trông thấy chúng. Tự nhiên Đoàn hơi chùn chân. Mình không có “kinh nghiệm” chăn heo, biết làm gì đây? Nhưng dì Tám đã mở cửa chuồng và vào trước. Dì đổ thức ăn vào cái máng. Hai con heo kêu inh ỏi. Chúng xông đến vực hai cái mõm vào máng, ăn hùng hục. Thoáng hai phút, máng thức ăn đã hết. Dì Tám bảo Đoàn xịt nước tắm cho chúng, còn dì thì cầm chổi quét dọn sàn. Xem ra công việc cũng không đến nỗi khó khăn, chỉ tội là ướt át. Tắm heo xong, chốc nữa chính mình cũng phải tắm chứ không thể đem mùi heo vào phòng làm việc. Nhưng... không biết đến ngày bán heo, mình có phải ôm con heo cho người ta trối nó không? Lúc đó tội nó lớn khủng khiếp rồi, làm sao mình giữ nó nổi? Đoàn rùng mình...

Dì Tám chừng như đoán được ý nghĩ của Đoàn, nên

nhắc nhỏ:

“Minh về được rồi cô ạ!”

“Dạ.”

Dì Tám cười thật hiền hậu:

“Cái gì rồi cũng quen. Nhưng cũng tội cho cô.”

Đoan vội nói:

“Dạ không đâu dì! Cháu rồi cũng sẽ quen. Khi mới ra trường, sở cũ bảo khoan làm chuyên môn mà hãy đi lao động cuộc đất trồng khoai một tuần lễ cho quen. Tụi cháu cũng đã làm được.”

Dì Tám thở dài:

“Biết là vậy, nhưng viện nghiên cứu đâu phải nông trại. Mà chắc gì làm nông hay chăn nuôi ở đây đã có lời! Chẳng qua là họ có ý “giáo dục” mình thôi!”

Rồi như một phản xạ, dì Tám nhìn quanh. Không có ai ở gần hai dì cháu. Đoan không nói thêm, nhưng thấy thương dì Tám quá! Đoan gọi dì bằng “dì” vì nghe các chị nói dì có con gái kém Đoan một tuổi. Chưa có ai nói gì về chồng của dì, còn hay mất. Đoan nghĩ khi có dịp và đủ thân, Đoan sẽ được nghe dì thổ lộ.

Từ đằng xa có một người đi lại. Dì Tám chào trước. Người kia là một nam nhân viên trạc khoảng tuổi dì. Ông đưa mắt nhìn Đoan. Dì Tám giới thiệu:

“Đây là anh Nhân, làm phòng Hóa. Còn đây là thầy tôi, cô Đoan. Cô ấy mới chuyển về viện mình.”

Hai người chào nhau. Ông Nhân nhìn xô, chỗi trên tay hai dì cháu, lắc đầu.

3

“Đây là thầy tôi.” Nghe lạ. Nhưng nó không lạ với những người làm việc ở viện này từ nhiều năm trước đây. Dì Tám giải thích cho Đoan hiểu. Nhân viên gọi

nhắc nhỏ:

“Minh về được rồi cô ạ!”

“Dạ.”

Dì Tám cười thật hiền hậu:

“Cái gì rồi cũng quen. Nhưng cũng tội cho cô.”

Đoan vội nói:

“Dạ không đâu dì! Cháu rồi cũng sẽ quen. Khi mới ra trường, sở cũ bảo khoan làm chuyên môn mà hãy đi lao động cuộc đất trồng khoai một tuần lễ cho quen. Tụi cháu cũng đã làm được.”

Dì Tám thở dài:

“Biết là vậy, nhưng viện nghiên cứu đâu phải nông trại. Mà chắc gì làm nông hay chăn nuôi ở đây đã có lời! Chẳng qua là họ có ý “giáo dục” mình thôi!”

Rồi như một phản xạ, dì Tám nhìn quanh. Không có ai ở gần hai dì cháu. Đoan không nói thêm, nhưng thấy thương dì Tám quá! Đoan gọi dì bằng “dì” vì nghe các chị nói dì có con gái kém Đoan một tuổi. Chưa có ai nói gì về chồng của dì, còn hay mất. Đoan nghĩ khi có dịp và đủ thân, Đoan sẽ được nghe dì thổ lộ.

Từ đằng xa có một người đi lại. Dì Tám chào trước. Người kia là một nam nhân viên trạc khoảng tuổi dì. Ông đưa mắt nhìn Đoan. Dì Tám giới thiệu:

“Đây là anh Nhân, làm phòng Hóa. Còn đây là thầy tôi, cô Đoan. Cô ấy mới chuyển về viện mình.”

Hai người chào nhau. Ông Nhân nhìn xô, chỗi trên tay hai dì cháu, lắc đầu.

3

“Đây là thầy tôi.” Nghe lạ. Nhưng nó không lạ với những người làm việc ở viện này từ nhiều năm trước đây. Dì Tám giải thích cho Đoan hiểu. Nhân viên gọi

“sếp” của mình là “thầy”, dù người đó là nam hay nữ. Người đứng đầu một đơn vị làm việc bao giờ cũng có kiến thức hơn, lo toan mọi bề, chỉ dẫn công việc cho nhân viên của mình, và trên hết là nhận lãnh trách nhiệm nặng nề hơn. Thường thì người “sếp” là nam, lớn tuổi, nhưng trong trường hợp là nữ và nhỏ tuổi hơn họ, họ vẫn gọi là “thầy” như dì Tám gọi Đoan hôm nay. Đó là cái nề nếp mà một số ít người, như dì Tám, muốn giữ, giữa một bối cảnh xô bồ, người ta gọi nhau “anh anh chú chú.” Theo Đoan, hình như đó cũng là cái “sức đề kháng âm thầm” mà họ phải có để tồn tại - tồn tại theo cái nghĩa cao cả của họ.

Và để tồn tại theo nghĩa bình thường, nghĩa đen, nghĩa vật chất, mỗi ngày đều có chuyện “đời sống” để mọi người quan tâm. Ở phường khóm thì có xếp hàng mua gạo và nhu yếu phẩm. Ở sở làm thì có chia xôi hàng họ. Các “sếp” đều phải thông cảm cho nhân viên của mình, một lúc nào đó trong ngày, tạm ngưng công việc chuyên môn để đi “căn-tin” lãnh hàng về chia. Ở phòng của Đoan, các chị còn lo lắng nhiều hơn về chuyện “đời sống” vì đơn giản là ai cũng nghèo.

Hôm nay, chị Bảy, nhà ở tận Nhà Bè, đạp xe đi làm còn mang theo nào cọng bông súng, nào con còng. Chị thương bà con thiếu thốn, giới thiệu “món ngon” ở quê chị. Những món này, thoát nhìn thì lạ, tập ăn dần dần quen. Cọng bông súng chất chứ không ngọt như ngó sen, phải tước vỏ rồi cắt khúc, trộn gỏi hoặc xào. Còn con còng bé xíu và có rất ít thịt, nhưng ram mặn thì cũng được một món. Nhiều ngày bà con đi làm mang theo “lon gô” cơm chỉ có cơm độn khoai và một nhúm muối ớt. Nước mắm, nước tương cũng trở thành “xa xỉ phẩm.” Có món còng ram coi như hôm đó có đại tiệc.

“sếp” của mình là “thầy”, dù người đó là nam hay nữ. Người đứng đầu một đơn vị làm việc bao giờ cũng có kiến thức hơn, lo toan mọi bề, chỉ dẫn công việc cho nhân viên của mình, và trên hết là nhận lãnh trách nhiệm nặng nề hơn. Thường thì người “sếp” là nam, lớn tuổi, nhưng trong trường hợp là nữ và nhỏ tuổi hơn họ, họ vẫn gọi là “thầy” như dì Tám gọi Đoan hôm nay. Đó là cái nề nếp mà một số ít người, như dì Tám, muốn giữ, giữa một bối cảnh xô bồ, người ta gọi nhau “anh anh chú chú.” Theo Đoan, hình như đó cũng là cái “sức đề kháng âm thầm” mà họ phải có để tồn tại - tồn tại theo cái nghĩa cao cả của họ.

Và để tồn tại theo nghĩa bình thường, nghĩa đen, nghĩa vật chất, mỗi ngày đều có chuyện “đời sống” để mọi người quan tâm. Ở phường khóm thì có xếp hàng mua gạo và nhu yếu phẩm. Ở sở làm thì có chia xôi hàng họ. Các “sếp” đều phải thông cảm cho nhân viên của mình, một lúc nào đó trong ngày, tạm ngưng công việc chuyên môn để đi “căn-tin” lãnh hàng về chia. Ở phòng của Đoan, các chị còn lo lắng nhiều hơn về chuyện “đời sống” vì đơn giản là ai cũng nghèo.

Hôm nay, chị Bảy, nhà ở tận Nhà Bè, đạp xe đi làm còn mang theo nào cọng bông súng, nào con còng. Chị thương bà con thiếu thốn, giới thiệu “món ngon” ở quê chị. Những món này, thoát nhìn thì lạ, tập ăn dần dần quen. Cọng bông súng chất chứ không ngọt như ngó sen, phải tước vỏ rồi cắt khúc, trộn gỏi hoặc xào. Còn con còng bé xíu và có rất ít thịt, nhưng ram mặn thì cũng được một món. Nhiều ngày bà con đi làm mang theo “lon gô” cơm chỉ có cơm độn khoai và một nhúm muối ớt. Nước mắm, nước tương cũng trở thành “xa xỉ phẩm.” Có món còng ram coi như hôm đó có đại tiệc.

Nhìn chị Bảy tưới nước rửa rổ còng, chuẩn bị chia cho bà con mà thương. Chị tính giá tiền rất rẻ, với tâm lý tương thân tương ái chứ không phải con buôn lấy lời. Đoan hỏi chị:

“Mấy con còng này, làm sao để bắt hờ chị Bảy?”

“Mấy đứa nhỏ ở nhà đi bắt ở ven sông. Cũng cực lắm em à! Phải lội ở những chỗ sinh. Còng nhỏ xú, lại ở trong hang nên khó bắt lắm. Nhưng thời buổi này, có cái ăn, có cái bán là mừng rồi. Gặp còng non hay còng lột, mình nhai luôn cả vỏ. Mấy chị em nói đùa là ăn như vậy cho khỏi thiếu can-xi. Em cũng lấy một ít, về nhà làm một món ram cũng tốt.”

“Dạ, em sẽ thử.”

“Mà... em trước giờ chắc chỉ biết đi học, làm việc nhẹ nhàng. Khổ cực quá em có chịu nổi không?”

“Không phải vậy đâu chị. Em cũng đã...”

Đoan ngừng lại. Thôi, chẳng nên nói. Đoan hỏi tiếp:

“Em nghe nói giã cua, giã còng làm riêu, có phải con còng này không hờ chị?”

“Là cua đồng, hoặc loại còng này cũng được. Giã nát xong thì lược bỏ vỏ, lấy nước làm riêu, ngon lắm em à!”

“Em tưởng tượng không thôi mà đã thấy ngon rồi. Bây giờ em cũng thích “làm nghề giã cua” để ăn món còng của chị.”

Đoan cười. Chị Bảy cười theo:

“Vậy mai một chị đem dụng cụ giã cua vô cho em mượn nhé!”

“Dạ.”

4

Chị Bảy đã mang cho Đoan mượn cái cối giã cua của

Nhìn chị Bảy tưới nước rửa rổ còng, chuẩn bị chia cho bà con mà thương. Chị tính giá tiền rất rẻ, với tâm lý tương thân tương ái chứ không phải con buôn lấy lời. Đoan hỏi chị:

“Mấy con còng này, làm sao để bắt hờ chị Bảy?”

“Mấy đứa nhỏ ở nhà đi bắt ở ven sông. Cũng cực lắm em à! Phải lội ở những chỗ sinh. Còng nhỏ xú, lại ở trong hang nên khó bắt lắm. Nhưng thời buổi này, có cái ăn, có cái bán là mừng rồi. Gặp còng non hay còng lột, mình nhai luôn cả vỏ. Mấy chị em nói đùa là ăn như vậy cho khỏi thiếu can-xi. Em cũng lấy một ít, về nhà làm một món ram cũng tốt.”

“Dạ, em sẽ thử.”

“Mà... em trước giờ chắc chỉ biết đi học, làm việc nhẹ nhàng. Khổ cực quá em có chịu nổi không?”

“Không phải vậy đâu chị. Em cũng đã...”

Đoan ngừng lại. Thôi, chẳng nên nói. Đoan hỏi tiếp:

“Em nghe nói giã cua, giã còng làm riêu, có phải con còng này không hờ chị?”

“Là cua đồng, hoặc loại còng này cũng được. Giã nát xong thì lược bỏ vỏ, lấy nước làm riêu, ngon lắm em à!”

“Em tưởng tượng không thôi mà đã thấy ngon rồi. Bây giờ em cũng thích “làm nghề giã cua” để ăn món còng của chị.”

Đoan cười. Chị Bảy cười theo:

“Vậy mai một chị đem dụng cụ giã cua vô cho em mượn nhé!”

“Dạ.”

4

Chị Bảy đã mang cho Đoan mượn cái cối giã cua của

chị.

Nhưng chị không để mọi người biết, mà kéo Đoan vào một góc, nói nhỏ:

“Em cất liền đi, đừng để ai thấy, dùng xong trả lại cho chị.”

Đoan giật mình khi trông thấy cái cối của chị Bảy. Là một cái nón sắt. Cái nón sắt nhà binh! Tự nhiên tim thất lại, đau nhói. Chị Bảy nắm chặt tay Đoan, nghẹn ngào:

“Chị biết khi em thấy nó em sẽ ngạc nhiên, nhưng đó là kỷ vật của em trai chị.”

“Em trai của chị hở?”



(hình: Internet)

“Phải. Chiếc nón này, bị mẻ một phần nơi vành nên không dùng để đội nữa, em trai chị mang về để ở nhà. Trong những ngày cuối cùng, em đã mất tích luôn. Có người nói em đã tử trận nhưng không mang được xác về. Rồi thôi, đâu có ai chịu trách nhiệm tìm kiếm nữa.

chị.

Nhưng chị không để mọi người biết, mà kéo Đoan vào một góc, nói nhỏ:

“Em cất liền đi, đừng để ai thấy, dùng xong trả lại cho chị.”

Đoan giật mình khi trông thấy cái cối của chị Bảy. Là một cái nón sắt. Cái nón sắt nhà binh! Tự nhiên tim thất lại, đau nhói. Chị Bảy nắm chặt tay Đoan, nghẹn ngào:

“Chị biết khi em thấy nó em sẽ ngạc nhiên, nhưng đó là kỷ vật của em trai chị.”

“Em trai của chị hở?”



(hình: Internet)

“Phải. Chiếc nón này, bị mẻ một phần nơi vành nên không dùng để đội nữa, em trai chị mang về để ở nhà. Trong những ngày cuối cùng, em đã mất tích luôn. Có người nói em đã tử trận nhưng không mang được xác về. Rồi thôi, đâu có ai chịu trách nhiệm tìm kiếm nữa.

Mọi người đi hết vào tù. Chị và gia đình không nỡ vứt bỏ di vật của em. Nhiều người nói dùng nó làm cối giã cua, để trong góc bếp, sẽ không bị ai bắt bẻ. Ban đầu chị thấy kỳ quá, không được chút nào! Nhưng dùng riết, chị cảm thấy như hơi hướng của em mình qua cái nón này thấm vào món ăn, nó ngon lạ lùng em à!”

“Thương quá hờ chị! Rồi... sao chị lại đem cho em mượn?”

“Vì chị tin em.”

Đoan rút nước mắt theo chị Bảy. Đoan gói kỹ chiếc nón, cất vào giỏ. Chị Bảy căn dặn:

“Ai có hỏi thì em nói đó là cái cối giã cua nghen!”

“Dạ. Nhưng em sẽ không dùng để giã cua.”

“Vì sao?”

“Em sẽ vẽ lại cái nón này. Chị cho phép em nhé!”

“Em cứ vẽ.”

Đêm đó, Đoan đặt chiếc nón sắt trên bàn viết. Đoan chưa bao giờ mơ làm họa sĩ. Từ bé, mỗi khi muốn vẽ chân dung của ai thì xin người đó một tấm hình, kẻ ô vuông lên, rồi cũng kẻ ô vuông lên tờ giấy bìa lớn, sau đó vẽ theo từng nét, giống như học trò vẽ bản đồ. Tranh cũng khá giống hình gốc. Còn vẽ cảnh thì chỉ vài lần, tùy cảm hứng, trong đó có một lần Đoan vẽ người thương binh cụt tay đứng nhìn chiếc cầu bình yên, và một lần vẽ khung trời đỏ với màu của hỏa châu. Không bao giờ làm họa sĩ cả.

Lần này, Đoan vẽ chiếc nón sắt, không còn là cái cối giã cua của chị Bảy, mà như được truyền vào đó cái hồn của người lính. Ôi, mình vẫn còn mơ mộng sao? Mơ mộng quá sẽ không thích nghi với đời sống này, thứ đời sống “thực tế” bởi luôn thiếu thốn, đói khát? Hàng ngày chứng kiến chuyện chia bóc hàng họ, mang

Mọi người đi hết vào tù. Chị và gia đình không nỡ vứt bỏ di vật của em. Nhiều người nói dùng nó làm cối giã cua, để trong góc bếp, sẽ không bị ai bắt bẻ. Ban đầu chị thấy kỳ quá, không được chút nào! Nhưng dùng riết, chị cảm thấy như hơi hướng của em mình qua cái nón này thấm vào món ăn, nó ngon lạ lùng em à!”

“Thương quá hờ chị! Rồi... sao chị lại đem cho em mượn?”

“Vì chị tin em.”

Đoan rút nước mắt theo chị Bảy. Đoan gói kỹ chiếc nón, cất vào giỏ. Chị Bảy căn dặn:

“Ai có hỏi thì em nói đó là cái cối giã cua nghen!”

“Dạ. Nhưng em sẽ không dùng để giã cua.”

“Vì sao?”

“Em sẽ vẽ lại cái nón này. Chị cho phép em nhé!”

“Em cứ vẽ.”

Đêm đó, Đoan đặt chiếc nón sắt trên bàn viết. Đoan chưa bao giờ mơ làm họa sĩ. Từ bé, mỗi khi muốn vẽ chân dung của ai thì xin người đó một tấm hình, kẻ ô vuông lên, rồi cũng kẻ ô vuông lên tờ giấy bìa lớn, sau đó vẽ theo từng nét, giống như học trò vẽ bản đồ. Tranh cũng khá giống hình gốc. Còn vẽ cảnh thì chỉ vài lần, tùy cảm hứng, trong đó có một lần Đoan vẽ người thương binh cụt tay đứng nhìn chiếc cầu bình yên, và một lần vẽ khung trời đỏ với màu của hỏa châu. Không bao giờ làm họa sĩ cả.

Lần này, Đoan vẽ chiếc nón sắt, không còn là cái cối giã cua của chị Bảy, mà như được truyền vào đó cái hồn của người lính. Ôi, mình vẫn còn mơ mộng sao? Mơ mộng quá sẽ không thích nghi với đời sống này, thứ đời sống “thực tế” bởi luôn thiếu thốn, đói khát? Hàng ngày chứng kiến chuyện chia bóc hàng họ, mang

xách gạo com mắm muối, Đoan sợ mình sẽ đánh mất mình. Nhưng mọi người vẫn sống, phải sống. Và, vẫn ẩn hiện trong mỗi người một “sức đề kháng âm thầm” để giữ mình không mất.

Đoan say mê ngắm cái nón sắt, ngắm bức tranh lạ lùng của mình. Trên nền giấy trắng, Đoan cho một màu xám đục, màu của sương trắng, màu của khói, màu của sự mất mát, màu của một sự trung thành không tên.

Tháng 5, 2018

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

(1)Guigoz: một hiệu sữa bột dành cho trẻ con. “Lon guigoz”, “lon gô”, hay “gô” dùng để đựng cơm rất thông dụng.

(2) Sương Trắng Miền Quê Ngoại, nhạc phẩm của Đình Miên Vũ, xuất bản năm 1970.

xách gạo com mắm muối, Đoan sợ mình sẽ đánh mất mình. Nhưng mọi người vẫn sống, phải sống. Và, vẫn ẩn hiện trong mỗi người một “sức đề kháng âm thầm” để giữ mình không mất.

Đoan say mê ngắm cái nón sắt, ngắm bức tranh lạ lùng của mình. Trên nền giấy trắng, Đoan cho một màu xám đục, màu của sương trắng, màu của khói, màu của sự mất mát, màu của một sự trung thành không tên.

Tháng 5, 2018

Cam Li Nguyễn Thị Mỹ Thanh

(1)Guigoz: một hiệu sữa bột dành cho trẻ con. “Lon guigoz”, “lon gô”, hay “gô” dùng để đựng cơm rất thông dụng.

(2) Sương Trắng Miền Quê Ngoại, nhạc phẩm của Đình Miên Vũ, xuất bản năm 1970.

TÂM THẺ BÀI
NGUYỄN AN BÌNH
Truyện ngắn



Miên đến bàn, ngồi xuống ghế và bật máy để nghe bài hát Somewhere, my love, tiếng hát của nữ ca sĩ Connie Francis lại cất lên:

Somewhere, my love,
There will be songs to sing
Although the snow
Covers the hope of spring.

Somewhere a hill
Blossoms in green and gold
And there are dreams
All that your heart can hold.

TÂM THẺ BÀI
NGUYỄN AN BÌNH
Truyện ngắn



Miên đến bàn, ngồi xuống ghế và bật máy để nghe bài hát Somewhere, my love, tiếng hát của nữ ca sĩ Connie Francis lại cất lên:

Somewhere, my love,
There will be songs to sing
Although the snow
Covers the hope of spring.

Somewhere a hill
Blossoms in green and gold
And there are dreams
All that your heart can hold.

Someday we'll meet again, my love.
Someday whenever the spring breaks through.

You'll come to me
Out of the long ago,
Warm as the wind,
Soft as the kiss of snow.

Till then, my sweet,
Think of me now and then.
God, speed my love
Til you are mine again.

Mỗi lần gặp một điều gì đó làm anh xúc động mạnh, cảm thấy bức rức khó chịu, anh thường bật máy nghe lại bài Somewhere, my love. Bài hát này anh đã nghe đi nghe lại biết bao lần, mỗi lần nghe lại có một cảm xúc khác nhau mà anh không thể lý giải nổi do ca sĩ Connie Francis hát trong bộ phim Bác sĩ Zhivago. Nó như một dòng suối mát chảy qua cánh đồng khô hạn, làm tươi mát một vùng đất chịu nhiều tai ương, hay ít ra nó như cơn mưa rào bất chợt làm dịu đi cái nắng hanh hao của một mùa hè oi nồng rất bỏng. Tâm hồn anh hình như được làm dịu đi cơn sóng ngầm vừa ầm ào vừa giận dữ nổi lên trong lòng anh. Anh vẫn còn nhớ như in cái ngày anh được về phép, anh rủ Hà – người yêu của anh - cùng đi xem hát sau một buổi chiều bát phở rong chơi đây đó. Ngày ấy Hà đang học năm thứ hai đại học sư phạm, còn anh đang là một người lính của miền Nam. Chiến tranh đang đến hồi khốc liệt trên khắp các vùng chiến thuật. Hôm đó rạp chiếu bộ phim “Bác sĩ Zhivago”, một tác phẩm nổi tiếng của nhà văn Nga Boris Pasternak được đạo diễn David Lean chuyển

Someday we'll meet again, my love.
Someday whenever the spring breaks through.

You'll come to me
Out of the long ago,
Warm as the wind,
Soft as the kiss of snow.

Till then, my sweet,
Think of me now and then.
God, speed my love
Til you are mine again.

Mỗi lần gặp một điều gì đó làm anh xúc động mạnh, cảm thấy bức rức khó chịu, anh thường bật máy nghe lại bài Somewhere, my love. Bài hát này anh đã nghe đi nghe lại biết bao lần, mỗi lần nghe lại có một cảm xúc khác nhau mà anh không thể lý giải nổi do ca sĩ Connie Francis hát trong bộ phim Bác sĩ Zhivago. Nó như một dòng suối mát chảy qua cánh đồng khô hạn, làm tươi mát một vùng đất chịu nhiều tai ương, hay ít ra nó như cơn mưa rào bất chợt làm dịu đi cái nắng hanh hao của một mùa hè oi nồng rất bỏng. Tâm hồn anh hình như được làm dịu đi cơn sóng ngầm vừa ầm ào vừa giận dữ nổi lên trong lòng anh. Anh vẫn còn nhớ như in cái ngày anh được về phép, anh rủ Hà – người yêu của anh - cùng đi xem hát sau một buổi chiều bát phở rong chơi đây đó. Ngày ấy Hà đang học năm thứ hai đại học sư phạm, còn anh đang là một người lính của miền Nam. Chiến tranh đang đến hồi khốc liệt trên khắp các vùng chiến thuật. Hôm đó rạp chiếu bộ phim “Bác sĩ Zhivago”, một tác phẩm nổi tiếng của nhà văn Nga Boris Pasternak được đạo diễn David Lean chuyển

thể thành bộ phim nhựa có nhiều tình tiết đầy cảm động. Bộ phim “Bác sĩ Zhivago” kể về cuộc đời nhiều thăng trầm của một trí thức Nga trong thời kỳ đầy xáo động của Cách mạng Nga năm 1905 và cuộc nội chiến dai dẳng tranh giành quyền lực giữa Hồng quân và phe Bạch vệ(1917-1922) sau đó. Chàng Yuri Zhivago theo học ngành y và theo lời trăng trối của mẹ, anh kết hôn với nàng Tonia, nhưng khi ra chiến trường làm bác sĩ, chàng đã gặp và yêu Lara, một nữ y tá đã có chồng là một thầy giáo. Mỗi tình của Zhivago và Lara đã kéo dài qua những năm khốn khó của nước Nga khi bão táp cách mạng và cuộc nội chiến khốc liệt đã làm tan hoang tất cả mọi thứ trong cuộc sống của con người. Cuối cùng Zhivago chết trong một cơn đột quy trên một chuyến tàu đang di chuyển, Lara chỉ tìm được anh khi anh đã mất. Lúc ấy Hà đã nói: Phim buồn quá anh ạ. Miên nhớ mình đã nắm tay Hà như muốn truyền hơi ấm và sức mạnh niềm tin sang cô, anh nói: Buồn nhưng cảm động. Họ đã có những gì họ muốn, họ được sống gần nhau trong những giây phút gian khổ nhất của kiếp người, dù thế gian có chia cắt họ nhưng tâm hồn họ luôn hướng về nhau em không thấy sao?

Ngoài trời, tuyết vẫn rơi. Anh nhìn qua khung cửa sổ. Hơi lạnh đã làm cho mấy tấm kính không còn trông thấy rõ nữa, nó như phủ một lớp sương mỏng mờ ảo, hình ảnh bên ngoài cũng nhạt nhòa đi không rõ nét nhưng anh vẫn cảm nhận được mấy cái cây trồng trước nhà mình phủ đầy tuyết uốn theo thế những nhánh cây tạo nên nhiều hình thể lạ lẫm mà chắc bình thường anh cũng không thể nào hình dung tưởng tượng được nhưng trông nó đẹp lạ lùng làm sao. Con đường phía trước ngập đầy tuyết đang được nhiều công nhân dùng

thể thành bộ phim nhựa có nhiều tình tiết đầy cảm động. Bộ phim “Bác sĩ Zhivago” kể về cuộc đời nhiều thăng trầm của một trí thức Nga trong thời kỳ đầy xáo động của Cách mạng Nga năm 1905 và cuộc nội chiến dai dẳng tranh giành quyền lực giữa Hồng quân và phe Bạch vệ(1917-1922) sau đó. Chàng Yuri Zhivago theo học ngành y và theo lời trăng trối của mẹ, anh kết hôn với nàng Tonia, nhưng khi ra chiến trường làm bác sĩ, chàng đã gặp và yêu Lara, một nữ y tá đã có chồng là một thầy giáo. Mỗi tình của Zhivago và Lara đã kéo dài qua những năm khốn khó của nước Nga khi bão táp cách mạng và cuộc nội chiến khốc liệt đã làm tan hoang tất cả mọi thứ trong cuộc sống của con người. Cuối cùng Zhivago chết trong một cơn đột quy trên một chuyến tàu đang di chuyển, Lara chỉ tìm được anh khi anh đã mất. Lúc ấy Hà đã nói: Phim buồn quá anh ạ. Miên nhớ mình đã nắm tay Hà như muốn truyền hơi ấm và sức mạnh niềm tin sang cô, anh nói: Buồn nhưng cảm động. Họ đã có những gì họ muốn, họ được sống gần nhau trong những giây phút gian khổ nhất của kiếp người, dù thế gian có chia cắt họ nhưng tâm hồn họ luôn hướng về nhau em không thấy sao?

Ngoài trời, tuyết vẫn rơi. Anh nhìn qua khung cửa sổ. Hơi lạnh đã làm cho mấy tấm kính không còn trông thấy rõ nữa, nó như phủ một lớp sương mỏng mờ ảo, hình ảnh bên ngoài cũng nhạt nhòa đi không rõ nét nhưng anh vẫn cảm nhận được mấy cái cây trồng trước nhà mình phủ đầy tuyết uốn theo thế những nhánh cây tạo nên nhiều hình thể lạ lẫm mà chắc bình thường anh cũng không thể nào hình dung tưởng tượng được nhưng trông nó đẹp lạ lùng làm sao. Con đường phía trước ngập đầy tuyết đang được nhiều công nhân dùng

máy cào tuyết để mặt đường thông thoáng hơn cho xe cộ có thể di chuyển được. Máy thẳng bé nhà hàng xóm hôm nay không thấy ra đường đùa nghịch nữa, chúng không còn dùng tuyết nắn những hình tượng mà chúng yêu thích như ông già noel, bà chúa tuyết hay cô bé quàng khăn đỏ hay gì gì đó mà chúng được đọc trong các chuyện cổ tích hay được người lớn kể cho nghe, có lẽ trời lạnh quá hay chúng đã nhàm chán mấy trò chơi vô bổ này rồi cũng nên. Không thấy bọn trẻ Miên có cảm giác hơi buồn, cảm giác khung cảnh mùa đông trước nhà sao trở buồn tẻ quá, Trời còn sớm nhưng tuyết rơi nhiều nên không gian thật ảm đạm lạnh lẽo, vắng vẻ, cũng may hôm nay anh xong công việc sớm nên xin phép về trước, nên cũng không đến nổi tắt đường vì tuyết.

Thời tiết năm nay hình như có vẻ bất thường, cái lạnh, tuyết rơi đến sớm hơn mọi năm và cũng dày hơn. Máy tiểu bang vùng đông bắc Hoa Kỳ này nơi anh đang ở mùa đông tuyết rơi đây là chuyện bình thường mà. Miên chợt cảm tấm thẻ bài lên ngắm nghía mà tâm trạng để tậm đầu đầu, không vui cũng không buồn, có lẽ cảm xúc anh đã mất đi khi cuộc đời mình đã trải qua nhiều nỗi cùng cực quá sức chịu đựng chẳng anh cũng không biết nữa. Chiều nay khi đi làm về, người chủ nhà đưa cho anh một gói quà bảo bưu điện vừa gửi đến hỏi một câu xả giao: Chiều nay ông về sớm? Anh trả lời nhẹ nhàng: Vâng! Công việc không nhiều. Cảm ơn bác về gói quà mà bác đã nhận giùm. Tên người nhận đúng là anh rồi, còn tên người gửi- Một cái tên Mỹ lạ hoắc. Của ai thế? Tuy có hơi thắc mắc nhưng anh vẫn làm về vui đón lấy, trong lòng không thấy có chút cảm xúc khải niệm nào. Từ lâu rồi hình như không ai gửi thư hay

máy cào tuyết để mặt đường thông thoáng hơn cho xe cộ có thể di chuyển được. Máy thẳng bé nhà hàng xóm hôm nay không thấy ra đường đùa nghịch nữa, chúng không còn dùng tuyết nắn những hình tượng mà chúng yêu thích như ông già noel, bà chúa tuyết hay cô bé quàng khăn đỏ hay gì gì đó mà chúng được đọc trong các chuyện cổ tích hay được người lớn kể cho nghe, có lẽ trời lạnh quá hay chúng đã nhàm chán mấy trò chơi vô bổ này rồi cũng nên. Không thấy bọn trẻ Miên có cảm giác hơi buồn, cảm giác khung cảnh mùa đông trước nhà sao trở buồn tẻ quá, Trời còn sớm nhưng tuyết rơi nhiều nên không gian thật ảm đạm lạnh lẽo, vắng vẻ, cũng may hôm nay anh xong công việc sớm nên xin phép về trước, nên cũng không đến nổi tắt đường vì tuyết.

Thời tiết năm nay hình như có vẻ bất thường, cái lạnh, tuyết rơi đến sớm hơn mọi năm và cũng dày hơn. Máy tiểu bang vùng đông bắc Hoa Kỳ này nơi anh đang ở mùa đông tuyết rơi đây là chuyện bình thường mà. Miên chợt cảm tấm thẻ bài lên ngắm nghía mà tâm trạng để tậm đầu đầu, không vui cũng không buồn, có lẽ cảm xúc anh đã mất đi khi cuộc đời mình đã trải qua nhiều nỗi cùng cực quá sức chịu đựng chẳng anh cũng không biết nữa. Chiều nay khi đi làm về, người chủ nhà đưa cho anh một gói quà bảo bưu điện vừa gửi đến hỏi một câu xả giao: Chiều nay ông về sớm? Anh trả lời nhẹ nhàng: Vâng! Công việc không nhiều. Cảm ơn bác về gói quà mà bác đã nhận giùm. Tên người nhận đúng là anh rồi, còn tên người gửi- Một cái tên Mỹ lạ hoắc. Của ai thế? Tuy có hơi thắc mắc nhưng anh vẫn làm về vui đón lấy, trong lòng không thấy có chút cảm xúc khải niệm nào. Từ lâu rồi hình như không ai gửi thư hay

một cái gì đó cho anh, ngoài những món đồ vật vảnh anh đặt từ các cửa hàng, siêu thị cần thiết trong sinh hoạt hằng ngày, anh hình như không còn tiếp xúc với thế giới xung quanh ngoài công việc hằng ngày để nuôi sống bản thân mình. Anh lấy chiếc kéo nhỏ cắt dây xung quanh ràng buộc món đồ, Khi mở chiếc hộp gỗ ra, một vật kim loại rơi xuống đất, nhìn hình dáng giống như một tấm thẻ bài, anh cúi xuống nhặt lên, mặt có vẻ ngạc nhiên xúc động.

Đúng là tấm thẻ bài. Ngón tay cái của anh mân mê, rà theo từng mẫu tự, con số được dập nổi trên tấm thẻ, miệng lẩm nhẩm đọc lên từng con số, từng con chữ trên đó. Thật ra anh có thể nhắm mắt đọc không sót một từ một số nào trên tấm thẻ bài mà không cần dùng ngón tay để rà lên đó làm gì vì tấm thẻ bài này một thời từng là máu thịt của anh, gắn bó với anh trong suốt thời xảy ra chiến tranh ở Việt Nam, cái tên, năm nhập ngũ, số quân, nhóm máu mà bất cứ người lính nào trong hàng ngũ của anh cũng phải thuộc nằm lòng, nó là vật bất ly thân trừ khi người lính ấy ngã xuống. Từ lâu anh đã quên nó, hình như nó không còn tồn tại trong cuộc đời đầy khốn khổ cay đắng của anh từ khi tàn cuộc chiến, những người lính như anh chấp nhận tan hàng rã ngũ trong trạng thái đón đầu nhục nhã. Anh cũng như bao người lính của miền Nam khi ấy phải ra trình diện nhà cầm quyền để học tập đường lối chính sách của bên thắng cuộc một vài ngày theo như lời họ nói. Vậy mà với thân phận một sĩ quan bộ phận tâm lý chiến anh đi học tập một lèo hết sáu bảy năm trời, qua nhiều trại cải tạo khác nhau từ miền Nam đến miền Bắc, từ Suối Máu, Bù Gia Mập đến dãy Hoàng Liên Sơn quanh năm sương mù bao phủ, bạn bè anh nhiều người không chờ

một cái gì đó cho anh, ngoài những món đồ vật vảnh anh đặt từ các cửa hàng, siêu thị cần thiết trong sinh hoạt hằng ngày, anh hình như không còn tiếp xúc với thế giới xung quanh ngoài công việc hằng ngày để nuôi sống bản thân mình. Anh lấy chiếc kéo nhỏ cắt dây xung quanh ràng buộc món đồ, Khi mở chiếc hộp gỗ ra, một vật kim loại rơi xuống đất, nhìn hình dáng giống như một tấm thẻ bài, anh cúi xuống nhặt lên, mặt có vẻ ngạc nhiên xúc động.

Đúng là tấm thẻ bài. Ngón tay cái của anh mân mê, rà theo từng mẫu tự, con số được dập nổi trên tấm thẻ, miệng lẩm nhẩm đọc lên từng con số, từng con chữ trên đó. Thật ra anh có thể nhắm mắt đọc không sót một từ một số nào trên tấm thẻ bài mà không cần dùng ngón tay để rà lên đó làm gì vì tấm thẻ bài này một thời từng là máu thịt của anh, gắn bó với anh trong suốt thời xảy ra chiến tranh ở Việt Nam, cái tên, năm nhập ngũ, số quân, nhóm máu mà bất cứ người lính nào trong hàng ngũ của anh cũng phải thuộc nằm lòng, nó là vật bất ly thân trừ khi người lính ấy ngã xuống. Từ lâu anh đã quên nó, hình như nó không còn tồn tại trong cuộc đời đầy khốn khổ cay đắng của anh từ khi tàn cuộc chiến, những người lính như anh chấp nhận tan hàng rã ngũ trong trạng thái đón đầu nhục nhã. Anh cũng như bao người lính của miền Nam khi ấy phải ra trình diện nhà cầm quyền để học tập đường lối chính sách của bên thắng cuộc một vài ngày theo như lời họ nói. Vậy mà với thân phận một sĩ quan bộ phận tâm lý chiến anh đi học tập một lèo hết sáu bảy năm trời, qua nhiều trại cải tạo khác nhau từ miền Nam đến miền Bắc, từ Suối Máu, Bù Gia Mập đến dãy Hoàng Liên Sơn quanh năm sương mù bao phủ, bạn bè anh nhiều người không chờ

đợi được ngày về đã bỏ cuộc, nằm xuống. Hà không thể chờ đợi anh như thế, đã theo gia đình vượt sóng trong một ngày mưa gió bão bùng như anh nghe lời một người bà con của nàng sau này kể lại. Anh về trong một tâm trạng mệt mỏi, rã rời tuyệt vọng, bệnh tật, cố gắng làm đủ mọi nghề để tồn tại, chờ đợi. Rồi chương trình HO do Mỹ đề xướng cũng đến, anh hy vọng sẽ đi nhưng rồi hồ sơ bị gác lại. Anh vẫn còn nhớ rất rõ gương mặt của người Mỹ phụ trách phỏng vấn anh, ông ta giải thích vì giấy trả quyền công dân của anh chỉ là bản copy không phải bản chính, anh đã cố gắng giải thích cho ông ta hiểu đã thất lạc đâu đó không tìm được và bản copy cũng là một bằng chứng kia mà nhưng ông ta lắc đầu nói: Xin lỗi, tôi không giúp được gì cho anh vì tôi chỉ là người thừa hành làm đúng theo chỉ thị của cấp trên mà thôi. Anh cay đắng và nói trong cơn tức giận: Chúng tôi chết một lần vì sự hèn nhát đầu hàng của bọn tướng lãnh nước tôi, nước Mỹ các ông lại giết chúng tôi lần thứ hai vì sự vô cảm, nguyên tắc của mấy người. Và anh đã bỏ lại tấm thẻ bài của mình trên bàn làm việc của người Mỹ phỏng vấn anh, quỳ quả bước ra trong nỗi giận dữ tuyệt vọng. Anh tìm cách vượt biên, thất bại vào tù, lần thứ hai rồi lần thứ ba cuối cùng anh cũng vượt thoát.

Trong chiếc hộp còn có một bức thư, anh giở ra xem. Nội dung bức thư làm cho anh có chút ngạc nhiên, thì ra ông ấy vẫn còn nhớ đến mình?

Cali,
Thưa ông

Trước hết tôi xin thay mặt cha tôi - ông Bill W. Clinton - Một người đã mất, được xin lỗi ông, dù có hơi

đợi được ngày về đã bỏ cuộc, nằm xuống. Hà không thể chờ đợi anh như thế, đã theo gia đình vượt sóng trong một ngày mưa gió bão bùng như anh nghe lời một người bà con của nàng sau này kể lại. Anh về trong một tâm trạng mệt mỏi, rã rời tuyệt vọng, bệnh tật, cố gắng làm đủ mọi nghề để tồn tại, chờ đợi. Rồi chương trình HO do Mỹ đề xướng cũng đến, anh hy vọng sẽ đi nhưng rồi hồ sơ bị gác lại. Anh vẫn còn nhớ rất rõ gương mặt của người Mỹ phụ trách phỏng vấn anh, ông ta giải thích vì giấy trả quyền công dân của anh chỉ là bản copy không phải bản chính, anh đã cố gắng giải thích cho ông ta hiểu đã thất lạc đâu đó không tìm được và bản copy cũng là một bằng chứng kia mà nhưng ông ta lắc đầu nói: Xin lỗi, tôi không giúp được gì cho anh vì tôi chỉ là người thừa hành làm đúng theo chỉ thị của cấp trên mà thôi. Anh cay đắng và nói trong cơn tức giận: Chúng tôi chết một lần vì sự hèn nhát đầu hàng của bọn tướng lãnh nước tôi, nước Mỹ các ông lại giết chúng tôi lần thứ hai vì sự vô cảm, nguyên tắc của mấy người. Và anh đã bỏ lại tấm thẻ bài của mình trên bàn làm việc của người Mỹ phỏng vấn anh, quỳ quả bước ra trong nỗi giận dữ tuyệt vọng. Anh tìm cách vượt biên, thất bại vào tù, lần thứ hai rồi lần thứ ba cuối cùng anh cũng vượt thoát.

Trong chiếc hộp còn có một bức thư, anh giở ra xem. Nội dung bức thư làm cho anh có chút ngạc nhiên, thì ra ông ấy vẫn còn nhớ đến mình?

Cali,
Thưa ông

Trước hết tôi xin thay mặt cha tôi - ông Bill W. Clinton - Một người đã mất, được xin lỗi ông, dù có hơi

muộn. Như ông biết, ngày đó cha tôi không thể giúp gì cho ông trong chương trình HO vì hồ sơ của ông còn thiếu sót, không phải cha tôi không hiểu điều ông nói nhưng là một nhân viên ngoại giao, cha tôi phải tuân thủ các nguyên tắc mà chính phủ nước tôi đã qui định. Ông bỏ lại tấm thẻ bài thể hiện sự thất vọng to lớn của ông đối với chính phủ Mỹ mà ông cho rằng chính phủ tôi đã phản bội lại đồng minh. Cha tôi đã suy nghĩ rất nhiều và cảm thấy ân hận vì đã từ chối, giúp đỡ ông. Sau này khi rời khỏi chức vụ ông vẫn giữ tấm thẻ bài này như một lời nhắc nhở, cảnh tỉnh mình. Cha tôi đã cố gắng tìm kiếm mọi thông tin nhưng vô vọng để trả lại tấm thẻ bài cho ông với một lời xin lỗi. Trước khi mất ông ấy đã giao lại nhiệm vụ này cho tôi và hy vọng tôi hoàn thành ước nguyện của ông. Tôi đã cố gắng hết sức - thưa ông - cuối cùng tôi cũng có được thông tin của ông qua nhiều nguồn tin từ nhiều nguồn khác nhau. Xin chúc mừng ông vì cuối cùng ông cũng đặt chân được đến đất nước chúng tôi. Tôi xin trao trả lại tấm thẻ bài cho ông vì chỉ có ông mới có quyền giữ tấm thẻ bài này mà thôi.

Một lần nữa thay mặt cha tôi cho tôi gửi đến ông một lời xin lỗi. Chúc ông có một cuộc sống an lành và hạnh phúc.

Kính chào ông

Con một người đã mất.

Nhiều năm đã trôi qua, anh không còn nhớ mình đã đi qua những vùng đất nào để tìm Hà, có lần anh bắt chợt hình như đã nắm được vạt áo của nàng nhưng chỉ là trùng tên, ngày tháng năm sinh vậy thôi. Cuộc đời sau có nhiều nỗi trớ trêu như thế, và anh vẫn sống, vẫn đi tìm những tin tức liên quan về Hà, về gia đình Hà

muộn. Như ông biết, ngày đó cha tôi không thể giúp gì cho ông trong chương trình HO vì hồ sơ của ông còn thiếu sót, không phải cha tôi không hiểu điều ông nói nhưng là một nhân viên ngoại giao, cha tôi phải tuân thủ các nguyên tắc mà chính phủ nước tôi đã qui định. Ông bỏ lại tấm thẻ bài thể hiện sự thất vọng to lớn của ông đối với chính phủ Mỹ mà ông cho rằng chính phủ tôi đã phản bội lại đồng minh. Cha tôi đã suy nghĩ rất nhiều và cảm thấy ân hận vì đã từ chối, giúp đỡ ông. Sau này khi rời khỏi chức vụ ông vẫn giữ tấm thẻ bài này như một lời nhắc nhở, cảnh tỉnh mình. Cha tôi đã cố gắng tìm kiếm mọi thông tin nhưng vô vọng để trả lại tấm thẻ bài cho ông với một lời xin lỗi. Trước khi mất ông ấy đã giao lại nhiệm vụ này cho tôi và hy vọng tôi hoàn thành ước nguyện của ông. Tôi đã cố gắng hết sức - thưa ông - cuối cùng tôi cũng có được thông tin của ông qua nhiều nguồn tin từ nhiều nguồn khác nhau. Xin chúc mừng ông vì cuối cùng ông cũng đặt chân được đến đất nước chúng tôi. Tôi xin trao trả lại tấm thẻ bài cho ông vì chỉ có ông mới có quyền giữ tấm thẻ bài này mà thôi.

Một lần nữa thay mặt cha tôi cho tôi gửi đến ông một lời xin lỗi. Chúc ông có một cuộc sống an lành và hạnh phúc.

Kính chào ông

Con một người đã mất.

Nhiều năm đã trôi qua, anh không còn nhớ mình đã đi qua những vùng đất nào để tìm Hà, có lần anh bắt chợt hình như đã nắm được vạt áo của nàng nhưng chỉ là trùng tên, ngày tháng năm sinh vậy thôi. Cuộc đời sau có nhiều nỗi trớ trêu như thế, và anh vẫn sống, vẫn đi tìm những tin tức liên quan về Hà, về gia đình Hà

nhưng vẫn bật vô âm tín. Không một tin tức gì về nàng, anh tìm thông tin về những người Việt ra đi, đăng trên báo Việt tìm người, gửi thư về quê nhà những người quen cũ đều không nhận được sự trả lời. Hà như tan vào hư vô từ ngày tiễn anh vào trại cải tạo, có lẽ nào chúng ta chỉ biết tin nhau khi một người đã mất. Anh chiêm nghiệm rằng khi tình yêu mang đầy đau khổ, kiếm tìm, chạy đuổi thì tình yêu ấy muôn đời bền vững trong tâm hồn mình dù rất nhiều mệt mỏi tuyệt vọng.

Đài dự báo thời tiết báo sẽ có cơn bão tuyết tràn qua miền đông bắc này làm Miên miên mang chột nhớ đến cơn bão tuyết trong phim “Bác sĩ Zhivago mà anh và Hà đã từng xem: Zhivago và Lara lần đầu tiên gặp nhau, đi bên nhau trong cơn bão tuyết, những ngày chiến tranh xảy ra khốc liệt lại là những ngày họ cảm thấy hạnh phúc nhất vì được sống gần bên nhau, họ là động lực của nhau, chiến đấu và làm việc tất cả mọi việc vì tổ quốc thân yêu của mình. Anh và Hà có được cái hạnh phúc tuyệt vời nhưng vô cùng mỏng manh ấy không? Hoàn toàn không, không có gì cả ngoài những ký ức đau buồn luôn giằng xé tâm hồn anh. Trong chiến tranh sống trong chờ đợi, mỗi mòn, luôn lo âu trước một tin dữ từ chiến trường đưa về. Khi chiến cuộc tàn lại phân ly tan rã. Cuộc tình chúng ta sao mà đau khổ đến thế? Hà còn sống trên cõi đời này hay vĩnh viễn biến mất không để lại một chút dấu vết trên trần thế? Mơ hồ trước mắt anh hiện lên một vùng biển động dữ dội, sóng cao như núi từng đợt từng đợt ập vào chiếc tàu nhỏ bé mỏng manh mang trong lòng nó những con người khốn khổ rời bỏ quê hương, nhà cửa người thân để đi tìm vùng đất tự do, anh thấy gương mặt Hà đang nhìn anh đắm đắm, không tỏ vẻ gì run sợ trước cơn

nhưng vẫn bật vô âm tín. Không một tin tức gì về nàng, anh tìm thông tin về những người Việt ra đi, đăng trên báo Việt tìm người, gửi thư về quê nhà những người quen cũ đều không nhận được sự trả lời. Hà như tan vào hư vô từ ngày tiễn anh vào trại cải tạo, có lẽ nào chúng ta chỉ biết tin nhau khi một người đã mất. Anh chiêm nghiệm rằng khi tình yêu mang đầy đau khổ, kiếm tìm, chạy đuổi thì tình yêu ấy muôn đời bền vững trong tâm hồn mình dù rất nhiều mệt mỏi tuyệt vọng.

Đài dự báo thời tiết báo sẽ có cơn bão tuyết tràn qua miền đông bắc này làm Miên miên mang chột nhớ đến cơn bão tuyết trong phim “Bác sĩ Zhivago mà anh và Hà đã từng xem: Zhivago và Lara lần đầu tiên gặp nhau, đi bên nhau trong cơn bão tuyết, những ngày chiến tranh xảy ra khốc liệt lại là những ngày họ cảm thấy hạnh phúc nhất vì được sống gần bên nhau, họ là động lực của nhau, chiến đấu và làm việc tất cả mọi việc vì tổ quốc thân yêu của mình. Anh và Hà có được cái hạnh phúc tuyệt vời nhưng vô cùng mỏng manh ấy không? Hoàn toàn không, không có gì cả ngoài những ký ức đau buồn luôn giằng xé tâm hồn anh. Trong chiến tranh sống trong chờ đợi, mỗi mòn, luôn lo âu trước một tin dữ từ chiến trường đưa về. Khi chiến cuộc tàn lại phân ly tan rã. Cuộc tình chúng ta sao mà đau khổ đến thế? Hà còn sống trên cõi đời này hay vĩnh viễn biến mất không để lại một chút dấu vết trên trần thế? Mơ hồ trước mắt anh hiện lên một vùng biển động dữ dội, sóng cao như núi từng đợt từng đợt ập vào chiếc tàu nhỏ bé mỏng manh mang trong lòng nó những con người khốn khổ rời bỏ quê hương, nhà cửa người thân để đi tìm vùng đất tự do, anh thấy gương mặt Hà đang nhìn anh đắm đắm, không tỏ vẻ gì run sợ trước cơn

giận dữ của thủy thần, nàng phả vào trong anh những lời nói của Lara: “Vĩnh biệt anh yêu dấu và lớn lao của em, vĩnh biệt niềm kiêu hãnh của em, vĩnh biệt dòng sông nhỏ chảy xiết và sâu thẳm của em, em mới yêu tiếng sóng vỗ dạt dào hàng ngày của anh, em mới thích gieo mình vào các làn sóng mát lạnh của anh xiết bao?”(2). Thật sao? Anh là niềm kiêu hãnh, là tiếng sóng vỗ dạt dào, là làn sóng mát lạnh mà em thích gieo mình vào đó, tận hưởng niềm hoan lạc vô biên đó sao? Nhưng tại sao em không cùng anh nắm lấy tay nhau đi trọn cuộc đời mình trên mảnh đất đã trải qua nhiều nỗi đau thương bất hạnh này mà tận hưởng niềm vui, niềm khoái lạc của những kẻ yêu nhau, mỗi mòn chờ đợi nhau. Tài sao người ra đi không phải là anh mà lại là em, Hà ơi!

Trong giấc mơ nào đó Miên mong Hà vẫn còn sống, sống ở một nơi nào đó trên trái đất này, có được một gia đình và đàn con hạnh phúc. Có thể Hà đã quên anh rồi hay dù có nhớ anh, có yêu anh đến mấy, có nhận được thông tin của anh tìm kiếm nhưng nàng không muốn hỏi âm, có lẽ nàng muốn Miên nghĩ nàng đã chết để khỏi đau lòng, nán nã, đợi chờ. Dòng nước đã trôi đi hãy để nó xuôi về biển cả mênh mông, nứ kéo lại làm gì để khổ cho cả hai. Chắc nàng cũng muốn anh được hạnh phúc, muốn anh có một suy nghĩ về sự ra đi của nàng như sự ra đi của Lara ở cuối tác phẩm Bác sĩ Zhivago: “Một hôm Lara ra phố và không trở về nhà nữa. Chắc nàng đã bị bắt giữ ở ngoài đường, và nàng đã chết hoặc mất tích không rõ ở đâu, bị quên lãng dưới một con số vô danh trong những bản danh sách sau này bị thất lạc, tại một trong vô số trại tập trung hỗn hợp hoặc dành riêng cho đàn bà phương

giận dữ của thủy thần, nàng phả vào trong anh những lời nói của Lara: “Vĩnh biệt anh yêu dấu và lớn lao của em, vĩnh biệt niềm kiêu hãnh của em, vĩnh biệt dòng sông nhỏ chảy xiết và sâu thẳm của em, em mới yêu tiếng sóng vỗ dạt dào hàng ngày của anh, em mới thích gieo mình vào các làn sóng mát lạnh của anh xiết bao?”(2). Thật sao? Anh là niềm kiêu hãnh, là tiếng sóng vỗ dạt dào, là làn sóng mát lạnh mà em thích gieo mình vào đó, tận hưởng niềm hoan lạc vô biên đó sao? Nhưng tại sao em không cùng anh nắm lấy tay nhau đi trọn cuộc đời mình trên mảnh đất đã trải qua nhiều nỗi đau thương bất hạnh này mà tận hưởng niềm vui, niềm khoái lạc của những kẻ yêu nhau, mỗi mòn chờ đợi nhau. Tài sao người ra đi không phải là anh mà lại là em, Hà ơi!

Trong giấc mơ nào đó Miên mong Hà vẫn còn sống, sống ở một nơi nào đó trên trái đất này, có được một gia đình và đàn con hạnh phúc. Có thể Hà đã quên anh rồi hay dù có nhớ anh, có yêu anh đến mấy, có nhận được thông tin của anh tìm kiếm nhưng nàng không muốn hỏi âm, có lẽ nàng muốn Miên nghĩ nàng đã chết để khỏi đau lòng, nán nã, đợi chờ. Dòng nước đã trôi đi hãy để nó xuôi về biển cả mênh mông, nứ kéo lại làm gì để khổ cho cả hai. Chắc nàng cũng muốn anh được hạnh phúc, muốn anh có một suy nghĩ về sự ra đi của nàng như sự ra đi của Lara ở cuối tác phẩm Bác sĩ Zhivago: “Một hôm Lara ra phố và không trở về nhà nữa. Chắc nàng đã bị bắt giữ ở ngoài đường, và nàng đã chết hoặc mất tích không rõ ở đâu, bị quên lãng dưới một con số vô danh trong những bản danh sách sau này bị thất lạc, tại một trong vô số trại tập trung hỗn hợp hoặc dành riêng cho đàn bà phương

Bắc”(3)

Bài hát đã hết từ lâu. Miên bật lại máy, âm điệu bài hát Somewhere, my love lại vang lên. Lần này Miên không còn cái cảm giác buồn thảm, cô đơn nữa. Anh khe khẽ hát theo:

Somewhere, my love,
There will be songs to sing
Although the snow
Covers the hope of spring.

Somewhere a hill
Blossoms in green and gold
And there are dreams
All that your heart can hold...

Một vài ngày nữa, thời tiết bớt lạnh, tuyết không còn rơi, Miên sẽ ra biển, ngồi lại đó rất lâu và trước khi ra về anh sẽ thả chiếc thẻ bài khắc tên mình xuống dòng nước trong xanh đó, thả nó về nơi nó cần đến và ngủ yên, một nơi bình yên để quá khứ được khép lại, một quá khứ không lấy gì vui vẻ và đầy phiền muộn. Nếu Hà còn lẩn quẩn ở một nơi nào đó trong muôn trùng năng sẽ hiểu lòng anh, tấm thẻ bài như tình yêu anh luôn mãi gần gũi Hà, sưởi ấm nàng trong âm ào của sóng biển, vỗ về an ủi nàng trong cô đơn lạnh lẽo và anh sẽ thầm nói: Tôi đâu có giận gì ông đâu thưa ông Bill.

NGUYỄN AN BÌNH

(1) dịch: Nơi nào đó, người yêu ơi. Sẽ có những bài hát được ca vang. Dù cho tuyết trắng. Có phủ đầy hi vọng về mùa xuân. Nơi nào đó trên ngọn đồi. Những đóa hoa xanh non và vàng rực. Và có những giấc mơ. Mà trái tim anh có

Bắc”(3)

Bài hát đã hết từ lâu. Miên bật lại máy, âm điệu bài hát Somewhere, my love lại vang lên. Lần này Miên không còn cái cảm giác buồn thảm, cô đơn nữa. Anh khe khẽ hát theo:

Somewhere, my love,
There will be songs to sing
Although the snow
Covers the hope of spring.

Somewhere a hill
Blossoms in green and gold
And there are dreams
All that your heart can hold...

Một vài ngày nữa, thời tiết bớt lạnh, tuyết không còn rơi, Miên sẽ ra biển, ngồi lại đó rất lâu và trước khi ra về anh sẽ thả chiếc thẻ bài khắc tên mình xuống dòng nước trong xanh đó, thả nó về nơi nó cần đến và ngủ yên, một nơi bình yên để quá khứ được khép lại, một quá khứ không lấy gì vui vẻ và đầy phiền muộn. Nếu Hà còn lẩn quẩn ở một nơi nào đó trong muôn trùng năng sẽ hiểu lòng anh, tấm thẻ bài như tình yêu anh luôn mãi gần gũi Hà, sưởi ấm nàng trong âm ào của sóng biển, vỗ về an ủi nàng trong cô đơn lạnh lẽo và anh sẽ thầm nói: Tôi đâu có giận gì ông đâu thưa ông Bill.

NGUYỄN AN BÌNH

(1) dịch: Nơi nào đó, người yêu ơi. Sẽ có những bài hát được ca vang. Dù cho tuyết trắng. Có phủ đầy hi vọng về mùa xuân. Nơi nào đó trên ngọn đồi. Những đóa hoa xanh non và vàng rực. Và có những giấc mơ. Mà trái tim anh có

thể ấm ủ. Ngày nào đó chúng ta sẽ gặp lại nhau, người yêu
oi. Ngày nào đó, bất cứ nơi nào mà mùa xuân tràn đến. Anh
sẽ đến cùng em. Từ quá khứ xa xưa. Ấm áp như ngọn gió.
Êm ái như nụ hôn của tuyết trời. Cho đến lúc đó, người yêu
oi. Hãy luôn nhớ về em. Chúa ơi, hãy thúc đẩy người yêu
của con. Cho đến khi anh lại là của em.

(2) lời của Lara khi đứng trước quan tài của Zhivago.

(3) đoạn cuối của tác phẩm “Bác sĩ Zhivago”.

thể ấm ủ. Ngày nào đó chúng ta sẽ gặp lại nhau, người yêu
oi. Ngày nào đó, bất cứ nơi nào mà mùa xuân tràn đến. Anh
sẽ đến cùng em. Từ quá khứ xa xưa. Ấm áp như ngọn gió.
Êm ái như nụ hôn của tuyết trời. Cho đến lúc đó, người yêu
oi. Hãy luôn nhớ về em. Chúa ơi, hãy thúc đẩy người yêu
của con. Cho đến khi anh lại là của em.

(2) lời của Lara khi đứng trước quan tài của Zhivago.

(3) đoạn cuối của tác phẩm “Bác sĩ Zhivago”.

NGỌC BÚT

PHỐ

(gợi phố quê nhà, gdh)

phố đầu hiu bên sông
người quê mùa như phố
hiền lành như cây cỏ
như sỏi nhỏ bên đường

phố vàng xưa nắng xé
ngồi khóc. tuổi mười lăm
hỏi người từ đâu tới
hỏi đời trôi về đâu

phố còn không nhớ không
những tháng ngày ngây dại
những tháng ngày bão lửa
để rơi chút tình không

phố thì thầm nhắc nhở

NGỌC BÚT

PHỐ

(gợi phố quê nhà, gdh)

phố đầu hiu bên sông
người quê mùa như phố
hiền lành như cây cỏ
như sỏi nhỏ bên đường

phố vàng xưa nắng xé
ngồi khóc. tuổi mười lăm
hỏi người từ đâu tới
hỏi đời trôi về đâu

phố còn không nhớ không
những tháng ngày ngây dại
những tháng ngày bão lửa
để rơi chút tình không

phố thì thầm nhắc nhở

rằng xưa ai bỏ đi
rằng xưa ai thao thức
se sắt gió xuân thì

phố. một ngày trở lại
người lạc người. trăm năm
(Saigon, 01/9/2014)

QUA CHỖN CŨ

(gởi phố quê nhà, gdh)

qua chốn cũ đưa tay vờ dụi mắt
trốn đi đâu nỗi nhớ đã thành rừng
rễ đã bám dưới ngàn thân cỏ thụ
quần quanh tìm
những hồn xưa tan tác muôn phương
(Saigon, 06/10/2015)

■■■■■

rằng xưa ai bỏ đi
rằng xưa ai thao thức
se sắt gió xuân thì

phố. một ngày trở lại
người lạc người. trăm năm
(Saigon, 01/9/2014)

QUA CHỖN CŨ

(gởi phố quê nhà, gdh)

qua chốn cũ đưa tay vờ dụi mắt
trốn đi đâu nỗi nhớ đã thành rừng
rễ đã bám dưới ngàn thân cỏ thụ
quần quanh tìm
những hồn xưa tan tác muôn phương
(Saigon, 06/10/2015)

■■■■■

TRẦN VẠN GIẢ

AO LÀNG

Chết thì thôi. Sống trở về
Để tôi vớt lại lời thề bên ao
Lời thề thả xuống năm nao
Thương con cá đớp ánh sao trắng rằm
Thưa em một chuyện tình câm
Thời gian tính đủ mười năm xa làng
Thì thôi lỡ bước sang ngang
Đọc thơ Nguyễn Bính ta càng xót xa

Bờ ao chao gió tháng ba
Bờ ao in bóng tuổi già hai ta
Dù qua thời trẻ lựa là
Nhưng bèo vẫn cứ đậm đà sắc xanh
Run run em nắm tay anh
Mình không duyên nợ thì thành bạn quê.

LÀM KHAI SINH CHO ĐỨA CON RƠI

Lá rơi về với cội nguồn
Nhiều năm nhàu nát nỗi buồn trong thơ
Trên đời sợ nhất bơ vơ
Công khai dư luận làm tờ khai sinh

Tuổi ba xé bóng sân đình
Qua thời trai trẻ giạt mình chiêm bao
Chuyện đời đừng hỏi tại sao

TRẦN VẠN GIẢ

AO LÀNG

Chết thì thôi. Sống trở về
Để tôi vớt lại lời thề bên ao
Lời thề thả xuống năm nao
Thương con cá đớp ánh sao trắng rằm
Thưa em một chuyện tình câm
Thời gian tính đủ mười năm xa làng
Thì thôi lỡ bước sang ngang
Đọc thơ Nguyễn Bính ta càng xót xa

Bờ ao chao gió tháng ba
Bờ ao in bóng tuổi già hai ta
Dù qua thời trẻ lựa là
Nhưng bèo vẫn cứ đậm đà sắc xanh
Run run em nắm tay anh
Mình không duyên nợ thì thành bạn quê.

LÀM KHAI SINH CHO ĐỨA CON RƠI

Lá rơi về với cội nguồn
Nhiều năm nhàu nát nỗi buồn trong thơ
Trên đời sợ nhất bơ vơ
Công khai dư luận làm tờ khai sinh

Tuổi ba xé bóng sân đình
Qua thời trai trẻ giạt mình chiêm bao
Chuyện đời đừng hỏi tại sao

Nước ao so giọt máu đào vẫn hơn.

CÁCH NHAU CÁI GIẬU MÔNG TÔI

Cách nhau cái giậu mông tôi
Em ơi cái cách suốt đời mới đau
Từ khi vôi đắng miếng trầu
Màu vôi pha tóc trên đầu chúng ta

Anh thành ông em thành bà
Mắt mờ nhìn dải Ngân Hà quá xa
Mời em uống cạn ly trà
Đáy ly đọng lại tuổi già nắng mưa

Mông tôi tím ngọn gió đưa
Chồng em ra trận nay chưa trở về
Tháng này cỏ úa bờ đê
Trắng xưa còn sáng lời thề người đi

Trà ngon mà không cạn ly
Ngoài vườn có tiếng chim Ri gọi đàn
Dù sao ta cũng một làng
Lạnh cùng gió rét bay sang sông chiều.

VỀ QUÊ XÂY MỘ BÀ NGOẠI

Mồ côi cha ở với bà
Năm cháu sáu tuổi thì bà đi xa
Chiến tranh dang xé tuổi già
Tuổi thơ cháu đã theo bà tản cư

Tu Bông gió bắc tháng mười

Nước ao so giọt máu đào vẫn hơn.

CÁCH NHAU CÁI GIẬU MÔNG TÔI

Cách nhau cái giậu mông tôi
Em ơi cái cách suốt đời mới đau
Từ khi vôi đắng miếng trầu
Màu vôi pha tóc trên đầu chúng ta

Anh thành ông em thành bà
Mắt mờ nhìn dải Ngân Hà quá xa
Mời em uống cạn ly trà
Đáy ly đọng lại tuổi già nắng mưa

Mông tôi tím ngọn gió đưa
Chồng em ra trận nay chưa trở về
Tháng này cỏ úa bờ đê
Trắng xưa còn sáng lời thề người đi

Trà ngon mà không cạn ly
Ngoài vườn có tiếng chim Ri gọi đàn
Dù sao ta cũng một làng
Lạnh cùng gió rét bay sang sông chiều.

VỀ QUÊ XÂY MỘ BÀ NGOẠI

Mồ côi cha ở với bà
Năm cháu sáu tuổi thì bà đi xa
Chiến tranh dang xé tuổi già
Tuổi thơ cháu đã theo bà tản cư

Tu Bông gió bắc tháng mười

Con mưa lạnh cóng tiếng cười bà ơi
Lớn lên vấp ngã đường đời
Củ khoai lùi đựng nón cời áo tôi

Cháu đi xuôi ngược nhiều nơi
Nhưng không quên được những lời ngoại ru
Không quên xút && ,bắp,vò,lu...
Không quên bếp khói,sương mù Vân Phong

Một đời cháu quá long đong
Ngún cây nhang thấp chấy dòng thời gian
Chiều nay trên nghĩa địa làng
Mộ bà trong nắng mênh mang gió đồng.

LÀNG TÔI SÓT ĐẤT

Làng tôi trên ba trăm năm
Người quê ôm đất. Đất nằm ôm quê
Giang hồ quay gót trở về
Trong cơn sốt đất trong tê tái lòng

Cục đất đang ném đường cong
Chó chê không ỉa thành rồng từ đây
Cò kè đẩy giá lên mây
Tôi bơ vơ đứng với cây ngô đồng

Tôi nhìn xuống giếng nước trong
Mà thương hình bóng cha ông thuở nào
Thế này ảo. thật ra sao?
Đất.Tiền.Tiền.Đất ngã nhào cổ hương.

Con mưa lạnh cóng tiếng cười bà ơi
Lớn lên vấp ngã đường đời
Củ khoai lùi đựng nón cời áo tôi

Cháu đi xuôi ngược nhiều nơi
Nhưng không quên được những lời ngoại ru
Không quên xút && ,bắp,vò,lu...
Không quên bếp khói,sương mù Vân Phong

Một đời cháu quá long đong
Ngún cây nhang thấp chấy dòng thời gian
Chiều nay trên nghĩa địa làng
Mộ bà trong nắng mênh mang gió đồng.

LÀNG TÔI SÓT ĐẤT

Làng tôi trên ba trăm năm
Người quê ôm đất. Đất nằm ôm quê
Giang hồ quay gót trở về
Trong cơn sốt đất trong tê tái lòng

Cục đất đang ném đường cong
Chó chê không ỉa thành rồng từ đây
Cò kè đẩy giá lên mây
Tôi bơ vơ đứng với cây ngô đồng

Tôi nhìn xuống giếng nước trong
Mà thương hình bóng cha ông thuở nào
Thế này ảo. thật ra sao?
Đất.Tiền.Tiền.Đất ngã nhào cổ hương.

Khi Chiều Xuống

Truyện Thật Ngắn của Trang Châu

Thanh nhận ra ngay người gọi là Yến. Cái giọng nhẹ nhẹ pha chút đùa cợt bao giờ cũng bắt đầu bằng câu: “Em làm phiền anh không” Yến giữ độc quyền. Năm năm rồi bất tin của nàng. Chia tay với Yến cũng đã tám năm, nhưng ba năm đầu vào dịp Giáng Sinh hay Tết, nàng luôn nhớ gọi điện thoại chúc Thanh, ôn với Thanh vài kỷ niệm thời bốn năm chung sống với ít nhiều luyến tiếc, đôi khi thoáng chút trách móc, vài hỏi thăm về gia cảnh của Thanh hiện nay, cuối cùng là một lời hứa khi có thể thì đi uống cà phê với nhau.

Trong ba năm đầu, Thanh đi uống cà phê với Yến cả thảy năm lần vào những lúc nàng rảnh rỗi và gọi Thanh. Kết thúc buổi đi uống cà phê nào cũng là mấy tiếng đồng hồ cho nhau tình dục trong một motel. Bao giờ Thanh cũng đợi Yến gọi điện thoại trước. Anh không bao giờ gọi vào sở làm của nàng; lại càng không gọi về nhà nàng. Thanh tự đặt cho mình một thứ kỷ luật: không được quấy rầy Yến. Anh tự nhủ làm khổ nàng thế đủ rồi; không tiến tới được thì nên ngừng ở mức an toàn cho tương lai nàng. Trừ phi, trừ phi khi nào Yến cần tới anh.

-Em làm phiền anh không?

-Yến hả? Ngọn gió nào đưa em tới anh thế này?

-Chiều nay đi uống cà phê với em.

-Em cần anh nhiều không?

-Em đang như... một mình.

Khi Chiều Xuống

Truyện Thật Ngắn của Trang Châu

Thanh nhận ra ngay người gọi là Yến. Cái giọng nhẹ nhẹ pha chút đùa cợt bao giờ cũng bắt đầu bằng câu: “Em làm phiền anh không” Yến giữ độc quyền. Năm năm rồi bất tin của nàng. Chia tay với Yến cũng đã tám năm, nhưng ba năm đầu vào dịp Giáng Sinh hay Tết, nàng luôn nhớ gọi điện thoại chúc Thanh, ôn với Thanh vài kỷ niệm thời bốn năm chung sống với ít nhiều luyến tiếc, đôi khi thoáng chút trách móc, vài hỏi thăm về gia cảnh của Thanh hiện nay, cuối cùng là một lời hứa khi có thể thì đi uống cà phê với nhau.

Trong ba năm đầu, Thanh đi uống cà phê với Yến cả thảy năm lần vào những lúc nàng rảnh rỗi và gọi Thanh. Kết thúc buổi đi uống cà phê nào cũng là mấy tiếng đồng hồ cho nhau tình dục trong một motel. Bao giờ Thanh cũng đợi Yến gọi điện thoại trước. Anh không bao giờ gọi vào sở làm của nàng; lại càng không gọi về nhà nàng. Thanh tự đặt cho mình một thứ kỷ luật: không được quấy rầy Yến. Anh tự nhủ làm khổ nàng thế đủ rồi; không tiến tới được thì nên ngừng ở mức an toàn cho tương lai nàng. Trừ phi, trừ phi khi nào Yến cần tới anh.

-Em làm phiền anh không?

-Yến hả? Ngọn gió nào đưa em tới anh thế này?

-Chiều nay đi uống cà phê với em.

-Em cần anh nhiều không?

-Em đang như... một mình.

-Cần anh lấp lỗ trống trong tâm hồn hay... đâu khác?
 -Đồ quý!
 -Ồ kìa! Hay cả hai?
 -Đồ quý!
 -Ồ kìa! bây giờ anh hỏi thiệt đời sống em độ rày ra sao?
 -Độ rày em thiên.
 -Trời đất! Em mà thiên thì...
 -Đừng đùa.Em thiên thật.Từ từ nói chuyện anh sẽ biết.
 Thanh định đùa:”em mà thiên thì trời đất cũng lằng chằng ”nh ưng nghe giọng Yến nghiêm trang anh liền ngay ngắn trả lời:
 -Hẹn em chỗ cũ.Khi chiều xuống. Được không?
 -Em đồng ý chỗ cũ. Quán cà phê đó ngồi tuốt ở trong rất kín đáo, tiện cho mình nói chuyện.Mà anh còn nhớ khi chiều xuống là mấy giờ không?
 -Thưa cô, đúng bảy giờ ba mươi.
 -Như vậy là anh chưa quên em.
 -Tất nhiên! Còn nhớ không gian, thời gian tức là còn nhớ người.Hỏi thật em câu này: Em có hạnh phúc bên ông ”papa” của em không?
 -Thì như em đã nói, em như đang một mình.
 -Như thế nghĩa là ”papa” đã xách vali chuồn êm hay vali của ”papa” đã bị em vất ra ngoài đường?
 -” papa” của em vẫn ở với em.Năm năm qua em sống có thể nói là hạnh phúc tương đối bên ông.Vì thế em không gọi anh nữa. Ông hơn em cả mười mấy tuổi, nhưng đứng đắn, sự nghiệp vững vàng lại thương yêu em hết mực.Bù lại ông có hai tật xấu mà em ghét là uống rượu và nghiện thuốc lá nặng.Bác sĩ chẩn bệnh ông bị viêm phổi kinh niên và bắt đầu có triệu chứng sơ gan. Ông yếu kém mọi mặt, nhất là sinh lý,hơn cả năm nay.

-Cần anh lấp lỗ trống trong tâm hồn hay... đâu khác?
 -Đồ quý!
 -Ồ kìa! Hay cả hai?
 -Đồ quý!
 -Ồ kìa! bây giờ anh hỏi thiệt đời sống em độ rày ra sao?
 -Độ rày em thiên.
 -Trời đất! Em mà thiên thì...
 -Đừng đùa.Em thiên thật.Từ từ nói chuyện anh sẽ biết.
 Thanh định đùa:”em mà thiên thì trời đất cũng lằng chằng ”nh ưng nghe giọng Yến nghiêm trang anh liền ngay ngắn trả lời:
 -Hẹn em chỗ cũ.Khi chiều xuống. Được không?
 -Em đồng ý chỗ cũ. Quán cà phê đó ngồi tuốt ở trong rất kín đáo, tiện cho mình nói chuyện.Mà anh còn nhớ khi chiều xuống là mấy giờ không?
 -Thưa cô, đúng bảy giờ ba mươi.
 -Như vậy là anh chưa quên em.
 -Tất nhiên! Còn nhớ không gian, thời gian tức là còn nhớ người.Hỏi thật em câu này: Em có hạnh phúc bên ông ”papa” của em không?
 -Thì như em đã nói, em như đang một mình.
 -Như thế nghĩa là ”papa” đã xách vali chuồn êm hay vali của ”papa” đã bị em vất ra ngoài đường?
 -” papa” của em vẫn ở với em.Năm năm qua em sống có thể nói là hạnh phúc tương đối bên ông.Vì thế em không gọi anh nữa. Ông hơn em cả mười mấy tuổi, nhưng đứng đắn, sự nghiệp vững vàng lại thương yêu em hết mực.Bù lại ông có hai tật xấu mà em ghét là uống rượu và nghiện thuốc lá nặng.Bác sĩ chẩn bệnh ông bị viêm phổi kinh niên và bắt đầu có triệu chứng sơ gan. Ông yếu kém mọi mặt, nhất là sinh lý,hơn cả năm nay.

-Anh nghe nói mới có thần dược trị bệnh đó.

-“papa” cũng biết có thuốc viagra.Nhưng đi khám bác sĩ, bác sĩ nói ông có thêm bệnh nghẽn mạch tim dù nhẹ, nhưng thuốc tim có thứ lại kỵ với Viagra.Thế là bế tắc. Ông buồn lắm khóc với em, rồi có lúc đề nghị chia tay để em được tự do.Em cũng khổ vì thấy ông quá tốt,quá thương em nên em không đủ can đảm cắt đứt liên hệ.Bỏ ông khi ông bệnh càng ngày càng nặng, em cho đó là một sự nhần tâm.Nhưng em cũng là con người đâu phải gỗ đá gì.Em tập thiền để hy vọng tâm hồn mình được bình thản,thể xác mình được ngủ yên.Nhưng nhiều lúc em cô đơn quá!Những lúc này em bỗng nghĩ đến anh.Bây giờ em muốn nghĩ đến anh như nghĩ đến một người anh, một người bạn để tâm tình hơn là nghĩ đến anh như một người tình cũ.Anh hiểu cho em chứ? Em muốn đi uống cà phê với anh tối nay. Nhưng chỉ uống cà phê thôi nhé anh! Đừng đừng có...gì khác, nếu không em sẽ không đủ can đảm trở về.

Thiên Đường Tìm Thấy

Lan tắm kỹ như mọi lần, kỳ cọ từng ngón chân.Nàng trang điểm tỉ mỉ, xức loại nước hoa mà Điềm thích, cho là mùi hương có vẻ hoang dã.Lan lấy ra bốn cái áo cánh lụa, chọn đi chọn lại màu.Cuối cùng nàng chọn màu trắng. Sạch sẽ, gọn ghẽ, thơm tho đón chồng về đã trở thành một thói quen đối với Lan từ hơn nửa năm nay.

Hôm nay đúng một năm sau ngày Lan bị tai nạn.Khi băng qua đường nàng bị một chiếc xe hơi đụng bẻ nát xương đầu gối và hai ống xương chân phải.Phải giải phẫu, bó bột.Tháo bột xong phải tập cử động,phải tập đi cả hai tháng trời.Cái vết sẹo mổ khá dài và khá thô vì

-Anh nghe nói mới có thần dược trị bệnh đó.

-“papa” cũng biết có thuốc viagra.Nhưng đi khám bác sĩ, bác sĩ nói ông có thêm bệnh nghẽn mạch tim dù nhẹ, nhưng thuốc tim có thứ lại kỵ với Viagra.Thế là bế tắc. Ông buồn lắm khóc với em, rồi có lúc đề nghị chia tay để em được tự do.Em cũng khổ vì thấy ông quá tốt,quá thương em nên em không đủ can đảm cắt đứt liên hệ.Bỏ ông khi ông bệnh càng ngày càng nặng, em cho đó là một sự nhần tâm.Nhưng em cũng là con người đâu phải gỗ đá gì.Em tập thiền để hy vọng tâm hồn mình được bình thản,thể xác mình được ngủ yên.Nhưng nhiều lúc em cô đơn quá!Những lúc này em bỗng nghĩ đến anh.Bây giờ em muốn nghĩ đến anh như nghĩ đến một người anh, một người bạn để tâm tình hơn là nghĩ đến anh như một người tình cũ.Anh hiểu cho em chứ? Em muốn đi uống cà phê với anh tối nay. Nhưng chỉ uống cà phê thôi nhé anh! Đừng đừng có...gì khác, nếu không em sẽ không đủ can đảm trở về.

Thiên Đường Tìm Thấy

Lan tắm kỹ như mọi lần, kỳ cọ từng ngón chân.Nàng trang điểm tỉ mỉ, xức loại nước hoa mà Điềm thích, cho là mùi hương có vẻ hoang dã.Lan lấy ra bốn cái áo cánh lụa, chọn đi chọn lại màu.Cuối cùng nàng chọn màu trắng. Sạch sẽ, gọn ghẽ, thơm tho đón chồng về đã trở thành một thói quen đối với Lan từ hơn nửa năm nay.

Hôm nay đúng một năm sau ngày Lan bị tai nạn.Khi băng qua đường nàng bị một chiếc xe hơi đụng bẻ nát xương đầu gối và hai ống xương chân phải.Phải giải phẫu, bó bột.Tháo bột xong phải tập cử động,phải tập đi cả hai tháng trời.Cái vết sẹo mổ khá dài và khá thô vì

lỗi.Những bước đi không còn uyển chuyển như trước nữa đã thay đổi hẳn nếp sống của Lan.Trước kia ăn diện, khiêu vũ là sở thích của Lan;trước kia thu hút sự chú ý của đàn ông là chủ đích của Lan. Điềm, chồng nàng, chỉ là hình bóng bắt buộc phải có để che mắt cái xã hội dòm ngó, cái dù để che mưa nắng của cuộc sống.

Bây giờ Lan sợ đám đông.Nàng ăn mặc không còn váy ngắn, không còn quần bó sát.Lan ra sức o bế phần còn lại của thân thể sao cho thật hấp dẫn.Tất cả cho cái bóng mờ trước kia của nàng là Điềm, ông chồng cam chịu mà ngày trước Lan không ngó tới, đã phản bội nhiều lần,bây giờ lại là người đàn ông nàng hết sức chiều chuộng.Lan ngong ngóng từng chiều Điềm đi làm về và trở nên ghen tuông dữ dội mỗi khi Điềm về trễ mười mười lăm phút.

Tai nạn đã thay đổi tâm tính Lan.Ban đầu nàng sa sút tinh thần nặng, suốt ngày ngồi khóc rồi nguyên rửa người tài xế lái xe ẩu đã làm xấu chiếc đùi thon dài nổi tiếng của nàng, cặp đùi đã từng thoăn thoắt hay dúi dặt trong các điệu vũ, đã làm trầm trở biết bao nhiêu đàn ông và cũng đã làm ganh tị không ít đàn bà.Nhưng dần dần Lan an phận tìm vui trong cuộc sống gia đình. Nàng quay về với Điềm. Chân trời chói lọi ngày xưa, từng làm Lan quên mất chỗ đứng của mình, bây giờ tan biến.Lan bây giờ sống ngăn nắp với thực tại.

Ngồi vào bàn ăn Điềm nhận ra sự có mặt của bình hoa với hai bông hồng tươi nở tròn.Lan vừa xới cơm cho Điềm vừa cười hỏi:

-Anh có biết hôm nay là ngày đặc biệt gì không?

-Không lẽ em trúng số?

-Kỷ niệm ngày em bị tai nạn

lỗi.Những bước đi không còn uyển chuyển như trước nữa đã thay đổi hẳn nếp sống của Lan.Trước kia ăn diện, khiêu vũ là sở thích của Lan;trước kia thu hút sự chú ý của đàn ông là chủ đích của Lan. Điềm, chồng nàng, chỉ là hình bóng bắt buộc phải có để che mắt cái xã hội dòm ngó, cái dù để che mưa nắng của cuộc sống.

Bây giờ Lan sợ đám đông.Nàng ăn mặc không còn váy ngắn, không còn quần bó sát.Lan ra sức o bế phần còn lại của thân thể sao cho thật hấp dẫn.Tất cả cho cái bóng mờ trước kia của nàng là Điềm, ông chồng cam chịu mà ngày trước Lan không ngó tới, đã phản bội nhiều lần,bây giờ lại là người đàn ông nàng hết sức chiều chuộng.Lan ngong ngóng từng chiều Điềm đi làm về và trở nên ghen tuông dữ dội mỗi khi Điềm về trễ mười mười lăm phút.

Tai nạn đã thay đổi tâm tính Lan.Ban đầu nàng sa sút tinh thần nặng, suốt ngày ngồi khóc rồi nguyên rửa người tài xế lái xe ẩu đã làm xấu chiếc đùi thon dài nổi tiếng của nàng, cặp đùi đã từng thoăn thoắt hay dúi dặt trong các điệu vũ, đã làm trầm trở biết bao nhiêu đàn ông và cũng đã làm ganh tị không ít đàn bà.Nhưng dần dần Lan an phận tìm vui trong cuộc sống gia đình. Nàng quay về với Điềm. Chân trời chói lọi ngày xưa, từng làm Lan quên mất chỗ đứng của mình, bây giờ tan biến.Lan bây giờ sống ngăn nắp với thực tại.

Ngồi vào bàn ăn Điềm nhận ra sự có mặt của bình hoa với hai bông hồng tươi nở tròn.Lan vừa xới cơm cho Điềm vừa cười hỏi:

-Anh có biết hôm nay là ngày đặc biệt gì không?

-Không lẽ em trúng số?

-Kỷ niệm ngày em bị tai nạn

Điềm ngạc nhiên:

-Tai nạn mà vui à?

-Vui chứ. Vì nhờ tai nạn đó em tìm thấy hạnh phúc tràn đầy bên anh. À, em nhờ anh giúp em việc này: kiểm lại giùm em địa chỉ người lái xe đụng em.

Điềm la lên :

-Để làm gì?

Lan tươi cười đáp :

-Em muốn gửi tặng ông ta một món quà.

Nghe vợ nói mặt Điềm tái đi, một thoáng lo âu hiện lên trong ánh mắt.

TRANG CHÂU

Điềm ngạc nhiên:

-Tai nạn mà vui à?

-Vui chứ. Vì nhờ tai nạn đó em tìm thấy hạnh phúc tràn đầy bên anh. À, em nhờ anh giúp em việc này: kiểm lại giùm em địa chỉ người lái xe đụng em.

Điềm la lên :

-Để làm gì?

Lan tươi cười đáp :

-Em muốn gửi tặng ông ta một món quà.

Nghe vợ nói mặt Điềm tái đi, một thoáng lo âu hiện lên trong ánh mắt.

TRANG CHÂU

THƠ TRẦN ĐÌNH SƠN CƯỚC

TÌNH BẠN

tặng Đ.T.

Bên bạn cuối thu, lá vàng rơi
Nơi tôi xuân tới, nụ hoa đầu
Mùa chuyển, tình thân không trụi lá
Vẫn nhớ nhau, hai phía bán cầu...

(4/2018)

TRÀ LỤC BÁT

Năm châu bốn bể thơ ca
Pha câu lục bát" Uống trà sớm mai" (1)
Ngắm trong cốt cách đa tài
" Giữ thơm " câu sáu đậm đà câu quê
Mặc ai tả, hữu, rộn bề
Riêng anh vẫn trọn lời thề nước non.

(1) tập thơ lục bát của Hoàng Ngọc Biên, nxb Trình bày 1966.

THƠ TRẦN ĐÌNH SƠN CƯỚC

TÌNH BẠN

tặng Đ.T.

Bên bạn cuối thu, lá vàng rơi
Nơi tôi xuân tới, nụ hoa đầu
Mùa chuyển, tình thân không trụi lá
Vẫn nhớ nhau, hai phía bán cầu...

(4/2018)

TRÀ LỤC BÁT

Năm châu bốn bể thơ ca
Pha câu lục bát" Uống trà sớm mai" (1)
Ngắm trong cốt cách đa tài
" Giữ thơm " câu sáu đậm đà câu quê
Mặc ai tả, hữu, rộn bề
Riêng anh vẫn trọn lời thề nước non.

(1) tập thơ lục bát của Hoàng Ngọc Biên, nxb Trình bày 1966.

BỜ GIÁC

Tưởng nhớ Sư Trưởng Thích Như Thủy

Qua mấy vạn ngày đông
Bao pho kinh trì tụng
Bao mái chùa che tâm

Qua đêm đông cuối cùng
Tắm cà sa vừa đoạn
Chèo tới bờ giác xuân?!

Nam Mô
A Di Đà tiếp dẫn.
(3/2018)
ĐƯỜNG XƯA

Nửa đời thăm thăm đường xa
Buồn vui quê mẹ tưởng là vô can
Đá lăn, lăn lạc lối về
Làng quê đất lạnh mẹ nằm bao năm

Nơi sâu, sâu thăm lòng con
Vẫn mong vẫn ngóng vẫn còn đường xưa.
(3/2018)

THẦY CÔ

Nhớ Ô.b. ls. Bùi Chánh Thời

Trong ngôi nhà này
Có THẦY CÔ tôi

BỜ GIÁC

Tưởng nhớ Sư Trưởng Thích Như Thủy

Qua mấy vạn ngày đông
Bao pho kinh trì tụng
Bao mái chùa che tâm

Qua đêm đông cuối cùng
Tắm cà sa vừa đoạn
Chèo tới bờ giác xuân?!

Nam Mô
A Di Đà tiếp dẫn.
(3/2018)
ĐƯỜNG XƯA

Nửa đời thăm thăm đường xa
Buồn vui quê mẹ tưởng là vô can
Đá lăn, lăn lạc lối về
Làng quê đất lạnh mẹ nằm bao năm

Nơi sâu, sâu thăm lòng con
Vẫn mong vẫn ngóng vẫn còn đường xưa.
(3/2018)

THẦY CÔ

Nhớ Ô.b. ls. Bùi Chánh Thời

Trong ngôi nhà này
Có THẦY CÔ tôi

Trái tim bầm nát
Quặn lòng biển đau

Ngồi lại đêm sâu
Bóng quê mờ mịt
Sóng xô sóng vỗ
Đập vào thâm u

Thăm một chiều thu
Chất chiu tình cũ
Trần mắt giọt lệ
Thấm vào tâm tư...

Trần Đình Sơn Cước
(4/2018)

Trái tim bầm nát
Quặn lòng biển đau

Ngồi lại đêm sâu
Bóng quê mờ mịt
Sóng xô sóng vỗ
Đập vào thâm u

Thăm một chiều thu
Chất chiu tình cũ
Trần mắt giọt lệ
Thấm vào tâm tư...

Trần Đình Sơn Cước
(4/2018)

Hà Thúc Sinh

THẾ KỶ 20

... Lũ chúng ta đầu thai làm thế kỷ (!?)

Vũ hoàng Chương

Giữa muôn tinh tú nó bay bay
Hạt bụi nào bùng loé một ngày
Hiện hiện trần gian như quả lửa
Nguội dần trong vũ trụ nhiều mây

Ôi biết bao nhiêu những đời
Từ đâu vì khuẩn đã ra đời
Từ đâu sự sống trườn mình thức
Và đã từ đâu xuất hiện người

Lạy đấng chí tôn đã đẻ tôi
Bước ra trong thế kỷ hai mươi
Thời người thăm hết chiều sâu biển
Tinh tú ngoài kia đã ghé chơi

Thế kỷ hai mươi liệu đúng chẳng
Chao ôi đúng lắm với thời gian
Với không gian nữa mình từng sống
Ngán ngừ nhưng không một lỗi lầm

Hà Thúc Sinh
5-2018

Hà Thúc Sinh

THẾ KỶ 20

... Lũ chúng ta đầu thai làm thế kỷ (!?)

Vũ hoàng Chương

Giữa muôn tinh tú nó bay bay
Hạt bụi nào bùng loé một ngày
Hiện hiện trần gian như quả lửa
Nguội dần trong vũ trụ nhiều mây

Ôi biết bao nhiêu những đời
Từ đâu vì khuẩn đã ra đời
Từ đâu sự sống trườn mình thức
Và đã từ đâu xuất hiện người

Lạy đấng chí tôn đã đẻ tôi
Bước ra trong thế kỷ hai mươi
Thời người thăm hết chiều sâu biển
Tinh tú ngoài kia đã ghé chơi

Thế kỷ hai mươi liệu đúng chẳng
Chao ôi đúng lắm với thời gian
Với không gian nữa mình từng sống
Ngán ngừ nhưng không một lỗi lầm

Hà Thúc Sinh
5-2018

NGUYỄN DƯƠNG QUANG

XUÂN

Cũng phải mở lòng ra đón Xuân
đất trời thay đổi, lễ tuần hoàn
tiếng chim trên mái nghe ra khác
nắng ngoài sân chừng cũng ấm hơn

Mang tuổi già tan vào phố xá
ngựa xe, người, ngợm lượn bên hoa
ít kẻ tung bừng loè hạnh phúc
nhiều người bất hạnh quên ngày qua

Cụ già lẫm chẫm bên hè phố
dẫn đứa trẻ đầu diu qua đường
rủ nhau móc tiền ra cho cụ
ồ! ra đất nước còn dễ thương

NGUYỄN DƯƠNG QUANG

XUÂN

Cũng phải mở lòng ra đón Xuân
đất trời thay đổi, lễ tuần hoàn
tiếng chim trên mái nghe ra khác
nắng ngoài sân chừng cũng ấm hơn

Mang tuổi già tan vào phố xá
ngựa xe, người, ngợm lượn bên hoa
ít kẻ tung bừng loè hạnh phúc
nhiều người bất hạnh quên ngày qua

Cụ già lẫm chẫm bên hè phố
dẫn đứa trẻ đầu diu qua đường
rủ nhau móc tiền ra cho cụ
ồ! ra đất nước còn dễ thương

Ôi đất nước, những điều khó nói
đó đây lổm đổm chầm tang thương
quặn lòng cháu bé xa trường học
xót đau bà cụ xồm bên đường

Quê hương đâu chỉ chòm sao ổi,
quê hương đâu đợi chuỗi pháo hoa ?
quê hương ngày bữa cơm thiếu thịt,
quê hương đêm nước liếm mái nhà !

Dẫu thế nào, Xuân là hy vọng
ước ngày mai buồn ít hơn vui
chúc Xuân! thôi mượn câu ông Tú:
"ai cũng được ra cái giống người".

Đầu Xuân Mậu Tuất. 2018

Ôi đất nước, những điều khó nói
đó đây lổm đổm chầm tang thương
quặn lòng cháu bé xa trường học
xót đau bà cụ xồm bên đường

Quê hương đâu chỉ chòm sao ổi,
quê hương đâu đợi chuỗi pháo hoa ?
quê hương ngày bữa cơm thiếu thịt,
quê hương đêm nước liếm mái nhà !

Dẫu thế nào, Xuân là hy vọng
ước ngày mai buồn ít hơn vui
chúc Xuân! thôi mượn câu ông Tú:
"ai cũng được ra cái giống người".

Đầu Xuân Mậu Tuất. 2018

Sống Với Kỷ Niệm

Phạm Văn Nhân

Con hẻm vào nhà chị, hôm nay, tôi thấy như chật lại. Ngày xưa một chiếc xe lam chở khách có thể chạy vào bên trong con hẻm này dễ dàng, còn quay đầu xe lại được. Bây giờ loại xe lam này không còn nữa. Nhưng con hẻm vẫn là con hẻm dẫn vào nhà chị mà tôi nhớ như in. Nhà chị ở cuối con hẻm gần ngay mé sông. Dòng sông không rộng, nhưng vào mùa mưa, nước nguồn đổ xuống, chảy xiết. Cho nên, nhà chị mất quanh năm, và trong sự ồn ào náo nhiệt của những dãy phố bên ngoài, nhà chị có vẻ như trầm lắng.

Ngày xưa, tôi muốn nói đến ngày xưa, đã gần bốn mươi năm rồi không phải ngày xưa là gì, những ngôi nhà trong con hẻm này chẳng nhà nào buôn bán cả. Nhà chỉ ở, hầu hết là những ngôi nhà của những công chức hay lính tráng, có mức lương tối thiểu. Cuộc sống có vẻ khép kín, an phận. Nhưng hôm nay, nhà hai bên con hẻm ồn ào, náo nhiệt chẳng khác nào ngoài đường phố. Nhà nào cũng có một cửa hàng, dù nhỏ, bán đủ loại hàng hóa, từ sợi chỉ cây kim, đến những bó rau bó cải. Cũng như những chiếc nón bảo hộ nhiều kiểu dáng rẻ tiền đủ màu sắc. Cho đến những con gấu nhồi bông, những chiếc vòng bằng mã não, đến những quán ăn, quán nhậu. Thành phố hôm nay khác với ngày xưa

Sống Với Kỷ Niệm

Phạm Văn Nhân

Con hẻm vào nhà chị, hôm nay, tôi thấy như chật lại. Ngày xưa một chiếc xe lam chở khách có thể chạy vào bên trong con hẻm này dễ dàng, còn quay đầu xe lại được. Bây giờ loại xe lam này không còn nữa. Nhưng con hẻm vẫn là con hẻm dẫn vào nhà chị mà tôi nhớ như in. Nhà chị ở cuối con hẻm gần ngay mé sông. Dòng sông không rộng, nhưng vào mùa mưa, nước nguồn đổ xuống, chảy xiết. Cho nên, nhà chị mất quanh năm, và trong sự ồn ào náo nhiệt của những dãy phố bên ngoài, nhà chị có vẻ như trầm lắng.

Ngày xưa, tôi muốn nói đến ngày xưa, đã gần bốn mươi năm rồi không phải ngày xưa là gì, những ngôi nhà trong con hẻm này chẳng nhà nào buôn bán cả. Nhà chỉ ở, hầu hết là những ngôi nhà của những công chức hay lính tráng, có mức lương tối thiểu. Cuộc sống có vẻ khép kín, an phận. Nhưng hôm nay, nhà hai bên con hẻm ồn ào, náo nhiệt chẳng khác nào ngoài đường phố. Nhà nào cũng có một cửa hàng, dù nhỏ, bán đủ loại hàng hóa, từ sợi chỉ cây kim, đến những bó rau bó cải. Cũng như những chiếc nón bảo hộ nhiều kiểu dáng rẻ tiền đủ màu sắc. Cho đến những con gấu nhồi bông, những chiếc vòng bằng mã não, đến những quán ăn, quán nhậu. Thành phố hôm nay khác với ngày xưa

nhieu quá, ngay cả trên con hẻm này cũng đã đổi thay. Một đoạn kè sông giải tỏa những ngôi nhà chồ của đám ngư dân, mà hằng bao nhiêu năm trời từ thời Tây còn cai trị không thể nào giải tỏa nổi. Bờ sông hôm nay đã thoáng. Nhưng lại nổi lên một dãy quán từ chân cầu xuống tới bãi biển là những quán nhậu. Đêm về vui đáo để. Ai khóc ai cười nơi đây? Mặc kệ. Người ngồi nhậu đông vô cùng. Tôi đi chậm trên con hẻm vào nhà chị, chẳng ai nhìn ra tôi. Ngược lại tôi cũng thế. Chẳng lẽ thế hệ của tôi, ngày hôm nay, trong con hẻm này chẳng còn ai để nhìn ra nhau, hay để tôi nhìn ra họ để có một lời hỏi thăm mừng rỡ. Có lẽ những người già như tôi đã qua đời, hay những ngôi nhà đã đổi chủ? Không, tôi chẳng thấy ai quen. Có người còn nhìn tôi lạ lẫm.

Tôi vẫn bước những bước đi thật chậm, để nhìn thấy tôi trên con hẻm này mấy mươi năm về trước. Để nhìn thấy lại những viên gạch bằng đất nung đỏ au dùng lót đường, nay thay bằng nhựa. Tôi đi thật chậm để nhìn thấy bóng tôi và Hạo, em trai của chị, mỗi lần tôi đến nhà chị chơi.

Tháng bảy, nước nhảy lên bờ. Người ta bảo thế. Nhà chị, chắc nước sông đã lên cao liếm sát bờ nhà. Hôm nay là tháng bảy đây mà, nước sông lên cao chắc liếm tới sát bờ kè nhà chị? Đi chậm rồi cũng đến nhà chị cuối con hẻm. Những cây trong khu vườn nhà vẫn còn. Chỉ có cánh cổng bằng gỗ đã được thay thế bằng cánh cổng sắt sơn màu huyết dụ. Hai trụ gạch to cao bề thế. Những lối đi có trái sỏi nhỏ hai màu trắng đen. Những chiếc bàn, chiếc ghế, những mái che bằng tranh bày biện dùng để bán cà phê. Những dây đèn màu giăng

nhieu quá, ngay cả trên con hẻm này cũng đã đổi thay. Một đoạn kè sông giải tỏa những ngôi nhà chồ của đám ngư dân, mà hằng bao nhiêu năm trời từ thời Tây còn cai trị không thể nào giải tỏa nổi. Bờ sông hôm nay đã thoáng. Nhưng lại nổi lên một dãy quán từ chân cầu xuống tới bãi biển là những quán nhậu. Đêm về vui đáo để. Ai khóc ai cười nơi đây? Mặc kệ. Người ngồi nhậu đông vô cùng. Tôi đi chậm trên con hẻm vào nhà chị, chẳng ai nhìn ra tôi. Ngược lại tôi cũng thế. Chẳng lẽ thế hệ của tôi, ngày hôm nay, trong con hẻm này chẳng còn ai để nhìn ra nhau, hay để tôi nhìn ra họ để có một lời hỏi thăm mừng rỡ. Có lẽ những người già như tôi đã qua đời, hay những ngôi nhà đã đổi chủ? Không, tôi chẳng thấy ai quen. Có người còn nhìn tôi lạ lẫm.

Tôi vẫn bước những bước đi thật chậm, để nhìn thấy tôi trên con hẻm này mấy mươi năm về trước. Để nhìn thấy lại những viên gạch bằng đất nung đỏ au dùng lót đường, nay thay bằng nhựa. Tôi đi thật chậm để nhìn thấy bóng tôi và Hạo, em trai của chị, mỗi lần tôi đến nhà chị chơi.

Tháng bảy, nước nhảy lên bờ. Người ta bảo thế. Nhà chị, chắc nước sông đã lên cao liếm sát bờ nhà. Hôm nay là tháng bảy đây mà, nước sông lên cao chắc liếm tới sát bờ kè nhà chị? Đi chậm rồi cũng đến nhà chị cuối con hẻm. Những cây trong khu vườn nhà vẫn còn. Chỉ có cánh cổng bằng gỗ đã được thay thế bằng cánh cổng sắt sơn màu huyết dụ. Hai trụ gạch to cao bề thế. Những lối đi có trái sỏi nhỏ hai màu trắng đen. Những chiếc bàn, chiếc ghế, những mái che bằng tranh bày biện dùng để bán cà phê. Những dây đèn màu giăng

mắc. Những lẵng hoa lan treo nơi những cây trụ gỗ. Tôi tàng ngán đứng trước cổng nhà. Chắc nhà có chủ khác rồi chăng? Tôi nghĩ như thế. Như hai dãy nhà trong con hẻm tôi vừa mới đi qua. Lạ. Gần 40 năm như chuyện cổ tích sao?

Tôi vẫn còn do dự đứng trước cổng, không dám vào. Nhìn chung quanh, thì có người con gái ra hỏi:

- Mời bác vào uống cà phê?
- Không. Tôi muốn hỏi thăm. Có phải đây là nhà của..?
- Bác hỏi ai ạ?
- Chị Quỳnh. Chị Quỳnh. Có phải đây là nhà chị Quỳnh không cháu?

Người con gái nheo mắt nhìn tôi, nghiêng đầu. Không nói. Có lẽ thấy lạ. Mà lạ cũng phải. một người già như tôi. Khi này, ngoài con hẻm dài gần 100 mét có ai nhìn ra tôi đâu. Tôi nghĩ nhà có lẽ đổi chủ rồi. Ngày xưa, lại cũng là ngày xưa, nhà chị có vẽ kín cổng cao tường lắm kia mà, nhưng hôm nay sao lại là nơi bán cà phê? Người con gái vẫn đứng nheo mắt, tinh nghịch:

- Mà bác là ai vậy? Tôi nói tên và hỏi lại: Nhưng đây có phải là nhà chị Quỳnh không? Con bé lại cười. Nụ cười sao giống chị ngày xưa quá. Cũng nụ cười ấy, ngây ngất bao chàng trai.

Tôi hỏi thúc tới. Nếu không phải tôi đi. Có lẽ nhà đã đổi chủ rồi. gần 40 năm rồi. Gần 40 năm rồi. Tôi lẩm bẩm nói như thế. Con bé lại hỏi:

- Bác nói gì thế. Bác ở đâu tới, mẹ cháu ít có bạn lắm. Tôi hiểu. À, ra thế. Hèn chi nụ cười giống hệt. Tôi lững lờ. Nếu không có chị ở nhà thì thôi, Bác đi.
- Dạ không. Cháu mời bác.

mắc. Những lẵng hoa lan treo nơi những cây trụ gỗ. Tôi tàng ngán đứng trước cổng nhà. Chắc nhà có chủ khác rồi chăng? Tôi nghĩ như thế. Như hai dãy nhà trong con hẻm tôi vừa mới đi qua. Lạ. Gần 40 năm như chuyện cổ tích sao?

Tôi vẫn còn do dự đứng trước cổng, không dám vào. Nhìn chung quanh, thì có người con gái ra hỏi:

- Mời bác vào uống cà phê?
- Không. Tôi muốn hỏi thăm. Có phải đây là nhà của..?
- Bác hỏi ai ạ?
- Chị Quỳnh. Chị Quỳnh. Có phải đây là nhà chị Quỳnh không cháu?

Người con gái nheo mắt nhìn tôi, nghiêng đầu. Không nói. Có lẽ thấy lạ. Mà lạ cũng phải. một người già như tôi. Khi này, ngoài con hẻm dài gần 100 mét có ai nhìn ra tôi đâu. Tôi nghĩ nhà có lẽ đổi chủ rồi. Ngày xưa, lại cũng là ngày xưa, nhà chị có vẽ kín cổng cao tường lắm kia mà, nhưng hôm nay sao lại là nơi bán cà phê? Người con gái vẫn đứng nheo mắt, tinh nghịch:

- Mà bác là ai vậy? Tôi nói tên và hỏi lại: Nhưng đây có phải là nhà chị Quỳnh không? Con bé lại cười. Nụ cười sao giống chị ngày xưa quá. Cũng nụ cười ấy, ngây ngất bao chàng trai.

Tôi hỏi thúc tới. Nếu không phải tôi đi. Có lẽ nhà đã đổi chủ rồi. gần 40 năm rồi. Gần 40 năm rồi. Tôi lẩm bẩm nói như thế. Con bé lại hỏi:

- Bác nói gì thế. Bác ở đâu tới, mẹ cháu ít có bạn lắm. Tôi hiểu. À, ra thế. Hèn chi nụ cười giống hệt. Tôi lững lờ. Nếu không có chị ở nhà thì thôi, Bác đi.
- Dạ không. Cháu mời bác.

Cánh cổng mở. Chị đứng dưới hiên nhà. Ngôi nhà cũng vào loại đã lâu không sửa chữa. Vẫn vậy, những ngày tôi thường tới chơi với Hạo, đứa em trai của chị. Nó chết sau một lần bơi qua bờ sông bên kia, khi bơi trở lại bị vộp bẻ, không bơi vô được, chết đuối. Xác Hạo không cho đem vô nhà. Để Hạo nằm trên bến sông sau nhà, trong căn chòi dựng tạm. Tôi buồn suốt cả năm. Sau đó tôi vào lính. Đi biệt không tới nữa.

Chị Quỳnh đứng cười dưới hiên. Chị nói:

-Tôi nghe cháu nói có cậu về. Tôi nghĩ như chuyện chiêm bao, bỗng dưng cậu lại về thăm.

Chị nói ít, nhưng vui. Còn tôi nói liên miên. Chị cũng chỉ cười. Chị bảo cậu vào nhà đi. Tôi ngồi nơi cái bàn nước kê giữa nhà. Trong nhà đã bao năm vẫn không thay đổi bao nhiêu, vẫn gian nhà thờ và phòng khách. Chị nói: Lam, cho mẹ một bình trà ngon nghe. Rồi chị cũng nói với tôi, nó con gái út đấy, ra đại học rồi mà chẳng có việc làm, về mở quán cà phê sống qua ngày gần mẹ cho vui.

Tôi hỏi chị những năm tháng qua, chị làm gì. Tôi hỏi nhiều về chị lắm. Gần 40 năm, nhiều chuyện để hỏi và nói lắm. Nhưng chị chẳng nói cho tôi biết, ngoài nụ cười của chị. Cháu Lam đem trà lên, đứng bên chị, nói:

- Cậu ơi! Mẹ cháu điếc nặng lắm. Bà không nghe được gì đâu. Con bé đã đổi cách xưng hô với tôi, không như khi còn đứng ngoài ngõ. Tôi nói:

- Vậy sao?

- Này giờ cậu hỏi mẹ cháu không nghe gì hết đâu. Bà chỉ cười thôi.

Cánh cổng mở. Chị đứng dưới hiên nhà. Ngôi nhà cũng vào loại đã lâu không sửa chữa. Vẫn vậy, những ngày tôi thường tới chơi với Hạo, đứa em trai của chị. Nó chết sau một lần bơi qua bờ sông bên kia, khi bơi trở lại bị vộp bẻ, không bơi vô được, chết đuối. Xác Hạo không cho đem vô nhà. Để Hạo nằm trên bến sông sau nhà, trong căn chòi dựng tạm. Tôi buồn suốt cả năm. Sau đó tôi vào lính. Đi biệt không tới nữa.

Chị Quỳnh đứng cười dưới hiên. Chị nói:

-Tôi nghe cháu nói có cậu về. Tôi nghĩ như chuyện chiêm bao, bỗng dưng cậu lại về thăm.

Chị nói ít, nhưng vui. Còn tôi nói liên miên. Chị cũng chỉ cười. Chị bảo cậu vào nhà đi. Tôi ngồi nơi cái bàn nước kê giữa nhà. Trong nhà đã bao năm vẫn không thay đổi bao nhiêu, vẫn gian nhà thờ và phòng khách. Chị nói: Lam, cho mẹ một bình trà ngon nghe. Rồi chị cũng nói với tôi, nó con gái út đấy, ra đại học rồi mà chẳng có việc làm, về mở quán cà phê sống qua ngày gần mẹ cho vui.

Tôi hỏi chị những năm tháng qua, chị làm gì. Tôi hỏi nhiều về chị lắm. Gần 40 năm, nhiều chuyện để hỏi và nói lắm. Nhưng chị chẳng nói cho tôi biết, ngoài nụ cười của chị. Cháu Lam đem trà lên, đứng bên chị, nói:

- Cậu ơi! Mẹ cháu điếc nặng lắm. Bà không nghe được gì đâu. Con bé đã đổi cách xưng hô với tôi, không như khi còn đứng ngoài ngõ. Tôi nói:

- Vậy sao?

- Này giờ cậu hỏi mẹ cháu không nghe gì hết đâu. Bà chỉ cười thôi.

- Sao cháu không mua máy nghe cho chị?

Nó cười:

- Mẹ cháu muốn vậy. Chẳng muốn nghe ai nói chuyện gì hết. Chửi cũng được. Khen cũng được. Mẹ cười tắt.

Tôi nghe con bé nói, lòng tự nghĩ sao lạ vậy. Người ta cần nghe, cần thấy, cần biết sao chị lại không. Nhìn đời thì chị nhìn thấy đó, nghe thì không. Tất cả chị chỉ nhìn và cười cho dù ai nói gì thì nói. Con bé biết ý, nó ra dấu, chị gật đầu, rồi chị nói:

-Chị điếc lâu lắm rồi cậu ạ, từ lúc anh mất. Lúc đầu chị cũng thấy khó chịu, nhưng sau lại thấy hay. Không nghe gì hết, thế mà khỏe.

Rồi chị cười: nói chuyện với chị qua những câu viết nhé. Thân lắm đấy, cậu em à. Chị vừa nói vừa cười: À, mà chị em mình già rồi em nhỉ, kể từ ngày thằng Hạo mất, cậu bỏ đi luôn. Nghe chị nói, tôi nhìn lên bàn thờ, hình thằng Hạo non choẹt. Nó nhìn tôi cười. 40 năm rồi, Hạo ạ. Mà chắc đã đầu thai? Còn tao vẫn còn lận đận. Vừa nghĩ, con bé mang ra tập vở học trò dày 200 trang, bìa có in hình chiếc xích lô đạp. Chị đẩy nhẹ quyển vở qua cho tôi. Chị nói:

- Nói chuyện với chị qua quyển vở này nhé.

Tôi hiểu, và lật từng trang giấy trắng. Không phải chỉ có tôi mà còn có nhiều người đã đến thăm chị trước đó. Một vài người tôi quen. Nhưng cũng có nhiều người tôi không biết. Những người bạn thân của chị đã ghi rõ tên và ngày tháng. Tôi lật từng trang, chỉ thấy những câu hỏi, không thấy câu trả lời của người đối diện. Thỉnh thoảng cũng thấy có vài tiếng “cười” của người bạn chị

- Sao cháu không mua máy nghe cho chị?

Nó cười:

- Mẹ cháu muốn vậy. Chẳng muốn nghe ai nói chuyện gì hết. Chửi cũng được. Khen cũng được. Mẹ cười tắt.

Tôi nghe con bé nói, lòng tự nghĩ sao lạ vậy. Người ta cần nghe, cần thấy, cần biết sao chị lại không. Nhìn đời thì chị nhìn thấy đó, nghe thì không. Tất cả chị chỉ nhìn và cười cho dù ai nói gì thì nói. Con bé biết ý, nó ra dấu, chị gật đầu, rồi chị nói:

-Chị điếc lâu lắm rồi cậu ạ, từ lúc anh mất. Lúc đầu chị cũng thấy khó chịu, nhưng sau lại thấy hay. Không nghe gì hết, thế mà khỏe.

Rồi chị cười: nói chuyện với chị qua những câu viết nhé. Thân lắm đấy, cậu em à. Chị vừa nói vừa cười: À, mà chị em mình già rồi em nhỉ, kể từ ngày thằng Hạo mất, cậu bỏ đi luôn. Nghe chị nói, tôi nhìn lên bàn thờ, hình thằng Hạo non choẹt. Nó nhìn tôi cười. 40 năm rồi, Hạo ạ. Mà chắc đã đầu thai? Còn tao vẫn còn lận đận. Vừa nghĩ, con bé mang ra tập vở học trò dày 200 trang, bìa có in hình chiếc xích lô đạp. Chị đẩy nhẹ quyển vở qua cho tôi. Chị nói:

- Nói chuyện với chị qua quyển vở này nhé.

Tôi hiểu, và lật từng trang giấy trắng. Không phải chỉ có tôi mà còn có nhiều người đã đến thăm chị trước đó. Một vài người tôi quen. Nhưng cũng có nhiều người tôi không biết. Những người bạn thân của chị đã ghi rõ tên và ngày tháng. Tôi lật từng trang, chỉ thấy những câu hỏi, không thấy câu trả lời của người đối diện. Thỉnh thoảng cũng thấy có vài tiếng “cười” của người bạn chị

ghi vào. Chị nói:

- Ghi rõ ngày tháng và nơi cậu ở đây nhé. Một kỷ niệm của chị đây.

Trong cuốn vở 200 trang này, tôi thấy có nhiều người ở nước ngoài, ghi rõ địa danh, cả những bạn chị ở Sài Gòn ra. Những nét chữ nắn nót, có cả tiếng cười vui của bạn bè chị. Tôi ghi:

- Chị điếc khi nào vậy?

- Sau một cơn sốt nặng. Tưởng chết. Rồi chị nói: thôi chị em mình nói chuyện khác đi, em làm gì, ở đâu, sau 40 năm mới trở lại thăm chị.

Thời gian dài lắm. Nhiều chuyện nói lắm. Tôi nghe chị nói: "chị em mình", tôi lại nhớ đến Hạo. Thời còn nhỏ, tôi thường hay đến chơi và chị cũng hay rủ tôi ra ngồi nơi mé sông sau nhà, và "chị em mình" ngồi đây nhé. Ngồi nhìn những con chim bói cá bay là là trên mặt nước, chao đôi cánh để tìm mồi. Mùa nước lớn, nước sông lên cao liếm tới sân nhà. Bây giờ, chị em mình, ba tiếng ấy thôi, nhìn lại tóc trên đầu chị em mình đã bạc. Tôi lại tiếp tục viết ra những câu hỏi. Và chị lại tiếp tục trả lời. Cứ thế, từng trang giấy vở lật qua, lật qua. Những con chữ nhỏ, nắn nót, để chị dễ đọc. Nhưng sao tôi nhớ quá. Không biết trên đời này có còn ai có quyển vở 200 trang này như chị không, để bạn bè ngồi viết ra những câu hỏi thăm thân tình như thế không? Tôi viết:

- Tập sách ghi những câu hỏi có khi nào chị xem lại?

- Có chứ, thường xuyên là khác. Vì là bạn của chị mà. Buồn chị thường hay lật từng trang xem lại. Cũng ngây ngô lắm. Ngồi cười một mình.

Con bé ngồi bên cạnh mẹ: mẹ con có lẽ hôm nay sống

ghi vào. Chị nói:

- Ghi rõ ngày tháng và nơi cậu ở đây nhé. Một kỷ niệm của chị đây.

Trong cuốn vở 200 trang này, tôi thấy có nhiều người ở nước ngoài, ghi rõ địa danh, cả những bạn chị ở Sài Gòn ra. Những nét chữ nắn nót, có cả tiếng cười vui của bạn bè chị. Tôi ghi:

- Chị điếc khi nào vậy?

- Sau một cơn sốt nặng. Tưởng chết. Rồi chị nói: thôi chị em mình nói chuyện khác đi, em làm gì, ở đâu, sau 40 năm mới trở lại thăm chị.

Thời gian dài lắm. Nhiều chuyện nói lắm. Tôi nghe chị nói: "chị em mình", tôi lại nhớ đến Hạo. Thời còn nhỏ, tôi thường hay đến chơi và chị cũng hay rủ tôi ra ngồi nơi mé sông sau nhà, và "chị em mình" ngồi đây nhé. Ngồi nhìn những con chim bói cá bay là là trên mặt nước, chao đôi cánh để tìm mồi. Mùa nước lớn, nước sông lên cao liếm tới sân nhà. Bây giờ, chị em mình, ba tiếng ấy thôi, nhìn lại tóc trên đầu chị em mình đã bạc. Tôi lại tiếp tục viết ra những câu hỏi. Và chị lại tiếp tục trả lời. Cứ thế, từng trang giấy vở lật qua, lật qua. Những con chữ nhỏ, nắn nót, để chị dễ đọc. Nhưng sao tôi nhớ quá. Không biết trên đời này có còn ai có quyển vở 200 trang này như chị không, để bạn bè ngồi viết ra những câu hỏi thăm thân tình như thế không? Tôi viết:

- Tập sách ghi những câu hỏi có khi nào chị xem lại?

- Có chứ, thường xuyên là khác. Vì là bạn của chị mà. Buồn chị thường hay lật từng trang xem lại. Cũng ngây ngô lắm. Ngồi cười một mình.

Con bé ngồi bên cạnh mẹ: mẹ con có lẽ hôm nay sống

được là nhờ có nhiều kỷ niệm. Chị lại hỏi tôi. Tôi viết ra cái ý của con chị vừa nói. Đôi mắt chị mở to và nụ cười vui. Chị nói với đứa con gái út:

- Vào phòng mẹ lấy cho mẹ cái hộp.

Con bé đứng dậy và đi rồi mang ra một cái hộp gỗ. Hộp được đánh lên một lớp dầu bóng bên ngoài. Tôi chẳng hiểu trong hộp đựng những thứ gì. Có thể là những lá thư của bạn bè, hay những lá thư tình của anh chị một thuở còn yêu nhau nay chị vẫn cất kỹ. Vì con gái chị vừa mới nói chị sống được là nhờ những kỷ niệm. Tôi cũng chỉ đoán như thế, không dám hỏi về đời tư của chị.

Chị hỏi:

- Cậu biết gì trong này? Đồ cậu.

- Chịu. Làm sao biết được. Nếu chị không nói.

Tôi viết vào trang vở. Chị cười. Mở nắp hộp. Tôi nhú mắt lại nhìn những tờ giấy bạc chị lấy ra từ trong hộp gỗ, rồi nói:

- Cậu thấy chị giàu không? Kỷ niệm của những người bạn đến thăm chị đấy.

Tôi nhìn thấy có cả tiền Đô la, tiền Euro, tiền Úc, tiền VN. Không nhiều, vài ba chục đồng cho tới 100 đồng, vuốt thẳng nếp để vào hộp gỗ ngăn nắp. Có chữ ký.

Đúng như con gái chị vừa mới nói “mẹ sống nhờ những kỷ niệm”. Những trang giấy viết ra bằng những câu hỏi, không thấy câu trả lời của chị. Vì chị đã nói rồi. Như tôi hôm nay, cũng nói chuyện với chị bằng những câu viết ra trên giấy để chị đọc chị hiểu. Tôi trở thành người câm. Còn chị đã là người điếc. Vì tôi nói chị chẳng nghe gì; mà chỉ đọc được trên những câu hỏi của tôi

được là nhờ có nhiều kỷ niệm. Chị lại hỏi tôi. Tôi viết ra cái ý của con chị vừa nói. Đôi mắt chị mở to và nụ cười vui. Chị nói với đứa con gái út:

- Vào phòng mẹ lấy cho mẹ cái hộp.

Con bé đứng dậy và đi rồi mang ra một cái hộp gỗ. Hộp được đánh lên một lớp dầu bóng bên ngoài. Tôi chẳng hiểu trong hộp đựng những thứ gì. Có thể là những lá thư của bạn bè, hay những lá thư tình của anh chị một thuở còn yêu nhau nay chị vẫn cất kỹ. Vì con gái chị vừa mới nói chị sống được là nhờ những kỷ niệm. Tôi cũng chỉ đoán như thế, không dám hỏi về đời tư của chị.

Chị hỏi:

- Cậu biết gì trong này? Đồ cậu.

- Chịu. Làm sao biết được. Nếu chị không nói.

Tôi viết vào trang vở. Chị cười. Mở nắp hộp. Tôi nhú mắt lại nhìn những tờ giấy bạc chị lấy ra từ trong hộp gỗ, rồi nói:

- Cậu thấy chị giàu không? Kỷ niệm của những người bạn đến thăm chị đấy.

Tôi nhìn thấy có cả tiền Đô la, tiền Euro, tiền Úc, tiền VN. Không nhiều, vài ba chục đồng cho tới 100 đồng, vuốt thẳng nếp để vào hộp gỗ ngăn nắp. Có chữ ký.

Đúng như con gái chị vừa mới nói “mẹ sống nhờ những kỷ niệm”. Những trang giấy viết ra bằng những câu hỏi, không thấy câu trả lời của chị. Vì chị đã nói rồi. Như tôi hôm nay, cũng nói chuyện với chị bằng những câu viết ra trên giấy để chị đọc chị hiểu. Tôi trở thành người câm. Còn chị đã là người điếc. Vì tôi nói chị chẳng nghe gì; mà chỉ đọc được trên những câu hỏi của tôi

viết ra trên trang giấy trắng của tập vở học trò 200 trang, lâu lắm chị còn giữ. Chị nghe bằng những con chữ viết.

Chị bảo với tôi: chị em mình đi ra sau nhà cho mát. Vừa nói chị vừa đứng dậy đi ra phía sau nhà. Dòng sông vẫn như ngày nào mênh mông nước. Chỉ có xóm chài bên kia đã bị giải tỏa. Tháng bảy, nước nhảy lên bờ. Nước sông dâng cao liếm gần tới bờ kè sau nhà chị. “chị em mình” ba cái tiếng nghe rất thân thương một thời như sống lại khi tôi và Hạo còn chơi thân với nhau. Giờ đây, ngồi lại sau nhà bên cạnh dòng sông, ngôi nhà nhỏ cất lên để Hạo nằm đó không còn nữa, mà 40 mười năm trước tôi vừa buồn vừa giận sao không đem Hạo vào nhà, nên đã bỏ đi.

Chị hỏi:

- Cậu đang nghĩ gì thế?

Tôi lại viết ra giấy ba chữ “chị em mình”.

Chị lại cười và nói: mới đó mà chị em mình đã già hết rồi. Lại cũng chị em mình, nhưng lại thiếu Hạo, tôi nói với chị qua trang giấy viết. Chị bảo: hôm nay chị vui lắm, có cậu về như có Hạo về. Còn đối với chị ngày ngày chị vẫn còn nhìn thấy màu xanh của đất trời, của cây cỏ, nhìn thấy con cái, bạn bè, nhìn thấy dòng sông mỗi lần con nước lên xuống.

- Nhưng chị cũng cần phải nghe tiếng nói chứ. Chẳng hạn như tiếng chim hót trong vườn nhà chứ?

- Lãng mạng đấy cậu nh? Với chị, hôm nay tai không bị nhiễu sóng là chị vui. Khởi bản tâm. Quen rồi, mỗi lần chị nói chuyện với Lam, con gái chị.

Tôi nhìn ra phía dòng sông. Sông vẫn một đời không

viết ra trên trang giấy trắng của tập vở học trò 200 trang, lâu lắm chị còn giữ. Chị nghe bằng những con chữ viết.

Chị bảo với tôi: chị em mình đi ra sau nhà cho mát. Vừa nói chị vừa đứng dậy đi ra phía sau nhà. Dòng sông vẫn như ngày nào mênh mông nước. Chỉ có xóm chài bên kia đã bị giải tỏa. Tháng bảy, nước nhảy lên bờ. Nước sông dâng cao liếm gần tới bờ kè sau nhà chị. “chị em mình” ba cái tiếng nghe rất thân thương một thời như sống lại khi tôi và Hạo còn chơi thân với nhau. Giờ đây, ngồi lại sau nhà bên cạnh dòng sông, ngôi nhà nhỏ cất lên để Hạo nằm đó không còn nữa, mà 40 mười năm trước tôi vừa buồn vừa giận sao không đem Hạo vào nhà, nên đã bỏ đi.

Chị hỏi:

- Cậu đang nghĩ gì thế?

Tôi lại viết ra giấy ba chữ “chị em mình”.

Chị lại cười và nói: mới đó mà chị em mình đã già hết rồi. Lại cũng chị em mình, nhưng lại thiếu Hạo, tôi nói với chị qua trang giấy viết. Chị bảo: hôm nay chị vui lắm, có cậu về như có Hạo về. Còn đối với chị ngày ngày chị vẫn còn nhìn thấy màu xanh của đất trời, của cây cỏ, nhìn thấy con cái, bạn bè, nhìn thấy dòng sông mỗi lần con nước lên xuống.

- Nhưng chị cũng cần phải nghe tiếng nói chứ. Chẳng hạn như tiếng chim hót trong vườn nhà chứ?

- Lãng mạng đấy cậu nh? Với chị, hôm nay tai không bị nhiễu sóng là chị vui. Khởi bản tâm. Quen rồi, mỗi lần chị nói chuyện với Lam, con gái chị.

Tôi nhìn ra phía dòng sông. Sông vẫn một đời không

thay đổi, mà sao chị đổi thay nhiều quá, sau một lần lên cơn sốt nặng? Bây giờ gần 40 năm trở lại, chị bảo chị sống nhờ vào những kỷ niệm ở cái tuổi gần đất xa trời. Những kỷ niệm chỉ ghi lại những câu nói, câu hỏi của bạn bè trên trang giấy vở học trò, những kỷ niệm với gian nhà thờ, những hình ảnh thân thương mà ngày tháng qua đã in đậm vào tâm . Như hôm nay, chị quay qua nhìn tôi, những vết nhăn trên khóe mắt chị thật rõ, hằn sâu nhưng lộ rõ nét vui trên mắt:

- Có cậu về thăm, chị lại nhớ đến thằng Hạo. Phải chi nó còn sống, giờ này cũng bằng tuổi cậu.

thay đổi, mà sao chị đổi thay nhiều quá, sau một lần lên cơn sốt nặng? Bây giờ gần 40 năm trở lại, chị bảo chị sống nhờ vào những kỷ niệm ở cái tuổi gần đất xa trời. Những kỷ niệm chỉ ghi lại những câu nói, câu hỏi của bạn bè trên trang giấy vở học trò, những kỷ niệm với gian nhà thờ, những hình ảnh thân thương mà ngày tháng qua đã in đậm vào tâm . Như hôm nay, chị quay qua nhìn tôi, những vết nhăn trên khóe mắt chị thật rõ, hằn sâu nhưng lộ rõ nét vui trên mắt:

- Có cậu về thăm, chị lại nhớ đến thằng Hạo. Phải chi nó còn sống, giờ này cũng bằng tuổi cậu.

DI SẢN VĂN CHƯƠNG MIỀN NAM

TRẦN HOÀI THU
Nhật ký ngưỡng bắn

Ngày 24-1-1973.

Tin Mừng.

Tôi vui quá đi thôi. Đôi mắt tôi chan chứa ánh mặt trời. Con tim tôi tràn ngập tình đôn hậu. Lồng ngực tôi bồi hồi. Tôi phải nhảy xuống sông, gột rửa hết những mùi tai ương đã bám nặng trên da trên tóc. Tôi phải lọc bỏ hết những hận thù, máu me, bụi trần, khói lửa. Tôi phải lọc lại bạch huyết cầu, hồng huyết cầu. Bởi vì, cuối cùng Tin Mừng đã đến. Những lời tuyên bố của các nhà lãnh tụ. Những hiệp định, nghị định. Chao ơi, tâm hồn tôi là cả trăm ngàn sợi dây đàn đang bật rung lên trong niềm rộn ràng, kích động nhất.

Trời hôm nay thật trong sáng. Hoa muồng vàng rộ cả một con đường thênh thang. Nắng sợi lung linh trên những mái ngói đỏ. Hòn phố đã thoát khỏi một cơn đau bầm và hôm nay đã trở thành một thiếu phụ rực rỡ. Những ngày qua nàng đã trải qua cơn bệnh liệt giường. Má nàng xanh xao. Viên mi của nàng ử rũ. Đôi môi nàng khô héo nụ cười. Vú ngực nàng khô cạn. Mái tóc nàng xơ xác muộn phiền. Nhưng hôm nay, người thiếu phụ của thành phố tôi đã hồi sinh. Tóc đã xanh. Ngực tràn trề sữa. Má ửng hồng. Nụ cười đã nở. Nàng chào

DI SẢN VĂN CHƯƠNG MIỀN NAM

TRẦN HOÀI THU
Nhật ký ngưỡng bắn

Ngày 24-1-1973.

Tin Mừng.

Tôi vui quá đi thôi. Đôi mắt tôi chan chứa ánh mặt trời. Con tim tôi tràn ngập tình đôn hậu. Lồng ngực tôi bồi hồi. Tôi phải nhảy xuống sông, gột rửa hết những mùi tai ương đã bám nặng trên da trên tóc. Tôi phải lọc bỏ hết những hận thù, máu me, bụi trần, khói lửa. Tôi phải lọc lại bạch huyết cầu, hồng huyết cầu. Bởi vì, cuối cùng Tin Mừng đã đến. Những lời tuyên bố của các nhà lãnh tụ. Những hiệp định, nghị định. Chao ơi, tâm hồn tôi là cả trăm ngàn sợi dây đàn đang bật rung lên trong niềm rộn ràng, kích động nhất.

Trời hôm nay thật trong sáng. Hoa muồng vàng rộ cả một con đường thênh thang. Nắng sợi lung linh trên những mái ngói đỏ. Hòn phố đã thoát khỏi một cơn đau bầm và hôm nay đã trở thành một thiếu phụ rực rỡ. Những ngày qua nàng đã trải qua cơn bệnh liệt giường. Má nàng xanh xao. Viên mi của nàng ử rũ. Đôi môi nàng khô héo nụ cười. Vú ngực nàng khô cạn. Mái tóc nàng xơ xác muộn phiền. Nhưng hôm nay, người thiếu phụ của thành phố tôi đã hồi sinh. Tóc đã xanh. Ngực tràn trề sữa. Má ửng hồng. Nụ cười đã nở. Nàng chào

đón tôi bằng bầu trời thật xanh, và mặt đất đầy hoa lá.

Có phải không những cậu em tôi, những người học trò cũ của tôi. Sẽ không còn những nỗi buồn xé gan xé ruột của Nguyễn Tất Nhiên: Ta hồng Tú Tài, Ta đợi ngày đi. Đau lòng ta muốn khóc...

Có phải không, những người mẹ, người vợ, người yêu từ Nam ra Bắc... đang mòn mỏi chờ đợi hai tiếng hoà bình.

Có phải không, những người mang áo trận, quanh năm suốt tháng lặn ngụp trong đầm lầy hay trên núi rừng sơn dã. Sắp từ giã vũ khí, chiến trường. Sắp bỏ qua lệnh lạc. Sắp vẫy tay vĩnh biệt khói súng, tiếng nổ, poncho ôm xác bạn bè, quan tài bịt kẽm. Sắp trả lại những đêm địa ngục, những ngày tử sinh.

Và riêng con tôi. Con sẽ lớn lên cùng tuổi thơ bát ngát cánh diều, để no nê cùng trời xanh và mây trắng. Con sẽ không còn hỏi giờ này ba ở đâu nữa.

Ôi, hôm nay tôi vui quá đi thôi. Dù hôm nay là ngày 24. Dù chiến tranh vẫn còn đang tiếp diễn. Dù những sửa soạn quân đội vẫn còn âm thầm. Nhưng tôi vẫn hy vọng. Tôi nói thầm. Hôm nay bên kia bờ Đại Tây Dương người ta sắp đặt bút ký vào thoả ước ngưng bắn, tái lập hòa bình.

Ngày 25-1-1973.

Sáng nay tôi đang có mặt trong thế giới bệnh viện.

Tôi đã đi qua những hành lang dài. Tôi đã bước vào từng khu bệnh xá. Những người vừa từ giã chiến trường đang soi bóng mình như những hồn ma ủ rũ. Những khúc băng trắng hếu, những chiếc xe lăn, những cặp

đón tôi bằng bầu trời thật xanh, và mặt đất đầy hoa lá.

Có phải không những cậu em tôi, những người học trò cũ của tôi. Sẽ không còn những nỗi buồn xé gan xé ruột của Nguyễn Tất Nhiên: Ta hồng Tú Tài, Ta đợi ngày đi. Đau lòng ta muốn khóc...

Có phải không, những người mẹ, người vợ, người yêu từ Nam ra Bắc... đang mòn mỏi chờ đợi hai tiếng hoà bình.

Có phải không, những người mang áo trận, quanh năm suốt tháng lặn ngụp trong đầm lầy hay trên núi rừng sơn dã. Sắp từ giã vũ khí, chiến trường. Sắp bỏ qua lệnh lạc. Sắp vẫy tay vĩnh biệt khói súng, tiếng nổ, poncho ôm xác bạn bè, quan tài bịt kẽm. Sắp trả lại những đêm địa ngục, những ngày tử sinh.

Và riêng con tôi. Con sẽ lớn lên cùng tuổi thơ bát ngát cánh diều, để no nê cùng trời xanh và mây trắng. Con sẽ không còn hỏi giờ này ba ở đâu nữa.

Ôi, hôm nay tôi vui quá đi thôi. Dù hôm nay là ngày 24. Dù chiến tranh vẫn còn đang tiếp diễn. Dù những sửa soạn quân đội vẫn còn âm thầm. Nhưng tôi vẫn hy vọng. Tôi nói thầm. Hôm nay bên kia bờ Đại Tây Dương người ta sắp đặt bút ký vào thoả ước ngưng bắn, tái lập hòa bình.

Ngày 25-1-1973.

Sáng nay tôi đang có mặt trong thế giới bệnh viện.

Tôi đã đi qua những hành lang dài. Tôi đã bước vào từng khu bệnh xá. Những người vừa từ giã chiến trường đang soi bóng mình như những hồn ma ủ rũ. Những khúc băng trắng hếu, những chiếc xe lăn, những cặp

nặng, những đôi mắt vô hồn. Một người thương binh cụt chân đang ve vuốt khúc thịt thừa. Một người thương binh cụt tay đang đốt thuốc nhìn lên trần nhà. Mùi ê te lẫn mùi máu tanh nồng nặc cả một thỉnh không. Tôi muốn đến bên người thương binh nói rằng anh có vui không khi chỉ còn ba ngày nữa là hòa bình rồi. Mơ ước của anh sau hòa bình là gì. Nhưng tôi không can đảm. Bởi tôi thấy ở đôi mắt kia là cả một biển ngậm ngùi. Tôi không biết anh còn niềm tin để tiếp tục trong những ngày còn lại. Lại có tiếng còi cứu thương rúc lên. Thương binh, người chết lại được đưa vào.

Người người nhón nháo. Tôi cố xô đuổi ý tưởng đen tối. Trước cổng bệnh viện, một đàn bồ câu đang đậu bỗng vụt bay lên hốt hoảng, vì một trực thăng cứu thương đang sắp đáp xuống bãi đáp trong quân y viện.

Ngày 26-1-1973.

Chỉ còn một ngày một đêm nữa là lệnh ngưng bắn được ban hành. Lệnh cấm trại vẫn còn được áp dụng triệt để. Những dự mưu hung bạo vẫn còn đè nặng trên xứ sở rách nát tang thương.

Buổi chiều những trận đánh kinh hồn bay về từ tận số xa. Những nỗ lực cuối cùng của phe lâm chiến. Không biết ai nằm xuống vào giờ thứ hai mươi lăm.

Có tin một đồn binh ở Vĩnh Bình bị lọt vào tay địch. Địch đã bắt người mẹ của viên thiếu úy làm con tin. Một là giao nạp đồn. Hai là bà mẹ anh ta bị giết. Cả đêm tiếng loa bắt vào đồn. Và cuối cùng, viên thiếu úy cùng những người lính thuộc cấp đã bỏ đồn rồi tháo thân chạy về quận. Anh ta bị giữ chờ ngày ra toà án binh.

nặng, những đôi mắt vô hồn. Một người thương binh cụt chân đang ve vuốt khúc thịt thừa. Một người thương binh cụt tay đang đốt thuốc nhìn lên trần nhà. Mùi ê te lẫn mùi máu tanh nồng nặc cả một thỉnh không. Tôi muốn đến bên người thương binh nói rằng anh có vui không khi chỉ còn ba ngày nữa là hòa bình rồi. Mơ ước của anh sau hòa bình là gì. Nhưng tôi không can đảm. Bởi tôi thấy ở đôi mắt kia là cả một biển ngậm ngùi. Tôi không biết anh còn niềm tin để tiếp tục trong những ngày còn lại. Lại có tiếng còi cứu thương rúc lên. Thương binh, người chết lại được đưa vào.

Người người nhón nháo. Tôi cố xô đuổi ý tưởng đen tối. Trước cổng bệnh viện, một đàn bồ câu đang đậu bỗng vụt bay lên hốt hoảng, vì một trực thăng cứu thương đang sắp đáp xuống bãi đáp trong quân y viện.

Ngày 26-1-1973.

Chỉ còn một ngày một đêm nữa là lệnh ngưng bắn được ban hành. Lệnh cấm trại vẫn còn được áp dụng triệt để. Những dự mưu hung bạo vẫn còn đè nặng trên xứ sở rách nát tang thương.

Buổi chiều những trận đánh kinh hồn bay về từ tận số xa. Những nỗ lực cuối cùng của phe lâm chiến. Không biết ai nằm xuống vào giờ thứ hai mươi lăm.

Có tin một đồn binh ở Vĩnh Bình bị lọt vào tay địch. Địch đã bắt người mẹ của viên thiếu úy làm con tin. Một là giao nạp đồn. Hai là bà mẹ anh ta bị giết. Cả đêm tiếng loa bắt vào đồn. Và cuối cùng, viên thiếu úy cùng những người lính thuộc cấp đã bỏ đồn rồi tháo thân chạy về quận. Anh ta bị giữ chờ ngày ra toà án binh.

Trời ơi, cả sách vở chiến thuật, chiến lược được viết bởi những danh tướng lẫy lừng, chắc cũng không bao giờ dạy về cái chiến thuật tàn bạo dã man nhất như cái lối giữ con tin như thế này. Chỉ có ở miền Nam này, chỉ có bọn người không còn nghĩ gì đến trẻ em, đàn bà, ông già bà lão, chỉ biết dùng họ làm những con mồi, đẩy họ vào chỗ chết. Chỉ có một nơi, mà những người dân vô tội lại bị lôi kéo vào trận chiến.

Tôi tự hỏi ông quan tòa sẽ nghĩ gì khi nếu mẹ ông cũng bị giữ làm con tin như trường hợp của người đồn trưởng kia ?

Chiều 27-1-1973.

Bây giờ lại đến lượt tôi lên đường vào giờ thứ 25. Lệnh đã bắt tôi bằng mọi giá phải đến một nơi cách 70 cây số để dự kiến một trận đánh tại con đường huyết mạch miền Tây. Năm giờ chiều, tôi chạy xe về báo tin má. Chiều nay đừng để phần cơm cho con. Má ngạc nhiên: Con đi đâu? Tôi muốn nói với bà là con đến một nơi mà người ta đang nỗ lực làm chủ.

Sáu giờ chiều. Con đường trắng nhựa thênh thang, vắng ngắt. Không có cả một chiếc xe đồ quen thuộc. Chắc ai cũng sợ trở thành nạn nhân của giờ 25 chẳng. Chỉ còn có tôi bên cạnh người tài xế trong khi bên đường từng chiếc phản lực đang nhào lộn đổ xuống những trận mưa bom. Những cụm khói đen ngút trời bốc lên mây. Những tiếng nổ dữ dội không mệt. Sáu giờ chiều. Giữa lúc bạn tôi tìm cách trở về nhà sum họp, thì tôi lại ra đi. ến một nơi của tai ách.

Đêm 27-1-1973.

Trời ơi, cả sách vở chiến thuật, chiến lược được viết bởi những danh tướng lẫy lừng, chắc cũng không bao giờ dạy về cái chiến thuật tàn bạo dã man nhất như cái lối giữ con tin như thế này. Chỉ có ở miền Nam này, chỉ có bọn người không còn nghĩ gì đến trẻ em, đàn bà, ông già bà lão, chỉ biết dùng họ làm những con mồi, đẩy họ vào chỗ chết. Chỉ có một nơi, mà những người dân vô tội lại bị lôi kéo vào trận chiến.

Tôi tự hỏi ông quan tòa sẽ nghĩ gì khi nếu mẹ ông cũng bị giữ làm con tin như trường hợp của người đồn trưởng kia ?

Chiều 27-1-1973.

Bây giờ lại đến lượt tôi lên đường vào giờ thứ 25. Lệnh đã bắt tôi bằng mọi giá phải đến một nơi cách 70 cây số để dự kiến một trận đánh tại con đường huyết mạch miền Tây. Năm giờ chiều, tôi chạy xe về báo tin má. Chiều nay đừng để phần cơm cho con. Má ngạc nhiên: Con đi đâu? Tôi muốn nói với bà là con đến một nơi mà người ta đang nỗ lực làm chủ.

Sáu giờ chiều. Con đường trắng nhựa thênh thang, vắng ngắt. Không có cả một chiếc xe đồ quen thuộc. Chắc ai cũng sợ trở thành nạn nhân của giờ 25 chẳng. Chỉ còn có tôi bên cạnh người tài xế trong khi bên đường từng chiếc phản lực đang nhào lộn đổ xuống những trận mưa bom. Những cụm khói đen ngút trời bốc lên mây. Những tiếng nổ dữ dội không mệt. Sáu giờ chiều. Giữa lúc bạn tôi tìm cách trở về nhà sum họp, thì tôi lại ra đi. ến một nơi của tai ách.

Đêm 27-1-1973.

Đêm cuối cùng là đêm sấm động. Cơ chừng đêm nay người ta cố trút hết những gì của chiến tranh còn sót lại. Bom ì ầm. Hỏa tiễn rền rĩ. Pháo dội liên tu. Hỏa châu bùng vỡ không nguôi. Những chớp lửa loé lên bất tận. Đêm như cơn bệnh lên cơn, gào thét, đứt đoạn. Đêm như hội hoa đăng của tử thần để ngày mai sau 8 giờ sáng, chúng sẽ rút lui vào bóng tối miền viễn. Tôi nằm giữa một nơi xa lạ. Không pháo đài. Không đồng đội.

Đôi lúc, một tràng đạn nổi lên rất gần, như bên cạnh con hẻm sát căn nhà trọ. Đêm bây giờ đêm quá âu lo. Lời ca Trịnh Công Sơn trở thành sự thật não nùng. Tôi trở dậy lêu bêu trong đêm. Cánh cửa sổ mở ra, tôi thấy lại muôn vàn chớp lửa san sát in rõ giữa nền trời tối kịt. Có tiếng lá khô xào xạt. Sương đã giăng đầy. Lại một vài trái sáng nữa được bắn lên, thẳng thốt òa vỡ. Tôi tự biết đêm nay có những người xem như là đêm dài nhất. Đêm của giờ thứ 25.

Tám giờ sáng ngày 28-1-1973.

Cuối cùng, cái gì đến đã đến. Còi hụ đã rúc lên lên rồi. Tiếng còi đầy xúc động. Nó vút lên như một tiếng khóc òa của một người mẹ già thấy lại đứa con bị mất tích trở về. Nó như trăm ngàn sợi dây đàn đồng một lúc bật dậy mà người nhạc sĩ trong một giây khắc xuất thần đã bấm được cung bậc. Nó reo lên như niềm hân hoan của một người từ lâu chưa biết hạnh phúc là gì. Lại có cả tiếng chuông chùa và nhà thờ nữa. Những hồi chuông rộn ràng trong một thỉnh không trong sáng và gây lạnh. Tôi muốn làm một cái gì đó để diễn tả nỗi vui mừng quá kỳ diệu này. Tôi muốn nhào ra ngoài đường để khiêu vũ, để gào thét cùng cơn vui cuồng dại.

Đêm cuối cùng là đêm sấm động. Cơ chừng đêm nay người ta cố trút hết những gì của chiến tranh còn sót lại. Bom ì ầm. Hỏa tiễn rền rĩ. Pháo dội liên tu. Hỏa châu bùng vỡ không nguôi. Những chớp lửa loé lên bất tận. Đêm như cơn bệnh lên cơn, gào thét, đứt đoạn. Đêm như hội hoa đăng của tử thần để ngày mai sau 8 giờ sáng, chúng sẽ rút lui vào bóng tối miền viễn. Tôi nằm giữa một nơi xa lạ. Không pháo đài. Không đồng đội.

Đôi lúc, một tràng đạn nổi lên rất gần, như bên cạnh con hẻm sát căn nhà trọ. Đêm bây giờ đêm quá âu lo. Lời ca Trịnh Công Sơn trở thành sự thật não nùng. Tôi trở dậy lêu bêu trong đêm. Cánh cửa sổ mở ra, tôi thấy lại muôn vàn chớp lửa san sát in rõ giữa nền trời tối kịt. Có tiếng lá khô xào xạt. Sương đã giăng đầy. Lại một vài trái sáng nữa được bắn lên, thẳng thốt òa vỡ. Tôi tự biết đêm nay có những người xem như là đêm dài nhất. Đêm của giờ thứ 25.

Tám giờ sáng ngày 28-1-1973.

Cuối cùng, cái gì đến đã đến. Còi hụ đã rúc lên lên rồi. Tiếng còi đầy xúc động. Nó vút lên như một tiếng khóc òa của một người mẹ già thấy lại đứa con bị mất tích trở về. Nó như trăm ngàn sợi dây đàn đồng một lúc bật dậy mà người nhạc sĩ trong một giây khắc xuất thần đã bấm được cung bậc. Nó reo lên như niềm hân hoan của một người từ lâu chưa biết hạnh phúc là gì. Lại có cả tiếng chuông chùa và nhà thờ nữa. Những hồi chuông rộn ràng trong một thỉnh không trong sáng và gây lạnh. Tôi muốn làm một cái gì đó để diễn tả nỗi vui mừng quá kỳ diệu này. Tôi muốn nhào ra ngoài đường để khiêu vũ, để gào thét cùng cơn vui cuồng dại.

Nhưng có sao tôi lại cố nuốt nổi tái tê. Mọi nhà vẫn còn đóng cửa. Đường sá vẫn vắng ngắt. Cây cầu sắt với người lính gác ngồi bất động. Tôi bắt đầu lên xe chạy đi. Khi đất nước tôi thanh bình, tôi sẽ đi thăm...Hôm nay là ngày hòa bình rồi, có sao mắt tôi lại tràn ngập màu đen ảm đạm.

Tám giờ hơn. Đạn bỗng nhiên nổ lên dữ dội. Tôi đã nhảy ra khỏi xe, hốt hải tìm chỗ ẩn. Trước mắt tôi là lửa ngọn, bên tai tôi là tiếng nổ lớn nhỏ vang rền. Và người người đã bỗng bể nhau từ phía trong đồng ra ngoài lộ. Một người đàn ông vừa chạy vừa bò về hướng tôi. Tôi đưa ống kính lên nhắm vào gã để chụp. Nhưng gã đã cúi đầu xuống, lạy tôi: Bẩm quan, con là dân, con vô tội. Tôi sững sờ hỏi: Cái gì thế? Gã tiếp tục lạy tôi:

Con vô tội. Đừng bắn con. Thì ra gã tưởng cái ống kính mà tôi nhắm vào gã chính là khẩu súng!

Tôi phải kể sự thật về buổi sáng hòa bình ngưng bắn này. Tôi đang ở giữa tiếng tiếng nổ và đám người chạy loạn. Tôi đã biết giấc mơ của tôi là giấc mơ phũ phàng.

Dưới chân tôi, cơ chừng có năm xác chết, mình mẩy be bết đất bùn, mặt mày toát loát quái dị. Trên miệng của một xác chết, ai đã chơi đặt một miếng thuốc. Tôi lợm miệng và gai ốc muốn nổi. Đối với những xác này, tôi có một tài liệu để chứng tỏ tôi đã thi hành lệnh. Nhưng tôi không can đảm chụp. Đến khi người tài xế nhắc: “Chụp đi chứ. Chụp để về trình” thì tôi nhắm mắt, chụp bừa.

Đó là việc làm của một tên phóng viên mặt trận sáng nay. Khi đưa ống kính lên, tôi đã nhắm mắt. Tôi nhắm mắt trước những xác chết quái dị, không còn hình dạng con người. Hàm răng trắng nhô giữa những mảnh thịt

Nhưng có sao tôi lại cố nuốt nổi tái tê. Mọi nhà vẫn còn đóng cửa. Đường sá vẫn vắng ngắt. Cây cầu sắt với người lính gác ngồi bất động. Tôi bắt đầu lên xe chạy đi. Khi đất nước tôi thanh bình, tôi sẽ đi thăm...Hôm nay là ngày hòa bình rồi, có sao mắt tôi lại tràn ngập màu đen ảm đạm.

Tám giờ hơn. Đạn bỗng nhiên nổ lên dữ dội. Tôi đã nhảy ra khỏi xe, hốt hải tìm chỗ ẩn. Trước mắt tôi là lửa ngọn, bên tai tôi là tiếng nổ lớn nhỏ vang rền. Và người người đã bỗng bể nhau từ phía trong đồng ra ngoài lộ. Một người đàn ông vừa chạy vừa bò về hướng tôi. Tôi đưa ống kính lên nhắm vào gã để chụp. Nhưng gã đã cúi đầu xuống, lạy tôi: Bẩm quan, con là dân, con vô tội. Tôi sững sờ hỏi: Cái gì thế? Gã tiếp tục lạy tôi:

Con vô tội. Đừng bắn con. Thì ra gã tưởng cái ống kính mà tôi nhắm vào gã chính là khẩu súng!

Tôi phải kể sự thật về buổi sáng hòa bình ngưng bắn này. Tôi đang ở giữa tiếng tiếng nổ và đám người chạy loạn. Tôi đã biết giấc mơ của tôi là giấc mơ phũ phàng.

Dưới chân tôi, cơ chừng có năm xác chết, mình mẩy be bết đất bùn, mặt mày toát loát quái dị. Trên miệng của một xác chết, ai đã chơi đặt một miếng thuốc. Tôi lợm miệng và gai ốc muốn nổi. Đối với những xác này, tôi có một tài liệu để chứng tỏ tôi đã thi hành lệnh. Nhưng tôi không can đảm chụp. Đến khi người tài xế nhắc: “Chụp đi chứ. Chụp để về trình” thì tôi nhắm mắt, chụp bừa.

Đó là việc làm của một tên phóng viên mặt trận sáng nay. Khi đưa ống kính lên, tôi đã nhắm mắt. Tôi nhắm mắt trước những xác chết quái dị, không còn hình dạng con người. Hàm răng trắng nhô giữa những mảnh thịt

xương, tóc tai bê bết bùn. Cuối cùng họ nằm đấy, trong khi những kẻ ở đằng sau họ, trong bụng biển kia, trong vùng biên giới kia, vẫn còn sống, tiếp tục xúi dục những người khác. Những tên phù thủy ấy, rõ ràng, chúng được sinh ra để kích động người khác, bắn thê, giết thê và chết thê cho chúng...

Tôi nhắm mắt bởi vì tôi không quen với xác chết. Tôi cũng nhắm mắt trước người dân quê đã lạy tôi bởi vì y nghĩ tôi đang bắn y. Tôi cũng nhắm mắt trước cảnh những người đàn bà con nít đang bông bế nhau vừa chạy loạn vừa quay lại nhìn làng xóm của mình.

Tôi muốn nôn. Đằng sau những cành mai đang rộ bông vàng rực như báo hiệu một mùa xuân sắp kê. Có hai đứa bé đang nhìn xác chết. Trong xe lam thêm một bó nylon bọc thầy người. Tôi sợ nhìn cảnh tượng. Tôi muốn trở về nhà. Thì ra, cuối cùng đất nước tôi, miền Nam của tôi, cũng vẫn chưa bị buông tha bởi lũ điều hâu kên kên...

Trở lại nhà, vừa mở cánh cổng thì vợ tôi đã chạy rộ ôm tôi mừng mừng tủi tủi. Trong nhà đang xông xao bàn tán. Vào 8 giờ sáng ngày ngưng bắn hiệu lực, một quả hỏa tiễn của phe bên kia đã rớt vào sau nhà chưa đầy 20 thước. Mấy đứa cháu bị sức ép làm chảy cả máu miệng máu mũi. Phía sau, mái nhà hàng xóm bị tróc lóc. Cả một bờ thành bị sập. May mắn trong khu không có ai chết.

(Văn Học số 189)

xương, tóc tai bê bết bùn. Cuối cùng họ nằm đấy, trong khi những kẻ ở đằng sau họ, trong bụng biển kia, trong vùng biên giới kia, vẫn còn sống, tiếp tục xúi dục những người khác. Những tên phù thủy ấy, rõ ràng, chúng được sinh ra để kích động người khác, bắn thê, giết thê và chết thê cho chúng...

Tôi nhắm mắt bởi vì tôi không quen với xác chết. Tôi cũng nhắm mắt trước người dân quê đã lạy tôi bởi vì y nghĩ tôi đang bắn y. Tôi cũng nhắm mắt trước cảnh những người đàn bà con nít đang bông bế nhau vừa chạy loạn vừa quay lại nhìn làng xóm của mình.

Tôi muốn nôn. Đằng sau những cành mai đang rộ bông vàng rực như báo hiệu một mùa xuân sắp kê. Có hai đứa bé đang nhìn xác chết. Trong xe lam thêm một bó nylon bọc thầy người. Tôi sợ nhìn cảnh tượng. Tôi muốn trở về nhà. Thì ra, cuối cùng đất nước tôi, miền Nam của tôi, cũng vẫn chưa bị buông tha bởi lũ điều hâu kên kên...

Trở lại nhà, vừa mở cánh cổng thì vợ tôi đã chạy rộ ôm tôi mừng mừng tủi tủi. Trong nhà đang xông xao bàn tán. Vào 8 giờ sáng ngày ngưng bắn hiệu lực, một quả hỏa tiễn của phe bên kia đã rớt vào sau nhà chưa đầy 20 thước. Mấy đứa cháu bị sức ép làm chảy cả máu miệng máu mũi. Phía sau, mái nhà hàng xóm bị tróc lóc. Cả một bờ thành bị sập. May mắn trong khu không có ai chết.

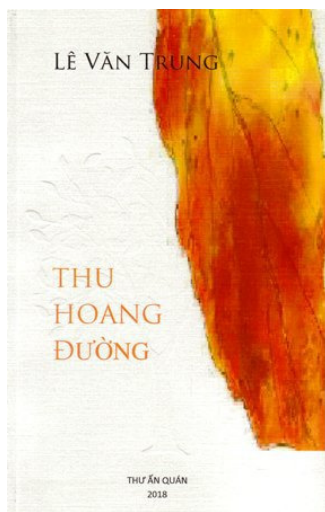
(Văn Học số 189)

NGUYỄN ÂU HỒNG

ĐỌC THƠ LÊ VĂN TRUNG

Thu Hoang Đường - NXB Thư Ấn Quán, 2018

Trong truyện ngắn *Bông Hồng Vàng*, nhà văn Nga Paustovsky kể chuyện anh thợ kim hoàn khi quyết dọn tiệm vàng đã giữ lại đất cát *Bụi Quý*, tích cóp trong một thời gian dài cuối cùng đánh ra được một bông hồng bằng vàng ròng. Từ hình ảnh đó, ông cho rằng, với người cầm bút, *Bụi Quý* chính là cát bụi trần gian, là muối của đất, là hạnh phúc và khổ đau, là nụ cười và nước mắt của kiếp người. Nhà văn cũng phải từng trải, góp nhặt, gạn lọc rồi chế tác ra bông hồng vàng- tác phẩm văn chương.



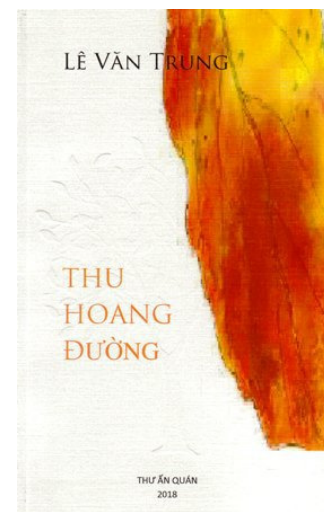
Paustovsky được đề cử giải Nobel văn học.

NGUYỄN ÂU HỒNG

ĐỌC THƠ LÊ VĂN TRUNG

Thu Hoang Đường - NXB Thư Ấn Quán, 2018

Trong truyện ngắn *Bông Hồng Vàng*, nhà văn Nga Paustovsky kể chuyện anh thợ kim hoàn khi quyết dọn tiệm vàng đã giữ lại đất cát *Bụi Quý*, tích cóp trong một thời gian dài cuối cùng đánh ra được một bông hồng bằng vàng ròng. Từ hình ảnh đó, ông cho rằng, với người cầm bút, *Bụi Quý* chính là cát bụi trần gian, là muối của đất, là hạnh phúc và khổ đau, là nụ cười và nước mắt của kiếp người. Nhà văn cũng phải từng trải, góp nhặt, gạn lọc rồi chế tác ra bông hồng vàng- tác phẩm văn chương.



Paustovsky được đề cử giải Nobel văn học.

Công việc của nhà văn nữ Svetlana Alexandrovna Alexievich có khác đôi chút- mà cũng có thể là khác hẳn. Bà không có bụi quý để góp nhặt nên dùng những mảnh vụn của một vụ nổ hạt nhân, loại phế liệu hoàn toàn không có chút giá trị gì, rồi với tài thiên biến vạn hóa, tạo ra tác phẩm văn học có tầm vóc lớn.

Tác phẩm “Tiếng Vọng Từ Chernobyl” của Svetlana A. Alexievich đoạt giải Nobel Văn học năm 2015.

Công việc của Lê Văn Trung lại có khác đôi chút so với Paustovsky và Alexievich. Chất liệu của ông không hoàn toàn vô dụng cũng không phải là *Bụi Quý*. Ông dùng những thứ cũ kỹ đã bị rêu phủ từ thiên thu vạn cổ. Những thứ như nước chảy hoa trôi, thu sang lá vàng, sương khói mây trời; rồi nắng vàng, chiều xanh biếc, nguyệt rằm; rồi cỏ cây, rom rạ; rồi nắng phai, sương phai, tiếng thở dài...là những thứ đã xuất hiện trong thi ca hàng trăm năm, ngàn năm cũng nên. Nó cũ đến mức tưởng chừng chỉ chạm nhẹ vào là rã mục. Nhưng mà, từ gỗ mục mọc lên nấm quý, một thứ nấm quý hiếm hơn cả Bụi Quý- chẳng hạn như nấm Truffle. Từ những con chữ với những khái niệm cũ rích và sáo mòn, Lê Văn Trung đã dùng phép nhiệm màu, tạo nên những câu thơ mới mẻ, tươi tắn. Mà đẹp! Mà lạ! Đẹp diễm tuyệt. Lạ đến sùng sò!

Lê Văn Trung chẳng đoạt được giải gì ngoài sự mến mộ của bạn đọc.

Ông đã rọi nắng xuân lên khu vườn cũ, thổi gió thanh tân buốt đại ngàn. Hồn ông mỏng lắm, mỏng tựa trời xanh. Ông cảm giọt nắng như cảm giọt lệ. Ông quan sát tinh tế Em thấy chẳng những con chuồn ớt, khoe cái đa

Công việc của nhà văn nữ Svetlana Alexandrovna Alexievich có khác đôi chút- mà cũng có thể là khác hẳn. Bà không có bụi quý để góp nhặt nên dùng những mảnh vụn của một vụ nổ hạt nhân, loại phế liệu hoàn toàn không có chút giá trị gì, rồi với tài thiên biến vạn hóa, tạo ra tác phẩm văn học có tầm vóc lớn.

Tác phẩm “Tiếng Vọng Từ Chernobyl” của Svetlana A. Alexievich đoạt giải Nobel Văn học năm 2015.

Công việc của Lê Văn Trung lại có khác đôi chút so với Paustovsky và Alexievich. Chất liệu của ông không hoàn toàn vô dụng cũng không phải là *Bụi Quý*. Ông dùng những thứ cũ kỹ đã bị rêu phủ từ thiên thu vạn cổ. Những thứ như nước chảy hoa trôi, thu sang lá vàng, sương khói mây trời; rồi nắng vàng, chiều xanh biếc, nguyệt rằm; rồi cỏ cây, rom rạ; rồi nắng phai, sương phai, tiếng thở dài...là những thứ đã xuất hiện trong thi ca hàng trăm năm, ngàn năm cũng nên. Nó cũ đến mức tưởng chừng chỉ chạm nhẹ vào là rã mục. Nhưng mà, từ gỗ mục mọc lên nấm quý, một thứ nấm quý hiếm hơn cả Bụi Quý- chẳng hạn như nấm Truffle. Từ những con chữ với những khái niệm cũ rích và sáo mòn, Lê Văn Trung đã dùng phép nhiệm màu, tạo nên những câu thơ mới mẻ, tươi tắn. Mà đẹp! Mà lạ! Đẹp diễm tuyệt. Lạ đến sùng sò!

Lê Văn Trung chẳng đoạt được giải gì ngoài sự mến mộ của bạn đọc.

Ông đã rọi nắng xuân lên khu vườn cũ, thổi gió thanh tân buốt đại ngàn. Hồn ông mỏng lắm, mỏng tựa trời xanh. Ông cảm giọt nắng như cảm giọt lệ. Ông quan sát tinh tế Em thấy chẳng những con chuồn ớt, khoe cái đa

tình cuốn quýt nhau. Ông say, cứ ngỡ đời nghiêng ngả,
ngờ đâu say từ hương tuyết trinh. Để rồi cuối cùng ông
chỉ là hạt sương vừa rơi vừa bay vừa lang thang.

Thu Hoang Đường – Thơ Diễm Tuyết

HỒN TÔI CHIẾC LÁ VÀNG THU

Người về ngồi giữa cơn đau

Máu loang ngực biếc lệ trào thiên thu

HIU HẮT BUỒN NHƯ TIẾNG THỞ DÀI

Nắng của chiều vàng hơn nắng mai

Tóc của người mềm hơn sương phai

Có đôi chim ngủ hoài trong lá

Không hiểu vì đâu cứ thở dài

HUYỀN THẠİ

Trăng rằm hay em trăng vừa xanh

Đêm nay ngồi uống trắng như rượu

TÌNH THU

Xin là thu tôi vàng như cơn mộng

Tôi vàng như màu mắt đắm trong sương

MƯA TRONG TÔI

Mai em về vẽ tình lên sương

Dù nhau vui đắm mộng thiên đường

HẠNH PHÚC –TÊ ĐIỀNG

Lệ cũng thơm lòng môi ái ân

Ta đang say ngất rượu trắng vàng

(Thơ, Hoa và Em)

Cho men rượu thấm nồng cơn mộng

Cho ta say từ rượu ái ân

tình cuốn quýt nhau. Ông say, cứ ngỡ đời nghiêng ngả,
ngờ đâu say từ hương tuyết trinh. Để rồi cuối cùng ông
chỉ là hạt sương vừa rơi vừa bay vừa lang thang.

Thu Hoang Đường – Thơ Diễm Tuyết

HỒN TÔI CHIẾC LÁ VÀNG THU

Người về ngồi giữa cơn đau

Máu loang ngực biếc lệ trào thiên thu

HIU HẮT BUỒN NHƯ TIẾNG THỞ DÀI

Nắng của chiều vàng hơn nắng mai

Tóc của người mềm hơn sương phai

Có đôi chim ngủ hoài trong lá

Không hiểu vì đâu cứ thở dài

HUYỀN THẠİ

Trăng rằm hay em trăng vừa xanh

Đêm nay ngồi uống trắng như rượu

TÌNH THU

Xin là thu tôi vàng như cơn mộng

Tôi vàng như màu mắt đắm trong sương

MƯA TRONG TÔI

Mai em về vẽ tình lên sương

Dù nhau vui đắm mộng thiên đường

HẠNH PHÚC –TÊ ĐIỀNG

Lệ cũng thơm lòng môi ái ân

Ta đang say ngất rượu trắng vàng

(Thơ, Hoa và Em)

Cho men rượu thấm nồng cơn mộng

Cho ta say từ rượu ái ân

(Xin Uống Cho Nồng Rượu Ái Ân)
Em hồi! Nắng hồn tôi là mặt
Là trăm năm ướp cuộc tình người
Hãy ướp vào thơ từng giọt nắng
Cho vện cho tròn với nợ duyên
(Ôi Nắng Hồn Tôi Là Rượu Ngọt)
Đêm rất tình tuyền đêm ngát hương
Này em nhẹ mở cửa thiên đường
Cho đêm mộng vỡ nghìn cơn khát
Cho tình đau tê từng đốt xương
(Diệu Ngôn)

Đàm Huyết Lệ - Ngời Khát Vọng

Mai kia góc biển chân trời lạ
Có xót xa thơ giọt cuối ghềnh
Em sẽ thấy màu thơ rướm máu
Thiên thu chảy mãi giọt thơ sầu
(Thơ, Em và Tôi)
Em ướp tàn phai vào viễn mộng
Ta uống tàn phai mà buốt lòng
(Rượu Nào Chảy Mãi Chiếc Ly Không)
Cho tôi uống vện dòng tình khô ấy
Tôi ôm ghì khát vọng đóa nguyên xuân
(Thấp Nắng)
Lòng cháy khát những mùa sương ảo mộng
Lòng cháy khát thuở tình phơi áo mỏng
(Câu Thơ Còn Úa Mùi Hương Cũ)

Chỉ Còn Lại Thơ - Còn Mãi Một Công Ân

Chúa chẳng thể!

(Xin Uống Cho Nồng Rượu Ái Ân)
Em hồi! Nắng hồn tôi là mặt
Là trăm năm ướp cuộc tình người
Hãy ướp vào thơ từng giọt nắng
Cho vện cho tròn với nợ duyên
(Ôi Nắng Hồn Tôi Là Rượu Ngọt)
Đêm rất tình tuyền đêm ngát hương
Này em nhẹ mở cửa thiên đường
Cho đêm mộng vỡ nghìn cơn khát
Cho tình đau tê từng đốt xương
(Diệu Ngôn)

Đàm Huyết Lệ - Ngời Khát Vọng

Mai kia góc biển chân trời lạ
Có xót xa thơ giọt cuối ghềnh
Em sẽ thấy màu thơ rướm máu
Thiên thu chảy mãi giọt thơ sầu
(Thơ, Em và Tôi)
Em ướp tàn phai vào viễn mộng
Ta uống tàn phai mà buốt lòng
(Rượu Nào Chảy Mãi Chiếc Ly Không)
Cho tôi uống vện dòng tình khô ấy
Tôi ôm ghì khát vọng đóa nguyên xuân
(Thấp Nắng)
Lòng cháy khát những mùa sương ảo mộng
Lòng cháy khát thuở tình phơi áo mỏng
(Câu Thơ Còn Úa Mùi Hương Cũ)

Chỉ Còn Lại Thơ - Còn Mãi Một Công Ân

Chúa chẳng thể!

*Ta cũng đành không thể
Ngăn dòng sông mà không vỡ đôi bờ
Chúa không thể!
Dù ơn người
Tận Thế
Chỉ còn thơ, vĩnh viễn một hồn thơ
(Chỉ Còn Lại Thơ)*

Thao Thiết Xiết Bao – Bền Bỉ Xiết Bao!

Từ hai câu thơ viết trên vách tường của căn phòng Khu Sáu Qui Nhơn đến hai thi phẩm CÁT BỤI PHẬN NGƯỜI, BI KHÚC và bây giờ là THU HOANG ĐƯỜNG, chặng đường ấy dài ngót năm mươi năm. Vậy là, suốt nửa thế kỷ qua, thi nhân Lê Văn Trung đã nuôi, đã gìn giữ, đã không ngừng hun đúc ngọn lửa sáng tạo của riêng mình. Ngọn lửa ấy thao thiết xiết bao mà cũng bền bỉ xiết bao!

Ganh và Ghen!

Thông thường, khi viết về một bài thơ, một tập thơ, ngoài việc muốn chia sẻ những cảm xúc thẩm mỹ với bạn đọc, còn có sự quý mến, trân trọng đối với tác giả, thi nhân. Tôi có đủ các thứ vừa kể và còn kèm theo sự ganh tị. Nói thêm- Đề Nhất tài tử, thi nhân Lê Văn Trung làm thơ, tôi viết truyện, nước sông không đục nước giếng, nên ganh tị mà không dám ganh tài. Trước tiên, khi mới cầm tập thơ do Thư Ấn Quán xuất bản, xem lướt qua, thấy nhóm thực hiện có: Trần Hoài Thư trình bày bìa, kỹ thuật, viết lời giới thiệu; Phạm Văn Nhân dàn trang, viết lời kết-phụ trang; Tô Thắm Huy sửa bản in, viết Lời Tựa. Cả ba đều có trình độ

*Ta cũng đành không thể
Ngăn dòng sông mà không vỡ đôi bờ
Chúa không thể!
Dù ơn người
Tận Thế
Chỉ còn thơ, vĩnh viễn một hồn thơ
(Chỉ Còn Lại Thơ)*

Thao Thiết Xiết Bao – Bền Bỉ Xiết Bao!

Từ hai câu thơ viết trên vách tường của căn phòng Khu Sáu Qui Nhơn đến hai thi phẩm CÁT BỤI PHẬN NGƯỜI, BI KHÚC và bây giờ là THU HOANG ĐƯỜNG, chặng đường ấy dài ngót năm mươi năm. Vậy là, suốt nửa thế kỷ qua, thi nhân Lê Văn Trung đã nuôi, đã gìn giữ, đã không ngừng hun đúc ngọn lửa sáng tạo của riêng mình. Ngọn lửa ấy thao thiết xiết bao mà cũng bền bỉ xiết bao!

Ganh và Ghen!

Thông thường, khi viết về một bài thơ, một tập thơ, ngoài việc muốn chia sẻ những cảm xúc thẩm mỹ với bạn đọc, còn có sự quý mến, trân trọng đối với tác giả, thi nhân. Tôi có đủ các thứ vừa kể và còn kèm theo sự ganh tị. Nói thêm- Đề Nhất tài tử, thi nhân Lê Văn Trung làm thơ, tôi viết truyện, nước sông không đục nước giếng, nên ganh tị mà không dám ganh tài. Trước tiên, khi mới cầm tập thơ do Thư Ấn Quán xuất bản, xem lướt qua, thấy nhóm thực hiện có: Trần Hoài Thư trình bày bìa, kỹ thuật, viết lời giới thiệu; Phạm Văn Nhân dàn trang, viết lời kết-phụ trang; Tô Thắm Huy sửa bản in, viết Lời Tựa. Cả ba đều có trình độ

chuyên nghiệp cao, làm việc nghiêm túc, cẩn trọng . Đây là điều mà bấy lâu nay tôi vẫn hằng ao ước cho tác phẩm của mình, mà không dám nói ra. Do vậy mà có sự ganh tị.

Tiếp sau, nội bốn chữ Đề Nhất tài tử thôi, cũng đủ gây sự thềm thuồng, mặc dù ông Tô Thắm Huy gọi như vậy là đúng người, đúng việc, đúng sự vật.

Sau cùng nhưng quan trọng nhất: Ông Tô Thắm Huy viết LỜI TỰA hay tuyệt. Nói vậy, có người sẽ hỏi, hay tuyệt mà hay chỗ nào, hay làm sao? Xin được trả lời, làm sao biết được chỗ nào, chỉ biết chắc chắn một điều là ông Tô đã thẩm thấu được thơ Lê Văn Trung với những cảm xúc tràn đầy nhất, mới mẻ thanh tân nhất.

Biết đâu là khoảnh khắc, biết đâu là trăm năm! Ông đọc thơ mà *“như nghe thấy có tiếng người con gái đang nức nở nghẹn ngào những giọt lệ hạnh phúc, mà rụt rè, rạo rực nâng niu, không dám lau giọt lệ đang đọng trên môi. Hình như tôi nghe thấy tiếng ngực ai đang đập dồn, xao xuyến...”* Ông đã đào sâu các tầng ẩn ngữ, nhìn thấu tâm can ruột gan xương cốt, sờ mó tận mạch nguồn của DÒNG TINH KHÔI ẤY. Thú thật, tôi ghen cả với ông Tô. Như “hai ông lấy một bà”, tôi ghen vì ông Tô đã “ăn nằm” với Dòng Tinh Khôi Ấy trước tôi. Tôi chỉ là kẻ đến sau. Đến sau mà vì quá yêu nên ghen ngược. Mà biết đâu chừng, chẳng những ghen ngược mà còn “giật” luôn, dành trọn, áp ủ trọn nguồn thơ dểm tuyệt ấy của THU HOANG ĐUỜNG!

3-2018

Nguyễn Âu Hồng

chuyên nghiệp cao, làm việc nghiêm túc, cẩn trọng . Đây là điều mà bấy lâu nay tôi vẫn hằng ao ước cho tác phẩm của mình, mà không dám nói ra. Do vậy mà có sự ganh tị.

Tiếp sau, nội bốn chữ Đề Nhất tài tử thôi, cũng đủ gây sự thềm thuồng, mặc dù ông Tô Thắm Huy gọi như vậy là đúng người, đúng việc, đúng sự vật.

Sau cùng nhưng quan trọng nhất: Ông Tô Thắm Huy viết LỜI TỰA hay tuyệt. Nói vậy, có người sẽ hỏi, hay tuyệt mà hay chỗ nào, hay làm sao? Xin được trả lời, làm sao biết được chỗ nào, chỉ biết chắc chắn một điều là ông Tô đã thẩm thấu được thơ Lê Văn Trung với những cảm xúc tràn đầy nhất, mới mẻ thanh tân nhất.

Biết đâu là khoảnh khắc, biết đâu là trăm năm! Ông đọc thơ mà *“như nghe thấy có tiếng người con gái đang nức nở nghẹn ngào những giọt lệ hạnh phúc, mà rụt rè, rạo rực nâng niu, không dám lau giọt lệ đang đọng trên môi. Hình như tôi nghe thấy tiếng ngực ai đang đập dồn, xao xuyến...”* Ông đã đào sâu các tầng ẩn ngữ, nhìn thấu tâm can ruột gan xương cốt, sờ mó tận mạch nguồn của DÒNG TINH KHÔI ẤY. Thú thật, tôi ghen cả với ông Tô. Như “hai ông lấy một bà”, tôi ghen vì ông Tô đã “ăn nằm” với Dòng Tinh Khôi Ấy trước tôi. Tôi chỉ là kẻ đến sau. Đến sau mà vì quá yêu nên ghen ngược. Mà biết đâu chừng, chẳng những ghen ngược mà còn “giật” luôn, dành trọn, áp ủ trọn nguồn thơ dểm tuyệt ấy của THU HOANG ĐUỜNG!

3-2018

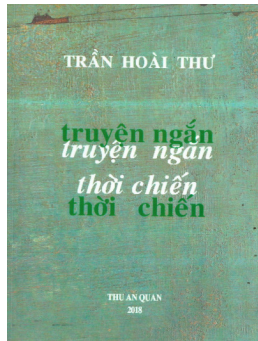
Nguyễn Âu Hồng

GIỚI THIỆU SÁCH

Phạm Văn Nhân phụ trách

Trong tháng 5 năm 2018. Chúng tôi có nhận sách của nhà văn Trần Hoài Thư và Phan Tấn Uẩn gửi tặng. Xin giới thiệu đến độc giả TQBT..(PVN)

TRUYỆN NGẮN THỜI CHIẾN của Trần Hoài Thư



Trần Hoài Thư không lạ gì với độc giả miền Nam trước và sau 1975. Anh viết văn và làm thơ rất sớm. Góp mặt hầu hết trên các tạp chí Văn Học xuất bản ở Sài Gòn. Như Bách Khoa, Văn, Thời Tập, Ý Thức, Văn Học.. ... Ngoài ra anh còn chủ trương Thư Quán Bản Thảo ở Hoa Kỳ từ năm 2001 cho đến hôm nay.

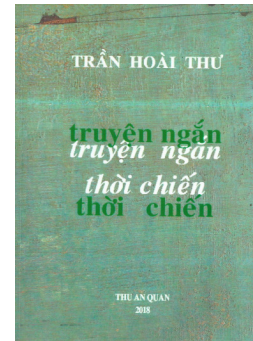
Truyện Ngắn Thời Chiến do Thư An Quán phát hành vào tháng 4 năm năm 2018 là một sự tập hợp những truyện ngắn mà anh đã viết trên các tạp chí ở SG trước 1975. Mà hôm nay, tại hải ngoại, ít có nhà văn nào gồm góp lại những sáng tác của một thời đã viết cho được

GIỚI THIỆU SÁCH

Phạm Văn Nhân phụ trách

Trong tháng 5 năm 2018. Chúng tôi có nhận sách của nhà văn Trần Hoài Thư và Phan Tấn Uẩn gửi tặng. Xin giới thiệu đến độc giả TQBT..(PVN)

TRUYỆN NGẮN THỜI CHIẾN của Trần Hoài Thư



Trần Hoài Thư không lạ gì với độc giả miền Nam trước và sau 1975. Anh viết văn và làm thơ rất sớm. Góp mặt hầu hết trên các tạp chí Văn Học xuất bản ở Sài Gòn. Như Bách Khoa, Văn, Thời Tập, Ý Thức, Văn Học.. ... Ngoài ra anh còn chủ trương Thư Quán Bản Thảo ở Hoa Kỳ từ năm 2001 cho đến hôm nay.

Truyện Ngắn Thời Chiến do Thư An Quán phát hành vào tháng 4 năm năm 2018 là một sự tập hợp những truyện ngắn mà anh đã viết trên các tạp chí ở SG trước 1975. Mà hôm nay, tại hải ngoại, ít có nhà văn nào gồm góp lại những sáng tác của một thời đã viết cho được

đầy đủ.

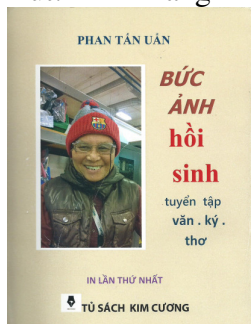
Với 612 trang. Gồm 67 truyện mà hôm nay anh đã tìm lại được tại hải ngoại này là một kỳ công. Gồm những truyện đã đi trên các tạp chí như sau:

Bách Khoa : 16 truyện. Văn: 24 truyện. Văn Đề: 7 truyện. Khởi Hành: 5 truyện. Thời Tập: 1 truyện. Trình Bày: 1 truyện. Văn Học: 6 truyện. Ý Thức: 2 truyện. Nghiên Cứu Văn Học: 1 truyện.

TQBT giới thiệu với độc giả. **Liên lạc với tác giả qua địa chỉ TQBT.**

BỨC ẢNH HỒI SINH của Phan Tấn Uẩn

Là một tuyển tập gồm: **Ký. Văn. và Thơ.** Sách dày 199 trang. Chia làm 2 phần. Phần Một gồm: Ký và Tập Bút. Phần Hai gồm: Truyện Và Thơ.



Những truyện (văn) và thơ của tác giả đã đi trên Thời Tập. Văn. Ý Thức. Khởi Hành và những nhật báo xuất bản tại Sài Gòn trước 1975.

Nhập ngữ khóa 26 SQTĐ/TĐ/ Định cư tại Mỹ 2005.

Tủ sách Kim Cương xuất bản. Độc giả TQBT cần tìm đọc liên tác giả qua địa chỉ : **Kim Cương Ấn Quán 3510 NW 18THT Terrace. Gainesville, FL 32605**

đầy đủ.

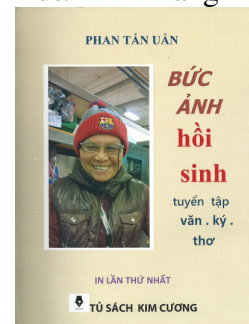
Với 612 trang. Gồm 67 truyện mà hôm nay anh đã tìm lại được tại hải ngoại này là một kỳ công. Gồm những truyện đã đi trên các tạp chí như sau:

Bách Khoa : 16 truyện. Văn: 24 truyện. Văn Đề: 7 truyện. Khởi Hành: 5 truyện. Thời Tập: 1 truyện. Trình Bày: 1 truyện. Văn Học: 6 truyện. Ý Thức: 2 truyện. Nghiên Cứu Văn Học: 1 truyện.

TQBT giới thiệu với độc giả. **Liên lạc với tác giả qua địa chỉ TQBT.**

BỨC ẢNH HỒI SINH của Phan Tấn Uẩn

Là một tuyển tập gồm: **Ký. Văn. và Thơ.** Sách dày 199 trang. Chia làm 2 phần. Phần Một gồm: Ký và Tập Bút. Phần Hai gồm: Truyện Và Thơ.



Những truyện (văn) và thơ của tác giả đã đi trên Thời Tập. Văn. Ý Thức. Khởi Hành và những nhật báo xuất bản tại Sài Gòn trước 1975.

Nhập ngữ khóa 26 SQTĐ/TĐ/ Định cư tại Mỹ 2005.

Tủ sách Kim Cương xuất bản. Độc giả TQBT cần tìm đọc liên tác giả qua địa chỉ : **Kim Cương Ấn Quán 3510 NW 18THT Terrace. Gainesville, FL 32605**

GIỮA TÒA SOẠN VÀ THÂN HỮU

Tòa soạn nhấn tin:

- Tạp chí TQBT là tạp chí bất định kỳ, tùy thuộc vào hoàn cảnh và điều kiện sức khỏe của người chủ trương. Chúng tôi không năn nỉ xin bài, nhưng vui mừng mở cửa để mời bạn, nếu bạn đồng cảm và đồng thuận với việc làm của chúng tôi.

Vì vậy, xin quý bạn hãy xem TQBT là địa chỉ đầu tiên. Nếu quý bạn có sáng tác nào đặc ý và mới xin dành ưu tiên cho TQBT và gửi sớm chừng nào tốt chừng đó, để chúng tôi có thể chọn đi trước.

- Tạp chí TQBT là tạp chí được phổ biến qua hình thức báo giấy và E Book. Quý bạn nào ở trong nước cần đọc báo giấy, nếu có người chịu giúp mang về VN, tin cho chúng tôi biết, chúng tôi sẽ gửi đến địa chỉ quý bạn yêu cầu.

- Riêng tạp chí nói số 1, chúng tôi chỉ thực hiện với số lượng hạn chế. Quý bạn nào cần xin liên lạc với tòa soạn, hoặc nhà văn Phạm văn Nhân, hay nhà thơ Tô Thắm Huy.

Cựu trung tướng Nguyễn Bảo Trị (CA):

- Xin thành thật cảm ơn Trung tướng đã gửi thư khích lệ chúng tôi trên con đường phục vụ văn chương chữ nghĩa. Kính chúc trung tướng dồi dào sức khỏe. Trân trọng.

GIỮA TÒA SOẠN VÀ THÂN HỮU

Tòa soạn nhấn tin:

- Tạp chí TQBT là tạp chí bất định kỳ, tùy thuộc vào hoàn cảnh và điều kiện sức khỏe của người chủ trương. Chúng tôi không năn nỉ xin bài, nhưng vui mừng mở cửa để mời bạn, nếu bạn đồng cảm và đồng thuận với việc làm của chúng tôi.

Vì vậy, xin quý bạn hãy xem TQBT là địa chỉ đầu tiên. Nếu quý bạn có sáng tác nào đặc ý và mới xin dành ưu tiên cho TQBT và gửi sớm chừng nào tốt chừng đó, để chúng tôi có thể chọn đi trước.

- Tạp chí TQBT là tạp chí được phổ biến qua hình thức báo giấy và E Book. Quý bạn nào ở trong nước cần đọc báo giấy, nếu có người chịu giúp mang về VN, tin cho chúng tôi biết, chúng tôi sẽ gửi đến địa chỉ quý bạn yêu cầu.

- Riêng tạp chí nói số 1, chúng tôi chỉ thực hiện với số lượng hạn chế. Quý bạn nào cần xin liên lạc với tòa soạn, hoặc nhà văn Phạm văn Nhân, hay nhà thơ Tô Thắm Huy.

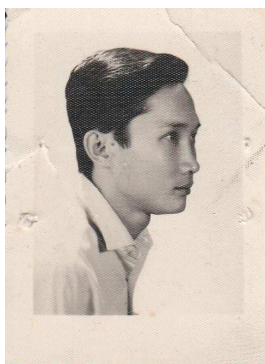
Cựu trung tướng Nguyễn Bảo Trị (CA):

- Xin thành thật cảm ơn Trung tướng đã gửi thư khích lệ chúng tôi trên con đường phục vụ văn chương chữ nghĩa. Kính chúc trung tướng dồi dào sức khỏe. Trân trọng.



PHẦN PHỤ LỤC

CAO ĐÔNG KHÁNH đã để lại...



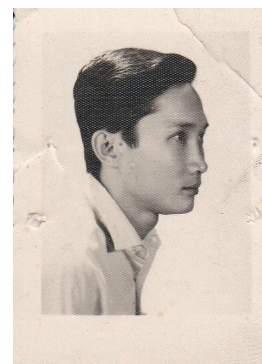
thời trung học



Cao Đông Khánh – Tô Thùy Yên
Trên đường đi Louisiana ra mắt băng thơ Tô Thùy Yên

PHẦN PHỤ LỤC

CAO ĐÔNG KHÁNH đã để lại...



thời trung học



Cao Đông Khánh – Tô Thùy Yên
Trên đường đi Louisiana ra mắt băng thơ Tô Thùy Yên



Độc thơ mình, thơ bạn. Đằng sau Cao Đông Khánh là nhạc sĩ Nguyễn Hà Ý Nhi, đến từ Canada, trong buổi ra mắt Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn ở Houston. CĐK đọc thơ, Nguyễn Hà Ý Nhi hát Ngôi Nhà Vô Cùng, do Ý Nhi phổ nhạc từ thơ CĐK. (Nghe ở cuối CD Tập Chí Nói số 1)



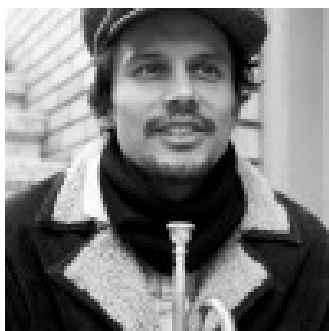
Độc thơ mình, thơ bạn. Đằng sau Cao Đông Khánh là nhạc sĩ Nguyễn Hà Ý Nhi, đến từ Canada, trong buổi ra mắt Lửa Đốt Ngoài Giới Hạn ở Houston. CĐK đọc thơ, Nguyễn Hà Ý Nhi hát Ngôi Nhà Vô Cùng, do Ý Nhi phổ nhạc từ thơ CĐK. (Nghe ở cuối CD Tập Chí Nói số 1)



Cao Đông Khánh và Phan Duyệt,
Buổi ra mắt băng thơ Tô Thủy Yên tại Minnesota.



Cao Đông Khánh và Phan Duyệt,
Buổi ra mắt băng thơ Tô Thủy Yên tại Minnesota.



Cao Uy Dũ với cây trompette



Cao Uy Dũ với cây trompette



TAN KHANH CAO - WHAT KIND OF MAN WOULD I BE?
Solo Exhibition at the Luggage Store Gallery in San Francisco,
Oct. 14 - Nov. 11, 2016



TAN KHANH CAO - WHAT KIND OF MAN WOULD I BE?
Solo Exhibition at the Luggage Store Gallery in San Francisco,
Oct. 14 - Nov. 11, 2016

Chữ trong thơ CĐK dường như tự chúng luân lưu trong người, chảy ra một mạch, ít sửa chữa. Một sáng tháng 3, ngày 21, tôi nói với Khánh: Hôm nay là ngày Xuân phân, trục quay trái đất đang hướng thẳng về mặt trời, hôm nay ngày và đêm dài bằng nhau, mình đang đứng thẳng giữa trần gian. Hôm sau Khánh đưa tặng tôi bài Xuân Thu Phân dưới đây. Khi in trong sách, Khánh chỉ sửa vài chữ. (TTH)

Thơ Cao Dong Khánh

XUÂN THU PHÂN

tặng Bùi Huy

Chẳng phải là chẳng thể nói với em
Nhưng đôi người già tôi
Thăm phố ngập quán phở
Ăn cơm đầy nhà

Cửa ngõ u âm
Đang đi đoàn bước lập liềm

Yêu em chặt nhỏ chặt quên

Chặt như chặt mặt trời

Những kiếp sống hết sức bình sinh

Nhiệt đới nhập tâm cơ

Mặt trời, con thú mang dấu máu

Thức ăn không ngọt ăn chúng

Dang xương cây què quàng chỗ ra giếng

Vì đâu một hôm em héo lá tim cơ

Tuyết từng hàng hoa từng người thả ra khói

Sợi cắt ngang lấp thốt trả mình

Rừng đầy đông chi tiết từng phân

Chuyến cuộc sắp lộp rộp rã tôi

Chứng ngộ, anh còn sống còn yêu em

Chỉ đã, đi tạ ừ

Từng ngôn tây chương ngôn Xuân phân Thu phân

Nơi chuyển ăn ở với thời đất

✂ ✂

Chữ trong thơ CĐK dường như tự chúng luân lưu trong người, chảy ra một mạch, ít sửa chữa. Một sáng tháng 3, ngày 21, tôi nói với Khánh: Hôm nay là ngày Xuân phân, trục quay trái đất đang hướng thẳng về mặt trời, hôm nay ngày và đêm dài bằng nhau, mình đang đứng thẳng giữa trần gian. Hôm sau Khánh đưa tặng tôi bài Xuân Thu Phân dưới đây. Khi in trong sách, Khánh chỉ sửa vài chữ. (TTH)

Thơ Cao Dong Khánh

XUÂN THU PHÂN

tặng Bùi Huy

Chẳng phải là chẳng thể nói với em
Nhưng đôi người già tôi
Thăm phố ngập quán phở
Ăn cơm đầy nhà

Cửa ngõ u âm

Đang đi đoàn bước lập liềm

Yêu em chặt nhỏ chặt quên

Chặt như chặt mặt trời

Những kiếp sống hết sức bình sinh

Nhiệt đới nhập tâm cơ

Mặt trời, con thú mang dấu máu

Thức ăn không ngọt ăn chúng

Dang xương cây què quàng chỗ ra giếng

Vì đâu một hôm em héo lá tim cơ

Tuyết từng hàng hoa từng người thả ra khói

Sợi cắt ngang lấp thốt trả mình

Rừng đầy đông chi tiết từng phân

Chuyến cuộc sắp lộp rộp rã tôi

Chứng ngộ, anh còn sống còn yêu em

Chỉ đã, đi tạ ừ

Từng ngôn tây chương ngôn Xuân phân Thu phân

Nơi chuyển ăn ở với thời đất

✂ ✂

12 tháng bưng tháng đã. Gan ruột lạng,
Trần châu huyết mướt mướt
Đời giầy cẳng nốt hai chột vọt nức
Núi bất hạnh không có em
Anh không thể tưởng tượng được từ cái
xe chạy ngoài đường ánh sáng mê mê
Trong thế giới này những đời người lẻ loi
Khắc kỷ không đứng vững ngoài thông phận
Hạt gạo người một mình
Hồn to quốc lý khai
Gọi ca bất tử mang mọi tình phùng
Đến em ngoài phi trường đưa cánh tay muôn năm
Hồi thăm nhau từ trước
Mọi người những hình nhân chứa nước bể ra
Mảnh thân sông thành bến
Anh chẳng phải kẻ thù kẻ phản trạng
Chín hàng oan
Cuộc báo oán ngoài đời
Chẳng phải là anh chẳng thể nói với em một
điều sai quyết
Thời buổi nào cũng chiến tranh
Xuân thu phân cân lưỡng
Trong chỗ tập nập nhân loại. Bất ngờ
Có cảm giác là chúng ta yêu nhau
x x x

Chẳng lẽ là anh chẳng thể nói ân oán với em
Mộ địa từng từng. Những cô gái ngàn đời

12 tháng bưng tháng đã. Gan ruột lạng,
Trần châu huyết mướt mướt
Đời giầy cẳng nốt hai chột vọt nức
Núi bất hạnh không có em
Anh không thể tưởng tượng được từ cái
xe chạy ngoài đường ánh sáng mê mê
Trong thế giới này những đời người lẻ loi
Khắc kỷ không đứng vững ngoài thông phận
Hạt gạo người một mình
Hồn to quốc lý khai
Gọi ca bất tử mang mọi tình phùng
Đến em ngoài phi trường đưa cánh tay muôn năm
Hồi thăm nhau từ trước
Mọi người những hình nhân chứa nước bể ra
Mảnh thân sông thành bến
Anh chẳng phải kẻ thù kẻ phản trạng
Chín hàng oan
Cuộc báo oán ngoài đời
Chẳng phải là anh chẳng thể nói với em một
điều sai quyết
Thời buổi nào cũng chiến tranh
Xuân thu phân cân lưỡng
Trong chỗ tập nập nhân loại. Bất ngờ
Có cảm giác là chúng ta yêu nhau
x x x

Chẳng lẽ là anh chẳng thể nói ân oán với em
Mộ địa từng từng. Những cô gái ngàn đời

Ngôn ngữ từng tấc đất bầy nhều
Đa thịt sớ nức em vô cùng
Bầy thú nhớt nhả nhều
Kể hiều chốn cần kê

Buồn từ em

Đoàn thục anh

Trời nước hôn đôn ngoài hải cảng gió hú
Những đôi người qua biển tự tập
Hấp hối, Trời hắt

Chết ngoài hết thấy xu' số

Xuân tàn phẫn lưỡng từ

Nói chuyện tình mệnh với đất trời

Thời khắc chẳng lường được

Chợt nghĩ u lỉnh những bóng ma quái quỷ

Càng quít đất ráo dục vọng mộng mê

Không nơi nào còn một người quên

Cùng cừ thế gian này

Em ở bên, chẳng lẽ nào em còn sống, ở bên

Xuân tàn phẫn đây đâu đêm ngày

Phải nói chuyện phải quấy với trời đất

Nói liêm hôn những véc mở lại lòng

Cao Đông Khanh

tháng 3, 96, Houston

Ngôn ngữ từng tấc đất bầy nhều
Đa thịt sớ nức em vô cùng
Bầy thú nhớt nhả nhều
Kể hiều chốn cần kê

Buồn từ em

Đoàn thục anh

Trời nước hôn đôn ngoài hải cảng gió hú
Những đôi người qua biển tự tập
Hấp hối, Trời hắt

Chết ngoài hết thấy xu' số

Xuân tàn phẫn lưỡng từ

Nói chuyện tình mệnh với đất trời

Thời khắc chẳng lường được

Chợt nghĩ u lỉnh những bóng ma quái quỷ

Càng quít đất ráo dục vọng mộng mê

Không nơi nào còn một người quên

Cùng cừ thế gian này

Em ở bên, chẳng lẽ nào em còn sống, ở bên

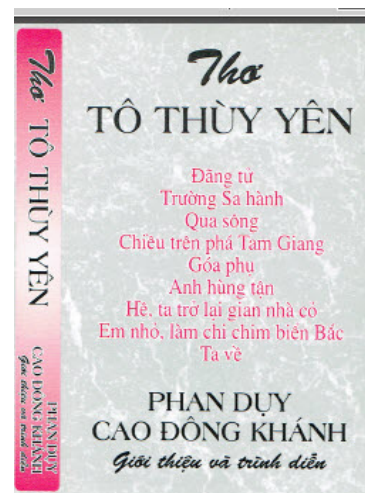
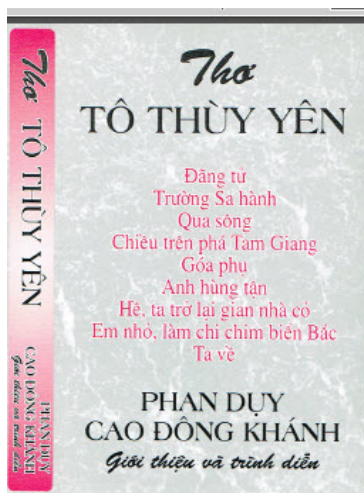
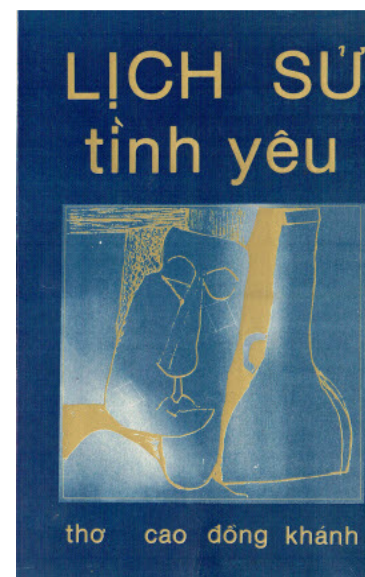
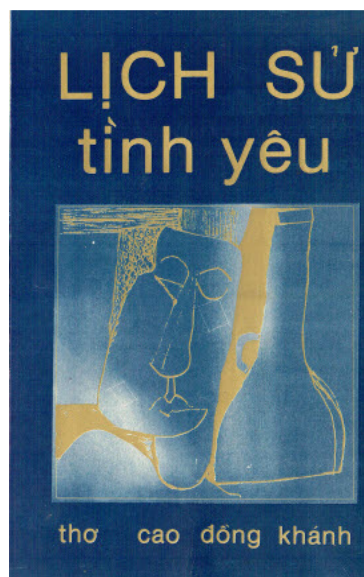
Xuân tàn phẫn đây đâu đêm ngày

Phải nói chuyện phải quấy với trời đất

Nói liêm hôn những véc mở lại lòng

Cao Đông Khanh

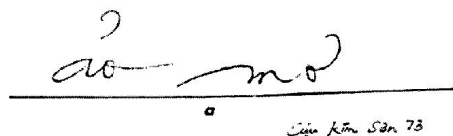
tháng 3, 96, Houston



ẢO MƠ

Cho đến bây giờ, giới thưởng ngoạn âm nhạc chỉ biết bài *Ảo Mơ* được viết dành riêng cho dương cầm, được ký dưới tên Phạm Mỹ Lộc một danh hiệu của Phạm văn Kỳ Thanh trong lãnh vực âm nhạc. (Mời xem phần chú thích dưới bài viết của Phạm văn Kỳ Thanh).

Sau đây là *Ảo Mơ* gồm cả nhạc và lời. Tòa soạn xin trân trọng cảm ơn nhạc sĩ Phạm Mỹ Lộc đã cung cấp cho chúng tôi một bản thảo hiếm có. (TQBT)



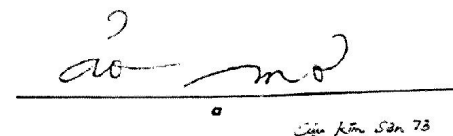
a Không hai trong lòng

Hoa rơi trên bàn tay nỡ. Sương
rơi trên bàn tay trắng. Như mẹ, thoáng em bay
mềm áo lụa. Sao khuya, in lên kiếng
trái. Trăng khuya, in lên kiếng lá Bao

ẢO MƠ

Cho đến bây giờ, giới thưởng ngoạn âm nhạc chỉ biết bài *Ảo Mơ* được viết dành riêng cho dương cầm, được ký dưới tên Phạm Mỹ Lộc một danh hiệu của Phạm văn Kỳ Thanh trong lãnh vực âm nhạc. (Mời xem phần chú thích dưới bài viết của Phạm văn Kỳ Thanh).

Sau đây là *Ảo Mơ* gồm cả nhạc và lời. Tòa soạn xin trân trọng cảm ơn nhạc sĩ Phạm Mỹ Lộc đã cung cấp cho chúng tôi một bản thảo hiếm có. (TQBT)



a Không hai trong lòng

Hoa rơi trên bàn tay nỡ. Sương
rơi trên bàn tay trắng. Như mẹ, thoáng em bay
mềm áo lụa. Sao khuya, in lên kiếng
trái. Trăng khuya, in lên kiếng lá Bao

nhân ái mà như chuyện thần tiên. Vâng

mà chân mây trời ở lứa với trời. Đước đi dài, mây gần, trường

Sơn. Flát chan hòa, trăng nước hồ. Giàn.

xinh ca như mơn riêu tằm soy suốt

dối. Đước đi thương nắng mưa xuân, ước

mà muốn kiếp đời sau có nhau.

còn lại. Ngọn nước

Ra đi qua miền hoàng dã. Trường

số đến vĩnh hòa. Lũ. Bao nhiêu, ước mơ nhà

chuyện đời xưa ỹ

nhân ái mà như chuyện thần tiên. Vâng

mà chân mây trời ở lứa với trời. Đước đi dài, mây gần, trường

Sơn. Flát chan hòa, trăng nước hồ. Giàn.

xinh ca như mơn riêu tằm soy suốt

dối. Đước đi thương nắng mưa xuân, ước

mà muốn kiếp đời sau có nhau.

còn lại. Ngọn nước

Ra đi qua miền hoàng dã. Trường

số đến vĩnh hòa. Lũ. Bao nhiêu, ước mơ nhà

chuyện đời xưa ỹ

Lưu Vong

NHẠC: Phạm Mỹ Lộc
[LH] Cao Đông Khánh
Em 11/27/81

P. Mocartino

Lưu vong – Nhạc Phạm Mỹ Lộc, Thơ: Cao Đông Khánh
(Ngày sáng tác: 27 tháng 11 năm 2001)

Lưu Vong

NHẠC: Phạm Mỹ Lộc
[LH] Cao Đông Khánh
Em 11/27/81

P. Mocartino

Lưu vong – Nhạc Phạm Mỹ Lộc, Thơ: Cao Đông Khánh
(Ngày sáng tác: 27 tháng 11 năm 2001)